Nam Cao

Toàn tập

2

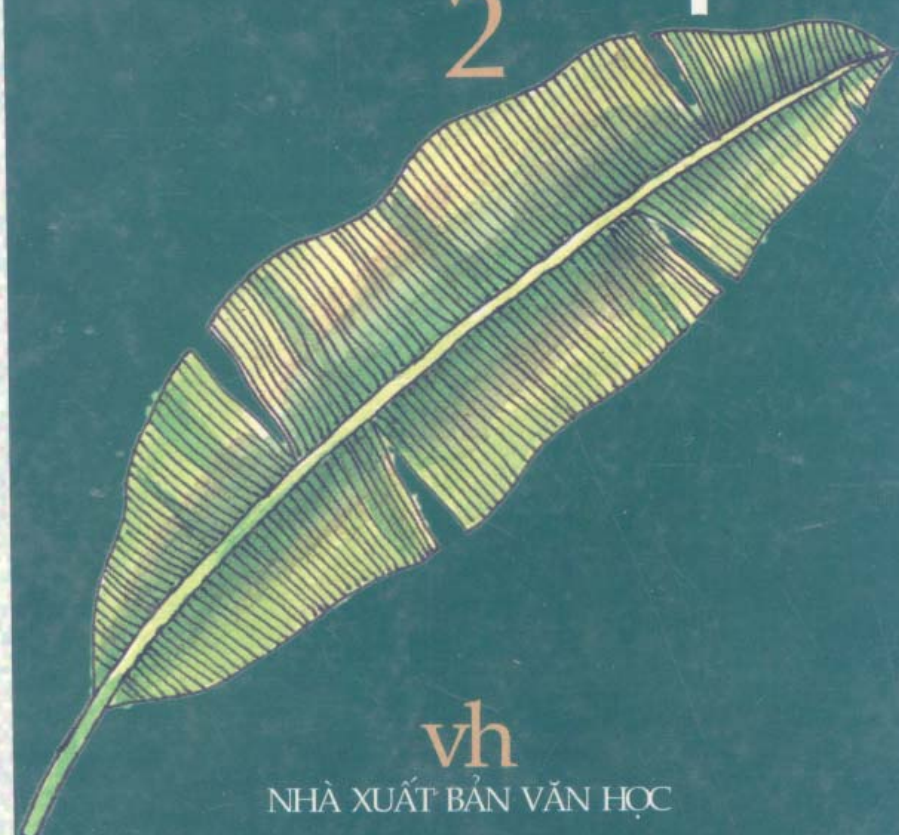

vh
NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

NAM CAO
TOÀN TẬP
II

VĂN HỌC VIỆT NAM HIỆN ĐẠI

NAM CAO TOÀN TẬP

II

Hai tập

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

HÀ MINH ĐỨC

Sưu tầm, giới thiệu

SỐNG MÒN

Tiểu thuyết

I

Sáng độ một giờ rồi. Phương đông trắng mát màu hoa huệ, đã ngả qua màu hồng của tuổi dậy thì, để bây giờ nhếnh nhoáng màu vàng cháy. Mặt trời mới nhú lên được một chút, khỏi cái nóc nhà cao nhất, ở đầu phố đằng kia. Những tia nắng đầu tiên, óng ả như tơ, lướt qua một rặng mái nhà thấp lè tè, cáu bẩn, mấp mô, để đến xiên vào hai cái cửa sổ gác nhà trường, cái nhà cao thứ hai ở đầu phố đằng này. Nắng chảy thành vũng trên sàn. Hai vũng sáng, trước cửa nhỏ và mập mờ, cứ dần dần lan rộng thêm, rõ hình thêm. Sau cùng thì đã rõ ràng là hai cái hình chữ nhật lệch có rọc đen. Một chút phản quang hắt lên trên, lên những bức tường quét vôi vàng và kẻ chỉ nâu. Nó hắt cả lên cái *đi-văng* Thứ đang ngồi, khiến y nheo nheo mắt, nhìn lên. Mặt trời đã nhô lên hẳn.

Thứ ngồi tránh sang một bên, rồi lại cúi xuống, lần lượt giở mấy quyển sách giáo khoa để trên đùi. Y tìm những bài để dạy hôm nay. Y dạy học đã hai năm. Cái chương trình học của lớp nhất, lớp nhì, y đã thuộc gần nhập tâm chỉ thuộc thêm một

chút nữa là y có thể làm như một giáo sư toán học cũ của y, nhớ đến cả giả lời những bài tính đố mà ông có thể đọc thuộc lòng được đầu bài, nên quanh năm dạy học không cần dùng đến một quyển sách nào. Trong việc soạn bài, y không cần thận trọng quá như hồi mới đến trường, có lẽ cũng do đấy một phần. Nhưng một phần lớn lại vì cớ khác.

Có thể nói rằng y đã chán nghề. Không phải vì nghề dạy học tư không thích hợp với y. Nhưng cái nghề bạc bẽo làm sao! Để bớt số giáo viên, một mình y dạy lớp nhất xong lại phải dạy lớp nhì kế theo ngay, nên mỗi ngày phải dạy đúng tám giờ. Tám giờ nói luôn luôn, cử động luôn luôn, chẳng lúc nào ngơi. Thì giờ học trò ở lớp rút đi, nên thầy phải dùng đến từng phút con con để có thể dạy hết bài. Tất cả các bài làm đều phải chấm ở nhà. Thành thử mỗi ngày y bận rộn đến mười giờ. Công việc mỏi mệt quá đi cày. Thế mà lương mỗi tháng, chỉ vẻn vẹn có hai chục đồng.

Người hiệu trưởng cũ là một người anh họ Thứ. Đích, trước kia, giữ một chân bán hàng cho một hãng cho một hãng buôn. Cái đời đi làm cho một sở tư, cố nhiên là chẳng thú vị gì. Đích bèn chung vốn với Oanh, một bạn gái đồng sự với y, mở ra cái trường học ngoại ô này. Nhưng trường dạy được hai khóa thì y đỗ một kỳ thi vào công sở, được bổ đi làm ở một tỉnh xa. Y mướn Thứ thay y làm hiệu

trưởng và dạy mấy lớp trên. Y bảo Thứ: "Trường bây giờ còn ít học trò, tôi sẽ bảo Oanh đưa cho Thứ mỗi tháng vài chục bạc. Khi nào nhiều học trò hơn, chúng mình sẽ nói chuyện lại với nhau. Bọn mình liệu với nhau dễ lắm". Tuy chẳng hiểu dễ thế nào, Thứ cũng gật đầu ngay. Y không muốn nói nhiều chuyện tiền nong. Ngay đến không phải chỗ thân tình, mà phải cò kè với nhau về vấn đề tiền, y đã thấy ngượng ngùng rồi, huống hồ Đích với y là chỗ người nhà, lại là bạn học với nhau từ thuở con thơ. Vả lại lúc bấy giờ y không để ý nhiều đến số lương. Thất nghiệp gần hai năm rồi, y đang cần chỗ làm. Y đang muốn có thể dùng sức mình vào một việc gì. Bởi vậy, suốt một năm đầu, y là một ông thầy rất tận tâm. Y soạn bài, giảng bài, chấm bài rất kỹ càng, bao nhiêu tâm lực, bao nhiêu thì giờ đều dùng cả cho nhà trường, cho lũ học trò. Hết niên học, số học trò đỗ bằng tốt nghiệp, so với những năm trước, tăng vọt hẳn lên. Bắt đầu khóa học sau, danh số những học trò xin vào học gấp đôi. Oanh hài lòng lắm. Thứ cũng hài lòng lắm.

Nhưng sự hài lòng của Thứ không bền. Chẳng bao lâu, y nhận ra rằng số học trò tăng lên nhiều quá, chỉ khổ y. Y vất vả thêm. Mà số lương thì vẫn thế. Trong khi ấy, vợ y ở nhà quê lại đẻ sinh một đứa con. Bận rộn con thơ, cố nhiên là người đàn bà làm phải kém đi. Tiêu lại tốn hơn, Thứ đã phải

nghĩ đến việc tháng tháng bó ra một số tiền chu cấp gia đình. Y đã phải nghĩ nhiều đến tương lai. Sự lao lực và những nỗi lo khiến người y hóp hắn đi. Nét mặt y, đôi mắt y, đã nhiễm một vẻ gì mỏi mệt rồi. Y mỏi mệt cả đến tâm hồn, cả tính tình. Y không còn bồng bột hăng hái như trước nữa. Những lúc thấy mình và vợ con y khổ quá, y đã bắt đầu tự hỏi y: "Mình làm việc đến gần kiệt sức mà tình cảnh cũng không thể hơn thế này ư?". Một buổi sáng, trong lúc đánh răng, y bỗng tính ra rằng mỗi tháng, nguyên về hai lớp của y, người ta thu được tám mươi đồng. Y chỉ được một phần tư. Còn sáu mươi đồng nữa đâu? Tiền nhà, mười bảy đồng, tiền thằng ở, độ sáu đồng, thì nó còn làm đến trăm việc khác cho Oanh, chứ có riêng gì về việc trường đâu; tiền phấn viết bảng, độ vài đồng... Tất cả mọi thứ chi phí cho cả nhà trường, chỉ có thế thôi. Nguyên một số sáu mươi đồng kia, đã thừa được quá nửa rồi. Lại còn tiền thu ở bốn lớp kia. Thế thì Oanh không phải khó nhọc gì, không phải một trách nhiệm gì, cái trách nhiệm hiệu trưởng hoàn toàn Thứ phải đảm đương, mà được lợi về cái trường mỗi tháng trăm bạc. Sao lại vô lý thế?...

Một hồi còi khàn khàn vang lên. Tiếp theo là những tiếng bước chân bình bịch, những tiếng guốc khua rộn rã: phu nhà máy rượu bia chạy vào làm. Sáu rưỡi...

Thứ đã xong, y đánh dấu những trang cần dùng bằng những mảnh giấy con, rồi gấp giấy vào. Y ngẩng mặt lên. Oanh ngồi ở cái bàn độc nhất, kê áp vào tường mé bên kia, đang tô điểm.

Oanh không đẹp, y gầy đét, vẻ mặt cũng như dáng người, cứng nhắc và khô. Y đi trông thẳng đuỗn đuỗn như một cây cau. Tóc thì quăn xoăn xít món nọ với món kia, mà lại ngắn, nên phải thêm một cái độn cho thành một cái búi tó to, dễ coi hơn. Mắt cũng tầm thường. Chỉ được hai hàm răng tươi, trắng nõn và đều. Y vẫn lấy làm kiêu ngạo lắm.

Oanh dạy hai lớp trẻ con. Những đứa trẻ lau nhau, nguệch ngoạc, hôi tanh, đến lớp chỉ để bôi mực vào tay, lên quần áo, lên mặt, lên tai, lên bàn ghế và tường của nhà trường. Thứ không hiểu như vậy thì Oanh đánh phấn, tô môi, vẽ lông mày kỹ càng thế làm gì? Mỗi sáng, y mất vào đấy đến nửa giờ. Sáng hôm nay, y còn nhiều thì giờ để ngắm nghía mình hơn. Y nhìn vào gương, vừa xoa nắn mặt, vừa càu nhàu: "Chà! Sao trông cái mặt mình ngáo quá! Mình già quá!" Thứ thấy buồn cười. Y nghĩ bụng: "Ai bảo tiếc của giời? Còn hám lợi lắm thì rồi thế nào cũng chết già ở cái trường này...".

Cứ mươi ngày, Oanh lại bảo Thứ một lần:

- Tôi cũng sắp trả chú cái trường này của chú đây. Chẳng lẽ cứ vua Lê chúa Trịnh mãi thế này. Đích hẹn với tôi rằng Đích đi lam một vài năm,

dành dụm một số tiền rồi sẽ cưới tôi. Tôi sẽ đi với Đích. Cái trường này, để lại cả cho chú, mặc chú trông coi lấy.

Mới đầu, câu nói ấy đã gợi cho Thứ bao nhiêu mộng. Y sẽ tổ chức lại cái trường. Y sẽ sửa sang lại cho nhà trường sạch sẽ hơn, có vẻ hơn. Nhà trường sẽ có một phòng giấy để tiếp khách hẳn hoi. Học sinh sẽ có tủ sách, hội thể thao, những cuộc chơi giải trí... Phần nhiều các bạn đồng nghiệp của y, coi trường tư chỉ là một chỗ kiếm ăn tạm bợ để đợi thời. Y, trái lại, đã định rằng sẽ sống chết ở trong nghề. Y thành thực yêu nghề và yêu các trẻ em. Y rất tận tâm. Y dạy có phương pháp và chăm. Y đã làm cho cái trường này được tín nhiệm, nhiều học trò thêm. Chỉ tiếc rằng y không được toàn quyền theo như ý của y. Oanh ngại những món tiền, nghe y bàn gì cũng gạt đi. Nhưng đến khi nhà trường đã thuộc hẳn tay y... A! Y tin chắc rằng nó sẽ không chỉ thế này thôi. Nó sẽ tiến hơn nhiều. Số học trò sẽ hơn nhiều. Số thu sẽ gấp đôi lên. Các giáo viên sẽ được thù lao một cách xứng đáng hơn. Họ sẽ không còn phải băn khoăn nghĩ đến tiền, đến cơm áo. Họ có thể đê hết thì giờ và tâm trí vào nghề. Thứ cũng lấy mỗi tháng một số lương nhất định, đủ tiêu dùng. Y sẽ đem theo vợ con. Còn bao nhiêu lời lãi, sẽ đập cả vào cái quỹ chung của nhà trường. Trong cái quỹ ấy, bao nhiêu phần sẽ dùng

vào việc mở mang, bao nhiêu phần vào những cuộc phát thưởng và những ngày hội hàng năm của học sinh, bao nhiêu phần sẽ chia cho các giáo viên vào mỗi cuối năm, bao nhiêu phần sẽ giữ lại cho họ để làm cho họ một số tiền hưu...; Thứ đã tính rành mạch cả. Y dám chắc rằng nếu cái trường thuộc quyền y thì y sẽ thực hành cái chương trình kia chẳng khó khăn gì, và y sẽ bắt đầu thực hành ngay. Nhưng bây giờ thì y đã chán rồi. Y đã hiểu rằng người ta chỉ dử y, người ta chẳng chịu nhả ra đâu. Cái trường còn có lời thì người ta còn phải khư khư ôm lấy nó...

Oanh cất tiếng gọi Mô, thằng ở của nhà trường. Tiếng y the thé, hách dịch, gắt gỏng. Thứ ghét những người đàn bà như vậy. Y thấy một nỗi tức đột ngột, xông lên óc. Y đứng phắt lên, mở cửa trước ra hiên gác. Ở mé bên kia đường, đã lẻ tẻ mấy bọn học trò. Chúng nhìn lên cất mũ chào. Thứ lại phải tươi ngay mặt lại. Y khép cánh cửa, để chúng không nhìn vào bên trong được.

San, người bạn dạy hai lớp dưới những lớp y, quần áo chỉnh tề, ngồi trên chiếc ghế mây, tay tì lên cái chấn song, cầm một quyển sách mở, đang đọc thành tiếng lầm bầm. Y đọc rất nhanh, xùi cả bọt mép ra. Thỉnh thoảng y lại hít mạnh vào một cái và đưa tay lên quệt mép.

San theo học một lớp học tối để thi bằng tiểu

học Pháp chương trình 3 năm. Y muốn học trong có một năm. Thì giờ hết mất rồi, chỉ còn vài tháng nữa đã thi, mà phần chưa học kịp thì còn nhiều quá. Bởi vậy, y học đúng như bò ngốn cỏ. Buổi sáng, vừa mới dậy, y đã mải miết rửa mặt, chải đầu. Rồi y tròng cái ca-vát thắt sẵn vào cổ, rút lên, nắn qua loa, mặc quần áo, xỏ giầy. Tất cả những việc ấy, làm trước đi để lát nữa đến giờ, chỉ việc sang trường. Thế rồi xách một chiếc ghế và một quyển sách ra hiên, y chúi mũi vào sách, học...

Thứ lại đứng cạnh y, nhìn vào trang sách y đang học. Đó là một quyển địa dư. Thứ rất dốt và rất ghét địa dư. Y nhìn xuống đường. Mấy đứa học trò nhà, toàn là những em, những cháu Đích và Oanh, đùa nghịch với nhau, xô đẩy chạy ra đường; trông thấy y chúng lại chạy thụt vào. Tại sao như vậy? Hồi còn nhỏ, đi học, y rất sợ thầy. Bây giờ, y vẫn cố làm cho học trò y không sợ sệt y. Trong giờ học thì cố nhiên y cũng phải nghiêm trang. Nhưng ra khỏi lớp, y đối với chúng thân mật, dễ dãi, còn hơn một người anh đối với các em. Tại sao trước mặt y, chúng vẫn không thể đùa nghịch tự nhiên như vậy?...

San ngẩng lên, toe toét, khẽ báo y bằng tiếng Pháp:

- Con bé Lân vừa đi qua đấy!

Mặt San đung đưa và tiếng y dơn dớt. Động nói

đến gái là y õng eo va chớt nhả. Thứ khó chịu, lạnh lùng.

- Thì mặc nó! Cái ấy không can gì đến tôi.

- Thấy ghét! Giá húp được thì có đứa đã húp ngay được đấy!

- Mất dạy! Học trò ở dưới kia chúng nó nghe thấy thì đẹp mặt.

San cười phì một cái ra đằng mũi, rồi lại chúi đầu vào sách học. Nhưng ở trong nhà, tiếng Oanh chan chát mắng và tiếng thằng Mô oang oang cãi lại. Gần như chủ và đầy tớ cãi nhau. Thứ bĩu môi. San cau mặt, dằn khẽ quyển sách xuống, rít trong cổ họng:

- Không chịu được!

Thứ mỉm cười:

- Ai bảo dại? Đang yên lành, tự nhiên dở chứng, trả lại nhà, đến rúc vào đây. Đã được suốt ngày nhức đầu chưa?

San bỗng lại phì cười. Y bảo:

- Chúng mình khổ thật! Giá được ở với vợ thì phải cố chịu cái tai nạn đàn bà lắm điều, cũng là lẽ đương nhiên. Đằng này phải bỏ vợ mà đi thế mà vẫn không tránh được cái khổ mồm loa, mép giải. Không được ăn xôi, ma cũng phải nai lưng ra mà chịu đấm. Ức chết đi được.

II

San là một con nhà giàu ở quê. Giàu đối với làng y. Nghĩa là có vài mẫu vừa vườn, vừa ao, dăm ba mẫu ruộng, một con trâu, thóc thừa ăn từ mùa nọ đến mùa kia... và những khi gặp công việc, cần đến dăm ba trăm, nguyên tiền nhà bỏ ra cũng đủ, không cần vay mượn. Ông thân San là một nhà nho hiền lành, vừa dạy học, vừa làm thuốc, bổng lộc khá nhiều. Ông có ba người con trai, thì cả ba đều đã có vợ con, có phần, có phận cả rồi. San là con út. Y cũng có được ra tỉnh học. Nhưng y chỉ học hết bậc sơ học, đỗ được cái bằng rồi, ông bố bắt về. Vào thành chung, học tốn tiền. Số tiền ấy, thà để làm ăn cho nó sinh sôi nẩy nở ra, rồi đến khi San đến tuổi, thì dùng mà lo công danh cho y ở nhà quê. Thời buổi này, học cho đến lúc đỗ đạt, được bố đi làm ông phán, ông thông chẳng dễ gì. Đích và Thứ học tốn tiền nghìn, xong cả bốn năm thành chung rồi, mà chẳng vẫn còn vất vưởng đó ư? Đã bảo rằng làng này không có đất học hành. Từ khi quan Cử ngài mất đi đến giờ, có một người nào, dù học chữ nho hay chữ Tây mặc lòng, mà đỗ đạt đâu?

Quan Cử ngài ghét dân làng ở bạc, sai đào cái ngòi chạy qua làng, làm đứt mạch đi rồi... Ông thân San thường nói vậy, như để phân trần với người ta rằng: ông có thể cho con đi học được mà lại bắt con thôi học dở dang, là ông đã suy tính chán, ông muốn gây dựng cho con bằng cách khác.

San lấy vợ. Ông thân y cưới cho y một gái con nhà giàu và thần thế ở trong làng. Lấy vợ xong, San học chữ nho. Con đường của y đã định rồi: y sẽ làm tổng lý. Muốn dắt díu cho con rể, ông bố vợ cho San năm sào vườn ở cạnh nhà ông. Ông bố đẻ làm cho một cái nhà. Vợ chồng San đến đó ở riêng. Tiện cả cho vợ y thậm thọt về nhà mẹ đẻ, để mà bòn của. Hồi ấy, Thứ rất khinh San. Là một con nhà có máu mặt lép vế trong làng, Thứ hiểu một cách sâu sa những cái ức hiếp của bọn cường hào. Y thù ghét bố vợ San. Nhà ông ta làm tổng lý bốn đời rồi. Vây cánh ông ta mạnh nhất làng. Tất cả các việc trong làng đều ở tay ông. Ngay từ hồi còn bé cỏn con, Thứ đã được thấy bà ngoại y, mỗi lần đi nộp thuế về, nghẹn ngào:

- Cha mẹ nó! Nó bóp hầu, bóp cổ người ta. Thuế nhà mình mà nó tính hai chục bạc! Nó lấy một mà hai... Ở cái làng này mà thấp cổ, bé miệng thì ức thật, chúng nó không còn để cho người ta sống...

Khi đã ra tỉnh học, mỗi kỳ nghỉ hè, Thứ về quê, lại trúng vào dịp thuế. Y lại phải nghe những lời

độc địa của bà ngoại y nguyền rủa bọn kỳ hào. Một lần, y được thấy ông bá Kiến sai trói một lúc mười bảy người và đánh một người lòi mắt. Y tắc cổ, như trông thấy bố mình bị đánh. Ngay từ đấy, nẩy ra trong đầu y, cái ý náo nức muốn học, muốn thành tài, để đem cái tài ra mà dẹp tan những nỗi bất bình kia. Y ngờ nghệch tin rằng phàm những kẻ nào đã cắp sách tới trường, đều phải nghĩ như y; ít ra họ cũng khinh những hành vi đục khoét, bóp nặn của bọn mọt dân, ỷ thế làm càn. Y lấy làm lạ là một người như San, có học Tây, có xem sách báo mà lại nhiều phen công kích trước mặt y, những cái đồi tệ của cường hào... y lấy làm lạ rằng một người như thế, mà bỗng chốc có thể chui đầu vào luồn lụy một nhà như nhà bá Kiến, chuyên sống về nghề đục khoét...

Thứ khinh San lắm. Thứ cũng lấy vợ nhà giàu. Ông bố vợ cũng có một địa vị cả ở làng. Nhưng y cho đó là một sự nhu nhược của y. Y đã không cương quyết nổi đến cùng, để chống lại sự quyết định của gia đình. Y đã phải trách y nhiều về chỗ ấy.

Y lấy làm mừng vì ông bố vợ y là một ông kỳ mục hiền lành. Y rất lấy làm mừng vì Liên rất mau chịu ảnh hưởng của y. Bởi rất yêu và phục chồng, Liên dễ mau đến cái lúc nhìn đời bằng con mắt của chồng. Mặc dầu vậy, đối với gia đình vợ, Thứ vẫn

cố ý không thân mật lắm. Y cư vợ rất hăng, mỗi lần vợ định mua rẻ của mẹ một vài mẫu ruộng hay xin mẹ mươi lăm thùng thóc. Y cũng không thích bo bìu gì với chính bố mẹ y. Con chim bay bằng đôi cánh của nó. Y muốn chỉ trông vào bàn tay y. Bỏ học tháng năm và bỏ luôn cả kỳ thi vì bệnh tê phù và bệnh đau tim, y khỏi bệnh tháng mười và tháng mười một, nhất định ra đi. Y không chịu được sự ở dưng. Y vào Sài Gòn với một người làng, mặc dầu rằng khí hậu nóng ẩm miền Nam chẳng tốt tí nào cho cung bệnh của y. "Ở Sài Gòn, y kiếm ăn bằng nhiều nghề, kể cả những nghề mà những người tự xưng là trí thức, không làm. Y trà trộn với phu phen, với thợ thuyền. Y mặc đồ bà ba, đi chích thuốc thí ở nhà thương. Còn chút thì giờ thừa nào, y học rất chăm. Y đợi một dịp may mắn có thể xin xuống làm bồi tàu để đi sang Pháp. Y sẽ sang đấy, để nhìn rộng, biết xa hơn để tìm cách học thêm. Phải có một trình độ học thức khá cao. Phải luyện tài. Có học, có tài, y mới có đủ năng lực để phụng sự cái lý tưởng của y. Tạng người y không cho y cầm súng, cầm gươm. Y sẽ cầm bút mà chiến đấu...".

Y lận đận ở Sài Gòn ngót ba năm. Ngót ba năm sống chật vật, sống nghèo nàn, nhưng rất say mê. Cái mộng viễn du vẫn chưa thành, thì một trận ốm

thập tử nhất sinh đã đem y về, trả cho đất chôn nhau cắt rốn.

Y đã thấy những gì ở quê nhà? Gia đình y khánh kiệt rồi. Bà ngoại y già nua, ốm yếu, bẳn gắt, buồn rầu.

Bà chửi con cháu suốt ngày và khóc suốt ngày. Ông thân y uống rượu rất nhiều chỉ vì thất bại rất nhiều. Lũ em y lúc nhúc rất đông, không được đi học, không được mặc, thường thường không đến cả ăn, gầy guộc, rách rưới, bẩn thỉu, đen thủi, tục tĩu và xấc láo, cãi đánh nhau suốt ngày chí chóe. Bà mẹ y, già và xấu đi nhiều quá đến nỗi nói y tưởng như mình xa nhà đến mấy chục năm, làm và nhịn tọp người đi như một con ve, một mình cố nâng đỡ cả một cái thế giới đang sụp đổ kia, như một con ngựa già cố kéo một cái xe nặng lên khỏi dốc, tuy biết mình kiệt sức rồi, không thể nào còn kéo nổi nhưng vẫn kéo. Vợ y cũng khá nhiều. Liên già đi đến mười năm. Khuôn mặt trái xoan xưa, đã co cạnh ra. Dáng người và chân tay nặng nề thêm. Đôi mắt trong trẻo, long lanh, đã hơi mệt mỏi. Ngay tối hôm đầu Liên đã hỏi y:

- Mình có đem về được vài trăm bạc không?

Và khi y đáp: "Không" thì Liên hơi thất vọng...

- Cũng không sao... - Liên bảo vậy, có lẽ để cho chồng khỏi ngượng. - Em hỏi thế là vì nhà bây giờ túng lắm, thầy u nợ người ta mất ít nhiều. Giá có

tiền thì mình cũng chưa đến nỗi không còn cách gì nẩy ra tiền để trả người ta. Nhưng khổ một nỗi u cứ hay nghĩ vớ vẩn. Em bảo mai u cho em bán đôi khuyên của em đi, để trang trải cho xong, nhưng u không chịu...

Làng y vẫn như xưa, khổ hơn xưa. Vải Tây rẻ như bèo, nghề dệt cổ xưa của làng chết hẳn rồi. Dân làng không việc rất nhiều. Ông bá Kiến vẫn còn sống, vẫn còn giàu. Ông đã từ tiên chỉ để con trai ông ra làm lý trưởng, nhưng thật ra ông vẫn nắm quyền tiên chỉ. Mọi việc trong làng vẫn một tay ông cắt đặt. Đàn em vẫn bị bóc lột đến không còn cái khố, San thì bây giờ đã nhà quê đặc. Y đã hai con. Ông bố vừa mới mất, cái áo tang xổ gấu và chiếc khăn bằng vải màn trắng, thắt ngay, khiến y càng có vẻ lù đù. Đến chơi với Thứ, y nói nhỏ nhẻ, buồn buồn, đôi mắt nhìn xuống như sợ người ta nhìn thẳng vào tận tâm hồn. Kỳ thuế năm ấy, Thứ được tin San phát thẻ giùm anh vợ. Đòi dân làng mỗi cái ba xu. Một hôm đến chơi nhà San, y thấy San đang tắm cho con. Một hôm khác, thằng ở bảo y rằng:

- San đang chia bài cho ông bố vợ đánh tổ tôm. Một hôm khác nữa, y bắt gặp chính San đang giở cuộc tổ tôm. Từ đấy Thứ không đến nhà San nữa. Y được nghe đủ thứ chuyện về cái anh chàng đốn

mạt, làm nô lệ cho nhà vợ ấy. Y nhục thay cho bạn...

Đột nhiên một hôm Thứ nghe nói San đi Hà Nội, dạy học ở trường của Đích. Mấy tháng sau, y gặp San về quê mặc âu phục hẳn hoi. Và đến khi nhận được thư của Đích, y đến trường, thì San đã Hà Nội hóa khá nhiều: y cười nói bô bô, khôi hài, làm ra người vui vẻ trẻ trung. Một người của phong trào! Thứ không ưa lắm những con người ầm ĩ, lố lăng như vậy. Nhưng y cũng nghĩ thầm về người bạn nhỏ: "Thà như vậy!...".

III

Sau khi Đích đi rồi, Thứ sang ở với San. San thuê một căn nhà ở gần trường, mỗi tháng năm đồng. Y mua lại bộ bàn ghế và hai cái giường gỗ tạp, bà chủ bắt của người thuê trước, còn thiếu đâu ba, bốn tháng tiền nhà. Y đem từ nhà quê lên một ít bát đĩa, xanh nồi. Y nghiễm nhiên thành một người chủ trọ, thối cơm tháng cho bốn đứa trẻ ngươi làng lên học ở trường và một cậu học trò trường Bưởi. Nhà sáu mạng rồi. Thêm một Thứ nữa là bảy.

Họ ở với nhau như thế được hơn một năm. Nhờ mọi thứ còn rẻ cả, lại đông người gánh góp, cuộc

đời khá yên ổn nếu những đứa trẻ không nhộn quá và San với Quý, - cậu học trò trường Bưởi - không hay tranh luận quá. Những đứa trẻ ghét San. Có lẽ vì trộng y trẻ quá, người ngắn ngủn, cử chỉ không đúng đắn; y không đủ oai quyền để cai quản chúng. Chúng rất hay chế giễu ngầm y, bướng bỉnh với y. Những lúc Quý đi học vắng, Thứ và San bận rộn với lớp sau lớp trước ở bên trường, là những lúc mình bốn chúng làm chủ cái nhà. Tha hồ mà làm loạn! Chúng phá phách, tinh nghịch đủ trò. Một cái trò khó chịu nhất cho San là thằng lớn nhất hay trêu chọc thằng bé con cháu vợ San, cố làm cho nó phát khùng, phải chửi lên, rồi vin vào đấy mà đánh cho cẩn thận, trong khi những đứa khác, trong số đó có cả thằng ở, đứng xem, cười và nói khích cho đứa chửi càng giả mồm chửi và đứa đánh cứ giả tay đánh. Thằng bé bị đánh rất đau, San về, cũng không dám nói gì. Kinh nghiệm đã cho nó biết rằng: mách San chỉ bực mình thêm. Bởi vì mỗi lần nó khóc mếu, thưa chú, thì đầu nó phải mười mươi, chú cũng chẳng có cách gì hơn là hậm hực chán rồi mắng cả hai. San, tuy rất ghét, rất giận thằng kia, không muốn tỏ ra mình bênh cháu. Tuy vậy, y có thể vì thế mà mất ăn, mất ngủ. Y thường nói bằng cái giọng hằn học nhất của y, bảo Thứ:

- Thằng Lu thật là khốn nạn! Không hiểu sao nó cứ phải bắt nạt thằng bé cháu tôi. Không ngày

nào là nó không đánh thằng bé một lần. Tôi đã bảo nó bao nhiêu lần mà nó không nghe. Đối với chúng mình, thì chúng nó là trẻ con với nhau, mình có để ý gì. Khổ một nỗi ở đằng nhà vợ tôi có chịu nghĩ thế cho đâu. Tính trẻ con, ai có lạ gì? Mỗi lần về quê, thằng bé lại khóc khóc, mếu mếu kể lể với mẹ, với bà. Mà tính đàn bà thì cũng lại rứa trẻ con! Thôi thì họ hết đay chì lại trách móc tôi, nhất định cho tôi là hắt hủi, bỏ liều con cháu họ, coi nó không bằng con người khác...

Một lần chúng ném nhau. Một hòn đá trúng vào giữa cái đồng hồ bỏ túi của San treo trên tường, làm vỡ kính và hỏng máy. San đem chữa. Nhưng cái đồng hồ đã thành tật mất rồi: cứ thỉnh thoảng, nó lại giở chứng, không chạy nữa. Lại một vài đồng bạc, đem chữa nữa. San khổ như một đứa trẻ con oặt oèo. Mỗi lần thấy kim đồng hồ đứng lại, y lại giật mình. Dù ngay giữa bữa cơm, y cũng vội vàng buông bát đũa, cầm lấy xem, lên dây, lắc lắc ghé tai nghe. Mặt y tối lại dần. Y mở ra để được biết chắc chắn cái tai nạn của mình hơn. Và khi đã biết chắc chắn rồi, y thốt ra mấy tiếng run run:

- Lại hỏng rồi!

Đôi mắt nảy lửa của y nhìn lũ trẻ con đang cúi đầu ăn, như muốn đem chúng ra mà giết hết đi. Những thớ thịt trên mặt y co rúm cả vào. Nước mắt ứa ra. Y ấm ức nghẹn ngào, như chực khóc.

Quý thấy thế, thường cười một cách khoan khoái lắm. Y cười rú lên, như cố ý làm cho San phải tức thêm. Hai anh chàng ấy không bao giờ chịu được nhau. Chỉ vì họ giống tính nhau quá quắt. Cả hai cùng ầm ĩ, cùng tự đắc, cùng kiêu ngạo. Họ thi nhau vạch ra những cái dốt của nhau. Thứ nhìn tất cả những trò ấy, thản nhiên và rộng lượng. Y hơn hẳn họ về tuổi, về sức học cũng như về từng trải. Y đặt sự hiếu thắng của mình vào những chỗ xa hơn. Y thấy họ trẻ con. Cậu học trò trường Bưởi kia thì đã đành rồi. Nhưng San đã có hai con, y chỉ sinh sau Thứ có hai năm. Thứ hơi buồn cười về một chỗ San có thể đỏ mặt tía tai hay cười rất khoái trá vì một cái tính đố hay một cái lối ngoắt ngoéo trong một bài ám tả. Thứ hơi thương hại, nghĩ nó học ít, mà cũng chưa được sống...

Và Thứ vui vẻ, hơi ngầm ngầm tự kiêu về mình...

Một hôm, Quý khuân hòm ra xe, đi chỗ khác. Mấy hôm sau, thằng Lu cũng về quê.. San nhẹ hẳn người. Y không ngại nói điều ấy ra ngoài miệng. Từ đấy, nhà đỡ nhộn San có vẻ đứng đắn hẳn lên. Những bữa ăn, y và Thứ nói chuyện với nhau hòa nhã, ôn tồn. Y hỏi Thứ những chỗ học hoặc xem trong sách mà không hiểu. Thứ giảng giải cho y, bàn rộng đến văn chương, các nhà văn, thử cái mộng văn chương xưa cũ của mình, nhắc đến những

kỷ niệm Sài Gòn, nói đến dĩ vãng như một người già lão. Y thở dài và bảo:

- Thế nào rồi tôi cũng phải đi Sài Gòn chuyến nữa. Tôi còn phải đi nhiều. Tôi không thể để tội mục ra ở cái trường này. Và trong một phút, những mộng xưa lại sôi nổi ở lòng y. Nhưng chừng chỉ sôi nổi lên trong một phút rồi lại chìm ngay. Tiếp theo là một sự bình lặng, buồn như một cảnh quạnh hiu. Thứ tê người. Hỡi ôi! Còn gì là của *thời xưa*, của cái thời xưa mới cách đấy độ bốn, năm năm. Y đã sợ đi. Y đã sợ sự khó khăn. Y sẽ chẳng bao giờ tự ý rời nổi cái trường này. Cuộc đời ở đây cố nhiên là chẳng đẹp gì, nhưng chắc chắn là y có ăn, có mỗi tháng ít nhiều để giúp gia đình. Đi, là đến những cái *chưa thấy đâu*, sự bấp bênh, một cuộc đời chưa biết thế nào mà chắc chắn. Y chép miệng:

- Giá chúng mình chưa có vợ con gì cả!...

San cười:

- Tôi bảo anh này! chúng mình chịu khó ở đây một vài năm. Tôi để học thêm, cố lấy cho được mảnh bằng, hòng có đi cũng dễ xoay hơn. Anh, để cố dành dụm, gây lấy cho vợ anh một cái vốn con con, khá dĩ có thể tư xoay xở, nuôi con. Thế rồi chúng mình đi.

Y bàn như vậy. Thứ thừa hiểu rằng đó chỉ là chuyện bàn xuông, bàn để rồi để đấy thôi. Nhưng y cũng dối mình để cố dẹp những bứt rứt của lòng.

Y lại vui vẻ nói đến cách sống dễ dãi, và tự do ở Sài Gòn, đến *những thằng bạn bạt mạng* của y, đến cái mẹo phải dùng đến khi đã cậy cục xin xuống làm bồi ở một cái tầu bể rồi, có thể xin thôi việc mà lên ở ngay đất Pháp:

- Lệ làm tàu, anh xuống ở bến nào, thì đến lúc xin thôi việc, người ta sẽ đem anh về trả chỗ bến ấy. Vì thế, nếu không biết mánh khóe, sang đến Pháp rồi, khó lòng mà xin lên để ở luôn đấy được. Đến Mác-xây, tưởng đạt vọng rồi, hăm hở xin lên, thế là bao công trình của anh toi cả: anh sẽ thấy người ta bắt anh trở lại Sài Gòn rồi mới vất sổ trả anh, mời anh lên đất!

- Thế thì đến Mác-xây, trốn lên chăng?

- Cũng được, nhưng mất sổ. Nghĩa là lúc muốn về không về được. Vả lại cũng có thể bị bắt, bị lôi thôi... Phải thế này: đến Mác-xây, xin đổi tàu. Xin lên ngay ở đây thì không được nhưng xin đổi tàu thì vẫn được, nếu biết tìm một anh nào ở tàu kia muốn chuyển sang tàu mình; thường thường thì phải cho họ một số tiền; để họ bằng lòng đổi: những anh nhà nghề, họ đi tàu nào chả thế? Mình xin đổi sang một cái tàu chạy Mác-xây sang Mỹ chẳng hạn. Thế là đổi với cái tàu ấy, mình lên ở Mác-xây. Đến lúc xin lên người ta sẽ đưa mình về Mác-xây.

Thứ nói như y đã thành thạo về nghề làm tàu bể lắm. San rất phục. Cuộc đời của y nghèo nàn tù

túng mãi rồi. Khốn nạn! Đã bao giờ y đi đến Huế, đến Tourane, đến Sài Gòn! Ngay đến Hải Phòng y cũng chưa đến bao giờ. Không có gì để nói, y nói đến ông thầy dạy tối y, đến các bạn cùng học với y. Y nói đến vợ, con. Y nói đến người làng... Và ngày tháng cứ bình lặng trôi đi như vậy, bình lặng và vô sự.

Vô sự lắm. Lũ trẻ, mất đứa cầm đầu bướng bỉnh và ưa khơi chuyện là Lu, trở nên hiền lành. Chúng kính nể San hơn. Chúng ít đùa, ít đánh nhau. Thỉnh thoảng mới có cuộc cãi nhau vặt giữa thằng ở và cháu vợ San, San định yên lòng để nghĩ đến những công việc riêng của mình. Nhưng mà không lâu...

IV

Một hôm San lẩm bẩm học, bỗng ngẩng mặt lên và rất đột ngột, bảo Thứ, ngủ trưa vừa mới dậy, còn đang ngáp:

- Tôi nghĩ kỹ rồi. Chúng mình cứ nhất định trả nhà, dọn sang trường.

Ngừng lại một thoáng để xem Thứ có nói gì không, nhưng không thấy Thứ nói gì, y bảo tiếp:

- Tôi nói cho anh nghe!... Lũ trẻ sắp về nghỉ cả rồi; chúng nó nghỉ hai, ba tháng mới lại lên. Thằng ở cũng xin về. Nó xin về thì nuôi thằng khác, cũng chẳng khó gì, nhưng có năm, sáu người chịu chung thì mới có thể nuôi một thằng ở, thuê cả một căn nhà. Bây giờ chỉ còn có hai chúng mình, chịu làm sao nổi? Tiền nhà *bà béo* đòi tăng ba đồng nữa. Như vậy thì anh bảo, chúng mình chịu làm sao nổi?

Thứ ngần ngừ, nhìn hai bàn chân, khẽ đáp:

- Đã đành. Nhưng tôi nghĩ sang ở đấy cũng không được tiện. Con Oanh ở đấy. ..

- Mặc kệ Oanh! *En* không muốn ở chung với chúng mình thì *en* về nhà riêng mà ở. Anh là hiệu trưởng, anh ở luôn ở nhà trường là đúng lý. *En* lấy địa vị gì mà ở đấy? *En* không biết điều!

San nói, không để cho người ta cãi lại. Giọng y gay gắt. Ít lâu nay, y bỗng sinh ra thế. Không mấy lúc bình tĩnh. Y cau có, gắt gỏng suốt ngày. Y đánh học trò luôn. Y gây sự với bất cứ ai. Y thích nguyền rủa và mạt sát. Cái gì cũng khiến y ngứa tai, ngứa mắt. Nhiều lúc, y làm Thứ và Oanh khó chịu. Oanh phàn nàn với Thứ, Thứ cười mà bảo:

- Thằng bé cáu con Dung!...

Dung là cô con gái rượu *bà béo*, chủ nhà. Chẳng đẹp gì, nhưng cũng mũm mĩm và trắng trẻo. Mà lại là con một. Mà lại diện! Cô diện nhất vùng này, tân thời nhất vùng này: cũng đánh phấn, tô môi,

kẻ lông mày; cũng áo kiểu nọ, kiểu kia; giày cao gót, ví đầm... Nghĩa là Hà Nội đặc!

Cô ả bán hàng. Anh chàng San thì mỗi ngày bốn lượt nện giày Tây cồm cộp, qua, lại trước cửa hàng. Những khi chỉ có một mình Dung, San tạt vào mua một cái ngòi bút, cái bút chì, tờ giấy viết thư hay gói ô mai. Chỉ có thế, mà rồi một buổi sáng chủ nhật, lũ trẻ rúc rích cười chạy về, khoe với Thứ rằng: ông San đang *tán* cô Dung và nắm tay cô. Thứ sa sầm mặt. Y không dám thú với y rằng hơi ghen với bạn. Nhưng lúc San về y bảo:

- Anh liệu đấy! Con mẹ béo chẳng vừa đâu. Nó có thể đứng ở cửa nhà nó, xắn quần lên, trỏ sang trường mà chửi. Lúc ấy thì đẹp mặt!

Y làm như chỉ vì danh dự nhà trường mà y phải nói. Nhưng San cười xòa, bảo:

- Ai để cho bà béo biết mà anh sợ!

- Cái gì rồi người ta chẳng biết.

Bà mẹ biết. Nhưng không làm dữ. Có lẽ vì bà biết trai gái phải lòng nhau như vậy cũng thường. Ngày xưa bà đã lấy khách, lấy Tây đen, chán rồi mới lấy ông ấy, là một người bồi khách sạn. Tiền của và cuộc đời trưởng giả hiện nay đã đem lại cho cả ông lẫn bà ít nhiều sự kính nể của những người ở chung quanh. Nhưng bà cũng không có lý gì để cẩn thận với tai tiếng quá. Vả lại hạng Dung thì lấy đến hạng San cũng đã là được lắm rồi. Dân Hà

Nội thì chẳng ai biết đến con bà. Còn dân ở vùng ngoại ô này, chỉ toàn những phu phen, thợ thuyền, bồi bếp. Thỉnh thoảng mới có một gia đình công chức nhỏ - một ông phán hưu trí hay một ông giáo không đủ tiền nhà ở phố - thì họ lại khinh nhà bà là hà tiện. Bởi vậy, đáng lẽ to tiếng với San, thì bà lại chỉ ngấm ngầm dò la xem San đã có vợ chưa. Lũ trẻ hùa với nhau để đánh lừa bà. Cả cái mặt non nớt của San cũng lừa bà. Bà đi khắp ầm lên với mấy người hàng xóm rằng bà sắp gả Dung cho *ông giáo bé* và định đòi căn nhà ở cạnh trường để đôi vợ chồng mới ở. San khoái lắm. Thứ khổ về sự tự đắc ầm ĩ của y:

- Tôi chim gái cũng cừ đấy chứ!... Trông mình thế này, ai dám bảo là có vợ rồi? Con Dung mê là phải.

Thứ bĩu môi, cười nhạt hỏi:

- Anh có chân trong *Độc lập văn đoàn* đấy ư?

San ít đọc báo chí, không hiểu rằng mấy ông văn sĩ trong cái văn đoàn đang hợp thời ấy, thích tự mình lại khen mình, y trâng tráo bảo:

- Tôi cố làm cho nó chửa. *Bà béo* tất phải van tôi ma gả nó cho tôi. Bấy giờ, dù có biết tôi một vợ, hai con rồi cũng chẳng làm gì. Vẫn phải gả như thường. Làm hai mà chẳng phải chịu à?... Bà ấy không có con trai. Bao nhiêu của nả sẽ về tôi. Vợ tôi thấy tôi lấy vợ hai, đã không mất gì, lại được

mấy cái nhà, có ghen cũng chẳng nỡ nói nào. Thế là tôi hai vợ. Một vợ trông coi vườn ruộng ở nhà quê, một vợ buôn bán ở tỉnh thành. Tôi chỉ việc nằm ăn. Thế có thú không?

Y ran rả, cười sằng sặc. Thứ khinh sự trụy lạc của tâm hồn y, hay ghen, chính y cũng không biết nữa. Chỉ biết rằng y thấy ghét San. Và đến khi San bị *bà béo* trở mặt. Thứ ngấm ngầm hả dạ.

Một hôm, lũ trẻ đem về cái tin: Con một ông phán già hỏi cô Dung: nhà trai đi trạm ngõ rồi. Thứ không giữ nổi sự sung sướng của y. Y chế giễu San:

- Đã điếng người chưa?

- Điếng người thế quái nào? Tôi đùa chơi đấy chứ anh tưởng tôi mê con Dung lắm à? Nó bằng thế nào được vợ tôi? Anh phải biết, tôi chung tình với *nhà tôi* lắm.

Tuy nói vậy, nhưng thật ra thì San hơi tái mặt. Một buổi tối, y phàn nàn với Thứ:

- Con mụ béo tồi quá. Anh biết đấy! Trước kia, nó tử tế với tôi như thế nào? Thế mà con nó vừa mới được một thằng có vẻ hơn tôi hỏi, có vẻ hơn tôi hỏi, chứ chưa chắc đã hơn... Nó đã phải vội vàng đếu với tôi ngay. Tôi làm gì con nó? Thế mà lúc nãy nó đi đâu về chẳng hiểu, vừa thấy tôi ở hàng con nó đi ra, nó đã phải hầm hầm đánh chửi con

nó ngay sau lưng tôi, như muốn tỏ cho tôi biết: nó cấm cửa tôi rồi đấy!

Thứ cười ranh mãnh:

- Ai bảo anh cứ định làm cho con nó chửa?

- Tôi nói thế chứ đời nào! Tôi cũng có lương tâm. Nhưng nó thế thì tồi lắm, hèn mạt lắm. Nhất là lại gây chuyện, đòi tăng tiền nhà nữa.

- Tụi con buôn mà lại!...

- Ừ, con buôn, thật đúng con buôn!...

Từ đấy, San ít tự đắc, ít cười nói luôn luôn. Nhưng bảo chỉ vì thế mà San sinh cáu gắt, thì không phải, Oanh cũng không tin như vậy. Y bảo:

- Có lẽ tại lớp này chú ý làm việc nhiều quá, thức đêm nhiều quá.

Thứ tán thành:

- Có lẽ...

Nhưng trong bụng, y lại ngờ rằng San còn có điều gì bực bội về gia đình nữa.

Cách đây ít lâu, một hôm, đột nhiên San bảo:

- Thứ bảy này, tôi phải về nhà quê. Tôi cho những lớp của tôi nghỉ buổi chiều thứ bảy và buổi sáng thứ hai, có tiện không?

Thứ ngạc nhiên:

- Thế nghĩa là anh chỉ ở nhà có một hôm? Sao không đợi đến lễ Phục Sinh để có thể ở nhà luôn mấy ngày?

San lắc đầu:

- Không đợi được. Tôi có việc cần.

- Việc gì?

- Không thể nói, nhưng cần lắm. Tôi vừa được một tin quan trọng. Không biết có đúng không. Nếu đúng thì ức lắm. Có lẽ tôi chẳng học hành gì nữa. Có lẽ tôi cũng không ở cái trường này nữa. Tôi sẽ đi biệt một nơi.

- Tin gì mà ghê thế?

- Không thể nói. Vả lại cũng chưa biết có đúng không, nếu đúng thì ức lắm.

Mặt y phờ phạc. Y quả đang có điều gì khiến y phải băn khoăn, đau đớn hắn. Thứ lắng lặng nhìn y, dò xét, rồi an ủi:

- Chẳng có gì là ức. Tôi đoán ra rồi! Bà nhạc anh không chịu cho anh tiền học nữa. Có thế thôi! Việc quái gì. Họ không cho nữa thì anh nhịn ăn đi một bữa, bỏ tiền ra mà học. Cần gì họ.

- Đã đành. Vả lại nếu bà ấy không muốn cho tôi, các anh tôi cũng có thể cho tôi được. Nhưng việc này lại khác kia. Quan trọng hơn nhiều. Để tôi về xem đã, rồi tôi sẽ nói với anh...

Y về thật. Chiều thứ hai, y vẫn chưa lên. Học trò các lớp của y, đến trường, lại phải về. Oanh gắt lắm. Nhưng hết giờ học, Thứ về nhà, đã thấy San nằm thườn ở giường rồi.

- Ủa! Lên bao giờ!

- Lúc hai giờ.

- Lúc ấy học trò vẫn đợi anh. Sao không sang đấy?

- Mệt quá không muốn dạy.

Thứ mỉm cười:

- Ý hẳn suốt đêm qua, cu cậu không được ngủ.

San đáp bằng một tiếng cười phì ra đằng mũi, cái lối cười riêng của y, khi y cười gượng. Thứ làm như sực nhớ:

- À thế nào? Việc gì mà cần kíp thế?

Sau một thoáng ngập ngừng, San bảo:

- Chẳng có việc gì. Ở nhà không muốn gửi măng-đa, viết thư bảo tôi về để lấy. Với lại có lẽ họ cũng muốn tra mình về việc con Dung nữa. Đầu đuôi tại lũ trẻ nhà mình nói...

Trong khi nói San tránh cái nhìn của Thứ. Thứ ngờ ngay câu chuyện San vừa nói là câu chuyện bịa, nhưng không muốn tỏ vẻ nghi ngờ, hỏi:

- Thế nghĩa là anh vẫn có tiền?

- Lại nhiều là khác nữa... Tôi định may một bộ hàng nực, diện.

Y đi may một bộ hàng tơ, ba mươi đồng, thật. Nhưng Thứ nhận thấy tính nết y đột nhiên đổi hẳn. Y chua chát. Y mỉa mai. Mặt y đầy sự ghét. Nhất là trước mặt Oanh hay những khi nói đến Oanh, y tỏ ra thù ghét lạ...

- *En* vô lý quá! Chúng mình hò hét đến bắn tung mảnh phổi ra để cho trương thịnh vượng, để

cho *en* sắm đồ vàng để dành và may áo diện, còn chúng mình thì khố như chó cả. Căn gác nhà trường thuê bằng tiền của nhà trường. *En* ở được thì chúng mình cũng ở được. Huống chi *en* còn có nhà riêng. Sao *en* không thể về nhà riêng mà ở. Lương chúng mình ít thế, lấy tiền đâu mà thuê nhà? *En* ích kỷ vừa vừa chứ!...

Y nhất định dọn đồ đạc sang bên trường. Oanh phản đối. Y không cần bàn cãi. Y chỉ bảo:

- Thằng ở nhà tôi đòi về. Tôi không thể vừa dạy học vừa làm bếp. Chúng tôi sang bên này, việc cơm nước nhờ thằng Mô!...

V

Thứ thấy lòng nhẹ bỗng... Mỗi chiều thứ bảy, Thứ thấy lòng nhẹ bỗng. Không những chỉ vì ngày hôm sau được nghỉ? Còn vì tối hôm ấy và cả ngày hôm sau nữa không phải trông thấy Oanh cau có và nghe Oanh gắt gỏng. Oanh về nhà riêng.

San cũng đi học tối rồi. Còn mình Thứ ở nhà. Y chẳng phải làm gì. Y muốn chiều thứ bảy phải là chiều nghỉ hoàn toàn. Y bảo Mô không cần phải thắp đèn. Y đem hai cái ghế mây ra sân gác, ngồi

một cái, gác chân một cái, nhìn sao. Mô biết rằng những lúc như lúc ấy, Thứ sẵn lòng nghe chuyện của nó. Bởi vậy nó cũng ra sân gác đứng.

Mô là loong-toong nhà trường. Gọi thế cho oai. Thật ra thì nó cũng chỉ là một thằng nhỏ, công mỗi tháng một đồng. Nó làm đủ các việc của những thằng nhỏ, con sen: gánh nước, đi chợ, thổi nấu ăn, giặt quần áo... thêm những việc quét trường, đổ mực, và tắm gội cho bốn, năm trẻ, cháu của Oanh hoặc em của Đích. Những đứa trẻ gọi nó bằng anh. Nó gọi chúng bằng em. Và những khi chúng không ngoan, Mô không ngần ngại quát mắng chúng om xòm, có khi đánh nữa, Oanh có biết cũng chỉ lờ đi, hay lại khuyến khích thế. Một là vì Oanh muốn dùng nó để trị lũ trẻ con. Hai là vì Oanh sợ nó. Đúng như vậy thật, Oanh sợ nó, tuy sa sả với nó suốt ngày. Chỉ vì nó khỏe, được việc, thật thà, công lại rẻ. Oanh biết rằng công việc nhà này, không có nó, không xong. Còn nó, nó chẳng cần gì Oanh lắm. Nó thừa biết rằng: ở với Oanh, nó bị thiệt nhiều: sức nó làm đâu cũng kiếm nổi công mỗi tháng hai hay ba đồng bạc. Các bạn máy nước của nó, thằng nào cũng coi nó như kẻ đàn anh. Thế mà thằng nào cũng kiếm được công cao hơn nó. Như vậy thì cớ gì nó cứ phải bám lấy Oanh? Có lẽ bởi thói quen. Nó ở với Oanh mãi, quen rồi. Thật ra thì dù không bằng lòng với hiện cảnh của mình, cũng không mấy

người dám mạnh bạo tìm những cuộc đổi thay. Cái chưa biết bao giờ cũng làm cho người ta sợ. Mô không hiểu thế. Nó không nhìn rõ tận lòng của nó. Nó lân la bảo Thứ:

- Con nế bà Chánh với cậu Đích nhiều nên con mới ở đây chứ những như cô giáo thì mấy mấy con cũng không chịu ở. Lúc bắt đầu cho con lên đây, bà Chánh bảo: "Cậu không tìm được người ở, anh chịu khó lên cơm nước cho cậu, trông coi các em giúp bà". Con nế lời bà Chánh nên mới lên đây, chứ cũng thừa biết rằng đi làm thằng nhỏ thì có ra gì? Tuy bây giờ được mỗi tháng một đồng, nhưng sau này cuốc không hay cày không biết, về nhà quê, làm gì ăn được? Mà chẳng lẽ suốt đời đi ở. Lắm lúc con muốn thôi phắt, về nhà quê học làm ruộng cho quen. Nhưng lại nghĩ rằng: lúc cậu Đích ra đi, cậu có dặn con: "Mô cứ chịu khó ở đây với cô, trông các em cho cậu, rồi cậu tìm việc cho mà làm hay cậu cấp vốn cho ma buôn bán". Con cũng chẳng mong gì cậu Đích tìm việc hay cấp vốn cho con. Nhưng bây giờ cậu Đích không ở nhà mà con thôi không chịu ở nữa, thì lúc cậu Đích về, không biết đấy là đâu, có thể bảo tại con chứ không phải vì cô giáo...

Thứ về hùa với nó:

- Tao cũng vậy. Nếu không vướng cậu Đích thì tao đã thôi dạy học cho cô mày tư bao giờ rồi.

Nói xong, Thứ hơi ngường ngượng. Y lơ mơ nhận ra sự hèn nhát của y: y tự coi mình với Mô là đồng thuyền để được cảm tình của nó. Y lảng sang chuyện khác:

- Mày đã vay được tiền cưới vợ chưa?

Mô toét miệng cười:

- Thưa cậu, rồi. Con nói mãi, cô giáo mới cho vay được bốn đồng. Cô giáo chỉ sợ con vay rồi quỵt, đi làm cho nhà khác. Thưa cậu, con nghèo thì nghèo thật, nhưng bốn đồng bạc có ăn được suốt đời đâu, mà làm thế cho tiếng để đời. Xưa nay con có phải là người lừa lật đâu?

- Không phải thế. Cô giáo không sợ mày lừa lật, nhưng không muốn cho mày lấy vợ, sợ mày lấy vợ rồi bận bịu vợ con, không tưởng gì đến công việc nữa.

- Thưa cậu, cô giáo bảo với cậu thế à?

Thứ gật đầu. Bởi vì đó là sự thật. Một hôm, Oanh đã đem việc Mô lấy vợ bàn với Thứ. Thứ không ngó ý gì. Nhưng Oanh thì Oanh bảo: "Nó làm được mỗi tháng có một đồng, nuôi vợ nuôi con làm sao được? Không có vợ, nó còn ở với mình. Có vợ rồi, bận vào thân, thế nào nó cũng toe hoe sinh chuyện nay chuyện khác. Vả lại nó chưa có vợ, mình muốn mắng nó thế nào thì mắng, nó có vợ rồi, thành người lớn, mắng nó thì nó thẹn, ma chính mình cũng ngượng...". Thứ đã phải ngẫm ngầm ghê

sợ cho sự tính toán thấu đáo và lòng ích kỷ của người đàn bà nham hiểm ấy. Y càng ghét nhưng cho rằng Oanh đã bàn bạc với y tức là tin cẩn ở y, y không nỡ đem cả chuyện nói cho Mô rõ. Tuy vậy, Mô cũng đã lấy làm bất bình lắm rồi. Nó bĩu môi và bảo:

- Không cho con vay cũng chả xong. Mà, con chẳng dám nói dối gì cậu! Chỗ tiền ấy con cũng chẳng vay việc gì. Trừ vào công của con, nhất định con không chịu. Có cả cậu biết đấy: hồi cậu Đích còn ở nhà, cậu Đích bảo: cho con thu số tiền mực của học trò, mua mực pha cho chúng nó viết, còn thừa đồng nào thì cho con cả. Thế mà cô giáo có cho con thu tháng nào đâu? Cô giáo thu mấy năm rồi. Chỗ lãi ấy, bốn đồng còn là ít. Bây giờ có cho con bốn đồng, cô giáo cũng không mất gì.

Thứ hỏi:

- Có bốn đồng mà mày cũng cưới được vợ à?

Mô lại toét mồm ra cười:

- Cậu tính cưới xin gì! Hai đằng cũng nghèo cả, lấy gì mà bày vẽ ra được nữa? Con đưa cho bà cụ chục bạc để bà sửa một mâm cỗ cúng ông cụ và mua ít cau chia cho những chỗ quen thuộc để *nhà con* khỏi mang tiếng theo không.

- Đưa những chục bạc kia à? Thế sao mày vừa bảo mày vay có bốn đồng?

- Vâng, của con có bôn đồng; còn thì là của nhà con nó gửi cho con.

- Ngờ là gì. Thế thì ra ngỗng ông lại tết ông.

- Vâng, kể thì giá con chẳng có đồng nào cũng được. Nhà con nó cứ xui con chỉ đưa cho bà cụ sáu đồng thôi. Nhưng chẳng lẽ con lại không chịu bỏ ra đồng nào. Như vậy thì tồi quá.

- Thôi thế chắc cô ả ăn phải bả cu cậu rồi!

Mô đế bật ra mấy tiếng cười sung sướng và tự đắc. Nó không thể nhịn kể lể về vợ nó:

- Thưa cậu, con nghĩ cũng phải duyên, phải số làm sao, chứ không thì sao nhà con nó say con thế? Cậu tính thế này: hôm nọ con đi xem bói, người ta bảo con rằng số con sát vợ, phải lấy đến ba đời vợ mới xong, con nghĩ thương nhà con nó hiền lành mà lại chỉ có một mẹ một con, sợ nó chết thì bà cụ chẳng còn vơ vịn vào đâu được, nên định không lấy nó nữa, kẻo nhỡ nó chết thật thì tội nghiệp, con vừa mới nói thế mà nó đã khóc như cha chết; một giờ đêm, nó còn bắt bà cụ đi với nó lên tận trường tìm con, nó lại ngờ con thay lòng đổi dạ thế nào; con bảo nó thì nó cứ nhất định bảo: "Sống chết là mệnh giời, thương yêu nhau thì cứ lấy nhau, chẳng cần gì cả".

Thứ gật đầu một cái, như khi đọc sách gặp được một tư tưởng đúng. Y trở nên nghĩ ngợi. Hồi y còn học ở thành chung, một người bạn đã nói với y thế

này về đứa con gái lão loong-toong của nhà trường: "Con ấy xấu thế mà cũng có amour kia à?". Câu nói ngẩn ngơ đã khiến y bẻ lại ngay. Nhưng y bẻ, có lẽ cũng chỉ vì thích cái lý thôi. Nếu y thật thà thì y phải nhận rằng: khi nói đến tình yêu, chính y cũng chỉ nghĩ đến những học sinh, những sinh viên, những thanh niên trí thức, những thiếu nữ nhỉ nhảnh hoặc thanh lịch. Một đôi khi người ta có thể nghĩ đến gái nhảy, cô đầu bởi vì gái nhảy, cô đầu cũng còn biết tân thời, đánh phấn, tô môi, sức nước hoa. Nếu là một cô con gái quê thì tất phải là: một cô gái quê mắt bồ câu, má lúm đồng tiền, đẹp một cách mộc mạc, ngây thơ. Nhưng làm thế nào mà tưởng tượng được rằng những thằng nhỏ, những con sen, những anh phu đổ rác, những chị phu hồ, những con người lam lũ và dốt nát, rách rưới và đen thui, phần nhiều bẩn thỉu, hôi hám, thô kệch, xấu xí... làm thế nào mà tưởng tượng được rằng những con người mà ta đã quen coi như dưới hẳn chúng ta, gần hang súc vật, mà cũng biết yêu, cũng thấy cần phải yêu đương, nhất là lại cũng có thể yêu một cách cao và đẹp. Ấy thế mà cao và đẹp biết bao là cái tình của vợ chồng Mõ đối với nhau. Chúng hi sinh, tuy chưa bao giờ nghe nói đến chữ hi sinh. Kẻ thì biết hi sinh cái hạnh phúc được lấy người yêu, chỉ vì nghĩ đến yêu. Kẻ thì biết khinh hẳn sự sống của mình để mà yêu có lẽ vì cũng lờ

mờ nhận thấy rằng tình yêu còn đáng quý gấp mười sự sống. Còn một cái tình yêu nào mạnh và đẹp hơn thế nữa?

Mô vẫn kể. Nó kể bằng một cái giọng ngắc ngứ, lúng túng, ấp úng, có khi ngọng nghịu, vì e thẹn và sung sướng. Nhưng Thứ hiểu chuyện của nó một cách rất rõ ràng. Chỉ vì những lời nói của Mô được tô điểm thêm bằng những kỷ niệm của y. Chính y cũng đã được nghe câu chuyện vợ chồng Mô đối đáp với nhau đêm hôm ấy.

Một đêm trời lạnh đã khá khuya, bởi vì San đã thôi học, đi nằm. Y lách người vào chăn đem theo một chút lạnh vào. Thứ đã sắp ngủ, lại bị hơi lạnh làm tỉnh dậy. Và y chợt để ý đến những tiếng gọi rụt rè dưới cửa:

- Anh Mô ơi!... Anh Mô!...

Tiếng con gái. San hích khuỷu tay vao cạnh sườn y một cái và khẽ hỏi:

- Anh có nghe thấy gì không?

Y lại hích San để tỏ rằng mình có biết. San bảo:

- Nhân tình thằng Mô đấy. Lặng im, xem chúng nó làm gì. Làm gì, giữa lúc đêm khuya khoắt thế này?

Thứ thấy lòng rộn rạo. Bên tai y, hơi thở phì phào của San cũng mất hẳn đều đan, trở nên mạnh hơn và dồn dập? Nhưng ở nhà dưới, Mô vẫn ngủ

mệt, hay cố làm ra thế. Nó không thưa. Tiếng người con gái gọi to hơn khẩn khoản hơn:

- Anh Mô ơi! Anh Mô ơi! Sao anh tệ thế?

San véo vào tai Thứ một cái thật đau. Anh chàng ấy nhiều thú tính, thường không nén nổi sự bồng bột đột nhiên của lòng mình. Thứ điềm tĩnh hơn, kín đáo hơn. Y muốn cù bạn nhưng lại sợ Mô biết trên gác có người còn thức, nên cố nhịn. Y ra hiệu cho San đừng động đậy. Nhưng Mô vẫn tảng lờ như không nghe tiếng nhân tình gọi. Người nhân tình phát khóc...

- Anh Mô ơi! Sao anh tệ thế, anh Mô?

Mô đành vùng dậy. Ý chừng nó không còn gan được nữa. Chỉ nghe tiếng ú ớ giả vờ của nó, Thứ cũng thừa hiểu không phải mãi đến lúc này nó mới biết có người gọi nó. Nó không thưa trước, có lẽ chỉ vì lúc này còn bối rối, chưa tìm ra cách đối phó. Nó làm như vừa mới giật mình thức dậy:

- Ai?... Ai thế?

- Tôi đây. Sao anh tệ thế, anh Mô?

- A! Cô Hà đấy à? Gì thế? Tôi ngủ mê, chẳng nghe thấy gì.

Câu chữa mình chỉ tố cáo thêm. Người con gái mỉa:

- Tôi biết rồi! Ngủ! Chẳng nghe thấy gì!

Mô cười một cách rất hiền lành:

- Thật đấy! Ai nói dối?

- Anh ra, tôi hỏi cái này một tí.

- Hỏi gì?

Cái then gỗ kêu lọc cọc. Tiếng vặn cái quả nắm sắt. Rồi cái cánh cửa bị kéo vào, xát xuống thềm gạch kêu lạch xạch. Mô nhắc lại, khẽ hơn và dịu dàng hơn:

- Hỏi gì?

Người nhân tình sụt sịt:

- Sao anh tệ thế, anh Mô?

- Tệ làm sao?

Người con gái nói những gì nho nhỏ, Thứ không nghe rõ. Chỉ biết là thị khóc. Mô nói to hơn:

- Tôi có ý gì là tôi chết bằng này tuổi. Nội tôi có dám chê cô cái nết gì hay là đứng núi này trông núi nọ thì có giời vật chết! Nhưng tôi xem bói, mấy ông thầy cũng bảo tôi sát vợ. Cô lấy tôi, nhỡ cô chết thì...?

- Cho chết! Xin cho ngay răng chết tôi cũng bằng lòng.

- Cô đã vậy nhưng còn bà cụ. Giá bà cụ được đôi, ba người con thì mình còn dám nghĩ liều. Nhưng bà cụ chỉ được có một mình cô. Nếu có phải ông giời ông ấy bắt cái số tôi như vậy thật, cô cứ nhất định lấy tôi mà nhỡ có thế nào thì bà cụ trông cậy vào ai. Thật tôi cũng không chắc gì tôi có thể thay cô mà phụng dưỡng mẹ già. Đã đành rằng cứ như cái lòng của tôi thì tôi cũng có thể nghĩ được

thế nọ, thế kia, nhưng biết rằng ông giời ông ấy có cho mình nghĩ hay không? Tình cảnh tôi nó bó buộc lắm.

- Anh không phải nghĩ xa xôi thế. Sống chết đã có giời, anh ạ! Mình không biết đâu mà liệu được. Tôi chỉ sợ anh nghe người ta mà...

- Không! Tôi có nghe ai thì tôi chết! Mà cũng chẳng ai nói gì cả! Tôi chỉ nghĩ rằng...

Nó luẩn quẩn nhắc lại những điều đã nói về số mệnh, về cái cảnh nhà cô ả chỉ có một con, một mẹ, về cảnh nghèo của nó. Cô ả cũng nhắc lại những câu trả lời đã nói của cô. Rồi cô rưng rức khóc. Chắc là Mô bối rối, nó lặng im một lúc, rồi nó xua nhân tình rối rít:

- Thôi được! Cứ về đi!... Khuya rồi, về đi! Về đi rồi mai tôi xuống đấy.

Phần thì cô ả còn dùng dằng chưa nỡ dứt. Nhưng giữa lúc ấy, tiếng một bà già léo xéo:

- Hà! Thôi về đi! ... Về!... Về ngay, không mày chết với tao bây giờ!

Tiếng nói run run và như thiếu sức. Giọng tuy gắt gỏng mà tiếng vẫn không vang lên được: nó cứ âm âm trong lồng ngực; dường như cái ngực yếu ớt quá, óp ép quá, chỉ đẩy ra được một luồng hơi yếu ớt... Cái thứ tiếng già nua ấy, trong đêm khuya vắng lặng, có một vẻ gì buồn lắm. Thứ đã lặng người đi như thấy cả một nỗi cô đơn đang rót vào

lòng. Tiếng guốc của bà già vang lên và nhỏ đi dần. Thứ hình dung ra bóng một người con gái bước chân nặng trĩu, vừa đi vừa lau nước mắt, lủi thủi theo sau. Sao mà buồn thế!...

Lúc này đây, y cũng buồn, tuy Mô đang sung sướng nói về vợ nó với y. Nó nhắc cho y nhớ đến những phút sung sướng đã qua, đến vợ con, đến gia đình. Y ngước mắt nhìn một ngôi sao, ngậm ngùi tưởng tượng ra vợ y đang ôm con, ngồi ở ngưỡng cửa, lặng lẽ và buồn rầu như đá Vọng phu. Mô thấy y lơ đãng, ngừng lại không nói nữa. Y không nhận thấy, bởi vì đã khá lâu, y không còn để ý đến chuyện nó nói. Nó ngập ngừng, nhìn y trong bóng mờ mờ tối và ngạc nhiên nghe tiếng y thở dài...

Tần ngần một thoáng rồi Mô bỗng hỏi:

- Thưa cậu, cậu đi lâu thế này, có nhớ mợ với em ở nhà quê không ạ?

Giá có ánh sáng thì Mô đã nhận thấy Thứ hơi đỏ mặt. Nhưng y làm bộ tàn nhẫn, bảo:

- Nhớ cái cóc khô gì? Tao không như mày.

Mô lại hí hí cười cái cười hiền lành của nó:

- Thưa cậu, con tưởng ai chả thế? Ai chả thương vợ, thương con?

- Tao chẳng thương xót gì!

- Cậu nói thế đấy chứ...

- Thật đấy...

- Thế thì tại ở đây cậu đã có cô Tư rồi.

Mô cười to hơn, Thứ cũng cười, nhưng cái cười lặng lẽ và chua chát. Tư là một cô con gái mới lớn lên tóc bỏ lơi, răng trắng muốt, đôi mắt to và đen lay láy thường mở rộng, nhìn người ta một cách vừa ngây thơ vừa táo bạo; cô hay đứng đợi xe ở trước cửa trường. Một đôi khi, Thứ bắt gặp đôi mắt cô nhìn vào lớp của y. Những lúc ấy, thường thường y mất tự nhiên. Tiếng y đang gắt gỏng với học trò bỗng nhỏ đi. Mặt y đang cau có bỗng dạn ra, ngượng nghịu. Y đứng khuất đi, để ở ngoài không trông thấy. Nhưng cũng có hôm Tư đến vào lúc học trò đang cặm cụi làm bài. Lớp học rất im. Thứ được ngồi không. Những lúc ấy, khi Tư không chú ý nhìn vào, y được dịp ngắm nghía cô bằng đôi mắt buồn rầu của một kẻ thương tiếc một cái gì đã lỡ. Cái gì? Có lẽ y đang tiếc cái lúc y còn là một cậu con trai, cái lúc y còn có thể được một nữ học sinh vào hạng Tư yêu, nhưng y đã chẳng làm gì để được yêu, mà bây giờ thì cái thời ấy đã qua rồi. Mặt y đã nghiêm trang. Trán y đã lo âu. Môi y đã ít cười và nụ cười đã chẳng còn tươi như trước. Chao ôi! Như vậy đó. Trước sau chỉ cách nhau sáu, bảy năm. Nhưng mà biết bao nhiêu sự thay đổi! Y đã già đi, đã xấu đi nhiều. Y đã có vợ, có con. Y là một ông giáo khổ trường tư. Y mặc những quần áo re tiền, xốc xếch và đã bạc mau. Y không đẹp trai, không trẻ, không diện sang, không danh giá, không giàu.

Đến sức khỏe cũng không! Tương lai đã đóng cửa trước mắt y. Và y biết chẳng bao giờ nữa, y còn được một thiếu nữ trẻ, đẹp, tươi tắn như Tư để ý. Chẳng bao giờ nữa! Cái thời tuổi trẻ ngắn ngủi của y đã qua rồi, qua chẳng có ích gì cho y cả. Chỉ có thế thôi, nhưng cái ý nghĩ thật buồn. Và nhiều khi nước mắt y rỉ ra lúc nào, y cũng không hay nữa. Một hôm, do một sự tình cờ, y biết được tên Tư. Y sung sướng như nhặt được một bức thư của một người mà mình vẫn thầm yêu. Biết được một cái tên mà nhắc nhở, dù chỉ nhắc nhở suông thôi, cũng chả đem lại cho lòng y được một chút gì êm ái đó ư. Thứ nhắc đến cái tên Tư quá nhiều chăng? Chẳng bao lâu từ San đến Oanh, đến Mô, đến bọn học trò nhà và cả đến học trò trường đều yên trí rằng Tư là nhân tình của Thứ. Oanh cho rằng Tư hay đến đợi xe ở nhà trường là chỉ vì Thứ mà thôi. Y lại tưởng tượng được cả rõ ràng Tư thường nhìn y bằng đôi mắt khó chịu như ghen tức với y; bởi thế một hôm gặp Tư trên xe điện, y đã cố tìm cách nói cho Tư hiểu y với Thứ là chỗ người nhà, để cho Tư thôi khỏi ngờ vực. Một thằng học trò, chẳng biết vì trông lầm hay tinh nghịch, quả quyết với anh em rằng nó đã trông thấy Thứ đi với cái cô áo tím vẫn đứng đợi xe ở trước cửa trường. Thế là việc Thứ tằng tịu với Tư đã là việc hiển nhiên! Có ai hỏi Thứ thì Thứ chỉ vừa chối vừa cười, cốt ý để cho

người ta tin rằng có. Nhưng sự thật thì chua chát biết bao! Thứ chưa hề dám nói một câu nào với Tư. Nói thế nào? Chưa bao giờ y dám đến gần Tư. Y chỉ nhìn Tư xa xa và lặng lẽ mà thôi. Nhìn để mà buồn, để chua chát nghĩ rằng những người đàn bà đẹp cũng như những miếng ăn ngon, những bộ cánh sang, những căn nhà rộng rãi thoáng đã chẳng bao giờ đến tay y. Y xấu, y nghèo, y ngờ nghệch, vụng về. Y chỉ là một anh giáo khổ trường tư, lương kém lương những anh bồi khách sạn to. Ông bà y là những người nhà quê ngu hèn, bất cứ ai cũng có thể cười lên đầu, phải khúm núm cả với từ thằng lính lệ trở đi. Cha y là một người buôn bán nhỏ ở một chợ tỉnh lỵ tối tăn vào tòa sứ nộp môn bài cũng thấy run. Nhờ sự học thức, y đã nhích lên được một chút bên trên giai cấp của y. Nhưng hơn ngàn kiếp nô lệ vẫn còn đè trên trái tim y. Y không thể cất đầu lên được. Y đã cố bảo rằng: y cũng có học, cũng thông minh không kém gì những ông ký, ông phán, những thanh niên nhà giàu vào chạc tuổi y; hơn thế nữa, y lại biết trọng nhân cách và có những ước vọng cao, nghĩa là y chẳng có một cái gì đáng cho người ta có thể khinh; y đã cố bảo y rằng có quyền nhìn thẳng vào mặt người ta mà chẳng then thùng, y vẫn thấy nhút nhát và sợ sệt. Y ngấm ngầm đau khổ vì mình quá hạ mình như vậy. Y nhát gái lạ lùng. Y theo họ cách hàng chục

thước tây. Theo để nhìn trộm cái lưng, cái gáy, cái đầu của người ta. Chỉ thế thôi. Nếu người ta quay lại nhìn y thì y vội nhìn đi chỗ khác, làm vẻ mặt nghiêm trang. Luôn qua nhà một cô nào đến ba bốn lần y đã thấy ngượng rồi. Chưa bao giờ dám bước chân vào một cửa hàng để vờ mua một thứ gì. Chưa bao giờ y dám đưa một lá thư. Chưa bao giờ y dám *tán* ai. Y lấy làm lạ sao cái bọn như Mô lại bắt tình với nhau một cách nhạy và chóng vánh như thế ấy. Thật dễ dàng hết sức.

Một buổi chiều, Mô quẩy đôi thùng đi ra máy nước. Thứ vừa ăn cơm xong, mồm ngậm một cái tăm, ra đứng tếu ở vệ đường. Mô đã trông thấy Hà ở ngoài máy nước một vài lần. Nó nhăn nhở, hất hàm:

- A! Người chị em!... Không đi à?

Hà ngấm nguẩy, lườm Mô. Nhưng rồi tự nhiên Hà lại toét môi cười. Mô đắc chí, cười khanh khách. Hà cũng bật cười to và đỏ mặt:

- Rõ thối nhà anh lắm!

- Sao mà thối? Chỗ bạn máy nước với nhau, tôi hỏi thế đã sao chưa?

- Ai khiến hỏi?

- Thì thôi! Hì... hì... hì!...

Mô đi. Hà lướt nhìn theo. Mô nghĩ bụng: "Nước đây!". Nó vừa đi vừa cười tủm tỉm. Lấy mãi mới được một gánh nước, rồi nó chạy về. Cô ả không

còn đứng ở vệ đường. Nhưng nhìn vào trong ngõ. Mô thấy cô ả lấm lét nhìn ra, nó lại toét mồi cười: "Nước đây!".

Chiều hôm sau, lúc đi gánh nước, Mô lại gặp cô ả ẵm một đứa bé ra đứng ở bờ đường. Nó lại chào. Cô ả lại cười. Luôn mấy chiều như vậy. Tự nhiên thành lệ. Cứ giờ ấy là Mô phải ra đi. Hôm nào không đi được tất nóng lòng sốt ruột, không đánh vỡ cái nọ thì đánh vỡ cái kia. Mà không đi gặp Hà thì chán ngơ chán ngắt. Trời đột nhiên như u ám lại.

Một hôm, Mô vừa lấy xong hai thùng nước của nó, tự nhiên có tiếng gọi léo nhéo ở ngoài.

- Anh Mô ơi! Hộ tôi một thùng với, anh Mô!

Những tiếng phản đối nhao nhao:

- Hộ cái gì? Chúng tôi còn đang đứng chờ đây!...

- Mô trố mắt nhìn ra. Thì ra Hà, Hà đang cố giơ chiếc thùng của nó vào. Bọn đứng ngoài đẩy ra và gắt gỏng:

- Có muốn tôi bẹp mẹ nó cái thùng của chị ra không?

- Làm gì thế?

- Làm cái chơi!

Mô vội quát to:

- Nhờ anh em một tí! *Nhà tôi đấy!*

Nó gạt phăng tay chúng ra, cầm lấy cái thùng của Hà đưa vào. Chúng vốn nể Mô. Chúng chịu nhường cho Hà:

- A ra thế! Chị Mô đấy hở? Chào chị ạ!

Chúng châu vào tận mặt Hà mà cười cười, nói nói, Hà phụng phịu, bật cười:

- Ô hay! Các anh làm gì thế?

Mô tủm tỉm cười:

- Các anh đừng làm nhà tôi nó thẹn.

Nó rút cái quả nắm bằng đồng. Nước rít lên ở bên trong máy rồi chảy ồ ồ, xủi bọt. Mô kêu lên:

- Đầy rồi! Xách ra!...

Hà đặt nốt chiếc thùng nữa. Tiện tay!

Một anh con trai đứng gần Hà, sỗ sàng:

- Tiện tay!... anh Mô ạ, tiện tay anh hộ cô ấy luôn cái nữa.

Bọn con trai cười rú lên. Hà đỏ mặt nhưng vẫn tủm tỉm cười. Bọn con gái, nhất là mấy chị vú đã hơi đứng tuổi, thì lườm, nguýt, hầm hầm, càu nhàu. Hà nhấc đòn gánh lên vai, ve vẩy đi trước. Mô cũng vội nhấc đòn gánh lên vai, ve vẩy theo sau. Chúng trao đổi một vài câu chuyện. Chừng mấy hôm sau, những cuộc hẹn hò đã bắt đầu. Chúng gặp nhau trên đường Quần Ngựa, rồi thủ thỉ với nhau bên vệ đường, trong bóng tối một cây to. Chỉ mấy lần như thế, chúng đã biết rõ cả tình cảnh của nhau. Chúng tính ngay đến chuyện vợ chồng. Mô thú thật không có tiền để cưới. Thì Hà cũng chẳng cần gì sự ấy. Nó cũng nghèo. Mẹ con vốn phiêu bạt đến chỗ này kiếm ăn. Con đi làm ở sở Ươm Cây, mỗi

tháng sáu đồng. Mẹ đi xe cát, được mỗi ngày vài ba hào chỉ. Ở đây, không còn phải như ở nhà quê. Chẳng còn ai biết ra nguồn gốc chúng ra sao. Chúng không còn sợ mang tiếng với ai. Ai đếm xỉa gì đến chúng? Vậy thì Hà lấy chồng theo cũng được. Các bạn nó đều thế cả. Hạng chúng nó mà cứ đòi lấy chồng cưới xin tử tế thì đến nước phải chết già mà thôi... Hà dắt Mô về nhà. Bà mẹ cũng nghĩ như con. Vả lại bà thấy Mô cũng dễ thương. Nhưng bà cũng cẩn thận đòi Mô phải cho bà về quê nó, xem nhà cửa. Không thế thì ít ra Mô cũng phải mời bà mẹ nó lên chơi để hai bà nói chuyện với nhau. Hai điều ấy cũng khó cho Mô cả. Đi lại tốn tiền. Vả lại nó không ưa gì mẹ và rất ghét hai anh. Nó không cần họ dự vào việc riêng của chúng nó. Nghĩa là nó không thể chiều ý bà mẹ Hà. Nhưng nó chẳng trả lời gì rõ ràng. Nó chỉ thôi đi lại. Cố nhiên là Hà khóc. Hà khóc sưng húp mắt. Hà không chịu đi làm. Hà không chịu ăn cơm. Bà mẹ chửi. Nhưng chửi chán, chẳng ăn thua, bà cũng sinh sốt ruột. Bà bảo Hà:

- Thôi được! Mày muốn theo không nó thì tao cho theo không nó. Sau có khổ, đừng há miệng ra mà trách. Tối hôm nay, mày lên bảo nó xuống đây, tao bảo.

Hà vùng vằng, dỗi:

- Tôi không bảo được! Mặc kệ người ta!

- Thì mày cũng phải để tao hỏi han nó xem sao chứ? Hôm nọ tao bảo nó đưa tao về nhà quê có ý xem nhà cửa nó ra sao, nó đã có vợ con gì chưa, mẹ nó có bằng lòng cho nó lấy mày không? Thế là tao cẩn thận cho mày chứ ngăn cấm gì mày? Nó chẳng giả lời tao ra măng ra rươi thế nào, mà từ hôm ấy đến nay mất mặt, thì tao biết làm sao được! Cho rằng nó chưa thể đưa tao về nhà nó hay mời mẹ nó lên, thì nó cũng phải nói ra đầu, ra đầu chứ! Không có lẽ tao phải đi van nó cho nó lấy mày. Nó bỏ mày là tại nó, chứ tao làm gì nó? Tao rẽ duyên, rẽ kiếp gì, mà mày khóc với tao?

Hà nghe ra. Nó chẳng nói gì, nhưng tối hôm ấy lén đi tìm Mô, năn nỉ khuyên nó xuống, Mô chịu xuống. Bà mẹ phân trần các lẽ. Mô cúi đầu nghe, tay mân mê mẩu tăm xỉa rồi, nhặt được ở trên giường. Bà cụ thật chẳng có ý gì lam khó dễ cho Mô. Bà cũng thương Mô. Về phần Mô, Mô cũng làm thế nào kia! Nhưng ông giời bó buộc Mô, Mô nghèo quá, Mô không biết nghĩ làm sao được... Giọng nói của Mô cũng như nét mặt Mô, rất thật thà. Bà cụ bảo:

- Anh nghèo thì mẹ con tôi cũng hết nói là giàu. Cánh anh với chúng tôi thì cũng rứa như nhau. Tôi cùng biết, bắt anh cưới thì anh chẳng lấy tiền đâu ma cưới anh. Nhưng người ta, dầu ai thì cũng vậy, con cũng phải có bố, uông nước nhớ nguồn, thầy con Hà chẳng may chết đi rồi, anh lấy em, người

sống đã chẳng được gì, mà người chết cũng lại thành suông nốt thì cũng cực, anh cũng phải liệu cho tôi một vài đồng, để tôi kiếm bát cơm, bát canh, cúng thầy con Hà, gọi là có nhớ đến cái công thầy nó sinh ra nó. Thế rồi anh cứ đi lại đây cho vui cũng được. Nhà tôi đơn người cũng muốn anh chạy đi, chạy lại cho vui. Nhưng vợ chồng phải bảo ban nhau, cố dè sẻn, cố dành dụm lấy một số tiền, chẳng cưới được, thì cũng phải đưa nhau về nhà quê một chuyến cho bố mẹ, anh em trông thấy, chứ không thể cứ ngấm ngầm mãi được...

Thế nghĩa là bà cụ cũng hết dạ thương Mô rồi vậy. Mô không nên phụ lòng tử tế của người ta. Vả lại Hà khóc lóc quá nhiều, Mô cũng ái ngại, thường thường Hà giúi cho nó mấy đồng. Nó vay chủ mấy đồng. Bà cụ sửa soạn một mâm cỗ cúng ông cụ, rồi ba mẹ con ăn uống với nhau và từ đấy, tối tối Mô về nhà vợ ngủ. Chúng đã lấy nhau chính thức.

VI

Oanh càng ngày càng quá quắt. Y nói suốt ngày. Y không bằng lòng về lũ học trò, về lão chủ nhà, về thằng Mô, về bọn trẻ con, về những người láng giềng và cả về người tình nhân ở xa xôi. Y kêu ca

một mình, trước mắt Thứ và San. Y kêu ca thắng với Thứ và San. Làm như Thứ và San có họ xa, họ gần với những kẻ đã làm cho y khó chịu. Thứ thấy cái cử chỉ ấy vô lý quá. Y không còn giữ nổi vẻ thản nhiên. Chỉ trông thấy Oanh, nghe thấy Oanh, đã đủ cho mặt y gờm gờm những cái run ghét giận rồi. Thường thường, y phải quay đi hoặc lảng ra chỗ khác. Sự bực tức của San lại còn bộc lộ hơn. Y thường bĩu môi hay cười mỉa mai để chọc tức Oanh. Nhiều khi cãi lại Oanh. Y bênh vực người nọ người kia, chẳng phải vì thấy những người ấy đáng bênh, nhưng chỉ vì y muốn mạt sát Oanh cho bõ ghét. Những bữa ăn đã trở nên náo nhiệt. Không mấy bữa Oanh và San không to tiếng với nhau. Họ cãi nhau toang toang như họp việc làng. Họ làm như nói đùa, bới móc nhau từng cái con con. San tính ranh mạch cho Oanh nghe từng xu rau, từng hào đậu, từng tí nước mắm, trong một bữa cơm để báo thù lại Oanh cứ luôn luôn kêu rằng mình thổi cơm tháng cho San và Thứ như vậy lỗ. Thứ không chịu thực tế và tỉ mỉ quá như vậy được. Kèn cựa với nhau vì đồng tiền cũng đã đủ ngượng lắm rồi, huống chi còn kèn cựa nhau vì cái chuyện ăn! Y thấy mặt nóng bừng mỗi khi Oanh và San to tiếng quá, hàng xóm có thể nghe thấy được. Tuy vậy y cũng hơi hả dạ. Vốn tính cả nể y không bạo nói như San; y không thể sống sượng bảo thẳng cho Oanh biết tất cả mỗi tham lam, biển lận của Oanh,

y không thể vạch rõ cho Oanh thấy việc giao thiệp giữa đôi bên thì chính Oanh là người được lời, là kẻ gian giảo, là người phải chịu ơn chứ không phải là kẻ bị thiệt như Oanh vẫn nói, tưởng bịt mắt được y là một anh chàng ngờ nghệch, không quen tính toán; cố nhiên là y phải lấy làm khoái, vì bây giờ đã có San tính toán thay y và nói hộ y. Trương những con số quá rạch ròi, Oanh đành cứng miệng ra, chẳng còn biết nói sao. Thứ tránh được cái nạn nghe Oanh một đôi khi lại giở cái giọng danh nghĩa với y. Nhưng cũng vì thế mà Oanh chẳng còn cần phải giữ gìn gì; y dần dần phô hết tất cả bộ mặt thật của y ra: y lại càng đáng ghét. San quả quyết rằng Oanh đếm từng bát cơm mỗi người ăn, Oanh chỉ ăn vội vàng mỗi bữa ba lượt xới vội rồi ngồi nhìn những người khác ăn, để những người khác ngượng mà không ăn được. Chưa bao giờ Thứ ngờ rằng Oanh có thể ác và nhỏ nhen đến thế. Nhưng thư cũng chợt nhớ ra rằng đã có lần Oanh hỏi Thứ ăn mỗi bữa mấy lượt cơm. Một lần khác Oanh tỏ ý lấy làm lạ vì Thứ ăn khỏe thế mà vẫn gầy gò và nhân tiện khoe rằng mình chỉ ăn mỗi bữa ba lượt xới vội, có đói một chút cũng không ăn nữa. Nghe San nói, Thứ đột nhiên thấy những câu nói ấy của Oanh có một ý nghĩa riêng. Thứ rất cam Oanh.

Y sẵn lòng tin với San rằng Oanh đong thứ gạo xấu nhất, mua quá ít đồ ăn, hà tiện cả từ tí nước mắm trở đi, là cố ý cho mọi người chỉ ăn được ít cơm. Cái ấy do tính bủn sỉn của Oanh. Nhưng biết đâu Oanh lại chả muốn đầy đọa Thứ và San nữa đấy? Đầy đọa thế để báo thù họ đã ngang bướng, đòi chia với Oanh cái quyền được ở gác nhà trường. Và nhân tiện để xua đuổi họ. Thứ ngờ như vậy. Đã nhiều lần Oanh phàn nàn với y ở đông người như thế này thì rồi đến ốm cả mất thôi. Oanh lại kêu nhà bẩn thỉu, bừa bộn luôn luôn. Làm như San và Thứ đi đến đâu thì đem sự bẩn thỉu, sự bừa bộn theo đến đấy! Thứ bất bình lắm lắm. Nhưng Thứ không muốn nói. Y chỉ nghĩ rằng: mình ở chung với những người nhỏ nhen lắm, tất có ngày cũng đến thành nhỏ nhen như họ mất thôi. Chứng cớ là y đã không còn có thể chỉ đem sự khinh bỉ ngấm ngầm ra mà đối với Oanh. Y không còn thể tự bảo y: "Chấp làm gì?...". Một đôi khi, y đã thấy cần trả miếng lại Oanh. Một lần, ăn mới xong một bắt cơm đã thấy hết cả thức ăn, San cầm lấy cái đĩa đựng đậu kho chỉ còn có đĩa không với một tí nước và vài cái lá hành, đổ cơm vào tròn đi, trộn lại sạch như lau. Trộn xong, y trút vào bát của y, thong thả và cẩn thận gạt từng hạt cơm dính trong lòng đĩa xuống. Rồi y đặt cái đĩa không ra hẳn ngoài mâm, thủng thỉnh nói một mình:

- Để riêng nó ra đấy. Sạch lắm rồi. Lát nữa không cần phải rửa. Thằng Mô tha hồ thích nhé!

Biết là San có ý xỏ Oanh, Thứ cố nín mỉm cười. Y mải mốt vồ lấy cái đĩa, cự San:

- Anh phí của vừa vừa chứ! Tôi còn đang ăn cơm nhạt đây. Làm xấi nhất rồi cũng phải để cho người khác nhờ cái xấi nhì chứ lại!...

Y sẻ một ít cơm vào cái đĩa đã chẳng còn hơi một chút mắm muối nào, vờ trộn lại. San khoái trá vì cái trò hề cay độc ấy, đập đôi đũa xuống đùi, cười bắn cả cơm ra. Lũ trẻ cũng cười, chỉ có Oanh là buông xuôi mặt chẳng nói năng gì. Y và vội vàng hết bát cơm rồi quăng bát đũa, đứng lên. San và Thứ ăn nốt chỗ cơm dở cũng đứng lên. Nhưng họ sai Mô đi mua một chục bánh chưng về. Mời mọc mãi Oanh và lũ trẻ con, chẳng ai ăn, hai người bèn ăn luôn hết cả chục chiếc bánh chưng. Rồi họ lên giường nằm để nghỉ trưa. Thỉnh thoảng San vẫn còn rúc rích cười. Nhưng Thứ thì đã bắt đầu thấy như ân hận. Cái cử chỉ của y vừa rồi tàn nhẫn đã đành. Nhưng nó chả thô tục hay sao? Thô tục mà lại đê tiện nữa. Nó tỏ ra là một người quá để ý đến miếng ăn. Xưa nay y có phải là hạng người như thế đâu? Y có thế kèn cựa, tem nhem, nhỏ nhặt đến thế ư? Y lấy làm nhục cho y lắm. Cả buổi chiều hôm ấy, y lẩn quẩn với những ý buồn bã về nhân cách của y. Đứng trước bọn học trò, y thấy

ngượng ngùng. Y có cảm giác như cái cử chỉ hạ tiện của y lúc ban trưa còn để một chút vết tích gì trên nét mặt y. Những cặp mắt long lanh của học trò chăm chú nhìn y, y thấy như có vẻ soi mói hay ngạc nhiên, chế nhạo thế nào. Y mất hẳn cái giọng nói chắc nịch mọi ngày. Y có còn đáng mặt giảng giải và khuyến khích những điều hay, nét tốt nữa đâu? Bọn học trò xưa nay vẫn mến y, vẫn phục y, vẫn coi y như cái kiểu mẫu để mà theo. Những lời nói của y đều được coi là những châm ngôn mà chính y đã thực hành mãi mãi rồi. Chao ôi! Nếu chúng biết rằng đó chỉ là những câu giáo dục suông, những lời nói dối! "Làm những điều tao bảo, chớ đừng làm những điều ta làm". Như thế nghĩa là gì? Cái kẻ khuyên người ta làm những việc chẳng thế làm hay chẳng muốn làm chỉ là một kẻ lừa dối, một con người bịp bợm. Bản tính thẳng thắn và nhiều tự trọng, Thư thường rất nghiêm khắc với chính y, với cái nghề dạy học của y. Kể ra thì y cũng đã cẩn thận trong cái việc cư xử lắm rồi. Thế mà luôn luôn, có thể nói hàng ngày, y nhận ra những dịp phải trách mình. Nhìn rõ những cái hèn, những cái yếu của lòng mình, hi sinh dễ dãi trong việc xét người và hơi bi quan về người. Ờ, nghĩ cho cùng thì Oanh có quả thật là một người đáng chê trách đến thế không. Oanh nhỏ nhen, ích kỷ, tham lam, vì những cái đó, âu cũng là bản tính của loài

người. Ít ra đó là những tật chung của loài người như ta đang hiên thấy quanh ta. Từ lời dạy lòng người, hướng dẫn những hành động của con người ai cũng phải nghĩ đến mình để sống. Chừng nào người còn phải giật của người từng miếng ăn thì mới có ăn, chừng nào một số người còn phải giẫm lên đầu những người kia để nhô lên, thì loài người còn phải xấu xa, bỉ ổi, tàn nhẫn và ích kỷ. Chất độc ở ngay trong sự sống. Người nọ, người kia không đáng cho ta ghét. Đáng ghét, đáng nguyền rủa, ấy là cái sống lầm than nó đã bắt buộc người ích kỷ, nó đã tạo ra những con người tàn nhẫn và tham lam... Thứ vượt cao quá cái địa điểm của y. Y nhìn rộng lớn hơn. Tự nhiên y thấy không dễ kể cái trường học của y, những hằn học của y với Oanh ăn chèn của y mỗi tháng mấy chục đồng. Nhưng cái ấy bị chìm, bị lấn vào một cái khác lớn lao hơn rộng rãi hơn. Chúng chẳng qua là một ngọn sóng cỏn con, lẩn vào muôn nghìn đợt sóng khác của trùng dương. Có thấm tháp vào đâu? Phí sức mình vào những nỗi bực tức nhỏ nhen ấy làm gì? Không bao giờ chúng ta có thừa nỗi bất bình! Hãy dành sự uất hận cho những cơ hội lớn, những công việc lớn... Y nghĩ như vậy. Và những ý nghĩ ấy, có lẽ đẹp thì có đẹp nhưng khó khỏi quá viển vông, quá huênh hoang, cũng có ích cho y được một đôi phần ngay lúc bấy giờ: chúng khiến lòng y bình tĩnh lại.

Y không còn phải hậm hực với người, hậm hực với mình? Trong một lúc, y có cái ảo tưởng đẹp đẽ mình cũng là một vĩ nhân, một anh hùng vượt lên bên trên sự tầm thường để chỉ nghĩ đến một cái gì vĩ đại mà thôi. Y nghĩ đến những phương kế để xoay ngược lại, đồng thời xếp đặt cho sự giao tiếp giữa người với người ổn thỏa hơn. Y gần như quên hẳn được chính y. Trước mắt y, chỉ còn lại một cái nhân loại mênh mông, rất bao la, rộng rãi, cái nhân loại hỗn độn đang bị khổ cực, đau đớn, điên cuồng vì những lỗi lầm của mọi người, một cái nhân loại đang sống một lối sống tối tư vô ý. Y náo nức muốn dự một phần nào việc xây dựng lại cái nhân loại ấy. Dù như thế nào, y chưa biết, mặc dầu vậy, y cũng đã hưởng được một chút say sưa trong lòng rồi.

Nhưng chẳng bao lâu, y lại phải trở về thực tế, với cuộc đời chật hẹp của y. Sau buổi học chiều, y lại phải gặp Oanh. Hai người tránh nhìn nhau. Oanh cau có hơn, gắt gỏng nhiều hơn, có lẽ chỉ vì cần giữ vẻ tự nhiên. Nhưng Thứ cho rằng Oanh gắt gỏng thế vì y. Một vài câu của Oanh lại có vẻ như nói cạnh, nói khoé y. Tự nhiên y lại thấy ghét Oanh. Lúc ăn cơm y chẳng nói năng gì, ăn hơi nhanh, đôi mắt chúc xuống, mặt hầm hầm. Oanh cũng giấu đôi mắt của mình đi. Nhưng cái mặt Oanh khinh khỉnh, vênh vênh, trông khiêu khích lạ

lùng. Thứ tưởng như Oanh muốn chọc tức y. Y lại càng hậm hực, nghẹn ngào. San thấy Thứ hôm nay đột nhiên giữ cái địa vị của y mọi ngày để gây sự với Oanh, có vẻ hài lòng. Được một hôm để làm người tử tế, y cũng làm người tử tế chơi! Y hết nhìn trộm Thứ lại nhìn trộm Oanh, nói nói, cười cười. Giọng nói của y hôm nay rất vui vẻ, rất ôn hòa. Người ta tưởng như y muốn hòa giải Thứ và Oanh. Nhưng cả Thứ và Oanh cùng để mặc y nói một mình? Y quay ra nói với lũ trẻ con. Y có tất cả nỗi sung sướng của một tâm hồn thư thái, không giận ghét.

Ăn cơm xong, San xếp sách vở đi học ngay, tuy còn sớm, có lẽ vì thấy trời hôm nay nhẹ nhõm hơn. Trước khi đến chỗ học, y còn muốn đi loanh quanh mấy phố chơi. Thứ cũng thấy cần phải ra ngoài. Y bảo San đợi, để cùng đi, Oanh như biết trước họ đi với nhau là chỉ để nói xấu mình, sa sầm mặt. Thứ đoán ra cái ý nghĩ ấy của Oanh. Y chắc Oanh đang nghĩ bụng khinh y. Mà nếu quả thật y có cái định tâm hèn nhát ấy, - cái định tâm đi với San để cùng San nói xấu Oanh, - thì y cũng đáng cho Oanh khinh thật. Bởi thế y nhất định sẽ không nói gì về Oanh cả. Hai người đi bên nhau một quãng dài. Nhưng đợi mãi không thấy Thứ nói gì, San đành khơi chuyện trước. Y vừa cười vừa bảo:

- Anh nghỉ trưa hôm nay, chúng mình làm thế. Oanh có tức không?

Thứ ngần ngừ. Y không muốn đáp. San cũng chẳng cần y phải đáp. Y cười phì một cái ra đằng mũi, và đáp lấy:

- Cố nhiên là có tức. Anh tính chúng mình chơi thế có khác gì chửi vào mặt *en*. Còn tệ hơn chửi nữa.

Thứ cười nhạt khẽ. Y ngượng nghịu. San đoán ra những hối hận của y và phản đối ngay:

- Kể ra chúng mình làm thế cũng hơi quá thật. Nhưng không thế cũng không xong. *En* có nể chúng mình đâu mà chúng mình phải nể *en*. Chúng mình có muốn đểu giả làm gì? Nhưng bởi *en* đểu giả nên chúng mình cũng hóa ra đểu giả?

Thứ không thể tin được nữa. Cái ý nghĩ ngấm ngầm của y, gặp được một ý bạn, xộc ra:

- Ấy thế cho nên tôi vẫn bảo rằng: ở với những người tồi rồi chính mình cũng sinh sôi.

- Đúng vậy! Họ tồi nhà mình vẫn xử tử tế, vẫn cao thượng, thì mình thiệt. Không những thế họ không chịu biết cho rằng mình không thèm chấp, mình không muốn tồi như họ, họ lại cho là mình quịch. Mình không muốn quịch, cố nhiên là cũng phải tồi như họ. Hay nói thí dụ ngay chúng mình...

San bắt đầu kể những cái tử tế của Thứ và y, và những cái không tử tế của Oanh. Thứ lắng lặng

nghe. Nói cho đúng thì y lắng lặng, chỉ muốn để cho San nói. Bởi vì những điều San nói, y đã nói mãi rồi. Thứ nghe mãi đã nhàm. Y chỉ còn đợi San ngừng lại.

San ngừng lại. Thứ vội vàng kết luận:

- Thế cho nên tôi nghĩ chúng mình nên tìm một chỗ nào khác ở riêng ra, cho nó khỏi nặng mình.

Thứ nhìn mặt San để dò ý tứ. San cười hở cả lợi ra:

- Thế hở? Anh cũng nghĩ thế kia à?

- Tôi đã nghĩ từ lâu, nhưng chỉ vì chưa tìm được chỗ nào, nên chưa tiện nói ra.

- Tôi tưởng chỉ có mình tôi!

- Anh tưởng thế đấy chứ tôi nhức óc đã từ lâu rồi.

- Tôi thì không những nhức óc. Tôi còn sợ ở với *en* mãi thì chúng mình đến biết bay. Thật tình thì tôi thấy ít lâu nay, chúng mình ăn uống kham khổ quá. Gạo thì gạo đã lên hơi, mới ngửi thấy đã nhức đầu; thức ăn thì rau muống luộc không đủ mà ăn nửa bữa cơm. Còn lấy gì làm chất bổ. Chúng mình thằng nào cũng làm việc mỗi ngày mười mấy giờ như Nã-phá-luân, ăn uống thế thì đến ho lao mất.

- Anh thử nghĩ xem quanh đây nhà nào chúng mình có thể ở trọ không?

- Anh thử hỏi bọn học trò xem. Chắc cũng có nhiều đứa, nhà rộng rãi.

Thứ nghĩ ngợi một lát rồi tặc lưỡi:

- Kể ả cũng hơi phiền. Tôi ngại nhất là cái việc khuân đồ đạc đi.

- Đồ đạc thì anh bảo chúng mình có quái gì?

- Chính vì thế mà tôi ngại.

San hiểu ý y. Y ngẫm nghĩ một chút rồi cũng bảo:

- Nhất là chúng mình lại chẳng thằng nào có lấy một bộ quần áo mặc nhà trông cho nó ra hồn. Chăn màn cũng chẳng ra hồn.

- Chính như vậy đó. Mấy cái chăn như chăn của ăn mày khoác, ấy mà khuân đến nhà người ta thì cũng ngượng.

Họ thấy ngài ngại đi. Và Thứ lại trách San:

- Thế mới biết chỉ chúng mình ở với nhau như trước là dễ chịu. Ai bảo anh cứ khăng khăng trả lại nhà?

Nhưng San bảo:

- Thì ai không biết vậy? Nhưng anh tính không trả lại nhà thì chúng mình lấy tiền đâu?... Chúng mình chỉ còn có hai tháng, không chịu nổi. Nếu chịu nổi thì bây giờ chúng mình lại đi thuê nhà, thuê thằng ở, còn khó khăn nỗi gì? Nếu anh tính đủ thì anh cứ làm chủ đi. Tôi còn mười đồng mỗi tháng thì tôi xin đưa cả cho anh.

Thứ cười...

Ngay hôm sau, Thứ hỏi bọn học trò xem có anh

nào ở gần trường mà nhà rộng rãi không. Chẳng anh nào đáp lại y. Y không hiểu rằng đó là chúng khiêm tốn mà thôi. Y khó chịu, buồn buồn. Y rất yêu học trò và cần được biết rằng chúng đã yêu y. Có lần y đã dọa chúng rằng y sắp xuống dạy lớp trẻ con để cho cô giáo hay là một người nào khác thay y dạy lớp nhất, lớp nhì, cố ý thử lòng chúng xem sao. Y sung sướng khi thấy hầu hết chúng đều lộ vẻ tiếc y và hoặc khẩn khoản, hoặc nũng nịu, nài y dạy chúng. Nhưng một hôm một đứa học trò bỗng hỏi y xem bao giờ cô giáo ấy lên. Cả hai đứa bạn ngồi bên cũng ngước nom mắt đen lay láy và long lanh những tia vui lên để nhìn y. Mấy đứa ấy xưa nay rất ngoan, rất lễ phép với y. Chẳng cái gì tỏ ra rằng chúng ghét y. Nhưng chúng có vẻ thích cô giáo dạy. Và Thứ đã buồn nản suốt cả buổi chiều hôm ấy. Lần này cũng vậy, thấy cả lớp ngồi im, y tự hỏi sao chúng lại hững hờ với y đến thế?

Thứ bàn với thằng Mô. Mô bảo:

- Cậu hỏi cha mẹ chúng nó, chứ hỏi chúng nó thì chúng nó biết gì?

- Đã đành, nhưng cũng phải bảo chúng nó hỏi qua ý kiến bố mẹ chúng nó xem họ có bằng lòng không đã chứ! Họ không bằng lòng mà mình cứ đến hỏi thì họ sinh khó nghĩ.

- Thế thì cậu thử hỏi thằng Tuệ xem. Ông bố nó làm chánh hội. Nhà nó cũng nhà gạch hẳn hoi.

Hai cậu có ở trọ thì cũng phải ở trọ những nhà như thế.

Thứ hỏi Tuệ. Y thất vọng ngay. Nhà thì rộng rãi nhưng mà có hai người chị. Hai cô đều trên dưới hai chục tuổi mà lại chưa chồng cả. Thứ không ưa những nhà lắm đàn bà. Mình phải giữ gìn hơn, mất cả tự do. Huống chi đây lại là hai cô con gái chưa chồng. Mà lại đúng hai cô. Thứ và San cũng hai người. Y đã đoán trước ra những lời bàn tán của những anh con trai quanh đấy. Cũng chẳng sao, miễn là mình giữ được lòng mình. Nhưng Thứ không tin hẳn ở San. Y cũng không muốn cho ai có thể ngờ, dù chỉ ngờ vực bâng quơ. Y rất tinh vi. Hồi mới lấy vợ, y phải đau đớn khá nhiều vì những ngộ nghê rất không đâu. Y ghen với bất cứ người đàn ông nào đã có dịp ở gần Liên. Y ghen với anh hàng xóm, với những người làm với cả thằng ở nhà Liên. Ghét cái tật chung của những anh con trai quá yêu, mới bắt đầu yêu. Biết đâu hai cô con gái mà y và San định đến trọ nhà lại đã chẳng có nhân tình hay ít ra, có những anh chàng yêu vụng nhớ thầm. Y và San rất có thể đứng thành kẻ thù của những người mà họ rất không ngờ.

Một điều chắc chắn rằng hai người con gái ấy có một ngày phải lấy chồng. Biết đâu hai người chồng ấy sau này lại không chỉ nghĩ rằng ngày trước, có lần, đã có hai thằng đàn ông trẻ tuổi, cùng

bằng trạc ấy, tro ở nhà vợ của họ khi vợ họ chưa lấy họ, mà mất ăn mất ngủ? Biết đâu Thứ đã chẳng vô tình làm hư hỏng cái hạnh phúc yêu đương của những người rất yêu đương? Thứ chẳng hạn y sẽ sung sướng biết bao nhiêu, nếu những khi gần gũi Liên, sự ngờ vực không nhoi nhói trồi ra như một mũi kim trong một cái bọc nhung. Nó làm cái tình yêu của y bao giờ cũng pha lẫn chua cay. Nó khiến y yêu một cách đau khổ vô cùng. Nhiều lần, đang ôm ấp Liên, một ý ngờ chợt loé ra, ấy thế là đột nhiên mặt y co rúm lại; y nghiến chặt răng, mắt nảy lửa, hai cánh tay phũ phàng riết chặt lấy người yêu. Những lúc ấy thật tình y muốn lay, muốn lắc, muốn vò tan, xé nát, nghiến ngấu người yêu, nuốt tọt người yêu đi cho hả. Hỡi ôi! Thứ đã đau đớn quá nhiều vì sự nghi ngờ. Y muốn tránh cho những người khác nỗi đau đớn vô ích ấy...

Thứ hỏi Mô xem còn nhà nào khác nữa không. Mô kể ra bốn năm nhà. Nhưng nó kể ra để lần lượt gạt đi cả. Theo ý nó thì mấy nhà ấy, chẳng nhà nào tiện cho Thứ và San. Nhà thì quá chật chội, bẩn thỉu, tối tàn. Nhà thì rặt những đàn bà. Phần nhiều đều ăn uống xềnh xoàng, sợ các ông giáo ăn sang, cánh nánh không muốn để cho hai ông trọ. Thứ cười chua chát:

- Mày tính cơm nước thế nào mà chúng tao ăn chả được! Cơm nhà này mà còn nuốt được nữa là!...

Mô cũng bật cười:

- Đã đành rằng vậy, nhưng họ biết đâu. Người ngoài ai biết mình kham khổ thế nào, mà cũng không nên để cho họ biết.

Mặt nó tần ngần rồi mân mê cái đòn gánh, nói:

- Thưa cậu, con không phải như con sen, thằng nhỏ nhà người ta, đem chuyện của chủ nhà đi nói với mọi người. Con xin thề với cậu, nội quanh đây có ai biết con ở với cô giáo, mỗi tháng công có một đồng, là con phải tội. Ai cũng tưởng công con ít ra mỗi tháng ba, bốn đồng. Tội gì mình để người ta nhòm vào ruột? Thật chính con, con phải giữ tiếng cho cô giáo nhiều. Lúc làm bếp, bao giờ con cũng đóng cửa, không để ai vào. Đi chợ, bao giờ con cũng mang cái bị đi. Cậu tính chỉ có mấy mớ rau với vài bìa đậu thôi chứ có quái gì! Cầm một tay cũng hết thừa. Nhưng con phải cho vào bị, xách về, để không ai biết mình mua ít, mua nhiều ra sao. Người ta biết, người ta cười cho chết! Nhiều khi bà thợ giặt hay bà Ngọt thấy con chẳng mua gì, chỉ mua mấy mớ rau rồi về, các bà ấy hỏi thì con lại bảo: "Nhà hãy còn nhiều thức ăn mua tối qua". Có khi các bà ấy hỏi sao không mua thịt, con bảo: "Nhà tôi không ai ưa ăn thịt, nhiều bữa có đĩa thịt lợn đem lên, lại đem xuống, còn nguyên".

Thứ hơi đỏ mặt. Y cố cười thật to, làm như chỉ thấy trong những lời của Mô một câu chuyện ngộ

nghĩnh, buồn cười. Thật ra thì y xấu hổ vô cùng. Y tưởng tượng ra nét mặt của bà Ngọt, bà thợ giặt, những bà láng giềng khác, bàn tán nho nhỏ với nhau về những ông giáo với cô giáo bên trường. Cái môi nứt nẻ, bết quết trầu của bà Ngọt bĩu ra. Bà thợ giặt cười một cái nặng nề, làm những cục thịt ở mặt nổi hết cả lên. Bà béo thì làm bộ không tin để những bà kia tức mình, phải nói quả quyết hơn, đem những chứng cớ rõ rệt ra. Rồi một bà chảu môi, rên lên, hạ một câu bình phẩm thế mà bấy lâu không ai biết, cũng mang tiếng ông giáo với bà giáo, quần áo là, sơ mi trắng, thắt ca-vát, giầy tân thời, thứ năm chủ nhật diện ngất, tưởng màu mỡ lắm, thế mà kỳ thực bụng chứa đầy rau muống luộc!... Tiếng cười vỡ lở ra, ằng ặc, hi hi, hô hố... Thứ nóng bừng cả mặt. Y chợt nhớ đến Tư, đến một buổi tối nhờ có San khuyến khích và ủng hộ, y đã đánh bạo theo Tư trong một cuộc chợ phiên, đến đôi mắt nhí nhảnh và tiếng cười nghịch ngợm của Tư hôm ấy. Y nhớ đến một vài thiếu nữ quen mặt khác, sáng sáng cô cắp rổ hay xách làn mây đi qua trước cửa trường, y vẫn làm ra vẻ bạo dạn, ra đứng hiên gác nhìn họ để được thấy họ rất tự nhiên. Nhưng lúc ấy chắc mặt y phải vênh váo lắm đấy chứ chẳng chơi đâu! Rõ thật dơ! Giáo khổ trương tư mà cũng đòi nhìn mặt gái tân thời! Liệu lương có đủ tiền cho người ta mua phấn đánh

không. Bụng toàn rau muống luộc đấy, ai mà còn chẳng biết! Thứ tưởng tượng ra những lời nói chanh chua ấy. Y thấy mình lố vô cùng. Và y biết chẳng bao giờ y còn dám nhìn ai, chẳng bao giờ y còn dám nhìn Tư lần nữa. Hơn thế ấy, y sẽ phải cúi mặt trước đôi mắt ranh mãnh của Tư; y sẽ phải lảng ở nhà, giấu mặt đi, khi thoáng thấy Tư đằng xa, bóng dáng một thiếu nữ người ở vùng này, đi tới. Một cục gì nghèn nghẹn ở cổ y. Y không khát, y nhấc chén nước lên, nhấp từng ngụm nhỏ như một người uống trà tàu, đôi mắt đờ đẫn nhìn bức tường đen mốc nhà bên cạnh. Y làm như đang nhấm nháp, đang phân tích, ngẫm nghĩ cái hương vị của chén trà. Nhưng thứ nước, y đang uống không phải tra tàu. Nó chẳng có một chút hương vị gì... Nó chỉ là nước lã đun sôi đổ vào chai mà cả bọn vẫn thường tự dối mà khen la thanh đạm, vệ sinh, uống nước lã đun sôi la một cách giữ gìn sức khoẻ tốt nhất. Nhấp chén nước, vừa nghĩ đến cái vị nhạt phèo của đời y. Làm đến chết người, chỉ để được ngày vai bữa cơm rau đổ vào mồm rồi đêm ngủ một mình, tưởng nhớ đến vợ con, trong khi ở nhà quê cũng vậy, làm, làm đến chết người, cũng chỉ vì mỗi ngày mấy bữa cơm, ngoài ra, chẳng hề có một cái lạc thú gì khác nữa, chẳng có một cái hi vọng gì hơn nữa. Cuộc đời như thế kéo dài đã mấy năm rồi. Nó còn kéo dài ra năm năm, mười

năm, hai mươi năm... biết đến bao giờ? Nó có thể kéo dài mãi mãi, suốt đời. Chứ không ư? Thứ hoảng hốt nhận ra rằng đời y rất có thể cứ thế này mãi mãi, suốt đời. Hoảng hốt như là y mới nhận ra cái điều thất vọng ấy lần đầu. Thì ra xưa nay y vẫn ngấm ngầm hi vọng vào một cái gì mãi đó ư? Y vẫn cho rằng cuộc đời hiện tại của y chỉ là một cách sống tạm bợ mà thôi. Y vẫn đợi chờ một cái gì, một cuộc đổi thay. Căn cứ vào đâu? Thứ mở to đôi mắt, sợ hãi, nhận ra rằng bao nhiêu năm nay y đã sống như mơ ngủ vậy. Ôi chao! Còn cách gì có thể thay đổi được đời y? Y không đánh bạc, không mua vé số, không có vốn để đi buôn, không có đủ sức khỏe để vào làm các sở công. Vả lại, cái đời công chức, có lẽ cũng chẳng hơn cái đời y được bao nhiêu, mà có phần lại bó buộc hơn, chán nản hơn. Y chán ngán từ lúc chưa vào. Vậy thì y còn có thể[1]... Mẹ của y, người đàn bà mắn con cái ấy. Y có sáu đứa em thì ba đứa sẽ phải cưới vợ, ba đứa phải gả chồng, rồi lại phải giúp cho chúng có nghề nghiệp, có cơ sở làm ăn. Y là con cả. Y đã được học nhiều. Các bổn phận của y cố nhiên là phải to tát lắm. Y có rất nhiều gánh nặng. Càng nhìn xa, y càng thấy đời y cứ càng ngày càng thắt

(1) Mất 3 dòng, vì bản thảo của tác giả để lại bị mối cắn (nhà xuất bản).

chặt vào, càng chật chội thêm. Y chỉ có thể khổ hơn lên, không có thể sướng ra. Hết việc nọ đến việc kia, toàn những việc phải tiêu. Y đúng như một con ngựa còm, cứ vừa mới ì ạch qua cái dốc này thì lại đến ngay dốc khác. Tương lai sầm tối. Thứ vụt đã lại đã biến thành con người thực tế hơn. Y không còn dám nghĩ gì đến những thú vui, những hi vọng cao xa. Y chỉ còn dám nghĩ đến cơm áo hàng ngày của vợ con. Giả sử như y không đi dạy học được thì sao? Cố nhiên là y sẽ phải ăn nhờ vào cơm vợ, cơm con. Nhưng vợ y sẽ làm gì cho cả nhà đủ gạo ăn? Khổ lắm. Nghĩ là cả nhà y sẽ đói, sẽ chết đói nữa, là thường lắm. Vậy thì y đi dạy học được cũng còn là phúc đấy. Y quên hết cả những cái thiếu, cái khổ, cái buồn, cái nhục. Trước mắt y toàn những cái lo. Y thành nhút nhát hơn. Y quý đồng tiền. Y lại thấy ngại đi tìm nhà trọ khác. Ở chỗ khác, y sẽ phải trả nhiều tiền hơn bây giờ, có thể gấp hai. Số tiền gửi về nhà quê, số tiền để dành sẽ hụt đi. Vợ con y sẽ khổ thêm. Mà biết đến bao giờ y mới sạch công nợ, có được một số vốn con con; để đỡ lo một chút? Vả lại ở nhà quê, vợ và các con y, bố mẹ y chả ăn uống khổ sở hàng đời người rồi hay sao, còn có bao giờ họ được no xôi chán chè lấy hai bữa, lấy vài tháng, còn có bao giờ họ biết mùi thịt cá luôn, hay cũng chỉ cơm hẩm ơa thiu thôi? Vậy thì y được như hiện nay cũng đã là đủ lắm rồi. Tại

sao y lại muốn sung sướng một mình trong khi cả nhà còn đói khổ? Y nhớ đến một lần y ở Hà Nội về quê. Hồi ấy vợ chồng y mới ăn riêng. Cảnh riêng tây còn là một sự chưa quen đối với y. Chưa bao giờ y nghĩ rằng có một ngày, gia đình y và gia đình bố mẹ y, lại là hai gia đình khác hẳn nhau. Bởi vậy lúc ăn cơm, khi thấy bà, bố mẹ và các em ngồi một mâm, y thấy ngường ngượng mà lại buồn buồn. Khó chịu như là ở mâm y lại có một đĩa cá kho, còn mâm kia chỉ toàn là rau. Y cau mặt, khẽ trách Liên. Liên chưa kịp trả lời thì bà mẹ y nhận thấy, đã cười và đáp hộ Liên:

- Dào ôi! Nhà chẳng có đâu. Chúng tôi ở nhà thì đến cơm không cũng chẳng có mà ăn, còn có tiền đâu mà sắm thức ăn? Mọi khi nó cũng chỉ có rau không. Đây là hôm nay, cụ Bá thấy nói con rể cụ về, sợ con rể cụ xưa nay chỉ ở tỉnh thành, chịu kham khổ không quen nên bảo vợ mày đem về cho mày một đĩa cá kho đấy chứ! Nó chẳng mua đâu mà mắng nó.

Y chép miệng:

- Hừ! Khéo vẽ!.. Ăn thế nào mà chẳng được.

Rồi y bảo lấy một đĩa nữa, xé đĩa cá ra, bỏ sang mâm kia một nửa cho bà và các em ăn với. Nhưng mọi người nhao nhao phản đối. Ba mẹ gắt lên:

- Thôi! Để đấy mà ăn. Chúng nó thì đến ăn cơm với tương cũng còn nhẵn cả nồi đấy, lọ là phải thức

ăn ngon! Có thức ăn ngon cho bọn chúng nó ăn thì đến nỗi mười cơm cũng chẳng xuể!

- Thì mẹ cứ để chúng nó ăn, mẹ cũng xơi nhân thể.

Nhưng bà cụ đã vội và nốt bát cơm, buông đũa đứng lên:

- Thôi! Tôi ăn xong rồi. Mỗi người có vài vực cơm, nhiều nhặn gì mà phải cá?

Thứ hơi phật ý. Y tưởng như bà và mẹ mỉa mai. Nhưng nghĩ cho kỹ, thì có lẽ các cụ chỉ nhường nhịn đó thôi. Các cụ sợ nếu các cụ nhận ăn một lần thì lần sau, có món ăn gì, Thứ cũng lại chia cho. Nhà quá đông người. Nếu muốn mua thức ăn cho chồng mà vợ Thứ cứ phải mua cho đủ mọi người ăn thì y lấy đâu ra tiền mà mua như vậy? Huống chi đĩa cá kho lạ là của bố vợ Thứ cho y. Ông cho y thì để y ăn, người khác ăn vào, mang tiếng. Thứ đoán như vậy, cái lý luận ngấm ngầm của những kẻ quê mùa ấy. Y thấy họ thận trọng quá nhiều, đối với một đĩa cá kho. Một đĩa cá kho, giá trị chỉ độ nửa đồng hào, mà to tát đến thế ư? Y nhớ độ những bữa ăn hàng, y tiêu tốn hàng đồng, và thấy lòng ân hận. Suốt một bữa cơm, y nghĩ vẩn vơ. Y chẳng còn biết gì ngon. Và nếu không trông thấy Liên mặt buồn buồn, hai mắt nhìn xuống như có ý tủi thân, thì có lẽ y đã chẳng chạm đũa vào đĩa cá... Buổi chiều hôm ấy, y còn được dịp nghỉ ngơi

nhiều hơn. Vừa mới chập tối, bà y đã đi nằm. Bà mẹ, đang ngồi nói chuyện với y ở đầu hè, đột nhiên cũng đứng lên:

- Kìa! Nó đã dọn cơm kia kìa. Đi mà ăn đi!

Bà chực lảng vào buồng. Thứ hỏi:

- Nhà chưa ăn kia à?

- Chưa, lát nữa mới ăn.

Bà mẹ y vừa nói vừa tủm tỉm cười. Mấy đứa em ngồi gần đấy cũng tủm tỉm cười. Y chợt đoán ra:

- Ở nhà không ăn.

Bà mẹ đáp, sau một thoáng ngập ngừng:

- Không. Chúng nó ăn khỏe, ăn dồn cả vào một bữa cho đỡ lách ca lách cách. Đằng nào cũng chỉ có bằng ấy gạo: Chia ra hai bữa thì cũng thế.

Thứ thấy lòng tối sầm lại. Vợ y đặt trước y một cái mâm con, trên lòng chóng có một bát cơm lồng, một đôi đũa, một cái bát con và đĩa cá kho trưa còn thừa lại. Cơm là cơm nguội. Mọi ngày Liên cũng chỉ ăn một bữa thôi. Nhưng biết chồng từ bé đến nay, chưa phải ăn ngày một bữa bao giờ, bữa trưa y đã lấy thừa ra một xuất cơm. Lúc xới cơm, y đã xới ba lượt đầy, lồng lại, cất đi. Đó là bữa tối cho mình Thứ... Thứ thấy vô lý quá. Trong hai vợ chồng y, nếu có người nào cần phải ăn hơn, thì người đó phải là Liên: Liên đã phải luật quật suốt ngày, lại phải có đủ sữa để nuôi con. Vả lại, ngoài Liên ra, lại còn bà Thứ, già ngoài bảy mươi tuổi rồi mà cũng

đang nằm nhịn đói kia. Lại còn mẹ y, cũng luật quật suốt ngày và cũng có con thơ. Lại còn cha y, bữa trưa ăn ba lượt cơm như mọi người thì mới đầy được một góc dạ dày. Lại còn các em y, chưa đáng phải chịu những cay cực của đời và tạng phủ đang cần phải tẩm bổ nhiều để đủ sức lớn lên, chúng gầy guộc, ngơ ngác, nhút nhát, buồn rầu, có lẽ chỉ vì phải nhịn đói, phải vất vả, phải mắng chửi suốt ngày, ngay từ cái lúc mà đáng lẽ chúng phải được ăn no rồi chạy nhảy nhởn nhơ, mắt trong trẻo và lòng vô tư lự. Thứ đang độ trẻ trung. Y không phải lao lực như bất cứ ai ở trong nhà. Y lại đã được no mãi rồi, bây giờ có đói một vài bữa, cũng không sao, mà có lẽ cũng là sự công bình. Ấy thế mà tại sao y lại cứ cần phải ăn, phải ăn no một mình như vậy. Thứ suy rộng và chua chát nhận ra rằng cái sự buồn cười ấy lại là một sự rất thường, chẳng riêng gì trong một nhà y, mà có lẽ lại chung cho khắp mọi nơi. Bao giờ và ở đâu đâu thì cũng thế thôi. Thằng nào đã chịu khổ quen rồi thì cứ cố mà chịu mãi đi! Mà thường thường những kẻ ăn nhiều nhất, hưởng nhiều nhất thì lại chính là những kẻ không cần ăn một tí nào hoặc không đáng hưởng một ly nào cả. Anh chẳng cần nhích chân, nhích tay làm một việc gì ư? Phần anh tất cả những cái gì ngon lành, béo bổ, ở trên đời! Còn cái thằng phu xe nó đang thở hồng hộc vì vừa mới kéo anh qua

một quãng đường dai hăm lăm cây số ngần kia, nó chỉ đáng hưởng một bữa ba lượt cơm gạo vàng và một cái đầu ca diếc của một mụ hàng cơm toét mắt và cạu nhạu. Vô lý quá! ... Thứ nhìn qua bát cơm lồng để cho y. Chẳng còn được bao nhiêu mà bõ chia cho mọi người ăn. Y nghĩ xem những người nào đáng ăn hơn. Y chạy vào, mời bà dậy xơi cơm. Bà cụ không ăn và khi Thứ cố nài thì bà cụ kêu đầy. Ông bố, bà mẹ thì cố nhiên không đời nào chịu ăn rồi. Những đứa em lớn, dù có đói cho chết, cũng chẳng dám ăn. Vả lại cũng không thông. Y đành gọi hai đứa em bé nhất. Bà mẹ đã vội vàng gạt ngay đi:

- Thôi! Còn có ít để anh ăn. Trưa chúng nó ăn nhiều rồi. Một tí cơm ấy mà cả chúng nó cũng ăn nữa thì không bõ dính răng!

- Còn nhiều đấy, con chẳng ăn hết đâu; mẹ cứ để cho các em ăn.

- Khốn nhưng rồi chúng quen đi thì chết đấy! Cứ bắt chúng nó nhịn cho quen chứ!

- Úi chào!...

Y cố bắt các em ăn. Nhưng cũng chẳng đứa nào chịu ngồi ăn. Chúng chối đây đẩy và chạy cả. Nhưng y biết chúng vừa chạy mà vừa nuốt bọt. Có lúc nào chúng nghĩ đến được ăn một bữa thật là no? Y cực quá. Y ngồi thần mặt, buông đũa, quên cả đương ăn. Y chợt nhận ra bà y, mẹ y, vợ y, các

em y thật đã khổ không kém gì mình phải khổ. Quả thật lúc ấy, y muốn được nhịn đi cho bà, hay mẹ, hay vợ, hay các em, hay là ngay cả con ở nữa, ăn thay. Nhưng mà y không thể nhường cho ai. Y cũng không thể ngồi ăn. Không hiểu sao, y thấy thèn thẹn, không muốn cho ai đoán được rằng y thương bà, thương bố mẹ, thương vợ, thương các em quá, đến nỗi không ăn được. Y đành một mình lủi thủi ngồi ăn. Nhưng y vừa ăn, vừa nghĩ ngợi gần xa thế nào mà nước mắt ứa ra. Miếng cơm nghẹn lại, y phải duỗi cổ ra để nuốt đi. Và thiếu một chút nữa là y đã òa khóc...

Những kỷ niệm ấy, biết bao nhiêu lần, đã trở về trí óc y. Chúng trở về mỗi khi y định thực hành hay là sẽ thực hành xong một cái mộng ăn chơi. (Hỡi ôi! Đó chỉ là một bữa chả bánh đa hay một buổi chớp bóng ban ngày, thu nửa tiền!...). Chúng trở về để can ngăn y hay là nghiến nát y. Biết bao nhiêu lần, đang đi đến một tiệm ăn, y sực nhớ đến bà, mẹ, vợ, em mà lại thấy chân rời rã, bước ngập ngừng hơn một chút, rồi đột nhiên quay gót lại. Biết bao nhiêu lần, giữa một bữa ăn vui do một người bạn có tiền mời, hình ảnh một cụ già nuốt bọt thầm hay một đứa em lấm lép nhìn trọm nồi cơm để ước lượng xem nó còn hi vọng gì được thêm một lượt xới nữa chăng, đột nhiên hiện ra, khiến y đang ăn uống ngon lành, bỗng thần mặt, thẫn thơ, mân mê

cốc rượu để trên bàn và thở dài khe khẽ. Lúc này đây, những hình ảnh ấy lại hiện ra. Thứ ảo não buồn. Y trách y về từng việc từ hôm lĩnh lương tới giờ mà y đã dám tiêu phí gần đây: mấy hào lấy vé hạng ba xem chớp bóng, lại tiền thợ húi đầu, một bánh xà phòng, một bộ quần áo giặt là, một đồng bạc bánh chưng hôm nọ... Tất cả những món tiền ấy, góp lại chẳng đủ cho vợ ăn nửa tháng đó ư? Y tiếc xót xa. Y tự bảo y rằng; không những y chẳng nên đi đâu cho tốn kém hơn, mà y lại còn phải tiêu xẻn đi nhiều. Y sẽ bỏ cái lệ ba xu xôi mỗi sáng đi. Y sẽ gọi một anh thợ húi đầu rong, chỉ phải trả bốn năm xu. Y sẽ ít đi phố để tránh những lúc hứng đi ăn hàng hay uống nước chanh. Y sẽ đưa quần áo thưa hơn. Có lẽ y sẽ bỏ cả tờ báo hàng tuần vẫn đọc chiều thứ bảy hay buổi sáng ngày chủ nhật. Tiền! Cần phải có tiền trước đã!... Y quay lại nhìn Mô, Mô thấy y mải trầm ngâm, đã cầm lấy cái bút của Oanh và đang nghẹo đầu, nghẹo cổ, vạch những chữ a, chữ b, xiêu vẹo lên những chỗ trống của một tờ báo cũ. Nó toét môi, cười:

- Cậu trông con viết có đẹp không?

- Mày học đến đâu rồi?

- Con học hết cả phần vần rồi, đã biết đánh vần, nhưng viết thì chưa biết.

Nó xoay ra nửa thật nửa đùa:

- Con phải cố học cho đọc được, viết được để viết

thư cho cậu Đích, nói với cậu Đích bảo cô giáo cho con đồng bạc.

- Mày học được thì ích vào thân mày, chứ cậu Đích được gì mà mày bắt cậu ấy phải cho mày đồng bạc?

- Thưa cậu, con bảo: "Con xin...", chứ con có dám bắt đâu? Chả cái hôm cậu Đích còn ở nhà, cậu Đích bảo con: "Bao giờ mày đọc được báo, viết được thư, thì tao thưởng cho đồng bạc".

Thứ chẳng nói gì, Mô ngừng một lát, rồi lại bĩu môi:

- Con nói thật có cậu chứ đợi đến lúc cậu Đích cho con đồng bạc ăn quà thì con cũng đến chết già rồi, còn ăn gì được nữa. Với lại dẫu cậu Đích có gửi thư về báo cho, thì cô giáo cũng chẳng cho nào!... Thôi thì con học cho biết viết để mà biên tiền chợ.

Nó cười hùng hục. Thứ cũng cười để khỏi lộ vẻ lạnh lùng. Thật ra thì y đã hơi khó chịu vì cái giọng mai mỉa ấy. Mô chê Đích và Oanh, đã đành rằng làm tăng giá trị cho y. Xưa nay y vẫn xử rộng rãi với Mô? Mỗi tháng y vẫn cho nó dăm hào. Khi sai nó trả tiền giặt hay mua thức gì còn năm ba xu, một vài hào, y thường cho nốt nó luôn. Nhưng cho rồi y vẫn thường tiếc ngầm. Bởi vì những số tiền cho lặt vặt ấy, góp lại, trong một tháng, có thể thành đến hàng đồng. Thế mà y có thể chắc chắn

rằng những đứa em đói rách của y chẳng hạn, chúng sẽ run lên và tưởng như mình ngủ mơ, nếu được người ta đặt cả một đồng bạc vào tay. Mà có riêng gì chúng nó đâu! Một lần bà mẹ y ở chợ về, kiểm lại tiền, đã phải hốt hoảng, tái nhợt người, bủn rủn chân tay, chỉ vì tưởng đã đánh rơi mất một đồng, hay trả nhầm lẫn cho ai. Và đến lúc bà lục lại tất cả các túi, lại tìm ra, thì bà rú hắn lên, mắt sáng ngời, mặt đỏ bừng, cười sằng sặc một tiếng cười khoái trá không sao hãm được. Đồng bạc có tầm thường như y vẫn làm ra bộ rẻ rúm nó quá thế đâu? Y thấy cũng to, cũng đáng cho y phải xít xoa... Và đã hơn một lần, y nghĩ rằng mình không nên hào phóng quá với Mô. Nếu y không thể bỏ hẳn hay rút bớt những số tiền vẫn cho Mô, có lẽ chỉ vì tự ái đó thôi. Y không muốn Mô coi mình giảm giá đi. Nhưng để bù vào chỗ quăng ra để giữ thể diện kia, thường thường y vẫn phải làm khổ y một cách đáng thương. Y nhịn món nọ, rút món kia, đi bộ hàng ba bốn cây số, để tránh một cái vé xe điện năm xu, rồi trở về mệt nhoài ra nằm thẳng cẳng cho đã. Có lẽ vì lâu nay đã cố giữ thể diện với Mô, cố giữ được cho Mô khỏi nghĩ xấu về mình, bỗng bây giờ y lại nghĩ quanh và thấy như tức tối với Mô. Thấy Mô mỉa mai Đích và Oanh, y cười nhạt ngoài mặt nhưng trong lòng thì nghĩ ngay rằng: "Thôi đi cậu! Người ta chẳng dại như tôi! Được tiếng tốt với cậu thì cũng đau ruột lắm!...".

Mô chủm mỏ, lắc đầu, nói tiếp:

- Chịu! Nội đời con, con chưa thấy ai kiệt như cô giáo. Trong tay lúc nào cũng có bạc trăm mà cắm chi li đi đâu mất một xu. Ăn uống khổ hơn nhà thuyền thợ.

Thứ vẫn chỉ cười nhạt, chẳng nói gì, Mô tưởng Thứ không tin. Nó sừng sộ bảo:

- Thật! Con nói dối cậu, con chết bằng này tuổi! Nhà bà thợ giặt, nhà bác Hải làm nhà ở Ô Mền, còn ăn uống sang gấp mấy nhà ta. Thịt, cá luôn. Nhất là nhà thằng Bình, mở cái hiệu thợ cúp khổ ở chỗ kia kìa. Thưa cậu, nhà cửa nhà nó chỉ có thế đấy thôi, thế mà chó tây nhà nó ngày nào cũng được ăn thịt bò tử tế!

Cái ý nghĩ một anh thợ cạo vẫn nhận của y dăm xu *diêm thuốc* cho thêm, mà cũng chơi chó nòi và nuôi chó bằng thịt bò như một ông chủ đồn điền, khiến Thứ phải bật cười. Mô cũng cười theo. Thứ hỏi:

- Chó tây nhà nó ăn thịt bò thì mỗi ngày hết mấy hào?

- A, thưa cậu, có sáu xu.

- Thịt bò mà chỉ có sáu xu?

- Vâng, thịt bò nhà da ấy mà! Ở những cái da mới đưa vào, con dính những miếng thịt bò, người ta nạo ra. Thằng Bình khoán cho một người trong ấy, mỗi ngày sáu xu, để người ta đem chỗ thịt vụn ấy về cho chó tây nhà nó.

- Kể như thế thì cũng rẻ. Sao mày không bàn ngay với cô giáo nhà mày, lấy tháng cái thịt bò ấy về mà ăn?

- Gớm! Gớm! Thế thì ra cậu khinh cô giáo con quá.

Mô ngửa mặt lên cười rồi lại nghiêm nét mặt và hạ giọng nói cho thấp xuống:

- Thưa cậu, không phải là con nói đùa, nhưng cứ kể ăn uống như nhà ta thì không được bằng những nhà thuyền thợ thật. Đại như dưới nhà bà cụ nhà con: thật là nghèo nhất hạng rồi, thế mà ăn cũng còn được cái hột gạo ngon hơn, mà thức ăn chẳng có gì thì cũng phải có bát canh, bát riêu, đĩa tôm, đĩa tép; lúc đói trông thấy còn muốn nuốt, chứ không đến nỗi như cơm nhà này. Hai cậu không liệu thế nào mà cứ ở đây mãi thì chịu làm sao được?

- Mày bảo còn liệu làm sao?

- Hay là hai cậu lại thuê nhà?

- Tiền đâu?

Thứ tặc lưỡi một cái rồi nói tiếp:

- Với lại cô mày chịu được thì chúng ta cũng chịu được.

Mô có vẻ cụt hứng:

- Vâng đã đành rằng thế, nhưng tội gì hai cậu khổ?

- Tội gì! Tội không có tiền! Chỉ tại không có tiền

đó thôi. Có nhiều tiền thì chẳng thiếu gì nơi sung sướng.

Mặt y chua chát và giọng y gay gắt. Mô cười nhạt. Nó tìm cách lảng:

- Thôi, con đi sang nhà thợ giặt là nhờ cái áo. Thưa cậu, cậu có quần áo đưa không ạ?

- Quần áo hở?... Có lẽ không.

Và Thứ giơ tay lên, bĩu môi, "ồ" một tiếng, lúc lắc đầu vẻ mặt tởm lợm và chán nản. Chẳng có cớ gì chính đáng. Y ngồi xuống ghế. Y khẽ đập tay xuống bàn một cái, ngồi thừ ra một lúc, như chú ý một ý nghĩ gì vụt đến. Đó cũng lại vẫn chỉ là bộ điệu. Y thường có những phút thích đóng kịch một mình như vậy, chẳng để làm gì cả. Rồi y nhấc cái bút giơ tay với lấy tập vở học trò ở cạnh bàn bên trái, bắt đầu làm việc, y đặt một quyển vở trước mặt, nhìn cái bìa sách. Hoàng Thi Thu... Hoàng Thị Thu... Y vừa giở một quyển ở ngay trên cùng...

VII

San vừa về đến nhà, mới kịp ném quyển vở và cái bút xuống bàn, đã quay ra, hỏi Thứ đang nằm đọc sách ở trên giường:

- Anh đã lên nhà thằng Phong chưa?

Y cởi áo tây, khoác tạm lên vách ghế, rồi ngồi xuống ghế, lúi húi tháo giầy. Thứ đặt quyển sách xuống giường. Nhưng y ngần ngừ, chưa vội trả lời. Y có vẻ như bị sách hút hết cả tâm chí rồi nên sau khi ngừng đọc, còn phải chậm chạp lờ đờ một lúc lâu. Sự thật thì y đang lưỡng lự, không biết có nên nói dối hay không, hay cứ thật thà. Thật thà thì y không dám bấm chuông nhà Hải Nam.

Cụ Hải Nam là một tay thầu khoán, kiêm lái gỗ kiêm chủ đồn điền, giàu có tiếng ở vùng này. Ngôi nhà đồ sộ của cụ ở đầu làng, khiến Thứ và San, mỗi lần đi qua, lại nghĩ đến dinh cơ của những vị tể tướng về hưu trong các truyện Tầu. Như thế là do lối kiến trúc một phần, nhất là do cái cổng sơn son thếp vàng, với những chữ đại tự rất to và những câu đối dài thườn thượt. Một phần nữa, do hòn núi giả, những chậu cây, những đôn sứ ở ngay chỗ cổng vào. Nhưng có lẽ cũng là còn do cái vẻ kín cổng cao tường nữa. Trong nhà Hải Nam còn đến bốn, năm cô con gái đến thì cả rồi nhưng vẫn chưa chồng. Họ chẳng làm gì mà cũng ít khi ra đến bên ngoài. Họ có vẻ cấm cung. Chính vì thế mà họ gợi ít nhiều ý nghĩ tò mò và những mơ ước rất không đâu trong đám những người nghèo mà còn trẻ tuổi. Đứa con trai út của Hải Nam, con vợ bé, lên bốn lên năm gì đó, học San. San thương hay xoa đầu bẹo má nó luôn và tấn mấn hỏi nó chuyện

nọ, chuyện kia. Một hôm Thứ bảo đùa San thử hỏi nó xem có thể trọ ở nhà nó hay không. Cố nhiên là San cũng chỉ coi đó là một câu nói đùa thôi. Nhưng y cứ hỏi Phong. Thằng bé ngay lòng về hỏi lại cha. Và buổi học chiều hôm ấy khi San chẳng còn nghĩ gì đến câu hỏi lúc sáng ngày, thì nó lên bàn giấy bảo San:

- Thưa thầy, thầy con bảo: mời thầy, tối hôm nay lên nhà con chơi, để thầy con nói chuyện.

San hơi sửng sốt:

- Tôi ấy à?... Phong có hiểu việc gì không? Thầy định hỏi gì?

Thằng bé ngẩn mặt ra một lúc, rồi hỏi lại:

- Thưa thầy, có phải sáng hôm nay thầy bảo con hỏi xem nhà có thể để cho thầy trọ...

- A, phải rồi!... Thế Phong hỏi rồi, phải không? Thầy bảo sao?

- Thưa thầy, thầy con bảo: được, tối hôm nay mời thầy lên chơi, để thầy con nói chuyện...

Tan buổi học San cố lấy vẻ mặt và giọng nói thản nhiên bảo Thứ, như bảo y một việc rất bình thường.

- Tôi hỏi được chỗ trọ cho chúng mình rồi. Lát nữa, anh thủng thỉnh đi chơi lên mạn Hải Nam, tạt vào đấy, cho cu Hải Nam nói chuyện, xem thế nào.

Thứ mở thật to đôi mắt nhìn San:

- Trọ ở nhà Hải Nam ấy à?

- Phải ạ! Cụ Hải Nam có một thằng con học chúng mình đấy ạ!

- Ai chả biết nhưng mình trọ nhà ấy làm sao được?

- Sao không được. Người ta bằng lòng rồi đấy.

- Ừ, thì người ta bằng lòng. Nhưng lương anh mỗi tháng được bao nhiêu. Anh thử hỏi thằng Mô xem! Anh nên nhớ bếp nhà người ta sáng nào cũng phải đạp xe đạp đi Hà Nội sắm thức ăn đấy nhé! Họ ăn uống như trời ấy!

- Thì mình càng sướng chứ sao?

- Sướng! Nhưng nếu ho lấy mỗi tháng ba chục đồng?

San nhăn răng ra cười:

- Thì chúng mình lại thôi, chứ gì!

Thứ bĩu mồm, chế nhạo:

- Thôi!... Nói dễ nghe chưa! Đến nhà người ta hỏi trọ rồi đến lúc người ta nói số tiền, lại thôi! Sao mà anh thôi tài thế? Tôi thì tôi xin chịu. Xin để nhường anh đi.

San biết mình đuối lý, chỉ cười nhạt, không cãi lại. Nhưng chợt y lại nghĩ ra một điều. Y ôn tồn bảo Thứ:

- Không, anh ạ... Tôi chắc người ta cũng không lấy mình nhiều quá thế đâu! Làm gì ngươi ta chả biết? Giáo khổ trường tư, thì giết ai ra tiền mà trả

mỗi tháng ba chục bạc? Vả lại người ta thiếu gì tiền? Người ta có cho anh trọ để cầu lợi đâu? Cụ Hải Nam có vẻ rất săn sóc đến việc học của thằng Phong. Có lẽ cụ ấy cho chúng mình trọ, là nghĩ đến việc học của nó nhiều hơn nghĩ đến tiền.

- Đã đành, nhưng người ta cũng phải lấy đến đủ của người ta.

- Nhưng ngộ người ta lại muốn mời mình ở để kèm thêm cho thằng Phong ở nhà, thì sao? Rất có thể người ta không lấy đồng nào cả...

- Nhưng lại cũng rất có thể người ta đòi mỗi tháng ba chục đồng. Hà hà! Anh thật là người lạc quan!

- Thì anh cứ gặp người ta xem nào!

- Thôi để nhờ anh.

- Tôi thì còn nói quái gì! Tôi không có thì giờ. Ăn cơm chưa xong là tôi đã sửa soạn đi học rồi. Anh thì cứ thong thả độ bảy, tám giờ đến nhà người ta cũng được. Vả lại anh hơn tuổi, trông đứng đắn mà nói năng cũng đứng đắn hơn tôi, lại thạo xã giao, anh nên đảm nhận lấy việc này là phải. Tôi nói thật, chứ chẳng ninh anh làm gì đâu!

- Tôi cũng lạy cả nón cái sự thật thà của anh!

Cả hai cười xòa. Nhưng trước khi đi học, San lại nhân lúc Thứ đứng một mình ngoài hiên gác, lại bên y, đứng đắn và khẩn khoản bảo y:

- Thôi, anh ạ... Tôi lạy anh, lát nữa anh chịu

khó lên nhà Hải Nam một tí. Ở đấy thì sướng lắm. Thế nào hai chúng mình cũng được cả một buổng. Lại có điện hẳn hoi làm việc đêm tiện lắm. Mà tôi chắc người ta không lấy tiền của anh đâu. Anh có thì giờ. Anh chịu khó dạy thằng Phong nó học thêm. Người ta thấy con người ta học tấn tới thì người ta phải quý anh. Rồi anh xem! Mỗi lần nghỉ, anh muốn về quê, cụ Hải Nam sẽ sai đánh ô tô của cụ ấy cho anh về đấy. Anh nghe tôi một tí nào, chúng mình đang cần chỗ trọ. Có chỗ cho mình trọ, mà mình không trọ thì còn trọ đâu? Mà cho ngay người ta đòi nhiều tiền nữa, anh cũng không sợ kia mà! Anh cứ nhận lời, nói: Xin để cho năm ba bữa nữa rồi mình sẽ dọn lên. Ý thế rồi dăm ba bữa nữa, mình cứ lờ đi, bảo thằng Phong về nói chuyện: "Bây giờ dưới trường lại rộng rồi, hai thầy giáo ở luôn đây cho tiện..." Như vậy thì đã sao?...

Thứ nể San, vả lại y cũng không muốn tỏ cho San biết y nhút nhát, kém ngoại giao. Xưa nay y vẫn để cho San tin rằng y linh lợi và tháo vát lại đã trải đời đã từng giao tiếp với đủ loại người và cố nhiên là phải biết nói năng hoạt bát và đĩnh đạc. Có khó khăn gì là cái việc gặp một người như cụ Hải Nam, để nói chuyện về một việc rất tầm thường như cái việc San trao cho Thứ điều đình? Vả lại còn gì thường hơn cái việc ông đốc một trường tư đến thăm bố mẹ học trò? Chỉ có vậy mà

Thứ không dám đến ư? San sẽ dòm vào tận ruột y và biết thừa ra thì y cũng chẳng bạo dạn, chẳng thành thạo gì cho lắm. Y nhớ đến hai tiếng *"hãi người"* ngày xưa bà y, bố mẹ y vẫn dùng để mắng y, bởi vì y chỉ ru rú ở nhà, chẳng dám đi đâu, chẳng dám đến nhà ai, mà gái có đến chơi nhà ai cũng tìm cách lảng đi, bởi chẳng nói năng với người ta thế nào. Y đã ngấm ngầm khổ sở rất nhiều vì cái tật hãi người. Y cố sửa nó từ lâu. Mấy năm ở Sài Gòn, y đã cố tạo cho y một cá tính khác hẳn cá tính cũ của y. Y ra ngoài thật nhiều, tìm những cuộc hội họp, những chỗ đông người, cố ý bẻm mép, ầm ĩ, trâng tráo, nghênh ngang, và luôn luôn tự bảo mình không bao giờ nên sợ lố? Y cũng chữa mình được ít nhiều. Nhưng y nghiệm ra rằng y chỉ có thể bạo dạn ở những nơi chẳng có người nào biết y thội, hay là những khi y thuộc vào một bọn đông. Lẻ loi và ở những chỗ người ta nhẵn mặt mình, y vẫn thấy nhút nhát, vụng về, ngương nghịu, y vẫn hãi người như xưa. Khổ cho y là y lại biết rõ hơn ai hết đó là một cái nỗi kém cỏi, một sự đớn hèn. Và y luôn cáu kỉnh với mình, mạt sát mình. "Ăn không nên đọi, nói không nên lời" thì còn làm được trò trống gì ở đời này? Tại sao y lại ít tự tin đến nỗi rụt rè lúng túng, tự hạ ngay cả với những với những kẻ mà y biết về học vấn cũng như về đức hạnh kém y trông thấy? ... Ở mà còn phải nói ai,

hay nói ngay cụ Hải Nam. Mặc dầu cụ là một người kiếm ra tiền được bạc muôn, mặc dầu cụ là một chủ thầu lái gỗ và cả chú đồn điền nữa, cụ đã hẳn là một người xuất chúng chưa? Cả vùng này đều biết rằng hồi ngoài hai mươi tuổi, cụ chỉ là một cậu bồi. Cậu bồi hình như đã được lòng bà vợ An Nam của ông chủ người Âu. Thế rồi đột nhiên ông chủ chết một cách bất ngờ, bà chủ được hưởng thụ cả một gia tài hơn một vạn đồng. Bà lấy cậu bồi. Sẵn tiền, lại sẵn cái tài giao thiệp của bà, đôi vợ chồng mới làm ăn nên như điều gặp gió. Tiền đẻ ra tiền. Khi người ta qua được cái bước đầu, gặp đôi ba việc phát tài rồi, thì nhìn như cái chuyện làm giàu không phải là chuyện khó. Người ta nói ra tiền, ngồi chơi cũng ra tiền. Tiền đến một cách rất tự nhiên, chẳng cần tốn một tí mồ hôi, nhiều khi cũng chẳng cần đến cái tài suy tính, xếp đặt của con người nữa. Nó đều như máy vậy. Có giỏi giang tài cán gì cho lắm? Nói về học thì cụ Hải Nam chỉ đọc nổi chữ quốc ngữ thôi. Nói đến tài thì có lẽ tất cả cái tài của cụ Hải Nam là đã quyến rũ được một mụ đàn bà giáo quyệt, lắng lơ. Nói về đức hạnh thì cụ lại càng đáng khinh bỉ lắm: Quay phắt, lừa lọc, tàn nhẫn, phụ bạc, dâm đãng... Cụ có thừa. Bây giờ thì tuổi già đã đến rồi. Những ham muốn, cùng với sức lực, mòn đi đã nhiều rồi. Cụ đã thành một ông già điềm tĩnh, đạo mạo, gần như thể hiện lành, công

việc mặc các con, ngày ngày hưởng cái thứ an nhàn với mấy cây cảnh, mấy chị hầu non và lũ con, lũ cháu. Người ta sẵn lòng quên cho cụ những cái bất lương của cái thời sôi nổi ngày xưa. Tiền của, mấy người con làm nên, cũng như mái tóc đã bạc phơ như tơ, đã khiến người đời nhìn cụ bằng những con mắt kính cẩn hơn. Cụ giao du toàn với những người mặt lớn, tai to. Nhưng có phải vì thế mà cụ đột nhiên thành một vĩ nhân mà mỗi khi tới gần Thứ phải hồi hộp, phải tái người, phải run rẩy và khép nép, cố làm cho mình nhỏ đi đâu? Thứ phải biết trọng mình. Y phải tự bảo y rằng: với cái học, cái nhân cách, cái nghề nghiệp cao quý của y, y rất có thể ngước mặt nhìn mặt cụ Hải Nam hay bất cứ ai một cách đàng hoàng, không có lý gì phải sợ người ta cả. Y sẽ đến nhà Hải Nam... y mới định thế thì cả một cái mộng phong lưu đã tư từ diễn ra qua khối óc y. Y tưởng tượng ra, theo những mơ ước ngấm ngầm của lòng y, căn phòng xinh xinh y sẽ ở với San. Những bữa điểm tâm, bồi đem vào tận phòng riêng. Những bữa ăn trưa, ăn chiều với cả gia đình cụ Hải Nam, hay là dễ chịu hơn, với những người trẻ tuổi thôi... Những buổi chiều ngồi uống trà ở ngoài hiên, nhìn xuống mặt hồ... Những câu chuyện thân mật và dí dỏm, ngây thơ của *những cô con gái cấm cung*... Những cái mùi soa do họ thêu giùm... Những bó hoa do họ đem vào...

Những buổi tối có trăng cùng họ dạo chơi hay đùa nghịch ở trong vườn... Những ngày nghỉ cùng họ diện xe hơi đi thăm các đồn điền của cụ Hải Nam... Và cố nhiên, cả một cuộc luyến ái với một hay hai, ba cô trong một lúc... Nhưng nghĩ đến đây thì Thứ lại phải sực nghĩ đến Liên. Lòng y nguội lạnh ngay. Cả một đoàn người gầy guộc, xanh xao, rách rưới, lôi thôi: Bà, mẹ, các em... lại hiện ra. Thứ thấy mình đã ích kỷ, đã đê tiện, đã hèn. Y lại thấy cả rằng y đã quá viển vông trong những mộng của y. Cụ Hải Nam và những con cháu cụ có bao giờ sẽ trọng y đến thế không? Họ chỉ là những kẻ giàu, rất hợm của, rất khinh người. Họ sẽ đánh giá y bằng những quần áo, đồ đạc của y và sẽ khinh y. Vả lại y sẽ vui lòng đóng cái vai con nhà giàu, ăn chơi và phù phiếm thế ư? Không! Y phải biết trọng y. Những hạng người như y phải nhận chân lấy cái giá trị của mình. Họ có quyền được tự kiêu. Bởi vì cái giai cấp của y, cái giai cấp cần lao, chỉ hơn người ở cái chỗ được tự hào rằng mình hoàn toàn sống bằng sức làm việc của mình và được quyền khinh tất cả những cái gì không phải là mồ hôi, nước mắt... Thứ thấy mình bình tĩnh hơn, vững dạ hơn. Thấy y có quyền khinh cái giàu sang của cụ Hải Nam. Y khinh cả bọn *con gái cấm cung* và chỉ vừa lúc này đây y đã ước mơ. Liên còn đáng yêu hơn, đáng quý hơn nhiều. Cái lối sống trong nhà

cụ Hải Nam không hợp với y. Vậy thì y còn đến nhà cụ làm gì nữa?

Tuy nghĩ vậy, mà vào khoảng tám giờ, y vẫn mặc quần áo ra đi. Có lẽ chỉ để có thể trả lời San rằng y đã có đến nhà cụ Hải Nam. Y định rõ ngay từ nhà cái thái độ của y. Y sẽ mềm mỏng nhưng mà không tự hạ, nhũn nhặn nhưng không để người ta có thể hiểu lầm y là một anh chàng xu nịnh khúm núm trước cửa quyền, lễ phép nhưng không dùng cái giọng của một người bề dưới. Nghĩa là y sẽ đối đáp với cụ Hải Nam như một kẻ ngang hàng nói với một kẻ ngang hàng. Y sẽ kính cẩn, bởi vì, cụ là một người già. Nhưng nếu cụ lại cứ tưởng cụ là to, khinh y là một anh giáo quèn trường tư, chẳng qua như những thầy ký cụ thuê, mà dùng cái giọng kẻ cả với y, thì y sẽ khinh khinh lại ngay mà liệu cách tỏ cho cụ biết tuy y nghèo rớt mồng tơi nhưng chẳng thèm quỵ lụy thằng nào và có thể quay mông đít vào mặt những thằng giàu hợm hĩnh và lên mặt. Y nghĩ như vậy. Nhưng mới bước chân ra đến đường, tim y đã bắt đầu đập mạnh rồi. Lạ quá! Y thừa biết rằng cụ Hải Nam không thể đánh y, cũng không thể bỏ tù y. Thế mà y vẫn như sợ sợ. Y biết trước rằng lúc cúi chào cụ Hải Nam, thế nào mặt y cũng tái đi và tiếng nói y cũng run run. Mà như vậy thì cụ Hải Nam sẽ cười thầm y mất.... Y thở hít mấy hơi dài để trút cái cảm giác nặng

nề đang đè ở ngực y. Phố vắng câm. Trời tối. Dân thợ thuyền cần dậy sớm để tắt đèn đóng cửa nhà họ cả rồi? Con đường nhựa, dưới vòm cây tối đen thăm thẳm, như một dòng sông chảy trong hang. Thứ lủi thủi đi, chẳng trông gì, và cúi đầu nghĩ ngợi. Y nghĩ sẵn những câu để đối đáp với cu Hải Nam. Đến khi ngẩng đầu lên, y ngơ ngác nhìn quanh và nhận ra mình đã đi qua nhà Hải Nam một quãng rồi. Y khẽ cười nhạt và quay trở lại. Tim y bắt đầu đập mạnh. Nhưng bước chân y tự nhiên ngập ngừng, chậm chạp hơn. Đến trước nhà Hải Nam, y vẫn không ngừng lại, chỉ nhìn vào. Cổng đóng rồi. Một chút ánh sáng lọt qua các khe, các lỗ hở, không dù chìa ra đường. Cái cống lù lù, trông hiu quạnh và vắng lặng như một cái cổng thành cổ vào một giờ khuya khoắt lắm. Thứ sinh ngờ cái đồng hồ ở nhà mình. "Có lẽ muộn rồi, không phải tám giờ". Y nghĩ vậy và thấy người nhẹ hẳn đi. Y toan đi thẳng vào nhà. Nhưng mới được mấy bước, y đã lại tặc lưỡi, ngoặt lại, bước hẳn lại cổng nhà Hải Nam. Y trông thấy cái bấm chuông rồi, nhưng chưa vội bấm chuông. Y ghé mắt vào khe cổng, nhòm và bỗng giật mình: Có ai đứng sừng sững nhìn ra cổng. Nhưng không phải, đó chỉ là một pho tượng lớn, một pho tượng đàn bà khỏa thân. Thứ hơi nóng mặt lên. Y quay ra, nhìn ngược, nhìn xuôi như sợ có một người nào đi tới, bắt gặp

y. Rồi y lại nhòm ra. Y nín thở, như làm một việc gì vụng trộm. Người mĩ nữ uốn éo cái thân hình lõa lồ dưới ánh đèn xanh dịu giữa những chậu cây; đôn sứ ngang hàng với hòn núi giả. Thứ lấy làm lạ rằng tận đến bây giờ y mới biết có vật ấy ở đây mà ngay giữa cổng vào! Thì ra chưa bao giờ y dám nhìn lâu, nhìn thẳng vào ngõ nhà Hải Nam. Y chỉ liếc qua. Muốn giữ vẻ nghiêm trang nhà giáo của y, thường thường y vẫn đi ngoài phố mặt ngay đơ, đôi mắt nhìn thẳng về đằng trước. Qua nhà Hải Nam càng thấy phải làm ra thế... Thứ nhìn rất tò mò, hồi hộp. Mới đầu lòng y bị xôn xao lên. Nhưng những cảm giác xôn xao chìm xuống dần dần. Sau cùng, Thứ buồn buồn thì đúng hơn. Ánh đèn xanh tỏa xuống, hiu hắt lạnh lùng. Những cây cảnh, trong giấc ngủ, rầu rầu. Cả đến hòn núi giả cũng rầu rầu. Đằng sau tất cả những cái ấy, cái lối đi vắng ngắt chạy dài mãi vào trong. Đằng trước dãy cửa to, cửa nhỏ đóng cả rồi, như ở một cái nhà thường. Vắng lặng, một con tắc kè kêu. Thứ tưởng như một tiếng chuông réo, sẽ ầm ĩ lắm, giữa sự quá im này. Y sẽ làm người ta phải ngạc nhiên, phải xôn xao, như tiếng kêu báo động, giữa đêm khuya, trong một đồn binh. Y sẽ làm rộn người ta lắm. Y nhìn lên cái bấm chuông, do dự. Y không bấm. Y quay ra, đi về...

Bây giờ y sẽ nói với San thế nào đây. Y giụi mắt, ậm ừ. San chợt đoán ra, cười nhạt hỏi y:

- Anh lại chưa lên, có phải không?

- A! ... Lên rồi chứ!...

Giọng Thứ khàn khàn, ngần ngại, không có vẻ tin mình lắm. San ngờ vực. Y hỏi, để cho Thứ có thể gỡ mình:

- Cụ ấy đi vắng, có phải không?

Thứ vẫn ngần ngừ:

- Tôi không biết.

San cười xị ra lỗ mũi có vẻ không bằng lòng:

- Thế là cái quái gì? Chẳng thà anh cứ nói phắt ngay ra anh chưa lên nhà cụ ấy.

- Tôi lên rồi.

- Hừ!

- Nhưng không vào.

- Thế thì nói làm gì? Thà anh cứ nằm kềnh ra ở nhà mà đọc sách, đi làm gì cho mất thì giờ! Lên mà không vào thì lên làm gì?

San gay gắt, Thứ cười xin lỗi:

- Tôi thấy người ta đóng cửa rồi.

- Anh ngốc! Nhà người ta lúc nào không đóng cổng. Mình bấm chuông chứ lại. ..

- Ấy, thì tôi đã tạt vào, toan bấm. Nhưng nhìn vào trong thấy im lặng quá. Im như họ ngủ rồi...

Y ngập ngừng một chút, rồi thêm:

- Với lại... Nói thật ra, thì tôi cũng không thích trọ nhà Hải Nam.

Y viện những lý lẽ của y. San chẳng buồn nghe, y chỉ bảo:

- Vậy thì thôi! Chẳng đi đâu nữa là xong chuyện!

Y quay vào bàn, giở sách kêu soàn soạt. Y cáu lắm. Thứ cúi mặt ngượng nghịu và hối hận. Y cũng hơi cáu nữa. Y muốn văng lại San, nhưng nín được. Muốn lấy lại vẻ tự nhiên, y nằm xuống, cầm sách, làm như đọc. Y không đọc. Y ngẫm nghĩ. Càng ngẫm nghĩ càng thấy tức với mình, tức với San. Y hậm hực mãi, và sau cùng thấy cần phải mạt sát một người nào. Y mạt sát cụ Hải Nam.

- Cái lão già thối đến thế là cùng! Thối nát đến thế là cùng! - Đặt một tượng khỏa thân trơ trẽn bên cạnh một hòn non bộ! Chửi mì thuật! Khiêu dâm! Điếu cáng! Tự nhiên tôi có những ý nghĩ không tốt về lũ con gái cấm cung nhà nó. Chắc chúng nó phải có cái tâm hồn hư hỏng, đi thõa, dâm đãng ngấm ngầm, ghê gớm lắm. Đã ăn không, ngồi rồi, tấm bổ nhiều mà lại ở trong một cái hoàn cảnh thối tha đến thế!...

San mỉm cười:

- Chó sói và giàn nho.

Lòng tự ái của Thứ gầm lên:

- Nho! Nho gì? Nho thối ấy à?

San vẫn mỉa mai:

- Thì cố nhiên! Thối bởi vì cao quá.

- Anh nói đúng. Quá khứ như thế thật: Thối chính vì cao quá.

San vỗ tay xuống đùi cười hô hô:

- Phải rồi! Tôi biết mà!

Y khoái chí tưởng tượng Thứ ngớ ngẩn không hiểu ý mỉa mai. Nhưng Thứ vừa xoa tay, vừa cố nói lấp tiếng cười của San đi:

- Im đã nào! Anh dốt lắm. Anh để tôi cắt nghĩa cho anh hiểu.

- Tôi hiểu rồi! Những quả nho chín quá, chín rành rành ra đây rồi, không còn chê xanh vào đâu được. Bởi thế cho nên anh chàng chó sói đành phải chê là thối. Và San lại cười to hơn. Không cãi lại cái mồm bô bô của *thằng cha* ấy được! Thứ đã kinh nghiệm nhiều lần, biết thế. Y đành cho San cười chán rồi mới bảo:

- Nói với anh, tức lạ! Anh đã không hiểu gì, lại hay đánh trống lấp, không để cho người ta nói. Tôi bảo *chúng nó* thối nát chính vì cao quá, là có suy nghĩ, chứ chẳng phải nói liều. Tôi hỏi anh: tại sao con gái nhà quê ít hư mà phần nhiều chỉ con gái nhà giàu ở tỉnh thành mới hay hư?

Đột nhiên, mặt San đổi khác. Nụ cười trở nên gượng gạo rồi nhạt hẳn. Đôi mắt nhìn xuống, có vẻ như suy nghĩ. Một thoáng sau, chúng lại ngước lên, nhìn thẳng vào mặt Thứ, với một vẻ rụt rè, nửa

như chế nhạo. Y không bô bô nữa. Bằng một cái giọng nhỏ nhẹ như gãy gọn, y hỏi Thứ:

- Anh có chắc con gái nhà quê ít hư không?

Nét mặt Thứ cũng đột nhiên biến đổi. Đôi mắt Thứ lúng túng tránh cái nhìn của San. San lại tiếp:

- Như chính vợ mình chẳng hạn?

Thấy Thứ nong nóng ở tai. Mặt y đã đỏ rồi chăng? Y không ngờ San có thể bất nhã với y như vậy. Y tức run người. Cả chuyện xưa lại *trở về* trí nhớ y, rõ rệt như mới xảy ra hôm trước.

Y thấy y vừa mới qua một trận ốm dài, đang dưỡng bệnh ở nhà quê... Một buổi chiều, San đến thăm y... San ngập ngừng khuyên y nên cưới vợ ngay đi...

- Tại sao? - Thứ tái mặt và hỏi vậy. Đôi mắt nảy nửa.

- Bởi vì... bởi vì... - San cúi mặt và bỏ tiếng ta, dùng tiếng Pháp - *Người ta lừa dối anh*...

Thứ choáng váng người. Y có cảm giác như chỉ còn cái đầu y là nặng, còn tất cả người y đều nhẹ bỗng; y bấp bênh ở trên không; mọi vật quay lộn, chập chờn; y hoa mắt, chẳng còn nhìn gì rõ. Nhưng lòng y vẫn sáng suốt như thường. Y vẫn đủ sáng suốt để hỏi San, ép San phải nói, và nghe hết đầu đuôi câu chuyện. Cũng chẳng có gì nhiều. Liên có tình với một thằng công tử bột ở trong làng, một thằng mà sự kém người chồng chưa cưới của Liên

về đủ mọi phương diện đã rành rành, một gã con trai lêu lổng và bịp bợm. Chúng thường đánh bạc với nhau, đùa bỡn với nhau tại nhà một người anh rể, Liên cho tiền nó luôn luôn. Và trong một đám hội rất đông người, Liên đã dám công nhiên ném một cái quạt mới mua cho nó... Thứ tưởng như mình có thể chết ngay hoặc điên người. Y đã xao xác suốt một đêm, khóc suốt đêm. Y đã nghiến răng, nguyền rủa rất nhiều ngày. Rồi rất nhiều ngày, y đã tự vò xé lòng mình một nỗi băn khoăn khổ hơn tất cả những nỗi khổ của lòng người ta gọi là bán tín bán nghi. Y đã cầu cho Liên đủ mọi nỗi khổ, nỗi nhục ở trên đời. Y đã ao ước chính y có thể cầm dao mà giết chết Liên. Ấy thế rồi lại vẫn cưới Liên, ngay sau đấy ít lâu. Chỉ vì y vẫn còn thấy yêu Liên mà bà và bố mẹ y thì quyết bắt y cưới Liên cho bằng được. Sau ngày cưới, được gần gũi Liên, biết tính nết Liên, dần dần nhận ra rằng Liên không thể là một người như y vẫn ngờ, tất cả câu chuyện của San không đúng một phần nào. Y đem những bằng chứng ấy, hỏi lại San. San cũng nhận rằng câu chuyện của mình sai, nhưng lại dùng những câu nói lấp lửng, nhưng vẻ mặt nước đôi để tỏ mình nhất định không tin Liên vô tội. Đôi bạn giận ngầm nhau vì đấy. Riêng về phần Thứ, mỗi lần phải nói chuyện vợ mình ở trước mặt San, y vẫn khổ tâm: đối với San, thì vợ y chả là một cái nhục của y đó ư? Có

lẽ San cũng hiểu thế, nên từ ngày ở chung với Thứ, chưa một lần nào y hỏi thẳng Thứ về chuyện vợ con. Một đôi khi có vô tình chạm đến vết thương lòng của Thứ, y lại phải vội vàng lảng sang chuyện khác ngay. Sao lần này y lại chợt giở chứng, sỗ sàng đến thế?...

Thứ không nhìn San, đáp:

- Vợ chúng mình có hư, cũng còn bằng bốn con gái nhà giàu chỉ biết ăn rồi đánh phấn, tô môi, ướm hết quần áo nọ đến quần áo kia, ra đường thì khoác tay với những *kép* ôm đàn tây, chải đầu sừng, ở nhà thì ve vẩy đi ra lại đi vào, không nằm ghế xích đu đọc tiểu thuyết tình thì lại soi gương uốn éo, ưỡng cái ngực, ngoáy cái mông, hay nhún nhảy vừa hát tây vừa khiêu vũ. Vợ chúng mình có hư cũng còn biết nuôi con và nếu không bận bịu vì con thì cũng còn kiếm nổi miếng mà ăn, chẳng chịu phải bám mình vào kẻ khác.

Y đã phải cố làm ra vẻ bình tĩnh, ôn tồn. Sự tức giận vẫn còn rung lên trong tiếng nói. San nghe chăm chú lắm. Y vặn Thứ:

- Thế sao trong mười gái truy lạc thì có đến chín người là gái quê, gái nhà nghèo?

- Anh bảo thế nào là truy lạc?

- Cô đầu, gái nhảy, gái giang hồ chẳng hạn, những kẻ sống về nghề son phấn.

- ... Chứ không nhờ sức làm việc của đôi tay hay

của khối óc mình mà sống. Nếu như vậy thì chẳng cứ gì cô đầu gái nhảy, gái giang hồ mới truy lạc, phần nhiều lại toàn là con hay vợ nhà giàu cả. Vợ, con nhà nghèo phải làm việc mới có ăn, mà khi người ta còn làm việc, khi người ta chỉ kiếm ăn bằng sức làm việc mà thôi, thì gọi người ta là truy lạc làm sao được?

San ngây mặt ra, lắng lặng nhìn Thứ một lúc lâu. Nói rằng nhìn, nhưng thật ra thì đôi mắt y vắng cái nhìn. San đang mải nghĩ gì. Một lúc sau y mới lại hơi mỉm cười bảo Thứ:

- Thế thì chắc anh thích nghèo?

Thứ chua chát, hỏi:

- Anh chưa nghèo bao giờ hay sao?...

Và y tiếp:

- Nếu anh đã nghèo qua một vài lần thì ít ra anh cũng phải biết rằng cái nghèo chẳng có ích cho ai. Nó là tiêu mòn sức lực, héo hắt tâm hồn. Nó khiến người ta thành bủn xỉn, nhỏ nhen, ích kỷ, sát bờ đất. Nó tạo nên thành những con người nô lệ.

San lại cười hở cả lợi, kêu lên:

- Thế thì có trời mới hiểu anh muốn gì! Giàu thì anh chê là truy lạc. Nghèo thì anh chê là ích kỷ, nhỏ nhen, nô lệ. Vậy thì ý anh thế nào?

- Rất rõ ràng. Tôi chỉ yêu sự làm việc và những người làm việc mà thôi. Theo ý tôi thì phải diệt cho

hết những kẻ ngồi không, hưởng những thứ của kẻ khác làm ra mà chẳng làm ra được cái gì. Ai cũng phải làm, ai làm cũng phải được no đủ, tự do, mà chỉ những ai làm mới được no đủ, tự do.

- Lại cái thuyết mọi khi của anh! Nhưng này! Tôi hỏi thật anh... Chúng mình hãy gác cái nghĩa hai chữ hư hỏng theo cái nghĩa chính đáng hãy chúng mình thường hiểu. Chỉ nói theo cái nghĩa thông thường của mọi người thôi. Nghĩa là... nói trắng ngay thế nào cho tiện: có bao giờ anh nghĩ rằng trong khi chúng mình đi vắng thế này, vợ chúng mình ở nhà có thể có ngoại tình không?

Thứ ngạc nhiên nhưng cố làm ra vẻ lanh lùng.

- Chưa bao giờ tôi nghĩ thế bởi vì tôi không hay nghĩ lôi thôi đến những câu chuyện ấy làm gì. Nhưng tôi tưởng sự ấy cũng là thường.

- Nghĩa là có thể xảy ra được lắm, phải không? Ờ, thế bây giờ tôi lại hỏi anh thế này; không có gì, nhưng tôi chỉ nói thí dụ thôi đấy nhé, thí dụ bây giờ đột nhiên anh nghe tin vợ anh ngoại tình thì anh nghĩ thế nào?

Thứ thấy nhói trong tim một cái và đột nhiên khó thở. Nhưng y vẫn cố thản nhiên:

- Chẳng nghĩ thế nào.

- Không, tôi không nói rằng anh nghĩ đến sự bỏ vợ, hay đâm chết vợ, hay tự tử, hay bỏ nhà đi. Chúng mình có con rồi. Chúng mình nghĩ đến con...

Tôi chỉ hỏi anh xem anh có cáu không? Cáu suông thôi...

- Tôi tưởng chả có gì đáng cáu. Theo ý tôi, thì cái việc kia cũng chỉ là một nhu cầu sinh lý như ăn uống tất cả những nhu cầu sinh lý khác. Nghĩa là tự nhiên và rất bình thường. Có cái gì đáng cho mình để ý quá đâu? Khi người ta đói quá.

San không cãi. Nhưng nét mặt y, nhất là đôi mắt lừng lờ, chẳng có gì tán thành ý Thứ. Tuy vậy, sau một thoáng ngập ngừng y cũng bảo:

- Tôi thì tôi cũng nghĩ như anh vậy. Nhưng tôi tưởng khi mình gặp cái thằng nó chim được vợ anh, thế nào mình cũng hơi khó chịu.

Có như vậy thật. Hơn thế nữa. Tất cả những ý nghĩ táo bạo Thứ vừa đem ra, có phải là những ý nghĩ thật của y đâu. Nói cho đúng thì có lẽ đó là những ý mà y vẫn muốn theo, nhưng chưa bao giờ đã có thể bắt lòng theo. Lấy lí trí mà suy thì cái việc vợ ngoại tình thật không đáng cho chồng đau đớn, ghen tuông, nhưng Thứ vẫn thấy mình đau đớn, ghen tuông, ngay từ lúc mới nghĩ đến sự ngoại tình. Y làm bộ không quan tâm, chỉ vì tự ái mà thôi... Nhưng tại sao hôm nay San lại thắc mắc về cái vấn đề ngoại tình như vậy? Một ý nghĩ vụt đến trong óc Thứ. Y nhìn soi mói San, San cúi mặt. Và Thứ vụt nhớ lại cái buổi chiều San hấp tấp về quê, câu nói nửa kín nửa hở của y, sự thay đổi tình

nết... những đêm không ngủ hay ngủ rồi mà buột miệng rên lên... sự tiêu tiền phung phí hơn khi trước... A! Hẳn là San đã có điều gì bất mãn về vợ y đấy. Thứ lại nhớ đến một câu San báo Thứ mới cách đây có mấy hôm: "Anh có cách gì cho tôi đi thật xa không? hay là gần cũng được, nhưng cần một chỗ nào, nếu tôi định giấu thì nhà không thể nào biết được...". Và Thứ chợt nhận ra rằng San có vẻ bị nỗi đau đớn ngấm ngầm nung nấu đã nhiều: đôi mắt thâm quầng, da xám như gio, cái nhìn mệt mỏi và đờ đẫn... Chuyện gì mà San đến nỗi phải ốm người đi như vậy...

Sự im lặng đã gần như trở nên khó chịu. Chợt tiếng những bước chân nặng nề lên thang gác, cho đôi bạn một cái cớ để quay ra. Mô lên để mắc màn. Tuy đi trên gác và căn gác chẳng rộng gì, nó cũng bước những bước bình bịch, hùng dũng như những bước của nhà binh. Sàn gác bị rung. Cái tủ bị rung theo và những cái cốc, chén để trên mặt tủ, chạm vào nhau, kêu lách cách. Thứ thấy ở Mô một cái gì trẻ, mạnh và đẹp lắm. Người nó ngay ngắn, đôi vai rộng, cái ngực vạm vỡ nhô ra. Cái vui rạng rỡ trên nét mặt hơi ngơ nghếch, nụ cười hồn nhiên nở trên môi, nó có vẻ kiêu ngạo vì cái tuổi hai mươi và cái thân hình lực sĩ của mình...

San hỏi nó:

- Mày chưa về nhà mày kia à? Gan thật! Tao chịu mày!

Nó tủm tỉm cười:

- Thưa cậu sao kia ạ?

- Có vợ mà đến bây giờ vẫn chưa cần về.

Nó toét mồm cười hi hí, như xấu hổ:

- Thưa cậu, có cần gì cái nhẽ đó? Con thiết tưởng làm giai, về cái đường vợ con, chẳng nên ham mê lắm.

- Thế mày lấy vợ làm gì?

- Ồ thưa, thưa cậu, thế chẳng nhẽ làm cái thằng con giai mà lại không có vợ? Người ta lấy vợ cả thì con cũng phải lấy, chứ con có cần gì đâu!...

- Úi chà!...

Mô cười hừng hực. Thứ và San mím cười. Thứ dậy, tránh ra ghế, để cho Mô mắc màn.

San bỗng nảy ra một ý. Y hỏi Thứ:

- A! Thôi thế này, anh ạ... Chúng mình bảo ngay thằng Mô nó bảo bà cụ nhà nó cho chúng mình trọ... Có được không Mô?

- Thưa cậu, nhà lá hai cậu ở sao được?

- Được, nhà gì cũng được. Ở nhà quê chúng mình, tao cũng vẫn ở nhà lá đấy chứ nhà gạch đâu?

- Nhưng thưa cậu, nhà chật lắm. Với lại bà con với nhà con đi làm cả, ai cơm nước hầu các cậu?

- Đi làm thì bà cụ nhà mày với vợ mày cũng

phải ăn cơm chứ! Bà cụ ăn thế nào thì chúng tao ăn thế. Cả nhà ăn cùng một mâm...

- Thưa cậu, thế thì coi không tiện.

- Sao không tiện?

- Vâng, nhưng nhà chật lắm! Chỉ vừa kê được hai cái giường: một cái của bà con, một cái của vợ chồng nhà con.

- Mặc kệ mày! Mày làm sao được thì làm!

- Thưa cậu cái ấy xin để tùy hai cậu chứ con biết làm sao được?

- Thế mày bảo chúng tao ở đâu bây giờ?

- Hay là hai cậu lại thuê nhà?

- Ừ, thuê nhà cũng được, nhưng còn ăn thì sao?

San vẫn thế, rồi tự trả lời:

- Tao bảo này!... Mày xem có cái nhà nào rộng rộng, đủ cho bốn năm người ở, thuê một cái, rồi bảo bà cụ nhà mày dọn đến cho chúng tao trọ với. Chúng tao chịu cả tiền nhà cho. Thế là được chứ gì?

- Vâng, cậu cứ để con bàn với bà con xem.

San cố ép:

- Chẳng phải bàn gì nữa. Chúng tôi mặc cậu! Cậu làm sao cho chúng tôi có chỗ ở, chỗ ăn thì làm!

- Không dâu ạ! Thưa cậu, con đã biết đâu mà dám nhận?

- Mặc cậu! Mặc cậu! Chúng tôi không biết...

- Thưa cậu!...

San vừa lắc đầu, vừa xua tay, vừa nhắm nghiền

hai mắt, nhất định không nghe gì khác nữa. Mô động mở mồm chực cãi, San đã vội vàng nói lấp đi, không cho cãi. Mô đành cười...

VIII

Thứ và San cho việc ép Mô xếp chỗ ăn, chỗ ở cho họ chỉ là chuyện đùa. Không ngờ Mô lại để ý nhiều. Cố nhiên không phải chỉ vì muốn tận tâm với hai cậu mà thôi. Còn vì lợi ích riêng của nó. Nó hỏi họ rất kỹ càng về việc tiền nong...

- Thưa hai cậu, hai cậu định tìm người thổi cơm tháng cho hai cậu thế thì mỗi tháng hai cậu định cho như thế nào?

Thứ nhường việc tính toán ấy cho San. San chả đã làm nội trợ mãi rồi đấy ư? Y tất phải hiểu rõ hơn Thứ, mỗi tháng hai người sẽ tiêu thụ hết mấy đồng bạc gạo, mấy đồng bạc thức ăn, mấy đồng bạc mắm muối, nước non, củi lửa... Y cười bảo:

- Tính thì biết thế nào mà tính? Chúng mình có đi chợ đâu mà biết? Cái ấy thì cứ để thằng Mô nó hỏi bà cụ nhà nó cho.

- Không, hai cậu định cho như thế nào thì cứ bảo, để con còn phải tính...

Mô bảo thế. Và nó nói trắng ra như thế này:

- Chẳng giấu gì hai cậu... Bà con cũng già rồi. Đi xe cát thì kể cũng kiếm ăn được, nhưng vất vả. Giá nhận thổi cơm cho hai cậu được thì con bảo bà con ở nhà cho nhàn thân một chút. Rồi bà con cũng buôn vài thức quà bánh, hoa quả, ra cột đèn ngồi, để kiếm thêm mỗi tháng vài đồng. Miễn sao đủ một mình bà con ăn, không phải ăn vào tiền nhà con đi làm...

Thế nghĩa là bà cụ nhà nó sẽ làm một việc buôn bán đặc. Có lợi thì làm. Không có lợi thì cụ đi xe cát. San biết thế thì sẽ xót ruột cho mình lắm, mà rút lại thì không tiện, nên hỏi Thứ:

- Anh nghĩ thế nào?

Thứ nhún vai:

- Tuỳ anh... Tôi biết gì.

Y có vẻ bực mình. Hình như y muốn bảo: "Anh khỏe bới chuyện ra thì bây giờ anh liệu lấy!...". Liệu, tức là từ chối hay trả rẻ, để cho thằng Mô khinh và cười thầm mình trong bụng. Hay là trả thật đắt, cho vừa lòng nó, rồi có buốt ruột thì cố cắn răng lại mà chịu, chẳng còn trách ai được nữa. San làm thì y chịu, Thứ không dự gì vào đấy! Không những thế, Thứ còn có quyền oán San...

San cười nhạt bảo Mô:

- Tao tưởng bà cụ nhà mày có thể vẫn đi làm cũng chẳng phiền gì.

- Thưa cậu, thế thì ai thổi cơm cho?

- Lúc trưa về... Khi nào nghỉ làm, hãy thổi cơm.

- Nhưng thường thường trưa bà cụ nhà con lại không về, thổi cơm ăn ngay ở bờ sông. Xa thế mà những đi cùng về thì hết ngày chứ còn gì?

- Thế vợ mày?

- Nhà con thì nó về đấy, nhưng về muộn lắm. Vả lại đi chợ vào lúc nào được? Mà không đi chợ thì lấy đâu ra thức ăn? Mà ngay có gửi được thức ăn cũng không kịp thì giờ mà nấu nướng.

- Thức ăn thì cần gì? Miễn là có cơm thì được. Chúng tao không đòi thức ăn đâu mà sợ.

- Thưa cậu, cậu thì cậu nghĩ thế, chứ chúng con thì lại phải nghĩ khác. Đã nhận cơm nước cho hai cậu thì phải dọn cho ra hồn một mâm cơm.

- Không ra hồn cũng được. Chúng ta bằng lòng chỉ ăn cơm không thôi kia mà!

- Thưa cậu, thế thì hai cậu cần gì phải đi đâu cho tốn tiền? Hai cậu cứ ở đây. Ở đây cũng có cơm rau chứ gì!

Mô cười, nhưng cái cười chẳng được tươi cho lắm. Khi nói câu vừa rồi, cái cổ nó gân lên. Nó có vẻ nhiếc thầm San: "Muốn ăn ngon nhưng lại không muốn mất tiền". San đo mặt, hất tay một cái, nói như người giận dỗi:

- Thôi! Thế này này... Chẳng nói lôi thôi gì nữa... Lương tao mỗi tháng chỉ có mười hai đồng bạc thôi.

Tao đến tiêu hết cả mười hai đồng là cùng thôi, chứ gì?

Mô chẳng nói sao. San ngừng một lúc, rồi lại bảo:

- Mỗi tháng, mỗi người chúng tao đưa chục bạc. Hai người hai chục bạc.

Mô ngây mặt ra, như nhẩm tính:

- Hai mươi đồng thì tiền nhà đã mất độ bốn đồng rồi...

San tiếp thật nhanh:

- Với vài đồng tiền lặt vặt, nghĩa là còn độ mười bốn đồng tiền ăn cho hai người.

Mô ngẫm nghĩ một lúc rồi chợt hỏi:

- Hai cậu định cho mười bốn đồng nguyên tiền ăn, có phải không?

- Phải rồi.

- Vâng biết vậy. Thế thì thế này: Con nhận thối cơm thôi. Còn mọi thứ, nhà cửa, giặt dịa, dầu đèn... mặc hai cậu cả.

- Được rồi! Mày cứ lấy mỗi tháng mười bốn đồng, còn mặc chúng tao. Nhưng phải tìm cho chúng tao cái nhà.

- Vâng, nhưng ấy là con mới nhận tạm thế thôi, chứ chưa dám nói chắc với hai cậu. Để con còn hỏi lại bà con đã...

Thứ, va có lẽ cả San, thầm mong cho bà mẹ vợ nó không bằng lòng nhận. Nhưng hình như mẹ con

nhà nó đã bàn đi bàn lại, trù liệu đâu vào đấy cả rồi. Nó chỉ còn đòi cho biết số tiền. Số tiền xét ra có thể nhận được rồi, lập tức nó đi hỏi nhà cho San và Thứ. Ngày hôm sau, nó bảo:

- Con thuê được nhà rồi đấy. Có ba đồng một tháng. Tối hôm nay, mời hai cậu xuống xem.

Cái nhà ở thụt vào mãi trong làng. Từ ngoài đường nhựa có một cái ngõ gạch đi vào. Ngõ vào đến nhà ấy vừa cùng. Nhưng vòng về phía sau nhà, một cái ngõ khác trũng hơn, kể một đầu lên cái ngõ kia và chạy sang tận mặt kia làng, vắt hai sợi râu đỏ của nó lên cái sườn xanh rì của một con đê lớn. Cái lối đi bẩn thỉu và rác rưởi! Lần rác mục, lá khô phủ lên mặt, dày đến nỗi người ta đi thấy lún chân. Thứ và San đã đi qua đấy một vài lần, nhưng chưa bao giờ trông thấy căn nhà, có lẽ chỉ vì đến đây họ còn mải chăm chú nhìn mặt đất để tránh những thứ dơ bẩn nhan nhản ở lối đi. Vả lại cái nhà liền sát một cái chuồng ngựa đua to, ở đầu trong. Cái chuồng ngựa với những con ngựa cao lớn, nở nang, chải chuốt và kiêu hãnh như bộ binh phục mới, những con ngựa thở phì phì và đập chân kêu bôm bốp, choán hết cả sự chú ý của người ta. Người ta chỉ trông thấy cái chuồng ngựa mà thôi. Nó nuốt hết cái nhà. Đứng bên ngoài mà trông, ai cũng tưởng cái nhà là một phần chuồng ngựa.

Dừng lại trước cái cổng thấp lè tè đục ngay vào một bức tường sau. Thứ hỏi San:

- Thế ra chỗ này cũng còn một cái nhà ư?

- Tôi cũng không ngờ đấy.

Mô đã vào trước để bảo người ta xích chó. Nó chậm ra. Hai nhà giáo nhìn quanh. Họ có vẻ hơi thất vọng. Nghe lời Mô tán tụng sạch sẽ cái nhà sắp thuê, họ không đòi thấy những cái mà họ đang phải thấy. Đó là những đám cỏ rậm um ở sát chân tường, những vũng nước đen, những chỗ đất phủ rêu nhầy nhầy, những đống rác lù lù, bừa bãi. Một mùi khai khai, khăn khắn bốc lên. Cả hai người cùng chun mũi nhưng chẳng người nào nỡ nói ra. Thứ trầm ngâm bằng cái vẻ quen thuộc của y. San khe khẽ cười vô cớ. Họ rất sợ tỏ ra mình là những người khó tính. Có mỗi tháng ba chục đồng bạc mà đòi sang trọng làm sao được.

Mãi San mới dám rụt rè nói nhỏ một ý nghĩ của mình:

- Chắc nhiều muỗi lắm?

Y dùng tiếng Pháp. Thứ cũng dùng tiếng Pháp, khẽ nhún vai đáp lại:

- Có lẽ...

Vừa lúc ấy thì Mô ra:

- Mời hai cậu vào.

Một cái đầu trọc lốc cũng từ sau lưng nó nhô ra:

- Chào hai ông ạ! Mời hai ông vào trong này.

Mô khẽ giới thiệu với Thứ và San:

- Ông chủ.

Vừa kịp, Thứ và San đang lúng túng, không biết nên chào lại người ấy bằng gì cho phải. Y mặc độc trọi một cái quần đùi đen với một cái áo vải ròng rọc, mới cài có hai khuy. Có lẽ thấy khách đến, y mới mặc vội vàng cái áo vào. Y vừa xun xoe mời khách, vừa cài nốt mấy cái khuy trên. Quần áo thì thế mà người thì lại đen đủi, nặng nề, cục mịch. Dạ, có lẽ vì suốt đời cởi trần nên rất roãng, rất thô. Hai mắt kèm nhèm. Chán chau chau. Chân đi bình bịch. Thứ và San phải hơi cúi xuống để chui qua cổng. Mới bước vào một cái nhà ngang, mặt trước trông hốc hác như quán chợ. Đó là nhà bếp. Bếp ở liền ngay cạnh cổng. Phía trong còn rộng, nhưng chẳng thấy kê đồ đạc gì chí toàn thúng mủng.

Tạt chéo qua một cái sân nhỏ, lát gạch, có tường hoa, bể nước ở bên ngoài, họ tới cửa giữa ngôi nhà chính. Kiểu nhà xây ở nhà quê nghĩa là thế nào cho xong chuyện thì thôi. Không có hàng hiên. Ba khoang cửa ở tít mãi ngoài; thành thử một cái hè con cũng không có nữa. Đó là lối chú nhà tham muốn giữ cho lòng nhà được rộng. Thứ để ý đến bốn con số "1935" ở trong lòng cái khung vữa hình chữ nhật, ở bên trên cửa giữa. Thì ra cái nhà này, làm cũng chưa lâu lắm. Được cái nền cao, cao hơn

sân đến hơn một thước tây. Không như cái nền bếp ở đằng đầu, chỉ cao hơn sân bằng hai hòn gạch đặt lên nhau. Đằng này phải có đến ba cái bậc để cho người ta lên...

Ông chủ cắm đầu, lút cút đi như chạy, huỳnh huych vào nhà trước. Thứ và San, vừa đi vừa cố ý nhìn, khoan thai, đủng đỉnh theo sau. Mô bao giờ cũng rất lễ phép khi có hai người ngoài, rón rén và kính cẩn đi đằng sau hai cậu. Thành thử chủ đã vào nhà tám đời rồi, khách mới tới những bậc lên. Họ cũng chưa lên vội. Ông chủ lại lút cút chạy vào, nói như quát vào tai:

- Mời hai ông vào!... Mời hai ông cứ vào!... Chó xích rồi!...

- Vâng ạ!...

Thứ và San vào nhà. Gian giữa, trừ mấy cái giường thờ, án thư kê ở bên trong, phía ngoài chẳng có gì. Chủ mời khách lại bộ bàn ghế lim kê ở mạn ngoài một gian bên, một người đàn bà, chắc bà chủ, đang ngồi với ba đứa trẻ trên bộ ghế ngựa ở mạn trong, mải mốt ẵm đứa nhỏ nhất, đứng lên. San và Thứ cúi chào:

- Bà ạ.

- Cháu không dám ạ! Lạy hai ông!

Bà vội vàng đáp lại. Cái giọng mềm mỏng, câu chào quá ư lễ phép đối với những người còn trẻ quá, khiến Thứ nhìn bà ta hơi kỳ, tuy vẫn nhanh

chóng và kín đáo. Bà khác hẳn chồng. Chẳng đẹp đẽ gì hơn, - kể chồng ấy, vợ ấy cũng xứng đôi! - nhưng lại cao ngồng và mảnh khảnh, chứ không trùng trục, vai u, thịt bắp như ông chồng. Nếu ông chồng là một con gấu thì bà chính là một con cò ruồi. Bà giục hai đứa con lớn - đứa năm, sáu tuổi, đứa lên mười, mười một vẫn ngồi yên, hếch mắt lên nhìn hai ông khách mới vào:

- Đứng lên, con!

Và vẫn bằng cái giọng khoan thai ấy, bà bảo chồng:

- Thắp cái đèn lên! Cái đèn búp măng đâu rồi?

Ông chồng gần chúi hẳn người vào gầm bộ ngựa tìm và hỏi toang toang:

- Ơ hay! Cái đèn búp măng đâu rồi? U em!...

Bà tớn tác:

- U em đâu rồi?... Con! Chạy ra bảo u em thắp đèn!... Mau, con!...

Thấy họ rối rít cả lên, hò hổng om sòm mà vẫn không có được một cái đèn, Mô có vẻ ngượng lây. Nó làm như nó cũng về phe với chủ nhà, phe phải tiếp Thứ và San. Nó nháo nhác, nhìn chỗ nọ, chỗ kia. Thói quen nghề nghiệp, nó nóng nảy muốn trông thấy cái đèn ở một chỗ nào, để cầm vội lấy, đem lại bàn, bật diêm thắp hộ. Ông chủ thì vẫn lục sục dưới những gầm bàn, gầm ghế và thỉnh

thoảng gọi u em như quát. Bà chủ đã phải hơi gắt tiếng. Thứ vội bảo:

- Thưa ông, thôi ạ... còn sáng chán!

Y nhã nhặn thì đúng hơn. Thật ra thì trong nhà đã nhá nhem rồi. Bên ngoài cái cửa sổ sau, màu xanh của bức giậu găng tây dâng lên đến sau lưng chừng cửa sổ, đã thẫm lại thành đen. Không gian xám tro. Và tít ngoài xa, đằng sau những đám me loáng thoáng như những mạng nhện đen, trên một nền trời bằng lặng, mấy vết màu đỏ chết, cứ chết dần, đổi sang màu tím thẫm. Trong nhà tối hắn. Bà chủ bực mình, phải ẵm con đi mãi ra phía cửa, chực đi tìm u em, thì u em đã vào. Một vật lù lù, lặng lẽ, như một đụn rạ biết đi. Bà chủ hỏi:

- U em đấy à? Đi đâu mà gọi mãi không lên thế? Đèn đâu?

- Đây ạ! Tôi đi mua dầu.

- Hèn nào!... Thắp lên!

Nhưng u em chậm quá. Mô nhanh nhẹn cất lấy và ông chủ lại cất lấy ở tay Mô...

- Cậu đưa tôi!

Ông bật diêm châm đèn. Thứ và San vẫn đứng. Mô nhận ra điều ấy trước nhất. Nó kéo hai chiếc ghế...

- Mời hai cậu ngồi chơi.

Bà chủ mời theo. Ông chủ cũng hấp tấp mời theo vợ, như quát vào tai khách. Thật tình thì Thứ và

San muốn đứng. Bàn, ghế trông cục mịch và không được bóng. Chắc là ít khi dùng đến, ít khi lau chùi, và bụi bám khá nhiều. Đó là những điều người ta không thể nói toạc ra. Họ đành cám ơn và ngồi vậy. Họ vẫn không quên lễ độ, họ xin phép trước. Còn Mô vẫn đứng. Ông chủ thì chỉ chiếc ghế còn bỏ không mời nó:

- Cậu Mô ngồi đây chơi.

Cố nhiên là Mô không dám...

- Ông chủ để mặc con...

Bà chủ hiếu tôn ti trật tự hơn. Bà mời Mô ngồi ghé bên chiếc ngựa. Thứ bảo Mô mới ngồi. Ông chủ nhà nhắc cái tích lên, do dự một thoáng, rồi lại đặt cái tích xuống bàn. Có lẽ ông lưỡng lự, không biết nên cứ mời khách uống nước ấy hay gọi đun nước khác. Bà chủ nhắc:

- Anh thằng Học rót nước ra, mời hai ông xơi nước.

Ông chồng rót nhưng vừa rót vừa phàn nàn:

- Nước nguội cả rồi...

Chiếc vòi không chịu chảy. Ông đặt tích xuống bàn, mở vung tích ra xem. Ông nhìn quanh như muốn tìm một cái gì. Chẳng thấy gì, ông lại nhắc tích lên ghé miệng vào vòi ấm, thổi. Rồi ông lại rót. Phen này thì vòi nước chảy. Nhưng cũng lịn rịn chậm chậm. Ông lại thổi rồi lại rót, rồi lại thổi. Hai ba lần như thế, bốn chén nước mới đầy. Ông nhắc

một chén đặt trước mặt Thứ và một chén đặt trước mặt San:

- Mời hai ông xơi tạm chén nước nguội.

Ông đưa cho Mô một chén:

- Cậu Mô xơi nước.

Không ai uống. Thứ và San kêu không khát. Mô nhìn hai cậu, tủm tỉm cười. Nó có ý tỏ cho hai cậu biết nó cũng nhận thấy lối rót nước ghê tởm của chủ nhà và những chiếc chén hạng rẻ tiền, trông như cáu bẩn. San và Thứ tảng lờ như không trông thấy nụ cười của nó. Họ nhìn đi, sợ chủ nhà để ý và sinh ngượng. Nhưng ông đã đang thông cái điếu thuốc lào rồi. Ông khẽ nhắc cái bóng đèn lên rồi dóm...

Thứ nói thẳng vào việc ngay:

- Thưa ông, thấy...

Y muốn giữ thể diện cho Mô (ông chú gọi nó bằng cậu kia mà!...) và gọi nó bằng anh nhưng thấy ngượng mồm. Y bèn gọi tên không.

- Thưa ông, thấy Mô nói chuyện ông còn thừa một căn nhà không ở đến, muốn cho thuê...

- Vâng, cậu Mô cũng đã nói chuyện với tôi...

Chủ, và khách qua lại với nhau độ mười câu như vậy. Cuộc điều đình kết liễu. Chú nhà định để lại cho người thuê nhà một gian cạnh của nhà ngoài...

- Nguyên chỗ nhà ngoài này những ba gian. Hai

ông ở gian đằng kia. Nhà tôi ở gian đằng này với cái buồng ở đằng này. Còn gian nữa, tôi để giường thờ, nhất định phải để không rồi. Như vậy là đã có gian giữa ngăn đôi, biệt tích hẳn ra. Tha hồ rộng rãi mà cũng tiện.

Đã đành! Nhưng San và Thứ vẫn thích ở buồng hơn. Họ viện lẽ rằng đêm phải học khuya, thắp đèn khuya, không muốn vì sáng đèn mà chủ nhà không ngủ được...

- Vâng, thế thì hai ông ở buồng cũng được. Để tôi khuân những đồ đạc của tôi ra.

Nhưng bà chủ chợt nói gì nho nhỏ với chồng. Ông ngần ngừ một chút, rồi hỏi lại San và Thứ.

- Hay là hai ông ở nhà ngoài?...

Họ đưa mắt nhìn nhau như để hỏi ý kiến nhau, thì ông chủ đã vội cắt nghĩa thế này:

- Chẳng nói giấu gì hai ông... Nhà có nuôi con lợn, con gà, chuồng lợn ở đằng nay, tôi phải ở buồng này để trông coi cho tiện.

- Thưa ông, thế buồng đằng kia.

- Vâng, hay hai ông ở buồng đằng kia?

- Vâng, nếu tiện thì hay lắm.

- Tiện thì tiện lắm. Buồng ấy tôi vẫn bỏ không.

- Thế thì còn gì bằng nữa.

Hai vợ chồng ông chủ nhìn nhau. Trong cái nhìn của họ, Thứ nhận thấy một vẻ gì như lưỡng lự không đành.

Thứ sinh ngờ. Ông chủ cười cười, bảo:

- Nhưng giá hai ông ở nhà ngoài vẫn hơn. Chả gì bằng nó thật. Ở trong buồng thì đến mùa bức, chắc là không được mát.

- Thưa ông, không có cửa sao ạ?

- Có... cũng có hai cửa sổ, nhưng...

Bà chủ như hơi gắt với chồng:

- Thì cứ mời hai ông vào buồng xem. Nếu được thì hai ông ở... Thưa hai ông, cái gì nhà cháu cũng hay nói thật. Ở trong buồng thì không được thoáng như ở nhà ngoài. Nhưng nếu hai ông muốn ở buồng cho tĩnh mịch để xem sách thì xin tuỳ ý. Còn nhà cháu thì thế nào cũng được. Gian nhà ngoài cũng rỗi, buồng cũng rỗi. Hai ông ở đâu thì cũng thế thôi. Hai ông ở gian nhà ngoài thì căn buồng ấy bỏ không, mà hai ông ở trong buồng thì gian nhà ngoài cũng bỏ không, chứ đâu có ai thuê, nhà cháu cũng không cho thuê nữa. Vậy mời hai ông vào xem cho cẩn thận. Rồi hai ông định thế nào cũng được. Còn như nhà cháu ép hai ông ở nhà ngoài cũng không dám ép mà bảo hai ông ở trong buồng cũng không dám bảo. Cái ấy thì xin cứ tuỳ hai ông cả.

Thứ hơi khó chịu. Cái giọng ngọt xớt này thế mà ghê gớm lắm đấy! Y nghĩ vậy. Người đàn bà không được thật thà như người chồng. Y cũng không được tốt bụng như chồng. Y không muốn khuyên gì.

Đó là một cách giữ kẽ về sau. San và Thứ muốn ở đâu thì ở, nhưng sau này đừng có kêu ca gì hết. Thứ lại càng sinh ngờ vực. San quay sang y, bảo:

- Hay ta xin phép ông bà vào buồng xem qua xem thế nào?

Ông chủ đã nhanh nhảu đứng lên:

- Vâng, mời hai ông vào xem...

Ông cầm đèn đi trước. Ông còn đi nhanh hơn lúc nãy. Nhưng lần này là cố ý. Ông muốn vào buồng trước một chút để còn sửa soạn. Khi Thứ, San và Mô vào đến buồng, thì ông đã mở tung hai cánh cửa ra rồi. Quả nhiên, cũng hai cánh cửa sổ hắn hoi, một cái ở đằng trước, một cái ở đằng sau. Nhưng chỉ một cái mở được thôi. Cái đằng trước mở thì cũng mở được đấy, nhưng mở ra cũng chẳng ích gì. Nó nhòm thẳng vào bức vách đầu hồi cái nhà lá quay mặt về mặt bếp. Bức vách ấy gần sát cửa sổ trước căn buồng. Trông chướng phè phè. Thành thử mặt sau căn buồng lại có vẻ là mặt trước... San chỉ cho Thứ mấy cái lỗ đục mãi tít trên đầu hồi, khẽ bảo:

- Kể thì cũng đủ lối cho không khí ra vào.

Thứ mỉm cười:

- Thừa đủ. Chúng mình có hai người, và xưa nay sẻn không khí mãi, quen rồi.

Mô gõ tay vào bức tường hồi, bảo:

- Giá chỗ này đục một cái cửa sổ nữa thì phải.

- Vâng, kể ra giá đục thêm cái cửa ở chỗ ấy thì đẹp lắm, nhưng tức một cái chỗ này lại liền chuồng ngựa quá.

Ông chủ trả lời như vậy. Rồi ông vội thêm ngay:

- Với lại thế này cũng đủ lắm rồi. Hai cửa sổ lại cái cửa ra vào mở ra nhà ngoài. Được cái cửa ra nhà ngoài cũng gần ngay với cái cửa nhà ngoài ra sân...

Tối hôm ấy, lúc Mô lên để mắc màn, nó với Thứ và San lại bàn tán về chuyện thuê nhà, San hỏi:

- Ông ta làm gì thế, hở Mô? Trông cái tướng thế mà giàu!

- Thưa cậu. Vợ chồng ông ta chỉ chuyên môn làm đậu.

- Làm đâu phụ bán cho người ta ăn ấy à. Leo ôi! Thế mà người ta cũng dám mua ư?

- Thưa cậu, sao mà không mua ạ?

- Trông cái mặt ông ấy, tao đã đủ ghê chết cha rồi!

Thứ bật cười:

- Ồ, mà không hiểu sao mắt bà ta cũng vậy. Hai vợ chồng cùng toét.

San sừng sộ:

- Hai vợ chồng gì! Cả mấy đứa con cũng toét.

- Thế thì anh trông còn sót đấy. Tôi còn thấy cả u em cũng toét nốt, mới chết người ta chứ! Sao mà họ khéo tìm người thế!

- Khéo rồi chúng mình ở đấy ít lâu cũng sinh toét nốt. Tôi sợ lắm.

Mô có vẻ không bằng lòng họ chế giễu như vậy. Nó cười ngượng nghịu. Và nó bảo:

- Thưa cậu, thế mà nhà cửa nhà ông ta sạch lắm, không mấy nhà được sạch bằng. Con đã xem kỹ lắm rồi. Đừng nói gì sân, nhà, ngay đến cái chuồng lợn nhà ông ta cũng sạch như lau. Mỗi ngày ông ấy đổ nước mấy lần. Cả đến cái chuồng tiêu. Hai cậu chưa biết cái chuồng tiêu nhà ông ấy đấy. Buồn cười lắm. Mỗi lần xong việc, có một cái vung bằng gỗ để đậy lại, cho khỏi có mùi xông lên...

IX

Mọi người buông bát đũa cả rồi. Một mình San vẫn còn ăn. Y vừa ăn vừa nói nói, cười cười. Đó là ảnh hưởng của cốc rượu vang. Y uống rượu không quen. Bữa ăn hôm nay bởi Oanh sửa soạn hơi lâu, muộn quá giờ thường đến một giờ. Cốc rượu nốc vào một lúc y đã đỏ mềm người. Chất men ngấm rất mau. Mặt y đỏ gay lên. Cổ y cũng đỏ rần rần từng vết lớn, như người gãi. Mắt y gà gà, díp lại.

Y mở to chúng ra, lừ lừ nhìn vòng quanh tất cả mọi người một lượt kêu lên:

- Ô này! Thôi cả thế à? Ăn đi chứ? Tôi còn ăn kia mà!

- Được mời ngài cứ thật tình đi cho!

Oanh bảo đùa như vậy và cười. Mặc dầu y đã tít cả hai mắt lại để cười, trông vẫn chẳng có vẻ thực tình một tí nào. Y ăn xong trước tiên, đã xỉa răng, uống nước lâu rồi. Nhưng y cũng còn nhẩn nha hơn mọi ngày, là chưa vội đứng lên. Y ngồi bó gối, nhìn mọi người ăn. Nghe San nói ba hoa y chỉ mỉm cười. Nhưng nụ cười gượng gạo vẻ mỏi mệt, tỏ rằng y đã sốt ruột lắm rồi, nhưng cố chịu đựng. Thứ ngượng hộ San. Y nói nửa đùa, nửa thật:

- Anh định ăn hết cả phần thằng Mô đấy à?

- Thằng Mô có rồi, anh ạ! Tôi trông thấy để phần nó lúc nãy rồi. Tôi say nhưng chưa mê đâu! Anh đừng sinh sự với tôi! Ái chà...

San lè nhè giục thật to, như một bác xã, bác nhiêu đi uống rượu về làng. Tuy nhiên San đùa, Thứ cũng ớ mặt ra như bẽ với mọi người. Y cười nhạt, bảo San:

- Thì đấy! Mời anh cứ xơi cho đến đủ đi! Chỉ sợ nứt bụng thôi!

- Nứt bụng tôi, chứ nứt bụng anh à?

- Vâng, không nứt bụng tôi thì anh cứ việc ăn mà!...

- Tôi ăn chứ tôi sợ a? Tôi còn ăn nữa! Tôi ăn cho anh biết tay tôi đây này!

Y gắp một con bún cho vào bát, gắp thêm hai miếng thịt quay, một ít rau, rưới một chút nước mắm lên trên rồi và cả vào mồm. Y cố làm ra vẻ thô tục, ngồm ngoàm: phùng mang trợn mắt, nhai, rồi duỗi cổ ra để nuốt đi, nuốt xong, rụt cổ lại, phình bụng ra như bụng cóc. Lũ trẻ cười. Cười xong, một đứa hô:

- Anh xơi nữa ạ!

- Ăn nữa!

San gân cổ đáp, rồi chống đũa xuống lòng cái bát không, ngồi dòm đĩa thịt. Y có vẻ muốn ăn nữa thật. Thứ ngồi bó cùi, hai má tì trên đầu gối, mặt cúi gầm như xấu hổ. San cười khì một cái ra đằng mũi, buông đũa xuống.

- Nhưng mà thôi, không ăn nữa. No rồi!

Thứ ngẩng mặt lên:

- Ấy! Mời ngài xơi miếng nữa... Làm khách thế!

Y lại cười tít mắt. San chừng hiểu câu nói mỉa, cười nhạt bảo:

- Thôi! No rồi...

Y quay ra, bảo thằng Mô đang đứng đợi:

- Cất mâm đi, Mô này!

- Cậu xơi nữa ạ!

- Thôi! Xơi mãi thì lại... anh Thứ bảo... đến nứt bụng ra thật mất.

Mô lúi húi dẹp mâm. Oanh nhìn đĩa thịt quay, còn đến vài chục miếng:

- Cất đi để đến chiều ăn, Mô nhé! Còn bún thì mày ăn cố cho hết đi kẻo hoài.

Mô chẳng nói gì. Nó đến nửa thang gác rồi. Oanh lại gọi với:

- À, chuối đâu, Mô nhỉ? Đem chuối lên đây nhé!

San tán tụng:

- Lại chuối nữa kia à? Sang nhỉ? Giá hôm nào cũng như hôm nay thì thích nhỉ?

Câu nói, chẳng biết vô tình hay cố ý, nhưng đối với mọi người thì tự nhiên có một cái nghĩa hơi xoi mói. Oanh hơi sầm mặt. Nhưng chỉ một thoáng thôi. Rồi y cố tảng lờ như không nhận thấy. Y ôn tồn bảo:

- Cũng chẳng thích đâu. Ăn mãi cũng chán. Cứ ăn rau quanh năm, thỉnh thoảng làm một bữa thịt như thế này mới ngon.

Y vội chữa lại ngay:

- Mà nói thật, cũng chẳng ngon gì kia! Hai chú thế nào không biết, chứ tôi thì chỉ vài miếng là chán ứa. Nói thật, bố mẹ chúng mình sinh chúng mình ra, không phải để mà ăn thịt.

San chống nạng tay, ngửa mặt lên trần nhà, cười mũi, bảo:

- Phải nói rằng: bố mẹ chúng mình sinh chúng

mình ra không cho chúng mình ăn thịt, nên chúng mình không biết ăn thịt, thì đúng hơn!

Thứ bật cười, San thích chí, cười hô hố. Oanh cũng cười, nhưng vẻ ngượng nghịu đã hiện ra ngoài mặt. Y vẫn làm như chẳng hiểu gì đến cái châm chọc của San. Vẫn đem sự kinh nghiệm của mình và lý thuyết của các nhà bác sĩ ra để bênh vực thuyết ăn chay...

- Người ta nghiệm ra rằng những giống vật, những giống người ăn thịt thường hung ác, còn những giống ăn cỏ, ăn lá thì hiền lành hơn. Cứ lấy một anh cọp với một anh trâu mà xét là đủ biết.

- Bởi vậy cho nên anh cọp mới cấu cổ được anh trâu, còn anh trâu thì chỉ suốt đời è cổ kéo cày cho thằng người. Ai đặt ra cái chữ quốc ngữ cũng đã tài tình lắm; chữ hiền chỉ hơn chữ hèn có một chữ i với một cái dấu mũ đó thôi...

San mà hôm nay cũng thâm thúy thế ư? Thứ mỉm cười. Y kết luận hộ San:

- À thế thì ra tại anh chỉ ăn rau nên suốt đời è cổ làm cho kẻ khác phải không?

- Phải rồi, cả anh thì cũng thế.

- Vậy chúng mình *hiền* hay *hèn?*

- Tùy anh.

Mô đem đĩa chuối lên. Oanh nói lấp:

- Thôi nào! Các ông! Các ông có ăn chuối hay

không? Chỉ suốt đời cãi nhau, làm như hai gái lấy một chồng.

Y lần lượt nhìn Thứ rồi San, tiếp:

- Đây là bà cả, đây là bà hai.

Y đỏ mặt lên ngặt nghẽo cười. Cả Thứ và San cũng hơi ngượng nghịu. Thứ tự nhiên nghĩ tới Đích, đến một đêm Đích tâm sự với mình, trước khi đi. "Có lẽ tôi sẽ cưới Oanh, có lẽ không... Ý người ta rất có thể đổi thay... Tôi thấy y không đẹp, hơi xấu nữa, hơi già, nhưng tốt bụng...". Đích đã ngỏ với y như vậy...

San ăn những hai quả. Ăn xong, y lăn kềnh ngay ra chiếu, hai tay xoa bụng, kêu no quá. Rồi bỗng y lại cười sằng sặc, gọi Oanh...

- Cô ạ,

- Sao kia?

- Chúng tôi đánh lừa cô đấy! Chúng tôi chưa đi đâu!

Y đập tay xuống chiếu, giãy lên đành đạch để cười. Oanh có vẻ không hiểu tất cả cái ý nghĩa khôi hài trong câu nói ấy. San cắt nghĩa thêm:

- Mất một bữa cỗ để tống tiễn quan ôn, mà quan ôn lại giở mặt, không chịu đi cho, thì có chết người không!

Y cười rú lên, gục mặt vào đùi Thứ:

- Nhỉ? Anh Thứ nhỉ?...

Thứ cau mặt, đẩy y ra:

- Anh điên đấy à?

Thứ không đùa. Y cố giữ vẻ mặt lạnh lùng, cố chống lại với cái rất vui không đâu, hoàn toàn về thể chất, do cốc rượu gây nên. Y không muốn để Oanh có thể khinh bỉ, nghĩ thầm: "Được ăn có khác! Hôm nay sao mà vui vẻ thế, sao mà tử tế thế! Chẳng bù với mọi hôm một tí!...". Có thể nói y thèn thẹn mà ăn qua bữa lệ thường của Oanh đãi y và trước khi hai người đi ở nhà riêng. Hình như thế là Oanh tử tế với y. Ít ra Oanh có thể bằng vào đấy mà tưởng rằng mình tử tế với y. Mà y, y không muốn chịu của Oanh một tí gì có thể gọi là tử tế. Một hôm, Oanh phàn nàn về cái cách học trò và cha mẹ học trò cư xử với thầy, trách chúng bạc bẽo, vô ơn và kết luận rằng: từ nay, có lẽ mình cũng chẳng tội gì mà tử tế với ai, Thứ đã mỉm cười chế nhạo Oanh:

- Cô tưởng chúng mình vẫn tử tế với chúng nó đó ư? Nhầm! Ở đời này, chẳng thằng nào tử tế với thằng nào? Sao cô lại kể ơn? Thật ra chúng mình dạy học, có phải để làm ơn cho chúng nó đâu? Trước hết chính là để kiếm ăn. Mình dạy chúng nó, chẳng phải là để mở mắt ra cho những kẻ mù đâu. Chính là để thủ của chúng mỗi tháng một vài đồng bạc. Chứng cớ là nếu chúng không trả tiền thì mình không cho chúng học. Thế thì còn muốn bắt chúng

nó ơn nỗi gì? Đáng lẽ chúng mình phải ơn chúng nó: chúng nó nuôi chúng mình!...

Thứ phân tích đến những hành động, những tình cảm siêu nhất của loài người và nhận ra cùng với La Rochefoucauld rằng đó chỉ là ích kỷ và vì lợi ích mà thôi; ích kỷ trá hình, vì lợi che đậy và tô son điểm phấn...

Loanh quanh thế một lúc, rồi y đã trắng trợn nói bốp vào mặt Oanh:

- Xét cho kỹ thì ai chăng vì mình. Nói chuyện nhân nghĩa, tử tế chỉ là nói chuyện thừa. Thí dụ tôi dạy học cho cô, có phải vì tử tế gì đâu? Vì hai mươi đồng mỗi tháng đó thôi. Mà cô thuê tôi dạy học có lẽ cũng chẳng vì tử tế với tôi, muốn giúp tôi có việc làm, có lương ăn. Nói cho đúng thì có lẽ vì cô không có bằng thành chung, không thể đứng làm hiệu trưởng trường, không thể dạy lớp nhì, lớp nhất.

Oanh đỏ vênh cái mặt đỏ bừng lên:

- Chưa hẳn đúng. Ừ, chú bảo chú chỉ vì tiền mà chú dạy cho tôi, tôi chỉ vì mảnh bằng của chú mà tôi thuê chú, nhưng cả một xứ Đông Dương này chỉ có một cái trường của tôi cho chú dạy thôi ư? Mà cả xứ Đông Dương này chỉ có một chú có bằng thành chung ư? Tại sao chúng tôi không nhờ ai mà lại nhờ chú? Tại sao chú không dạy ở trường khác mà lại dạy ở trường chúng tôi?

Thứ đã cười gằn:

- Tại sao? Tại thế này: chưa có trường nào khác thuê tôi.

- Đó là về phần chú. Nhưng chúng tôi, chúng tôi rất có thể tìm được một người khác một cách rất dễ dàng...

- Đã đành! Nhưng ai thì cũng tiền. Với một số lương như lương của tôi ở trường này, thì cũng chẳng có nhiều người ham làm đâu. Vả lại...

Cũng may mà Thứ chưa kịp nói cả ra. Y định nói rằng sở dĩ Đích đã nhờ y, chẳng phải vì tình nghĩa gì đâu, nhưng chính vì tính toán: Đích không muốn để một người không thân thuộc ở cạnh vị hôn thê của mình... Cũng may mà y đã giữ lại được, không nỡ nói cái ý ngấm ngầm ấy của Đích ra. Nhưng chưa nói điều ấy ra, thì cũng đã đủ lắm rồi. Y đã phá tan sự mập mờ giữa hai đằng. Y đã bạo phát cho Oanh biết tình nghĩa là tình nghĩa, công việc là công việc, đừng bao giờ nên kéo giằng cái nọ với cái kia. Y đã nói trắng ra rằng y chẳng phải chịu ơn gì Oanh và Đích, Oanh và Đích chẳng tử tế gì với y...

Nói trắng ra như vậy để làm gì? Để đôi bên chẳng còn có gì phải nể nang nhau, e tiếng với nhau. Nhất là để Thứ không phải nghĩ ngợi đến tình nghĩa anh em, mà có thể đòi tất cả những cái gì là quyền lợi của y, tất cả những cái gì y có thể đòi. Khi người ta đã chỉ coi là chú với người làm,

kẻ buôn sức người và kẻ bán sức làm việc của mình, khi người ta đã là hai hạng người quyền lợi ngược nhau, thì còn có gì phải nể nang nhau nữa. Cứ việc mà tranh đấu! Y cứ việc đòi, còn Oanh cứ việc mà trục lợi! Oanh cứ việc ma trục lợi cho nhiều, cho nặng túi đi! Nhưng hãy coi chừng. Có một ngày kia, Thứ sẽ ung dung bảo Oanh rằng: "Ông bà lợi về cái trường này đã nhiều rồi; anh San và tôi khó nhọc về cái trường này cũng nhiều rồi; khó nhọc mà chẳng ăn gì; bây giờ một là cái trường phải thành của chung của ba người, công việc chia đều và lợi lộc chia đều; hai là ông bà tìm người khác thay tôi với anh San, hai chúng tôi phải mở một trường khác dạy...". Ấy là nói thế. Thật ra thì lúc bấy giờ Oanh chỉ có quyền nhận điều thứ nhất thôi. Thay? Thì hiệu trưởng là y, y rất có thể từ chối, không ký giấy sang tên. Vả lại hai phần học trò, mà lại toàn là những học trò các lớp trên, trả nhiều tiền, ở trong tay y, với tay San. Nghĩa là trong cuộc giành giựt lại cái trường, cái khí giới làm việc của mình, y biết chắc rằng thế nào cũng thắng. Y lại biết chắc rằng y thắng như vậy, cũng là hợp lẽ công bằng, và y làm thế cũng chẳng có gì đáng ân hận, bởi thật ra thì bao giờ Oanh cũng chỉ nghĩ đến lợi riêng mà chẳng tử tế gì với y và San cả. Thế mà, y vẫn do dự mãi. Y vẫn nể...

Lúc này đây, y lại nghĩ đến cái dự định đã

nghiền ngẫm mãi với sự e ngại, sự nể nang rất vô lý của y.

"Như vậy có phải là tử tế đâu? Chẳng phải là mình muốn nhịn đi để người ăn. Độ chỉ lạ nhu nhược...". Y tự bảo thầm như vậy...

Mô lên hỏi:

- Thưa hai cậu, bây giờ thuê xe bò hay sao ạ?

Và khi San trả lời chẳng có gì đủ chất lên một cái xe bò, chỉ cần gọi một người phu khuân vác nào họ khuân đi cho một cái giường với một cái hòm, nó nhất định bảo rằng cái giường cũng như cái hòm, phải có hai người khiêng chứ không thể một người...

- Thì mày thuê hai người! Nhất ngay là bốn người cũng được kia mà!... Cậu Thứ với tao có nói sao đâu. Miễn là được việc thì thôi...

San bảo vậy. Mô cười, bảo;

- Vâng đã đành như vậy, nhưng hai ngươi thì có lẽ một đồng họ cũng chưa nghe.

- Thì trả hơn lên!

- Trả hơn thì lại đắt!

- Đắt thì cũng phải chịu, chứ còn biết làm sao? Mày đình để chúng tao xoay trần ra, khiêng lấy à?

Lũ trẻ nhao nhao bàn để chúng khiêng cho, nhưng San và Thứ gạt đi. Ai biết, họ cươi. Vả lại Thứ có ý... trọng học trò. Y cho rằng y không có quyền sai chúng làm một việc gì cho y cả. Y bảo Mô cứ thuê ngươi cho gọn việc...

- Thế hai cậu định cho bao nhiêu, để con bảo người ta? - Mô hỏi...

- Mày liệu đấy. Mặc cả với người ta xem.

- Vâng, nhưng hai cậu định cho bao nhiêu trở lại? Độ đồng rưỡi, có thuê không ạ?

- Bao nhiêu cũng được.

- Thế hai cậu cho đồng rưỡi nhé? Còn làm thế nào dọn được đồ đạc đi cho hai cậu, đến nhà mới kê kiếc đâu vào đấy cho hai cậu thì thôi.

Nó cười hì hì, gật gật đầu. Ra vẻ ta đây ranh mãnh lắm. Nó bình bịch chạy xuống cầu thang như lăn từ trên gác xuống. Một thoáng sau, đã thấy tiếng. Nó cũng đã đi mua mấy xu rượu ta về uống. Nó lí ô nói tiếng Tây lô lô, - toàn tiếng Tây ba láp - bắt chước ông Tây Nhà Bò mắng bồi bếp. Rồi nó toang toang gọi tên đứa này, đứa kia, rủ lũ trẻ đi với nó lên Quần Ngựa xem. Nghe tiếng nó oang oang như ngỗng đực, tưởng tượng ra cái bộ điệu lốc ngốc của nó đi giữa lũ trẻ như một anh gà trụi cao lớn đi giữa lũ gà líp nhíp, Thứ cười mủm mỉm. Y bảo với San. San cũng hô hố cười...

Tối mịt mới dọn nhà. Đây là do ý Thứ và San. Họ muốn làm việc ấy lén lút, như một cô gái chửa hoang đi đẻ. Trong khi Mô sửa soạn dưới nhà, họ chỉ ngồi ru rú trên gác, cố nói chuyện thật náo nhiệt với Oanh, để khỏi phải trông thấy dọn. Nhưng tiếng Mô đập chan chát đẻ tháo cái giường ra từng

mánh, vang động quá, khiến họ hơi đỏ mặt. Họ sợ những người chung quanh biết... Mô chẳng thuê ai. Nó đi gọi vợ nó lên. Những cái gì nhẹ, nó nhờ lũ trẻ con. Cái gì nặng thì nó với vợ nó khiêng. Chúng vừa khiêng vừa giỡn với nhau. chồng giả vờ lên mặt kẻ cả, quát tháo, bắt bẻ, hạch sách, sai khiến om xòm. Vợ cười hi hi. Ra đến đường. Mô cũng còn lúc thì đun đi, lúc thì kéo lại, giằng co, trêu vợ chán rồi lại còn nổi chiêng trống bằng mồm, thét loa, làm kiệu bay... đùa với nhau rinh rích. Càng khổ San và Thứ! Họ muốn bịt chặt hai tai lại để không nghe thấy. Đồ đạc đã khuân đi cả lâu rồi, họ cũng chưa buồn đi. Họ sợ ngượng với chủ nhà. Cứ để Mô xếp đặt đâu vào đấy cả rồi, họ sẽ đến, chui tọt vào buồng, đóng cửa lại, là xong chuyện...

Lũ trẻ về. Một đứa bảo cho San và Thứ biết mọi sự đã xong rồi. Bây giờ họ mới tay không, lững thững đi. Làm như họ đi chơi phố vậy. Họ không chạy tọt vào buồng ngay được. Một bà lão thấp bé, đứng đón họ ngay từ cửa, vòng hai tay lại, kính cẩn chào. Mẹ vợ thằng Mô. Thứ nhận ra cái thứ tiếng yếu ớt, bải hoải, run run, đã nghe thấy đêm nào. Bà cụ vào khoảng bảy tám mươi. Tóc hai phần trắng còn mỗi một phần đen. Mắt lờ lờ. Miệng móm mém. Mặt và hai bàn tay nhăn nhúm. Người thế mà còn đi xe cát được ư? Thứ nghĩ rằng: để một người già nua tuổi tác như thế thổi cơm, nấu nước

bưng mâm, rửa bát cho mình, cũng ái ngại và như không đành lòng. Nhưng dù sao thì những việc ấy cũng còn là những việc nhẹ nhàng. Nếu bà có thể trong vào đấy để kiếm ăn, thì âu cũng là một cách dưỡng già. Còn hơn suốt ngày phải nhoài người ra, đẩy những cái xe bò nặng cát. Muốn tỏ ý trọng bà, coi bà như một người chủ trọ chứ không phải là một u già, Thứ lễ phép bảo bà:

- Thưa cụ, chắc Mô đã thưa chuyện với cụ rồi, chúng cháu muốn nhờ cụ giúp cho việc cơm nước.

- Vâng.

Bà vòng tay buông thõng, nhìn xuống đất, như một cô gái thẹn thò đứng nói chuyện với đàn ông. Nhưng chợt lại nhút nhát nhìn lên...

- Thưa... cậu dạy gì kia ạ? Thổi một ít cơm nếp để uống nước sáng ấy kia? Thưa cậu, anh Mô không dặn thành thử tôi không đong gạo nếp. Hay để mua xôi, có được không ạ.

Thứ đỏ mặt, San cười ngượng nghịu. Họ ấp úng, chực cải chính cái lầm của bà cụ, nhưng chưa kịp. Ông chủ nhà đã quát vào tai bà hộ:

- Bà nghe không ra. Có phải ông giáo bảo phải thổi cơm nếp đâu. Ông giáo muốn nhờ cụ việc cơm nước cho hai ông giáo. Thế đấy chứ! Thưa hai ông, có phải thế không *cả?*

Thứ cười nhã nhặn, khẽ cúi đầu, như đáp chuyện một phu nhân:

- Dạ! ... Thưa... Vâng! Giá tiện ở đây, ông bà giúp cho được thì tiện quá. Khỏi phải phiền bà cụ. Nhưng ông bà bận...

Ông chủ nhà vẫn toang toang, như nói cho mọi người ở mãi đâu nghe:

- Vâng, nhà tôi thì bận đi bán hàng, tôi thì bận làm hàng các cháu thì còn nhỏ, ăn uống thì thất thường, bạ lúc nào ăn lúc ấy, chẳng có giờ giấc gì, nên không dám nhận. Vả lại để bà cụ thổi nấu cho hai ông thì cũng tiện. Nhà bà cụ cũng gần đây. Muốn đi về cũng được. Mà nếu bà cụ muốn ở ngay đây cũng được. Nhà tôi còn rộng.

Trong khi nói, bà cụ giơ cánh tay, che cái mồm móm mém, ngửa cổ ra cười: bà cười đôi tai nghểnh ngãng của bà. Rồi bà sửa soạn một câu, ngoẹo đầu ngoẹo cổ, thưa với hai ông giáo:

- Vâng thôi thì... Thưa... trước là thưa hai cậu sau nữa lại có ông hai đây cũng như là chỗ người nhà... Vì cây dây leo, vì có anh Mô cháu hầu hạ bà giáo với hai cậu ở trên trường, thế rồi anh Mô lại làm bạn với con bé Hà nhà tôi...

Bà nói lôi thôi, dài dòng, như họ nhà trai, nhà gái thì tài ăn nói với nhau, hôm dẫn cưới. Thứ làm bộ lắng tai nghe, thỉnh thoảng vâng chiếu lệ. Thật ra thì y chẳng nghe gì. Y đang nghĩ xem nên làm thế nào để vào phắt được trong buồng. Vừa thấy bà ngừng lại, y vội vàng xin lỗi:

- Thôi, xin phép cụ, xin phép ông cho chúng tôi vào trong này xem đã xong chưa...

San cũng bắt chước:

- Xin phép cụ, xin phép ông...

Nhưng bà cụ Hà lại tưởng rằng sự lễ phép bắt ba phải theo họ vào buồng. Bà vẫn vòng tay, rón rén đi theo. Ông chủ thấy vậy cũng theo vào. Ông cho là còn nhiều khoảng trống quá, và bàn nên kê thêm thức nọ, thức kia. San và Thứ chỉ cười và vâng, da để đưa đà. Họ thích thưa thoáng và rộng rãi. Vả lại cho thuê chỗ này, thật ra chỉ cần có chỗ ngủ thôi. Suốt ngày, họ dạy học ở trên trường. Khách khứa cũng tiếp ở trên trường. Dầu chỉ một bộ bàn ghế nữa cũng là thừa... Nghe họ nói, ông chủ cũng gật đầu, vâng, và đổi giọng, tán thành ý kiến của họ ngay. Có lẽ trong bụng, ông chỉ nghĩ khác. Nhưng mặc họ. Ông mất gì!

Tận lúc ấy Mô xách kìm búa ra về, ông và bà cụ Hà mới chịu ra cho. Thứ vội vàng đóng cửa ngay. Y và San cởi quần áo ngoài, tháo giày, ngả lưng xuống giường, dang chân tay, ngáp dài và thở ra khoan khoái. Bỗng San xoay nghiêng người, vòng tay ôm ngực Thứ. Thứ chực hất ra, nhưng San cưỡng lại:

- Im! Tôi bảo... Nằm trong cái buồng kín đáo này, anh có cảm tưởng gì không?

Thứ tặc lưỡi:

- Cũng hơi dễ chịu.

- Đã đành. Nhưng tôi thì hơi tức: tức một cái là hai thằng đực cả. Giá một thằng là trai, một thằng là gái thì có phải là tuyệt không. Cái phòng này vừa cho một cặp.

San áp má sát tai Thứ, xô người lại, khe khẽ rên những tiếng rên "hu... hu... u... u". Thứ không thích thế, nhưng cũng không cự lại. Y còn đang nghĩ lan man. Câu nói của San khiến y nhớ tới Liên. Giá y có thể cho vợ con đi... Có lẽ ở vào giữa làng, trong một cái nhà như nhà này, Liên sẽ thích hơn. Liên quê mùa, ăn mặc nâu sồng. Những người trong nhà này gần gũi với Liên, Liên sẽ không bỡ ngỡ, không phải xấu hổ, không phải tủi thân. .. Hai vợ chồng... Một đứa con... Một đứa ở... Rất có thể mắc một cái võng bắc chéo từ góc phòng trong đến góc ngoài... Y sẽ thuê thêm cái nhà lá ở trước cửa phòng đây... Tính Liên ưa rộng rãi... Chỗ này sẽ là chỗ nhà riêng đi về để vui thú với vợ con. Y sẽ có một chỗ ở nữa, - bàn giấy... phòng tiếp khách... chỗ làm việc... và một cái đi-văng để lâm sự có thể đối thành phòng ngủ tạm - Ở ngay trên gác nhà trường, cái gác hiên, Oanh dùng. Y sẽ để San ở đấy. Tùy theo khi việc nhiều hay ít, khi muốn đọc sách hay là chơi với con, với vợ... Y sẽ ngủ lại đấy với San hay về nhà riêng...

Thấy Thứ nằm ngây ra, mặc kệ cho mình vuốt

ve nũng nịu, San bạo dạn hơn, Thứ sực tỉnh, đẩy manh y ra...

- Anh làm trò gì thế?

San nũng nịu:

- Lắng im, nào!... Im, em bảo...

- Thôi đi!

Thứ hất mạnh tay San lại đang lúc ôm lấy người y. San cười

- Anh có biết tôi "hu... hu.." thế, là bắt chước ai không?

- Anh vẫn làm với vợ thế à?

- Không phải. Đây là tôi bắt chước Đích. Hồi chưa có anh ở trường kia. Tôi cũng mới lên. thì ra tướng Đích thấy mình mới ở nhà quê lên, tướng ấy bắt nạt mình tợn. Lương tháng có tám đồng. Ngoài giờ dạy học ở trường, tôi lại còn phải vẽ địa đồ cho tướng ấy học thi. Anh tính trời bức như trời bức tháng năm, tôi ăn cơm trưa xong, nghỉ không được nghỉ, phải xoay trần ra, nằm bò trên sàn gác, vẽ địa đồ cho Đích học thi (nếu vẽ cho nhà trường thì còn đỡ ức mình...) mình đau cả lưng, mỏi cả mắt, toát cả mồ hôi, họ đã chẳng thương thì chớ, còn cứ trêu mình: Đích nằm trên đi-văng với Oanh, cứ làm như trời rét, so ro người nằm sát lại với Oanh, mồm thì rên "hu... hu... hu... u... u...". Mình, vợ con hắn hoi, bỏ ở nhà để lên đây. Xa vợ luôn mấy tháng

rồi. Họ làm thế có chết mình không. Những lúc ấy, nghĩ đến vợ, đến con đứt đi từng khúc ruột...

Giọng y nửa đứng đắn, nửa đùa. Nói xong, y cười ằng ặc. Tiếng cười thái quá ấy. Nghe còn đau đớn hơn tiếng khóc. Tiếng cười im, mặt y giãn ra ngay, trở nên buồn rười rượi. Y giấu nó vào cánh tay Thứ, một tay y lại ôm lấy vai bên kia của Thứ. Lần này, Thứ để mặc y. Đôi bạn im lặng, mỗi người theo đuổi những ý nghĩ riêng. Thứ tưởng như nước mắt San thấm sang tay áo mình.

X

Ba cụ Hà làm cơm sang quá. Những ba món ăn toàn cá thịt hẳn hoi. Ấy là chưa kể đĩa rau, món ăn chính của San và Thứ xưa nay. Cơm dẻo trắng như bông. Cái mâm thau đánh sáng choang, bát đĩa lau chùi sạch sẽ. Chưa bao giờ Thứ được hưởng những bữa cơm thường tươm tất như thế. Y hơi áy náy, hỏi San:

- Chúng mình đưa mỗi tháng có bảy đồng mà bà cụ làm hoang thế này mà không lỗ vốn ư?

- Lỗ thì không lỗ, nhưng cũng chẳng còn được lợi gì.

Thứ tính ra rằng họ đưa như vậy, thì mỗi ngày cả hai người mới được *bốn hào, chưa đến năm hào, độ bốn hào với sáu xu, giả sáu xu gì đó.* Nghĩa là có hai hào ba một bữa cơm, vừa gạo, vừa các thức ăn, lại còn phải kể cả củi, nước và mắm muối. Như vậy thì tính nguyên cơm với thức ăn, mỗi bữa chỉ vào khoảng hai hào hay chưa đến hai hào. Bữa nào cũng cá thịt thế này thì làm thế nào cho đủ. San lẩm nhẩm tính từng đĩa đồ ăn và bảo: đủ...

- Có lẽ may ra thì cũng đủ. Nhưng chỉ đủ thôi thì không được. Bà cụ thổi nấu không công cho chúng mình ư?

- Tôi nói đủ nghĩa là đủ cả cho bà cụ. Gạo thì mỗi người ăn chẳng là bao. Ngay cả vợ thằng Mô ăn vào đấy nữa, cũng chẳng phải thêm mấy. Còn thức ăn thì cố nhiên là chúng mình không ăn hết đấy thôi. Thế nào chúng mình chẳng phải để thừa chút ít. Chỗ thừa ấy bà cụ ăn...

San lại tính cho Thứ biết rằng ở nhà quê bảy đồng bạc có thể đủ cho cả gia đình: Hai vợ chồng, một con, một đứa ở ăn. Ở nhà quê, mỗi người chỉ ăn hết ba xu. Có hồi thóc hào tám một thúng, mỗi người chỉ ăn chừng một xu, hoặc xu rưỡi, hai xu... Thứ ngạc nhiên. Sự sinh hoạt rẻ đến thế mà sao dân quê mình vẫn đói? Ở làng Thứ, bao giờ cũng như bao giờ, hiếm hoi lắm mới có một nhà được mỗi ngày hai hay ba bữa cơm no. Còn thì chỉ bữa

no, bữa đói hay một bữa thôi. Trong mười nhà thì có đến chín nhà phải chia cơm. Mà nào có được hoàn toàn là cơm! Họ phải ăn độn ngô, khoai. Những năm lụt, bão hay đại hạn, mất mùa thì cả cháo rau má, cháo cám, rau luộc trừ cơm. Thứ đã từng thấy có người ăn lá sắn tầu luộc làm rau, lá bà mụ nấu canh, sung luộc... Có người ăn cháo, nấu chỉ có một tí gạo còn thì toàn nõn khoai ngứa, có khi cả những cái lá non, bỏ vào cho đặc và nhiều. Có người ăn củ chuối... Một ông già hàng xóm đã kể cho Thứ nghe một câu chuyện ngụ ngôn. Một năm lụt, một buổi tối ông gọt sạch sẽ một cái củ chuối; ngâm bên dưới cầu ao cho nó hết nhựa đi, để sáng mai ăn. Ông cứ tưởng mình như thế đã cùng cực lắm rồi, và khi ngủ rất yên tâm, chẳng thắc mắc một tí nào về kẻ trộm. Ấy thế mà lại còn có một anh hàng xóm khổ hơn, lúc chập tối trông thấy ông ngâm cái củ chuối ở cầu ao, đêm đói quá, sinh thèm, không ngủ được, phải vùng dậy, im hơi lặng tiếng lội qua ao, lấy trộm cái củ chuối, rồi lại lóp ngóp lội về nhà mình, ăn... Thứ nghĩ đến tất cả những điều ấy và lại càng thấy rằng bữa ăn của mình quá phong lưu. Có thể gọi là xa xỉ rồi đấy. Y nghĩ đến bà, đến mẹ, đến vợ, đến em... Y nghĩ đến một lão ăn mày có những chiếc răng thưa đến nỗi chẳng chiếc nào dính chiếc nào, cùng dài, cũng dớt, cũng bẩn thỉu như cái thân hình con. rom và

dài thườn thượt của lão ta. Hình như lão có họ hàng xa xôi gì với nhà y, nên mỗi lần đến, bà y bảo đem cho những một xu (những người kia chỉ được một trinh hay một kẽm thôi). Lần nào Thứ cũng tranh lấy cái việc đem cho. Chẳng lần nào y chịu cho ngay. Y nắm chắc đồng xu trong tay, bắt lão đọc cho nghe bài *vè con chuột*, chẳng biết lão đặt ra hay học ở đâu, mà cả vùng y chỉ có mình lão biết. Hồi ấy y mới chỉ là một thằng cỏn con, độ lên bốn, lên năm. Y nghe nhiều, đến thuộc cả đi. Nhưng bây giờ thì cố nhớ lại, y cũng chỉ còn nhớ được bốn năm câu vào quãng giữa thôi...

... Tý hợi khai thiên, Đặt tên là chuột, Cái đuôi vuôn vuốt, Cái mõm dài dài. Trời làm đại hạn.

Lão chỉ đọc, chứ chẳng hát hoặc ngâm nga, nên khi y đã thuộc hết rồi, thì nghe đi, nghe lại cũng chẳng thú vị gì. Nhưng y cũng cứ cố bắt lão đọc cho bằng được mới nghe. Hình như y muốn làm tội làm tình lão ta chơi. Lão để giục ba, bốn lần rồi mới chịu đọc vè, biết không đọc cũng không xong. Nhưng lão đọc bằng một cái giọng miễn cưỡng, bực mình, hấp tấp vội vàng, tiếng nọ vấp vào tiếng kia, va thường thường ăn bớt câu, như sốt ruột, muốn chong xong, hoặc chưa hết bài đã dừng lại, ì ra, không đọc nữa. Thế rồi mặt khó đăm đăm, nhăn nhó, lão nuốt nước dãi; rít đến "sịt" một cái qua

những kẽ răng thưa, hơi há mồm ra, khoe những chiếc răng lênh khênh, như suốt đời chưa bao giờ ăn cả... Y nghĩ đến một câu của Gandhi mà y chỉ còn nhớ mang máng nghĩa đại khái của câu: "Mỗi miếng ăn, ăn vào lúc chẳng cần ăn, là một miếng giật lấy của những người khố đói"...

Mâm có những hai bát cá riêu. San và Thứ bàn nhau hai người ăn chung một bát thôi, còn để cả bát kia nguyên vẹn, để bà cụ Hà không phải ăn thừa. Đó là một cách kính già. Tự nhiên Thứ lại nghĩ đến bà y. Bà cụ Hà chắc phải coi y, một ông giáo, như là một người cách biệt hẳn bà, trên hẳn bà, thuộc vào cái hạng như bà chỉ đáng làm u già, đầy tớ. Hẳn bà không ngờ rằng ông giáo lại có những người bà cũng rách rưới như bà, lam lũ như bà, mà lại còn khổ hơn bà một nước, là phải đói. Thứ không ao ước gì hơn là có thể nuôi bà y mỗi ngày hai bữa cơm như hai bữa cơm của bà Hà bây giờ. Một ý nghĩ nảy ra trong khối óc y: Mời bà theo mình để bà thổi nấu cho mình với San ăn. Như vậy thì có phải bà đỡ vất vả mà lại được no không? Mà y vẫn chỉ phải tiêu bằng ấy. Việc ấy giá thực hành được ngay thì cũng hay hay, nhưng y sợ mang tiếng với San. Đã muốn phụng dưỡng bà thì phụng dưỡng ra hồn, chứ nuôi bà để bà làm đầy tớ cho mình thì thiên hạ cười vào mặt. Vả lại bà cụ cũng chẳng chịu đi nào. Vợ con Thứ phải ở nhà thì đời nào bà

cụ chịu đi để y nuôi. thỉnh thoảng, Thứ biếu cụ, dăm ba đồng để ăn quà, cụ vẫn giữ tiếng không chịu nhận.

Hai vợ chồng cháu đi ăn riêng, đã chắng cho cháu được tí gì! ... Bà cụ cứ nghĩ thế và tự làm khổ cái thân mình một cách vô lý quá. Bà Thứ đã khổ suốt cả một đời. Thuở bé, bố mẹ chết đi lấy chồng, bà đã phải đi làm con nuôi nhà người, cùng với người em. Người ta nuôi, có phải vì hiếm hoi gì đâu, chỉ là cầu lấy việc đó thôi. Nghĩa là đi ở không công. Cái khổ còn biết nói thế nào cho xiết. Lớn lên lấy chồng nghèo. Chồng lại cờ bạc, rượu chè. Cứ vợ làm ra được tí nào, chồng lại phá đi. Vợ chồng đánh, chửi nhau. Rồi nhân một chuyến thua ông chồng cầm cố sạch nhà cửa, ruộng, vườn, bỏ làng đi biệt tích, chắng bao giờ còn về nữa. Năm ấy bà mới có hăm ba tuổi và mới được một người con. Bà ở vậy nuôi con, gây dựng cho con, rồi nuôi cháu, gây dựng cho các cháu. Suốt một đời, bà chỉ những làm, những lo hết việc nọ đến việc kia, chưa một phút nào được rảnh rang. Bây giờ tuổi già đã đến rồi. Đáng lẽ bà đã đến lúc được nhàn thì nhà lại túng và các cháu, đứa bé còn bé quá, chưa làm gì được, những đứa làm được thì lại có vợ, có con; chúng nuôi vợ con chúng chưa xong, còn nói gì đến chuyện nuôi bà nữa! Ấy thế là bà lại vẫn phải lo. Hết lo ăn, lo mặc, lo tiền thuốc thang lúc ốm đau,

lại còn lo làm sao dành dụm được một món tiền vài ba trăm, để lúc chết làm ma, khỏi phải để khổ đến con, đến cháu. Sao lại có một người từ lúc bé cho đến lúc già lại chỉ những lo là lo như vậy? Thứ thương bà lắm. Thật lòng y muốn sống rút đi mười năm để có thể làm cho bà sung sướng lấy vài ba năm trước khi rời cõi đời khổ ải này. Y rất sợ bà chết đi mà chưa được hưởng một chút gì, chưa trông thấy một tí gì của chính y. Y rất có thể không nuôi vợ con, để nuôi bà. Nhưng bà cứ lại không bao giờ để cho y làm thế, bà giữ tiếng... Có lẽ khi nào Thứ đem được vợ con đi, thì bà mới chịu đi. Nhưng nghĩ đến lúc ấy, Thứ vẫn thấy ngại ngùng. Già trẻ là hai thái cực không nên để gần nhau. Thứ kinh nghiệm đã biết rồi. Bà già chưa bao giờ được ăn ngon, không thể quan niệm rằng người ta có thể ăn ngon; chưa bao giờ được nghỉ ngơi, không thể tin rằng người ta có quyền được nghỉ ngơi; chưa bao giờ được vui vẻ, yêu đương, không bằng lòng cho kẻ khác yêu đương và vui vẻ. Trước mắt bà, Thứ vẫn phải luôn luôn đóng bộ mặt ghét Liên. Y vẫn phải giả vờ chép miệng, lắc đầu nghe bà phàn nàn với y về những tật hoang phí vô lối, lười biếng của Liên, tuy y biết Liên vẫn lo hớp người đi, ăn chẳng đủ no và chỉ săn sóc đứa con nay sài mai đẹn của y cũng đứt hết thở rồi, huống chi lại còn phải làm để kiếm tiền thêm nữa. Ấy là bây giờ Liên còn phải

làm mà ăn còn thế (y chỉ giúp đỡ Liên ít và ngấm ngầm thôi) huống chi là lúc Liên hoàn toàn trông cậy vào chồng. Y đã đoán trước ra những sự ghen tức, những lời kêu ca, day dứt, những nỗi bủn xỉn, cay nghiệt của bà. Rồi bà chỉ những hậm hực suốt ngày, chỉ những tiếc tiền, những nặng mặt sa mày, giận dỗi mát hờn mà cháu cũng bực bội, buồn rầu, ngao ngán. Gia đình mất hẳn vui. Bà khổ, Liên khổ; mà ngay chính cả y cũng khổ. Con người ta, vào cái hạng phải nai lưng ra làm mới có được miếng ăn, thì chỉ lo sao kiếm nổi mỗi ngày vài bữa cơm no đã chật vật lắm rồi. Nhưng thật ra thì ăn no đã đủ đâu. Nếu sống mà không thấy sống là vui, thì thật không đáng sống. Chao ôi! cuộc sống như cuộc sống của chúng ta đang sống bây giờ đã thật có gì đáng cho ta thấy vui chưa? Người ta ghét nhau hoặc yêu nhau, nhưng bao giờ cũng làm khổ nhau cả. Tại sao như vậy?...

Vợ Mô đi làm về, tạt qua sân, đi thẳng vào bếp của ngôi nhà lá. Ngôi nhà lá hiện không có người thuê. Bà cụ Hà được dùng tạm, không phải tiền nong gì cả. Bà Hà vẫn ăn cơm trong đó. San đưa mắt ra hiệu, báo Thứ nhìn. Y lấm lét nhí nhảnh. Trông ghét lắm. Thứ lừ mắt, tỏ ý không bằng lòng, và ra hiệu cho San biết ông chủ nhà đang ngồi xay bột đậu ở ngoài sân có thể trông thấy được. Y cũng

nhìn ra, nhưng vẫn giữ nét trang nghiêm và làm như không chú ý.

Hà không đẹp. Dáng người cứng, đuỗn. Mặt dẹt quá. Cái mũi hơi đỏ. Da sần sần, nhờn, trông như bẩn. Cổ chân, cổ tay thì thô lắm. Nó bước mải, cái đầu hơi nghẹo đi, như thẹn. Còn cách hè độ mười bước, nó ù té chạy tọt vào. Thứ nghe tiếng nó cười ri rí, như vừa cười vừa bịt mồm, và tiếng bà cụ làu nhàu chửi. San lại đung đưa đôi mắt, cười. San thèm những cử chỉ uốn éo, nũng nịu. Y vẫn thường kêu với Thứ:

- Lấy vợ nhà quê tức tức là! Chẳng biết làm nũng là gì. Giá tôi là con gái, tôi làm nũng thì phải biết!...

Cửa buồng đóng chặt rồi, đôi bạn nằm khểnh trên giường, vừa xỉa răng, vừa bàn tán nhỏ với nhau về vợ thằng Mô:

- Xấu quá! Không bằng nửa con Lân. Sao thằng Mô không lấy con Lân nhỉ?

San bảo thế... Lân là nhân tình cũ của Mô. Đã có hồi cứ sang sáng, hai nhà giáo ra đứng ở sân gác, đợi nhìn một *con bé* đi chợ sớm. Con bé khá xinh. Đôi mắt đen lay láy, có lẽ còn đen hơn vành khăn nhung nó đội rất khéo trên đầu. Ngực chắc nịch. Thân thể nở nang và khêu gợi, tròn, béo lẳn, lồ lộ trong chiếc áo dài bằng phin trắng may thật khít với chiếc quần lĩnh đen, ống à, buông chùng

kín gót chân và đi guốc quai da láng. Nó đi yểu điệu, khoan thai, hơi lấy dáng, hai tay vung vẩy một cách dịu dàng, mềm mại. Ai dám bảo nó là một con sen? Hai nhà giáo vẫn nhìn nó bằng đôi mắt rất thèm thuồng. Nhất là San: y vẫn vuốt ve từng nếp thân thể nó bằng con mắt. Nhưng bỗng một hôm, San nghe lỏm được một câu hai thằng em Đích bảo nhau:

- Nhân tình thằng Mô đấy.

Y sửng sốt. Y khoe với Thứ. Thứ hỏi Mô thì Mô tủm tỉm cười. Nó chối, nhưng lại cho Thứ biết con bé là con nuôi nhà bà đỡ. Nó lại thêm:

- Gọi là con nuôi, nhưng chính là con sen nhà bà ta. Bà ta giả nó mỗi tháng có năm hào.

- Thế nó lấy tiền đâu mà diện thế?

- À, thưa cậu, cái giống nó đóng đảnh thì nó ăn vận thế, chứ thật ra ở nhà nó cũng khổ hơn con chó. Không những hầu hạ vợ chồng nhà bà đỡ, lại còn hầu hạ cả những người đến đẻ. Dơ dáy, bẩn thỉu. Có khi phải giặt dia cả cho người ta. Đến lúc về, người ta cho nó năm hào. Nhờ những số tiền ấy, nó mới may mặc được quần, được áo...

Một buổi sáng chủ nhật, Lân vừa đi đến ngang chỗ cửa trường Mô đứng trong nhà dặng to một tiếng. Lân quay vào, toét mồi cười. Thứ nhận ra rằng nó cười không đẹp: những chiếc răng to quá, ánh lên môi, làm thâm cả đôi môi dày quá. Trông

thật khá ố. Từ hôm ấy, y cứ dần dần tìm ra những vẻ thô của người Lân, *những vết tích không thể xóa của đời con sen, con ở*. Bàn tay Lân chắc phải nhơ nhớp lắm. Y tởm tởm. Y không còn nhìn Lân bằng những con mắt ham muốn nữa. San không thế. Đã đành, y cũng không dám nhìn Lân một cách quá đường hoàng như trước nữa nhưng y vẫn bảo Mô:

- Mày cứ lấy nó đi, Mô ạ! Vợ đẹp thế không lấy, còn lấy ai? Mà nó lại sang. Mày lấy nó, lúc về làng ta, vợ mày cứ hơn những bà lý, bà phó đấy. Cứ hơn cả vợ chúng tao. Mày xem: mợ mày có quần lĩnh nó cũng có quần lĩnh; Mợ mày có khăn nhung nó cũng có khăn nhung; nó lại còn hơn mợ mày cái áo trắng dài với đôi guốc quai láng nữa, mợ mày dám diện cũng chỉ dám diện đến áo the thâm, chứ làm gì dám mặc áo trắng dài, mà guốc thì chỉ tối rưa chân thôi, chứ đã ra đến đường là đi đất!

Mô cười khinh bỉ bảo:

- Cậu cứ dạy làm vậy, chớ hạng con làm gì đã dám lấy vợ mặc quần lĩnh, áo trắng dài?

- Mày không lấy nó thì chim nó làm gì?

- Thưa cậu, con có chim nó đâu! Nó chim con đấy chứ...

Thấy San và Thứ bật cười, nó đỏ mặt lên. Mà thực tế, chính con Lân chim nó trước. Chim nó thì nó cũng bắt chim chơi! Có mất gì? Nó là con gái nó chăng sợ thì Mô việc gì mà sợ...? Nhưng Mô cũng

thú thật rằng đã có lúc nó toan lấy Lân làm vợ thật. Chúng đã bàn định với nhau. Chúng sẽ về quê Mô. Làm ruộng làm vườn. Lân biết nghề đỡ đẻ. Không có bằng cấp thật, nhưng ở nhà quê thì ai cần gì sự đó... Mô thấy cũng có lý. Chúng đã suýt thu xếp lấy nhau. Ấy thế rồi suy đi tính lại thật kỹ Mô lại không lấy nữa. Chỉ vì cái đẹp không mài ra mà ăn được. Đỡ đẻ cho mỗi người, người ta cũng biếu dăm hào, đồng bạc thật nhưng cả năm được mấy người. Nhất là ở nhà quê, chẳng mấy người chuộng những bà đỡ theo Tây. Trẻ như Lân thì lại càng chẳng có ma nào mời đến. Thế mà ngoài cái nghề đỡ đẻ học mót được, thì Lân còn biết làm gì? Vườn không quen, ruộng không quen, hàng xay hàng xáo không quen. Ngay đến dệt vải, cũng không biết dệt. Ăn không *nhi di*! Mà lại thích ăn trắng mặc trơn. Mà lại còn biết cả tỉa lông mày, đánh phấn bôi môi, vuốt tóc bằng những chất làm cho mượt bóng. Đã chắc gì khi lấy Mô rồi, nó chịu chừa những cái dởm ấy đi và biết chịu thương chịu khó, chịu đầu gio mặt muội, chân lấm tay bùn, để sống với nhau? Đã chắc gì! Chưa lấy Mô, nó có là bà vương bà tướng gì đâu? Cũng cơm thầy cơm cô, cũng chỉ là một con sen. Thế mà động ra khỏi cửa là quần chùng áo dài ruôn ruốt. Nước ban ngày không dám gánh, sợ người ta trông thấy chỉ chờ đến đêm khuya mới ra máy gánh một mình. Có khi

ngại gánh, bỏ tiền túi ra thuê. Thế rồi lại còn động cỡn đánh đôi đánh lứa với con sen nhà bà Phán, hai đứa rủ nhau đi chụp ảnh, cả hai cùng ăn mặc tân thời, giầy gót cao, cổ lại đeo kiềng vàng tử tế. Chắc là đồ lề của hiệu ảnh cho thuê chớ sắm thì *những mã ấy*, lấy tiền đâu. Mà mượn thì ai rỗi hơi mà cho *những quân ấy* mượn?...

Đó là theo đúng cái giọng của Mô. Nghe nó nói thì ra sự nó ghét con Lân lắm. Nó mỉa mai và hằn học. Nhưng San bảo Thứ:

- Thật ra thì cu cậu cũng thèm rỏ dãi. Anh tính: miếng ngon thì thằng nào chẳng thích ăn. Có thằng nào thích của không ngon? Mà lấy vợ thì anh con trai nào chẳng vậy. Ngu đến đâu mà không biết thích con gái đẹp. Tôi thì tôi đoán chắc rằng thằng Mô cũng muốn lấy con Lân lắm. Nhưng nó không dám lấy. Ở nhà quê nó có vườn đất nhà cửa gì đâu. Mẹ nó chỉ có đậu một sào vườn với một cái túp con con. Nó sợ xấu hổ với con kia. Với lại con kia, về trông thấy cơ cảnh ấy, chắc cũng sinh chán mà chẳng sớm thì muộn cũng tìm đường, tìm nẻo tếch... Chắc là cậu cả Mô suy tính thế, chứ con Lân đẹp thế thì sao mà không muốn lấy?

San mỉm cười, bảo thêm:

- Đừng nói gì đến thằng Mô ngay đến hạng chúng mình mà không phải lấy ư? Tôi hỏi thật anh:

anh chẳng hạn, nếu nó lấy anh thì anh có lấy không?

Thứ nghĩ đến những bàn tay nhơ nhớp của Lân và tỏ ý ghê tởm với San.

- Vẽ chuyện!... - San nhạo Thứ - Thế những cô đỡ, những cô nữ khán hộ quần áo trắng bôm bốp thì sao? Anh chẳng cảm ngấm ngầm cô Trinh mãi đó ư?

Thứ cười nhượng bộ:

- Thế có lý. Chúng ta vẫn tự phụ không định kiến nhưng thật ra vẫn còn nhiều định kiến. Chúng ta còn để ý quá nhiều đến những cái tên...

Và y hỏi lại San:

- Thế còn anh? Nếu nó lấy anh thì anh có lấy không?

San ngập ngừng một chút rồi cười:

- Ngay ở đây thì có lẽ không. Nhưng đến một chỗ khác, chẳng ai biết tôi, biết nó là ai thì tôi lấy.

- Nghĩa là anh sợ mang tiếng chứ gì? Đó, anh đã thấy chưa? Nghĩ người ta cũng buồn cười! Vợ ngoại tình mà người ngoài chưa biết thì tất nhiên là cũng đau đớn đấy, nhưng chưa đến nỗi đâm chết nhau hay li dị nhau đâu; thế mà việc đổ bể rồi thì nhiều khi phải khóc mà bỏ nhau, cũng bỏ...

San hơi đỏ mặt, cười xòa, nói lấp:

- Tóm lại thì anh hay tôi cũng không muốn lấy con Lân. Vả lại muốn cũng chẳng được nào: nó cam

thằng Mô chứ có cảm chúng mình đâu. Với lại chúng mình có vợ rồi. Hãy xếp chuyện con Lân lại. Tôi phải học một lát, kẻo hết trưa, còn gì...

X

Bà chủ nhà tuy người chẳng đẹp đẽ gì, nhưng được cái ăn mặc trông sạch sẽ, gọn gàng, mà nói năng thì mềm mỏng lắm. Có lẽ vì công việc của bà là phải đi ở ngoài đường, phải bán mua. Ông chồng, trái lại, suốt ngày chỉ ở nhà. Ông chỉ ra khỏi cổng để đổ rác bấn ra cái lối đi hay để tiểu tiện vào những cái vùng ngầu ngầu ở chân tường. Cả tháng ông cũng chẳng đi đâu. Cũng chẳng mấy khi có khách khứa đến nhà ông. Thành thử giá không có mùa rét thì quần áo, đối với ông là những vật thừa. Tuy trời chưa nực, có hôm còn lành lanh, mà ông chỉ cởi trần trùng trục. Bà cụ Hà gọi ông là ông Học, Học là tên thằng con trai lớn nhất của ông. Nó đã toét mắt như cả nhà, lại còn thêm bệnh thối tai. Trông nó hơi có vẻ ngấn ngơ. Thằng thứ hai, kém nó vài tuổi, nhanh nhẹn hơn nhưng cũng cục hơn anh. Những lúc tức lên, nó thường nắm lấy áo thằng anh mà đấm bình bịch vào giữa ngực. Cả hai

đứa cùng bẩn thỉu. Thật là một sự trái ngược buồn cười. Ông Học chẳng ngày nào không cọ rửa sân nhà, chuồng lợn, chuồng tiêu và giội nước cho đàn lợn của ông, nhưng chẳng bao giờ nghĩ đến sự cọ rửa và giội nước cho hai đứa con lớn của ông. Chính cái thân ông, ông cũng chẳng săn sóc gì nhiều. Thành thử chỉ có nhà, cửa, sân, bếp là sạch sẽ. Nhưng sự sạch sẽ cũng chỉ ở bên trong những tường, giậu mà thôi. Có lẽ ông nghĩ rằng bên ngoài không còn phải là đất của ông. Không những ông không quét dọn đến bao giờ, bao nhiêu cái bẩn thỉu ở bên trong, ông đều tống ra đấy cả...

Vào khoảng quá nửa đêm, khi ở trong buồng, San xếp sách vở, tắt đèn, đi ngủ, thì ở ngoài nhà, ông Học sực nhớ ra một việc gì cần. Dậy một cái, tỉnh táo ngay, in như một cái máy, gài theo ý định trước khi đặt xuống giường. Ông sờ cái bao diêm để ở cạnh bàn. Ông cầm diêm, châm vào cây đèn búp măng để ở giữa bàn. Ông cầm đèn xuống bếp. Người ta nghe tiếng bước chân ông bình bịch chạy đi chạy lại vài ba lượt; tiếng nồi, xanh loảng xoảng, tiếng nước giội xuống sân gạch kêu toang toảng... Ông hì hục ngồi làm đậu, luộc đậu một mình cho đến bốn giờ, bà vợ gọi u em dậy ẵm đứa con bé nhất cho bà. Bà xuống bếp giúp chồng làm nốt, rồi sửa soạn gánh hàng để ra đi. Bà đi từ sáng tinh sương. Vợ đi rồi, ông Học cho lợn ăn, xếp dọn nồi

xanh, rồi bắt đầu quét, giội nước và kỳ cọ sân, chuồng tiêu, chuồng lợn... Thường thường lúc San và Thứ đi dạy học, thì ông ngồi xay bột: người trần như một con ếch, chỉ có một cái quần đùi ròng rọc, che một tí thân, hai đầu gối khuỳnh ra, hai chân ôm lấy cái cối xay bằng đá, tay quay cối. Cả buổi sáng ông ngồi như vậy. Mười giờ, ông thổi nấu ăn, lấy mâm bát sẵn sàng. Bà vợ về, họ ăn cơm. Ăn xong, ông ngủ trưa một giấc khá dài, để bù lại cái thì giờ thức đêm. Bà vợ ngủ ít thôi. Vào khoảng một giờ, bà đã lại ra đi, hoặc để bán hàng thừa, hoặc để đi đong đậu. Hơn hai giờ, ông Học dậy. Ông giội mấy gáo nước cho tỉnh táo người hơn là vì muốn sạch người. Rồi ông lại hì hục xe đậu, chẻ củi, cho lợn ăn, làm mọi việc, trước khi làm bữa cơm chiều. Bữa chiều, ăn sớm lắm. Nếu bà vợ chưa về kịp thì họ để phần, nhưng phần nhiều bà về kịp, để cùng ăn. Cơm xong u em rửa bát đũa rồi đi gánh nước. Vợ chồng con cái nhà ông Học mỗi người vài gióng mía của bà vợ mua về. Không mấy chiều họ không ăn, dường như đã nghiện rồi. – Họ ngồi xúm xít cả vào một cái giường. Ông bố, vẫn trùng trục nằm duỗi dài ở giường. Hai đứa con lớn, đứa đè đầu, đứa ấn chân ông. Ông hết quát con hay cười đến gần bật mái nhà, lại vỗ ngực bình bịch, đánh nhịp để kéo gân cổ thổi kèn tầu bằng mồm ầm ĩ. Hai đứa con thích, hét lên cười, đập tay

phành phạch xuống giường. Bà vợ ngồi ở một góc giường, giữ đứa con nhỏ, xem nó cười, nhún nhẩy, vẫy tay - có vẻ không bằng lòng, những khi cái trò lố bịch của chồng diễn ra trước mắt hai ông giáo. Bà hơi đỏ mặt, cúi ngay mặt xuống. Bà cười gượng, khẽ trách chồng. Ông chồng thối kèn tầu hăng quá, không nghe thấy. Hai mắt ông trợn ngược lên. Hai má phình to. Cái cổ to như cổ trâu, nổi cục lên. Cái đầu lúc lắc. Trông ngộ lắm. Hai đứa con càng cười, càng hét, càng đập giường, càng reo hò khỏe. Bà vợ bực. Bà nhìn trộm San và Thứ. Thứ làm như không để ý, coi cái trò của ông chủ là một việc rất bình thương, ai cũng có thể làm. San cố nghiêm trang. Nhưng mặt họ vẫn gờn gợn và nụ cười thấp thoáng trên môi họ, cứ vừa bị xua đi đã lại lộn về. Họ buồn cười lắm. Bởi cố nín, mặt họ đỏ bừng lên. Nếu không vì bận chấm bài hoặc làm gì, thế nào họ cũng lảng vào buồng. Có lúc bà cũng ngượng quá mắng hai con. Nhưng tiếng choe chóe, hò hét của chúng, át cả tiếng bà đi. Bà tức mình phang mỗi đứa mấy giọng quạt vào đầu. Tiếng hò hét, chí chóe bỗng im bặt. Cả tiếng kèn tầu cũng tắc. Hai đứa xoa đầu, chực mếu. Bà mẹ gắt gỏng:

- Khiếp! Làm cái gì mà om nhà lên thế? Con nhà hư quá!

Ông chồng biết mình là chính phạm, ngượng nghịu, nhìn hai con, nhìn trộm vợ. Mặt bà vợ đỏ

nhừ. Bà nhìn xuống để giấu mặt đi. Bà nuốt nghẹn, như cái tức đã đưa lên đến cổ... Ông chồng quát hai con:

- Im ngay! Có thế mà cũng chực khóc!... Tạo dận cổ! Nằm xuống đây!

Bà vợ không còn nhịn được. Bà cau mặt:

Nói be bé chứ! Làm gì mà phải quát lên như vậy?... Khiếp thật thôi...

Tiếng bà đã run run. Bà có vẻ như chực khóc. Có lẽ nước mắt đã ứa ra một chút, chảy vòng quanh mắt. Bà ấm ức. Cả nhà im lặng. Rồi ông chồng trở mình, quay mặt vào.

Thứ thấy một chút gì nằng nặng ở trong lòng. Y ái ngại cho cả đôi vợ chồng kia. Cho người chồng, bởi vì ông có vẻ như phải nhịn vợ, phải chịu bẽ mặt trước hai người lạ. Và cho người vợ, vì bà có vẻ làm xấu hổ vì chồng thô lỗ quá. Người ta chẳng phiền gì đến ai, thật cũng khó lắm thay! Thứ và San dù chẳng muốn chút nào, nhưng chỉ vì có mặt ở đây, cũng đã đem đến cho hạnh phúc của gia đình ông Học, những cơn sầu nho nhỏ. Nói là *nho nhỏ*, bởi vì xưa nay người ta vốn khinh thường những nỗi khó chịu giây lát kia. Thật ra thì chúng chẳng nhỏ tí nào. Chúng như một cái hạt táo, hay một cái đầu đanh trồi lên, bên dưới cái chiếu ta năm. Nó chẳng giết chết ai, chẳng làm đau, chỉ cồm cộm cái lưng thôi, nhưng chính vì nó mà người ta

mất hết cả cái thú vị của sự nghỉ ngơi êm ái... Ông Học thổi kèn tẩu như vậy, có lẽ đã hàng chục năm rồi. Có lẽ ông bắt đầu thổi mãi từ hồi còn trẻ trung, hai vợ chồng mới lấy nhau. Thứ tưởng tượng ra những buổi chiều xưa của đôi vợ chồng son. Họ đã ở riêng. Nhà chỉ có hai người. Ngày tàn rất quạnh hiu. Đôi lòng càng thấy muốn gần nhau. Công việc một ngày đã xong rồi. Bây giờ là lúc nghỉ ngơi. Chồng nằm ngửa ở giữa giường. Vợ ngồi bên. Lòng phơi phới vui và chẳng còn câu chuyện gì để nói với nhau. Ông Học tự nhiên vỗ ngực, thổi kèn tẩu, để vợ bật cười, nguýt yêu, phát khẽ cho một cái và mắng là *phải gió*...! Đến khi có con, ông thổi kèn tẩu để dỗ con. Rồi bây giờ, có lẽ ông thổi, để nhớ lại những buổi chiều đẹp, êm xưa. Cái ấy đã thành một thói quen ăn mía của ông. Một cách giải trí hơi lố lăng, hơi ầm ĩ, nhưng mà ông thích. Chỉ xét một điều ông bị vợ trách mấy lần rồi mà thỉnh thoảng vẫn buột mồm rống lên, là đủ biết. Từ trước đến nay, ông vẫn được tự do: không ai cấm ông, mà vợ ông cũng không lấy sự ấy làm khó chịu bao giờ. Họ vẫn sung sướng hưởng cái vui gia đình của những buổi chiều. Chợt hai con người *lịch sự* lọt vao nhà: hai ông giáo cứ động ra khỏi cửa là quần áo hẳn hoi, cứ chỉ giữ gìn, nói năng nhẹ nhàng, mềm mại. Vẻ nho nhã của họ làm nổi bật cái lỗ mãng của ông chủ nha lỗ mãng lên. Người đàn bà

xấu hổ. Và những buổi chiều, đôi vợ chồng ấy không còn tự do, vui vẻ như trước nữa. Một cái đầu đanh đã trồi lên, làm vướng víu cái hạnh phúc giản dị của gia đình họ...

Thứ hơi bịn rịn về chỗ ấy. Y muốn y cũng có thể lỗ mãng, cũng có thể nói xỏ bổ, làm những trò lố lăng như ông Học thối kèn tầu, mà không đỏ mặt, để bà Học không nhìn thấy sự kém cỏi của chồng. Nhưng mà không thể được. Người ta không mổ chốc bó được những ngôn ngữ, cử chỉ mà cái hoàn cảnh của mình đã tạo cho mình. Họ làm sang, đã đành là một sự khó khăn rồi. Học làm hèn cũng khó khăn không kém.

Một hôm Thứ ngỏ ý phàn nàn cho những người như ông Học, thất học từ thuở nhỏ, dốt nát, trí óc hẹp hòi, sống một cuộc đời gần như súc vật: thô kệch, mù tối, nghèo nàn. San lộ vẻ hoài nghi:

- Anh tưởng ông Học khổ hơn chúng mình ư? Tôi ngờ lắm. Để tôi tính cho ông nghe. Ông Học làm việc mười giờ thì anh cũng làm việc mười giờ. Công việc của ông ta dễ dàng hơn công việc của anh, dễ dàng va đỡ mệt người hơn. Dạy học xong, anh đã thật yên lòng về bọn học trò chưa? Ông, trái lại: miễn làm sao cho đậu thành ra bột, bột đậu thành ra đậu phụ, thế là ông có thể ngủ rất ngon giấc rồi... Bây giờ nói đến tiền: làm đậu như thế, mỗi ngày ông có thể lãi được từ một đến hai

đồng. Đủ cho cả nhà ăn. Có thể thừa, nhưng tôi chỉ nói đủ thôi. Bã đậu dùng để nuôi lợn để ra. Mỗi năm vài lứa lợn, lại không được trăm bạc, hơn trăm bạc à?... Còn anh, anh làm có nuôi nổi vợ con không? Liệu suốt đời anh, có bao giờ anh tậu được một mảnh đất, xây nổi một cái nhà, tạo nổi một cái cơ nghiệp xoàng xoàng như cái cơ nghiệp của ông Học thôi không? Ấy là chưa nói đến nỗi bấp bênh của chúng mình: tay không, bao nhiêu tiền của đổ ra để học mất cả rồi, nhỡ thất nghiệp một cái thì chết đói.

- Đã đành rồi. Nhưng nói như San, thì người ta mất bạc nghìn để học, chả là dại lắm sao?

San cười:

- Người ta không dại, nhưng lầm. Người ta cho con đi học, ai cũng muốn cho con sau này thi đỗ làm quan, hay ít cũng là ông phán, ông tham, chứ có định cho con là kẻ khổ nhà buôn, giáo khổ trường tư hay thất nghiệp đâu. Nhưng sự đời nó xoay ra thế. Bố mẹ chúng mình bây giờ nghĩ tiếc số tiền bỏ ra cho chúng mình học ngày xưa lắm đấy nhé!

Đích cũng đã có lần nói với Thư na ná như San vậy. Y ngó y tiếc số tiền và cái công lao đã phải bỏ ra để học hành. Nhất là số sức khỏe bị mất đi. Gia đình y cho y đi học, cũng như làm một việc buôn. Y phải cố học hành cho đáng với số phí tổn

về việc học của y, cho khỏi phụ lòng mong mỏi của mẹ, cha. Y đã học ngày học đêm, mỗi đêm chỉ ngủ có ba giờ, học đêm ốm người. Cái thời kỳ đang lớn lên, đã phải lao tâm, lao lực quá độ như vậy, lại chẳng được bồi dưỡng gì. Chỉ có thể trả ít tiền, y phải trọ học ở những chỗ rẻ tiền; ăn thế nào thì thôi, có khi chưa đủ no; ở thì bẩn thỉu, chật chội, tối tăm, ít không khí nhưng lại nhiều người, nhiều chuột, gián và muỗi, rệp. Y không ra đến ngoài, không đi chơi, không tập thể thao, vì sợ tốn thì giờ. Do thế mà sức khoẻ bị bại đi. Vào một trong những phút chán nản nhất của đời y, y đã rơm rớm nước mắt, bảo Thứ bằng một cái giọng nửa như oán thán, nửa buồn rầu:

- Giá bố mẹ chúng mình cứ để cho chúng mình đi chăn trâu, cắt cỏ, rồi đi cuốc đi cày lại hơn. Chỗ tiền cho chúng mình đi học để chúng mình làm cái vốn làm ăn. Cứ vậy thì có lẽ bây giờ chúng mình đã yên thân rồi. Biết đâu chẳng đã giàu? Cho chúng mình đi học thì sạt nghiệp mà chúng mình thành ra khổ. Chúng mình hóa dở dang. Chạy chọt để vào làm sở nọ, sở kia thì chúng mình lấy tiền đâu? Làm thợ thì không có nghề. Đi buôn, thì không có vốn. Về nhà quê làm ruộng thì chúng nó cười cho thối đầu lâu. Vả lại cuốc không hay, cày không biết, với cũng không có sức. Ngay lưng quen rồi.

Đúng vậy. Cánh Thứ thì cùng rứa. Và đó cũng

là cảnh chung của một số đông thanh niên, con của những nhà mới chỉ có thể gọi là hơi có máu mặt ở nhà quê, mà đã có cái hứng khởi muốn cho con vượt khỏi cuộc đời bức rối, trói buộc của ông cha. Nhưng Thứ không hoàn toàn đồng ý với Đích và San. Đã đành, nếu họ không dùng gần hết cái cơ nghiệp của nhà vào việc học, thì có lẽ bây giờ họ không phải đến nỗi phải chật vật trong việc mưu sinh quá thế này đâu. Nhưng họ có sung sướng hơn được tí nào chăng? Thứ không tin lắm. Y thấy cuộc đời ở nhà quê chẳng vui gì. Người nhà quê làm quần quật suốt đời như một kẻ chung thân bị khổ sai mà chẳng có quyền nghĩ đến gì hơn, ngoài mỗi ngày mấy bữa cơm gạo đỏ như nâu, độn ngô khoai, mà họ ăn chẳng đủ no, ăn mải mốt, vội vàng, như chỉ cốt ngốn thật nhiều, cho đầy bụng thì thôi, chẳng kịp biết ngon. Họ sống dò dẫm, tối tăm, nhút nhát, suốt đời chỉ những sợ cùng lo: Mưa nhiều, lo; nắng nhiều, lo; nước lớn, lo; gió to, lo; ... Họ lo những tai họa của trời đất, của sông, họ lo sự nhũng nhiễu của thần thánh, quỷ, ma; Họ lo trộm, cướp ban đêm và *những trộm cướp ban ngày*. Bất cứ cái gì cũng khiến họ lo, họ sợ. Họ là những người nhẫn nại đến cực độ, luôn luôn nhận mình là *con sâu cái kiến, con giun cái dế*, ai muốn giẫm lên cũng được, những kẻ bị bóc lột, đè nén, ức hiếp, đánh chửi đã quá quen rồi, nên hầu như không còn

biết phẩn uất là gì; những kẻ hiếu danh giả một cách khá buồn cười; họ có thể cho kẻ khác tát một cái để được lợi một vài hào, nhưng lại rất có thể vứt ra đồi, ba trăm để được người ta gọi là ông phó; những người luôn luôn tính toán nhưng lại tính rất nhầm: họ tiếc, không dam giết một con ga cho bố mẹ ăn, nhưng nếu bố mẹ chết đi, lại rất có thể giết đến mấy con bò để làm ma thật lớn, những người rất ngờ nghệch nhưng lại rất đa nghi; chẳng khó gì mà có thể khiến họ tin rằng một con cá chép vừa hóa thành một ông lão tóc bạc phơ để nói thành lời báo tin đói kém, mất mùa, nhưng đố ai phân trần được cho họ chịu rằng trồng đậu ngăn được bệnh đậu mùa thì bệnh đậu mùa sinh ra chỉ là do một giống vi trùng chứ chẳng có *các bà, các cô* nào đi *rải hoa, rải quả* những ngươi đối với bề trên thì run rẩy, khúm núm, sợ sệt, nhưng đối với hàng xóm thì lại thô tục, gắt gỏng, ghen ghét, độc bụng ích kỷ, cay nghiệt, nghi nan; những kẻ thích đánh bạc như ma xui, uống rượu đến quên cả tổ tiên, đánh vợ bằng đòn gánh và dạy con bằng roi vọt... Đàn anh thì bóp nan hà hiếp, gian giảo, vô liêm sỉ, chuyên sống bằng mồ hôi, nước mắt của con em. Nói tóm lại, trong cách sống, trong việc mưu sinh, trong sự giao tiếp của người dưới đối với người trên, của ngươi nọ đối với ngươi kia, chẳng có một chút gì có thể gọi là lạc thú. Bị ngươi ta cưỡi lên đầu,

lên cổ hay cưỡi lên đầu, lén cô người ta, thì chăng qua cũng chỉ là những kẻ dốt nát, ngu muội, bị giam hãm lâu đời trong cái khổ, trong sự tù túng và thối nát. Ngay đến cái đời của hạng người như ông Học, đủ ăn, sống yên ổn ở một chỗ bán thành thị, bán thôn quê, Thứ cùng chẳng mơ ước một chút nào. Yên thân, nhưng yên thân như vậy để làm gì? Làm để có ăn, ăn để sống, sống để đợi chết... cả cuộc đời chỉ thu gọn vào bằng ấy việc thôi ư? Và có sung sướng gì, cái kẻ suốt đời chỉ biết cởi trần trùng trục, chúi mũi vào cái cối xay bột, chẳng bao giờ dám nhìn xa hơn một chút, thu hẹp cuộc sống và sự hiểu biết của mình vào trong cái phạm vi nhỏ hẹp của mảnh đất cỏn con của mình...

San triết lý:

- Học nhiều là dại. Học là để biết. Nhưng biết làm cái quái gì. Ngu si hưởng thái bình. Biết lắm càng khổ lắm. Chúng mình thì đã học được bao nhiêu? Ấy thế mà tôi dám chắc một thằng dốt đặc không bao giờ có nhiều cái khổ như chúng mình.

Vậy mà y vẫn học như thường, học đến không còn một chút thời giờ nào để nghỉ ngơi! Y có thể cãi rằng đó là vì y đã trót học rồi, không thể trở về, cần theo đuổi cho được một mảnh bằng giúp cho y có thể tìm một chỗ làm. Nhưng y lại đã lo lắng đến cả chuyện làm thế nào để bốn năm năm nữa

có tiền để cho đứa con đầu lòng của y đến nhà trường... Thứ mỉm cười:

- Anh tin vào luật thừa trừ, nghĩa là ông trời ông ấy cứ nhè những người nào được hưởng sự học thức nhiều để phân phát cho nhiều đau khổ hay sao?

- Không phải thế. Cái khổ thì vẫn vậy. Có điều người hiểu biết nhìn rõ cái khổ của mình. Kẻ dốt nát khổ nhưng không biết rằng mình khổ. Không biết rằng mình khổ thì không khổ.

Thứ vẫn mỉm cười, nhưng nụ cười của y trở nên chế nhạo hơn. Y hỏi vặn San:

- Anh có bằng lòng làm một cục đá để sung sướng hay không?

Y tự trả lời:

- Cố nhiên không. Anh vẫn muốn làm người, làm vật sống, vẫn muốn sống như thường. Nhưng anh sống mà anh khinh sự sống. Bởi vì sống, - tôi nói cái sự sống nó tự biết nó, chứ không phải cái lối sống vô tri giác của cỏ cây, sống tức là cảm giác và tư tưởng. Sống cũng là hành động nữa, nhưng hành động chỉ là phần phụ: có cảm giác, có tư tưởng mới sinh ra hành động. Bản tính cốt yếu của sự sống chính là cảm giác và tư tưởng. Cảm giác càng mạnh, càng linh diệu, tư tưởng càng dồi dào, càng sâu sắc, càng sáng suốt thì sự sống càng cao. Kẻ vô học cũng như những giống người mọi rợ, sống

nông cạn, thấp kém, thô kệch hơn những kẻ có học và những giống người văn minh.

- Nhưng hạnh phúc?... Anh tưởng văn minh tạo cho loài người hạnh phúc ư?

- Hãy khoan nói văn minh! Ta phải tự hỏi xem nền văn minh hiện thời đã là một văn minh trọn vẹn chưa?... Hãy nói nguyên về sự học thôi. Tôi không nói chắc rằng học thức có thể tạo ra hạnh phúc cho loài người. Nhưng nếu quả thật nó không tạo nổi hạnh phúc cho loài người, theo như anh tưởng, thì nó cũng chẳng tạo ra đau khổ: chính anh vừa bảo thế. Nó chỉ làm người ta nhìn rõ cái khổ mà thôi. Như thế nghĩa là cái khổ vẫn có, dù người ta nhìn thấy hay không nhìn thấy. Không biết rằng chỉ là ngu muội, có phải là diệt được nỗi khổ trên đời này đâu?...

Thứ cho rằng người ta cần biết khổ, cần nhìn nhận rõ ràng cái khổ, để tìm cách diệt khổ. Nhắm mắt không phải là can đảm, cũng không phải là một phương sách tốt. Sự tìm tòi, sự suy nghĩ sẽ khiến cho nhân loại dần dần hiểu biết, và sự hiểu biết sẽ vạch ra những con đường, sẽ chỉ rõ cho người ta phải làm như thế nào... Y bực tức bảo San:

- Tôi cáu vô cùng, cáu mà lại thương, lại chán nản, lại buồn khi thấy những người khổ mà không biết rằng mình khổ. Họ cam chịu quá. Họ hầu như tin rằng đời họ không thể còn đổi thay được nữa.

Y thú thật:

- Tôi quý cái học thức ít ỏi của tôi. Tôi lấy làm kiêu vì nó. Tôi nghèo, tôi khổ, tôi ốm yếu thật, nhưng nếu bảo tôi đổi cái học thức của tôi lấy cái giàu, cái sướng, cái khỏe mạnh của người dốt nát, nhất định tôi không đổi. Anh thử nghĩ kỹ mà xem. Chỉ có cái thú đọc sách cũng đã kéo lại cho chúng mình nhiều lắm...

Thứ đọc sách rất ham mê. Chỗ ở mới rất tiện cho việc đọc sách của y. Thường thường, sau bữa cơm chiều. San đi học tối ngay. Thứ vào buồng, đóng chặt cửa ra vào. Y buông màn sẵn, bỏ đèn vào trong màn, đọc. Y rất kín tiếng. Ở nhà ngoài, người ta khó biết y thức hay ngủ, có nhà hay đã đi chơi. Người ta có thể tự do hơn một chút.

San học về khoảng mười giờ. Vào giờ ấy, chỗ này đã có vẻ khuya vắng lắm. Ở nhà ngoài, tiếng nói cười im đã từ lâu. Cả nhà ông Học ngủ say rồi. Bởi cần dậy sớm nên bao giờ cũng chỉ chập tối một lát là họ ngủ. Mấy nhà chung quanh cũng vậy. Mỏi mắt, mỏi tay, úp quyển sách xuống ngực và đè bàn tay phải lên trên, Thứ nghe thấy tiếng những con ngựa ở chuồng bên nhai cỏ kêu rạo rạo. Thỉnh thoảng một con quất cái đuôi vào cạnh sườn, đuổi muỗi, đập chân và thở hắt ra một tiếng giống như tiếng xì mũi mạnh. Có con hứng lại kêu: "Hi... hi... hi..." như một người đàn bà béo, cười nức nở... San

về bằng cái lối đi ở sau nhà. Y cầm quyển vở cuộn tròn lại, đập vào lưới thép căng trên cửa sổ. Thứ thưa khẽ một tiếng, cho San biết rằng y còn thức. Y trỗi dậy, lê ra cạnh giường, buông thõng chân xuống đất, tìm đôi guốc. Y rón rén đi thật nhẹ chân. Mở cái cửa buồng ra, y thấy nhà ngoài vẫn còn đèn. Người u em đang ngồi vá áo dưới đất, ngay chỗ cửa ra, ngẩng mặt lên một thoáng rồi lại cúi xuống, im lặng vá. Thứ có cảm tưởng như thì vá, chỉ vì đêm dài quá, không sao ngủ hết, cũng như bà ngoại y thường bắt rận vào những đêm mùa rét, vì không ngủ được. Y đưa mắt rất nhanh một cái về phía giường vợ chồng ông Học. Nhưng màn buông kín mít... Những tiếng ngáy lớn và nhỏ, đều đều đưa ra...

San như ngượng về cái chỗ đêm nào Thứ cũng phải đợi, mở cổng cho y. Y hỏi:

- Anh chưa ngủ hay sao mà tôi vừa đập cửa, anh đã biết ngay?

- Tôi còn đang xem sách.

- May quá nhỉ! Giá anh lại thiu thiu sắp ngủ rồi, mà phải dậy thì phiền anh quá!

Y bảo Thứ cứ về buồng trước, để y đóng cổng. Về đến buồng, y vừa cởi quần áo, vừa nhăn nhở:

- Hôm nay, tôi gặp chuyện này hay lắm...

- Chuyện gì?

- Để tôi đóng cửa buồng đã nhé!

Y ra đóng cửa buồng. Rồi y vào giường, nằm bên cạnh Thứ, nhõng nhẹo, kể khe khẽ với Thứ việc một gái ăn sương đã ngăn y lại, giữa một con đường tối trong vườn Bách Thảo và gạ gẫm y như thế nào...

XII

Cái nhà lá, một hôm có người đến hỏi thuê. Anh chàng còn trẻ, độ ba mươi hay chưa đến ba mươi, tóc gọng kinh quần đen, áo cánh trắng may chùng, phủ áo tây vàng đã cũ. Thứ và San ở trường về thì đã thấy y đang mặc cả với ông Học, về đôi chiếu với cái giường tre ông bắt của lão cai thuê cái nhà lá trước, để trừ vào mấy tháng tiền nhà còn thiếu. Ông Học cao giọng bảo:

- Thôi được... Cái giường thì tôi cho mượn, nhưng đôi chiếu thì phải trả tiền tôi. Tôi để lại cho. Một đồng bạc, một đôi chiếu mới nguyên, rẻ chán!

Và anh kia năn nì:

- Thôi! Ông cho cháu... Đôi chiếu người ta đã nằm rồi, chắc ông chả dùng, có để đấy cũng bằng để không thôi.

Ông Học toang toang:

- Sao lại để không? Đôi chiếu con mới nguyên,

lão ta mua để đắp chứ có trải giường đâu! Với lại có trải cũng chẳng sao. Lão ta có một mình, chứ có đàn bà đàn biếc gì đâu mà bảo phải kiêng? Với lại dẫu có đàn bà cũng chẳng phải kiêng. Giặt là sạch hết.

- Vâng, đã đành rằng vậy, nhưng cũng mang tiếng là đôi chiếu cũ.

- Thì tuỳ anh đấy. Tôi có ép đâu? Anh không lấy, cứ để đấy cho tôi. Có một đồng bạc, tôi chỉ giặt đi, rồi để trải sân cho trẻ con chơi chiều mát, hay ngồi ăn cơm, cũng đáng.

Xin không được; anh ta đành trả năm hào. Ông Học để anh ta nói mỏi mồm rồi mới chịu nghe. Ông lại còn làm ra tiếc rẻ, ngần ngừ một chút rồi tặc lưỡi:

- Ừ! Thì đấy! Để rẻ cho anh. Thế là anh thuê nhà tháng đầu không mất tiền. Bao giờ anh dọn nhà đến?...

Hôm ấy là hăm bảy. Ông cho người thuê lợi được ba hôm. Tính tiền từ mùng một tháng sau. Nhưng ông chủ cẩn thận bắt giam ngay một tháng tiền nhà để ông biết chừng, nay mai có ai đến hỏi thuê, khỏi nhận lời. Ông lại giao hẹn tiền nhà tháng nào cũng vậy, phải trả trước từ mùng năm. Mà khi không muốn ở nữa, muốn dọn đi, phải báo trước nửa tháng cho ông biết...

- Luật nhà nước người ta đã ra như vậy!...

Ông bảo thế, làm như ông thông thạo *luật nhà nước* lắm. Sao mà ông cặn kẽ, khắt khe đến thế! Bù với hôm Thứ và San đến thuê nhà: ông đã tỏ ra quá ư dễ dãi và nhã nhặn... Người thuê nhà nhận hết. Nhưng y chỉ giam trước có ba hào, vì hiện tiền ở trong túi chỉ có ba hào. Còn hai hào nữa, y hẹn khi nào dọn đến, sẽ xin đưa nốt *ngay lập tức*...

Y dọn đến hôm nào, Thứ không để ý. Trong cái nhà lá, vẫn trước thế nào, sau thế ấy: ban ngày vẫn bỏ không; đồ đạc chẳng thêm gì, vẫn chỉ trơ trọi một cái giường tre xộc xệch. Nhưng một buổi chiều, đang ngồi ăn trên bộ ngựa của ông chủ ở nhà ngoài. Thứ bỗng hơi ngạc nhiên thấy một chị vào chạc tuổi vợ Mô, đi từ cổng vào sân một cách rất ngang nhiên, như một người nhà. Nhìn kỹ, chị ta có thể nhiều tuổi hơn vợ thằng Mô. Độ hăm mốt hăm hai. Người thấp và đầy đặn, da cũng đen nhưng còn nhẵn nhụi hơn. Quần áo thì cũng chỉ thế thôi: khăn vuông đen, yếm trắng, áo cánh nâu, quần tréo go đen, nhưng có vẻ đỏng đảnh hơn. Cái yếm trắng hồ lơ, trắng trẻo hơn. Cái quần buông chùng hơn. Cái khăn vuông thì chắc đã phải soi gương mà thắt, mà sửa đi sửa lại, chứ chẳng phải bạ thế nào nên thế ấy. Ở chỗ này hiếm người đẹp đến nỗi trông chỉ cũng dễ coi: Thứ đưa mắt nhìn theo. San ranh mãnh mỉm cười:

- Vợ người thuê nhà lá đấy. Chị ta làm ở nhà rượu bia.

Y giới thiệu như vậy bằng tiếng Pháp...

- Sao anh biết?

- Thằng Mô bảo.

San còn cho Thứ biết rằng cô ả là vợ hai của anh chàng, vợ hai theo, anh hàng đã có vợ cả ở nhà quê, y là một *thằng xe*, kéo xe nhà, công mỗi tháng hai đồng, quần áo chủ may...

Thứ ngạc nhiên:

- Công có mỗi tháng hai đồng?

- Chứ còn gì nữa! Cơm nuôi, quần áo chủ may kia mà!...

- Nhưng làm được mỗi tháng có hai đồng mà dám lấy những hai vợ?

- Chứ sao! Hai đồng thì thuê nhà mất năm hào, điếm thuốc độ năm hào, cũng còn được một đồng tiêu vặt.

- Thế còn hai vợ?

- Vợ cả làm vợ cả ăn, vợ hai làm vợ hai ăn; chẳng cấp đỡ cho vợ nào, như vậy là công bình lắm!

San cười để thưởng thức câu nói mỉa của mình. Một lát rồi y lại gật đầu, lẩm nhẩm:

- Thế mới biết chúng mình xoàng thật. Tôi thì trừ số tiền cơm đi rồi cùng còn được công mỗi tháng hai đồng, nghĩa là bằng công của hắn; anh thì lương cao hơn hắn những năm lần; chúng mình cũng xa

vợ quanh năm; thế mà chẳng thằng nào dám lấy thêm một vợ nữa ở đây, cho tiện. Chúng mình không sướng bằng một thằng xe!

Thứ hơi lấy làm lạ về cái chỗ một thằng xe mà cũng có thể thuê một cái nhà riêng, để tối tối về ngủ với vợ hai. Thường thường, một thằng xe, ngoài việc kéo xe, còn phải lau đồ đạc, quét dọn nhà, giặt quần áo... có khi cả gánh nước, chẻ củi, làm bếp, nếu có thì giờ rảnh. "Hết giờ rồi!" là những tiếng mà bọn gia nhân không được phép nói bao giờ. Chẳng bao giờ có thể gọi là *hết giờ rồi!* Họ làm việc không có định thì giờ. Chủ có thể sai họ bất cứ lúc nào, ngày cũng như đêm. Bất cứ lúc nào, họ cũng phải có mặt ở nhà, nếu chủ không sai họ đi đâu. Không một phút nào, họ có thể thở ra một tiếng sung sướng mà tự bảo cái câu mà khi được nói lên, bất cứ ai cũng thấy nhẹ bỗng người: "Bây giờ ta đã được chỉ còn là của một mình ta thôi...". Thứ nhớ đến một điều y nhận thấy ở Sài-gòn:

- Ở Sài-gòn, thường thường tụi bồi, bếp làm cũng có thì giờ. Nhiều khi, chúng có nhà riêng. Sáu giờ sáng, chúng đến nhà chủ mình; vào khoảng sáu, bảy giờ chiều khi bữa ăn tối đã xong, chúng rửa xong bát, đĩa, nồi, sanh, xếp dọn đâu vào đấy rồi, là lại về nhà chúng. Không có nhà riêng, chúng có ở luôn nhà mình thì xong công việc rồi, chúng cũng đi chơi hay là muốn dùng thì giờ nghỉ của chúng

làm gì thì cứ việc dùng. Thì giờ nghỉ, hoàn toàn là thì giờ nghỉ.

San bảo:

- Ở ngoài này thì không được thế. Một giờ đêm rét như cắt ruột thằng nhỏ hay con sen đi nằm ấm chỗ rồi, đang ngáy khò khò, nếu chủ nhà chợt thấy hứng muốn uống một ấm trà thật nóng cho ấm dạ, thì cứ việc chạy vào lấy chân hất tung chiếu đắp của nó ra, rồi đá vào đít cho mấy cái cho tỉnh, bắt dậy đun ấm nước; nếu rờ đến bao thuốc lá mà thuốc lá lại hết rồi, thì cứ việc đưa cho đồng hào chạy ra phố thật nhanh, đi tìm bất cứ hàng tạp hóa hay hiệu cao lâu nào còn ánh sáng, mà gọi cửa, mua một bao thuốc lá.

Y ngừng lại một chút như để ngẫm nghĩ. Rồi y tiếp:

- Anh xe này thì chắc làm cũng chẳng có giờ giấc gì đâu. Nhưng phỏng thì buổi tối, chủ cũng ít khi phải đi đâu khuya. Với lại chắc rằng nhà chủ cũng còn thằng nhỏ, con sen gì nữa. Đêm có sai gì, thì sai thằng nhỏ, con sen cũng được. Anh xe vào khoảng tám chín giờ tối, thấy chẳng còn phải đi đâu, công việc vặt cũng chẳng còn gì, lau cái xe thật sạch cất đi, rồi xin phép chủ cho về. Giữ anh ta ở lại cũng chẳng được lợi gì thêm. Nhưng giá phải người chủ cay nghiệt, họ không cho về thì làm gì họ tốt? Tôi đoán hắn cho như thế. Không thế,

sao anh ta hay về muộn lắm? Đêm hôm qua, cũng mãi đến mười một giờ hơn, tôi mới thấy chị vợ ra mở cổng. Sáng nay, lúc chúng mình dậy, thì có phải cả hai vợ chồng anh ta cùng đi rồi không?

Y tủm tỉm cười:

- Nghĩ thì cũng khổ. Mười giờ, mười một giờ đêm, cuốc bộ năm cây số từ Hà Nội về đây, ngủ với vợ bốn năm giờ đồng hồ; sáng hôm sau, gà mới gáy độ vài lần đã mải mốt choàng dậy mắt nhắm mắt mở, cuốc bộ một mạch năm cây số về Hà Nội... Khi thằng đàn ông đã mê gái thì nó làm tội cái thân nó một cách thật là thảm hại!

Thứ cũng mỉm cười, nói khẩy San:

- Cũng chưa thảm hại bằng cái thằng vượt một trăm cây số về thức với vợ một đêm, rồi hôm sau lại vượt một trăm cây số lên Hà Nội để nằm mà thở.

- Thì tôi đã bảo *thằng đàn ông*... nghĩa là nói chung tất cả những thằng đan ông...

Thứ ngẫm nghĩ chính thân y. Y nhớ đến một câu Liên nói với y, qua một nụ cười chua chát và buồn. Ngồi bên, y quần áo sẵn sàng rồi, thỉnh thoảng lại nhìn ra sân xem bóng cái đã ra đến chỗ cây đơn chưa để ôm gói ra đi. Liên đã bảo y vao buổi chiều cuối cùng của kỳ nghỉ tết nắng ráo vừa rồi: "Thật, trăm tội chẳng tội gì bằng cái tội nghèo. Chỉ vì nghèo mà vợ chồng mình cứ ké một nơi,

người một nẻo suốt đời. Có gì hơn vợ chồng ngâu. Chúng mình lấy nhau sáu năm rồi, mà tính gộp tất cả từ năm ngày, ba ngày, tất cả những ngày chúng mình được gần nhau, tôi chắc chưa đầy ba tháng. Thế thì có khổ không? Người ta thì chỉ phải sẻn ăn, sẻn mặc, chứ tôi thì đến chồng cũng phải sẻn!..." Liên lại rơm rớm nước mắt, thêm rằng: Nếu vợ chồng chỉ làm thế nào kiếm nổi ngày một bữa thôi, mà không phải xa nhau, thì Liên cũng thích hơn cứ phải thế này mà được ăn một ngày ba bữa... Lần nào cũng vậy, lúc chia tay ngán ngẩm buồn. Hai vợ chồng cố hưởng cho hết phút cuối cùng còn có thể gần nhau. Sau bữa cơm trưa ăn sớm hơn mọi ngày, Thứ khép bớt cửa, đi nằm để ngủ trưa. Liên tuy không ngủ trưa bao giờ, cũng đến ngồi ở cạnh giường. Y nhổ cho chồng những sợi tóc sâu, hay là mượn cớ thế, để được ngồi nói chuyện với chồng. Họ nói những chuyện rất vẩn vơ, chả nghĩa lý gì, hay những chuyện họ đã nói với nhau mãi rồi. Câu chuyện không quan hệ. Miễn là Thứ được gục đầu vào lòng Liên và Liên được âu yếm vuốt ve mái tóc của chồng. Họ nhìn nhau, như chưa bao giờ được chán nhìn nhau. Những con mắt rất ảo não, rất ngậm ngùi như thương lẫn cho nhau, nói cho nhau tất cả nỗi buồn mênh mông của đời mình. Ở bên ngoài, nắng nhạt dần dần. Nắng úa vàng. Sức nắng giảm rất mau. Thứ tưởng như trong thấy

thời gian trôi và ngày chết dần đi. Mấy cái tầu chuối hơi cúp xuống, gió chỉ khẽ lung lay và ngây ra trong một dáng điệu ngẩn ngơ. Thứ thấy nổi lên trong lòng một nỗi uất ức tối tăm, nó nâng một cục gì lên, lấp cổ họng y. Y nghiến răng, khẽ đập tay xuống giường, rít lên một tiếng lầu nhàu, như một người điên. Một chút nước mắt ứa ra trên đôi mắt căng thẳng của y. Y dằn dỗi nói từng lời, những ý liều lĩnh nẩy ra trong óc: "Mẹ kiếp! Chẳng đi nữa! Mặc kệ trường! Mặc kệ học trò! Cứ nằm đây này, nhất định không đi đâu! Muốn ra sao cũng được... Muốn ra sao cũng được". Y bình tĩnh một chút để suy nghĩ tất cả những cái gì có thể xảy ra. Gạo... thuốc của con... bà chết... và chính y ngồi nhìn, mắt đỏ ngầu, chẳng biết làm thế nào để ra tiền, ra gạo, ra thuốc, thay cho Liên đang phải nằm rên rẩm... À! Không được! Y không thể nghĩ liều. Cơm, áo, vợ, con, gia đình... bó buộc y. Y cứ phải gò cúi mãi! Gò cúi mãi! Làm! Chỉ có làm! Chịu khổ! Mà chẳng bao giờ được hưởng, mà chẳng bao giờ cất đầu lên nổi! À! À! Sao tất cả những cái gì ở trên đời này không chết hết cả đi! Sao trái đất của loài người không vỡ toang ra! Cuộc sống... cuộc sống thật đã làm một cái gì trói buộc và nặng nề quá sức!

Anh xe có vẻ bằng lòng đời mình lắm. Một buổi tối, Thứ và San vừa mới ăn cơm xong, đã thấy về. Theo sau anh là một bà cụ đặc nhà quê, tay cắp

thủng, tay khoác nón giang. Anh nắm lấy Mô vừa đem quần áo lấy ở thợ giặt về cho Thứ và San. Anh nhất định kéo Mô vào nhà chơi. Mô hỏi anh sao hôm nay anh được về sớm thế?

- À, tôi xin nghỉ. Có bà tôi ở nhà quê ra...

Anh bảo vậy, Mô chào bà cụ. Họ vào cả trong nhà. Cái nhà lá thấp lụp sụp. Trong nhà đã bắt đầu tối om om. Mô nhanh nhảu chạy lên buồng hai cậu, mượn giúp cái đèn con không dùng đến, lại xin giùm cả một ít dầu. Anh xe mời bà Hà ngồi chơi với mẹ anh, khoan ăn cơm, để lát nữa ăn một thể, cho vui... Thấy nói đến cơm, Mô đứng dậy, ra về. Anh xe nắm lấy tay, kéo lại:

- Về làm gì vội? Ở đây, uống với tôi chén rượu.

- Tôi vô phép... Tôi ăn cơm rồi.

- Cơm rồi, mặc! Chỗ anh em với nhau, thế nào cũng phải ở lại, uống mấy chén rượu với tôi. Mẹ cha thằng tôi có chịu để anh về!

- Ừ thì uống!... Nhưng cũng phải để tôi về đã. Tôi còn dở một tí. Xong, tôi xuống.

Mô phải viện bố ra, thề thật độc rằng sẽ xuống, anh mới chịu cho về. Anh vào bếp, làm cơm. Lấy gì lam? anh chỉ có độc miếng thịt bò, mua ở phố về. Bà Hà phải cho mượn dao, thớt, sanh, nồi. Anh cô nài bà để lại cho hai hào gạo, nhưng bà nhất định không nghe. Bà chỉ cho vay. Bà bảo:

- Tôi biết giá chợ thế nào mà để lại? Muốn vay mấy bát thì vay. Mai đong ma giả tôi.

Giọng bà lạnh nhạt, gần như tức tối. Bà không thích lôi thôi. Anh xe cười nhạt:

- Cụ cẩn thận quá!... Vâng, thì cụ cho cháu vay ba bát vậy... Mợ đem vo đi mà thổi.

Chị vợ ngần ngừ:

- Nước đâu, củi đâu mà thổi!

Chồng nhìn bà Hà, cười ngượng nghịu:

- Thế mới rầy! Mới dọn đến, thành thử chưa kịp sắm sanh được tí gì... Thôi thì đành lại nhờ cụ. Mai mợ nhớ mua mà giả cụ.

Người vợ ngoẹo đầu đi, cười hi hí. Bà Hà chẳng nói, chẳng cười lặng lẽ đi lấy củi ra cho họ. Lúc đưa củi cho chị, bà chẳng buồn nhìn cô ả, bà nhìn xuống đất, bà không ưa ra mặt. Lúc được ăn, bà không chịu cùng ngồi. Mẹ con anh xe phải nài ép, lôi kéo mãi bà mới chịu ngồi. Nhưng bà nhất định chỉ ăn những thức ăn của bà: cơm và đồ ăn lúc nãy San và Thứ ăn thừa. Anh xe giằng lấy bát cơm của bà, đế xới cơm sốt cho bà. Bà giằng lại. Hai người giằng co. Bà kêu lên the thé như bị kẻ cắp giật đồ. Bà mẹ anh xe cũng hét lên, giằng tay bà lại, để giúp con. Họ làm như bóp cổ nhau. Mồ quát thật to, át cả tiếng mọi người đi:

- Mặc kệ bà tôi! Tính bà tôi như vậy! Cứ để cho bà tôi ăn cơm nguội!... Các bà lão cố sơ có khác!

Chúng mình thì... tự nhiên! Nao! anh có uống đi hay không nào?

- Uống chứ! ...Nào!... Mời anh...

- Chẳng mời cũng uống. Tôi ấy à? Chỗ anh em với nhau. Không ăn thì bảo ngay không ăn, mà đã ăn thì cứ việc tự nhiên! Anh cứ việc uống thả cửa, nhắm bừa đi. Còn tôi thì mặc tôi! Ai uống chậm, hết phần mặc kệ! Nào! Mời anh!...

Nó uống. Nó uống *tự nhiên* lắm thật. Anh kia cũng bắt chước được nó ngay. Mới đầu, thỉnh thoảng chúng còn sực nhớ ra, mời hai bà cụ một câu. Nhưng khi mỗi thằng nhấm nháp chừng ba bốn chén, mặt đỏ gay rồi chúng mặc thây hai bà mời mọc lẫn nhau. Chúng *bất cần* tất cả...

- Có bà tôi biết kia kìa... - Anh xe gườm gườm đôi mắt và lè nhè bảo - Có bà tôi biết kia kìa! Hôm nay nhà chủ tôi có giỗ, đang bận rối tit mù. Đáng lẽ tôi không được về kia đấy. Nhưng tôi cứ về, làm cóc gì nhau!

Mô cũng hùng hổ họa theo:

- Ờ! Làm cóc gì nhau! Cánh mình *mo phú* tất. Chẳng làm chỗ ấy thì làm chỗ khác. Anh bảo cần cái quái gì!

- Thì tôi có cần đâu? Nhất là ngày mai đuối tôi ngay!

- Ấy thế! Mẹ tôi cũng vậy. Cơm thấy cơm cô thật, nhưng ăn hiếp tôi thì không được. Nội cái mày

nước này, tôi có sợ thằng nào. Con sen nhà Trịnh Đức, nó quen thói chó cậy gần nhà bặng nhặng với anh em tôi. Tôi cáu sườn, bẹp bố đôi thùng của nó ra, hò anh em trần cho một mẻ nên thân, rồi còn bị tóm lên đồn, nằm một đêm cho rệp đốt.

- Rệp đốt cũng cóc cần! Lên đồn cũng cóc cần!

- Tôi cũng vậy. Thế anh em mình mới chơi được với nhau. Đứa nào hơi bí xì với anh, anh cứ bảo tôi. Mẹ cóc! Tôi cứ trần cho không còn một cái xương nào lành.

- Thật nhé! Anh em mình nối khố với nhau. Đứa nào động đến anh, tôi cũng đánh cho sặc tiết.

- Thế mới gọi là *anh em bất nghĩa chi tồn*... A ha!...

Chúng cười phá lên. Hai thằng gật gù, nghiêng ngả, bá vai, bế nhau, thân thiết lắm. Bà cụ Hà, mấy lần chực báo con rể đừng uống nữa mà say quá, nhưng đều bị Mô với anh xe, không để ý, nói át đi. Sau cùng bà chép miệng lắc đầu, đành chịu vậy. Cô vợ của anh xe cười hi hí. Hai cậu như được khuyến khích, càng tự đắc, càng tranh nhau nói lên. Trên nhà gạch, vợ chồng ông Học không ngủ được, phàn nàn:

- Khiếp! Có hai người mà làm ngậu cả xóm lên!

- Rượu vào mà lại!...

Ở trong buồng, Thứ cười tủm tỉm, bảo San:

- Nếu không có đàn bà thì có lẽ thiên hạ vẫn

còn những thằng nói khoác, nhưng chúng sẽ nói khác ít đi được nhiều.

San mỉm cười, ngẫm nghĩ một chút, rồi nhai lại câu của bạn:

- Mà nếu không có đàn ông, thì có lẽ thiên hạ vẫn còn những cô gái cười hi hí, nhưng họ sẽ cười hi hí ít đi được nhiều.

Vừa nói dứt lời, vợ anh xe lại cười rú lên, như bị người cù nách. San và Thứ phải lấy tay bịt chặt lấy miệng, để khỏi cười to lên...

XIII

Cặp vợ chồng mới, ảnh hưởng đến cái xã hội con con trong nhà ông Học, mỗi người một khác. Từ ngày có họ, vợ chồng ông Học có vẻ chiều chuộng nhau hơn. Mỗi lần bà vợ về chẳng hạn, ông không vẫn cứ dửng dưng xay bột như trước nữa. Ông ngẩng mặt lên, tươi tỉnh:

- Mợ đã về!

Rồi ông gọi toáng lên:

- Thằng Học, thằng Hành đi đâu cả rồi? Học ơi! Ứ! Ứ! Mơ đã về kìa! Mau lên! Ra xin quà!

Ông mừng rỡ om sòm, quá trẻ con. Bà vợ tủm

tìm cười. Ông Học vẫn xấu như thường, như trẻ ra nhiều. Đến nỗi Thứ nghĩ rằng mình đã đoán lầm: có lẽ họ ít tuổi hơn ý tưởng... Có lúc chồng nghỉ tay, đứng lên theo vợ vào nhà:

- Mồ hôi mồ kê thế kia à! Quạt đây này! Quạt đi!... Ngoài đường nắng lắm phải không?... Xem thúng nào!...

Ông lục thúng, hỏi vợ về giá từng thức vợ mua về, khen rẻ, khen ngon, bàn làm món này, nấu món kia. Bà vợ vui vẻ, ngọt ngào trả lời chồng. Bà có vẻ kính nể chồng hơn. Một vài lần, Thứ đã bắt gặp bà xua cho chồng con ruồi, rồi tiện tay quạt cho chồng mấy cái, trong khi chồng ngủ. Sự trẻ trung cũng lây chăng? Hay là đôi vợ chồng mới âu yếm lẫn nhau, cười cợt với nhau, đã nhắc đôi vợ chồng đứng tuổi nhớ đến những ngày âu yếm cũ...

Tuy vậy, ông Học vẫn không ưa cái lối sống ăn xối ở thì của họ. Họ chẳng có một tí gì. Đồ đạc không. Hòm xiểng không. Đồ ăn thức đựng không. Một cái bát nhỏ để ăn cơm cũng không nốt. Mà từ hôm có bà mẹ chồng ở quê ra, thì cũng chẳng ăn bữa cơm nhà nào nữa. Họ ăn ở đâu?

- Anh chồng ăn cơm chú đã đành. Nhưng còn chị vợ làm nhà ở *Mền*, thì chú nào nuôi? Hay là chỉ ta đi ăn cơm hàng?

Ông bảo vậy. Ngừng một chút như để ngẫm xem điều mình đoán có lý không, ông lại tiếp:

- Như người ta, thuê cái nhà cửa hẳn hoi, thì cũng phải sắm cái nồi, chẳng mua được nồi đồng thì nồi đất có bao nhiêu, mua vài cái bát, vài đôi đũa, đong gạo thổi cơm lấy ma ăn. Thế nay thì ra chỉ thuê để ngủ với nhau thôi à?

Thì đúng vậy rồi. Thứ nhìn vào tận ruột anh xe. Công mỗi tháng có hai đồng thì đa mang một vợ cả cũng đã đủ nhược người rồi, làm gì còn dám đèo bòng thêm một vợ hai. Vợ con gì! Lạ gì thói đàn ông! Chẳng qua nhờ môi miệng, chim được một cô ả tầm phơ thì cũng gỡ gạc chơi. Tội gì không! Phải xa vợ quanh năm thì anh nào chẳng giống anh nao? Vả lại có thiệt gì? Mỗi tháng mất năm hào để thuê nhà, đi *giải phiền* một lần mất đến thế rồi. Mà lại lắm thứ lo. Đằng này vừa rẻ, vừa chắc chắn. Còn chị vợ? ... Thì cô ả dại đứt đi rồi, nhưng bụng dạ đàn bà ai cũng thế thôi. Ai cũng nhẹ dạ, cả tin. Ai cũng dễ xiêu lòng vì những lời đường mật. Vả lại cô ả cũng thèm yêu, thèm nhục dục như ai. Đó là người. Cô ả đã hăm mốt, hăm hai, mà lại tự do, chẳng bố mẹ nào coi giữ, chẳng anh em nào ngăn đón, thì phải lòng trai cũng không phải là sự lạ. Thứ chẳng trách gì. Nhưng đôi lúc, y vẩn vơ tự hỏi mình:

"Nếu họ có con? ...". Y tưởng tượng ra một cảnh đáng thương tâm: người vợ xanh xao, không còn

mang nổi cái bụng to, phải nghỉ làm... tiền để dành ít ỏi, hết rất mau... những ngày sắp đẻ không cơm... anh chồng không đủ sức chu toàn, đành thở dài, rệ dây cương... Và chị vợ, chị vợ bụng mang dạ chửa, bị bỏ bơ vơ vào giữa lúc cần có người đỡ đần, săn sóc nhất... Thứ biết trước rằng chí qua cầu ấy một lần người đàn bà đủ già đi, đủ khôn lên. Không theo cái nghĩa thảm hại của người đời; thị sẽ chua chát, sẽ hoài nghi, sẽ ngờ vực mọi người; thị sẽ tính toán, sẽ dè dặt, sẽ bán và mua, mất hẳn cái thú cho; thì sẽ thù ghét và nguyền rủa, thích gây đau khổ. Nhưng đã chắc gì thị đã qua khỏi cầu ấy, để thành *người khôn*?... Thứ thầm mong cho anh xe sẽ chung tình sẽ vay tiền công non, sẽ giật tạm anh em, sẽ bán quần bán áo đi, để lo liệu cho vợ mình sinh nở được vẹn toàn. Nhưng cho rằng như thế nữa thì cuộc tình duyên cũng chỉ đến đấy là cùng. Sự tận tâm cũng như sự cố gắng của con người chỉ có hạn thôi. Khi người ta nuôi thân mình đã lấy làm khó nhọc lắm rồi, mà lại còn phải xét xem đời nó có muốn cho người tử tế không?.. Lúc bấy giờ chị vợ sẽ ra sao? Cảnh ấy cũng thường. Thì cũng lại đến cho con đi, rồi sẵn đôi vú đầy sữa đấy, đi ở vú, để người nuôi mình và mình nuôi con cho người.

Vợ chồng anh xe thường đi vắng suốt ngày, nhưng cũng chẳng đóng cửa bao giờ. Ông Học tự cho ông cái quyền vào nhà họ mất tiền thuê, để soi mói đến cả những việc riêng của họ. Ông tìm thấy một cục nến còn dính ở cạnh giường:

- Quái! Họ đốt nến à? Nến tốn hơn dầu nhiều chứ! Mà thôi... Chắc là nến đèn xe, anh ta lấy cắp của chủ đây. Nhưng vợ chồng ngủ với nhau mà đốt nến thì độc đấy chứ chẳng không đâu... Nến để thờ hay thắp đám ma. Vợ chồng mới lấy nhau mà thắp nến thì sái đấy... Với lại vợ chồng ngủ với nhau thì thắp nến làm gì? Vợ chứ có phải nhà *xăm*, gái đĩ đâu? Người đàn bà thế cũng là hư. Cho ngay người đàn ông người ta có muốn để đèn, mình là vợ, mình cứ thổi tắt mẹ nó đi rồi lấy tay che mặt, như thế mới là người đàn bà đứng đắn...

Ông ra sân, toang toang nói một mình như vậy. Ôm lấy cái cối xay đậu rồi, ông vẫn chưa thôi. Vẻ tự đắc trên mặt ông, hiện ra đến tận mang tai. Có lẽ ông đang so sánh người vợ đoan trang của ông với chị vợ lẳng lơ của anh xe, và lấy làm bằng lòng lắm. Thứ mỉm cười. Bà Hà chẳng hiểu Thứ cười gì, nhưng cũng đưa cái bàn tay răn rúm lên, che cái miệng móm mém, ngoẹo cái đầu xuống một bên vai, cười *hé hé*...

Bà Hà ghét vợ chồng anh xe ra mặt. Nhất là chị vợ. Đối với con mắt bà, thì cô ả thườn thà thườn

thẹo như con đĩ. Về đến nhà, chỉ nằm ngả nằm nghiêng, hay phọng phạnh đi ra lại đi vào. Chẳng chịu làm gì. Có một tí sân ở trước cửa cái nhà lá, cũng chẳng quét bao giờ. Ngày nào, bà cũng phải quét hầu. Nước không chịu gánh bao giờ. Ấy thế mà chum nước của bà, cô ả cứ tự do múc, rửa mặt, rửa chân. Làm như đó là của tự nhiên ở trên trời rơi xuống, chứ chẳng phải của ai. Thế thì ai mà không phải tức?... Mới đầu tuy cũng tức nhưng bà chỉ lườm nguýt thôi. Nhưng lườm nguýt mãi cũng chẳng ăn thua, bà đành phải bảo thẳng vào mặt chị ta:

- Chị mua lấy cái chum, thuê gánh một ít nước, để mà rửa ráy. Tôi già lão, gánh đau xương lắm. Chị đừng rửa bằng nước của tôi mãi thế.

Bấy giờ cô ả mới đỏ bừng cái mặt lên. Từ hôm ấy, mới chừa. Mà cũng từ hôm ấy, hơi trông thấy bà đâu, cô ả buông ngay mặt xuống... Bà nói chuyện với u em như vậy. Và bà bảo:

- Tôi đã tức thì tôi không nể. Nể ai, chứ hạng ấy thì việc gì phải nể. Muốn sạch sẽ, nhưng lại không muốn đau vai, cũng không muốn mất tiền, thì hẵng khoan sạch sẽ, có phải không u em?

U em cũng ghét cô ả lắm. Động thấy cô ả đi qua sân là u em trừng trừng đôi mắt lên nhìn. Cũng vì cái tội là hay đem guốc ra bể nước rửa chân. Nhưng còn vì cái tội hay cười nữa. Bạ lúc

nào cũng cười. Nhất là những khi có chồng về, cô ả cười thật không biết chán mồm. Cô cười được suốt đêm. Lúc nào chợt thức giấc, u em cũng nghe tiếng vợ chồng họ nói chuyện rầm rì và cô ả cười khúc khích. Nghe ghét lắm. U em ghét đến nỗi chỉ rình những đêm anh chồng về muộn, đợi San về xong là khóa cổng giấu biệt chìa khóa đi một chỗ. Chị vợ biết ý, nên tối nào thấy San đi học về rồi mà chồng chị chưa về, lại phải ra đứng cổng, để u em không khóa được, San không hiểu cái mục đích của chị ta là thế. Một buổi tối, y bảo Thứ, với một vẻ kiêu ngạo che đậy chưa được kín:

- Lạ quá! Tối nào mình ở cổng vào cũng gặp cô ả đi ra. Thế nghĩa là làm sao ?

Thứ mỉm cười:

- Cô ấy cảm anh.

- Nói bậy!

San làm ra vẻ thẹn, nhưng sự sung sướng hiện ra trên mặt. Và có lẽ vì muốn kéo dài câu chuyện về cô ả, một thoáng sau không thấy Thứ nói gì thêm, y lại bảo:

- Cảm tôi thì không phải, nhưng cảm thằng Mô thì đích. Anh có nhận thấy không? Mỗi lần gặp thằng Mô, cô á có vẻ mừng rỡ lắm, xoắn xít lấy nó, nói nói, cười cười, mắt tít đi.

Y nói ngon lành, như hưởng được một chút khoái lạc gì trong khi nói. Ngừng lại một chút, mặt gờn

gợn đỏ, mắt nhìn một hình ảnh gì ở trên không, y làm như thể rít lên:

- Nói của đáng tội thì con bé cũng mũm mĩm, hay hay mà lẳng lắm. Nghe nó cười thì phải biết!...

Và y nhắc lại một câu mà từ hôm có vợ chồng anh xe, y bảo Thứ đến chục lần rồi:

- Này, anh ạ! Chúng mình cũng chịu khó tìm mỗi thằng một con vợ hai đi!

Thứ thấy ghét San:

- Anh thèm cái địa vị thằng xe đến thế ư?

Y làm như mình rất dửng dưng, chẳng để ý gì đến cặp vợ chồng kia. Thật ra thì tâm hồn y cũng bị xáo động không phải ít. Nhất là những buổi tối anh chồng về sớm. San đi học. Nhà ngoài ngủ cả rồi. Còn một mình u em, lăng lẽ như một con ma, ngồi vá bên một ngọn đèn con - Thị lấy đâu ra nhiều quần áo rách để vá quanh năm thế? - Cái bóng rất to của thị, sừng sững ở trên tường, như một kẻ ranh mãnh, đứng nin hơi, nhìn thị. Im ắng cả, Thứ nằm đọc sách ở trong buồng. Căn buồng của y với cái nhà lá, giáp nhau. Nhờ có cái cửa sổ, những tiếng động hai nơi còn dễ truyền sang nhau hơn trong buồng với nhà ngoài. Dù muốn, dù không, y vẫn nghe thấy những tiếng nói, tiếng cười, và cả những tiếng cựa mình, động đậy của cặp vợ chồng thuê căn nhà lá. Lòng y rối loạn. Mắt y hoa lên, những dòng chữ lung linh, chập chờn, xóa nhòa đi

rồi lại hiện ra, rồi lại xóa nhòa đi. Đầu y nóng rực lên. Y vùng dậy, mặc quần áo, xỏ giày, mở cửa ra đi. Y đi thẫn thờ, không mục đích, hết đường nọ đến đường kia. Người y mỏi mệt, một thứ mỏi mệt ê chề. Đầu y nặng trình trịch những ý buồn, óc y mụ mị, tư tưởng chậm chạp, u ám, mịt mù. Y nghĩ đến Liên. Y nghĩ đến Tư. Y nghĩ đến lũ con gái nhà Hải Nam. Y nghĩ đến đôi mắt đẹp và hiền của người thiếu phụ ngồi khâu, đã vô tình ngước lên và bắt gặp đôi mắt buồn của y ngắm trộm người. Y nghĩ đến tất cả những người đàn bà mà y đã gặp ở nơi này hoặc nơi kia, mà hình ảnh đã nhiều lần vấn lên trong trí óc y, những buổi tối ấm sầm hay là gió thổi nhiều. Y rẽ vào những con đường tối và ít ánh đèn. Để làm gì? Hình như y thầm mong một cuộc gặp gỡ tình cờ: một thiếu nữ đi làm về khuya có một mình... Một cô gái quê tìm không thấy người nhà, đứng ngẩn ngơ ở một đầu đường. Một cô gái nào cũng như y bây giờ, cô đọc, lẻ loi, khao khát tình yêu... Nhưng mà chẳng có gì! Con đường vắng, chạy dài, phẳng lì dưới ánh sáng úa vàng của những bóng đèn buồn ngủ, cũng quạnh hiu như cõi lòng y. Hàng cây cối ở bên đường, ủ rũ, bơ phờ như những người ốm tương tư. Lâu lâu một tiếng guốc lộc cộc hay một tiếng giày tây cồm cộp mới vang lên tự đằng xa, gần lại dần dần và một bóng người lủi thủi hay lực lượng rõ dần ra: một dân bồi bếp,

xong việc, đi tìm đám bạc trong một xóm ngoại ô nào hay một người lính mải mốt đi về trại... Nhiều khi Thứ đi sâu cả vào con đường tối và kín đáo như trong vườn Bách Thảo, như những người có hẹn hò. Y mong gặp bất kỳ người nào: một kẻ tuyệt vọng vì yêu, một người nhận lầm y, một gái ăn sương suồng sã. Y ước ao được một gái giang hồ ngăn lại, khoác tay lên vai, như San tối hôm nào. Nhưng vẫn chẳng có gì! Cây rậm um tùm. Nước đen ngòm. Bóng tối u uất, âm thầm. Một cái cành khô, gẫy, kêu răng rắc, sượt qua đám lá, thành một tiếng soạt ngắn. Một con tắc kè kêu... Thoảng hoặc cũng có một đôi khi, một bóng đàn bà thườn thẹo qua trước mặt y. Nhưng chỉ tạt qua thôi. Hình như tự người y, tiết ra một vẻ gì nghiêm nghị, khô khan nó khiến người ta phải dè dặt với y. Người đàn bà không dám suồng sã nắm tay, bá cổ y. Thị chỉ lấy dáng khêu gợi để nhử y. Y bủn rủn người, thở khó khăn nặng nề hơn. Mặt y nóng bừng. Tự nhiên y nhìn thẳng, vẻ mặt rất nghiêm trang, và rảo bước. Đi một quãng thật xa rồi, y mới lại thấy như tiếc dịp, bước ngập ngừng và quay đầu nhìn lại. Nhưng người đàn bà đã đi khỏi chỗ ấy rồi. Y thở dài, và lại cúi đầu, đi lủi thủi, vừa đi vừa ngẫm nghĩ đến tất cả những cái khổ của đời y. Cứ như vậy, y về nhà...

Một lần mải ngẫm nghĩ quá, y đi qua lối rẽ về

nhà một quãng mới nhận ra. Ngẩng đầu lên, y trông thấy đằng trước mặt, cái cửa sổ gác nhà trường, sáng ánh đèn. Y nảy ra cái ý lên trường chơi, nói chuyện với Oanh... Từ ngày San và Thứ ở riêng ra, đối với Oanh, họ vẫn ác cảm ngầm. Thỉnh thoảng, họ vẫn giở những cái tồi, cái xấu của Oanh ra nói với nhau. Nhưng ngoài mặt thì đôi bên đã tử tế với nhau hơn. Sự động chạm luôn luôn kích thích lòng yêu cũng như lòng ghét của người ta. Không còn phải luôn trông thấy Oanh trước mặt mình, bận mắt, bận tai vì những cử chỉ, ngôn ngữ rất chướng của Oanh, họ dễ bình tĩnh với Oanh hơn. Đôi bên không còn động mở miệng là khiêu khích nhau, chọc họng nhau. Họ đã biết nói với nhau ôn tồn và nhã nhặn...

Oanh có một mình. Y đang mải viết gì. Thấy Thứ lên, y thấm và xếp cả vào ngăn kéo.

- Thế là tôi lại quấy rầy cô! Cô viết gì, cứ viết đi.

Thứ chực ra sân gác. Nhưng Oanh bảo:

- Xong cả rồi. Mời chú cứ ngồi chơi.

Thứ mỉm cười:

- Cô lại viết thư cho ông Đích chứ gì?

- Không lớp này cũng ít thư rồi. Không còn khiếp quá như hồi mới đi đâu!

Hồi ấy, mỗi ngày một lá thư. Có ngày đến hai lá thư. San và Thứ đã phải bảo nhau: làm giàu cho nhà dây thép!... Oanh tít mắt đi, cười:

- Còn chú, từ ngày lên đến giờ, tôi cũng không thấy chú viết thư. Có lẽ chú chẳng viết thư cho thím ấy bao giờ đấy nhỉ?

- Cô tính: tôi viết thư cho vợ thì còn lý thú gì. Nhà tôi đánh vần xong một lá thư thì phải mất một giờ. Mà lại phải tránh, không được viết ngoáy, không được viết chữ hoa. Phải nắn nót như khi viết bài tập viết.

- Thím ấy học ít thế à?

- Lấy tôi rồi mới bắt đầu học. Mới đọc được qua loa viết thì nửa ngày mới xong một bức thư độ mười dòng: "Tôi có mấy lời lên hỏi thăm... vân vân... thì tôi mừng lắm lắm!". Chữ hoa thì lại chưa tập được!

- Thế thôi à? ... Thế còn thím San?...

Thì cũng chẳng hơn gì! Con gái nhà quê, dù là nhà đàn anh, khá giả mặc lòng, có mấy người được học? Sáu bảy tuổi đầu, họ đã phải giữ em. Chín, mười tuổi đã học làm, mười hai, mười ba tuổi đã lấy chồng. Vợ San hay vợ Thứ thì cũng vô học như nhau cả... Thứ toan trả lời như vậy. Nhưng Oanh sực nhớ ra một điều gì:

- À! Tôi hỏi nhỏ chú cái này nhé!...

Oanh ngơ ngác nhìn quanh, như sợ có người nào. Thứ ngạc nhiên. Y chòng chọc nhìn Oanh, lắng đợi. Oanh hạ thấp giọng:

- Chú San đi học chưa về, phải không?

Thứ khẽ lắc đầu...

- Chú có biết hôm nọ chú San về nhà quê làm gì mà mải mốt thế không?

Thứ dán to đôi mắt nhìn Oanh, rất tò mò. Y gần như hồi hộp. Đầu y lại hơi lắc...

- Chú không biết à?

Lại lắc. Oanh ngập ngừng một chút, rồi khẽ bảo:

- Tôi thấy thằng Đại bảo tôi thì tôi cũng nói vụng với chú thôi chứ thật ra thì tôi cũng không tin. Không có lẽ thím San mà lại thế...

Tim Thứ đập. Đôi mắt y dán vào cặp môi nhợt của Oanh. Oanh vừa đảo mắt nhìn lên trần nhà vừa thì thầm nói tiếp:

- Này! Chú ạ!... Thằng Đại nó bảo: thím San phải lòng thằng nào ở nhà quê đó, người nhà viết thư lên nói chú ấy, nên chú ấy mới lật đật về ngay đó.

Thứ gần như thể thét lên:

- Không có lý!

Máu y dồn tất cả lên trên mặt. Nỗi xúc cảm quá mạnh mẽ và đột ngột. Y như bị một luồng điện giật. Y mừng? Y khoái chá? Y đau đớn? Y tức tối? Y khinh bỉ?... Tất cả bao nhiêu thứ ấy! Cảm giác của y lúc ấy thật là rối rắm, thật là pha trộn, thật là mau biến đổi. Thoạt tiên y thấy cái sướng được báo thù: San chẳng nói những điều không thật về Liên để Thứ ngấm ngầm đau khổ mãi đó ư? Bây giờ đến lần San... Nhưng liền ngay đó, y bị một ý

nghĩ phũ phàng bóp chặt trái tim: nếu vợ San có thể ngoại tình thì vợ y cũng có thể có ngoại tình lắm chứ! ... Cùng một tuổi, cùng hoàn cảnh, cùng bị chồng đi vắng... Thứ cãi như nghe thấy Oanh buộc tội chính vợ mình:

- Không có lý!... Không có lẽ nào lại như thế được!...

- Tôi cũng nghĩ như chú vậy. Không đời nào một người đàn bà nhà quê, con một nhà danh giá, làm như thế. Họ sợ tai tiếng nhiều lắm chứ! Bởi vì ở nhà quê, một người đàn bà có ngoại tình không những mang tiếng một mình, mà còn mang tiếng lây đến cả bố mẹ, anh em... bên nhà mình, bên nhà chồng. Ấy là một lẽ. Lẽ thứ hai, ở nhà quê, người ta phải làm quần quật suốt ngày, đêm đến lại còn con bú, con khóc. Còn rỗi lúc nào mà nghĩ đến chuyện bậy bạ. Với lại, nói cho đến cùng, thì các thím ấy lấy được người chồng như chú với chú San là nhất làng rồi. Còn ai hơn nữa mà phải đứng núi này trông núi nọ.

- Vâng, đúng thế!

Thứ đồng ý ngoài miệng với Oanh ngay. Thật ra trong bụng y đang nghĩ đến cái thối nát bên trong của bọn đàn anh ở làng y, nhất là gia đình ông bố vợ San. Nhà ấy còn thiếu một thứ tiếng xấu gì mà bảo vợ San phải giữ gìn. Ông bá Kiến đã bao nhiêu lần bị người ta bắt quả tang ngủ với vợ người ta,

phải bỏ tiền ra để điều đình. Ông ngủ cả với vợ mõ, ngủ cả với con dâu. Bà ta ngủ cả với anh điền. Con gái lớn, hai đứa con rồi, còn phải lòng cung văn. Cả bà con dâu, vợ lý Cường, rõ ràng là bà lý hẳn hoi mà có lẽ chỉ còn có con chó là bà chưa ngủ với. Cái gia đình ấy thật là mục nát, thật là đốn mạt! Không! Người ta chẳng còn tin vào cái danh giá được đâu. Thứ thấy đã nhiều, càng những nhà danh giá lại càng tồi tệ... Y nghĩ đến Liên. Liên cũng chẳng là con nhà giàu, nhà danh giá đó ư? ... Y có cảm giác như bao nhiêu khí nóng trong người y đã rút lên đầu y hết. Đầu y nóng rực...

Oanh kể tỉ mỉ lại những lời Đại nói:

- ... Thím San đánh bạc, thằng kia là một tay cờ bạc. Thằng Đại báo: "Nó có ý làm tiền, thím San mất với nó nhiều tiền lắm; cứ nó thua hết thím San lại luồn tiền cho nó đánh...". Thằng Đại vẫn chơi với nó. Thằng Đại bắt được cả một cái thư của nó...

Thứ muốn thét lên. Y tưởng như Oanh đang kể chuyện vợ y. San đã chẳng kể với y về Liên giông giống thế ư? Cũng đánh bạc với trai! Cũng cho trai tiền đánh bạc! Cũng một hạng lêu lổng, chơi bời, đàng điếm... Thì ra ở làng y, đàn bà, con gái hư về cờ bạc rất nhiều. Hỡi ôi! Nếu câu chuyện về vợ San quả thật đã xảy ra, thì câu chuyện về Liên chưa chắc đã hoàn toàn sai cả. Hồi chưa về nhà

chồng, Liên chẳng vẫn đánh bạc là gì? Bây giờ thì Thứ ngỏ ý muốn Liên chừa Liên đã chừa rồi. Năm, sáu năm nay, không ai bắt được Liên ngồi vào đám bạc lần nào. Nhưng những lúc vắng chồng, những khi chị em và các bạn rủ rê... Liên có thể buồn, Liên có thể nể nang, có thể vì tự ái, vì ưa thích nữa, mà lại ngồi vào đám bạc. "Ồ! Chơi một vài lần cũng chẳng sao! Thứ biết đâu?..." Liên nghĩ vậy. Và thế là Liên đã bắt đầu đi ra ngoài bổn phận...

Oanh hỏi Thứ :

- Thím ấy nhà chú có đánh bạc không?

Thứ hơi chột dạ. Biết đâu Đại đã chẳng bép xép, kể đủ thứ chuyện về Liên?. .. Đại là em ruột Đích, về nhà quê nghỉ mấy tháng, vừa lên. Thứ nóng nảy muốn gặp y. "Để hỏi thăm tin nhà quê". Thứ bảo Oanh như vậy. Thật ra thì y chỉ muốn biết rõ ràng hơn nữa về việc vợ San. Biết đâu, khéo léo một chút y lại chẳng khiến cho Đại buột miệng ra nói rằng trong lúc vắng y, Liên cũng có đi đánh bạc?...

Vừa trông thấy Thứ, Đại bảo ngay:

- Suýt nữa quên! Bà Thứ ốm từ tháng giêng đến giờ rồi. Ông đi được mấy ngày, bà ấy ốm ngay. Ho ra máu. Trước khi đi, tôi vội quá, không lên. Không biết bây giờ đã khỏi chưa.

Thứ nhẹ hẳn người. Chỉ một lúc sau, cái lo về bệnh của vợ mới đến với y. Nhưng y cũng không để lộ ra ngoài. Đối với Liên trước mặt mọi người,

y đã quen đóng bộ lạnh nhạt rồi. Y tỏ ý ái ngại cho San:

- Tội nghiệp cho thằng bé! Đã chắc gì câu chuyện kia là thật. Thế mà chưa chi thằng bé đã lác người đi.

Đại cười. Y nghiêng về đằng có nhiều hơn. Y bảo:

- Không biết có thật không. Nhưng người ta đồn rực cả làng. Còn cái sự hai người đánh bạc với nhau, thì chính tôi cũng trông thấy luôn luôn. Với lại thằng ấy lấy đâu tiền mà lớp này nó diện ghê, lúc nào cũng đầu chải mượt, quần áo trắng xát xi ruôn ruốt. Mà có rủng rỉnh nhiều xu lắm. Anh em nhà chú San đã chục đánh nó kia mà! Với lại cũng chính anh em nhà chú San viết thư cho chú ấy.

Trái tim Thứ lại như bị sợi dây vô tình thắt lại. Y chua chát bảo:

- Thì cho ngay rằng có thật cũng không sao. Nếu chỉ có thế mà đã coi là khổ, thì chí khổ suốt đời. Tốt hơn là đừng lấy vợ, hay đã trót lấy vợ rồi, thì cứ ở nhà mà ôm lấy vợ suốt ngày đêm; đã dám bỏ vợ ở nhà mà đi hàng năm sáu tháng mới về được một lần, thì phải tự mình bảo mình trước ngay rằng: những chuyện ấy xảy ra là thường lắm! Phải coi đó là sự tự nhiên. Đừng trách người ta; hãy trách mình, lấy người ta mà để người ta phải quạnh hiu. Hay là trách ông giời: sao ông ấy sinh ra loài

người, lại bắt loài người có đủ mọi thứ cần. Tôi chẳng hạn, nếu sờ tay lên đầu, tôi có thấy mọc ra được mấy cái sừng, tôi chẳng ngạc nhiên chút nào. Tôi sẽ ngạc nhiên, nếu đầu tôi nguyên vẹn!

- Chú bi quan quá! Các ông đi thế này, chính các bà ấy mới lo, mới có quyền ngờ còn các ông không nên ngờ. Các bà ấy không nghi ngờ gì các ông là tử tế lắm rồi.

- Nhà tôi thì quả nhiên chẳng bao giờ để bụng ngờ tôi. Có anh Đại biết kia. Anh Đại mách với nhà tôi rằng tôi phải lòng cô áo tím, áo xanh nào đó, nhà tôi chỉ bảo: "Tính nhà tôi đứng đắn lắm, chẳng bao giờ thế. Nếu có thì cũng chỉ là đùa bỡn đó thôi. Bao giờ nhà tôi cũng coi mẹ con tôi hơn tất cả những cô áo xanh, áo tím...".

- Thím ấy nói thế là phải lắm. Không nên ngờ vực. Ngờ vực thì khổ lắm... Tôi cũng thế. Ông Đích với tôi, chưa cưới xin gì cả, mới chỉ yêu nhau. Ấy là mới chỉ nghe ông ấy nói là yêu, chứ tôi đã biết lòng dạ ông ấy thế nào. Thế mà bây giờ ông ấy đi xa thế. Người khác thì khỏi sao nghi ngờ, lo lắng. Tôi không nhé! Tha hồ cho ông ấy chơi, ông ấy diện! Tôi còn gửi thêm tiền với quần áo thật *kẻng* cho ông ấy diện cho nhiều cô thích... Này chú à! Ông ấy đi làm, lương tháng năm, sáu chục thế mà không đủ tiêu đâu nhé! Tôi vẫn phải gửi tiền thêm. Bao nhiêu tiền thừa của nhà trường, phải gửi cho ông ấy cả. Tháng nào tôi cũng phải tính toán phân

mình. Tôi chẳng có quyền gì về cái trường này. Ông ấy cũng trả lương tôi như trả lương các chú. Lỗ lãi về phần ông ấy cả.

- "Nếu vậy thì được lắm!..." Thứ nghĩ thầm như vậy. Y cười khinh bỉ. Y chẳng nói thêm nửa tiếng. Y lẳng lặng một lúc, rồi chào Oanh, ra về.

XIV

Những câu nói của Oanh về nhà trường, khiến Thứ rất căm. Oanh nói thế, nghĩa là Oanh không chịu một trách nhiệm gì, bởi không có quyền định đoạt gì. Oanh chỉ là một người trông coi nhà trường thuê cho Đích mà thôi. Mọi sự do Đích cả. Đích bảo trả Thứ hai mươi đồng, thì Oanh trả Thứ hai mươi đồng. Đích bảo trả San hai mươi đồng thì Oanh trả San đủ hai mươi đồng. Oanh chẳng cần hiểu trả như thế có xứng đáng hay không. Oanh chẳng bạc đãi ai, chẳng lợi lộc gì. Nếu quả thật có người tham lam, vơ vét thật nhiều về cái trường này, chẳng nghĩ gì đến công lao khó nhọc của Thứ và San, thì người ấy chính là Đích, anh họ Thứ. Thứ có oán thì oán Đích! Như thế là Oanh không muốn mang tiếng là người tệ. Oanh còn có một cái dụng ý thứ

hai: Oanh định bắt Thứ phải câm miệng mãi. Oanh thừa biết Thứ với Đích có tình nghĩa anh em, tất phải nể nhau. Quyền định đoạt ở Oanh thì Thứ còn có thể kêu ca. Nhưng quyền ở Đích, chắc Thứ có muốn kêu ca cũng ngại... Hắn Oanh nghĩ thế. Đã vậy thì được lắm!...

Thứ đem những lời Oanh nói lại với San. San rất bất bình. Y đỏ mắt, tía tai, gân cổ lên, xỉ mắng Oanh:

- Nói không ngửi được! Đích đi làm, đã có lương thì cứ trông vào lương mà sống, còn trông vào cái trường này làm gì nữa? Đích tham lam quá! Đích lĩnh sáu mươi đồng một tháng, còn kêu không đủ, thì chúng mình chỉ có một phần ba với một phần năm số sáu mươi đồng, sao vẫn phải tiêu đủ mãi?... Nhưng tôi chắc rằng Oanh làm màu mè ra như thế đó thôi. Chẳng lợi lộc gì vào cái trường này... Bịt mắt ai, chứ bịt mắt chúng mình sao nổi? Chẳng lợi lộc gì thì tiền đâu mà may áo nhung, sắm đồ vàng, nuôi bà, nuôi mấy đứa cháu, đứa em, lại còn cưới vợ cho thằng em lớn nữa? Cả nhà Oanh sống vì cái trường này, chứ còn vì đâu.

- Được rồi!...

Thứ định viết cho Đích một bức thư. Y sẽ thẳng băng chẳng cần nể nang gì. Nói thẳng với nhau thì có lẽ Thứ không đủ can đảm nói đâu. Thứ cũng không nỡ nói. Nhưng mà viết!... Nhất là Đích đi

làm thế, cứ phải đổi đi xa Hà Nội mãi mãi, thì có khi đến bốn năm năm nữa, y và Thứ cũng chưa có dịp gặp nhau. Lâu rồi người ta quên đi. Về sau có gặp nhau, chắc hai bên cũng ngượng lắm... Thứ cân nhắc đến mấy lần như vậy. Y sắp viết, thì y chợt nhận được một lá thư của Đích. Thứ bằng chữ Pháp. Đại khái như thế này:

"Thứ rất thân yêu,

Lâu nay, không có thư cho Thứ. Lỗi tại chiến tranh. Sở tăng giờ làm. Công việc nhiều lắm. Bận lắm. Thứ thế nào? Có mạnh khỏe chăng? Hà Nội vui chăng? Ở quê mình có gì lạ không? Cả nhà sức khỏe thế nào? Bé con vẫn ngoan đấy chứ? Đích mong thư Thứ lắm.

À, Đích còn muốn nhờ Thứ việc này. Đích có tin cậy vào sự tận tâm và tính kín đáo của Thứ được chăng? Hẳn Thứ cũng biết Cảnh đấy chứ gì? Anh chàng xinh trai ở chung với Đích ở trường, hồi trường mới mở, ấy mà. Đích nhớ như hồi ấy Thứ mới ở Sài Gòn về, có lên chơi với Đích mấy ngày, và đã có dịp làm quen với Cảnh. Chắc Thứ chưa quên Cảnh. Phải không? Anh chàng ấy là một dân hay lượn phố.

Nhưng có điều này mà chắc Thứ cũng có biết, nhưng biết không được rõ: Cảnh còn là ân nhân của nhà trường. Nói thiết thực hơn; một người chung vốn để mở trường. Y đã giúp trường về tiền cũng

như về công sức, khá nhiều. Cố nhiên là y chẳng nghĩ gì đến đấy nữa đâu. Anh chàng ấy tốt bụng và rộng rãi. Đối với bạn, y không ưa tính toán. Nhưng Đích lại nghe nói rằng hình như lớp này anh chàng túng và đã một vài lần đến hỏi vay Oanh, hoặc ở trường, hoặc ở nhà riêng. Oanh giấu Đích điều ấy, bởi vì Oanh không muốn Đích phải bận tâm. Nhưng Oanh làm gì có tiền dư? Số thu của nhà trường chỉ vừa đủ số chi. Có tháng Đích còn phải gửi tiền thêm. Đích cũng không muốn cho Oanh, hiện nay đủ thứ lo rồi, lại còn phải thêm một cái lo chạy tiền cho Cảnh. Bởi vì dù thế nào thì chúng ta cũng nên trả lại Cảnh phần vốn của y đã góp xưa. Y đã có lòng tốt, cố quên đi. Nhưng chúng ta cũng cố quên thì bất tiện.

Vậy Thứ giùm Đích nhé! Thứ đừng hỏi Oanh nhưng cứ ngấm ngầm dò xem có thật Cảnh vẫn đến trường hoặc đến nhà riêng của Oanh không? Nếu đúng, thì đích là Cảnh cần tiền. Đích sẽ bỏ tiền túi của Đích ra gửi trả y, để khỏi hao hụt quá cho quỹ nhà trường và khỏi bận lòng Oanh. Đích không muốn Oanh phải lo lắng quá, túng thiếu quá, đến thành ốm được. Vậy Đích trông vào Thứ đấy. Thứ để ý dò xem. Nhưng, - Đích nhắc lại - phải cẩn thận đừng cho Oanh biết đấy. Nếu Oanh biết Oanh sẽ không để cho Đích trả tiền Cảnh đâu. Oanh cứ

muốn việc nào riêng việc ấy, nợ của nhà trường thì chỉ có nhà trường có quyền trả thôi.

Xin tạm biệt! Thứ vui vẻ nhé!

ĐÍCH"

Đọc xong Thứ mỉm cười. Y đưa lá thư của Đích cho San. San đọc và mặt y sầm tối lại. Thứ cười ranh mãnh, hỏi:

- Anh nghĩ thế nào?

- Kịch cả! Kịch Corneile... Đời lấy đâu ra nhiều người tốt thế?

- Nghĩa là?...

- Nghĩa là Đích lòe anh! Điều thứ nhất: theo ý tôi, thì Cảnh vẫn như thường, chẳng túng gì. Điều thứ hai: Cảnh có túng Đích cũng chẳng biết đấy là đâu. Điều thứ ba: Đích có biết. Đích cũng lờ đi. Điều: dù Đích quả có ý tốt, không muốn lờ đi thì nhà trường cũng thừa tiền trả Cảnh, chẳng để đến nỗi Oanh phải vì lo mà ốm!...

- Theo ý anh, thì Đích viết thư này để làm gì?

- Tôi đã bảo: để lòe anh. Ra sự rằng Đích tốt, Đích ở tử tế, phân minh; Đích cũng như Oanh chẳng lợi gì về cái nhà trường này, mà còn thiệt hại thêm và họ cố giữ lấy muốn làm ơn cho hai ta đấy! Với lại cũng để tỏ rằng đã phải bỏ vốn ra để mở trường, mà cái vốn ấy, thu về chưa đủ. Đích muốn bảo chúng mình: "Tao cho chúng mày thế cũng là phúc lắm rồi! Đáng lẽ chúng mày chẳng

nên lấy đồng nào, cứ ăn cơm nhà đi mà dạy, lại rồi còn phải bỏ tiền túi ra mà trả nợ cho nhà trường nữa!...". Cả ba người, họ cùng tốt thế, chẳng lẽ chúng mình dám không tốt, dám tính toán cả trong chỗ bạn bè, dám đòi tăng lương *tăng liếc*!...

San nói một hơi, không còn kịp thở, mặt hầm hầm. Y cười chế nhạo, và bảo tiếp:

- Họ mưu mẹo kể cũng đã tài tình, nhưng vẫn còn để hở cái đuôi. Oanh bảo có tháng Oanh phải gửi tiền cho Đích; Đích bảo có tháng Đích phải gửi cho Oanh tiền!... Họ còn chưa quên bàn nhau chỗ ấy!...

San tự đắc vì đã *đi guốc trong bụng họ*, khoái chá, cười hơ hớ. Nhưng Thứ lắc đầu:

- Anh ngốc!

Ngừng lại một chút để hưởng vẻ sửng sốt hiện trên nét mặt cụt hứng của San, rồi Thứ bảo:

- Tôi thì tôi cho rằng Đích ghen, chứ chẳng có ý gì đâu.

San ngạc nhiên, rồi ngẫm nghĩ. Rồi y hỏi:

- Đó! Cu cậu muốn biết Cảnh có hay đến chơi với Oanh không, nhưng lại ngượng với tôi (không hiểu sao thằng đàn ông nào cũng ngờ vực người yêu mà lại sợ người khác biết rằng mình ngờ vực người yêu). Cu cậu bèn nghĩ ra cái mẹo này. Nhưng bịt mắt ai, chứ bịt mắt thằng này sao nổi ...

San nhìn xuống. Thứ thấy cứ chỉ còn con ấy đầy

ý nghĩa. Ít lâu nay, động nói đến chuyện vợ con, chuyện yêu đương, chuyện ghen, chuyện ngoại tình... là San mất tự nhiên. Thứ cũng đã phải bao nhiêu năm như vậy. Chắc San đã cười thầm y mãi. Bây giờ thì lại chính San là người có cái cảm giác khó chịu bị người ta cười thầm...

San nghĩ ngợi một lúc rồi bảo Thứ:

- Anh cũng giỏi tâm lý đấy. Hồi cả ba người còn làm cùng một sở, họ ngồi cùng một chỗ với nhau. Do đó thành một bộ ba. Hai cậu thì cố nhiên là tướng *quảy* rồi. Những lúc rỗi rãi, thế nào hai cậu chẳng tán Oanh chơi. Thế rồi bỗng một hôm, - chắc rằng hai cậu bàn nhau mãi - hai cậu chợt nghĩ ra kế rủ Oanh chung tiền mở cái trường, để chỉ có ba người với nhau, tự do hơn. Oanh cũng chẳng ngờ nghệch gì mà không biết rằng các cậu định gỡ gạc Oanh. Nhưng chết cái *cu cậu* khá tuổi rồi. *Cu cậu* cũng đang muốn *chài* một tấm chồng. Trong hai cậu, Đích hay Cảnh, được cậu nào cũng tột. Mới đầu, chắc cả hai cậu cũng chẳng cậu nào định lấy Oanh. Họ chỉ *phệu* thôi. Oanh như thể của chung. Mạnh anh nào, anh ấy tán. Mạnh anh nào, anh ấy nói đùa nói bỡn. Oanh ở giữa chìu đựng tất, chẳng nghiêng về bên nào cả. Con lừa ở giữa hai bó cỏ... Nhưng sau cùng, có lẽ Oanh đã đủ thì giờ nhận ra rằng bó cỏ Đích hoặc to hơn, hoặc non hơn, hoặc dễ với hơn. Oanh quay mặt hẳn về một phía ấy

thôi. Đích bị *chài*. Anh chàng hí hửng tưởng rằng mình thắng được anh kia. Tình yêu, do giả vờ yêu và do sự đụng chạm lâu ngày đến lúc nào, chính anh chàng Đích cũng chẳng hay. Nhưng Đích cứ càng ngày càng thấy khó chịu vì Cảnh cũng có thể cười cợt với Oanh. Sau cùng thì chẳng có gì phải cười cợt, Cảnh chỉ có mặt ở đấy, cũng đủ là một cái gai trước mắt Đích rồi. Cảnh chợt nhận ra điều ấy. Y tìm lối thoát. Y bịa ra một cớ, dọn đi. Từ khi đi, hiếm họa lắm y mới đến trường. Có đến, y cũng chỉ nói chuyện với Đích qua loa, chẳng bao giờ nói với Oanh. Chỉ xem thế cũng đủ biết cậu cả Đích nhà ta ghen lắm. Bây giờ đi vắng thế, cậu nghĩ vẩn vơ, có lúc nghĩ rằng Cảnh lại có thể lợi dụng lúc Đích ở xa mà đi lại với Oanh. Bởi vậy Đích mới mật thư này cho thám tử riêng, là anh Thứ!

Thứ mỉm cười:

- Anh có biết thám tử trả lời thế nào không?

- "Không biết rõ" chứ gì!

- Anh muốn giết Đích hay sao? ... *Không biết rõ* thì Đích đã mất ngủ nhiều đêm; y có thể sẽ phát điên. Tôi sẽ trả lời rất chắc chắn và gọn thon lỏn thế này: "Việc Đích nhờ tôi, tôi đã để ý dò. Cảnh của chúng ta có túng hay không, tôi không được biết. Chỉ biết rằng trông y vẫn như thường. Y cũng chẳng hề lên trường hay lên nhà Oanh một lần nào, vân vân...".

- Có lẽ dù có thì anh cũng phải nói rằng không. Mà ai thì cũng phải trả lời như vậy. Nhưng theo ý anh thì trong khi Đích đi vắng, Cảnh có thể lại tìm cách nối lại mối liên lạc xưa với Oanh không?

Thứ hóm hỉnh cười:

- Theo ý tôi thì Đích chẳng đáng phải lo gì, chẳng riêng gì về Cảnh, mà bất cứ người nào cũng vậy. Một người sáng suốt tất chỉ trông qua Oanh cũng đủ nhận ra rằng Oanh rất dễ chung tình. Nhưng khi người ta yêu, người ta có sáng suốt bao giờ!

Y nghĩ đến hỏi y mới cưới Liên: y cứ tưởng như Liên chỉ ra khỏi nhà nửa bước, là đã có người trêu ghẹo Liên ngay!... Y hơi đỏ mặt. Sợ San nhận thấy, y vội bảo:

- Giá chúng mình không sợ ác thì chỉ việc trả lời rằng Cảnh đến với Oanh luôn. Chắc chắn là chúng mình sẽ được cái trường. Bởi vì được cái tin sét đánh kia, Đích chỉ còn có hai con đường: một là bảo Oanh theo, hai là bỏ nhau. Oanh đi, thì tự ý phải trao lại cái trường; họ bỏ nhau thì chúng mình sẽ bắt Oanh trao lại, bấy giờ còn nế nang gì nữa!

- Thôi thì ác cũng được! Anh cứ trả lời thế đi!

San bàn như vậy bằng một giọng đùa. Thứ lắc đầu, cười. Cả hai người cùng cho rằng chẳng khi nào họ hèn đến nỗi dám dùng cái lối vừa bàn.

Nhưng một cái gì giống như là một ý tiếc vừa qua đôi mắt họ. Họ còn dịp nào tốt hơn?...

XV

Gửi bức thư cho Đích rồi, Thứ thường hay có những lúc nghĩ vẩn vơ. Những ý nghĩ của y luôn luôn trái ngược nhau. Lúc thì y tự bảo rằng:

- Đích nhận được thư của mình hẳn phải thấy tươi đẹp hẳn lên. Anh chàng chắc mẩm người yêu của anh chẳng có ai săn. Anh chàng cũng chắc mẩm đã lợi dụng được một thằng ngờ nghệch là mình. Có biết đâu chính anh mới thật là ngờ nghệch!

Nhưng cái ý nghĩ ấy cũng chẳng khiến y sung sướng chút nào. Trái lại, y buồn. Bởi vì y chua chát nghĩ theo ngay rằng: muốn biết chắc chắn một người đàn bà có chung tình với mình không, thật là khó lắm. Hỏi chính người đàn bà thì cố nhiên là họ bảo chung tình với mình rồi. Còn hỏi người khác thì phần nhiều người ta không nỡ nói thật cho mình biết, nếu sự thật có thể khiến mình khổ sở. Tại sao anh em San lại có thể đem việc vợ San có ngoại tình nói với San? Riêng về phần y, y tin chắc chắn rằng trong lúc y đi vắng, dù cả nhà y có bắt được

quả tang Liên có ngoại tình, việc ấy cũng không thể nào đến tai y được. Cả nhà sẽ về hùa với nhau mà giấu giếm. Như vậy đó!... Tìm y nhói lên một cái, như đột nhiên bị một mũi dao thích mạnh. Người y cồn cào...

Nhưng có thật y đã nói dối Đích không? Bức thư của y mặc dầu có một cái dụng ý ranh mãnh ở trong vẫn đúng sự thật như thường. Sự thật là chính mắt y cũng chưa hề thấy Cảnh đến với Oanh một lần nào, từ độ Đích đi. Nghĩ thế thì y lại cho sự ghen bóng, ghen gió của Đích là một sự lố lăng. Và y lại thấy nóng tai; bởi vì về cái tính hay ghen bóng ghen gió thì có lẽ y còn hơn cả Đích; nghĩa là chắc đã nhiều phen y làm những người khác phải cười thầm, mà chính y không biết...

Từ đấy, Thứ hình như có ý dò Oanh. Cố nhiên là không phải dò cho Đích, nhưng dò để xét đàn bà. Y không thấy một dấu hiệu nào tỏ ra rằng Oanh có thể có một người tình nào khác nữa, ngoài người phải đi xa. Nhưng một hôm, đến trường vào một lúc bất ngờ y gặp Mô đang loay hoay cắt cho Oanh mấy cái móng tay. Tây Mô nắm lấy những ngón tay Oanh. Cũng may đó lại là bàn tay phải: Oanh không thuận cầm kéo tay trái, tất phải nhờ Mô cắt. Chẳng có gì đáng quan tâm. Nhưng một hôm khác, nhân buổi có trăng, Thứ ra đường dạo chơi rồi tiện

chân tạt vào trường; mới tới cầu thang, y đã nghe tiếng Mô hát bài "Cờ người"...

"Oanh hắn về nhà riêng..." Y nghĩ vậy. Nhưng liền ngay đấy, y nghe tiếng Oanh cười. Y có ý nện giày thật mạnh lên những bậc thang. Tiếng hát ngừng. Cả tiếng cười! Mô đang nằm ngoài hiên gác vội vàng nhỏm dậy. Oanh nửa nằm nửa ngồi trong đi-văng, ngoái cổ nhìn về phía thang lên và nhận ra y...

- Chú!... Chú lên đây mà nghe hát. Tôi phải thuê thằng Mô năm xu để nó hát cho tôi nghe đấy.

Thứ cười gượng, không nói gì. Đêm hôm ấy, y thao thức rất khuya. Y có lẩn quẩn nghĩ đến thằng ở chăn trâu nhà Liên ngày xưa, giọng tốt hát rất hay. Chính Liên cũng đã phải khen rằng nó hát hay và lại bảo rằng chỉ vì mê giọng hát của nó, mà một người làng đã gả không con gái cho nó. Tự nhiên Thứ nao nức muốn có phép gì có thể về được nhà quê ngay lúc ấy, để day dứt, đay nghiến, mai mỉa Liên cho hả. Y toan viết một lá thư về. Nhưng sợ cái cử chỉ ấy có thể khiến người khác hoặc chính Liên phải buồn cười, y lại cho rằng sự im lặng là hơn. Y sẽ để thật lâu không viết một bức thư. Y sẽ làm như quên hẳn Liên rồi, hay chưa bao giờ cần Liên cả. Cho Liên khổ...

Một việc nữa khiến y càng bàn khoăn nghĩ đến Liên: việc vợ chồng anh xe. Một buổi sáng chủ nhật,

bà Hà đi chợ vừa về đến cổng, sắp bước vào thì bỗng có tiếng người gọi. Bà quay lại. Một anh con trai mặc quần áo cánh trắng hồ lơ, đội khăn xếp hẳn hoi, lại có một cái áo the khoác cánh tay, hắn chạy vội lên mấy bước nữa, chào rồi hỏi:

- Thưa cụ, thế này không phải... cháu hoi thăm cụ cô Mơ có ở trong này không ạ?

- Bác hỏi cô Mơ nhà tôi hay cô Mơ có chồng làm xe?

- Thưa cụ, cháu hỏi cô Mơ chồng làm xe ấy ạ!

- Thế thì để tôi còn phải vào xem đã.

Năm phút trước đấy, vợ anh xe đã như một con mẹ hàng quà trốn thuế, lụt cụt chạy về chui tọt vào nhà. Bây giờ thì đang thập thò ở bên cạnh cửa, nhìn ra. Nghe tiếng bà Hà vừa đi vào vừa gọi, chị lại thụt cái đầu vào đằng sau bức vách. Bà Hà thò đầu vào cửa nhìn vào...

- Ngồi đấy mà...

Bà nói được ba tiếng thì ngừng lại. Rồi bà quay ra, bảo anh kia:

- Cô ấy không có nhà.

Nhưng ông Học vừa ở trong nhà trong ra, đã hỏi:

- Ai?

- Vợ cái nhà anh xe thuê cái nhà lá ấy mà.

- Chị ta vừa về đấy thôi!

- Về nhưng đi đâu rồi, ai biết được.

Bà chực nháy mắt cho ông Học biết. Nhưng ông Học không để ý. Ông toang toang cãi:

- Không! Chửa đi đâu đâu, rõ ràng tôi vừa trông thấy ở trong nhà lá.

Bà Hà bật cười. Anh chàng kia hiểu ý, van lạy bà cụ Hà:

- Con lạy cụ! Cụ làm ơn bảo cô ấy ra cho con hỏi một tí, con cũng vừa trông thấy cô ấy đi vào lối ngõ này, con mới vào.

- Hỏi gì thì vào mà hỏi.

- Con sợ vào chó cắn. Cụ giúp con làm phúc.

- Tôi không giúp được! Cô ấy bảo cô ấy còn bận, không ra được.

Bà quay vào bếp, mặc kệ anh ta đứng đấy. Anh ta đành gọi lấy. Nhưng chị nọ không thưa, cũng không ra. Ông Học như đoán thấy một chuyện gì rắc rối, hỏi:

- Anh muốn hỏi gì chị ta.

- Thưa cụ, con muốn hỏi cô ta một chuyện riêng.

- Chuyện gì, anh cứ bảo ngay tôi này, rồi tôi nói hộ cho hay là cứ hỏi to lên, tất cô ta phải nghe thấy, tội gì mà cứ lè nhè mãi!...

Thấy anh đỏ mặt lên, ấp úng không chịu nói, ông làm như mắng:

- Anh gàn bỏ mẹ! Thế thì về quách đi, đứng đấy làm gì? Này nhé: chị ấy nhất định không chịu ra, còn anh thì lại sợ không vào... Với lại không sợ thì

tôi cũng chẳng để anh vào. Người ta thuê nhà của tôi, chồng người ta đi vắng, chỉ có vợ ở nhà; vợ người ta không muốn tiếp anh; tôi tự tiện để anh vào, nhỡ nhà người ta mất cái gì, người ta trách được tôi. Tôi biết anh là anh đếch nào?

- Bởi thế con có dám vào đâu. Con đứng mãi bên ngoài cổng.

- Anh đứng mãi bên ngoài cổng thì được, mặc anh! Nhưng anh đứng xa hơn ra tí nữa... Thế! Được rồi!... Anh muốn đứng đến bao giờ thì đứng!

Ông quay vào xay bột. Anh kia, có lẽ vì thấy ai cũng như ác cảm với mình, ngượng và cực quá, không gọi nữa. Anh đứng tần ngần một lúc rồi đi. Nhưng mới đi độ một chục bước, chẳng biết nghĩ thế nào, anh lại quay trở lại. Anh lẳng lặng đứng ở bên ngoài cổng nhìn vào. Thấy thế, ông Học chẳng biết vì tò mò hay thương hại, lại ra cổng, hỏi:

- Tôi hỏi thật anh, anh đối với chị ta thế nào, có họ hàng gì không. Cứ nói thật với tôi rồi tôi liệu.

- Bẩm cụ, con là chồng cũ.

Anh đáp vậy, sau một giây im lặng. Và anh kể lể:

- Bẩm cụ, chẳng giấu gì cụ, cô ta đã nhân lời lấy con rồi; vợ chồng đã thuê nhà ở với nhau, cô ấy lại đã nhận của con ba chục bạc để may vá nọ kia. Thế mà con mất việc, phải về nhà quê mới có hơn nửa tháng, đến nay ra đã nghe tiếng cô ấy đi

lấy chồng rồi. Con tưởng cô ấy lấy được ai giỏi giang hơn con, chứ cũng thằng xe, thằng bếp, mà lại phải lấy làm hai. Lấy con làm một thì cô ấy không thèm lấy!...

Ông Học ngắt lời anh:

- Không lấy thì thôi, thiếu gì con gái mà anh còn phải tiếc. Tôi ấy à! Nói khí vô phép chứ vợ tôi mà thế thì mấy tôi cũng không lấy nữa. Làm tài trai, thiếu gì!

- Vâng thì con có thiết đâu? Con chỉ có ý đến hỏi cô ta xem có thật cô ta đã lấy chồng khác rồi không. Bởi vì con chỉ mới nghe tiếng thế thôi chứ đã giáp mặt cô ta đâu. Mà nếu quả thật cô ta đã có chồng khác rồi thì cô ta nghĩ cho con thế nào cái chỗ ba mươi đồng bạc.

Cô á bấy giờ mới xộc ra. Nhưng cô chỉ ra đến đầu hè:

- Anh còn trách gì tôi? Tôi cũng chẳng chê anh. Nhưng anh đưa tôi về nhà anh, người nhà anh chẳng buồn nói động đến tôi. Tôi chào người nào, người ấy ngoảnh mặt đi. Tôi ngồi đâu, mặc!, đứng đâu, mặc! Như thế thì tôi ở làm sao được.

Thì chỉ một mình cô với tôi là đủ chứ còn cần gì ai nữa? Bố mẹ tôi không bằng lòng, rồi tôi nói mãi cũng phải nghe. Chẳng qua là cô cũng có ý lường tôi, không thật lòng thật dạ với tôi. Cô không có bụng giờ giáo thì hà cớ làm sao tôi mới về nhà

chưa đầy một tháng cô đã phải lấy người khác? Bây giờ cô đã chót lấy người khác rồi, tôi cũng chẳng dám nói gì, nhưng chỉ xin cô nghĩ cho cái chỗ tiền cô nhận của tôi.

Cô ả chưa biết trả lời sao thì ông Học đã lại toang toang:

- Còn nghĩ ngợi gì! *Tiền giai đưa gái* có đòi được cái đếch người ta. Với lại anh đưa cho chị ta cũng chẳng có tờ chữ gì, có hiểu không. Thà rằng anh chịu mất cho xong có hiểu không. Nhưng mà người đàn bà thế thì cũng bạc. Đã lấy tiền của người ta, đã ngủ với người ta, như thế là vợ chồng rồi. Người ta chết còn phải đợi đúng ba năm, huống chi người ta mới về nhà quê mười mấy ngày giời. Thế mà đã mặt mũi nào mà đi lấy chồng khác được!

Chị kia toan cãi. Nhưng ông nói lấp đi:

- Ấy là tôi cũng lấy lẽ phải trái nói vậy thôi. Còn mặc kệ đôi bên, chứ tôi được quái gì, mất quái gì, có hiểu không. Có điều câu chuyện đã rắc rối thế này, thì anh muốn nói gì, nói hết đi. Tôi cho anh năm phút nữa thôi, có hiểu không. Anh còn lảng vảng mãi ở đây, nhỡ người chồng mới người ta về, đôi bên lại lôi thôi. Lôi thôi thì tôi cũng chẳng cần gì. Tôi chỉ đá cho mỗi anh một cái, bắn ra đường, rồi mặc kệ các anh! Nhưng nó sinh lắm chuyện ra! Vả lại người ta thuê nhà của tôi, người ta có thể trách tôi sao để cho anh vào mà ghẹo vợ

người ta. Vậy anh nói gì thì nói rồi đi đi! Muốn đánh nhau, chém nhau, cứ đợi bao giờ gặp nhau ở ngoài đường tha hồ đánh, tha hồ chém! Gây sự với nhau ở cổng nhà tôi là không xong! Hiểu không?

Anh kia không cần đến năm phút của ông. Anh chẳng còn gì mà nói. Vả lại nói mà cứ bị ông chẹn họng hay bàn tán lôi thôi thì còn nói năng gì! Anh chào ông Học rồi chuồn. Ông Học vẫn chưa thôi bình phẩm người vợ bạc tình của anh ta:

- Đời bây giờ, người ta cứ *văng tê*! Thử ngày xưa xem! Cứ gọi là voi giày, ngựa xé...

Ông nói nhiều và tệ lắm. Chị vợ anh xe chỉ ngồi cúi gằm mặt xuống. Mặt chị đỏ như gấc chín. Rồi chị lủi thủi vào nhà. Một lúc lâu sau, nhân một lúc ông Học mải làm gì ở đằng chuồng lợn, chị vội vàng len lén chạy qua sân ra cổng. Nách chị cắp một bọc quần áo, bọc trong cái khăn vuông. Chẳng bao giờ, chị còn về đây nữa...

Mấy hôm sau, anh chồng đến, vào một buổi trưa. Anh nói chuyện rằng anh đã bỏ chị kia rồi...

- Con không biết nó đã có chồng. Nó bảo con rằng chưa lấy ai. Nếu con biết như thế này thì chả đời nào con lấy nó. Thưa cụ, một cái đất Hà Nội này thiếu gì con gái mà con phải cướp vợ người ta.

Dần dần, anh mới ngỏ mục đích của mình ra:

- Thưa cụ, con thuê cái nhà, đưa cụ cả tháng rồi mà mới ở được mấy ngày, với đòi chiếu...

Ông Học không đợi cho nói hết. Ông đổi ngay nét mặt:

- Tôi nói cho anh biết: nhà anh thuê tháng chứ không phải thuê ngày; ở một ngày cũng mất tiền. Vả lại như vậy cũng rẻ chán rồi! Anh thuê *xăm* một đêm cũng mất dăm, bảy hào đồng bạc...

- Vâng, về cái nhà thì chẳng có lại cón đồng nào, cồn cũng không dám nói gì. Nhưng còn đồi chiếu, cụ để lại cho con năm hào bây giờ con không dùng đến nữa...

- Anh không dùng đến nữa thì đem mà đốt đi! Mặc kệ nhà anh! Anh nói dở vừa chứ! Nhất ngay cho là vợ chồng nhà anh mới nằm có một đêm, anh có cho không tôi, tôi cũng chả thèm. Anh không đem đi, tôi cũng sai đem quẳng cho nó ra ngoài sông kia! Anh đừng vòi!...

Ông dức thât to. Mặt ông phình ra, đỏ tím lên. Tay ông như chực chém vào mặt anh kia, ông làm như bị anh kia sỉ nhục đến ông bà, tổ tiên. Anh kia đành chịu lép:

- Ấy là con cũng đến chơi nói chuyện qua với cụ, cụ nghĩ cho được thế nào thì nghĩ chứ có dám đòi cụ đâu!

- Anh đòi thế nào được tôi? Anh đòi thì tôi đập vào mặt anh ấy chứ!... Anh đừng rắc rối!

- Ô hay!... Thì tôi rắc rối gì?

- Anh thuê nhà, thuê cửa như thế à? Anh đem đi đến, anh làm uế tạp nha tôi ra!...

Ông đập ban đập ghế ầm ầm. Anh kia nói tê tát mấy câu rồi vội tháo lui. Đối chiếu của anh ta, anh ta cũng không kịp lấy đi. Anh đi khỏi một lúc, ông Học vẫn con bô bố chửi...

Sáng hôm sau, lên trường, Thứ khoe với thằng Mô:

- Thằng xe chuồn rồi, may ạ!

- Vâng thưa cậu, nó chuồn ba bôn hôm rồi.

- Trưa hôm qua, nó lại vừa đến đây xong.

Mô nhìn Thứ bằng đôi mắt mở to:

- Thưa cậu thật đấy kia?

- Thật.

- Hoài quá thế mà con không biết.

- Nó còn nợ tiền mày?

- Không. Nhưng cánh thằng chồng cũ con kia đang định đón đường để đánh cho nó một trận thật nhừ tử.

Thứ chợt nhớ đến bữa rượu hôm nào.

- Thế mày có bênh nó không?

- Thưa cậu, đánh bỏ mẹ nó đi chứ bênh gì! Cho nó chừa cái thói chim vợ người ta! Chúng con đón nó mấy hôm nay rồi, nhưng nó biết, không dám bén mảng đến cái vùng này nữa. Cũng là phúc nhà nó còn to đấy. Giá trưa hôm qua ma có thằng nào

trông thấy thì nó đã được uống nước cua hôm nay rồi!

- Thế còn con kia?

- Không hiểu nó đi đâu. Ý nó xem chừng cũng muốn giờ về với thằng chồng cũ, mà thằng chồng cũ thì ra sự cũng còn muốn lấy nó. Thằng ấy nó hiền lắm ạ! Nhưng chúng con không cho lấy. Thưa cậu, cái giống nó đã đi như thế thì còn lấy nó làm gì? Nó rồi thì cũng chỉ đến cái cầu nay thằng này, mai thằng khác, rồi đến khi chẳng chó nào nó lấy nữa thì nhà thổ! Rồi thì là tim la!...

Mô cười sòng sọc, nẩy cả một cục đờm ra. Nó vội chạy ra ngoài để nhổ. Oanh nhìn Thứ, nheo mắt cười, Thứ bảo Oanh:

- Cô là đàn bà, cô hiểu tâm lý đàn bà hơn bọn đàn ông chúng tôi. Tôi hỏi cô điều này: theo ý cô thì sự trinh bạch hoàn toàn có thể có không? Trinh bạch hoàn toàn, nghĩa là trinh bạch cả về hai phương diện: xác thịt, tâm hồn, nhất là tâm hồn. Trinh bạch cả đến trong ý nghĩ... Có người đàn bà nào, suốt một đời chỉ nghĩ đến một người đàn ông không?

Oanh chế nhạo và hơi có vẻ bất bình:

- Các ông tham quá! Các ông lấy hai, ba vợ, có khi cả chục, lại còn cô đầu, con hát, gái kiếm tiền... đủ thư, vẫn chẳng sao. Thế mà các ông lại muốn bắt vợ các ông phải trinh tiết với các ông đến cả trong ý nghĩ!

- Tôi có bắt thế đâu? Vợ tôi vẫn tự do, vẫn đủ quyền... Nhưng tôi hỏi thế thôi.

- Các ông hãy nói ngay chính các ông! Các ông có thể trung thành với vợ ngay cả trong ý nghĩ hay không?

Thứ hơi ngượng nghịu. Y ngẫm nghĩ rồi y cười mà bảo, như bảo với chính mình:

- Ờ, nghĩ thì cũng lạ! Ai cũng biết rồi, sao mà ai cũng băn khoăn, đau khổ vì cái sự không thể có ấy? Tại sao người ta lại đến mất ăn, mất ngủ khi biết rằng vợ mình đã có lần yêu một người đàn ông khác, hay là hiện thời cũng có những lúc ngầm nghĩ đến người đàn ông này hay người đàn ông nọ? Trong khi ấy, nếu trông thấy một cô nào thích lắm, mình vẫn nhìn, vẫn thích và cho sự ấy là thường lắm!

- Thế mới là ích kỷ!

Oanh gần như the thé. Mặt y vênh lên một chút, tự đắc và bướng bỉnh. San, từ nãy vẫn vờ chúi mũi vào sách, bấy giờ mới ngẩng mặt lên. Y bảo:

- Ích kỷ thì cố nhiên ích kỷ rồi. Nhưng chẳng riêng gì bọn đàn ông, cả đàn bà cũng muốn giữ một mình một chồng lắm chứ! Giời sinh ra thế. Khoa học có thể tiến, loài người có thể văn minh, luân lý luật pháp có thể ít bó buộc hơn, nhưng về tình yêu thì đến ngàn, vạn năm sau vẫn quậy: người ta vẫn ích kỷ, vẫn ghen tuông, vẫn muốn giữ độc quyền, vẫn không chịu được một cái tình yêu chia

sẻ. Con cháu chúng ta sẽ vẫn băn khoăn, đau khổ vì yêu như chúng ta bây giờ và như tổ tiên ta ngày trước.

Thứ lắc đầu:

- Tôi thì tôi không tin như vậy. Tình yêu đã thay đổi nhiều lần, chứ không phải từ ngày xửa ngày xưa, vẫn thế này đâu. Dưới chế độ mẫu quyền, đàn bà có thể có rất nhiều chồng, mà sao những người chồng ấy không ghen, không đâm chém nhau? Ngày xưa người ta còn có lối lấy nhau rất buồn cười: tất cả anh em một nhà lấy chung tất cả chị em một nhà kia, chẳng cần gán riêng chị nào với anh nào cả. Như vậy mà người ta vẫn ăn ở với nhau yên ổn được. Có lẽ ngày nay về bất cứ cái gì, người ta cũng thích co quắp lấy làm của riêng mình mãi mãi rồi, đã quen đi, nên về tình yêu, người ta cũng muốn có quyền sở hữu như về mọi cái. Chế độ tạo ra lòng người.

San vẫn hoài nghi:

- Anh thích một vật gì, anh có muốn giữ vật ấy làm của riêng không? Đã yêu, tất muốn có quyền sở hữu.

Thứ mỉm cười, chỉ tay ra ngoài cửa sổ:

- Tôi rất thích trời xanh dịu thế kia. Tôi rất thích ánh nắng ban mai. Tôi rất thích mặt trăng... Nhưng anh cứ việc ngắm trời xanh dịu, nhìn ánh nắng ban mai, ngồi suốt đêm đối diện với mặt trăng. Tôi chẳng giữ một mình đâu!

- Nhưng thứ có một thằng nào ngắm vợ anh xem... Anh lại không đánh vỡ mặt nó ấy à?

Mọi người cười. Thứ cũng cười. Y hơi đỏ mặt. Y tin vào những lý lẽ của y lắm; nhưng y vẫn ghen, vẫn thắc mắc như thường. Tại sao như vậy? Y suy nghĩ một cách buồn rầu, rồi bảo:

- Đó là tại thói quen. Không phải cái thói quen của riêng mình, nhưng là cái thói quen lưu truyền đã mấy đời, đến nỗi nó đã nhập vào máu chúng ta. Tư tưởng, tình cảm, cảm giác, hành động của chúng ta đều khuôn theo những thói tục. Những lề lối sẵn trong thời đại của chúng ta. Thời thế đổi, lòng người đổi. Thế kỷ sau sẽ lọc cho máu chúng ta trong trẻo lại.

Y thở dài nghĩ bụng: "Nhưng tại sao lại không thể nghĩ đến chuyện lọc máu ta ngay từ giờ?...".

XVI

Lần thứ hai, Thứ định viết thư cho Đích nói dứt khoát về việc nhà trường. Lần này, y quả quyết hơn. Y đã viết được mấy dòng rồi. Bức thư bắt đầu thế này:

"Ông Đích.

Thư này tôi viết cho ông Đích, người xuất vốn cho trường, chứ không viết cho anh Đích, người anh họ. Chúng ta cần biết phân biệt thế, để dễ đối xử với nhau. Anh là anh họ của tôi, cô Oanh cũng như một người chị, còn anh Cảnh thì là bạn. Dù thế mặc lòng, chúng ta vẫn có chỗ cần phải gạt tất cả tình nghĩa ra ngoài: ấy là việc nhà trường. Tôi sẽ không úp mở gì. Thực tế thì hai anh với cô Oanh chính là những kẻ thuê người làm, mà tôi thì là người làm thuê. Cứ nói toạc móng heo thế là hơn. Tình nghĩa là tình nghĩa, công việc là công việc, hai đằng riêng hẳn.

Bây giờ anh hãy đứng địa vị kẻ thay mặt cho những người xuất vốn mở trường của chúng ta, mà trả lời tôi...".

Thế rồi y mới đem những điều yêu sách của y ra. Một là phải tăng lương cho y theo với số học trò. Hai là trao hẳn cái trường cho y, họ chỉ việc ngồi không, hưởng mỗi tháng một số tiền là bao nhiêu đấy. Muốn đằng nào thì muốn... Nhưng y sẽ để cho Đích ngồi không, ăn mỗi tháng bao nhiêu? Đó là điều y vẫn cần tính toán lại kỹ càng. Bởi vậy lá thư bỏ dở. Đang như vậy, thì bỗng nhiên trưa hôm ấy, Oanh hỏi ý kiến y về việc hôn nhân của Oanh và Đích.

- Này chú ạ! Nếu Đích không về được, thì tôi có

thế đến chỗ Đích làm, rồi chỉ hai chúng tôi thôi, chúng tôi sẽ làm hôn ước ngay tại đấy, được không?

- Nhưng tại sao anh ấy không về?

- Đang thời kỳ chiến tranh, xin nghỉ khó. Đích bảo: đã xin hai lần rồi, cung không được.

Cuối cùng, Oanh bảo:

- Có lẽ thì tháng sau tôi thu xếp đi với Đích. Tôi muốn làm cho xong chuyện. Để lúng nhúng mãi, đến bao giờ? Tôi còn bà ngoại tôi, coi bộ đã leo heo lắm rồi. Nhỡ ra một tí, vướng luôn hai, ba cái tang thì già quách, còn gì? Vả lại tôi cũng muốn xong việc cưới cheo đi, để vợ chồng cùng đi với nhau. Đích đi làm, tôi buôn bán, may ra có gây chút vốn liếng làm ăn để sau này có con cái đỡ lo. Cứ thế này mãi thì rồi biết liệu thế nào? Còn chú, chúng tôi định sẽ để cho chú cái trường này, để chú kiếm thêm một chút.

Ấy thế là Thứ lại xé lá thư viết dở đi. Y lại đợi. Trong khi đợi, y chỉ còn mỗi cái thú, là đọc sách rất nhiều. Hình như ít lâu nay, y có vẻ chán người. chán hay không thì cũng thế thôi: họ chẳng được gì, chẳng mất gì. Nhưng y mất cái thú sống chăm chỉ, luôn luôn bận đầu óc đến người này, người khác. Bây giờ, y làm như ngoảnh mặt đi, không thèm nhìn họ nữa. Y chán họ.

Oanh để cho y nhìn rõ đến đáy lòng. Y biết đã từ lâu rằng Oanh chẳng tốt gì. Nhưng y vẫn tưởng

ít cung ra, Oanh còn có thể tốt với tình nhân. Chỉ khi yêu là người ta dễ dám hi sinh, nhưng Oanh, y vẫn tính toán như thường! Y phàn nàn rằng đằng nhà Đích không biết điều tí nào, họ không chịu hỏi, xêu tết hắn hoi. Oanh phải nuôi các em cho Đích, nhưng họ cũng chẳng kể đấy vào đâu; họ đã không trả tiền, mà lại không cả lời nói với y, họ không muốn bỏ ra dăm, ba trăm bạc để cho Đích cưới... "Cái gì cũng bắt tôi chịu cả thì tôi chịu làm sao nổi?" Oanh bảo thế. Nghĩa là Oanh sợ thiệt vào mình vậy...

Công đã bỏ cô Dung. Nghe đâu vì mong manh biết chuyện Dung dan díu với San. San biết tin ấy, có ý hả hê. Thứ tưởng rằng bà beo sẽ oán San suốt đời. Nhưng không. Ba thật là một kẻ biết tùy thời. Mất đám kia rồi, ba lại trơ mạt, tử tế với San. Một hôm San vào mua hàng, ba mời ngồi chơi, uống nước hẳn hoi. Bà than thở rằng bước sang năm nay chỉ những ốm cùng đau, để cho San hỏi thăm bà. Bà than thở về chiến tranh, sinh ra khó làm ăn. Bà hỏi San ít lâu nay ít đến chơi. Và bà dặn San thỉnh thoảng đi qua, cứ tạt vào chơi, xơi nước... Ấy thế là cuộc giao thiệp giữa San và Dung lại nối. Thư có ý hơi khó chịu.

Thứ nghĩ đến Tư. Tư hơi béo ra một chút, hơi xấu hơn, xộ xệ hơn. Như vậy, nghĩa là Tư gần Thứ hơn một chút. Đã một đôi lúc Thứ nảy ra cái ý

đánh liều ngỏ ý với Tư. Y nghiệm ra rằng ít lâu nay Tư rất hay đi qua cái lối đi ở sau nhà. Không nói điều ấy với San y hay ngồi trên giường, trông ra bên ngoài cái cửa sổ căng lưới thép, như một con thỏ trong cái chuồng của nó. Cái cửa sổ ngang tầm với cái cằm y. So với người đi bên ngoài nó cao quá đầu người. Người đi qua muốn nhìn nó, phải đứng hẳn lại, nghển người lên, vì cái lối đi hẹp quá, không có chỗ lùi để dễ nhìn. Do lẽ đó, những người qua lại ít người nhìn thấy nó, ít người để ý chỗ này có một cái cửa sổ mở ra đường, và đằng sau cái cửa sổ có thể có những con mắt tò mò nhìn ra. Cũng vì thế mà buổi trưa nắng chang chang một cặp tình nhân đi đến chỗ xuống, đã đứng lại, hôn nhau. Họ giật mình. Cái hôn, đang chực sa xuống, ngừng sững lại, bị đeo lơ lửng ở trên không. Thứ đã để thoát ra một cử chỉ không giữ lại kịp. Bởi vì người suýt được hôn là Tư. Cả đôi trơ cái mặt ra, rồi vội vã bước đi. Người đàn ông cao lớn ngang với Thứ, mặt trông cũng già bằng. Giá Thứ đã bạo dạn hơn một chút thì biết đâu?... Y tiếc ngẩn ngơ. Nhưng cố nhiên là từ đấy y thấy Tư không đáng cho y ao ước quá như trước nữa. Mười lăm, mười sáu tuổi, một người con gái đã có thể nhân tình rồi ư? Mà lại nhân tình hẳn với những thằng lớn cô, tuổi gấp hai.

Cụ Hai Nam vừa được thưởng bội tinh, tiệc tùng

mấy ngày đêm. Chung quanh nức tiếng đồn. Người ta nói ăn uống đến mấy vạn đồng, khách đến toàn bằng xe hơi, xác pháo ngập kín sân, cô đầu tất cả bốn mươi cô, và chủ nhân đã xây hẳn một cái nhà nho nhỏ, kiểu mẫu riêng, để mấy vị khách to nhất nằm hút thuốc phiện và nghe hát, để thêm trịnh trọng và tỏ lòng quý khách. Người ta lại còn bàn đến đám cưới cô con gái út, tiệc tùng chắc cũng linh đình chẳng kém gì; cô con gái út ấy vẫn kén chồng và con một quan tuần phủ hỏi, cô vẫn chưa chịu lấy, mấy cô cháu cũng toàn tri huyện, đốc tờ hỏi cả. Rồi người ta nói đến chuyện được mồ được mả, chuyện phúc đức lưu cửu những từ đời ông tứ đại, ngũ đại nào truyền lại.

Con bé Lân thì chẳng biết có được mồ, được mả gì không, nhưng cũng vênh váo ra tuồng! Nó lấy được một anh thợ may, diện sang hơn cả Thứ và San, và thỉnh thoảng lại khoác tay nhau đi qua trường, nói nói, cười cười, làm ra vẻ ta đây nhí nhảnh, như để hếu mắt Mô!

Mô hóp người đi. Vợ nó đã đẻ một đứa con, phải nghỉ làm. Ông bố trẻ toài ngươi! Tự nhiên, nó sinh ra đỏi tính ngay. Nó trở nên ít nói, ít cười, mặt suốt ngày tối sầm sầm, nói thì hoặc nói nhỏ quá, hoặc to quá, như tức người nào vậy. Nó cãi lại Oanh luôn, mà cãi một cách hỗn xược quá, đến nỗi Thứ phải ngượng. Thứ thấy ngài ngại, khi cần sai đến

nó. Nó không làm cho y mạy mắn như xưa. Có khi Thứ bảo nó điều gì, nó chỉ im ỉm, không thèm đáp lại, hay có đáp cũng chỉ hơi nhúc nhích môi, như không còn muốn nói. Hình như vợ chồng nhà nó cãi nhau luôn. Điều chắc chắn là hai mẹ con bà Hà cãi nhau luôn. Có lần chính Mô vặc nhau với bà mẹ vợ.

Bà cụ Hà cứ vài ngày một lần, hỏi Thứ rằng đã sắp đến nghỉ hè chưa. Ba làm như bà sốt ruột lắm rồi. Gạo, củi, thức ăn... mỗi ngày đắt hơn. Thối cơm cho Thứ và San, mới đầu bà còn lãi ít nhiều, rồi chẳng lãi tí nào, rồi lỗ. Nếu mọi thứ còn đắt mãi lên, thì bà còn lỗ mãi, lỗ tăng mãi lên. Bà chỉ có thể chịu đựng cho đến ngày San và Thứ nghỉ. Trong khi đợi, Thứ và San phải nói với bà để giảm các thức ăn đi, vì họ không thể trả hơn được nữa... Chiến tranh đã ảnh hưởng đến cuộc sống của Thứ và San rồi vậy! Thứ chua chát nhớ lại cái cảm giác mừng rỡ của y khi cuộc chiến tranh thế giới mới bùng ra. Y khổ sở mãi rồi và coi chiến tranh như dấu hiệu một sự đổi thay. Chiến tranh lại dai dẳng, kéo dài ra, kéo dài ra như đến mươi năm, hai mươi năm nữa cũng không cùng, và y vẫn khổ, lại còn khổ hơn lúc trước. Bao giờ cho nó hết?...

Ông Học cũng kêu ca vì mọi thứ đắt lên mà hàng thì lại ế. Nhưng ông được mảnh đất và cái nhà kéo lại: "Ngày xưa, chỗ này chưa đến năm hào một thước vuông. Bây giờ lại không năm đồng à?

Cả đất, cả nhà, bỏ rẻ cũng năm nghìn đồng..." Ông bảo vậy. Ông lại luôn luôn nhắc cho Thứ và San biết rằng họ thuê được chỗ này là may: người Tầu họ chạy loạn sang đây, thuê hết cả nhà khiến giá nhà tự nhiên cao vọt lên, nhiều người không tìm nổi một căn nhà ngoại ô mà ở, chứ đừng nói gì nhà ở phố. Thứ lấy làm khó chịu. Nhất là mùa bức đến, y đã bắt đầu nhận thấy căn phòng chẳng tốt đẹp gì. Không những bức, mùi phân và mồ hôi ngựa đưa sang, rất là khó ngửi. Và Thứ chợt hiểu vẻ ngần ngại của ông Học, những lời đón trước rào sau của ba ta, khi Thứ và San ngỏ ý muốn ở lại căn phòng ấy. Sao họ không nói phắt ngay rằng ở căn phòng ấy, người ta sẽ khổ mũi vì những thức ở bên chuồng ngựa?

Một hôm, ông hỏi về số tiền học ở lớp vỡ lòng ở trên trường, Thứ trả lời:

- Có năm hào. Nhưng nếu ông muốn cho thằng cháu lên học thì cứ việc cho lên. Tôi nhận cho. Chẳng phải tiền nong gì cả.

Thứ nói vậy, rất thật lòng. Oanh có đến cả đống người nhà học không phải trả tiền. Y có xin tiền học cho một đứa, Oanh cũng chẳng nói vào đâu được. Ông Học bằng lòng ra mặt. Ô cười hí mắt lại mà bảo Thứ:

- Vàng, thế để nay mai tôi kiếm giấy bút cho cháu, rồi nhờ hai ông Dấu có mất tiền cũng được.

Miễn là hai ông trông coi cháu giúp. Thế nào cũng còn hơn nơi khác.

Chẳng hiểu hai vợ chồng ông ta bàn đi, bàn lại thế nào mà rồi thằng Học vẫn ở nhà. Thứ giục thì ông để bảo sau nghỉ hè mới cho nó đi, không muốn dở dang. Thứ tin ngay. Nhưng bà Hà bảo nhỏ với y:

- Ông ấy sợ mất những năm hào. Ở dưới kia, có người lấy có ba hào.

Thứ ngạc nhiên:

- Nhưng nếu học trường chúng cháu thì chẳng mất đồng nào. Cháu đã bảo thế kia mà!

- Vâng, nhưng bà ấy lại bảo rằng: chẳng lẽ ông bà ấy lấy tiền nhà của hai cậu thì được, mà đến lúc cho con lên học, thì lại không đưa tiền học, coi không tiện; mà đưa thì phải đưa những năm hào, đắt quá...

Quả nhiên, mấy hôm sau thằng Học ngày ngày cắp sách đi. Nhưng nó đi xuống mạn dưới, chứ không lên trường...

Anh xe trả cái nhà lá được mấy hôm thì lại có người khác đến kế chân ngay. Lần này là một bà đã sồ sề, tuổi độ băm tư, một đứa lên năm lên sáu. hai đứa bé trông xinh, tuy quần áo bằng vải nâu, rách vá tứ tung. Chúng để tóc chấm đến vai. Con bé em có một cái vòng cổ bạc. Chúng nheo nhéo hát suốt ngày. Tiếng chúng trong trẻo, giọng khá cao, và nhiều khi Thứ ngừng đọc sách để mỉm cười

nghe chúng hát. Thứ thấy có cảm tình với chúng nhưng cũng chẳng tìm cách làm quen. Một đôi khi, đang hát chợt trông thấy Thứ, chúng xấu hổ ngưng bặt lại giữa câu, và bíu lấy nhau, giấu mặt đi, cười hì hì. Rồi chúng nhìn trộm Thứ. Thứ vuốt ve chúng bằng mắt và hơi mỉm cười...

Bà mẹ cũng làm ở hãng rượu bia. Bà nói với con rất nhẹ nhõm, dịu dàng. Bao giờ cũng thế, chứ không phải chỉ có từng lúc thôi đâu. Đó là một điều ít thấy ở những người đàn bà lao động, lam lũ và cực khổ. Ấy thế mà cứ nhìn người, cũng như nhìn cách sống của bà, cũng đủ biết bà không phải là một người phong lưu, sung sướng. Bà ta khổ người thô. Cách đi đứng hay mái mốt, vội vàng. Chỉ hôm nào nghỉ ở nhà, bà mới đi guốc thôi. Đôi guốc rất to. Bà đi trông chưa được gọn. Bàn chân ấy, chắc vốn đi đất từ thuở bé, chỉ mới làm quen với guốc. Từ hôm ba đến, chưa một lần nào người ta thấy bà mặc áo chùng. Ngày nào cũng như ngày nào, bà chỉ mặc quần trẻo go đã bạc, ống thì cộc, đũng thì chùng, với một cái áo cánh nâu ngắn cũn cỡn, mồ hôi muối ra cái lưng áo trắng ra từng ngấn. Bà đi làm vắng suốt ngày. Con bé lớn quán xuyến tất cả việc cửa nhà. Cũng chẳng có gì. Buổi sáng bà đi làm rồi, nó quét tước cửa nhà. Rồi nó quanh quẩn với em. Gần trưa, nó cầm rá gạo mẹ đã lấy sẵn, để ở nhà cho, ra lấy nước, xóc, thổi cơm. Nếu mẹ

có gửi tiền, bà Hà có mua rau thì cho, thì nó luộc rau. Rồi lấy mâm bát sẵn sàng. Trưa đứng bóng, bà mẹ mới về, mặt đỏ gay, mồ hôi rỏ ở cằm, mồ hôi ướt đẫm lưng. Đứa con bé reo lên, chạy ra nắm lấy tay bà, chạy trước bà, vào. Bà ngồi nghỉ một lúc, quạt cho bà, quạt cho con. Rồi ba mẹ con ăn. Tới tầm bà lại đi làm. Hai đứa trẻ lại lẩn thẩn chơi với nhau, hát với nhau. Có khi con chị quạt cho con em ngủ. Bữa chiều, nó lại liệu thổi cơm sẵn, đợi mẹ về. Ăn cơm chiều xong, bà mẹ đi gánh vài gánh nước. Rồi ba mẹ con sửa soạn đi nằm, hai con bé rì rầu nói chuyện với mẹ hay đọc những bài hát và hỏi mẹ những đoạn chúng chưa thuộc.

Ông chồng thỉnh thoảng mới về. Trông ông quá cách biệt vợ con. Ông không có vẻ thợ thuyền. Ông có vẻ là một dân làm bàn giấy một sở tư nào đó. Quần áo tây, tuy chẳng sang gì, nhưng toàn màu trắng, chứ không màu vàng, hoặc màu xanh. Bao giờ cũng đủ quần với áo. Có khi lại cả ca-vát nữa. Ông về bằng xe đạp mà hay về tối lắm. Sáng cũng hay đi sớm. Hình như ông có ý thẹn vì vợ, vì con. Thứ chưa bao giờ thấy ông có một cử chỉ hoặc một lời nói nào thân mật với vợ, với con. Ông làm như không buồn nhìn đến vợ, con. Ông khinh khỉnh, lạnh lùng, thường có vẻ mặt và bộ điệu của một ông phán nói với dân quê. Những tối có ông ở nhà, hai đứa trẻ con không hát.

Trông thấy vợ chồng ông, Thứ không thể không nghĩ đến vợ chồng mình. Giá y đứng với Liên, thì người ngoài trông cũng na ná thế thôi. Cũng chồng diện tây, vợ đặc nhà quê. Người lạ có thể bảo là chú với con sen, chị vú... Tuy vậy, Thứ ghét ông. Ghét nhất là cái thói khệnh khạng, không phải lối của ông. Ông coi vợ chẳng khác gì con hầu, đầy tớ. Hôm nào về đến cổng mà thấy cổng đóng rồi, ông bóp chuông xe để gọi vợ ra. Bà vợ *dạ* rồi mới mải mốt chạy ra. Bà mở cổng xong đỡ lấy cái xe đẹp cho chồng. Ông chồng ung dung hai tay không, đi trước vào nhà. Bà vợ tựa cái xe đạp vào tường, cài cổng, rồi mới nâng niu dắt cái xe đạp vào sau. Bà vác cái xe đạp lên, cất cẩn thận vào nhà. Bà mượn cái chậu thau nhà ông Học, lấy nước cho chồng rửa mặt mũi, tay chân. Sáng sớm hôm sau, bà lại vác cái xe đạp ra sân, lấy giẻ, chậu thau nước, để trước cửa, đợi chồng. Ông chồng rửa mặt, mặc quần áo xong, chỉ việc cất lấy cái xe đạp ở tay vợ, ra đi. Có hôm cổng chưa kịp mở, bà còn phải dắt cái xe đạp ra tận cổng để mở cổng cho chồng nữa. Trông thấy người chồng chẳng què, chẳng cụt gì, mà cứ để cho vợ làm như thế, Thứ cho là chướng lắm. Chướng nhất là một hôm Thứ lại nghe thấy ông gọi vợ là "mày" và sai:

- Đem đánh đôi giày đi cho tao!

Bà vợ đem đôi giày khổ ra hè, lau lau, chùi chùi

mãi, rồi bôi kem, rồi cọ, rồi ngắm nghía, quý hóa, trân trọng lắm. Đời lại có những cái tức như thế được. Thứ muốn giật xoet lấy đôi giầy, quẳng ra đường hay sang chuồng ngựa. Y muốn chửi vào mặt người đàn ông hay gây sự, đánh cho anh ta một trận. Y muốn gào cả vào tai người vợ:

- Nhịn nhục quá là đê tiện. Người đàn bà sinh ra không phải để làm nô lệ!. ..

Thứ trọng người, trọng phẩm giá của con người. Y không thích sai ai dù là một đứa trẻ con. Theo y, đầy tớ là những người giúp việc, không phải là những kẻ để sai; những việc gì chính mình có thể làm được, có thì giờ để làm, thì không nên bắt chúng làm. Dù bức đến đâu, y cũng không thể nào ngồi ăn mà bắt một thằng nhỏ đứng quạt hầu. Vợ, đối với y, phải là một kẻ ngang hàng, không phải là một người dưới quyền chồng. Ở nhà quê, người ta đánh vợ, chửi vợ như chửi chó, chửi mèo. Y cho là những quân cục súc, vũ phu, quen bắt nạt xó nhà. Còn y, y đã bảo thẳng với Liên: "Tôi không có quyền đánh được mình, nếu tôi tát mình một cái, ấy là tôi coi mình không còn phải là người ngang hàng tôi nữa: mình đã là người tôi khinh, tôi ghét, nghĩa là chúng mình sẽ bỏ nhau tức khắc!". Y vẫn tưởng tất cả những người có học một chút, đều nghĩ như y vậy. Y không hiểu người chồng có vẻ con

người có học mà lại bắt vợ vác xe đạp và gọi vợ bằng "mày" kia...

Y lại không hiểu tại sao ông ta không ăn cơm nhà với vợ, con? Ông ăn cơm ở sở chăng? Có sở nào thổi cơm luôn cho các nhân viên! Hay là sở xa quá, không tiện để ông về? Thì ít ra ông cũng phải ăn bữa cơm chiều chứ! Thứ đoán rằng ông thích ăn cơm trọ một mình để được ăn ngon, sợ ăn với vợ con thì phải ăn kham khổ quá. Y lấy làm lạ rằng có người lại có thể sung sướng một mình như thế được. Nhưng y lại ngẫm nghĩ đến y. Thì chính y cũng chẳng sung sướng một mình đó ư?

Một hôm, nhờ bà cụ Hà rỉ rón hỏi bà kia, mọi người mới vỡ lẽ ra rằng ông ta có vợ hai. Người vợ hai có vốn liếng, có cửa hàng, đã bỏ tiền ra chạy cho ông một việc làm. Bởi thế mà ông ấy nể vợ hai hơn, ăn với vợ hai, để người vợ hai có quyền hơn. Còn người vợ cả, bởi không có tiền, mang tiếng là vụng dại, nên đành chịu lép... Bà Học làm như người ghen hộ:

- Chịu lép là chịu lép thế nào? Tôi mà thế thì nhất định là không ức được tôi. Có lắm tiền, có giỏi giang mấy đi nữa, thì cũng là lấy chồng tôi. Lấy chồng tôi thì phải chịu quyền tôi. Chực lấn át tôi là không thể được! Sao như vậy mà bà chịu được?

Bà hỏi bà kia như vậy. Bà kia chép miệng:

- Không chịu thì biết làm sao được? Mắc cái tại

chồng mình. Chồng mình có mê nó thì nó mới bắt nạt được mình.

- Bắt nạt là bắt nạt thế nào? Tôi thì tôi xé xác nó ra!

- Xé xác nó ra cũng chẳng được gì? Chỉ tổ người đàn ông ghét. Thà chịu ngay nước lép đi thì người ta còn thỉnh thoảng đi lại với mình. Làm mất mặn mất nhạt thì người ta mặc kệ, bất lai đoái hoài, đã làm gì được người ta? Thôi! Tôi thì ai chê là ngu, là dại tôi đành chịu, nhưng tôi chỉ chịu nước lép ngay đi cho rồi!

Bà nói xong thở dài. Mặt bà buồn rười rượi. Bà Học chỉ tức lây, mà cũng tức thật lâu. Bà lẩm nhẩm, nghiến ngấu mãi không thôi. Bà Hà nhìn ông Học, cười: Hé! Hé!... U em có vẻ mừng. Nhân một lúc bà kia có một mình, u em ẵm em lại gần bà...

- Thế ra ông ấy nhà bà cũng có vợ hai đó ư, bà?

- Có vợ hai!...

Bà kia vừa chép miệng đáp, vừa nhìn đi, như chẳng muốn người ta bàn tán lôi thôi nữa làm gì! U em hấp tấp bảo ngay:

- Thế thì cảnh bà cũng rứa cảnh tôi!

Thị nói như thế reo lên. Mặt thị có một vẻ gì như vừa mừng rỡ, vừa tự đắc. Thị kể láu ta láu táu:

- Chồng tôi cũng vậy. Chồng tôi cũng mê con đĩ. Con đĩ thì cũng chẳng dám làm gì tôi, nhưng tôi

chỉ tức cái nó có tiền, nó mở cửa hàng buôn bán với nhau. Nó chẳng phải làm gì, chỉ ăn trắng mặc trơn, ngồi phền phễn suốt ngày trông hàng. Tôi phải mở cửa, đóng cửa, thổi cơm, nấu nước, nhặt con ở, tôi không chịu được. Tôi tức mình đi ở thế này. Mình làm lấy, mình ăn. Hầu hạ thì chẳng thà hầu hạ người ngoài, tôi gì mà hầu hạ con đĩ, nó bám hơi chồng mình mà lại đòi sai bảo mình!

- U em chưa có con thì mới làm thế được. Tôi mà cũng nghĩ liều thế thì con tôi khổ?

- Tôi cũng có con đấy chứ! Tôi được một đứa con trai lên năm với một đứa nữa mới được hai năm.

- Thế chúng nó đâu rồi?

- Ấy, thằng lớn thì bố nó nuôi. Còn thằng bé, bố nó cũng đòi nuôi mãi, nhưng tôi tức con đĩ, tôi không cho nuôi. Tôi bảo: "Mỗi người nuôi một đứa". Tôi gửi bà cháu ở nhà quê, rồi tháng tháng gửi tiền về nuôi.

- Con tôi nó không chịu thế. Chẳng đứa nào chịu đi với bố. Đứa nào cũng chỉ bám lấy mẹ thôi.

- Thế bà lấy gì mà nuôi chúng nó được? Bà làm thì khéo lắm chỉ đủ bà ăn. Mỗi tháng ông ấy có cho bà đồng nào không?

Bà ngập ngừng một chút rồi bảo:

- Cũng có. Không thì tôi nuôi chúng nó làm sao được? Mỗi tháng, bố chúng nó ba đồng...

Thế mà bà ta chiều chuộng chồng như vậy!... Nói

với chồng bà *vâng, dạ* hăn hoi. Thứ ngẫm nghĩ, cho rằng đàn bà tốt hơn đàn ông, nhẫn nại hơn, nhiều đức hi sinh hơn. Số đàn bà bị tình phụ cũng nhiều hơn số đàn ông. Y nghĩ đến bà ngoại y, bà bị chồng bỏ đi từ năm mới hăm hai. Y nghĩ đến bà ngoại Oanh, chồng chết từ năm mới hai mươi tuổi, mà cũng đành ở vậy nuôi con. Y nghĩ đến bao nhiêu những người đàn bà bị chồng vì mê vợ lẽ mà ruồng bỏ, sống âm thầm và cam chịu, không liều lĩnh, không phẫn uất. Có bao nhiêu người đàn ông đã im lặng mà chịu đựng được như thế ấy?... Y nghĩ đến Liên và thấy thương Liên một cách thấm thía vô cùng. Y sực nhớ ra rằng Liên hiện đang bị ốm nặng, theo lời Đại nói hôm nào. Ho ra máu... đó không phải là một bệnh thường đâu. Người ta chết vì bệnh ấy là thường. Nếu Liên chết bây giờ chẳng hóa ra cả một đời lấy chồng của Liên khổ lắm ư? Liên khổ vì y nhiều rồi. Liên khổ vì gia đình đã nhiều rồi. Liên chưa có lúc được đền bù. Gia đình Liên cũng sẽ rất thương Liên, ái ngại cho Liên, vì vẫn tưởng Liên bị chồng giận và ghẻ lạnh. Có lẽ chính Liên cũng có lúc ngờ như thế... Thứ nghĩ xa, nghĩ gần như vậy. Y tưởng tượng ra lúc hấp hối của Liên, bàn tay giá lạnh của Liên trong bàn tay nắm chặt của y, đôi mắt Liên đầm đìa nước mắt, nhìn y như oán trách. Và đôi mắt đau đớn của mẹ Liên. Và những cảu hờ não ruột của bà, vừa thương cho con,

vừa chi chiết rề. Và y, thất vọng và khổ sở trước *sự chẳng còn sửa chữa làm sao được nữa*! Có biết bao nhiêu người đã phải chịu qua sự ân hận ấy rồi? Tận đến lúc người yêu chết, họ mới nhận ra rằng mình đã quá ơ hờ, mình đã làm khổ người yêu hay rất có thể làm cho người yêu sung sướng mà chẳng khó khăn gì, nhưng đã chẳng làm. Trước cái chết của một người yêu, có biết bao nhiêu người đã phải tiếc rằng mình đã không tử tế!...

Ngay tối hôm ấy, khi San đi học rồi, Thứ đóng cửa buồng, nằm viết cho Liên một bức thư, lời lẽ rất yêu đương. Y bỏ hẳn cái giọng lạnh lùng, mọi khi vẫn dùng để viết cho Liên, sợ thư có thể lọt vào tay ba hay bố mẹ y. Lần này, y nghĩ rằng y chẳng cần gì phải quá giữ gìn. Yêu thương vợ con có phải là một cái tội đâu? Vậy y cứ thật thà hỏi thăm Liên về bệnh trạng của Liên. Y nói tất cả nỗi lo lắng của y ra. Y bảo Liên nên cẩn thận giữ mình, đừng lo buồn, phiền não quá, đến nỗi sinh bệnh hoạn; Liên nên uống thuốc đi, và nếu bệnh không giảm thì phải cho y biết ngay, để y về ma chạy thầy, chạy thuốc. Y tỏ ra y săn sóc đến sức khỏe của Liên nhiều lắm...

Muốn cẩn thận, y gửi bức thư ấy cho người em ruột Liên, nhờ đưa tận tay Liên, để bức thư khỏi có thể lọt vào tay người nhà y.

XVII

Oanh nói về những giấc mộng của y:

- Tôi có một cái khiếu lạ, là có thể trông thấy trước những việc sắp xảy ra. Đời tôi, vào những dịp quan trọng, tôi thường có những giấc chiêm bao, về sau nghiệm ra đúng lắm. Hồi tôi học hết ban tiểu học, tôi muốn học lên ban sư phạm lắm, nhưng ba tôi, nhất định không cho học. Ba tôi không thích cho con gái học nhiều. Tôi thì lại quyết học cho bằng được. Tôi khóc lóc với má tôi. Má tôi cho vụng tôi tiền để tôi lấy các giấy tờ, gửi đơn thi. Rồi đến hôm thi, tôi phải đi thi vụng. Ngay hôm mới thi xong, còn phải chờ kết quả, tôi nằm mơ thấy tôi đã được vào học trường sư phạm; tôi thấy rõ rệt cả cái trường như thế nào, lớp học thế nào, bà giáo là người như thế nào... Về sau, đúng hết. Những cảnh trong mộng, cả đến hình dạng, nét mặt bà giáo, in như sự thật... Trước khi má tôi chết, tôi cũng chiêm bao thấy một cảnh nhà thương, má tôi nằm trên một cái giường sắt, tôi ngồi một bên, khóc lóc. Đến khi tôi ra Hà Nội, kiếm việc làm. Tôi chiêm bao thấy trước sở tôi làm. Đêm hôm no, tôi nằm mơ

thấy tôi về nhà Đích. Sáng hôm sau, tôi kể lại tất cả cho thằng Đại nghe: nhà Đích có mấy cái nhà, cái nào lợp ngói, cái nào lợp rạ, cái gạch như thế nào... tất cả!... Thằng Đại nhận là đúng cả. Thế có lạ không?

Thứ mỉm cười. Y chẳng tin một chút nào. Oanh muốn chiêm bao thì cứ việc chiêm bao! Nhưng chớ vội mừng! Thứ biết trước rằng đến khi về nhà Đích, y sẽ gặp được nhiều điều khác xa những cái y vẫn thường tưởng tượng. Trước hết là nhà Đích chỉ có cái mẽ bề ngoài, chứ thật ra cũng không giàu. Thê mà hai ông bà đặc nhà quê, quanh năm phải đầu đội vai mang, chân lấm tay bùn. Họ sẽ phải chướng mắt vì cô nàng dâu đặc tân thời, tóc búi, áo chùng lượt thượt, quần trắng buông kín gót chân, lúc nào cũng lẹp kẹp đôi giày, đôi dép. Không hiểu lúc bấy giờ, Đích sẽ nghĩ như thế nào? Nhưng giá phải Thứ thì Thứ sẽ ngượng lắm, khi thấy vợ thì ruôn ruốt như một bà tham, ngồi tréo kheo trong nhà đọc nhật trình, trong khi bố mẹ, quần xắn đến háng, trầy trầy ở ngoài vườn, bỏ phân cho mía hay tưới nước cho rau cải. Ở nhà quê, chỉ những cái không hợp cảnh, không xứng đáng như vậy, cũng đủ cho người ta lấy câu chuyện đem ra mà mai mỉa. Hồi mới về nhà chồng, Liên chỉ có hai cái áo trắng trúc bâu thôi, chứ có sang trọng gì đâu! Thế mà bà mẹ Thứ đã cho là ngoa ngoét rồi. Ba nói ra, nói vào,

tìm những lời bóng gió xa xôi, cố cho Liên hiểu rằng nhà bà là nhà làm ăn, về nhà bà thì chỉ mộc mạc nâu sồng, chứ ăn trắng mặc trơn thì không được, Liên phải đem nhuộm nâu hai cái áo đi, ba mới thôi, không nói nữa. Như vậy đó! Oanh và Đích muốn lấy nhau thì cứ việc lấy nhau. Nhưng lấy nhau rồi, thì nên dắt nhau đi biệt một nơi, xa hẳn bố mẹ anh em, mà sống với nhau. Đừng nghĩ đến nhà ngói, nhà gianh, sân gạch, tường hoa... nhà Đích làm gì, cho thêm rắc rối...

Cố nhiên là Thứ giữ kín những ý nghĩ ấy cho một mình y. Oanh cười và tiếp:

- Đêm hôm qua tôi lại chiêm bao... Tôi chắc rằng Đích sắp về. Chú sắp sửa lại phải mừng đám cưới!

- Thế sao cô bảo tôi đi, chứ không đợi Đích về?

- Tôi đinh thế nhưng bây giờ tôi lại đợi. Không có họ hàng đôi bên, chẳng biết có làm hôn ước được không? Và lại tôi cũng còn phải đợi Đích trả lời. Biết rằng tôi đi, có cách gì kiếm ăn thêm, để vợ chồng đủ sống không? Thư tôi gửi đi lâu lắm rồi mà vẫn chưa thấy thư về. Có cái gì như báo trước cho tôi biết rằng Đích sẽ về, để làm lễ cưới hắn hoi. Có khi Đích im ỉm như thế, rồi đột nhiên về, để cho chúng mình sửng sốt.

Thứ sa sầm mặt. Thế nghĩa là thêm một lần nữa, Oanh đã đánh lừa y. Nếu y cứ nhất định đợi Đích và Oanh tự ý tăng lương hay nhá cái trường

ra cho y, thì y còn phải đợi một nghìn năm, một vạn năm!... Vả lại cứ lần khần như vậy mãi, để làm gì? Ngươi biết tự trọng đòi những cái gì là quyền hạn của mình, không bao giờ đợi sự thi ân. Xin la nhục. Trông mong sự tử tế của người ta là nhục. Phải biết giành giựt lấy. Cái thái độ của y từ trước tới nay là cái thái độ của một kẻ nhu nhược, không phải là cái thái độ của một kẻ có tinh thần tranh đấu. Chắc Oanh đã cười thầm y mãi!... Y nghĩ vậy. Trong người y, máu giận sôi lên sùng sục. Y từ biệt Oanh, đi thẳng về nhà. Trong lúc đi đường những lời lẽ rắn rỏi của một bức thư, gần như cứ tự nhiên tuôn ra khỏi óc y. Chúng vang lên, mạnh mẽ, hùng hồn. Chúng có hình, như những viên đạn, những mũi tên, mà một sức mạnh ngấm ngầm ở bên trong, đang chực đẩy vọt ra. Mặt y gân guốc. Mắt y nảy lửa. Tay y nắm chặt, thỉnh thoảng lại khẽ vung một cái, nhịp theo ý nghĩ. Về đến nhà, y lấy giấy bút viết ngay. Y viết rất nhanh, ngoáy lia lia, nét bút đưa mạnh và cứng cát. Y viết một mạch hết bức thư. Viết xong, y bỏ phong bì, gửi đi ngay, sợ nửa giờ sau, nghĩ lại, lại nể nang, và không dám gửi cho Đích nữa.

Khi bức thư đã bỏ vào hộp thư rồi, quả nhiên y hối hận. Nghĩ đến lúc Đích đọc thư, y thấy nóng mặt lên. Đích sẽ nghĩ thế nào? Đã đành xưa nay, Đích chẳng tử tế gì. Nhưng có ai chịu nhận rằng

mình không tử tế bao giờ? Chỉ biết rằng bề ngoài Đích vẫn tử tế với y. Đích lại thường tỏ ra thích săn sóc đến y. Anh em vẫn lấy tình nghĩa ăn ở với nhau. Thế mà đột nhiên y trở mặt, cư xử một cách ráo riết quá, chẳng còn kể gì tình nghĩa. Chắc Đích sẽ cho là y đểu lắm...

Nhưng dẫu sao thì sự cũng đã rồi. Cái thái độ của y bây giờ đã rõ ràng. Y tắc lưỡi và tự bảo:

- Ta chẳng cần ai bảo ta là người tử tế. Ta chỉ cần đừng ai nghĩ rằng ta là một thằng quá hiền lành, người ta muốn bắt nạt thế nào cũng được.

Y lại cho rằng y cũng cần phải tỏ rõ thái độ cho Oanh biết. Sáng hôm sau, gặp Oanh, y bảo:

- Nghỉ hè năm nay, tôi sẽ cho học trò lớp nhất nghỉ ngay từ đầu tháng sáu tây. Cho chúng nghỉ trước mươi ngày để rồi chúng đi thi. Học trò lớp nhì thì hoặc cũng nghỉ luôn, hoặc sẽ để cho cô hay anh San dạy. Tôi sẽ về nhà quê nghỉ ngay từ đầu tháng.

Oanh liền giãy nảy lên, nhất định không nghe. Y muốn rằng học trò lớp nhất phải học cho tận đến lúc đi thi để chúng khỏi quên. Thứ vẫn lạnh lùng:

- Quên hay không, mặc kệ chúng! Tôi chỉ biết tôi đã làm đủ bổn phận của tôi rồi. Tôi mệt lắm. Tôi cần phải nghỉ. Đó là một lẽ. Lẽ thứ hai về tháng sáu tây, học nửa tháng, thu tiền nửa tháng, lương chúng tôi cùng chỉ có nửa tháng thôi. Mươi

đồng bạc, ra gì! Tiêu vào nửa tháng ở lại đây, không chắc đủ. Thà về nằm khểnh ở nhà cho sướng cái thân một chút.

Oanh hơi gắt lên một chút:

- Đã đành như vậy. Tôi, tôi cũng chẳng ham gì nửa tháng lương. Tôi cũng đang muốn nghỉ đây! Nhưng ít cùng ra, mỗi người cũng phải làm xong bổn phận của mình đã chứ!

- Thế nào là bổn phận? Tôi chỉ có bổn phận dạy học, khi nào tôi lấy tiền của nhà trường, cũng như nhà trường chỉ phải trả cho tôi tiền, những tháng tôi dạy học. Nghỉ ngày nào, tôi mất lương ngày ấy. Vậy thì tôi muốn nghỉ bao nhiêu thì nghỉ, miễn là tôi không lấy lương của nhà trường. Cô cũng vậy. Anh San cũng thế. Nếu chúng mình cùng nghỉ cả, thì chỉ việc đóng cửa trường cả tháng sáu tây.

- Nhưng còn tiền nhà tháng ấy, lấy vào đâu?

- À, cái đó là việc của ông Đích phải lo. Ông ấy ăn lãi quanh năm thì đến tháng lỗ, ông ấy chịu. Chúng mình không cần lo hộ.

Oanh cứng họng, không còn nói sao được nữa. Y hơi đỏ mặt. Chắc y cũng hiểu Thứ nói khấy y về cái chỗ y đổ tất cả cái trách nhiệm về cái trường này cho Đích. Thứ ương ngạnh, tiếp:

- Chưa chắc tôi có dạy những tháng hè. Tôi sẽ tìm chỗ dạy ở tỉnh nhà, để thỉnh thoảng về nhà

chơi cho tiện. Trong kỳ nghỉ hè, ít học trò. Nhà trường cũng chẳng lợi gì mà cần cho tôi dạy!

Oanh cười nhạt. Y biết rằng Thứ cố ý moi móc y, làm khó dễ cho y. Nhưng y lại biết rằng lúc này không nhịn Thứ, không xong. Nếu Thứ chú ý làm cho nhà trường lụn bại đi, thì cố nhiên là y có đủ cách mà làm được. Oanh đành nhịn. Càng thấy Oanh nhịn, Thứ càng nhận ra Oanh còn thiết nhiều đến cái trường. Thật đã rõ ràng là xưa nay Oanh chỉ đánh lừa, Oanh chỉ dứ Thứ bằng hi vọng. Thứ hi vọng một ngày kia được cái trường, nên cố chịu thiệt mà dạy cho Oanh mãi. Cho rằng mình đã mắc mưu một kẻ đàn bà, đã ngoan ngoãn để cho người ta xoa đầu như một đứa trẻ con. Thứ rất bực mình. Y càng thấy giận Oanh. Lúc ăn cơm y bảo với San:

- Đầu tháng sáu tây, tôi nghỉ thật. Lớp nhất thì hoặc là nghỉ, hoặc là Oanh dạy. Còn lớp nhì thì anh sát nhập vào lớp nhì năm thứ nhất của anh mà dạy. Anh sẽ được thêm cái chỗ lương ấy của tôi để ma trả tiền nhà với tiêu pha. Ăn thì bởi còn có một mình anh, cố nhiên là bà Hà không thể nhận rồi. Anh sẽ lên trường. Miễn cho xong nửa tháng ấy đi. Rồi chúng mình sẽ liệu. Chưa biết chừng, tôi sẽ tìm một trường khác cho anh và tôi dạy. Oanh muốn tìm đâu ra những người thay chúng ta thì tìm!

San tán thành ngay. Y lại bảo:

- Tôi cũng đã nghĩ mãi rồi. Một là chúng mình phải có một cái trường của chúng mình. Hai là chúng mình về quách nhà quê giữ con cho vợ chúng mình làm. Đi dạy học thế nay, chẳng ra gì. Chúng mình khổ, vợ chúng mình cũng khổ. Tỉnh không tỉnh hẳn, nhà quê không nhà quê hẳn. Suốt đời cứ dở dang mãi thế, chẳng có một cái gì vững chãi. Rồi có ngày chết đói!

Tiếng San nhỏ nhỏ, buồn buồn. Mặt y tối sầm những lo âu. Y quả đã có vẻ chua chát ngẫm nghĩ nhiều về cái kiếp lỡ dở của y. Chắc cũng đã nhiều lúc y ân hận rằng mình đã ra đi. Làm đã chẳng có tiền, vợ ở nhà lại sinh điều nọ tiếng kia. Có hay không, thì hạnh phúc gia đình của y cũng đã bị một chỗ mẻ lớn rồi... Đến việc thi cử, bây giờ xét kỹ, y cũng hơi thấy chán. Đỗ đạt, nào có dễ gì đâu! Mà mãi đến lúc y đỗ đạt, chưa chắc mảnh bằng có còn giá trị. Đến chợ hết quà là thường lắm! Y ngao ngán bảo:

- Ai biết sau cuộc chiến tranh này, số phận bọn đồ tây chúng mình sẽ ra sao? Tôi lo rồi lại đến như bọn đồ nho lớp trước...

Kể ra thì tin tức chiến tranh cũng chẳng có gì đáng lạc quan. Ông Paul Reynaud tuyên bố: "Chúng tôi chiến đấu đằng trước Paris, chúng tôi chiến đấu đằng sau Paris...". Long tin tưởng của những người vẫn một mực tin tưởng mãi từ trước đến nay, cũng

đã bị lung lay. Không khí nặng nề. Dông tố sắp bùng ra. Trán tối sầm, mắt lo âu, mọi người lo lắng đợi...

San suy tính:

- Càng những lúc này, chúng mình càng thấy rõ rằng chỉ học nghề là chắc chắn thôi. Một người có nghề ở trong tay, gặp thời nào, ở chỗ nào, cũng không sợ chết.

Thứ không đáp. Y ngẫm nghĩ. Mặt y hầm hầm và đôi môi y chụm lại. Rồi y hằn học bảo:

- Kiếp chúng mình tức lạ. Sao mà cái đời nó tù túng, nó chật hẹp, nó bần tiện thế! Không bao giờ dám nhìn cao một tí. Chỉ những lo ăn, lo mặc. Hình như tất cả nguyện vọng, tất cả mong ước, tất cả mục đích của đời chúng mình, chỉ là mỗi ngày hai bữa bao nhiêu tài trí, sức lực, lo tính đều chỉ dùng vào việc ấy. Khổ sở cũng vì thế, nhục nhã cũng vì thế, mỏi mòn tài năng, trí óc, giết chết những mong muốn đẹp, những hi vọng cao xa cũng vì thế nốt. Lúc nào cũng lo chết đói, lúc nào cũng lo làm thế nào cho không chết đói! Như vậy thì sống làm gì cho cực?

Thứ vẫn không thể nào chịu được rằng sống chỉ là làm thế nào cho mình và vợ con có cơm ăn, áo mặc thôi. Sống là để làm một cái gì đẹp hơn nhiều, cao quý hơn nhiều. Mỗi người sống, phải làm thế nào cho phát triển đến tận độ những khả năng của

loài người chứa đựng ở trong mình. Phải gom góp sức lực của mình vào công cuộc tiến bộ chung. Mỗi người chết đi, phải để lại một chút gì cho nhân loại. Có thú vị gì là cái lối sống co quắp vào mình, cái lối sống quá ư loài vật, chắt biết việc gì ngoài cái việc kiếm thức ăn đổ vào cái dạ dày. Có ai muốn gục mặt xuống làm gì? Đau đớn thay cho những kiếp sống khao khát muốn lên cao nhưng lại bị áo cơm ghì sát đất. Hỡi ôi! Người ta đã phí bao nhiêu tâm huyết, bao nhiêu công lao để giải thoát loài người. Giê su đã phải đổ máu ra. Thích Ca đã phải từ bỏ tất cả những phú quý vinh hoa của đời mình. Vô ích cả, chừng nào nhân loại chưa thoát khỏi những xiềng xích của cái đói và cái rét. Thứ thường có những lúc sự nhớ đến những cao vọng của mình xưa, ngán ngẩm buồn, tiếc cho mình. Y cứ đinh ninh rằng giá y không bị nghèo thì có lẽ y không đến nỗi đớn hèn quá thế này đâu. Có lẽ y đã làm được một cái gì. Biết bao nhiêu tài năng không nảy nở được, chỉ vì không gặp được một cái hoàn cảnh tốt!...

Y mỉm cười chua chát hỏi San:

- Nếu gia đình anh có cách sinh nhai chắc chắn rồi anh có thể chỉ nghĩ đến anh thôi, thì anh sẽ làm gì?

- Tôi học vẽ. Tôi thích vẽ ngay từ hồi mười ba, mười bốn tuổi. Ông giáo nào cũng phải để ý đến

cái khiếu về vẽ của tôi, và bắt tôi vẽ những bức tranh treo trong lớp. Giá tôi được học, chắc tôi cũng có thể thành họa sĩ.

- Tôi thích làm một việc gì có ảnh hưởng đến xã hội ngay. Dân mình con đói khổ, ngu dốt quá. Chúng ta phải chống lại nạn đói và nạn dốt.

- Nếu vậy thì anh còn phàn nàn gì nữa? Anh hiện đang thực hành ý nguyện của anh: anh dạy học để chống lại cái đói cho anh và vợ con anh, và chống lại cái dốt cho học trò anh.

Thứ không để ý đến cái câu nói đùa của bạn. Y vẫn buồn rầu bảo:

- Lắm lúc tôi muốn tàn nhẫn quá. Tôi muốn làm một thằng bạt tử, chẳng nghĩ gì đến bố, mẹ, vợ, con để khỏi cái gì bận vướng thân. Phải là những người như thế, họa chăng mới theo được cái chí của mình. Lắm lúc tôi cầu cho vợ tôi ghét tôi và làm cho tôi ghét...

San nhìn xuống, bảo:

- Khi ấy, anh vẫn còn con anh. Chẳng bao giờ chúng mình có thể liều được đâu!...

Oanh thật cũng là người biết dịu ngọt ăn tiền. Hôm sau, y đã làm như quên hẳn chuyện xô xát ngày hôm trước. Y báo Thứ:

- Này chú ạ! Có lẽ chúng mình phải gào ông Đích tăng lương cho chúng mình, chứ không thì không sao đu. Giá sinh hoạt tang lên nhiều quá.

Y cũng làm như y cũng cung về một bè với Thứ.

Cái lối mua chuộc lòng người ấy, khiến Thứ chỉ càng thêm ghét. Thứ nói bốp vào mặt cho y biết:

- Tôi không đợi cô phải bảo. Tôi viết thư cho ông Đích rồi.

- Chú viết thế nào?

- Đủ chuyện. Tôi tính rõ cho ông ấy biết số học trò từng lớp một, tiền thu được bao nhiêu, tiền chi phí hết bằng nào...

Y vừa nói, vừa nhìn nét mặt Oanh. Y có ý ngờ Oanh vẫn tính gian với Đích, thu được nhiều mà nói rằng ít. Nói như vậy, y muốn thử xem có thật thế chăng. Y cũng muốn tỏ như Oanh biết y hiểu rõ sự lỗ lãi của nhà trường lắm. ..

Oanh cười ngất. Y nhìn Thứ mà cười đến chảy cả nước mắt ra. Thứ chẳng hiểu ý nghĩ của tiếng cười ấy thế nào, nhưng thấy hình như Oanh chế nhạo mình. Y khó chịu:

- Cô cười gì?

- Trông chú buồn cười lắm. Tướng chú, chắc suốt đời vất vả. Chú không gặp may đâu. Nếu chú có thành tựu việc gì, là do cố gắng, chật vật mãi, chứ không phải do may mắn.

Câu nói đột ngột, chẳng ăn nhập gì đến câu chuyện hai người đang nói. Tại sao Oanh nói vậy? Dù sao đó cũng không phải là những lời khiến người ta mất lòng, mất ruột. Thứ tức lắm, và thấy cần

phải tìm một câu gì, nói cho Oanh tức. Y cười nhạt, bảo:

- Có lẽ cô xem tướng cũng không tài lắm. Tôi chẳng biết tôi có hay gặp may không. Chỉ biết tôi thi lần nào cũng đỗ đạt dễ như chơi.

Y có ý nhắc cho Oanh biết Oanh thi bằng tiểu học Pháp luôn mấy khóa không đỗ, và sau cùng đành phải bỏ. Có lẽ Oanh cũng hiểu. Nụ cười trên mặt y nhạt hẳn. Nhưng y vẫn bảo:

- Chú chỉ có thể gặp những cái may nho nhỏ thế thôi. Chú không thể phát to. Đấy, chú xem! Chú đỗ, nhưng chú có làm gì được đâu?

Cũng đúng. Thứ không cãi được nên lại càng tức. Y thay chiến lược:

- Tôi không cần gặp may. Phải nhờ may mới thành công thì có vẻ vang gì? Thành công hoàn toàn nhờ ở tay mình, ở sự cố gắng của mình, mới thích.

- Nhưng chú cũng không thành công to!

Thứ giận run người. Oanh thấy mình chẳng khó nhọc gì kiếm mỗi tháng bạc trăm về cái trương trong khi Thứ khó nhọc mà chẳng ăn gì, nên nói thế chăng? Có thật Oanh vừa được ăn vừa nhạo Thứ không? Thứ đột nhiên nảy ra cái ý muốn đạp đổ cái trường đế cho Oanh biết thân và hết con lên mặt. Y nghĩ bụng: "Được rồi! Để xem Đích tra lời ra sao... Nếu Đích tỏ ý không cần gì ta!...".

Một buổi sáng, người phu trạm ghé vào trương

và đưa cho Thứ ba phong thư một lúc. Nhìn chữ đề ngoài, Thứ thấy cả ba đều của Đích gửi cho Oanh. Y hơi tái mặt đi. Sao Đích lại gửi luôn một lúc những ba phong thư? Vì bức thư của Thứ chăng? Lòng Thứ rất xôn xao. Y như trông thấy vẻ mặt Đích biến đổi trong khi đọc thư y. Chắc là Đích đã phải sửng sốt, ngạc nhiên. Y không tin ở mắt y. "Thứ viết cho mình thật đấy ư?". Y hỏi y như vậy. Rồi y đọc lại. Mặt y lần lượt tái mét, rồi đỏ bừng lên, rồi tím bầm bầm, rồi đen sạm như tro. Cổ y tắc nghẹn. Y vò nát bức thư rồi lại vuốt bức thư ra. Y khẽ đập xuống bàn. Y chép miệng, lắc đầu. Y ngán ngẩm cho đời, ngán ngẩm cho người. Tay y cầm bút, run run. Ngòi bút lúc thì chạy điên cuồng, lúc lại đột nhiên ngừng lại, uể oải, mệt mỏi, rời rã. Nét chữ trên phong bì, trông qua cũng có vẻ run run và xệch xạc; có nét đứt quãng như người viết vừa viết vừa ngủ gật. Não cân Đích chắc đã bị rung chuyển mạnh. Thứ không ngờ bức thư của y đã có một sự vang động ghê gớm thế. Y thật đã quá ư trắng trợn... Y hối hận. Không con đủ can đảm tự mình cầm ba phong thư lên gác cho Oanh, y gọi một đứa học trò lên.

- Cầm những cái thư này lên cho cô giáo!

Y bảo vậy. Rồi y cố trấn tĩnh giảng bài. Nhưng y nhận thấy tiếng y đổi khác đi. Trí y vẫn luẩn

quản nghĩ đến ba bức thư của Đích... Một lúc sau, những tiếng giày của Oanh xuống thang gác, khiến lòng y lại rối loạn lên. Y giả vờ mải giảng bài, không biết rằng Oanh xuống lớp y. Oanh đứng lại bên ngoài cửa và gõ cửa. Thứ càng thấy rõ có chuyện gì quan trọng lắm. Mọi khi Oanh cứ vào thẳng lớp...

Thứ quay lại hỏi:

- Ai?

- Tôi đây... Chú làm ơn ra ngoài này, tôi hỏi...

Tiếng Oanh mếu máo. Thứ ngạc nhiên. Ra khỏi cửa sau, y thấy Oanh tay cầm mấy lá thư, mắt đỏ hoe và giàn giụa nước mắt chảy trên má Oanh sườn sượt...

- Đích sắp chết rồi, chú ạ!...

Oanh nức nở, Thứ sửng sốt mở to đôi mắt:

- Vì sao vậy?

Oanh nói không ra tiếng. Thứ hỏi dồn:

- Bệnh gì mà mau thế?

- Ho lao.

- Có đâu ma chóng chết thế! Mới phải à?

- Thư nói là mới phải nhưng chắc không phải thế. Chắc Đích giấu, trước không chịu nói. Bây giờ bệnh đã nguy kịch lắm.

Oanh đưa những bức thư cho Thứ. Thư thấy ghê ghê tay trong khi cầm lấy. Y đọc từng bức một...

Thư thứ nhất:

"Em Oanh,

Bức thư này có lẽ là bức thư cuối cùng anh viết cho em. Em hẳn không ngờ... Chính anh cũng không ngờ... Ấy thế mà anh thật đã đến sát cạnh cái chết rồi đấy, em Oanh ạ! Sao lại có thể vô lý như thế được! Cách đây ba hôm anh vẫn khỏe như thường. Tuy ít lâu nay phải làm đêm nhiều, anh có hơi mệt người hơn, nhưng tưởng mệt qua loa thế, có hề gì. Anh chưa phải bỏ cơm một ngày nào. Buổi chiều hôm thứ hai vừa rồi, anh chỉ hơi váng vất người. Anh gượng ngồi, không chịu đi nằm. Bỗng nhiên, anh thấy ngưa ngứa cổ, buồn ho. Anh vừa chực ho, thì tự nhiên máu đã ồng ộc trào ra. Anh tối tăm mặt mũi, ngất đi. Đến lúc tỉnh dậy, anh đã thấy mình nằm trong bệnh viện. Thì ra phổi anh đã bị vi trùng đục ruỗng ra tự bao giờ rồi vậy. Sao lại có thể vô lý như thế được?

Từ hôm vào bệnh viện, anh sốt liên miên. Mỗi ngày thổ huyết hai ba lần, mỗi lần hàng bát máu. Ghê gớm quá. Hôm nay hơi tỉnh, anh gượng viết cho em bức thư này. Người anh vẫn còn choáng váng. Tay anh run rẩy. Anh mệt lắm. Anh nghĩ thật khó lòng mà sống được. Em Oanh, em Oanh rất yêu quý của đời anh! Anh sắp bỏ em đây! Em tha lỗi cho anh nhé. Anh ngừng viết vì mệt quá, nhưng vẫn nghĩ đến em. Anh sẽ nghĩ đến em cho

đến lúc óc anh thôi nghĩ hẳn. Có kiếp sau không, em nhỉ?

Thôi, anh không còn sức viết. Anh đã dặn một người bạn: khi nào anh chết, sẽ gửi tất cả quần áo, đồ đạc của anh về cho em. Khi nào em nhận được những thứ ấy, tức là anh đã chết. Em Oanh, em Oanh mà anh yêu bằng tất cả tấm lòng anh! Chẳng bao giờ chúng ta còn được thấy nhau. Em ở lại!

ĐÍCH

Thứ đọc luôn bức thứ hai:

"Em Oanh,

Thư trước, anh viết xong, đã nhờ người nhà bỏ dây thép ngay. Nhưng ở đây, hai ngày mới có một chuyến thư đi. Từ đây về đến chỗ em, còn phải mất bốn ngày. Biết rằng lúc thư anh tới tay em thì anh còn sống hay đã chết rồi? Có lẽ anh cũng chẳng còn mong gì được trông thấy nét chữ của em, tìm hơi hướng của em trên tờ giấy một lần chót nhỉ?

Thầy thuốc vừa tiêm cho anh một mũi thuốc trợ lực xong. Anh tỉnh táo hơn. Anh lại gượng viết cho em. Anh định hơi lúc nào viết được là anh lại viết. Đó là cách độc nhất để anh được sống với em thêm phút nào hay phút ấy. Ôi chao! Em đối với anh lúc này sao mà quý thế!...

Chúng ta đã dại khờ em nhỉ? Sao chúng ta lại đi tìm hạnh phúc ở đâu đâu? Lúc này anh mới hiểu hạnh phúc của anh chỉ ở trong em, hạnh phúc của

em chỉ ở trong anh. Anh tiếc rằng anh đã ra đi. Biết thế này thì anh cứ ở lại trường, chúng ta rau cháo với nhau, miễn là được gần gũi nhau luôn là đủ. Anh cũng tưởng là ra đi để sửa soạn tương lai của chúng ta, dành dụm ít tiền, về cưới em tử tế, cho đẹp mặt cả đôi bên rồi chúng mình sẽ cùng đi với nhau, sống với nhau. Đời sẽ đẹp biết bao! Nhưng có ngờ đâu!... Số tiền cưới em, anh gom góp đủ rồi. Vải may áo cưới cho em, anh đã mua rồi. Anh chỉ còn đợi ngày về... Mới biết số kiếp anh chẳng ra gì. Anh chết giữa lúc chờ đón nỗi vui lớn nhất của đời anh. Chua chát quá! Nhưng dù sao thì em cũng đã cho anh biết những ngày sung sướng nhất đời anh. Có lẽ đời anh chỉ thu hẹp lại trong mấy năm được gần em, được em yêu. Không có em, anh đã mất không cả một đời. Vậy trước khi rời cõi đời này, anh phải cám ơn em. Anh sẽ cám ơn em trong lòng anh cho đến tận lúc nào anh chết...

ĐÍCH

Và đây là bức thứ ba:

"Em Oanh,

Anh cầm được thổ huyết rồi. Thầy thuốc bảo có lẽ anh qua khỏi được. Có thật thế không? Anh còn hi vọng sống được ư? Anh còn hi vọng lại được trông thấy em ư? Nếu vậy thì anh cám ơn Trời biết mấy!... Anh sẽ xin thôi việc. Anh sẽ về nhà thương Hà Nội chữa (ở đây không đủ thuốc). Miễn là sống

được, rồi sẽ liệu. Lúc này anh thấy mọi cái đều nhỏ cả, chỉ có sự sống là đáng quý. Phải không em? Ôi! Nếu anh sống được!... Nhưng mà anh chẳng sống được đâu! Thầy thuốc nói dối anh. Anh biết lắm. Người anh còn mệt lắm. Soi gương, anh thấy người anh sút hẳn đi, hai mắt lõ hoắm vào, đôi má lõm, da đen sam, môi sám ngoạch, chỉ còn những răng là răng. Mà thỉnh thoảng anh vẫn còn lên cơn sốt nặng. Ôi chao! Anh sống làm sao được?. .. Nhưng thôi, em cho anh ngừng viết để anh nằm nghỉ nhé! Thầy thuốc bảo anh cần nghỉ hẳn...

ĐÍCH"

Cùng với ba bức thư gửi cho Oanh, còn một mảnh giấy con con, gửi cho Thứ và San. Chẳng hiểu gửi kèm với thư nào. Viết bằng chữ Pháp, có mấy dòng. Đại khái như thế này:

"Thứ và San rất mến yêu,

Vĩnh biệt!... Thứ và San ở lại. Tôi sắp đi đây! Hãy can đảm nhé! Tương lai còn dành cho các chú nhiều nỗi chua chát nữa! Cầu trời phù hộ cho các chú. Vĩnh biệt!...".

Thứ chẳng rỏ được một giọt nước mắt nào, tuy lòng y cũng bồi hồi. Nhưng y bồi hồi, chưa hẳn đã vì thương. Y với Đích thân nhau, nhưng có lẽ chưa bao giờ thật yêu nhau. Hồi còn nhỏ, hai người cùng trọ học một nhà, Đích hay bắt nạt y. Đích đã làm y phải khóc rất nhiều lần. Lớn lên, cô nhiên là họ

chẳng còn nghĩ gì nhiều đến những trò trẻ con xưa một đôi khi nhắc đến, cả hai cùng thẳng thắn cười. Nhưng không hiểu sao, lúc gần Đích, Thứ vẫn thấy một cái cảm giác khó chịu không cắt nghĩa nổi, mặc dầu cách Đích đối xử với y không có gì đáng trách. Hình như hai người không ghét nhau, nhưng vẫn có cái gì phải giữ kẽ với nhau. Trong sự giao tình, họ không buông thả họ hoàn toàn.

Thứ gần như muốn chỗ nào có y thì đừng có Đích... Không, y không thấy thương Đích hẳn. Y bồi hồi, có lẽ chỉ vì cái tin đột ngột quá thôi. Đọc đi đọc lại những bức thư, y càng bình tĩnh lại hơn. Y có cảm tưởng như bệnh Đích không nguy kịch quá như Đích nói trong thư, và Đích không đến nỗi nào phải chết. Đột nhiên, những ý nghĩ băn khoăn lại nảy ra trong cái khối óc y: Đích có nhận được bức thư của y không? Đích có vì tức quá mà sinh ra thổ huyết không? Cố nhiên không phải vì bức thư ấy mà Đích mắc bệnh lao. Bệnh lao chắc phải ngấm ngầm phá hoại cơ thể Đích từ lâu. Nhưng biết đâu không phải vì bức thư của y mà Đích bị xô gục xuống? Y lấy làm mừng vì Đích không đả động gì đến việc ấy trong thư. Lúc sắp chết, người ta thường dễ dãi với mọi người, dễ tha thứ điều không phải của kẻ khác đối với mình. Nhưng nếu Đích về? Y còn mặt mũi nào trông thấy Đích? Cái hố vẫn chia rẽ hai người lại to ra, lại sâu thêm. Thêm vào đấy

còn một lẽ này mà y ngại thú với y: nếu Đích về, Đích rất có thể lại giữ chân hiệu trưởng nhà trường, va Thứ sẽ chẳng còn là một người cần; y rất có thể sẽ bị Đích và Oanh coi rẻ. Một ý vụt hiện đến ốc y và y vội vàng xóa đi ngay: giá Đích chết ngay đi! Và đột nhiên y thấy buồn rầu. Lòng y đã cằn cỗi đến mức ấy rồi ư? Y đã ích kỷ, đã đồi bại, đã tàn nhẫn, đã khốn nạn đến thế ư? Trên mắt ý, một chút nước mắt bỗng ứa ra. Trơ trơ trước cái chết của một người thân, y đã khóc chết của chính tâm hồn mình...

XVIII

Tình yêu có thể làm một tâm hồn đẹp hẳn lên. Oanh đã bảo:

- Không thể để Đích một mình ở đấy. Thế nào tôi cũng phải đi đón Đích.

Thứ và San hỏi:

- Bằng cách gì? Đích còn yếu thế, đi đường có thể nguy. Thà cứ để anh nằm nhà thương ở đây còn hơn.

Oanh nang nặc không nghe:

- Không! Không... Thế nào tôi cũng phải đón

Đích về. Chỉ tốn tiền tí thôi. Nhưng lúc này, tốn tiền cũng không nên tiếc. Tôi sẽ thuê xe nhỏ. Tôi sẽ thuê đốc tờ đi kèm ở dọc đường. Có lẽ tôi thuê tàu bay, nếu có thể thuê... Bằng cách gì thì bằng, thế nào tôi cũng phải thuê đưa được Đích về đây để thuốc thang. Tôi không thể để Đích chết khổ sở, xa mọi người, có một thân một mình như vậy...

Và Oanh khóc...

Nhưng Oanh khóc không lâu. Thứ thấy y có vẻ bận rộn hơn lên: viết thư, viết nhật ký, tính sổ sách, thúc học trò trả nốt tiền... Chỉ mấy hôm thôi. Rồi mọi sự lại như thường, Thứ hay San có hỏi đến việc Đích về thì y trả lời gần như thế lạnh lùng:

- Đích đỡ rồi. Tôi đã viết thư cho ông thân Đích, để ông cụ sang đón Đích.

Y cắt nghĩa:

- Tôi không thể bỏ công việc nhà trường mà đi được. Vả lại tôi đón Đích về đây, cũng có nhiều cái rầy rà. Tôi với Đích vẫn còn lửng lơ, chưa ra sao. Nếu tôi không báo cho đằng nhà Đích biết, không để cho gia đình nhà Đích thuốc thang, chạy chữa cho con, gia đình nhà Đích có thể trách tôi, nếu chẳng may Đích có mệnh hệ nào. Không những thế, đối với đằng nhà tôi, tôi cũng khó nghĩ kia! Giả thử tôi và Đích có cưới hỏi rồi, thì lại đi một lẽ. Tôi dễ xử hơn. Khổ một nỗi, đằng nhà Đích chưa chịu nói gì với ba tôi. Tôi chưa thể lấy địa vị một người vợ,

hay chỉ một người vị hôn thê thôi, mà thuốc thang cho Đích một cách đường hoàng. Tôi chỉ có thể lén lút.

Như vậy đó. Nghĩa là Oanh đã nghĩ chín lại rồi. Y đã lại suy tính theo cái lối suy tính thông thường của mọi người. Thứ thấy mai mỉa quá. Y tự nhiên thương hại Đích, Đích đã đặt tình yêu lầm chỗ chăng? Ngoài ra, y cũng chẳng còn bận tâm vì Đích lắm. Bởi vì y tin chắc rằng rồi Đích cũng chẳng thôi việc, chẳng về đâu. Bệnh Đích cũng sẽ qua đi. Lắm lúc Thứ lại ngờ rằng Đích đã bày ra chuyện đó, để thử lòng Oanh chơi.

San vẫn hằn học như thường. Y bảo:

- Đích mà còn ho lao, thì chúng mình cung rất có thể ho lao. Tôi sợ lắm. Đích ho lao còn có tiền thuốc thang, còn có Oanh bỏ tiền thuốc thang cho. Chúng mình thì tiền đâu? Có lẽ chỉ đành nằm chết mà thôi!

Cả Thứ và San cùng thấy cần phải giữ gìn sức khoẻ hơn. Trong khi giảng bài, họ đã nói sẽn hơn, nói nhỏ hơn. Họ cố không gắt gỏng, quát mắng học trò. Họ đi ngủ sớm hơn. Họ thấy căn phòng nhà ông Học ẩm thấp, hôi hám, không đủ khí trời. Họ bàn nhau khi bắt đầu những lớp he, sẽ thuê một căn nhà khác...

Thứ đã nhận được thư trả lời của vợ. Liên nói mình cơ ốm hồi tháng giêng, nhưng đã khỏi lâu rồi;

y đã khoẻ như thường, đứa con cũng chịu chơi, cả nhà vẫn bình yên. Thứ còn yên lòng ở Hà Nội mà dạy học, đừng sốt ruột, khi nào nghỉ sẽ về một thể... Liên nói thật chăng? Hay y sợ Thứ bận lòng nghỉ đến mà y giấu giếm? Thứ thấy nhớ vợ, nhớ con. Y nhất định nghỉ trước Oanh và San nửa tháng. Oanh biết không ngăn nổi, hôm Thứ về, đành chỉ bảo:

- Chú mệt thì nghỉ trước đi cũng được. Nhưng tháng sau thế nào cũng phải lên. Các lớp hè, tôi nhờ chú trông coi. Nếu Đích không về thì có lẽ tôi đi.

- Đó là chuyện tháng sau. Bây giờ cô hãy để cho tôi nhe người một chút.

Thứ mỉm cười, bảo thế. Y muốn trút tất cả những cái gì bận óc, bận tâm, để lại sau lưng. Y muốn hưởng ba mươi ngày nghỉ ngơi, hoàn toàn vui vẻ. Tuy vậy, y vẫn nơm nớp sợ. Biết đâu bao nhiêu cái bực mình lại không đang đợi y ở nhà quê? Có lần nào về đến nhà mà y được yên đâu? Hết phải nghe bà kêu ca khóc lóc bố cờ bạc, rượu chè, ăn ở bạc, y lại phải nghe mẹ sụt sịt kể lể những cái lắm điều, những cái ác, cái tệ của ba. Có lần bà cụ giận con, nhịn ăn đến mấy hôm, rồi nhất định chỉ nằm khóc cho đến chết đói mới thôi. Thứ phải nằn nì van ba đến nửa ngày mới làm được cho bà lại chịu ăn. Có lần vừa trông thấy y, mẹ y đã hờ khóc om sòm, các em y cũng khóc theo, in như nhà có đám

ma: thì ra bà y với ông thân sinh ra y lại vừa mới cãi nhau một trận tưng bừng, ông thân y tức mình, bỏ nhà đi, bà cụ rúa ông chết đường, chết chợ, còn bà mẹ y thì vật vã hờ chồng, để có cách mà chì chiết me. Thật là lục đục. Thứ nhận ra rằng những sự lục đục ấy mới bắt đầu từ khi nhà y bắt đầu nghèo. Y lại biết rằng nếu bây giờ, nhà y chỉ đỡ túng hơn, mọi người đỡ lo, đỡ khổ hơn, là mọi sự lại êm ngay. Biết vậy, mà chẳng biết làm sao. Y không kiếm ra tiền giúp đỡ gia đình. Y càng nghĩ lại càng khổ lắm. Liên hiểu nỗi khổ tâm của chồng như vậy. Y biết mỗi lần về mà thấy gia đình không có sự thuận hòa, chồng buồn bực vô cùng. Y rất thương chồng. Y thường cố chiều chồng, cố làm thế nào cho chồng được vui lòng. Thứ cũng hiểu bụng cho Liên. Hiểu như vậy đấy, mà không hiểu sao một đôi lúc, y vẫn thấy cần phải trách móc, phải mỉa mai, phải lộ những ý nghĩ ngờ để cho Liên khổ vì biết rằng chồng khổ. Y vẫn ghen bóng gió... Lần này Thứ hứa trước với mình sẽ bỏ hẳn cái tật ấy đi. Y sẽ không có một lời nào khiến cho Liên phải buồn rầu. Y sẽ cố giữ cho nỗi sum họp được hoàn toàn trong trẻo. Và nếu bà y với mẹ y có giận nhau, thì y sẽ coi thế là thường, là một sự không đáng quan tâm, và y nhất định không vì thế mà bực bội...

Tuy đã định tâm như vậy, ma lục về đến ngõ,

y vẫn thấy ngực y như bị một khối nặng đè. Y thấp thỏm lo. Sân nhà im ắng thế kia! Biết đâu bà y lại không đang nằm rên ở trong màn và mẹ y đang ngồi sụt sịt trong xó bếp? Nhưng bước vao đến sân, y nhẹ hẳn người. Bà y đang vui vẻ đùa với con y. Trông thấy y, bà cụ reo lên thúc chắt chạy ra xin bánh. Đã lâu lắm, y không được thấy bà vui vẻ thế bao giờ. Lòng y sáng quang ra. Nghe tiếng reo cười, bà mẹ y ở sau nhà cùng chạy về. Trông thấy bà và mẹ ngồi bên nhau, nói với nhau, y mừng rỡ đến nỗi mắt hơi ươn ướt. Nhưng ngồi một lúc, không thấy vợ đâu, y lại hơi lo. Liên vẫn ốm và nằm bên nhà mẹ đẻ chăng? Y không hỏi, chỉ thầm mong bà hoặc mẹ tự nhiên nói cho y biết. Mãi mãi bà y mới hỏi:

- Dễ thường mẹ nó chưa về?

- Chưa, đến tối mịt kia.

Bà mẹ y đáp vậy. Thoáng nhận thấy y hơi có vẻ ngạc nhiên, bà bảo:

- Lớp này, cô ấy không dệt vải, cô ấy đi buôn.

Bà kéo dai tiếng nói ra. Giọng nói và môi miệng bà như có ý mỉa mai. Thứ cười nhạt, hỏi:

- Buôn gì?

Y vừa hỏi vừa xốc nách đưa con cho nó đứng lên. Giọng nói và nét mặt y bình thản như y chẳng để ý gì nhiều lắm. Y làm như thấy mẹ nói vậy thì cũng hỏi vậy chơi, hỏi để đưa đẩy câu chuyện nhiều

hơn là vì muốn biết rõ rang, và giả mẹ y không trả lời thì cũng được. Thật ra thì y đã hơi khó thở. Vẫn bằng cái giọng kéo dai ra, bà mẹ bảo:

- Buôn vải, chung với mợ giáo San.

Thứ tái mặt đi. Y bị xúc động mạnh quá, không còn che đậy nổi. Bà ngoại y cũng bảo:

- Cô ấy đi buôn ngay từ độ cuối giêng. Tết, anh đi được mấy hôm thì cô ấy ốm qua loa mất mấy ngày. Nhức đầu sổ mũi với ho qua quýt thôi, chứ có sao đâu. Thế mà nghe đâu cũng mất dăm đồng bạc thuốc. Cô ấy không dám sắc ở nhà, cô ấy lấy về bên ấy sắc...

Thứ nghĩ bụng:

- Bao giờ mà chẳng vậy!...

Chính sách của bà ngoại y là không bao giờ uống thuốc. Bà vẫn bảo: "Nếu không có thuốc mà chết thì nhà nghèo chết sạch! Chỉ nhà giàu sống...". Lần nào ốm muốn uống thuốc, Liên cũng phải uống giấu giếm bên nhà mẹ đẻ... Y vẫn nghe bà ngoại nói:

- ... Từ đầu năm đến giờ, chẳng mấy khi cô ấy ở nhà. Nhiều khi thối nấu cũng không thối nấu ở nhà đâu. Cô ấy thối nấu bên ấy, ăn bên ấy, muốn đi đâu chán thì đi, rồi lại về bên ấy. Nhất là từ độ đi buôn với mợ giáo San. Ấy! Hôm nào cũng tối như thế này với tối hơn thế này cũng chưa buồn về...

Thứ chẳng nói gì. Y thấy người như chóng mặt.

Tay y bủn rủn đến nỗi không đỡ nổi đứa con nữa, phải để nó ngồi xuống. Bà cụ vẫn kể lể đủ thứ về Liên, những rằng Liên cứng cổ, Liên cãi lại mẹ chồng, Liên ra sự chẳng cần ai, việc gì cũng tự quyền mình, Liên làm như bố mẹ chồng chẳng cho được Liên gì mà chồng cũng chẳng nuôi Liên thì Liên muốn làm gì mặc ý, không ai ngăn cấm được... Những điều ấy, Thứ chẳng cần nghe kỹ lắm. Có nàng dâu nào ở vừa được ý nhà chồng. Cứ như mắt y thấy nhiều lần, thì vợ y là một người tốt nhịn lắm rồi... Nhưng điều quan hệ là Liên buôn chung với vợ San. Liên đi vắng suốt ngày? Thứ như có ở trong người cả một cái lò lửa đang bốc lên ngun ngụt. Y muốn Liên về ngay lúc ấy, để y nhảy xổ ra, đánh, đạp Liên túi bụi, cho hả giận...

Nhưng con gì vô lý hơn thế nữa? - Một lúc sau, y nghĩ lại: - Đi buôn có phải là một cái tội đâu? Y muốn cấm Liên ra đến ngoài ư? Sao y không lập ra những cung cấm để nhốt Liên vào? Sao y không bắt Liên, mỗi khi ra đến ngoài được, phải đeo cái mạng che mặt, như những người đàn bà Thổ Nhĩ Kỳ ngày trước? Khi đọc sách báo, khi nói đến cái tục kỳ dị ấy, chính y đã cho ngay là một cái tục dã man; chính y đã phải bất bình và buồn cười về cái lòng ích kỷ và lố lăng như vậy. Nhìn ra những người xung quanh, y phục họ vô cùng. Tình yêu của những người nhà quê quần nâu áo vải kia, sao mà

bình tĩnh thế! Hình như chẳng bao giờ họ ghen tuông. Vợ họ có thể đi suốt ngày, đi một phần đêm, làm ở ngoài đồng chung đụng với những người đàn ông khác, cười cợt, nói đùa, nói bỡn với đàn ông... họ chẳng thắc mắc một máy may. Họ chửi vợ, đánh vợ luôn, nhưng rất ít khi vì chuyện ghen tuông. Hình như họ chồng bằng sự chung tình là một sự dĩ nhiên; người đàn bà lấy họ thì chỉ nghĩ đến họ thôi, không thể nghĩ đến một người nào khác. Không bao giờ họ phải băn khoăn vì yêu cả. Thứ phục những tâm hồn bình lặng và lành mạnh ấy. Họ chỉ ghen khi nào có chứng cớ để ghen. Có lẽ công việc đồng áng, không khí ở bên ngoài, cái cảm giác khoáng đãy và rộng rãi, có ảnh hưởng tốt đến sức khoẻ thể chất và tinh thần của họ. Máu họ trong, nâo cân họ vững vàng. Họ không có cái lối nghĩ vẩn vơ, cái trí tưởng tượng của kẻ ngồi bàn giấy. Nghĩ như vậy, lắm lúc Thứ ngờ mình loạn óc chăng. Có lẽ đó là ảnh hưởng của những tiểu thuyết tình, những tiểu thuyết phân cách tâm lý mà y đã đọc. Y đã đem pha trộn tiểu thuyết với đời và cho như đời chỉ toàn những tâm trạng lôi thôi, rắc rối. Một thứ *Đông - Ky - xuất* vậy. Mà lại là một thứ *Đông - Ky - xuất* yếu ớt và bạc nhược. Một tình lang tiểu thuyết, vừa loạn thần kinh vừa đau ngực! Lãng mạn ôi là lãng mạn!... y tự nhạo y như vậy và đỏ mặt.

Y định bụng sẽ trò truyện với Liên vui vẻ như cho cái việc Liên đi buôn với vợ San là thường lắm.

Thứ không làm chủ được mãi. Y không đả động gì đến việc kia. Y đợi Liên khoe. Nhưng Liên lại chẳng nói gì. Thứ không tự hỏi: tại sao Liên giấu giếm?... Tay y đang âu yếm nắm chặt cánh tay vợ, đột nhiên rủn mềm ra. Y lặng im một chút rồi khẽ hỏi:

- Mình buôn vải chung với chị San à?

- Vâng, tôi buôn những dạo trước kia, thôi đã lâu rồi.

- Sao vậy?

- Tính ra, cũng không ăn thua gì. Mình không có vốn phải vay nợ lãi, thành ra được lãi đồng nào thì lãi nợ ăn gần hết. Mình chẳng còn được mấy.

Liên trả lời như vậy, rất tự nhiên. Y thôi buôn đã lâu rồi, thì không khoe được cái việc buôn với chồng làm gì nữa, cũng là thường. Tuy vậy, Thứ vẫn thấy muốn dò xét mãi.

- Thế sao mình về muộn thế?

- Tôi đi hái dâu cho nhà bên ấy. Bà bảo ở lại mà ăn cháo. Tôi không biết có mình về nên chẳng cần về sớm.

- Bà nuôi tằm à?

- Nuôi được hai ba lứa rồi. Tôi cũng có một ít, chung với ba.

Chỉ có thế thôi ư? Thứ đột nhiên lại xoay câu chuyện:

- Thấy nói chị San chuyến này thua bạc tơn, phải không?

- Lớp trước kia!... Lớp nay, bận mùa màng, ai còn đánh bạc? Với lại nghe đâu hôm anh ấy về, anh ấy gắt, nên chị ấy không dám đánh nữa.

- Biết đâu được đấy...

Liên biết ngay là Thứ lại sắp thở cái giọng mọi khi ra. Y nói chặn ngay:

- Chắc mình lại ngờ tôi đi buôn với chị ấy thì cũng đánh bạc với chị ấy, phải không?

- Cái ấy thì chỉ có mình biết thôi, chứ tôi biết quái gì!

- Thế là mình ngờ tôi. Nhưng tôi chẳng đánh đâu. Đừng nghi ngờ mà khổ. Mình hay làm tội mình lắm. Nếu tôi không thật lòng thật dạ với mình, nói lời mà chẳng giữ được lời, còn coi quân bài lá bạc hơn cả chồng con, thì tôi còn mặt mũi nào trông thấy mặt mình? Mình muốn bắt tôi thề thế nào tôi cũng xin thề. Cái thân tôi, mình con có thể ngờ, tôi chẳng thiết gì. Nhưng con của chúng ta, thì mình không còn có thể ngờ tôi coi chẳng ra gì. Thế mà tôi dám thề rằng nội tôi có đánh bạc trộm vụng mình một lần nào, trời cứ đừng cho nó làm con tôi nữa!...

Giọng Liên thành thật và cảm động. Thứ xấu hổ cho mình. Y bịt miệng Liên:

- Ai bắt mình thế? Tôi có trách gì mình mà mình phải thề bồi?

- Nhưng để mình nghi ngờ thì mình khổ. Mình khổ mọi cái rồi, lại phải khổ thêm một thứ ấy nữa ư?

- Nhưng tôi không nghi ngờ!

Y nói thật. Thấy vợ lấy con ra mà thề như vậy, y sẵn lòng tin ngay. Y đã biết Liên quý con như thế nào...

Nhưng sáng hôm sau, Liên vừa đi chợ được một lúc thì ba mẹ chồng vào. Bà ghé ngồi cạnh xuống giường con. Thứ biết lại sắp có chuyện gì, hơi khó chịu. Quả nhiên, sau một vài câu khơi mào, bà hỏi:

- Chuyến này về, có đem được dăm chục bạc không?

Thứ ghét những câu hỏi về loại ấy. Y không muốn tính toán với ai cái ngân sách riêng của y. Y trưởng thành rồi, y phải làm lấy mà ăn, y không muốn ai kiểm soát mình. Khi chỉ một mình y phải chịu trách nhiệm về những công việc của y thì tại sao người khác lại cứ muốn có quyền hỏi han đến đấy? Y vẫn biết bà và mẹ hỏi, không phải để trách y không giúp các người đâu. Y có đưa các người cũng chẳng nhận nào. Nhưng các người cứ muốn y cay nghiệt với Liên, đừng tin cẩn quá vào Liên

trong việc tiền nong: "Chị ấy ăn cá tiêu rộng lắm, không chịu chắt nhặt đâu; có nhiều chỉ tổ chị ấy lại tiêu nhiều; anh phải giấu giếm chị ấy, để riêng ra, để phòng thân mới được...". Các người thường bảo thế. Thành thử để trả lời những câu các người hỏi về tiền nong, y thường phải nói dối luôn. Nói dối cũng là một cái gì mệt lắm. Giá bà hay mẹ đừng hỏi gì thì vẫn hơn.

Thứ ầm ừ đáp cho xong chuyện và tỏ ý không mặn mà gì lắm. Khác hẳn mọi lần, y miễn cưỡng về hùa với bà hoặc mẹ, kể những nết xấu của Liên. Bà mẹ có vẻ hơi phật ý. Bà cười nhạt, bảo:

- Tưởng có nhiều thì cho *nó* dăm chục, nó trả nợ đi. Nghe đâu nó vướng mất đến dăm chục bạc lãi năm phân. Không trả đi lãi nó chồng chất lên thì chết mất!...

Thứ không chuyển động. Bà mẹ ngừng một chút, như để dò la ý tứ con. Thấy y vẫn dửng dưng, bà chép mồm, bảo tiếp:

- Chẳng biết nó buôn thua bán lỗ, hay là thua bạc.

Bà hạ giọng cho thật thấp:

- Này, mày ạ! Hình như lớp này cô ấy cũng đánh bạc ra việc đấy! Mà phỏng chừng thua, nên gắt như mắm thối, mà rạc người đi, trông như con khỉ ấy!

Thứ ôn tồn bênh vực vợ. Nhưng ba mẹ nhăn mặt, bảo:

- Khốn nạn! Ai nói tôi cũng chẳng tin, nhưng chính con ở nhà nó nói thì còn sai làm sao được? Nó chẳng dám nói với tôi, nhưng khoe với lũ trẻ nhà này. Nó bảo: "Hôm đi ăn giỗ ở trên nhà bác Cả, tôi chỉ có hai xu, đặt ghẹ, mà lên được những ba hào; thế rồi mợ tôi bắt bế em tôi đi, cho mợ tôi đánh, giá không phải bế em thì tôi còn được nữa...". Những lần khác thì chẳng biết đâu, nhưng lần ấy thì hắn không còn chối vào đâu được nữa!

Chứng cớ rành rành rồi vậy. Trong người Thứ, đột nhiên như có một cái gì sụp đổ. Y tối tăm mặt mũi. Cổ y nghẹn lại. Y không còn nói được. Bà mẹ trông thấy con tím mặt, đoán một cơn dông bão sắp bùng ra, hơi hối hận. Bà vội can y:

- Nhưng mà thỉnh thoảng nó mới đánh chơi một lần thế, cũng chẳng sao. Chỉ sợ nó quen đi. Tôi bảo anh để anh bảo ban nó qua loa, chắc no cũng thôi, chẳng dám đánh nữa đâu. Đừng làm ầm ĩ lên mà người ta cười cho đấy.

- Ai cười thì cười! Con nhất định không tha nó!

Y vung dậy, chạy ra ngoài để khỏi phải nghe mẹ khuyên can. Y như tức cả với mẹ. Bà mẹ biết mình đã lỡ lời rồi, không sao keo lại được nữa, len lén đi ra vườn làm cỏ, như lui trốn. Chắc ba ăn hận lắm. Thứ cũng trông thấy thế. Y hơi hả dạ. Y cho như vậy là đáng kiếp!...

Liên về chợ. Y mua được một mẻ cá rô và hai

chục bánh đa, đinh đê nấu canh. Y hì hợn, nghĩ rằng chắc chồng sẽ vừa lòng. Muốn khoe chồng, - và có lẽ đó cũng là một cách làm duyên - y tươi cười gọi chồng ra, nâng đội cho y. Thứ nhảy xổ ra. Y hất tay một cái, cái thúng đổ ụp về phía sau Liên. Liên mới kịp ngạc nhiên. Một cái tát đã giáng mạnh vào một má y, khiến y lảng người đi một cái. Y gượng lại, nghẹn ngào, nhìn chồng một thoáng, rồi vùng chạy sang nhà mẹ đẻ. Bà mẹ hoảng hốt chạy về, đập cửa thình thình:

- Con ơi! Mẹ vạn con! Mẹ lạy con!

Thứ tưởng như mình sắp tự tử ngay. Y nức nở. Liên lại xồng xộc chạy về. Thứ nghe thấy y vừa thở vừa sa sả nói ở bên ngoài cửa:

- Người hay thật! Tôi có tội gì thì cũng phải nói cho tôi biết chứ!... Rồi muốn đánh thì đánh, muốn chửi thì chửi, muốn đâm, muốn chém, muốn băm vằm ra tôi cũng chịu. Tại sao tôi vừa mới ló mặt về, chẳng biết đầu đuôi xuôi ngược ra sao, đã lôi tôi ra mà đánh? Tôi phải cái tội gì thì cứ nói cho tôi biết!...

Chưa bao giờ Thứ nghe thấy Liên nói cái thứ tiếng đáng ghét ấy đang nói. Xưa nay Liên chỉ để cho Thứ trông thấy sự hiền từ, sự dịu ngọt, sự phục tòng. Không ngờ Liên cũng biết chan chát, the thé, hương binh và quyết liệt! Thứ ngồi trong buồng, chẳng nói gì, chỉ bĩu môi, khinh bỉ. Liên te tát mấy

câu, rồi lại về bên nhà mẹ đẻ. Thứ năm dì ở trong buồng cho đến tận chiều. Vào khoảng bốn giờ chiều, khi y đã tuôn khá nhiều nước mắt rồi, y mở cửa ra. Y đem đôi giày ra tận ngoài hè, ngồi đánh xi cẩn thận, như sắp ra đi. Bà ngoại y, trông thấy thế, thở dài to, thành một tiếng rên. Rồi ba lại gần y, mếu máo, bảo y:

- Con ơi! Con nghĩ đến bà!... Thầy con đã thế rồi. Bà bây giờ xác gần kề miệng lỗ rồi, chỉ còn trông mong một mình con. Con thương lấy bà một chút!. ..

Bà nói rồi bà khóc. Thứ cũng khóc, như mình định sắp ra đi, để chẳng bao giờ về nữa thật. Bà bắt đầu khuyên giải:

- Thôi con ạ! Con cũng chẳng nên phẫn chí... Vợ con thế, cũng là hư thật, nhưng thời buổi bây giờ thì cũng chỉ có thế thôi. Thế, với lại còn tệ hơn thế nữa. Con xem đấy... Kia như...

Bà kể cho Thứ nghe toàn những chuyện vợ nhà nay hư, vợ nhà nọ hư. Và bà kết luận:

- Như thế mà cũng phải cắn răng vào mà chịu. Mặc cái số mình như vậy. Không lẽ mỗi chốc bỏ nhau. Mà bỏ nhau, đã chắc đã lấy được người hơn thế chưa?...

XIX

Thứ chẳng đi đâu. Y vẫn nghỉ ở nhà đủ ba mươi ngày nghỉ của y. Chẳng phải vì những lời khuyên can của mẹ, của bà. Chỉ vì ngay sau lúc tát vợ xong, nỗi tức giận trút ra rồi, y đã nghĩ ngay rằng Liên có thể bị oan uổng lắm. Và ngay lúc ấy, giữa lúc nghiến răng và khóc lóc, y đã như biết rằng y không thể bỏ Liên. Y đã nghĩ đến tự tử. Y đã nghĩ đến đi xa. Y đã nghĩ đến sách. Y đã nghĩ đến đi chơi. Y vẫn thấy rằng không có Liên chắc đời y khổ lắm. Lại chính lúc y nguyền rủa và đau đớn, y nhận ra rằng y yêu Liên đến bực nào! Y ngồi nhớ lại những cách Liên ăn ở với y từ trước đến nay. Trừ những điều mà y ngờ vực cho Liên, - toàn rất vu vơ - còn thì Liên thật là một người vợ yêu chồng và ngoan ngoãn. Liên chịu khổ vì y rất nhiều nhưng bao giờ cũng vui lòng. Chẳng bao giờ Liên nghĩ rằng chỉ vì đi lấy chồng mà mình đang từ cảnh ấm no, bước sang cảnh đói nghèo. Chẳng bao giờ Liên so sánh mình với người no, người kia, lấy được chồng danh giá hơn hay có của hơn, được ăn no mặc lành hơn hay được chiều chuộng hơn, tự do hơn. Ngay

những khi bị Thứ dằn vặt, day dứt vì những nỗi ghen bóng gió, không đâu Liên cũng chẳng giận Thứ bao giờ. Liên chỉ tỏ ý thương chồng. Liên chỉ phàn nàn cho số kiếp mình, không dưng mang những cái tiếng không hay, để chồng không thật tin mình, vừa ý về mình. Và Liên đã nín nhịn Thứ, đã chiều ý Thứ biết bao nhiêu mà kể! Nếu không phải vì yêu thì còn có thể vì gì? Thứ tự biết chẳng có gì để cho Liên phải chiều chuộng, để mà trục lợi. Liên được như thế là tốt lắm rồi. Cho rằng y có đánh bạc một vài lần, thì những đức tính của y cũng đủ chuộc lỗi cho y. Đừng nói gì Liên đánh bạc một vài lần. Nếu Liên có ngoại tình đi nữa, có lẽ Thứ cũng không có can đảm bỏ. Một cái gì ở trong y như bảo y như vậy. Y nghĩ đến San. Lúc này thì y hiểu cho San lắm. Y tự bảo: "Mình phải làm ráo riết thế, phải tỏ hết nỗi đau đớn của mình, để cho Liên phải cẩn trọng về sau. Với lại cũng để cho bà và mẹ, từ nay chừa xúi giục...". Tuy nhiên, y cũng đau đớn thật.

Đêm hôm ấy, Liên và Thứ nằm riêng. Liên nằm võng với con. Thứ nằm giường. Tuy vậy, cả hai cùng ở trong một căn buồng. Không ai nghĩ đến chuyện đi nằm ở một chỗ riêng biệt hẳn. Cả hai cùng buồn bực và cố tỏ nỗi buồn bực ra ngoài. Liên không chịu ru con. Thứ nằm sòng sượt, không giấy giọn, như người đã chết. Không ai ngủ, tuy cả hai cùng lăn

tiếng. Vào khoảng qua nửa đêm, vì nhiều muỗi quá, con bé bị thức giấc luôn luôn. Liên phải đem nó đặt vào màn. Tương đó là một cớ Liên dùng để làm lành, Thứ thấy lòng quang nhẹ hẳn đi. Y hồi hộp chờ đợi. Nhưng đặt con nằm, vỗ về nó một lúc cho nó ngủ mệt rồi, Liên lại ra võng một mình. Lòng Thứ lại sầm tối lại. Y nghiến rang, dọa thầm Liên trong trí: "Đa vậy thì được lắm, chẳng bao giờ nữa ta tha thứ...".

Y nghĩ đến một cách sống mà y vẫn ao ước xưa nay: sống tự do một mình, ở mỗi tỉnh ít lâu, làm bất cứ cái gì chỉ cốt kiếm đủ cho một mình ăn, còn thừa tiền, thừa thì giờ thì đọc sách, chơi bời, du lịch, hoạt động cho một công cuộc xã hội nào mình thích, chẳng bận tâm gì đến gia đình nữa. Y mỉm cười ngạo nghễ trong bóng tối, như đã báo thù được Liên rồi vậy. Và y cố tưởng tượng ra những cái khổ của Liên sau lúc y đi, cho hả... Bỗng đứa con giãy và hu hi. Y quay ra, nhẹ nhàng ôm lấy nó, áp môi vào má nó. Tấm lòng cha dìu hẳn đi, nước mắt Thứ chảy ra ướt đầm mi mắt. Đứa con khóc thét lên. Không biết làm thế nào cho con lặng, lại thấy Liên vẫn nằm im, Thứ lại càng nhiều nước mắt chảy ra hơn. Y gần bật lên tiếng khóc, như những người mẹ nhìn quá lâu, thấy vú mình hết sữa mà con thì khóc đói. A! Y sẽ liệu thế nào về đứa con đây? Y không thể để nó cho Liên. Y sẽ đem nó đi theo. Y

sẽ thuê một người nuôi nó cho y. Y tưởng tượng ra một căn nhà nhỏ ngoại ô, hai cha con, một người vụ nuôi sạch sẽ và yêu con nít. Y nhớ đến một cuốn tiểu thuyết của một văn sĩ Pháp, tả một người cha gần vào cái cảnh ngộ y lúc ấy. Anh chàng là một dân lao động ở Pa-ri. Chỉ vợ mới được một con thì anh khám phá ra rằng chị có ngoại tình. Biết chắc đứa con là máu mủ của anh, anh đuổi vợ đi và giữ lại con. Từ đấy đứa con là lẽ sống độc nhất của anh ta. Anh chăm chỉ làm nuôi nó. Thằng bé đã lên ba, lên tư gì đó, thì một hôm, một tai nạn nhà máy khiến người cha cụt một ngón tay, phải nghỉ làm rồi mất việc làm. Sự rủi ro ấy xảy ra vào dạo cuối năm. Thanh thứ ngay mồng một tết, hai cha con mở mắt ra thấy bụng thì đói mà nhà thì không còn một mẩu bánh, một đồng xu, giữa lúc mọi nhà vui vẻ mừng năm mới... Thứ nhớ nhất cái cảnh người cha dắt đứa con đi qua những hàng bán đồ chơi. Đứa con kêu lên những tiếng vui thích, thèm thuồng, đòi thứ nọ, chỉ thứ kia, phụng phịu nhăn nhó gọi: "Ba! Ba!...". Và người cha đau đớn, túi cực, nghẹn ngào, phải nghiến chặt răng, lấy tay bịt lấy mắt con, kéo vội con đi qua chỗ ấy... Thứ muốn biết trước cảnh nếu y muốn nuôi con thì rồi cảnh y cũng na ná cảnh người cha khốn nạn kia. Số tiền y kiếm ra cũng chẳng to gì. Rồi bỏ con cũng đến khổ sở mà thôi! Nhưng y thấy trong cảnh khổ ấy có một

cái gì đẹp lắm. Y tự bảo: y sẽ vui lòng chịu. Và y đã tính toán sẵn những món tiền hàng tháng phải tiêu... Nhưng trong khi ấy, một cái gì ở trong y vẫn bảo y rằng chẳng bao giờ y sẽ bỏ Liên. Y dự tính việc nọ, việc kia như thế, chỉ để cho óc có cái mà nghĩ ngợi thôi. Thật ra thì y biết rằng thế nào rồi vợ chồng y cũng sẽ lại lành nhau, không thể không thế được..

Đứa con không chịu lặng. Liên vào màn, nằm xuống bên cạnh nó. Tay Liên, trong khi ôm lấy đứa con, khẽ chạm vào tay Thứ, truyền cho y một cái cảm giác êm êm. Liên vội nhích tay đi. Thứ mỉm cười. Y nhớ đến đêm tân hôn, vợ chồng rất rụt rè, chỉ dám chạm khẽ đến nhau một tí rồi lại vội nhích ra, như dò xét nhau dần dần vậy. Bao nhiêu là khép nép, bao nhiêu là nâng niu trong cái đêm sung sướng ấy! Liên như một đoá hoa mảnh dẻ, một vật quý mỏng manh, mà Thứ chỉ dám chạm đến một cách e dè. Liên xo người, nằm nép sát vào tận sát tường. Thứ rón rén dịch vào từng tí, từng tí mà thôi. Và khi y đã sát người Liên, y thấy Liên như giật nảy mình, rồi Liên thở nhanh hơn, trống ngực Liên đập mạnh, Liên sợ sệt, mềm lả, gần như ngất người đi, rũ rượi trong tay Thứ... Từ bấy đến giờ, hơn sáu năm trời rồi! Biết bao nhiêu là sự đổi thay! Biết bao nhiêu mộng đẹp tàn! Liên đã già đi, đã xấu đi, đã mặc những cái áo rách bạc màu, đã

thành một thiếu phụ nhà nghèo. Thứ thấy buồn buồn, thấy thương thương, ngậm ngùi, Liên, khi bước chân vào nhà chồng, có ngờ đâu đời mình sẽ thế này. Y vẫn đinh ninh rằng chỉ một vài năm, chồng sẽ thi đỗ, sẽ đi làm, và y sẽ theo chồng ra ở tỉnh thành. Vợ chồng sẽ ăn trắng mặc trơn. Y không còn phải chân lấm tay bùn, chỉ ngày ngày trông nom cơm nước cho chồng và quanh quẩn với con. Chồng y sẽ chẳng bao giờ thô tục với y, đánh đập y. Y sẽ ngoan ngoãn, sẽ tươi cười, sẽ lễ phép, sẽ dịu dàng, sẽ thổi cơm thật dẻo, nấu cơm thật khéo, thu xếp nhà cửa sạch sẽ, gọn gàng và chồng y sẽ vừa lòng. Vợ chồng sẽ quý nhau, sẽ nể nhau. Nhà sẽ không bao giờ có tiếng nói to. Y sẽ trẻ lâu, và những khi y với Thứ về quê, hai vợ chồng sẽ đi hai cái xe cao-su về tận cổng nhà, chồng bước xuống trước, chững chạc, bảnh bao, điếu thuốc lá ở trên môi; vợ bước xuống sau, trẻ như măng, tươi hơn hớn, bế đứa con nhẵn nhụi, trắng trẻo, mập mạp như con tây; anh xe đi sau cùng, ôm xách những quà bánh đắt tiền đem về để biếu họ hàng; họ bước vào sân, và những đứa em đã chạy ra, reo: "A! Anh phán, chị phán đã về!...", và hàng xóm sẽ bảo nhau: "Sung sướng thật! Vợ chồng người ta trông như tiên như rồng ấy!...". Cô gái quê mười bảy tuổi là Liên, những buổi tối mùa thu cả nhà ngủ cả rồi, đóng chặt cửa buồng, ngồi giở những cái quần lĩnh, áo

the, thắt lưng nhiễu, khan nhung, khuyên vàng... sắm xanh để về nhà chồng ra ngắm nghía, vuốt ve, mắt sáng ngời và đôi má ửng hồng, chắc đã sung sướng mỉm cười, nghĩ đến tương lai của chính mình đẹp như hoa. Còn lại được những gì trong lòng người thiếu phụ hăm bốn tuổi, đang ôm con, nằm cùng một giường với Thứ kia? Hỡi ôi! Khi người ta đang mười bảy tuổi ai cũng mộng, nhưng lại chẳng một giấc mộng nào thành sự thực bao giờ? Cuộc sống phũ phàng. Đời thì buồn mà kiếp người thì khổ lắm. Đời Thứ và đời Liên, không dưng cũng đủ buồn, đủ khổ lắm rồi. Sao họ còn muốn gây buồn, gây khổ cho nhau nữa? Nghĩ thế, Thứ thấy mọi cái đều nhỏ cả, đều không đáng kể. Không một cái tội nào to tát không thể tha thứ. Không một người nào không đáng cho ta thương xót và an ủi... Không một chút ngần ngừ, tay Thứ tìm va nắm lấy tay Liên. Y hơi ngạc nhiên, khi thấy không làm gì để chống cự lại y. Bạo dạn hơn, y nằm xích lại và quàng tay ôm lấy vợ. Đứa con nằm lọt giữa hai người, giẫy giọn. Thứ vội lùi ra. Liên trở mình cho nó, đặt nó ra bên ngoài. Liên cũng muốn làm lành. Thứ ôm lấy Liên, gục mặt vào gáy Liên mà khóc. Liên lại quay lại. Đôi mặt sát nhau. Thứ thấy mặt Liên áp vào má y, cũng đẫm đìa nước mắt, y kéo mạnh Liên vào ngực và vỗ nhè nhẹ vào lưng Liên.

Họ không nói với nhau một lời nào. Cuộc làm lành đã xong.

Sáng hôm sau, họ đã lại ngồi cùng mâm, ăn cơm sáng với nhau. Và đêm ấy, Liên đã hỏi chồng:

- Ai nói với mình sao mà mình làm thế?

Thứ xấu hổ, không muốn nhắc đến chuyện ấy làm gì nữa. Nhưng Liên cố nằn nì. Thứ đành phải nói. Liên hăm hở, bảo:

- Bác cả còn sống đấy. Tất cả những người đi ăn giỗ hôm ấy cũng còn sống trờ trờ cả đấy. Tôi có thể kể tên từng người một. Mình đi hỏi người ta. Nếu chỉ có lấy một người bảo rằng hôm ấy có trông thấy tôi đánh bạc, tôi xin giơ cổ cho mình chém.

- Nhưng con ở?...

- Một là nó nói vu. Hai là nó không nói thế, nhưng bà nghe nhầm ra thế. Hôm ấy, tôi giữ em, ngồi chơi, nói chuyện với bà Hương mãi. Rồi em khóc, đòi bé đứng lên. Tôi gọi con ở bế nó đi chơi. Tôi nhổ tóc sâu cho bà Hương, chứ có đánh chác gì đâu!

Thứ chẳng biết nói sao. Lẳng lặng một lúc lâu, rồi Liên bỗng thở dài, rầu rầu bảo:

- Tôi vẫn định chẳng nói ra làm gì để mình nghĩ ngợi thêm phiền. Nhưng ở nhà này, khổ lắm. Chúng mình ăn riêng, chưa sắm sanh được tí gì, bà bảo những nồi, niêu, bát đũa, nhà sẵn có cứ lấy mà dùng, nhưng đến lúc dùng thì bà, với nhất là *chúng*

nó lại nói nọ, nói kia. Có cái rá vo gạo chúng nó cũng giấu đi. Cắt mấy tàu lá chuối khô ở vườn về đun, chúng nó cũng không cho. Tôi bực mình, nhiều khi phải thổi cơm *bên ấy*. Thấy thế, bà lại giận. Nhất là từ hôm mình gửi thư về hỏi thăm tôi, bà lại càng giận lắm.

Thứ ngạc nhiên:

- Tôi gửi cho cậu Vĩnh, bà làm thế nào mà biết được?

- Thế mới lôi thôi!... Tại thằng phu trạm. Nó ngại vào nhà. Nó gặp bà ở đường, đưa cái thư cho bà và bảo: "Của ông giáo nhà bà gửi cho cậu Vĩnh đấy, bà ở liền nhà cậu Vĩnh, đưa cho cậu ấy giùm cháu với". Nó gửi từ trưa, mà mãi đến tối bà mới đưa cho tôi đem sang cho cậu Vĩnh.

- Nhưng thư đã bóc ra chưa?

- Lúc bà đưa cho tôi thì dán kín. Nhưng chắc bà bóc ra rồi dán lại. Bởi vì lúc tôi mới về, vào buồng ngay, cả nhà không biết, tôi nghe cụ bảo bà: "Cứ viết thư cho chồng nó, bảo: nó chẳng ốm đau gì, chỉ đi đánh bạc thôi!". Thì ra bà với cụ thấy tôi đi vắng suốt ngày, cứ tưởng tôi đi đánh bạc.

Thứ nhớ lại những lời bà và mẹ kể về Liên. Đúng là bà và mẹ đã sai bóc thư xem. Không thế, sao bà cố ý nói cho y biết Liên chỉ ốm qua loa, nhức đầu, sổ mũi ít ngày. Y nghĩ đến việc vợ San. Bây giờ y chẳng còn tin gì nhiều, rằng vợ San đã

phụ chồng. Tin làm sao được với những tiếng xấu, tiếng tốt ở đời này? Ai cũng chuộng sự thật nhưng có mấy người trọng nó?... Y thấy buồn. Ngay bố con, anh em mà cũng còn những sự ghen ghét, thì sự tử tế trên đời này, biết tìm ở đâu? Y không ngờ trong gia đình y lại có thể có những cái tẹp nhẹp, những cái nhỏ nhen đến làm người ta phải đỏ mặt lên như vậy...

Chỉ mấy hôm sau, vợ chồng Thứ đã lành nhau hẳn. Nhưng Thứ cũng như Liên, cảm thấy trong tình vợ chồng một cái gì đã mất đi, chẳng còn trở lại bao giờ. Họ chẳng còn nhìn nhau bằng con mắt ngày xưa. Thứ bình tĩnh hơn, ít ghen hơn, tin Liên hơn. Nhưng y đã thấy Liên thiếu hẳn một cái gì mà y không thể nói ra, nhưng mà y cảm rõ. Một đôi lúc, cái tiếng the thé, xa xả của Liên lại trở về trong trí óc y. Y đã cố bảo rằng người ta không phải là thần và trong lúc tức quá, uất ức quá, không ai giữ vẻ mặt và tiếng nói dịu hiền được. Nhưng vô ích. Y vẫn có cái cảm giác khó chịu như một người bừng tỉnh. Hình như hôm qua y còn nhìn Liên dưới ánh đèn, mà hôm nay, y nhìn Liên dưới ánh sáng ban ngày vậy. Có lẽ cái cảm giác của Liên về Thứ cũng gần gần như thế. Liên vẫn ngoan ngoãn, vẫn chiều chuộng, chẳng giận dỗi gì, nhưng trở nên ít nói, ít cười hơn, lạnh lùng hơn. Những tia sáng của một tâm hồn tin tưởng, yêu đương đã

tắt trên đôi mắt của y. Đôi mắt bây giờ mệt nhọc hơn, lơ đãng hơn, thẫn thờ hơn, Liên có vẻ già đi đến mười năm. Trước mặt Liên, cuộc đời đã trở nên nhàn nhạt, đạm đạm, không nhiều màu sắc, nhiều mùi vị như trước nữa.

Ngày phân ly, khác hẳn mọi lần. Liên cũng quanh quẩn ở bên chồng cho đến tận lúc chồng đi, gấp quần áo cho chồng, nhắc chồng nhớ thức nọ thức kia, soát lại cho chồng từng cái sơ-mi, cái áo, cái quần, nhặt nhạnh từ đôi bít-tất, cái lược chải đầu, quyển sổ tay, cái bút chì... cho đến những cái mùi-xoa, chiếc khăn rửa mặt, rồi lại tự tay mình mở túi lấy cái ví cho chồng, kiểm lại tiền và hỏi chồng có cần lấy thêm không. Liên chẳng quên một tí gì. Nhưng Thứ có cảm tưởng như Liên săn sóc đến mình chỉ vì bổn phận, vì thói quen. Họ cũng buồn, nhưng cái buồn vẫn có một vẻ gì khang khác, không giống như mọi lần...

Gần đến bến xe hơi, Thứ gặp San đi xe kéo trở về. San xua tay, ra hiệu cho Thứ từ đằng xa. Thứ ngạc nhiên, chẳng hiểu ra sao. Đến gần, San mới bảo:

- Quay trở về đi thôi!

- Sao vậy?

- Hải Phòng bị ném bom. Hà Nội có báo động một ngày đến ba lần, quan đốc lý ra lệnh cho dân thành phố tản cư.

Thứ há hốc mồm, một tháng nay, y không xem báo, nên chẳng biết một tin gì. Cái tin bom rơi đến tận đất nước mình, khiến y hồi hộp lạ lùng. Chỉ một phút sau, y mới thấy lo. Y ngẩn mặt hỏi San:

- Chúng mình không đi nữa thật à?

- Anh bảo còn đi làm gì? Lấy đâu ra học trò?

San có vẻ cũng ngơ ngác, hoang mang. Đôi mắt y là đôi mắt của một người vừa trông thấy cả cái cơ nghiệp của mình cháy ra tro. Y cười cái cười của một người điên, bảo bằng một cái giọng hả hê giả dối:

- Tôi bằng lòng lắm! Phen này sẽ biết nhau... Sống thì sống hẳn, mà chết thì chết hẳn. Cứ ngắc ngoải mãi thì chán lắm. Cho cái trường sụp ngay đi, chúng mình cũng không cần. Người ta ăn là nhiều, chứ chúng mình ăn là mấy!

Thứ sực nhớ ra:

- À! Đích thế nào? Có tin tức gì thêm không?

- Về nhà thương Robin ngay từ hôm tôi còn ở trên ấy kia mà! Anh không biết à?

Thứ lại càng phân vân đấy. Đi hay không đi nữa? Quay trở về, y thấy ngượng với Liên. Đã đành Liên sẽ chẳng nói gì. Nhưng biết đâu Liên lại chẳng nghĩ thầm: "Thế ra cũng có lúc người ta cần đến vợ!...". Y sẽ nhục khi cầm lấy bát cơm do vợ kiếm. Vả lại biết đâu ngày mai không có học trò? Ở đấy, ngoại ô có ai cần đi lánh nạn?... Thì ra trái với

điều y vẫn tưởng và nhất là y vẫn bảo, y vẫn cần bám lấy cái trường. Muốn cho mình khỏi thẹn với mình, y tự bảo:

- Lúc khác, mình có cần gì! Tìm đâu cũng được một việc mỗi tháng hai chục bạc; mà không đi làm thì ở nhà quê, cũng sống. Nhưng lúc này thì lại cần có cái trường để sống tạm.

Y tưởng như mọi công việc sẽ ngừng trệ hẳn, người ta chỉ nghĩ đến chuyện chôn của và tích thóc. Y sẽ chẳng có gì để tích. Y tự an ủi bằng cách bảo:

- Tích đã chắc giữ được mà ăn ư?

San giục:

- Thôi, đi về! Anh trả tiền xe của anh rồi lên xe này.

Thứ ngần ngừ:

- Khoan đã!... Yên, chúng mình thử nghỉ xem...

- Còn nghĩ ngợi gì! Cứ đi về!

Thứ vẫn không quyết hẳn. Y cười do dự, bàn:

- Hay là chúng mình cứ lên xem... Lên để thăm Đích với lại trả nhà, lấy đồ đạc của chúng mình về. Đằng nào chúng mình chẳng phải lấy đồ đạc của chúng mình về?

- Đồ đạc thì có cóc gì? Nay mai, xem tình hình thay đổi thế nào... Nếu yên yên thì chúng mình sẽ lên. Nếu quá thì mặc kệ! Nếu Oanh chạy thế nào em chẳng phải chạy cả đồ đạc cho chúng mình. Còn

nhà thì tôi đã hẹn rồi; nếu cuối tháng chúng mình không lên, ông Học cứ việc cho người khác thuê.

Thứ vẫn dùng dằng, San sốt ruột, bèn đổi ý. Y tặc lưỡi:

- Ờ, mà cũng phải! Anh lên đi cũng được. Từ hôm Đích về, anh vẫn chưa gặp Đích... Với lại cũng nên đem đồ đạc về. Anh đem cả giùm tôi. Tôi thì thế nào cũng phải về. Nhà đang thiếu người làm. Đi làm mà không được việc gì, thà ở nhà làm đỡ đi.

Thứ lưỡng lự thêm một lúc nữa. Rồi y đành đi một mình...

Đến Hà Nội, mới sáu giờ. Thành phố vẫn tấp nập như thường. Thứ yên lòng. Y đi la cà một lúc lâu, ngừng lại trước tủ kính các hiệu may, nhìn giá những sơ-mi. Rồi y vào một hiệu phở tái, ăn. Nước dùng ngon. Y gọi luôn một bát thứ hai. Y còn có thể ăn được một bát nữa và đã toan gọi thêm, nhưng nghĩ ngợi một chút, lại thôi. Ra trả tiền, người ta tính y những hai hào. Trước kia mỗi bát có năm xu. Cách đây hơn một tháng, đi ăn với San một lần y đã phải trả bảy xu. Bây giờ lại tăng lên một hào! Y chỉ còn vừa đúng hai hào lẻ, vẫn tưởng còn lại sáu xu để đi xe điện về trường. Không muốn đổi bạc, y đành đi bộ vậy...

- Càng khuya càng tốt...

Thứ nghĩ thế. Thật ra thì y cũng không muốn đến trường vào lúc chưa tối hẳn. Hàng xóm người

ta trông thấy. Người ta sẽ nghĩ bụng thế nào về một anh giáo khổ, ngây thơ đến nỗi tưởng rằng lúc này mà vẫn còn những trẻ con cắp sách đến trường? Họ sẽ cho y là một anh chàng *cố đấm ăn xôi* mất!

Bởi nghĩ thế, nên gần đến trường, y chọn mé đường tối, cúi mặt xuống mà đi. Đến cửa trường, y gần như nín thở, kiễng gót chân lên để rẽ vào. Không gõ cửa, y cầm cái quả nắm, xoay đi một cái. Cùng một lúc, hình như có người xoay cái quả nắm ở bên trong. Quả nhiên, cái cánh cửa mở ra, không đợi y phải đẩy, kéo theo cả tay y...

- Ai? À chú!... Sao chú lên muộn vậy?

Tiếng Oanh. Oanh nói khẽ, như cũng sợ như có người nghe thấy. Y mặc áo dài. Tay cầm chìa khóa...

- Sao trong nhà tối om thế? Cô sắp đi đâu vậy?

Thứ chực vào, Oanh bảo:

- Chú đứng yên ngoài ấy. Tôi khóa cửa.

Y ra và bảo tiếp:

- Nhà ở trên kia kìa!... Ở đây không có chỗ nằm. Đồ đạc khuân lên trên ấy cả rồi. Đây chỉ còn ít bàn ghế học trò chưa kịp dọn.

- Không có ai ngủ ở đây à?

- Không... Nhưng khẽ chứ, kẻo có đứa nào nó biết. Tôi đóng hết các cửa sổ rồi khóa cửa ngoài. Thôi, đi!...

Hai người vừa đi vừa nói chuyện nhỏ...

- Thằng Mô đâu?

- Nó về nhà nó từ trưa kia. Tai nạn quá! Bà mẹ vợ nó bị xe hơi cán, không biết còn sống hay đã chết.

- Sao vậy?

- Nào có biết!... Bà cụ nhà nó đi xe cát, chắc chậm chạp, lớ ngớ làm sao đó. Già rồi cũng yếu. Với lại xe hơi chạy còi báo động, còn phải nói!...

Oanh đổi chuyện, nói luôn về việc thuê nhà mới:

- Này, chú ạ! Căn nhà tôi mới thuê rộng lắm. Ở ngay xế cửa nhà Hải Nam, chú biết đấy chứ gì? Chủ cái nhà cũ nay đòi đuổi, mai đòi đuổi, tức mình!... Với lại tôi cũng muốn thuê lên trên ấy, rộng rãi, để cho Đích ở. Ốm mà nằm cái nhà cũ thì chật chội quá, không chịu được... Đích về rồi đấy, chú biết chưa?

- Đã... Tôi cũng thấy anh San nói chuyện.

- Sao chú San biết? Hôm ấy chú ấy còn ở đây thì Đích còn nằm nhà thương Robin kia mà!...

- Tôi tưởng anh Đích vẫn nằm nhà thương?

- Không, về rồi... Tôi nói là về nhà ấy! Nhà thương đuổi về không cho nằm nữa. Đích mới về từ hôm qua.

Tim Thứ bắt đầu đập mạnh hơn. Y không tưởng y phải gặp Đích ngay lát nữa. Từ lúc ấy, y mặc Oanh nói, chỉ ầm ừ đáp lại. Y thấy lại những cái cảm giác của y ngày xưa hồi chưa cưới Liên, khi y

sắp bước chân vào nhà bố vợ. Y chắc y sẽ ngượng nghịu ghê gớm lắm...

Nhưng, trái lại... Oanh lên trước, đi thẳng lại chỗ Đích nằm, một cái mền kéo lên kín cả vai...

Chú Thứ đã lên.

Đích quay ra. Thứ cười dịu dàng, bước lại. Cái mền động đậy. Đích hơi ngóc đầu lên, giơ ra một cái bàn tay rặt những xương. Thứ đưa tay, nắm lấy:

- Gầy lắm nhỉ?

Thứ giữ tay Đích trong tay mình, bảo thế. Đích cười buồn:

- Sắp chết, còn gì!

Y chớp mắt luôn mấy cái và bảo tiếp:

- *Moa* mong *toa* mãi. Hôm về, thấy San, không thấy *toa, moa* cực quá! Hình như *toa* bỏ *moa* rồi vậy.

Mặt y co rúm lại, nước mắt tràn qua bờ đôi mắt sâu hoăm hoắm, chảy xuống đôi má lõm. Tay y run lên trong tay Thứ, và cánh tay kia của y vội co lên, che mắt. Y nức nở. Thứ thấy mờ đôi mắt. Y xịt mũi và an ủi Đích:

- Anh đừng nghĩ thế... Chúng mình bỏ nhau sao được?

- *Moa* vẫn biết. Nhưng khi người ta sắp chết, người ta thấy người ta cô độc lạ! Người ta oán những anh em, bè bạn lạ!

Rồi Đích chùi nước mắt, nhìn Thứ, hỏi:

- Lớp này tin *toa* thế nào? Bớt không?

XX

Bây giờ đã lâu rồi. Oanh chưa cho đánh trống, chỉ vì số học trò tụ tập ở cửa trường còn ít quá. Chúng đứng quây cả vào một chỗ, độ mươi lăm đứa. Mấy đứa lớn đang nói chuyện báo động với nhau, náo nhiệt chẳng kém gì một bọn cùng xem *Tây du* cả rồi, ngồi nhắc lại những đoạn hay.

Chúng tranh nhau mà nói, đứa nọ cướp lời của đứa kia, cãi lại đứa kia, xua tay bịt mũi, xun xoe, làm như sắp đánh nhau rồi lại hi hí, ha há cười với nhau. Những đứa bé đứng ở ngoài, hếch mũi nhìn, cười nhút nhát hơn. Tất cả thỉnh thoảng lại một, hai đá nhìn trộm lên hiên gác, là chỗ thỉnh thoảng Oanh hoặc Thứ lại ra, vờ nhìn trời, nhìn đất, nhưng chính là để nhìn chúng... Sau lần đến cuối cùng, Thứ bảo Oanh:

- Lớp trẻ con chẳng có đứa nào, lớp dự bị một thằng, sơ đẳng ba thằng, cả hai lớp thì mới được năm thằng, lớp nhất của tôi đông nhất: những năm nhân mạng.

- Chưa đủ tiền nhà. Chết cha!

Oanh lắc đầu, chán nản, kêu lên vậy, rồi hỏi Đích đang nằm ú rũ:

- Có dạy không?

- Có chứ?

Giọng nói và vẻ mặt Đích khi nói đến hai tiếng ấy, tỏ ra rằng y thấy câu Oanh hỏi vô lý lắm. Y bảo tiếp:

- Cứ dạy. Một thằng cũng dạy. Rồi dần dần những thằng khác mới đi. Không dạy, chúng đi trường khác, thì trường mình vỡ mất.

Y bàn:

- Dồn tất cả vào làm hai lớp, mỗi người dạy một lớp. Khi nào có thêm học trò, sẽ lại chia ra như trước.

Thứ bảo:

- Thế thì đánh trống đi. Muộn lắm rồi, chàng còn đứa nào nữa đâu.

Oanh ngần ngại. Y muốn đóng cửa trường, đưa Đích về nhà quê dưỡng bệnh, vừa yên ổn, vừa đỡ tốn. Số tiền dành dụm cần giữ lại mà uống thuốc. Về nhà quê, ăn không mất, tiền nhà không mất: đã có song thân Đích. Đỡ được nhiều. Tội gì mà dạy học lỗ vốn để số tiền của mình mòn đi? ... Đích nhất định không nghĩ thế. Gây được một cái trường đông học trò, khó lắm. Để cho tan, uổng quá! Cố mà giữ vững nếu tình hình yên ổn, mình còn ăn về

lâu, về dài. Vả lại, y không muốn về quê. Ở đây tiện thuốc thang, tiện đốc tờ. Về nhà quê thì chết mất... Y bảo vậy, Oanh biết không thế nào cưỡng lại, đành ngáp dài một tiếng, đứng lên. Thứ gọi thằng Mô:

- Mở cửa đánh trống đi, Mô nhé!

Mô chẳng nói gì, đi ra cửa. Mặt nó sưng lên, như giận dỗi ai. Nó giận trời, giận đời, giận mẹ vợ, giận ô-tô, giận chiến tranh, giận tất cả mọi người. Tìm cái dui trống không thấy, nó nhặt ngay một thanh củi tạ, đập loạng choạng mấy tiếng, rồi quăng ngay ra giữa lối đi. Oanh trông thấy, đen mặt lại, nhưng chỉ lắc đầu, chẳng nói gì. Thằng Mô bây giờ quá lắm rồi. Hơi mắng nó là nó cãi. Nó không muốn ở cho Oanh nữa. Cách đây ít lâu, Mô đã lén đi xin việc làm trong hãng rượu bia. Người ta hỏi nó trước làm đâu. Khi biết nó ở trường, ông ký giữ việc nhận người làm, vốn cũng có con học ở trường, tạt vào hỏi qua ý kiến Oanh. Oanh không thuận để Mô thôi. Mô không xin được việc làm. Nó cam Oanh từ đấy và trở nên trây lười và bướng bỉnh... Học trò vào. Thấy lớp còn rộng mênh mông, chúng thích chí, hét ầm lên. Có đứa lăn cả ra bàn. Những đứa khác mỗi đứa một bàn và đua nhau giạng chân, khuỳnh tay ra *cho nó thích*. Một thằng, vốn hay làm trò khỉ, thì lại so người lại, khép chặt hai tay vào cạnh

sườn, nhăn mặt, kêu: "Úi trời ôi! Chật quá! Không còn giãy được!".

Thứ chỉ mỉm cười. Một tháng rồi mới lại được trông thấy chúng, y thấy yêu yêu chúng và dễ dãi, mặc cho chúng nó đùa; vả lại gắt gỏng với chúng làm gì? Trước tình thế này, trong lớp học chỉ có một thầy với mươi trò, chúng chán học cũng như y chán dạy. Chẳng thế mà có đến ba đứa không mang bút, vở, bởi *đi thì đi, nhưng cũng chắc nhà trường còn đóng cửa.* Thứ không dạy vội. Y hỏi chuyện chúng, vui vẻ và thân mật, như một người anh đi xa về hỏi chuyện các em. Chúng nhua nhúa trả lời y. Chúng pha đùa. Chúng khoe những tin lạ với y. Chúng hỏi y và bàn tán về Tầu, về Nhật, về Nga, về Đức. .. Đang vui chuyện thì bỗng một thằng đứng phắt lên, trợn mắt, giơ một ngon tay lên ngang mũi:

- Lặng im! Lặng im!...

Mọi người ngơ ngác, chưa hiểu sao, thì nó đã kêu lên:

- Báo động! Báo động!...

Lắng tai nghe, quả nhiên có tiếng còi rền rĩ văng vẳng tới. Chưa nghe thấy tiếng còi báo động lần nào. Thứ thấy lòng dạ bồn chồn. Tiếng còi gầm lên, kéo dài ra, nhỏ dần dần thành một tiếng rên, rồi lại gầm lên, rùng rợn, đau đớn, não nùng như tiếng kêu thất vọng của một con quái vật, báo một cái thảm họa gì sắp tới. Thứ hơi tái mặt đi. Học trò

lục xục xô ban ghế, tìm sách vở, như một đàn gà khi người ta mở cửa chuồng. Chúng la lên:

- Thưa thầy, cho về ạ!... Cho về ạ!... Mai có đi không ạ?

Thứ đứng lên, giơ tay ra hiệu cho chúng đứng lộn xộn và ra lệnh:

- Cứ ngồi yên!... Đợi tôi một phút.

Y chạy lên gác. Oanh cũng vừa lên, đang nhìn Đích mỉm cười. Đích như người uất ức. Y quả là ốm nặng. Mới có thế mà nước mắt y đã ứa ra, y muốn nghẹn. Thứ và Oanh phải dịu dàng, phải ôn tồn hết sức. Ba người bàn một lúc, rồi quyết định. Trương sẽ đóng cửa mười lam hôm nữa, nếu sáng mai vẫn còn báo động như thường. Oanh và Thứ xuống, bảo cho học trò biết, rồi cho chúng về. Cửa đóng lại rồi, họ lên gác, ba người lại ngồi, ngao ngán nhìn nhau. Oanh và Thứ hết cười gượng lại thở dài. Đích khóc. Ở dưới, những nhà hàng xóm ra cửa đứng, nhìn người, xe lũ lượt từ Hà Nội tuôn lên, đi qua đấy. Bà đỡ đi từ cửa nhà nọ đến cửa nhà kia:

- Đã vui chưa?... Đã vui chưa?... Các ông! Các bà!

Bà cười bằng những tiếng cười đặc sệt, và bà lắc đầu, chán ngán. Lũ con gái nhà Hải Nam, hình như được thả lỏng hơn, cũng ra cổng đứng, nhìn

những người chạy ra ngoài thành phố, đùa bỡn, cầu chí, xô đẩy nhau, cười hi hi. Cụ Hải Nam ở trong nhà, chẳng biết gắt gỏng gì, quát om sòm. Tiếng cụ nghe sang sảng. Ra hiên gác đứng, Thứ thấy những anh xe, chị vú nhà cụ nháo nhác chạy đi, chạy lại, mặt nhăn nhó và khổ sở. Có tiếng đập bàn, đập ghế hay quăng đồ đạc rầm rầm. Lũ con gái đứng ngoài cổng sợ hãi, lè lưỡi nhìn nhau, rồi lùi lũi rút vào trong nhà hết. Họ không dám đi cùng một lượt. Mỗi người đi một lúc. Khi qua cửa, người nào cũng cúi mặt rón rén chân. Thứ thấy làm mừng vì hồi nào, y đã không vào nhà cụ Hải Nam, hỏi trọ...

Ngày hôm sau, vẫn còn có báo động, cả ngày hôm sau nữa. Thế là cái việc trường phải đóng cửa thêm mười lăm hôm, đã là sự dĩ nhiên rồi. Cả ba người chán nản hơn. Bao giờ người ta cũng cố bám vào một chút hi vọng để hi vọng đến cùng. Nhưng hầu như cả ba người cùng tin chắc rằng mười lăm hôm nữa, cũng chưa khai giảng được, hoặc còn báo động, hoặc số học trò ít quá, hay là không có hàn. Tuy vậy họ cũng cho dán ở cửa trường, tờ yết thị thế này: "Các lớp nghỉ hè bắt đầu học từ 15 Juillet sắp tới. Lớp nhất và lớp nhì có học thêm tiếng Anh". Đó là mưu của Địch. Y có một quyển *tự học tiếng Anh*, đưa cho Thứ bảo Thứ cố học lấy mấy

chục bài, để rồi sẽ truyền lại mỗi tuần vài bài cho học trò...

Bệnh Đích tăng. Hôm nào y cũng sốt về chiều. Y mất ngủ luôn. Đáng lo ngại nhất, là tinh thần y đã trở nên yếu quá. Mỗi lần cặp ống hàn thử biểu xong, y lại buồn rầu. Y hay tủi thân, hay khóc như những bà già. Y hằn học với Oanh, dạy dứt, mỉa mai, giận dỗi Oanh chán rồi lại xin lỗi Oanh, khóc với Oanh. Y uất giận vì những cớ chẳng đáng kể vào đâu, mà mỗi lần hơi có điều gì chẳng vừa lòng, lại trợn mắt nghiến răng, đập phá hung hăng, nhiều khi lại còn rít lên, chửi Oanh, túm lấy Oanh toan đánh, đạp, bóp cổ, đâm chém nữa. Mỗi lần, Thứ lại xông vào, ôm chặt lấy y, cố dìu y nằm xuống. Như vậy chẳng khó gì, bởi vì sức y chỉ còn bằng sức một con gà; ôm lấy y. Thứ chỉ dám dung một nửa sức mình, sợ làm y bẹp ngực. Cái khó là làm thế nào để cứu chữa y, sau mỗi cơn điên. Bởi vì sau lúc ấy, thường y trơn ngược mắt lên cứng hàm ra, thở hồng hộc thành những tiếng rên như tiếng một con bò đực bị chọc tiết kêu, lạnh toát chân tay, rồi cứ thiu dần đi, chực chết. Thứ và Oanh lại cuống quýt xoa, bóp cho y, cô gọi cho y tỉnh lại. Có khi Thứ phải đi tìm thầy thuốc.

Không có việc gì làm, Thứ toan đọc sách, nhưng không đọc được. Óc y lúc nay không còn chỗ cho

những điều suy nghĩ trầm mặc. Những sách dễ đọc, những tiểu thuyết, thì lại nhạt phèo. Sự thật ở bên ngoài to lớn quá, mạnh mẽ quá, ăn hiếp hẳn cuộc đời tưởng tượng, hiện hình bằng giấy trắng mực đen. Mối tình của anh này với chị kia, cái giọng lướt mướt của một kẻ thất tình cũng như những thương tiếc vẩn vơ của một anh chàng đầu óc không bận vướng một việc gì, bèn nhờ hão, mong hơ cho đoạn tháng qua ngày... Những cái ấy có ý nghĩa lý gì bên cạnh cuộc sống sôi nổi, rất ồn ào, rất chật vật, rất đau thương ở quanh ta? những cái ấy có nghĩa lý gì, bên cạnh ngay chính những lo lắng, những băn khoăn, những tủi hờn ở trong ta? Lúc này mà bình tĩnh nằm đọc sách, Thứ thấy mỉa mai quá! Y chạy loăng quăng. Để đi trốn những buồn lo hay để trông nom vào sự tình cờ? Hình như y ngầm mong sẽ gặp ở chỗ này, chỗ khác một việc làm, một món tiền rơi, một ý kiến gì giúp y có kế sinh nhai, khỏi phải ăn báo vợ trong những ngày sắp tới. Y đọc những lời rao vặt trên các báo hàng ngày. Y xem những tờ yết thị ở cửa các sở công, tư, trên xe điện, ở tủ kính các cửa hàng, ở trên những bức tường. Toàn những người muốn bán, muốn nhượng, muốn để lại, muốn mua. Toàn những bản cáo thị dạy người ta phải làm thế nào khi có báo động, có tàu bay, có bom rơi. Toàn những lệnh

tản cư. Một đôi khi là một người có bằng thanh chung hay tú tài tìm một chỗ dạy học ở tư gia... Thứ đi chán lại về, mệt mỏi thêm, cái vẻ phờ phạc, thẫn thờ vẫn không rời khỏi mặt. Đích vẫn rên. Oanh vẫn thở ngắn, thở dài, nước mắt rưng rưng. Thứ lại càng sốt ruột. ..

Một hôm, đang cúi mặt đi, y ngước đôi mắt thẫn thờ lên và bỗng gặp một đôi mắt đen lay láy nhìn y. Tim y nhảy thót lên. Y nhận ra Tư. Tư cúi mặt nhìn xuống, e lệ và hơi bối rối. Lòng Thứ xao lên. Nhưng chỉ một phút thôi. Rồi y lại lạnh lùng ngay. Lúc này, hình như tất cả những cái gì không phải là cơm ăn, việc làm đối với Thứ, đều bị coi là phù phiếm, là vô ích cả. Y nghĩ đến Liên, đến việc hôm nào... Thật là trẻ con! Thật là điên rồ! Làm như Liên là một tiểu thư chẳng có việc gì ngoài cái việc nhí nhảnh và vui vẻ, trẻ trung! Làm như chính y chẳng còn có việc gì phải lo, ngoài cái việc gìn giữ vợ yêu! Những chuyện ấy không có sư quan trọng lớn lao quá thế đâu! Điều quan hệ là vợ chồng phải chung lưng đấu sức với nhau, làm thế nào cho được sống. *Cơm! Áo!* Sự an toàn! Tương lai của mình! Tương lai của các con! *Sống! Sống!...* Tất cả sự quan hệ là ở đó. Phải làm thế nào cho được sống, được ngước mặt lên, được thở hút tự do, cùng với tất cả

mọi người. Cuộc sống đè nặng trên ngực người ta quá!

Y rẽ vào nhà ông Học. Con chó kéo cái xích sắt kêu loảng xoảng, sủa mấy tiếng ông ổng, rồi nhận ra người quen, vẫy đuôi mừng. Ông Học đang nằm có nửa người ở trên giường, hai tay chít lại ở dưới đầu, hai chân buông xuống thềm nhà, vội ngồi lên...

- Kìa, ông giáo! Chào ông!

- Ông ạ! Hôm nay ông lại rỗi?

- Vâng, thưa ông, mấy hôm nay người ta chạy cả, hàng bán không mạnh lắm, nhà tôi làm ít đi, nên gần rỗi cả ngày.

- Ông bà có định chạy đâu không?

- Thưa ông, không ạ! Chạy thì lấy gì mà ăn được? Ở nhà quê chúng tôi, một thước đất cắm dui không có. Thôi thì đành nhê...

Ông phan nàn về nỗi từ hôm có báo động đến nay ông thua thiệt. Hàng ế. Đậu nanh lên giá. Giá gạo cũng cao vọt hẳn lên... Ông hỏi Thứ về tình hình trên nhà trường... Bà ở dưới căn nhà lá, chạy lên:

- Chào ông giáo!

- Vâng, chao bà! Bà có chạy không?

- Thưa ông, có ạ! Mẹ con tôi sắp đi đây ạ! Tôi vừa bảo: lên chào ông chú và gửi lại ông cái nhà... Thưa ông, cũng chẳng phải là sợ bom đạn gì đâu!

Nhưng thóc cao, gạo kém quá. Công làm thì vẫn thế. Sáu đồng bạc với ba đồng của thầy các cháu cho, ba mẹ con ăn không đủ...

- Ở nhà quê, bà có nhiều ruộng đất không?

- Thưa ông, không ạ! Chẳng nói giấu gì hai ông, trước nhà cũng có vài sào vườn, hơn một mẫu ruộng, nhưng thầy cháu bán cả rồi, bán để lấy tiền buôn bán, bắt cả mẹ con tôi ra Hà Nội, bảo "Ra Hà Nội, đi bán cháo còn hơn ở nhà quê bám lấy mấy sào vườn, hơn mẫu ruộng...". Nói của đáng tội, mẹ con tôi cũng chẳng muốn đi, nhưng ruộng đất bán hết rồi, nên cũng phải đi. Đi, nên bây giờ mới khổ?

- Thế bây giờ bà đưa cháu về đâu được?

- Chẳng nói giấu gì hai ông, bây giờ thì đành nhẽ, tôi lại cho các cháu về ở nhờ nhà chị, nhà em, rồi lại làm thuê cấy mướn, mò cua bắt ốc, buôn thúng bán mẹt, gặp cái gì làm cái ấy, lần hồi nuôi các cháu. Ở nhà quê, mọi thứ thế nào cũng còn rẻ hơn...

Thứ toan hỏi về ông chồng, nhưng lại ái ngại, không muốn hỏi. Bà chào Thứ và ông Học. Rồi bà xuống nhà lá, lấy cái thúng đựng tất cả gia tài sự nghiệp, dẫn hai con, ra về. Vẫn áo cánh như mọi bữa. Cả ba mẹ con buồn xìu xịu. Hai con bé hình như không con muốn bước. Bà phải thúc chúng đi

nhanh mấy lần. Ra đến cổng, bà gặp u em. U em bám lấy bà:

- Mẹ con về nhà quê thật đấy ư?

- Về thật!

Họ nhìn nhau một lúc. Rồi bà mếu, u em mếu. Hai đứa trẻ, bị lây, cũng khóc. Bà vội vàng đẩy hai con đi trước rồi vỗ vai u em từ biệt:

- Thôi! Mẹ con tôi đi đây, u em ạ! Chào u em ở lại.

Bà vừa đi, vừa lau nước mắt. U em cũng kéo dài yếm lau nước mắt; rồi cúi mặt, đi chéo qua bếp, vào buồng...

Thứ đứng lên, chào ông Học:

- Xin vô phép ông... Ông ngồi chơi. Tôi xuống qua dưới này một chút.

Y xuống nhà bà Hà. Chính y cũng không hiểu rõ tại sao y đến khắp lượt nhà mấy người quen như vậy. Y làm như y sắp đi xa và đi từ biệt những người quen thuộc. Có lẽ y biết y sắp rơi nơi này. Có lẽ y tọ mò... Có mình Hà ở nhà. Nó ôm con. Cái nhà lá ẩm ướt, tối om om. Hà sưng sốt nhìn y một lúc mới nhận ra y, vội đứng lên chào. Nghe tiếng chào, y biết rằng nó khóc. Thì ra nó đang ngồi khóc một mình, nước mắt làm mờ mắt, nên không trông rõ y ngay được. Y hỏi thăm về bà cụ. Nó lại hu hu khóc:

- Thưa cậu, ba con thì chết mất. Người ta xe vào nhà thương. Thưa cậu, thấy nha con bảo: "Ba con mê man, không biết gì". Thưa cậu, không biết hôm nay còn sống hay chết rồi? Chúng con, cũng chẳng đứa nào đứa nào đến được. Con thì ôm cháu ngồi đây. Với lại con sản hậu ốm mãi, ra sự cũng chưa chịu khỏi. Nha con thì bận. Thấy nói: cậu Đích cũng ốm nặng lắm, nhà con cũng dát, không dám xin phép cô giáo cho nghỉ để đi xuống nhà thương thăm bà con...

- Tham nom gì! Chết lúc này là phúc ..

Tiếng Mô. Thứ và vợ Mô cung quay ra cưa. Mô bước vào...

- Thưa cậu, cậu đi đâu mãi thế ạ? Cậu Đích hôm nay mệt lắm.

Mô bảo y như vậy. Y bảo nó:

- Lúc nay, mày chịu khó xuống nhà thương xem bà cụ đã khỏi chưa. Bỏ hếu ba cụ thế, phải tội.

Nó cười buồn:

- Thưa cậu, con thì con nhất định chẳng tham nom gì nữa. Ba con sống nhờ trời, chết nhờ nhà thương. Đem về nhà, biết lấy gì mà chôn! Với lại, nói cậu bỏ lỗi, lúc này bà con chết là ba con may đấy. Như chúng con mới khổ! Vợ ôm con, ngồi đây. Chồng làm chỉ đủ chông an. Giả con ba con thì khi

nao nhà con khóe, bà con bế con cho, để nó đi làm. Bây giờ như thế...

Thứ móc ví, lấy năm hào, cho con nó. Y ra về...

Một cái xe hơi đã đậu trước cửa nhà Hải Nam. Đầy tớ chạy đi, chạy lại, khuân đồ đạc. Thỉnh thoảng, một cô, áo dài tha thướt, ra khỏi một cái cửa, thấp thoáng ở ngoài hiên một tí rồi lại vào một cái cửa khác. Họ tấp nập sửa soạn đi về ấp...

Oanh mở cửa:

- À! Chú! Chú đi đâu mãi thế? Tôi mong chú mãi.

Mắt y còn ngấn nước mắt. Thứ hỏi ngay:

- Thế nào?

- Chú đóng cửa lại giùm tôi đã..

Và khi Thứ khóa cửa xong...

- Chú vào trong này, tôi nói chuyện..

Y nói khẽ:

- Chú về nhà quê giùm tôi nhé!

- Làm chi?

- Tìm ngươi nhà Đích. Đích mệt lắm rồi, chú ạ! Thế nào cũng chết. Mà chết mau chứ không lâu. Có khi chỉ ngày mai, ngày kia, vài ba hôm nữa. Tôi biết lắm. Đêm qua, tôi chiêm bao thấy..

Y nức nở, đưa mùi-soa lên bịt chặt lấy hai con mắt. Đôi vai gầy và cái ngực y nhấp nhô, theo tiếng khóc cố nén đi. Thứ bảo:

- Biết đâu mà tin vào mộng mị?

- Không! Tôi biết lắm... Đích không sống được. Tôi biết đã lâu. Tôi đã bảo Đích nên về quê đã mấy lần. Nhưng Đích không nghe. Đích cố bám lấy tôi. Nhờ Đích chết ở đây, thì lôi thôi cho tôi lắm. Tôi đứng địa vị gì mà làm ma cho Đích? Cũng tại ông bà Chánh rùi gắng mãi, không chịu cưới tôi cho Đích. Bây giờ thành ra dang dở. Tôi đã vậy. Tôi không tiếc gì với Đích. Nhưng còn bà tôi, ba tôi, các em tôi... Với người ngoài... Tôi đã bảo mãi Đích về đi, rồi tôi sẽ nói dối nhà tôi, tôi sẽ về với Đích sau. Tôi không bỏ Đích đâu. Nhưng Đích cứ khóc, cứ dằn dỗi, cứ báo tôi muốn đánh lừa Đích về rồi bỏ Đích! Chú nghĩ, Đích đang ốm đau như vậy, tôi nỡ lòng nào mà bỏ Đích! Nhưng nói thế nào, Đích cũng không tin. Bây giờ Đích quá rồi. Tôi không chắc Đích có qua được đêm nay. Chú về tìm ông Chánh lên ngay hộ tôi, phòng Đích chết, còn dễ xử... Nhưng chú đừng cho Đích biết. Đích có hỏi, tôi sẽ nói dối rằng chú đi Hà Đông chơi.

Thứ mặc cho Oanh nói. Y chỉ cúi đầu nghe, chẳng nói gì. Y thấm thía buồn. Người ta yêu nhau đến có thể chết vì nhau, nhưng vẫn không dám tận nghĩa cùng nhau chỉ vì chưa cưới hỏi! Nhưng trách gì Oanh! Thứ nhiều khi cũng có những cái sợ vô

ly, những cái e ngại lỏ lang, nó khiến y không dám cư xử theo lòng mình...

Thứ rón rén lên gác, lại gần chỗ Đích nằm, Đích thở nặng nhọc lắm rồi. Thứ nhẹ nhàng ngồi xuống cạnh y...

- Anh Đích ơi! Một lam ư?

Đích mở mắt ra. Đôi mắt uế oải, nặng u buồn, nhìn một lúc, nhận ra kẻ gọi mình, lại đờ ra. Nước mắt rưng rưng, Đích mếu:

- Tôi chết...

Tiếng Đích phều phào, rưng rức... Thứ lặng lẽ nhìn một lúc rồi dịu dàng bảo:

- Tôi đưa anh về nhà quê nhé?

Đột nhiên mắt Đích long lên. Y thở mạnh hơn, dằn dỗi:

- Về nhà quê làm gì hở Thứ? Về chỉ cang thêm cực. Thà cứ nằm ở đây. Nếu quả, tôi sẽ cố lê ra cái bãi cỏ trên kia... Tôi sẽ lăn ra mà chết như một đứa ăn mày... Chẳng phải phiền đến ai.

Y ngừng một chút để thở hổng hộc như bò, rồi rít lên, hai hàm răng khó nghiến chặt:

- Đời!. Ôi chao đời!...

Oanh sụt sịt, úp mặt vào mui-soa...

* * *

Thứ đứng tựa man tàu... Người ta không thể ước ao một buổi sáng đẹp hơn. Trời xanh lơ, tươi mau như vừa mới quét sơn. Một vài túm mây trắng, lửng lơ. Không gian như rộng quang ra. Ánh nắng chan hòa và rực rỡ. Nhưng Thứ buồn...

Y nhìn lại đằng sau. Hà Nội lùi dần, lùi dần như muốn bỏ y. Đời y cũng lùi dần. Biết bao nhiêu là ước vọng cao xa khi con ngồi trên ghế nhà trường! Cái đầu tóc mới nuôi có bao giờ thèm mong sau này làm một ông phán tầm thường, mắt cận thị và lưng gù, tháng tháng lĩnh lương về nuôi vợ, nuôi con? Y sẽ đỗ thành chung, y sẽ đỗ tú tài, y sẽ vào đại học đường, y sang Tây... Y sẽ thanh một vĩ nhân đem những sự đổi thay lớn lao đến cho xứ sở mình. Ra khỏi trường, y thấy mình gần là một phê nhân. Vào Sài Gòn, y đã làm một kẻ lông bông. Tuy vậy, mấy năm ở Sài Gòn, cũng con là một quãng đời đẹp của y. Ít ra, y đã hăm hở, y đã náo nức, y đã mong chờ. Y đã ghét và yêu. Y đã say mê. Y đã ngồi ở thư viện không biết mỏi lưng và đón một dịp đi Pháp không biết nản... Về Hà Nội, y sống rụt rè hơn, sến so hơn, sống còm rom. Y chỉ còn dám nghĩ đến chuyện để dành, chuyện mua vườn, chuyện làm nhà, chuyện nuôi sống y với vợ con y. Nhưng cũng chưa đến nỗi hỏng cả mười phần. Ít ra, y cũng còn làm được một việc gì, còn kiếm

nồi bát cơm của mình ăn. Nhưng nay mai, mới thật buồn. Y sẽ chẳng có việc gì làm, y sẽ ăn bám vợ! Đời y sẽ mốc lên, sẽ gỉ đi, sẽ mòn, sẽ mục ra, ở một xó nhà quê. Người ta sẽ khinh y, vợ y sẽ khinh y, chính y sẽ khinh y. Rồi y sẽ chết mà chưa làm gì cả, chết mà chưa sống!...

Nghĩ thế thì y thấy nghẹn ngào, thấy uất ức vô cùng! Không! Y sẽ không chịu về quê. Y sẽ đi bất cứ đâu, mặc rủi may, sống bất cứ thế nào, và chết thế nào cũng được. Chết là thường. Chết ngay trong lúc sống mới thật là nhục nhã. Y sẽ đi và bất cần tất cả!... Nhưng ma Hà Nội vẫn lui dần, lùi dần... và đời y cũng lùi dần. Y đang lùi về một xó nhà quê. Con tàu chở y về. Y cưỡng lại làm sao, bởi vì y đang ở trên con tàu đó. Chiều hôm nay, sẽ về đến nhà, y sẽ bảo Liên rằng trường đã vỡ rồi, y hết kế sinh nhai, y sẽ ra đi, sẽ đi liều... Liên sẽ vuốt tóc y, xoa đầu y, vỗ về y và bảo y rằng y sẽ chẳng đi đâu. Và y sẽ chẳng đi đâu.. Ấy cái đời y là vậy! Y biết thế! Y nhu nhược quá, hèn yếu quá! Y không bao giờ cưỡng lại, không bao giờ nhảy xuống sông, xuống bể, không bao giờ chĩa súng lục vào mạt người bẻ lái và ra lệnh cho hắn hãm máy, quay mũi lại. Y chỉ để mặc con tàu mang đi...

Hà Nội vẫn lui dần, lui dần... và bây giờ thì xa rồi, khuất hẳn rồi. Hai bên bờ sông, lần lượt diễu

qua những đồng ruộng và những khóm tre, những làng mạc xo ro, những người nhà quê bao nhiêu đời nay đương đánh vật nhau với đất. Trên những bãi sông kia, trong những làng mạc, những khóm xanh xanh kia, có biết bao nhiêu người sống như ý, nhưng không bao giờ dám cưỡng lại đời mình. Đời họ là một đời tù đày. Nhưng cũng như một con trâu, họ vẫn cắm cúi kéo cày, ăn cỏ, chịu roi. Ở bên kia những cánh đồng bùn lầy, là rừng xanh, cuộc sống tự do, có ngập sừng. Con trâu có lẽ cũng biết vậy, nhưng chẳng bao giờ nó dám đi, chăng bao giờ nó dám đứt đứt sợi dây thừng. Cái gì giữ con trâu lại đồng bằng và ngăn người ta đến một cuộc đời rộng rai hơn, đẹp đẽ hơn? Ấy là thói quen, lòng sợ hãi sự đổi thay, sợ hãi những cái gì chưa tới? Ấy thế mà trên đời này lại chẳng có cái gì tới hai lần. Sống tức là thay đổi...

Bên cạnh Thứ, một anh chàng nhà quê trẻ tuổi, mượn được tờ báo của một kẻ đồng hành, mở ra, ề à đọc cho mấy người nhà quê khác nghe chung. Thứ nhớ đến cuộc chiến tranh ghê gớm hiện thời. Bao nhiêu người chết! Bao nhiêu thành phố nát tan! Cái thảm sống máu, núi thây thật là rùng rợn. Nhân loại lên cơn sốt rét, đang quàn quại, nhăn nhó, rên la, tự mình lại cắn mình, tự mình lại xé mình, để đổi thay. Cái gì sẽ trồi ra? Long Thứ đột nhiên lại

he ra một tia ánh sáng mong manh. Thứ lại thấy hi vọng một cách vu vơ. Sau cuộc chiến tranh nay, có lẽ cuộc sống sẽ dễ dang hơn, công bằng hơn... đẹp đẽ hơn... Nhưng y lại đó mặt ngay. Người ta chỉ hưởng được cái gì mình đáng hưởng thôi. Y đã làm gì chưa?...

Viết xong tại Đại Hoàng ngày 1-10-1944

NHỮNG TÁC PHẨM VIẾT SAU CÁCH MẠNG

MÒ SÂM - BANH

Chủ bếp Tư rất thận trọng về vấn đề giữ vệ sinh. Ông thường nói rằng: khí hậu ở đây chẳng được lành; những người chưa quen với thủy thổ miền nhiệt đới, đến đây mà chẳng biết giữ thân, khó khỏi chết vì những bệnh thương hàn hay kiết ly. Những bệnh nguy hiểm ấy truyền nhiễm phần nhiều do nước bẩn. Bởi vậy nước ăn của ông phải coi giữ thế nào cho thật sạch. Cái bể nước của ông, ông coi quý gần bằng vợ ông. Mà có lẽ còn quý hơn vợ ông nữa. Bởi vì vợ ông ông có thể để người khác bắt tay, chứ bể nước mà đứa nào dám nhúng tay bẩn hay cái "sô" bẩn vao thì cứ liệu cái thần hồn với ông.

Ở nhà chủ, bếp Tư thích nhất cái bể nước ăn này. Nó to bằng cả một gian nhà rộng, nước mưa ở trên các mái nhà theo hai cái ống máng mà trút xuống. Mặt bể bưng kín mít, trừ một máng vuông, mỗi bề chừng một thước, có nắp khít như nắp cống. Những ngày nghỉ, vợ chồng ông chủ về Hà Nội, thằng Tề con bác bếp vẫn đậy nắp bể cho thật kín rồi trèo lên mặt bể, co một chân lên bắt chước Lã

Bố đi bài tấu mã hoặc nhảy huynh huych để bắt chước Võ Tòng sát tâu. Cái mặt bế toàn xi măng cốt sắt, bốn mươi thằng Tề nhảy cũng không việc gì.

Tề là con một bác Tư. Mẹ nó chết mới xong tang. Bố nó tính hiền lành nên rất yêu con. Chẳng như những bồi bếp khác, nay vợ này, mai vợ khác, hoặc nhân tình nhân ngãi với bọn cô đầu, nhà thổ, vợ chết quá ba năm rồi mà nghĩ đến lúc nào bác ta vẫn còn thương. Có khi đang ngồi bác tự nhiên khóc hu hu. Hỏi bác thì bác bảo: cũng ngày này năm nọ, bác xin được phép chủ về quê đón vợ con ra ở luôn đây với bác, thế mà bây giờ vợ bác đã nỡ bỏ bác mà đi cho đành! Chẳng ngày rằm, mùng một nào bác không thắp hương cúng vợ. Cúng xong bác rơm rớm nước mắt, thở dài thở ngắn. Tề thấy thương cha vô cùng.

Chỉ thương suông không thế gọi là thương. Cái lối thương để bụng vô ích lắm. Phải tìm cách tỏ lòng thương ra ngoài mới được. Nghĩa là phải kính mến, nghe lời, giúp đỡ. Thầy giáo Tề bảo tế. Cũng vừa mới bảo lúc nãy thôi, khi giảng nghĩa bài luân lý. Bởi vậy, cắp sách về đến nhà trông thấy bố. Tề nhớ lại. Vả Tề có ý nhìn xem bố làm gì. Làm gì? Bác Tư đang vắt cái bụng lên thành bể, hai chân đeo lủng lẳng ở bên ngoài, phần trên người buông thõng xuống ở bên trong. Không có lý bác gội đầu bằng cách ấy. Tề im im đứng đợi.. bỗn hai cái chân

tụt xuống, bác bếp Tư rút đầu ra. Và bác giật mình đánh thót. Ấy là bác thoáng trông thấy có người đứng cạnh mà không biết người ấy là Tề. Tề mỉm cười, khẽ hỏi:

Bác Tư ấp úng một lát rồi mới nói ra lời được:

- À! Mày... mày đấy à!

Bác nhe những cái răng đen lờ lờ ra cười khì khì. Bởi thật thà thì trống ngực bác ta còn đập. Bác mới hơi định thần.

Tề hối hận vì đã làm cha hoảng sợ. Nó nhìn cha, ái ngại. Cha nó bảo:

- Mẹ nó! Tao đánh rơi chai "sâm-banh" vào trong này rồi!

- Thì thầy thử thò tay vào mà quờ xem.

- Có được chó người ta đấy! Đầu ngón tay mới chỉ hơi nhúng nước.

- Thế làm sao được?

- Vậy mới rầy rà chứ! Lát nữa không có rượu uống thì bỏ cha!

Tề nghĩ ngợi rồi nói nhỏ:

- Hay để con lội vào?

Bác Tư lại nhe răng ra, khì khì:

- Có được chó!

- Được.

- Nhưng ghét mày nó ra, bẩn nước thì có mà vất đi.

- Không! Thế này chứ lỵ!... Con lấy xà-phòng tắm rồi rửa chân thật sạch, rồi mới vào trong bể.

Thằng oắt này ranh thật. Nó có tài biến báo. Bác Tư nhìn con, ra dáng phục. Nhưng bác vẫn chưa nhất định. Răng bác vẫn nhe ra để cười một cái cười do dự. Đấy là một kẻ nhút nhát đang bị người ta xui làm liều. Nhưng Tề thì đã quyết. Nó chạy tọt vào nhà để cất sách vở và cởi quần, cởi áo. Một lát sau, nó trần truồng chạy ra.

- Con tắm nhé!

- Nhưng mà thôi, con ạ. Nhỡ bà ấy biết.

Bà ấy là bà chủ. Tề nhìn lên gác, hỏi:

- Bà ấy thức hay ngủ?

- Ngủ, nhưng ngộ bà ấy dậy?...

- Không sợ! Thấy lên đóng cái cửa ở đầu cầu thang lại. Đóng lần ngoài, như vậy bà ấy có dậy cũng không xuống được. Hễ bà ấy gọi thì con ra, chạy vào nhà ta đóng cửa lại, rồi thầy hãy lên mở cửa cho bà ấy.

Sau mấy phút do dự nữa, bác Tư đành nghe con vậy. Cái mẹo của nó được đem ra thi hành.

Tề tắm rửa xong rồi, bác Tư cẩn thận giội cho con thật sạch. Rồi bác nhấc nó lên, từ từ thả vào trong bể. Thằng bé thấy cái trò ngộ nghĩnh, cười hì hì. Nó nghĩ trước đến cuộc bơi lặn trong cái hồ kín như hang này.

- Kheo nhe! Sâu lắm đấy!

- Được, con bơi giỏi lắm. Thầy cứ buông.

Tề rơi đánh thóm. Thì bỗng cửa nhà ngoài lịch kịch rồi có tiếng giày tây cồm cộp đi vào.

- Chết rồi ông ấy về!

Bác Tư kêu lên, hoảng hồn. Bởi vì bác sơ ý, mới nghĩ đến việc ngăn bà chủ mà quên ông chủ. Giờ này tan sở. Bác chưa kịp cài then cửa ngoài. Bác giục Tề:

- Ra đi! Ra đi!

Nhưng sao kịp? Ông ấy đã tiến vào đến sân. Bác Tư đứng thẳng người lên. Bác hóa ra tượng đá. Ông chủ nhận thấy, sinh ngờ vực. Ông nhìn vào mắt bác. Bác thấy chân tay bủn rủn, hơi thở gần bị tắc. Giấp luôn đến tiếng bà chủ ở trên gác gọi:

- Tư! Tư!

- Bà đầm!

- La porte! La porte! (cái cửa! cái cửa!)

Và tay bà đập vào cái cửa kêu thình thịch. Bà vừa đập vừa nói một tràng những tiếng gì choe chóe. Bà Tư không nghe kịp nhưng cũng hiểu thế là bà gắt. Bà cuống quýt. Nhất là mắt ông chủ vẫn trừng trừng nhìn bác, nghiêm khắc và chế nhạo. Ông hất hàm.

Bác Tư cúi đầu bối rối. Ông đoán ngay là bác đang làm một việc gì vụng trộm. Ăn cắp đồ chẳng hạn. Ông nhìn chung quanh bác. Không có đồ gì cả. Ông nhìn cái cửa buồng của bác. Cánh cửa

buồng hé mở. Ông mỉm cười. Bởi vì ông tưởng đã đoán được cái việc giấu giếm của người bếp hiền lành ấy. Muốn cuộc gì ông cũng cuộc. Thế chết nào cũng có, một *con gái* trong cái buồng nhỏ kia. Một con gái đang luống cuống với những áo quần vắt trên thành giường. Cái này không phải là một tội. Khi vợ người ta chết đã ba năm và mấy tháng!... Nhưng thấy bác bếp tỏ ra sợ hãi, ông muốn đùa một chút. Ông nói to lên, bảo vợ:

- Đợi một tí! Tôi mở cho.

Bà vợ rú lên:

- Ồ! Vậy ra mình đấy ư?

- Ừ, tôi đây! Tôi lên giờ.

Và ông cố chắp nối mấy tiếng thật rõ rệt, cho người bếp hiểu:

- Moi oublier lunettes bureau. Lunette' (ông vừa nhắc lại tiếng ấy vừa lấy ngón tay trỏ khoanh chung quanh mắt để vẽ hình cái kính) *biếc?*

- Uẩy xừ!

- Va chercher (đi tìm).

- Uẩy xừ.

Tuy mồm "uẩy" mà bác Tư vẫn không nhúc nhích. Ông chủ tưởng người bếp của ông không hiểu. Ông lại nói, lại ra hiệu lại. Rồi lại nói:

- *Biếc?*

Thì có gì mà cha biết? Tiếng Tây, bác Tư đã thạo. Ông nói thế là muốn bảo: ông đê quên cái

kính ở sở và sai bác đi lấy về. Hiểu lắm, nhưng còn thằng Tề trong cái bể?... Ông chủ giục:

- *A-lê! Maoo!*

Mồm nói, tay ông nắm vai bác mà đẩy ra phía cửa.

- Uấy xử!

Bác đậy vội cái nắp bể lại để ông khỏi thấy, rồi chạy đi. Ông nhìn theo, mỉm cười. Ông định cho bác chạy một tua bở hơi tai để ông có thì giờ chạy vào buồng bác. Ông sẽ nắm cổ người con gái kéo ra. Ông sẽ đeo cái kính của ông vào mắt y, rồi bắt y lên giường ngồi chồm chỗm như một pho tượng khỏa thân bằng đá trắng. Đê người bếp của ông lúc giở về trông thấy y mà cươi. Ma chịu rằng ông chủ của bác là *ma-lanh*.

Nhưng ông cụt hứng ngay. Bởi vì buồng bác Tư trống rỗng. Không con gái. Không dấu vết một cuộc ái ân vụng trộm. Ông văng tục một tiếng rồi chạy lên với vợ.

*

* *

Một lúc sau, bác bếp về, nét mặt băn khoăn: bởi vì bác không tìm thấy kính. Đó không phải là lỗi bác. Nhưng rất có thể rằng ông chủ gắt. Tính ông nóng lắm. Chắc hẳn rằng ông sẽ quát ầm nhà lên...

Bác rón rén lần cầu thang lên gác. Ông chủ đang ngồi thụt hẳn người vào trong một cái ghế bành to, đọc báo. Mắt ông có kính. Bác bếp ngạc nhiên rồi lại thêm lo sợ. Bây giờ thì bác đã hiểu nhầm lời ông chủ. Có lẽ *luy-nét* không phải là cái kính, có lẽ ông sai bác đi tìm cái khác. Thế mới bỏ đời bác chứ! Ai bảo bác hấp ta hấp tấp? Không chịu hỏi cho biết rõ rồi hãy đi!

Bác rụt rè một lúc rồi mới đánh liều lên tiếng:

- *Me-xừ.*

Ông ngẩng đầu lên, hất hàm. Bác đọc như cái máy:

- *Loong-toong điếc da-na-ba-luy-nét.*

Loong-toong bảo không có luy-nét! Ấy là một khôe ranh của bác. Bác cũng nhanh trí khôn lắm đấy. Loong-toong bảo không có luy-nét! Vậy thì luy-nét là cái gì cũng được. Ông muốn gắt thì gắt với thằng loong-toong! Nhưng luy-nét chính là cái kính. Bởi vì ông chủ trỏ tay lên mắt hỏi:

- *Xa?* (Ca)

Và ông nhún vai, mỉm cười. Thoát nạn! Bác bếp Tư nhẹ lâng cả người. Một tảng đá lớn tưởng đè trên người bác vừa trút đi. Bác chạy xuống cầu thang, bước hai bậc một. Y như một hòn đá lăn trên sườn núi. Bác chạy thẳng lại cái bê. Nhìn trước nhìn sau một thoáng rồi bác mở nắp ra, cúi đầu

xuống. Tối om om. Một màng nước loang loáng như nước mực. Bác gọi con:

- Tề! Tề ơi!

Im lặng. Một nỗi nghi vụt đến. Tim bác nhảy lên một cái. Tiếng khàn khàn, bác gọi:

- Tề ơi! Ra đây thầy kéo lên.

Chẳng có gì đáp lại. Những đốm sáng lăn tăn nhảy nhót trong bóng tối. Ấy là bác bếp Tư hoa mắt. Bởi vì đầu bác đã nặng trĩu, quay quay, choáng váng. Người bác thì bủn rủn. Bác nhoai lưng vào trong bể, vừa mếu máo vừa rên rỉ:

- Con ơi! Tề con ơi!...

Đầu ngón tay bác đụng phải một cái gì trơn nuồn nuột mà không còn động đậy. Bác toan gào thật to. Nhưng có tiếng giày tây cồm cộp trên thang gác. Ông chủ xuống! Bác Tư sực tỉnh. Bác rút vội đầu ra khỏi bể. Bác đậy luôn nắp lại. Vừa kịp ông chủ không trông thấy. Bác cố thản nhiên đi vào bếp, lau bát đĩa để sắp sửa lên bày bàn. Nhưng nghĩ đến bàn ăn, bác lại sinh lo lắng...

- Còn chai sâm-banh!... Đào đâu ra một chai sâm-banh bây giờ?

* * *

Đêm hôm ấy, đợi vợ chồng ông chủ tắt đen đi ngủ một lúc lâu, bác Tư mới rón rén ra sân. Bác mở cái nắp bể thật êm. Bác quờ tay vào bể, loay hoay tìm cách vớt con ra.

Sáng hôm sau, bác vừa báo cho chú biết con bác phải cảm chết đêm rồi.

Ông chủ giật mình:

- Vì dịch tả phải không?

- Bẩm ông không.

- Thế vì bệnh gì?

- Bẩm... bẩm...

Bác Tư ấp úng. Ông chủ lại càng sợ hãi:

- Đem chôn nó ngay đi! Bỏ vôi vào! Rồi lấy *cơ-rê-din* rưới khắp nhà, hiểu không?

- Bẩm hiểu.

- Được rồi. Đi đi!

Ông xua bác Tư, như xua đuổi một thằng hủi. Mũi ông chun lại. Ra khỏi cửa, bác Tư nhẹ hẳn người. Bác lấy làm may. Nếu ông chủ xuống xem! Nếu ông chủ biết rằng thằng bé đã ngâm mấy giờ trong bể nước!...

Tiền Phong (12-1945)

NỖI TRUÂN CHUYÊN CỦA KHÁCH MÁ HỒNG

Suốt đêm hôm ấy, ông thầy thuốc Nguyễn Văn Thinh không sao ngủ được. Tôi hỏi ông rằng: sáng mai ông đi cưới vợ ông rồi thì đêm nay ông có ngủ được không? Ông có là thánh, tôi chắc ông cũng không ngủ được!

Ông thầy thuốc Nguyễn Văn Thinh không là thánh. Ngày mai là ngày ông được ra thề với các quan Tây. Đó là điều kể ra thì cũng không thú vị gì... - Thề thốt làm chi cho nó nặng lời! Nhưng thú vị ở chỗ thề xong, ông tức khắc thành thủ tướng kiêm nội vụ. *Thủ tướng kiêm nội vụ*, ngài nghe rõ chưa? Ông thầy thuốc Nguyễn Văn Thinh có thể điên người lên được.

- Thủ tướng kiêm nội vụ... Thủ tướng kiêm nội vụ...

Ông thầy thuốc Nguyễn Văn Thinh cười lăng tiếng một cái cười rông lớn, nhắc đi nhắc lại một cách say sưa như vậy. Hai bàn tay múp míp của ông, mở rộng ra, khoát một cái hình tròn trước mặt

ông. Ông vuốt ve trong tưởng tượng cái *Thủ tướng kiêm nội vụ* hiện hình thành khối.

- Thủ tướng kiêm nội vụ!... Thủ tướng kiêm nội vụ!...

Ông thầy thuốc Nguyễn Văn Thinh nhắm hắn hai mắt lại, rên lên những tiếng sung sướng ấy, đúng như một anh chàng dâm dục rên lên ở trong ngực một ả giang hồ. "Thủ tướng kiêm nội vụ!... Thủ tướng kiêm nội vụ!...".

Ông lịm đi một phút. Người không biết đã tưởng ông mệt quá, chợp mắt, làm một giấc. Nhưng bỗng ông lại bật người lên như một con lật đật. Cái lò-xo giường tung ông xuống khỏi giường. Ông vội vã đi lại gần cái tủ áo có gương kê ở một góc nhà. Một hình người mụp mịp hiện trong gương, với một bộ mặt phớn phơ. Cái mặt mãn nguyện ấy mỉm cười, mấp máy môi. Ông Nguyễn Văn Thinh nhắc lại câu điệp khúc yêu quý của ông: "Thủ tướng kiêm nội vụ!... Thủ tướng kiêm nội vụ!...".

Ông mở tủ. Từng chồng quần áo cao ngất hiện ra. Ông Nguyễn Văn Thinh gật gù nhìn từ trên xuống dưới lại từ dưới lên trên.

Ông lục chồng nay lại chồng kia. Ông lần lượt lấy ra, ngắm nghía, rồi lại cất vào ba cái sơ mi. Đến cái thứ tư thì ông tạm vừa lòng. Một tay ông giơ nó ra xa, ông ngả đầu về đằng sau, ngắm nghía. Mồm ông cười một cái cười xếch lên đến mang tai.

Đôi mắt híp lại, ông vừa gật gật đầu, vừa lẩm bẩm: "Cũng phải thế này mới coi được chứ! Cũng phải thế này mới coi được chứ! Thủ tướng kiểm...".

Ông giật mình. Một hồi chuông gắt gỏng đã phạt đứt một mẩu câu nói của ông. Ông lắng tai nghe, mặt hơi tái đi một chút. Ai? Ai có thể đến vào lúc khuya khoắt thế? Máu ông như ngừng lại, lạnh giá trong huyết quản, tuy mồ hôi ông toát ra đầm trán. Nghe tiếng người bồi dậy, ông vội vàng gọi hắn:

- Bồi!
- *Me xừ!*
- Viens ici! (vào đây!)

Anh bồi vào.

- Chi vậy?

Ông thở ra hai tiếng ấy thì đúng hơn là ông nói: hai tiếng nói bị hơi thở hổn hển đẩy ra. Mắt ông như mắt một người mất vía...

- Chi vậy mày? - Ông nhắc lại.
- Bẩm có chuông kêu cứu.
- Ai kêu cứu?
- Dạ, chưa biết... Để ra coi...
- Nè!

Ông nắm lấy tay áo anh bồi, giữ lại, thì thầm bảo:

- Coi chừng, nghe không? Ngó cẩn thận rồi hãy mở. Tụi nó nghe lắm đó.

- Dạ!

Anh bồi cố giấu một nụ cười mai mỉa rồi lui ra. Ông Nguyễn Văn Thinh ngồi phịch xuống một cái ghế bành, thở hắt ra một tiếng lớn, giơ một tay lên và lắc đầu chán nản. Tụi *chúng nó* thật là khó chịu! Sao không muốn làm Tây, lại cứ khăng khăng làm người Việt Nam!

Anh bồi vào...

- Bẩm, một người to lớn, mặc quần áo võ quan, đeo nhiều mề-đay lắm, tự xưng là đại tá...

Ông sửng sốt:

- Tự xưng là đại tá? Người Việt hay là người Pháp?

- Bẩm không thể biết, bởi vì trông cũng giông giống như bác sĩ.

Ông Nguyễn Văn Thinh chợt nhớ ra:

- A! Vậy thì chắc là ông Cô-lô-nen Xuân. Đúng rồi. Ra mời ông vô.

Anh bồi ra rồi, mặt ông thầy thuốc có vẻ băn khoăn, lo lắng. Ông Xuân đến làm gì khuya khoắt thế? Hay lại có sự đổi ý kiến gì của ông quan thầy Pháp chăng?

Đại tá Nguyễn Văn Xuân. Ông đúng như anh bồi tả thật: to lớn, mặt đỏ gay, mũi chính thật không lõ nhưng ông đã cố kéo ra cho lõ, ngực nhiều

mề đay ngang với ông Tạ Duy Hiển khi ông nay cầm roi điện ra bắt hổ nhảy qua vòng lửa.

Chẳng kịp chào nhau, ông Nguyễn Văn Thinh vội hỏi:

- Thế nao? Lành hay dữ? Có việc chi mà đến chơi khuya thế?

- Có việc này, cần lắm...

Chợt trông thấy chiếc áo của ông Thinh còn mở và chiếc sơ mi lúc nãy ông đã vất tạm lên chiếc ghế, ông Xuân hỏi:

- Định đi đâu hay sao mà thay áo thế?

Ông Thinh hơi bẽn lẽn:

- À... không!... Tôi định lấy bộ lễ phục mặc thử, rồi tập đọc những lời tuyên ngôn ngày mai xem nó ra thế nào. Phải tập cho quen, lúc đọc trông ra về một chút. Xập xệ, người ta cười cho chết. Thú tướng kiêm nội vụ kia mà! Quan trên trông xuống, người ta trông vào. Có phải không ông phó?

- Trời ơi! Giá ông biết việc gì vừa xảy ra!...

Ông Thinh hoảng hốt:

- Việc gì? Việc gì vậy?

- Người Pháp định không cho chúng mình thề vội.

- Không cho chúng mình thề vội? Sao lại có thế vô lý như thế được? Họ sợ chúng mình trung thanh với họ quá chăng?

- Thì chính thế. Thì dụ như tôi chẳng hạn: ai con không biết rằng tôi trung thành với họ hơn chó "béc-giê"? Trong lúc tất cả người Việt Nam vùng dậy chống họ, thì một mình tôi lủi vào thành với họ, dạy họ tập giáo, tập gậy để đánh người Việt Nam.

Ngờ rằng Nguyễn Văn Xuân kể công như vậy là có ý tranh ngôi thủ tướng của mình, bác sĩ vội bảo:

- Tôi lại còn trung thành bằng mười ông ấy, ông bạn ạ. Trong thời kỳ người Nhật ở đây, các quý phu nhân còn cần phải giao thiệp với họ nhiều, tôi đã phải đem hết tâm lực ra mà phụng sự những người bỏ nước Pháp để phụng sự quân đội của đức Thiên hoàng ấy. Như thế nghĩa là tôi trung thành với họ cả trong sự không trung thành của họ.

- Ấy thế cho nên chúng mình mới hỏng. Chúng mình là những con đĩ lừa quá rồi. Họ muốn có những con đĩ kín đáo hơn một chút để có thể lòe thiên hạ là vợ chứ không phải là hạng đĩ.

- À! Ra vậy!

Bấy giờ ông bác sĩ mới vỡ lẽ như vậy. Ông thâm tím mặt. Ông thâm tím hai tai. Ông sắp thâm tím cả đến hai bàn tay thì may sao đại tá Xuân lại bảo:

- Nhưng ma phúc làm sao lại chỉ có bọn mình là trung thành với họ thôi. Họ không biết làm sao đành lại ưng để cho bọn mình thề vậy.

- Ư, thế chứ!

Bác sĩ Thịnh vỗ tay xuống đùi, đắc ý, cười lên ha hả. Ông bảo tiếp:

- Ta cứ thách già ngay họ tìm được những người Việt Nam ghét làm người Việt Nam hơn chúng mình. Một đồng nghiệp của tôi đấy, ông Xuân ạ. Họ mua chuộc chán không được, xoay ra dọa dẫm, cố ép hắn đứng ra đòi Nam Kỳ cho họ. Hắn trốn đi. Họ chỉ còn một cách là đốt nhà hắn cho hả giận. Ông xem đấy: tìm được những người như chúng mình có phải là dễ đâu?

- Đã đành!... Nhưng trách móc họ có ích gì? Chúng mình đã nhất định trung thành với họ thì chúng mình cứ trung thành...

Ông Nguyễn Văn Thịnh lại vội vàng giơ cả hai tay ra trước mặt như phân bua với bạn:

- Vâng, vâng... chính thế! Tôi thề với ông rằng tôi rất trung thành với họ. Tôi mà dám trách họ thì tôi không phải là tôi nữa. Có ông biết đấy!

Đại tá Xuân mỉm một nụ cười mỏi mệt:

- Vâng, tôi biết lắm. Nhưng tôi đến để hỏi xem ông đã sửa soạn gì chưa?

- Có rồi! Có rồi! Đủ cả... - Ông Thịnh bảo vậy.

- Quốc kỳ?

- Đã! Đã! Các quan Tây đã đưa kiểu cho tôi chế tạo.

- Cái cờ vàng có ba gạch xanh giữa hai gạch trắng ấy à?

- Vâng, các quan đưa cho tôi hôm có cả ông ở đấy đấy.

- Ông có hiểu ý nghĩa nó ra thế nào không?

- Hiểu lắm chứ! Thế ông không nghe các quan Tây bảo đấy à? Màu vàng là màu Việt Nam...

- Nhưng chúng mình có còn là Việt Nam đâu?

- Không biết, nhưng các quan Tây bảo thế tất nhiên là như thế. Ba gạch xanh là con sông Cửu Long Giang.

Đại tá Xuân lắc đầu:

- Tôi ngờ rằng họ xỏ chúng ta. Có lẽ chính ra thì màu vàng là màu hoàng kim, tổ quốc của bọn mình, còn màu xanh là màu mắt các bà đầm, vì là màu mắt nên mới viền thêm tí trắng.

Ông thủ tướng kiêm nội vụ tương lai trở nên nghĩ ngợi. Đại tá Xuân báo tiếp:

- Cả quốc ca cũng thế. Tôi ngờ rằng anh chàng nhạc sĩ cũng muốn xỏ chúng mình. Ông nghe nhé:

Thuở trời đất nổi cơn gió bụi,
Khách má hồng nhiều nỗi truân chuyên
Xanh kia thăm thẳm từng trên
Vì ai gây dựng cho nên nỗi này!...

Đúng là giọng một con nhà thổ ê vào hồi loạn lạc.

Ông thủ tướng vẫn cúi đầu nghỉ ngợi. Sau cùng ông tặc lưỡi:

- Chà! Thì đã sao? Tôi hỏi ông, ông có muốn làm phó thủ tướng kiêm phó nội vụ không?

Đại tá Xuân toét miệng ra cười:

- Tôi đùa ông đấy. Thật ra thì tôi cũng nghĩ rằng cái gì các quan Tây bảo đều tốt cả. Chúng mình chỉ việc nghe là có phần nhờ đấy. Tôi đã mạn phép ông đi lùng được một bọn đảo kép ở Phú Nhuận trước để ngày mai chúng nó cử Quốc ca.

- Ấy chết! Ấy chết!... - Thủ tướng Thinh trợn trừng hai mắt, xua tay lia lịa và kêu lên như thế.

- Sao vậy?

- Bọn cô đầu ở nước Bắc Kỳ vào cả đấy.

Đại tá Xuân mím môi, trợn mắt, đập mạnh nắm tay xuống bàn một cái:

- Chẳng hề chi cả! Tôi sẽ lệnh cho chia hết súng vào mặt chúng. Đứa nào láo lếu là... "Đoàng!" một phát cho về âm phủ mà đòi Việt Nam thống nhất. Ông hiểu chưa?

Ông sùi bọt mép, mắt quắc lên, nảy lửa. Bác sĩ Thinh tái mặt đi, run cầm cập. Cười gượng để lấy lòng nhà võ:

- Vâng... vâng... ông nói phải; ông không kém gì Hítle.

Hai người bắt tay nhau, ông Thinh chỉ tay trái và ngực mình, mỉm cười, dõng dạc:

- Thủ tướng kiêm nội vụ.

Ông Xuân cũng làm như vậy:

- Phó Thủ tướng kiêm nội vụ.

Rồi hai người cùng ngả nghiêng cười ha hả:

- Hà hà!... Nam Kỳ tự trị và tự do...

*

* *

Sáng hôm sau, lễ tuyên thệ cử hành rất long trọng trong thành phố Sài Gòn. Người đến dự khá đông. Người ta đếm được sáu ngàn một chục người trong đó có mười ông Chính phủ (ông Lưu Văn Lang không hiểu vì cớ gì vắng mặt) và sáu ngàn lính kín chuyên việc giữ tự do cho địa hạt Sài Gòn - Chợ Lớn, ấy là chưa kể một đoàn ca nhạc gồm một kép ba đào, một đội lính Pháp có xe tăng với liên thanh và mấy quý quan người Pháp.

Đúng giờ, ông Lơ-cờ-léc, nụ cười hóm hỉnh ở trên môi, một tay dắt bác sĩ Thinh, một tay dắt đại tá Xuân, bước lên đài. Công chúng - cái công chúng toàn lính kín - nhìn nhau: anh nào cũng nghĩ đến việc nhìn xem người bên cạnh mình có tỏ ý gì phản đối-không. Thành thử không ai nhớ vỗ tay. Bọn lính Pháp chĩa súng đám đông, hô:

- Vỗ tay đi, không ta bắn!

Tức thì tiếng vỗ tay nổi lên như pháo nổ. Đại tá Xuân ưỡn cái ngực mề-đay ra. Bác sĩ Thinh cười chúm chím, đưng đưa đôi mắt. Bọn lính Pháp lại hô:

- Im! Im không ta bắn!

Tức thì im. Súng chĩa vào bọn cô đầu. Đàn nổi điệu phưng phưng. Tiếng ai oán của "khách má hồng" cũng nổi lên theo, hòa với tiếng đàn. Lá cờ màu vàng điểm mắt xanh từ từ kéo lên như một tấm khăn người ta vừa rút ở trong một cái hộp quỷ thuật ra.

Giữa lúc ấy thì ông Nguyễn Văn Tâm, nguyên chủ huyện Cai Lậy tỉnh Mỹ Tho, hiện giờ giữ chức tổng tưởng phụ trách chính trị, lật đật ở đâu chạy đến. Tay ông cầm một cái hộp có nắp kín, to bằng cái hộp bánh bích quy...

- Xin lỗi các ngài! Tôi đến hơi muộn quá. Nhưng tôi còn phải cố tìm cho được cái bảo vật này.

Ông vừa giơ cái hộp của ông ra; vừa bảo vậy. Mọi người ngơ ngác:

- Hộp gì? Ấn ngọc chăng? Hay bạc giấy? - Ông lắc đầu, cười:

- Sai! Sai! Thưa các ngài đoán sai tất cả. Bẩm, chính là tổ kiến. Vàng, tổ kiến! Tổ kiến để trị những đứa nào con cứ khăng khăng muốn quay về tổ quốc.

Công chúng, dù chỉ là cái công chúng toàn lính kín, bật cười. Ông quắc mắt lên:

- Chúng bay cười? Trói cổ những đứa nào cười lại cho ta! Bỏ tổ kiến vào ống quần chúng nó, thắt cho chặt lại.

Ý chừng ông chợt nhớ ra bọn người đứng đấy đều là thủ hạ của ông, ông hơi bẽn lẽn nhưng vốn nhanh trí vội quát tiếp một câu, chữa thẹn:

- Quân này ngu quá! Chỉ biết cười! Ngoài kia, chỗ nào cũng nhan nhản những đứa đòi thống nhất Việt Nam, không biết đi tóm cổ mấy mụ đàn bà về để ta cho kiến đốt chơi!

Bọn lính kín dạ ran. Chúng chạy đi. Một lát sau, một bọn lôi về một xâu chín, mười người đàn bà, quần áo khá sang. Nguyễn Văn Tâm hếch mũi lên, hít vào, như một con thú dữ đánh hơi thấy mồi ngon. Đôi mắt vọ của y sáng lẻ lè. Y cầm cái hộp, xăm xăm chạy ra, đón sẵn.

Nhưng khi y tiến đến chỗ chỉ còn cách những người đàn bà chừng mươi bước, y bỗng đứng dừng lại, há hốc mồm. Ôi chao! Y lóa mắt chăng? Này đây là bà Nguyễn Văn Thinh, bà Nguyễn Văn Xuân, bà Trần Văn Tánh... các bà Nguyễn Thành Lạp, Bảo Toàn, Nguyễn Thành Vinh... đủ mặt các bà chồng có chân trong Chính phu Nam Kỳ tự trị. Lại cả bà Nguyễn Văn Tâm nữa mới chết chứ. Bọn lính kín

này định xược ông tổng trưởng Nguyễn Văn Tâm đây phỏng?

Mới đầu, ông Nguyễn Văn Tâm nổi giận. Rồi bỗng ông sợ hãi. Ông lấm lét nhìn thật nhanh về phía các quan Tây, rồi cuống quýt nhìn đó, nhìn đây, như muốn tìm một cái lỗ nẻ để chui, sau cùng ông đành phải quát bọn lính kín quá ư sốt sắng kia:

- Chúng bay đáng chém đầu! Tao biểu chúng bay đi bắt những con mụ nào đòi Nam Kỳ là đất Việt Nam kia mà!

Bọn lính kín nhao nhao thưa một lượt:

- Bẩm chính những mụ này đi biểu tình, đòi Nam Kỳ phải là đất Việt Nam đây.

- Bậy nào! Chúng mày không biết rằng đây toàn là những bà vợ các ông tổng trưởng đấy ư?

Bọn lính kín đứng sững người, chưa biết đáp ra sao thì chính bà Nguyễn Văn Tâm đã sấn sổ bước lên, chỉ vào tận mặt chồng:

- Phải chúng tôi chính là vợ các ông đây. Nhưng vợ các ông cũng không muốn chịu lấy cái nhục bán nước của các ông. Vợ các ông ăn cơm hẩm hoi chứ không ăn bẩn bao giờ, nên không lú lẫn cho Nam Kỳ không phải là đất Việt Nam, người Nam Kỳ không phải cùng nòi giống với tất cả những người

Việt Nam ở Bắc, Trung, và giờ trò đổi Nam Bộ tự trị để bán đất nước, bán đồng bào cho người ngoài.

Ông tổng trưởng Nguyễn Văn Tâm chết đứng như Từ Hải. Cái hộp tố kiến từ cái bàn tay rơi rã của ông buột rơi xuống đất. Người ta vội khiêng ông vào nhà thương Sai Gòn, tiêm.

Nam Bộ ngày 9-6-1946
Tiên Phong *1946*

ĐƯỜNG VÔ NAM

Trong thực tế thì chưa có, nhưng đã có một thời, trong văn chương nước mình, phát ra một chứng bệnh người ta gọi là "bệnh giang hồ". Cũng như phần nhiều những thời bệnh khác ở nước mình mấy năm trước, bệnh ấy cỗi rễ vốn ở nước ngoài. Chẳng biết nó phải bệnh truyền nhiễm nao - hình như là một quyển sách của một tên Pôn Môrăng (Paul Morano) nào đó tư bên Pháp tải sang - một nhà văn ở đây mắc phải nó trước tiên. Mà bởi nhà văn ấy lại là một con người nổi tiếng tai hoa nên bệnh lan ra cũng khá nhanh. Chẳng bao lâu, trong giới trí thức lau nhau gồm những ông tập ngông nghênh va tập viết văn, chỗ nao người ta cũng nói đến giang hồ, cũng thở dài, rên lên nỗi thèm đi, tuy rằng phần đông vẫn ở nhà vì không có thuốc gì cai được cái cơm ngày hai bữa của mẹ hay của vợ và, mặc dầu họ vẫn bô bô chủ trương rằng họ "đi chỉ để mà đi", "đi chẳng để đến đâu", phần nhiều các cuộc "giang hồ vặt" của họ chỉ đến xóm cô đầu đã cùng đường để họ sa vào một chị Cúc, chị Liên nao đó, học lấy một thứ bệnh khác ít người muốn thố

lộ ra như thổ lộ cái bệnh giang hồ, nhưng cũng làm họ rên không kém và tai hại thì cũng rất mực là tai hại.

Nhắc lại chuyện cũ này, tôi chẳng có ý gì bới móc đâu. Mà còn bới móc ai? Trừ ra một số người thật cứng cỏi và sáng suốt được giống nòi ký thác cho cái phần tinh anh và bất diệt của dòng máu Việt Nam, còn thì trong cái thời đại mà ông Hoài Thanh gọi là "thời đại cái tôi", hầu hết chúng ta, nếu không là một "tội nhân" thì cũng là một "nạn nhân" thường thường vừa là kẻ nọ, vừa là kẻ kia, lẫn lộn nhau. Nhưng là gì thì kết quả cũng chỉ có một mà thôi: chúng ta đã phá sức chúng ta vào những việc chẳng có nghĩa lý gì... Không! Tôi không dám nói rằng tất cả chúng ta đây đều đã mắc phải cái bệnh loãng quãng, cái bệnh "đi chí để mà đi, đi chẳng cần phải đến đâu". Có những người có chỗ đến hẳn hoi, nhưng họ lại lạc đường. Thành thử họ đi có một cái đích rõ ràng, cái đích ấy hút họ đi rất chăm chỉ, rất say mê, họ mải miết, can đảm, hăng hái bước, bước không hề trầy chân trật gối ở dọc đường, bước chí chết đấy mà kết cục vẫn không đến được những nơi cần đến, những nơi họ vẫn định tâm rằng phải đến. Trái lại, lại càng xa ra nữa. Mà lại thiệt riêng cho chính họ cái thú đi la cà, đi vớ vẩn. Cân nhắc điều dại khôn của hai hạng người nói trên chẳng ích gì. Vả lại tôi đã nói rằng: tôi nhắc những chuyện cũ lại đây, chẳng hề có ý gì chê

hoặc trách ai. Chính tôi cùng chỉ là một người trong bọn đó thôi. Tôi nhắc lại đây để mà cười, như người ta cười khi nhắc đến những cái lầm lỗi, điên rồ của chính mình một thời đã qua rồi. Và tôi chắc các bạn đọc, đọc đến đây, nếu có bạn nào thấy mình cũng có chỗ giống tôi, cùng chỉ cười theo cái kiểu tôi cười đó. Chẳng ai lấy làm phật ý.

Bởi vì mấy năm chiến tranh và đói khổ vừa qua và hiện vẫn còn dư vang trên mảnh đất này, đã làm thức tỉnh hẳn chúng ta. Chúng ta đã biết nhìn hẳn vào sự thật rồi. Những kẻ đi lầm đường thấy ngay rằng mình phải trở về con đường đúng mà đi. Cả dân tộc đã dồn cả vào một con đường: ấy là con đường ra mặt trận, con đường cứu nước. Con đường vào Nam...

- Con đường vào Nam là con đường vui có phải không?

Lúc khởi hành, ông bộ trưởng bộ Nội vụ, thấy cả chúng tôi hớn hở vì được ra đi, bảo đùa chúng tôi như vậy. Chỉ là một câu nói đùa thôi, nhưng mà đúng như thế thật. Những buổi mai sáng sủa, có những tù nhân tuyệt vọng ngồi trong phòng giam chật hẹp và kiên cố, thẫn thờ nhìn mẩu không gian bên ngoài cái cửa sổ có song sắt vừa to bằng một cái bàn tay ma để cho hồn mình đi lang thang trên các nẻo đường của những kẻ tự do. Đời có hàng ngàn lối đi thênh thang, nhưng chúng ta là những kẻ bị giam cầm. Cái "gió đã lên!..." của Nguyễn

Tuân là một tiếng thở dài hơn là một tiếng reo. Nhưng bây giờ thì gió đã lên rồi. Gió mạnh mà chỉ có một chiều. "Gió reo, gió reo, gió Việt Nam reo"[1]. Con đường vô Nam phơi phới bóng quốc kỳ và cuốn theo nhạc quốc ca, từng đoàn thanh niên hùng dũng và vui vẻ tiến vào Nam, nơi đang bị xâm lăng. Nỗi vui, hăng của họ tất nhiên là không giống nhau tất cả đâu. Người thì như những kẻ bị ức hiếp lâu ngày, vừa thoát ra khỏi ngục tù, vội xông vào đâm chết những kẻ ức hiếp mình và đập tan những bức tường dày đã giam hãm mình trong bấy nhiêu lâu. Người thì nghĩ đến Tổ quốc, non sông. Người thì nghĩ đến cái bổn phận làm dân. Người thì muốn phá cái chế độ thực dân. Người thì chỉ thích làm một người lính mà thôi... Tất cả đều giống nhau ở chỗ này: họ đi đến chỗ nguy hiểm, nếu không vui vẻ thì ít nhất cũng bình tĩnh, vững dạ, như tin chắc chắn rằng thế nào mình cũng trở về, hoặc nghĩ bụng: "Mình chẳng về nữa thì cũng chẳng làm sao cả!". Họ đi, lòng nhẹ nhõm không bịn rịn, không lo lắng. Ai cũng bằng lòng vì được đi.

*
* *

Tôi có một anh bạn người làng, nhà chẳng giàu

(1) Xuân Diệu Ngọn quốc kỳ

gì nhưng cũng thừa ăn - trong cái xã hội nhà quê, như vậy đã có thể gọi là sướng lắm rồi. Anh có học hắn hoi. Lanh lợi, thông minh, tinh tinh có thể gọi là ngay thẳng nữa, mà thật ra thì chưa vì tất đã lười; anh kể cũng có nhiều đức tính. Tất cả cái lỗi của anh, có lẽ chỉ là không cần phải làm cũng có ăn. Bởi vậy cho nên học xong ban thành chung đồ được cái bằng rồi, anh nhất định chẳng làm gì. Anh lĩnh cái bằng đem về nhà quê, lấy một người vợ vừa đẹp vừa ngoan vừa có tiền lại đảm đang. Chị vợ gánh vác cả gia đình, làm cho những của chìm, của nổi của hai vợ chồng đẻ ra hoa lợi để nuôi chồng ăn trắng mặc trơn, còn anh chồng chỉ việc "trông coi cho chị làm ăn" nghĩa là không cần làm gì cả, mà cũng không cần trông coi gì cả, chỉ cốt làm sao có mình ở đó để người đàn bà không bị ai nhũng nhiễu - cái trò ở làng trước đây bao giờ mà chả thế - Nói vậy để hiểu rằng anh bạn tôi vốn nhàn hạ lắm. Tất cả công việc của anh có lẽ chỉ là làm thế nào cho vợ anh đẻ đều đều vài năm một đứa con. Cái việc ấy, anh làm cũng đều đều. Chị vợ rất bằng lòng và anh lại càng bằng lòng anh lắm. Anh bằng lòng anh quá, đến nỗi có hồi tôi đến phải sốt ruột lên. Tôi cố kéo anh đi Hà Nội với tôi. Hai chúng tôi chung nhau mở một cái trường tư. Con người ta đã là người, cho dẫu là người không cần phải kiếm tiền, thì cũng phải làm việc đi một tí chứ cứ ngồi không mà hú hí với vợ con, ai mà

chịu được? Tôi thật thà bao anh như vậy. Anh cũng cho là có lý. Anh cộng tác với tôi chăm chỉ lắm. Rõ là một giáo viên tận tụy! Chỉ khổ một cái là tối nào tôi cũng phải nghe anh nói đến vợ con anh. Anh lại rất hay về. Thế rồi đến hồi chiến tranh bắt đầu ảnh hưởng đến nước ta, tàu xe đi lại khó khăn, anh ngại sự đi về và nhất định về ở nhà quê hẳn, không dạy học ở Hà Nội nữa. Vợ anh mừng lắm. Riêng có tôi thì tôi đã thở dài. Tôi chua chát bảo tôi: "Vợ đẹp, con khôn, một gia đình quá êm đềm, nhiều khi chính là cái chăn nhung ấm áp nó làm người ta ngại dậy những buổi sáng mùa đông giá rét. Sao lại có ngươi hèn đến thế!...". Mãi đến hồi tháng chín, tháng mười vừa rồi, tôi mới lại được gặp anh. Chính anh đến tìm tôi. Tôi tưởng tôi mơ! Anh bạn tôi mặc y phục Vệ quốc đoàn. Anh hớn hở bảo tôi biết rằng anh vừa học xong lớp quân chính và sắp đi Nam Bộ...

- Đi Nam Bộ?

Tôi trợn hai mắt, hỏi anh như vậy. Anh cười đắc chí:

- Anh đã thèm hay chưa? Thật cũng phúc đời nhà tôi đấy! Đáng nhẽ thì không được đi đâu nhé!

Và anh kể:

- Tôi dại quá! Hôm hết khóa học, chúng tôi có phải trả lời bằng giấy câu hỏi nay: "Nguyện vọng của anh thế nào?". Tôi ngờ nghệch, tưởng không được ra mặt trận ngay nên trả lời: muốn về làm

việc ở địa phương nha. Thanh thử đến lúc chọn người vào Nam thì những anh kia được đi cả rồi, chỉ trừ tôi với mấy người học kém quá thôi. Những anh kia khôn, chỉ trả lời: "xin sẵn sang đợi lệnh của Chính phủ để đi làm bất cứ đâu, miễn là được giúp ích cho nước". Có anh lại trả lời thẳng: "xin ra trận". Vì thế họ được đi mà tôi thì tưng hửng, tuy tôi vào hạng khá. Tôi ức quá. Tôi cố kêu nài mãi. Anh hiệu trưởng sốt ruột, phải cho tôi đi nốt, cho đỡ phải nghe tôi cải nhải mãi.

Anh lại cười ầm ĩ, như cho đó là một cái khóe của mình, tài lắm. Tôi nghĩ ngay đến cái mặt sa sầm của chị vợ khi nghe thấy tin này, và cười ranh mãnh, hỏi anh:

- Anh không sợ chị ở nhà khóc hết nước mắt ư?

- Chẳng đến nỗi thế đâu! Tôi bỏ nhà tôi ở nhà ra đi còn chẳng sao thì nhà tôi ở nhà không có tôi cũng không sao. Anh không nên quá khinh đàn bà!

Anh lại cười...

*

* *

Tôi có một thằng cháu, năm nay mới xấp xỉ hai mươi, cùng con nhà giàu ở nhà quê. Xưa kia, nó là một thằng mất dạy, nói thẳng ngay là như thế. Cho đi học thì lười biếng, lếu láo, tháng tháng tiêu bạc trăm ma chữ vào bụng thì cơ hồ chẳng được chữ

nao. Đó chính là những lời của ông bố nó. Có một cái bằng tiểu học mà thi mãi không sao đỗ nổi, cậu cả đành bỏ học. Một cớ nữa: cũng tại bố mẹ nó sợ nó còn ở tỉnh mài thì phá hết cơ nghiệp mất. Nhưng về quê, nó vẫn cứ phách như thường. Không tiêu phí quá quắt như trước nữa thì lại đánh bạc. Răn dạy không được, đánh mắng không được, bố mẹ nó đã chán nản, coi nó là một con người hỏng, chẳng còn trông mong gì nữa. Tôi cũng vẫn đinh ninh như vậy. Và tôi nghĩ bụng: "Nuông nó lắm, nó hư là phải lắm!".

Trước hồi tổng khởi nghĩa vài ba tháng, tôi ở Hà Nội về quê. Một sự ngạc nhiên: ông cháu bất trị của tôi đến thăm tôi, việc ấy không thường. Mà việc này mới lại không thường nữa: ông ấy hỏi thăm tôi về tình hình Hà Nội, về Nhật, về Pháp, về các mặt trận, về sự hoạt động của Việt Minh trên các chiến khu và trong khắp nước. - Ông ấy thở ra mùi chính trị. Tôi hơi chột dạ: "Coi chừng nhé! Thằng nào chứ thằng này thì có đủ tư cách làm mật thám". Tôi nghĩ vậy. Trong câu chuyện, tôi hết sức dè dặt và kín đáo.

Ngay từ hôm sau, tôi bắt đầu ngấm ngầm điều tra về y ngay. Lại một sự ngạc nhiên: y đã chừa hẳn chơi bời cờ bạc. Bây giờ, động nói đến đánh bạc là y chửi. Bố mẹ y cũng không ngờ y lại có thể đột nhiên thay đổi thế, cho là sự gở và chỉ lo y

chết. Tôi thì tôi hiểu. Tôi cứ thầm phục mãi ông cán bộ nào đã giác ngộ nổi một con người như vậy.

Tổng khởi nghĩa xong y được bầu vào ủy ban làng. Y làm việc rất hăng, cấm cờ bạc, bài trừ trộm cướp, mở các lớp học bình dân, thúc đẩy việc tăng gia sản xuất... Lòng đối khác đi nhiều lắm. Tôi nghĩ bụng: "Thằng này thế mà có nhiều năng lực. Nó cứ chịu khó làm việc làng một vài năm chắc là làng khá lắm". Nhiều người ở làng cũng nghĩ như tôi vậy. Ông bố bà mẹ thì hả lắm. Thỉnh thoảng ông lại bảo: "Lạ thật! Tôi cứ nghĩ ngợi, cho rằng cũng tại cái vận nước mình đến cái hội khá rồi, nếu không thế thì sao người ta lại đổi khác hẳn đi như thế được? Này, tôi xem nhiều thằng trước kia thì ngu độn lắm, ăn không nên đọi, nói chẳng nên lời, thế mà bây giờ cũng hiểu biết hẳn hoi; đến như thằng cháu nhà tôi mới lạ lùng: có ai tưởng nó lại thành ra như bây giờ được? Tôi mừng quá. Thật không dám nói sai, nó ăn cơm nhà, làm việc làng, đi lại tiêu tốn của tôi, tôi vẫn thích: còn hơn để nó đánh bạc!...". Khỏi phải nói ràng, ông quý nó và chiều nó lắm.

Tôi cũng sinh mến hắn. Mỗi lần về lang, tôi không bao giờ quên đến thăm hắn, khuyến khích hắn, khuyên hắn cố mà theo đuổi công việc ở làng, đừng đi đâu cả (bởi vì đã có lần hắn ngỏ ý muốn

đi với tôi ra Hà Nội). Lần vừa rồi, tôi về, thì được tin hắn đi rồi...

- Đi đâu?

- Đi mặt trận.

Tôi hỏi người ta cho biết tin như vậy.

- Sao vậy?

- Còn ai biết vì sao? Hắn thích đi. Mà có riêng gì hắn? Làng này, nếu xin đi dễ thì còn bao nhiêu người nữa xin đi. Nhất là từ hôm hắn đi, người ta mới lại càng rối mãi lên. Anh nào cũng nóng lòng sốt ruột, đúng như những "Con cháu nhà Thánh" đến kỳ hội Vương, hội Mẫu chưa đi trấy hội được thì khó ngồi đâu, đứng đâu cho yên; cho nên dù bận việc nhà việc cửa đến đâu cũng phải thu xếp đi cho bằng được.

A! Thì ra bây giờ như vậy đó. Ở Hà Nội, người ta háo hức đi ra trận. Ở các tỉnh, người ta háo hức đi ra trận. Ở các làng, người ta háo hức đi ra trận. Cái thú đi ra trận quyến rũ cả đến các ông già. Một ông bác tôi, đầu tóc bạc phơ, thấy tôi về tỏ vẻ ngạc nhiên:

- Thế ra anh vẫn ở Hà Nội đấy à?

Ông hỏi tôi như vậy. Và khi thấy tôi cười ngượng nghịu, thú nhận rằng tôi vẫn cầm cây bút hiền lành ngồi trong một cái toa soạn báo ở chốn thu đô yên ổn, ông không giấu nổi vẻ bực mình:

- Hiền nhỉ! Tôi mà con trẻ như các anh thì

không khi nào tôi chịu thế. Thế nào tôi cũng đi đánh giặc.

Rồi, không biết định khích tôi hay nói thật, ông lại hỏi:

- Không biết tôi xin đi đánh giặc Chính phủ có cho đi không anh nhỉ?

Chính phủ chưa đến lúc cần các ông già đi vác súng. Ngay đến tôi đây chưa chắc đã cần. Một anh bạn tôi bảo tôi rằng:

- Cái cổ tay như cẳng ga như thế thì cứ ao ước cầm súng làm gì cho khổ? Cầm bút trong lúc này chưa hẳn đã là cái nhục. Người ta có thể cầm cày hay cầm bút mà vẫn là chống giặc.

Thì đã hẳn. Nhưng không hiểu sao tôi vẫn thấy tui tủi thế nào ấy. Cây bút của tôi bất lực. Nó không khạc ra lửa và đạn như cây súng. Nó ì ạch chạy theo phong trào mãi mà không kịp. Các bạn tôi cũng đều thấy na ná như tôi. Họ thấy rằng bàn tay họ, nếu chưa cầm sung một phen thì cầm bút cũng vụng về. Sống đã rồi hãy viết. Lắm lúc chúng tôi muốn vứt cả bút đi để cầm súng. Tất cả con dân nước Việt Nam lúc nay chỉ muốn được cầm súng đi ra trận...

- Thời bệnh!... Có người sẽ mỉm cười bảo thế. Sao lại gọi lại là thời bệnh? Hiếu động, cương cương, quá cảm là thói thường của những kẻ mới lớn mà sung sức. Những cái ấy báo hiệu một cái

tuổi hai mươi thừa máu va khí lực. Sức sống của dân tộc chúng ta đang độ lớn lên, rất dồi dào. Nay mai, những xiềng xích tháo tung rồi, chúng ta sẽ lớn rất mau va rất mạnh.

20-1-1946

Tiền Phong *1946*

CÁCH MẠNG

Đang nhã nhặn lễ phép nghe ông bá nói, Tần đột nhiên bật cười. Cũng may mà ông bá đang cúi xuống chuyên trà, không nhận thấy nụ cười vô lý của Tần. Nếu ông có để ý, thì tất nhiên ông khó khỏi phật lòng. Ông đã cho ngay là Tần tự đắc hoặc mỉa mai. Thật ra y chí sung sướng quá. Y nghĩ bụng: "Mình với ông bá mà bây giờ tử tế với nhau như thế này!...".

Đó quả nhiên là một sự không ngờ. Ai dám ngờ có ngày đôi bên còn tử tế với nhau? Đã một hồi, họ đối với nhau có thể nói là tuyệt đường nhân nghĩa. Những khi có công có việc, không nhà nào đến nhà nào. Gặp nhau ở ngoài đường, ngoảnh mặt đi. Ấy thế mà hai nhà còn có họ rất gần. Ông bá với ông thân sinh ra Tần là anh em thúc bá. Tần phải gọi ông bằng chú.

Gia đình Tần với gia đình ông bá, trước kia vốn cùng không có điều gì xích mích nhau. Đầu mối tự Tần. Chỉ vì Tần rất ghét bọn cường hào đục khoét dân làng. Ông bá thì lại chính là một tay mọt cu,

một người đáng làm tiêu biểu cho cái giới cương hào ngang ngược và nhũng nhiễu.

Tần về làng với một cái dự định tốt ở trong lòng: cải tạo làng mình. Nhưng động thò ra việc gì là y bị ông bá cản đường ngay. Mới đầu ông còn lấy tình chú cháu khuyên can. Cố nhiên là y không thể nghe ông. Ông bèn cho ngay rằng y là một thằng nhãi nhép ngông nghênh. Ông mạt sát, mỉa mai. Ông dùng quyền lực của ông để phá, không cho Tần làm gì cả, Chú cháu bất bình nhau từ đấy.

Tần tự bảo: "Chưa hạ lão ta xuống, chưa làm gì nổi". Y nhất định kiện cho ông bá đổ. Việc ấy mới nghĩ ra, tưởng như dễ lắm. Ông bá làm biết bao nhiêu điều bậy bạ, có chứng cớ rành rành. Chỉ vạch một tội của ông ta, ông đã đủ chết rồi. Tần không ngọng. Y không phải là hạng người không viết nổi một lá đơn. Y cũng không phải là hạng nhiêu xã chưa đến cửa quan đã run rồi. Y sẽ trị cho ông bá biết tay y, và nhất định là trị được... Y nghĩ vậy. Y nghĩ vậy, bởi vì y quá tin tưởng vào luật pháp, vào công lý, vào sự ngay thẳng của quan trên. Nhưng làm gì có công lý, có sự ngay thẳng trong một cái xã hội toàn nô lệ, dưới quyền một cái chính phủ lam tay sai cho những quân kẻ cướp. Luật pháp thì có đấy, nhưng chỉ có để người ta dùng làm một sợi thừng mà buộc cổ thang dân. Chẳng bao lâu, Tần nhận ra rằng y đã hùng hục làm một việc rất

buồn cười: y muốn đấm ông bá một vài quả cho ông bá méo mặt đi, nhưng kết cục thì chính y méo mặt đi, bởi vì đấm ông bá thì chẳng khác gì đấm bị, đấm thế nào ông cũng chưa thấm thía. Y kiện ở phủ thì ông phủ ăn tiền, vả cũng bênh người làm việc dưới quyền ông, vẫn đi lại với ông tươm tất xưa nay. Y kiện ở tỉnh thì tỉnh cứ lời phủ tư rồi cũng ăn tiền. Y nhờ ty liêm phóng điều tra, nhưng ở ty liêm phóng, người ta chỉ bắt cộng sản đã đủ nhược người rồi, còn hơi đâu mà để ý đến những việc tham nhũng của mấy ông tổng lý. Y đệ đơn thẳng vào ông sứ. Ông sứ đọc đơn xong, nhìn chăm chăm vào mặt y, hỏi y rằng:

- Anh có tư thù gì với viên chánh tổng này không?

Y đỏ mặt lên như nghe phải một lời làm nhục...

- Bẩm quan công sứ, không. Trái lại, tôi đối với ông lại là chỗ thân tình: ông là chú tôi là cháu.

Ông sứ trợn đôi mắt xanh như nước biển lên...

- Một người cháu đi kiện chú! Anh tưởng thế là hay đấy, hở?

- Bẩm quan công sứ, thế không phải là một điều hay; trái lại chính là một việc đau long. Nhưng ông chú tôi làm nhiều điều bậy quá.

- Ông ta có làm thiệt hại gì đến anh không?

- Bẩm quan công sứ, riêng đối với tôi thì qua tình không, nhưng dân làng.

- Vậy thì anh hãy để cho ông ấy được yên, ông ấy và những dân làng của ông ấy. Chính họ, tôi không thấy họ kêu ca gì cả.

- Bẩm quan công sứ, chỉ vì họ sợ.

- Thì mặc họ. Anh vô lý lắm. Họ bị thiệt mà họ chẳng kêu ca gì cả. Anh không thiệt gì cả thì kêu ca. Sao anh không để cho người ta được yên thân một chút? Mà anh nữa, anh cũng nên yên thân đấy. Anh phải hiểu rằng chống lại những nhà chức trách, những bậc huynh trưởng không phải là việc tốt. Chỉ những quân láo lếu, những kẻ muốn khơi chuyện, muốn phá rối cuộc trị an mới làm việc ấy và chực kéo dân chúng làm theo họ.

Tần ứ họng. Không phải vì y hết lý sự, không còn trả lời vao đâu được nữa. Chỉ vì y tức quá. Thì ra người ta gọi thế là cai trị đấy! Ấn cổ thằng dân xuống, bịt miệng, bịt miệng cho không ai được nói gì, khổ đến đâu, uất ức đến đâu cũng không được nói. Cứ cắn răng vào mà chịu!... Ngu ngốc thật! Y hì hục cố đánh đổ mấy tay cường hào ức hiếp dân làng. Thật ra bọn cường hào có nghĩa lý gì đâu! Họ chỉ là những viên đá con con, ở dưới cùng tảng Thái Sơn. Người ta thấy họ đè trên mình thì cứ họ mà lay. Nhưng sức nặng ở họ chỉ có một phần nhỏ mà thôi. Sức nặng chính là ở trái núi kê trên họ. Muốn làm được trò gì, trước hết phải bạt cả trái núi, phải phá cả cái chế độ bóc lột và áp bức đi, chứ không

phải chỉ cần kiện đổ một ông lý trưởng hay một ông chánh tổng.

Tân không kiện ông bá nữa. Y đã rẽ sang một con đường khác. Nhưng hai nhà đã vì những vụ kiện ấy mà giận nhau thì vẫn là giận nhau. Bởi vì Tần thì Tần thấy chẳng cần làm lành với ông bá làm gì cả. Còn ông bá thì có đời nào ông chịu làm lành với Tần? Hơn thế nữa, ông lại còn luôn luôn tìm cách chọc tức y. Ngồi chỗ nào ông cũng mạt sát y. "Những đồ ranh con như chúng nó, có làm gì! Tôi muốn bỏ tù, bỏ được ngay. Tôi hãy hỏi: nó vận của nhà ra tỉnh học mười mấy năm giời, tốn kém bao nhiêu, bây giờ đỗ đạt hắn hoi, tại sao không xin vào làm sở nọ, sở kia, lại về làng tính những chuyện mở trường dạy học tư lấy mỗi đứa dăm ba hào hay chẳng lấy đồng nào, ý tất tỉnh phải có dụng ý gì. Còn dụng ý gì vào đấy nữa? Phản đối chính phủ! Làm cách mạng! Làm cộng sản!... Tây người ta hắn phải ngờ lắm chứ! Đã thế lại con nạy kiện kỳ mục, mai kiện kỳ mục. Có phải là nó muốn phá rối cuộc trị an không? Nó cứ tưởng nó làm thế là hay hớm lắm, giỏi giang lắm, không biết rằng tên đã ở trong sổ đen của sở liêm phóng tư bao giờ rồi. Tôi chỉ khai cho một cái giấy tình nghi là mật thám bắt ngay. Nhưng tôi có muốn ác làm gì? Nó còn là một thằng cháu của tôi. Che đậy cho nó còn chừa xong kia, chứ bới móc nó làm gì? Ấy thế mà nó con

cứ tưởng tôi ức hiếp chúng nó, nó chỉ lôi hết việc nọ đến việc nọ, kiện tôi. Thì cứ kiện đi! Kiện thế chứ kiện nữa tôi cũng chỉ coi như con chó con đớp gấu quần. Nếu những đồ trẻ nhãi ấy mà kiện đổ được tôi, thì tôi đã đổ những từ bao giờ rồi!...". Ông thường bảo thế. Để chửi Tần cho sướng miệng, đã đành rồi. Nhưng cũng để những kẻ ngông nghênh muốn bắt chước Tần giở hồn nữa. Cứ sinh sự với ông rồi mà xem!...

Chẳng ai còn dại gì mà sinh sự với ông. Nhưng các nước dám sinh sự với nhau. Rồi Nhật kéo vào nước ta, sinh sự với Tây. Cái ông Tây ném bom và bắn súng cối xay xuống Cổ Am hồi nào, kể cũng đã anh hùng. Và cứ trông các ông ấy đội mũ đeo lon đi với các bà đầm ở ngoài đường thì kể cũng đã oai. Thế mà mấy chú Nhật nghe đâu mới đánh có mấy trận nhỏ ở biên thùy, các ông đã vội vàng xử nhìn ngay. Các ông gác khí giới, mời các ông Nhật kéo quân vào. Các ông chịu đè người Nhật treo lên vai để vẫn có thể ngồi trên vai người Việt Nam mình. Mang một thằng đã đủ sụn xương rồi, bây giờ lại phải mang những hai thằng, dân Việt Nam tha hồ méo mặt đi. Ấy là nói hạng thường dân. Ngay đến những người làm công làm việc như ông bá cũng vất vả hơn nhiều lắm. Dân thì túng đói quá lắm rồi. Túng đói quá sinh liều. Họ không con dễ nắn như trước nữa. Dân thì thế. "Nhà nước" thì lại cứ

càng ngày càng thắt buộc thêm. Thuế đã nặng lại còn thu thóc, lại con bắt giống đay, lại còn bắt đi phu; hàng hóa không cho được thông thương, các mối lợi thu gọn trong tay những thằng ngấm ngầm làm mật thám, hay những kẻ mạnh đút tiền, hiến gái; dân đã hết nghề nghiệp làm ăn, lại còn bị cái nạn mua đắt đỏ, hạt muối cũng không có mà ăn nữa. Họ oán ai? Tây Nhật có về đâu đến làng mà thu thóc, bắt phu, bắt giống đay! Chỉ khổ những kẻ thừa hành, những anh làm đầy tớ. Khổ hơn nữa là họ lại làm đầy tớ những hai ông chủ. Hai ông ngoài mặt thì thân, nhưng trong lòng thì lại chỉ chờ ngày hất cẳng nhau. Biết chiều ai? Thân ông nọ thì sợ ông kia giết. Làm việc bây giờ đã chẳng lợi lộc là bạo, chí khó nhọc vào thân mà lại đủ thứ lo như vậy, lắm lúc ông bá muốn từ quách cho xong, nhưng lại không từ được. Còn làm việc ngày nào thì ngày ấy còn lo thon thót. Hơi một tí là chúng nó dọa đem ra chém. Hơi một tí là chúng nó dọa đem ra bắn. Chậm một tí hay là không vừa lòng chúng là chúng quát mắng, bợp tai, đá đít. Có lần hai thằng Nhật đạp xe đạp về, bắt ông dẫn đi xem các ruộng đay. Đến một thửa ruộng kia, nó thấy vẫn còn ngô gần đến ngay được ăn rồi nên chú ruộng tiếc, cứ để liều, không chịu rô đi. Nó hỏi ông, ông trả lời: đã có dạn người ta không được trồng gì lẫn với đay. -"Đi tìm chú ruộng ra đây". Nó xưng xô truyền cho

ông như vậy. Ông lụt cụt chạy đi. Nhưng chủ ruộng nào bấy giờ còn dám ló mặt ra? Nó hạch ông: - "Chỗ này ở địa hạt của anh, sao anh dám để cho người ta trồng ngô vào ruộng đay như vậy?". Ông run rẩy đáp:

- Bẩm quan lớn con làm chánh tổng coi cả một tổng mười hai làng, không thể đi khắp được, chỉ có thể đốc thúc các lý trưởng để ruộng làng nào thì lý trưởng làng ấy trông nom. - Đi tìm lý trưởng! - Bẩm quan lớn, con đã có cho tìm, nhưng lý trưởng đi ra tỉnh vắng". Ông vừa nói hết câu nó đã giáng cho ông một cái tát lảo đảo người đi. Ông còn đang tối tăm cả mặt mũi vào thì một cái đạp bồi thêm khiến ông ngã sấp ngươi xuống ruộng... Từ hôm ấy, ông lại càng chán cái nghề tổng lý. Ông nhớ ra rằng ông đã phải chán như vậy một phen rồi. Đó là vào hồi mọi thứ rẻ như bèo. Thóc gạo không còn biết bán cho ai. Dân quê không còn móc đâu ra tiền nộp thuế. Ông đang làm lý trưởng. Thuế làng không thu được. Ông bị ông sứ đòi lên, lấy ba-toong phết cho một trận nên thân. Rồi một toán lính do một người đội Tây đứng đầu về đóng ngay ở đình làng. Chúng cứ bắt gà, lợn giết bừa ăn, rồi lại còn vào nhà người ta hay ra đường xem có người đàn bà, con gái nào hay hay mắt, lôi kéo bừa vào đình, đùa bỡn nữa. Thật đã ô uế cả nơi thờ tự. Trong khi ấy thì mấy người lính khác với ông vào các nhà giàu ở trong

làng giắt trâu bo, lấy nồi đồng, mâm thau đem cầm cố hay bán đất, bán rẻ, cốt ý cho những nhà ấy xót của phải bỏ tiền ra chuộc lấy tiền đậy vào chỗ thuế của những nhà nghèo chưa nộp được cho đủ số... "Thế mà chúng nó vẫn tưởng làm lý trưởng, chánh tổng sung sướng lắm! Chúng nó cứ bảo mình ác, mình đục khoét. Nhưng không ác, không đục khoét thì sao có làm được việc? Mà không làm được việc thì quan trên không để yên cho mình. Từ nay, cứ giấy mực mà làm! Cóc nể nang thằng nào cả. Đứa nào oán, mặc!..." Ông nghĩ vậy. Những cách đối xử nghiệt ngã, tàn nhẫn ông phải chịu, ông lại đem ra bắt những người dưới quyền ông phải chịu. Ông chửi rủa, đánh đập, trăng trói, cùm kẹp dữ bằng mười trước. Hơi một tí là ông nạt: "cho chúng mày lên xăng-tan rồi chúng mày sẽ biết!" hay "Nhật nó về nó phá làng thì đừng kêu!". Thật ra thì lại chính ông sợ Nhật, sợ xăng-tan hơn cả.

Dân chúng không sợ quá như trước nữa. Không biết từ đâu ra, những tin tức về hội Việt Minh đã lan tràn. Chỗ nào người ta cũng nói đến Việt Minh, Việt Minh chiếm được sáu tỉnh ở Thượng du. Việt Minh giết chết Nhật rất nhiều. Việt Minh phá kho thóc của Nhật để chia cho dân ở nơi này. Việt Minh đánh đồn cướp súng ở nơi kia.

Nhật đánh đổ Tây rồi, nhưng Việt Minh sắp đuổi cổ nốt cả Nhật đi, để nước mình độc lập... Những

tin tức ấy khiến những người xưa nay vẫn chửi cái số kiếp đã sinh ra họ là người An Nam *để thằng nào đến cũng đè đầu*, bây giờ lại dám ngước mặt lên. Họ bảo nhau: "Thế mới biết rằng Nhật cũng chẳng *nước mẹ* gì! Chỉ ở ta đây, chúng mình chưa bảo được nhau, nên nó mới bắt nạt được thôi. Ở những làng có Việt Minh, người ta đồng lòng với nhau, thóc không nộp, thuế không nộp, đạy không giồng, thằng Nhật nào hơi bén mảng về làng là người ta thịt chết toi thăng ấy; thế mà chúng nó cũng chẳng làm gì người ta được. Có nơi, Nhật về mấy ô tô, người ta đánh chết hết, không một mống nào sống sót...". Những người đàn bà bảo: "Không biết bao giờ Việt Minh người ta mới về đến vùng ta đây!...". Ai cũng mong mỏi lắm. Chỉ có ông bá là không mong.

Cũng như tất cả những người đã mãn nguyện rồi, ông chỉ thích yên. Ông sợ đổi thay. Đã đành thằng Tây, thằng Nhật chẳng tử tế gì; làm việc với chúng nó nhiều khi cũng bực mình; nhưng từ trước đến giờ ông vẫn làm vua ở làng này; nếu lại thay đổi thêm một lần nữa thì biết đâu?...

Ông nghĩ đến Tấn. Kiên ông mãi chẳng ăn thua gì rồi Tấn chán, bỏ làng đi. Không hiểu y ở đâu, làm gì để sinh nhai. Chỉ biết thỉnh thoảng y lại về làng. Tuy về làng y chẳng rở trò gì, nhưng ông bá cũng lo lo. Ông tin chắc rằng y chưa hết thù ông.

Biết đâu y đã không đi giao thiệp, tìm được người có thế lực, để chờ dịp đập ông? Biết đâu y lại chẳng đã xin vào làm mật thám? Biết đâu y không lại đã làm quen được với một vài thằng quan Nhật?... Vào hồi gần đây, điều đoán phỏng sau cùng ấy có vẻ làm ông bá lo ngại nhất. Ông đã được thấy hoặc nghe nói đến những vụ người ta mượn thế lực Nhật về để trả thù nhau hoặc trị nhau. Nếu Tần đã cầy cục làm thân được với một vài thằng Nhật rồi thì cứ liệu hồn cái đầu ông! Rất có thể chợt một hôm y về làng với một thằng Nhật đeo gươm, đến tận nhà ông, đòi đem ông ra chém. Kêu ai bấy giờ?

Cũng may, việc ấy chưa bao giờ xảy ra. Có lẽ vì Tần kém luồn lỏi, không tìm ra một thế lực nào để dựa vào. Về phần ông, ông đã làm quen được với một ả giang hồ lấy một ông quan tư Nhật. Mừng thì mừng, nhưng lúc Tây chưa đổ hẳn, ông vẫn nơm nớp lo mật thám Tây biết ông có thậm thọt đến nhà ả vợ Nhật kia. Lúc Tây đổ hẳn rồi, ông mới yên lòng. Ông đường hoàng khoe khoang với mọi người vị quan thầy mới của ông. Ông lấy làm hài lòng vì Tây đổ Nhật lên, địa vị, thế lực của ông vẫn y nguyên. Bây giờ lại nảy ra hội Việt Minh đứng lên đánh Nhật. Nếu Nhật bại, Việt Minh lên cầm quyền thì ra sao? Họ có giữ y nguyên những quan lại và những kỳ mục đang làm việc như hồi Nhật không?

Câu trả lời không lợi cho ông lắm. Nhật đến đây cũng chẳng khác gì Tây: chúng muốn cướp lấy nước ta để tranh lấy những nguồn lợi ở đây. Cố nhiên chúng cũng phải làm như Tây, dùng người mình để trị người mình. Không thể, chúng cai trị làm sao được? Việt Minh thì khác hẳn. Việt Minh là những người Việt Nam làm cách mạng. Những người cách mạng không những chỉ ghét những quân đi cướp nước; họ ghét cả những quan tham, lại nhũng, kỳ mục đục khoét dân. Họ mà lên chẳng những họ sẽ đuổi cổ ông về, họ còn trị tội ông là khác. Nhưng điều đáng ngại nhất vẫn là Tần: ngộ Tần cũng có vào Việt Minh?...

"Nhưng người An Nam mình thì chẳng làm gì được đâu?...". Ông tự an ủi ông như vậy. Và nghe thấy bất cứ ai nói đến những việc Việt Minh làm ở các nơi, ông cũng lắc đầu: "Biết đâu mà nói được? Gặp mặt thám, người ta lại không xích cổ lại, người ta lôi đi cho mà bỏ mẹ! Chỉ đồn láo lếu chứ lấy gì làm chắc? Sao chỉ thấy nói ở đâu đâu, chứ ở mình hay ở quanh đây thì chẳng thấy Việt Minh Việt meo nào! Mắt mình chưa trông thấy thì đừng có tin...".

Như để trả lời ông, những việc dồn dập xảy ra ngay ở vùng ông khiến ông không muốn tin cũng phải tin. Việt Minh phá kho thóc ở phủ giữa ban ngày, đánh trống cho dân nghèo đến gánh về ăn.

Tiếp theo đấy, lần lượt ở các chợ lớn trong vùng, người ta thấy Việt Minh bắn súng, kéo cờ, diễn thuyết khuyên không nên nộp thuế, nộp thóc, giồng đay, đi phu cho giặc Nhật. Ở làng nào cũng có những "yết thị" của Việt Minh dán, khuyên như vậy. Thế rồi một hôm tất cả những tổng lý trong vùng đều nhận được thư của Việt Minh, khuyên nên chống Nhật hay ngấm ngầm giúp cho dân chống Nhật, đừng bắt bớ hay tố cáo.

Ông bá trở nên bối rối. Đi báo quan thì sợ Việt Minh. Theo Việt Minh thì sợ Nhật. Đằng nào cũng rầy rà cả. Sau cùng thì ông dùng cái kế lẩn lút: trừ khi có việc không đi không được, còn thì không bước ra đến ngoài đường, đêm đến, không dám ngủ nhà và hơi thấy khác đã xanh xám mặt, tìm chỗ chui vào núp.

Một hôm, bà vợ ông ở chợ về, báo với ông: Tần đã về. Ông hốt hoảng:

- Thế à? Về với ai? Có nhiều người không?

- Có một mình nó.

- Mặc thế nào?

Tuy hiểu nỗi lo lắng của chồng, bà bá cũng không khỏi mỉm cười:

- Mặc như mọi lần chứ còn mặc thế nào? Nó thì về mùa nực, bao giờ chả áo sơ mi, quần xoóc?

Ông hơi thẹn. Sao ông lại yếu bóng vía quá như thế được? Tần về thì có gì là lạ? Trước kia, thỉnh

thoảng y vẫn về đấy chứ? Y về thăm nhà thì kể cũng là thường! Sao cứ động y về là ông tưởng như y về để mà giết ông? Ông cười ngượng nghịu và bảo vợ:

- Cũng tại lâu lắm nay không thấy nó về. Tôi cứ tưởng nó lên chiến khu theo Việt Minh rồi. Theo Việt Minh thì phải mặc lối Việt Minh chứ!

- Việt Minh mặc thế nào?

- Ông ngẩn mặt ra một chút rồi thú nhận:

- Ờ, thật ra thì mình cũng chẳng biết Việt Minh họ mặc như thế nào kia đấy. Nào đã ai trông thấy Việt Minh bao giờ!

Bà vợ chợt nhớ ra:

- Hôm diễn thuyết ở chợ Thượng thì tôi thấy họ cũng mặc áo sơ-mi, quần xoóc. Thế rồi thoắt một cái, không biết họ biến đâu mất, rõ ràng họ vừa đứng trên cái bàn, diễn thuyết, thế mà diễn thuyết xong, hô "Việt Nam độc lập muôn năm" xong một phát súng nổ đến "đoàng" một cái, đã chẳng còn thấy ai mặc áo sơ-mi, quần xoóc; cũng chẳng thấy ai vác súng. Không biết họ biến đi đâu mất? Hay là bỏ thuốc mờ vào mắt mình chăng?

Ông ngẫm nghĩ. Ông ngẫm nghĩ đến mấy vụ bắn chết người có đăng trên các báo. Tuy người ta chỉ đăng rất lờ mờ, không dám nói rõ ra, nhưng ông cũng đoán ra là những vụ Việt Minh ám sát những anh làm mật thám cho Nhật hay giúp Nhật. Thủ

phạm mấy vụ ám sát ấy đều là những thanh niên mặc áo sơ-mi, quần xoóc. Ấy thế là ông nghi ngại, lo lắng rồi! Đột nhiên ông đỏ bừng mặt lên, chửi tục:

- Mẹ kiếp! Bặng nhặng lắm, ông lại đi báo Nhật nó về nó tóm cổ đi cho mà bỏ mẹ!

- Ai? Tần ấy à?

Nghe vợ hỏi ông mới chợt nhớ bà vợ vẫn còn đứng đấy. Ông ấp úng:

- Không!... Nói đùa.

Kể ra, chẳng nói đùa thì ông cũng chẳng làm gì được. Ý nghĩ đi báo vụt đến thì ông nói ra cho sướng miệng đó thôi. Thật ra thì thách gì ông cũng không dám báo. Đã chắc đâu Tần có thật? Mà dù y có thật nữa, ông cũng chẳng dại gì mà đâm đầu đi làm một anh lý Phách nữa. Bây giờ ông cũng đã biết Việt Minh không vừa rồi...

- Hay là mình chịu khó đến nói lại với bố con Tần một tiếng?

Ý ấy mới đầu quyến rũ ông. Dẫu sao thì ông với bố Tần cũng còn là chỗ anh em. Dù thế nào thì cũng chẳng vất được nhau đi. Ông là vai dưới, có nói lại với ông bố Tần một tiếng cũng chẳng có gì là nhục... Mới nghĩ thì thế đấy. Nhưng nghĩ kỹ hơn một chút, ông lại thấy việc ấy nhục cho ông nhiều quá. Mắc cái hồi ông còn được thời, ông đã miệt thị bố con Tần quá quắt rồi. Ông đã trót coi họ như

bùn. Bây giờ không lẽ lại muối mặt đến mà van lạy họ? Họ lại không nói cho bằng móc họng! Mà đã chắc gì họ tha? Thôi thì đành nhẽ... Vả lại đã lấy gì làm chắc chắn rằng Tần có vào Việt Minh? Mà cho rằng y có Việt Minh thật nữa thì đã chắc làm gì nổi ông?...

Ông lại tìm đủ thứ lý lẽ để tỏ với mình rằng Việt Minh không lên cầm quyền nổi. Còn Nhật đó, Nhật bại thì đó khỏi Tây nó lại trở về. Rồi mà xem!... Người An Nam mình thì có làm trò gì được? Cứ xem ngay như mình chẳng hạn, - ông nghĩ vậy, - nếu ai bảo mình đi đánh Tây, đánh Nhật thì mình có dám đi không nào?

Một tiếng nói bên trong cãi lại ông:

- Ấy thế mà họ cũng đã đánh Tây, đánh Nhật trên mạn ngược. Họ giết Nhật, giết mật thám giữa ban ngày ở ngay Hà Nội. Họ bắn súng, kéo cờ, diễn thuyết om xòm trong các chợ. Họ xui dân đừng nộp thóc, nộp thuế, đi phu. Mà dân ra sự cũng dám nghe theo họ, mới lạ chứ! Ngày xưa như thế thì bố bảo! Có lẽ cũng đổi đời rồi hay sao đó. Dân bây giờ cũng táo bạo nhiều rồi. Họ lại hâm mộ Việt Minh lắm. Chẳng cần nói đâu xa, ngay ở đây bây giờ mà Việt Minh nổi lên, chắc chắn là dân cũng theo ùn ùn.

Hình ảnh của cả một làng vùng dậy, đám dân chúng hò reo vác gậy gộc, giáo mác, đòn càn, cọc

cứi, rầm rập chạy đi, hiện trong khối óc ông. Ông cũng lờ mờ thấy trong cái đám đông sồng xích ấy một sức mạnh phi thường. Họ uất ức mãi rồi. Họ nín nhịn mãi rồi. Bây giờ nỗi uất ức chứa chất mãi trong lòng được dịp tràn ra. Họ còn biết sợ chết là gì? Miễn là họ được trả thù, được chém giết phá phách là họ hả... Súng đạn nào mà chặn được cái thac người liều chết ấy? Thành luỹ nào mà cản được cơn bão hờn giận ấy? Tây nào mà chẳng đổ? Nhật nào mà chẳng đổ?

Một nỗi hứng khởi không ngờ đến với ông. Ông thấy ông đột nhiên cũng muốn được cuốn theo cái đám đông hăng máu đang vung dao, múa gậy, hò nhau trong tưởng tượng ông... Chua chát thay! Ông lại là người lẻ loi đứng ở bên ngoài. Người ta sẽ giẫm lên ông. Người ta sẽ lấy chân gạt vội xác ông ra để lấy lối chạy đi. Người ta sẽ nhổ lên trên xác ông và chửi rủa ông... Lần đầu tiên, ông ân hận vì đã gây thù với dân làng, vì đã đứng về phe những người đè nén và bóc lột. Chao ôi! Làm đầy tớ cho Tây ông đã được những gì? Một chút quyền để gây oán với cả làng. Một chút lợi xoay được của dân đen, nhưng chẳng được ăn cả bao giờ mà chịu tiếng một mình. Cái sắc bá hộ để có thế ra đình choạc nhau với người ta. Toàn những cái tẹp nhẹp, nhỏ nhen, chẳng nghĩa lý gì mà khiến cho người ta ghét. Tự nhiên ông thấy Tần không đáng trách như ông

vẫn tưởng. Khi trước, y nghĩ kể cũng nhiều điều có lý. Xét ra, y cũng chỉ vì lòng thẳng thắn mà thôi. Y không ghét gì ông. Y chỉ muốn phá cái thói ăn bẩn của những ông kỳ mục. Y muốn cho làng nước khá. Giá ông biết nghe y thì có phải chú cháu vẫn vui vẻ được với nhau không? Y đã nhiều lần bảo ông: "Cái hơi sức ngồi bày mưu tính kế đục khoét dân làng, thà cứ dùng để tính chuyện làm ăn, còn có thể lợi bằng mười mà không ai chửi". Kể thì cũng đúng.

- Hay là mình đến nói lại với Tần chăng?

Cái ý ấy trở lại ông lần nữa. Nhưng tự ái lại chồm lên. Ông lại lắc đầu, Ông lại tìm những lý lẽ để bênh mình, để trách Tần, để cho rằng Tần không có Việt Minh hay là nếu có thì Việt Minh cũng chẳng ra gì, và Tần sẽ chẳng làm gì ông nổi. Ông nhất định ông không sợ. Tuy vậy, ông cũng cho người dò xét xem Tần về làng, động tĩnh ra sao. Người ta báo với ông rằng Tần ở nhà có một đêm, sáng hôm sau đã đi rồi. Ông bá nhẹ hẳn người. Ông thở hắt ra một tiếng khoan khoái. Có thế thôi mà ông cũng băn khoăn mãi, từ lúc được tin y về!

Nhưng chỉ cách đấy mấy hôm, đột nhiên dân làng náo động cả lên. Việt Minh chiếm phủ rồi! Việt Minh chiếm phủ rồi! Cái tin ấy lan đi rất nhanh, khắp cả làng. Người ta nhảy nhót, reo cười. Người

ta bàn tán xôn xao. Một vài bà già có cái tật là lo ngại khi thấy bất cứ việc gì xảy ra, lo lắng hỏi:

- Thế có việc gì không hở các ông?

Mấy anh thanh niên cười, bảo:

- Bà cụ lẩn thẩn quá! Việt Minh là người Việt Nam mình. Họ đánh Tây, đánh Nhật đế cho ta khỏi khổ, chứ có làm gì ta đâu! Họ mà thắng thì ta có cơ khá lắm.

- Thế ư, hở các ông! Nhưng lại sợ Tây, sợ Nhật nó thấy ở ta có Việt Minh, nó về nó đánh.

- Thì đánh bỏ đời chúng nó đi!

- Thế thì còn phải nói chuyện gì! Nhưng ta không có súng ống, các ông bảo lấy gì mà đánh?

- Sao các cụ biết ta không có súng? Với lại ai không có súng thì cứ việc vơ lấy đòn cân, cán cuốc, dao phạt bờ, liềm cắt cỏ, chẳng có thì dao mổ lợn ở nhà mình, đem đi đánh nhau cũng được. Súng bắn chết thôi! Còn hơn để chúng nó ức hiếp mình mãi mãi. Còn hơn chết đói như tháng ba vừa rồi.

Một người đàn bà đội khăn tang, bảo:

- Thật đấy các cụ ạ. Tôi nói có ba, bốn cụ với các ông thế này này: chỉ đánh nhẽ mình chết hết thì chúng nó sống, mà mình sống thì chúng nó chết. Chúng nó có giết chết được hết cả nước mình hay không?

Đó là chị Lự. Chị nói, sát khí bốc đầy lên mặt. Đôi mắt chị lim rim, đôi cánh mũi phập phồng.

Chồng chị vừa mới chết dạo tháng ba, cả một đứa con trai và hai đứa con gái chị. Chị cũng gần chết đói, người đã phù lên, mãi đến bây giờ cũng chưa ra sự khỏi. Chị báo thêm:

- Đàn bà con gái là tôi. Yếu ớt nhất cũng là tôi. Nhưng nếu chúng nó về đây, tôi cũng dám xông ra đánh nhau với chúng nó.

Ở chợ, người ta xúm xít chung quanh anh Trung lên bán nhãn ở phủ về...

- Việt Minh đánh phủ rồi, phải không anh?

- Có phải đánh đấm gì đâu. Họ ngấm ngầm mai phục cả ở chung quanh, vây lấy phủ đường. Rồi một mình anh cán bộ, đi với hai anh tự vệ vào, phất cờ, yêu cầu ông phủ ngồi yên cho anh vào nói chuyện. Ông phủ không chống cự gì. Nghe anh cán bộ nói Việt Minh đã ra lệnh tổng khởi nghĩa, anh cũng nhận được lệnh phải cùng anh em ở địa phương đây chiếm phủ, ông tươi cười bảo: "Tôi rất vui lòng nộp phủ đường. Tôi cũng là người Việt Nam, tôi trông đợi mãi một ngày như ngày hôm nay. Không phải bây giờ có mặt anh em, tôi mới nói thế đâu. Chắc anh em cũng nhận thấy rằng trong hạt ta đây, ngay khi còn Tây còn Nhật, anh em vẫn tự do hoạt động, tôi không hề làm gì cản trở".

Anh cán bộ cảm ơn ông. Anh yêu cầu ông ra lệnh cho lính nộp khí giới. Ông bảo lính ngả súng

nộp cả. Chiếm phủ ngon như xáo chó. Chẳng mất một viên đạn nào.

- Thích nhỉ!

- Phần nhiều ở đâu cũng thế. Việt Minh chiếm cả các nơi rồi. Chiếm chỗ nào cũng dễ dàng. Mà có gì mà chẳng dễ dàng. Người Nam với người Nam... Những người trước kia làm cho Tây, cho Nhật chỉ là vì sinh kế mà thôi, chứ có ưa gì chúng nó đâu. Bây giờ nước mình độc lập, ai không sướng?

- Thế Nhật chúng nó không đánh à?

- Chúng nó còn lòng dạ nào mà đánh nữa? Với lại đánh làm gì? Nước chúng nó thua rồi. Chúng nó hàng Đồng minh rồi. Cũng có nơi chúng nó chực đánh mình, nhưng thấy lực lượng mình khá mạnh, tinh thần dân chúng rất cao, nên lại mặc mình. Chúng trả các công sở cho mình cả.

Mọi người ngây mặt. Họ tưởng như mơ. Sao lại nhanh chóng quá như vậy được? Mà sao Trung biết? Trung có một giọng nói nghe khác lắm: anh nói nhiều tiếng lạ, chẳng ai hiểu là gì; anh học đâu được vậy?... Một người hỏi:

- Vậy Việt Minh đóng ở phủ rồi, có phải không?

- Phải.

- Trông họ có như người mình không?

Mấy người mắng nhao nhao:

- Hỏi dở người! Họ là người mình mà chả như người mình thì còn như người Ngô à?

Anh kia chữa thẹn.

- Ai chả biết họ là người mình? Nhưng tôi muốn hỏi họ mặc thế nào, quần áo gì, có như người ta không?

Trung cười:

- Đúng như bác với tôi, bởi vì Việt Minh là ai? - toàn những người như chúng mình.

- Chúng mình thì có mà!...

- *Có mà* làm sao? Làng mình cũng khối Việt Minh, có điều các ông, các bà không biết đó thôi.

- Làng mình thì bới đâu ra!

- Thế các ông các bà có biết ở làng mình có bao nhiêu người chực lên đánh phủ không? Hơn ba chục người! Mà các ông, các bà có biết ai tạm thay ông phủ cũ không?

- Ai thế?

- Anh Tần ở làng mình chứ ai!

- Tần nào? Tần nào? Cậu Tú Tần ấy à?

- Vâng ạ! Chính anh tú Tần, con nhà ông trưởng Tần đấy ạ!

- Ồ! Thế thì ông bá cứ việc đào mả mà chui sẵn vào đi thôi! Đáng kiếp!...

Nhiều người ghét, lúc về chợ đến ngõ nhà ông bá, cố ý nói thật to những tin ấy cho trong nhà nghe thấy. Nhưng chẳng cần họ nói thì ông bá cũng đã biết cả rồi. Đầy tớ đã về báo tường tận cả với ông. Chúng lại biết cả rằng: chỉ nay mai, những

chức dịch và ban kỳ mục cũ sẽ bỏ đi, để bầu một "Ủy ban": những chức dịch có tội, có thể bị đem ra xử... Ông lo đến mất ăn, mất ngủ. Có thể nói rằng ông lo đến bạc đầu đi. Có lúc ông đã định đi trốn rồi lại không đi trốn rồi lại muốn đi trốn nữa, chẳng ra sao cả. Phân vân quá. Đi thì nhà cửa vợ con vất cho ai? Không đi thì nay mai sẽ đối xử ra thế nào? Sau cùng thì ông cũng đành liều, cứ ở lại nhà, nếu Tần về cứ ra đình, rồi sẽ tùy cơ ứng biến, liệu cách nói để mà gỡ tội. Quyết định xong, ông thấy ông hơi yên lòng. Yên lòng giả trá đó mà thôi. Thật ra thì nỗi lo sợ vẫn nằm bên trong. Ông vàng vọ người đi vì lo nghĩ luôn một tuần.

Rồi có mõ rao mời dân làng vào đình nghe Việt Minh diễn thuyết và chỉ bảo cần bầu Ủy ban làng. Rồi một buổi sáng, trống mõ ầm làng: người tấp nập đi trên các nẻo vào đình. Ông bá lại phân vân: vào đình hay không vào đình? Lúc thì ông bảo "nên vào", và mặc áo để đi. Nhưng mặc xong, ông lại ngần ngừ, cởi ra. Ông nhất định đi rồi chưa bước ra khỏi nhà thì đã lại nhất định không đi. Cứ thế, không còn biết bao nhiêu lượt. Ông đứng lên, ngồi xuống, trông ra ngõ, bần thần, thở dài, thở ngắn, đúng như người mất trí. Giữa lúc ấy thì thằng con út ông xồng xộc chạy về...

- Anh Tần sắp vào nhà ta, thày ạ!

Ông tái mặt:

- Sao mày biết?

- Con trông thấy anh ấy đang đi vào lối nhà ta.

- Có lính tráng gì không?

- Không.

- Có ai nữa không?

- Không. Anh ấy đi một mình.

Chó sủa. Cả hai bố con cùng trông ra. Thằng con khẽ bảo:

- Anh ấy...!

Ông Bá bối rối, trong khi thằng con chạy ra đe chó. Tần tươi cười:

- Kìa Bản! Chú có nhà không em?

Ông Bá đứng trong mành, lên tiếng:

- Anh! Anh đã về! Mời anh vào trong đây.

Ông đẩy mành, bước ra. Tần thân mật chào ông. Ông cũng vồn vã hỏi han y. Chẳng có gì là ngượng ngùng nhiều. Chính ông cũng lấy làm lạ cho ông. Ông không ngờ ông lại có thể nói chuyện với Tần tự nhiên đến thế. Một cái gì bế tắc ở trong ông như vừa bị đẩy bật đi. Ông thấy trong người ông thông thoáng lắm, thông thoáng lắm!... Ông hỏi Tần:

- Thế nào, anh? *Quân ta* đã lấy được hết Bắc Kỳ chưa?

- Thưa chú, hết cả rồi. Miền Trung, miền Nam cũng gần xong. Có khi xong cả rồi, nhưng tin tức về chậm nên cháu chưa biết rõ.

Ông hoan hỉ:

- Thế thì khá lắm! May cho nước Việt Nam mình lắm! Khỏ với thằng Tây, thằng Nhật lâu lắm rồi, anh ạ!...

Ông sai đun nước, mời Tần uống, rồi nhấn nha hỏi y xem việc làng bây giờ phải làm như thế nao? Tần hơi ngần ngư, có ý lựa lời mà nói thế nào cho thật khéo. Rồi điềm đạm bảo:

- Các hương chức và hội đồng kỳ mục do chính phủ thực dân đặt ra, phải bỏ đi, để tỏ rằng chế độ cũ không dung nữa. Bỏ là bỏ cái chế đô cũ đó thôi, còn những hương chức những kỳ mục cũ chẳng có lỗi gì, ta lại mời họ ra ứng cử vào ủy ban lâm thời cùng với những người chưa làm việc bao giơ, mà nếu dân làng tin nhiệm họ thì họ lại ra làm việc.

Ông Ba rất hoan nghênh ý kiến ấy:

- Như thê la phải lắm. Các ông chức dịch khác thì không biết, nhưng riêng tôi thì giá không bỏ, tôi cũng phai xin về. Mình về đi, để những người có óc mới ra gánh vác việc làng, thì may ra làng mới có thế khà hơn lên. Với lai, chẳng nói giấu gì anh, chắc anh cũng chẳng lạ gì, bon chúng tôi kế cũng nhiều tội lắm...

Tần vội gạt đi:

- Chú đưng nghĩ thế. Vào cái thời cũ, chúng ta chẳng ai là không có tội. Nhà đột tư nóc mà!

- Chính thế, anh nói phải. Chết cái nó hóng tư trên mà hóng xuống. Ông Toàn quyền vơ vét, ông

Thống sứ vơ vét, ông Công sứ vơ vét, ông Tuần, ông Án, ông Phủ vơ vét, thì những Chánh tổng, Lý trưởng thằng thắn làm sao được?

- Chú dạy phải lắm. Nhưng có lẽ đến giờ rồi. Mời chú đi vào đình.

Chú cháu hể hả cùng đi. Mọi người trông thấy thế, ngạc nhiên. Có người cho rằng vì tình nghĩa họ hàng, dù thế nào Tần cũng không nỡ vất chú đi. Nhưng đứng trước dân làng, Tần đã nói một câu để gián tiếp cắt nghĩa thái độ của mình:

"...Nước nhà đã bước sang một giai đoạn mới. Mỗi người chúng ta cũng phải thành một người dân mới hẳn. Ta phải bỏ cái cũ của ta đi: trí óc của chúng ta bây giờ phải là trí óc người dân một nước tự do, yêu nước, yêu đồng bào, hăng hái giữ vững nền độc lập cho nước. Chúng ta phải bỏ những oán thù cũ của ta đi: lúc này chúng ta chỉ có một kẻ thù, ấy là bọn thực dân lại đang lăm le xông vào nước ta. Cái nguy cơ trước mắt ấy khiến tất cả chúng ta phải đoàn kết với nhau mà chống lại. Đừng vì những mối thù lặt vặt, những quyền lợi nhỏ mà chia rẽ nhau ra, để đến nỗi cái thù lớn không trả được, cái nguy lớn không diệt được...".

Ông bá đã vỗ tay trước nhất và lớn nhất...

Chiều hôm ấy, Tần về nhà chú ăn cơm. Mối hiềm cũ thế là tan, tan một cách rất nhanh chóng, rất dễ dàng. Đến bây giờ thì đôi bên lại rất thân

nhau. Tần đã xin từ chức ở phủ để giữ một công tác khác ở thủ đô. Lần nào về làng Tần cũng đến chú chơi. Ông chú thì hết sức giúp đỡ các đồng chí Tần ở làng trong mọi việc. Cách mạng đã làm hòa đôi bên...

*
* *

Hai người cùng uống trà, cùng nói chuyện với nhau về công việc ở làng.

Ông Bá bảo:

- Vui lắm kia, anh a! Chiều chiều, anh cứ ra đường mà xem: chẳng quãng nào không có người tập võ; trai làng, các chị phụ nữ, cũng có nhiều chị tập. Tối đến, đàn ông, đàn bà, người lớn, trẻ con cắp sách ra trường học. Phải mở đến bốn trường mới đủ chỗ cho người ta học. Ai không đi được thì học ở nhà. Chồng dạy vợ, con dạy mẹ, hàng xóm dạy lẫn nhau, chỗ nào cũng học, nghe cứ như ếch kêu cả.

- Trộm cướp có hết không?

- Tuyệt nhiên không còn nữa. Chẳng cứ ở ta; xem ra ở các nơi khác cũng đều thế cả.

- Họ có còn đánh bạc tợn như trước nữa không?

- Đánh lúc nào? Bao nhiêu những hạng lêu lổng trước, họ tìm việc bắt làm hết cả rồi. Chẳng bắt,

thì tự họ cũng lam: họ noi gương nhau cả. Ngoài lúc làm thì tập võ, đi học, xem báo, đi họp... Còn thì giờ đâu mà đánh bạc? Vả lại có muốn đánh cũng không đánh nổi: ủy ban họ bắt luôn lập tức.

- Lương giáo thế nào?

- Đoàn kết lắm. Trước kia, đôi bên chỉ hay học nhau vì mười lăm mẩu đạo điển. Bây giờ thì chẳng còn ai nghĩ đến việc mười lăm mẩu ấy làm gì. Người ta còn mải nghĩ đến hàng vạn mẩu đất nước đang bị giặc lăm le chực cướp. Trong ủy ban, có cả người bên giáo, bên lương. Trong các đoàn thể Việt Minh cũng thế. Một việc chưa từng thấy bao giờ, là hôm nọ bên đạo rước hoa, ông cụ đạo mời cả anh em bên lương với nhà sư ở chùa làng đến dự. Ông cụ đạo với nhà sư lần lượt lên diễn thuyết, khuyên đồng bào lương giáo nên đoàn kết. Vui vẻ lắm!

Tần mỉm cười sung sướng. Y cũng đã có ghé thăm "ông cụ đạo" ông Bá vừa nói đến. Vị linh mục trẻ tuổi đã vui vẻ tiếp chuyện y đến nửa giờ và đã tỏ ra là một người sáng suốt. Người rất nhiệt thành với công cuộc tranh thủ nền độc lập cho nước nhà, nhiệt thành như vậy vì cả hai lẽ: yêu nước và mến Chúa. Người ta bảo: "Những người nông nổi tưởng lầm rằng không có người Pháp cầm quyền ở nước ta, thì ở nước ta không ai theo đạo nữa. Tôi nghĩ trái hẳn lại, tôi cho rằng khi nước mình độc lập, việc giảng đạo của chúng tôi sẽ dễ dàng hơn nhiều

lắm. Bây giờ người ta cứ bảo đạo Công giáo là đạo của Tây, đi đạo là muốn được các cố Tây bênh; chả thế mà ở nhà quê, người ta thường nói: *đi đạo kiếm gạo mà ăn*! Do thế, phần nhiều người ta ghét những người đi đạo. Tôi không chối rằng cũng có nhiều người đi đạo vì *gạo* thật. Vì gạo, hay là vì cần có người bênh vực: họ thua kiện, sắp phải tù, đến một ông cố Tây xin theo đạo để ông gỡ tội cho. Nhưng ông tưởng đạo cần đến những người ấy ư? Ông lại không thấy rằng chính vì e tiếng cầu lợi mà nhiều người xa lánh đạo đấy ư. Nước mình độc lập, không còn ai nói được rằng người đi đạo Công giáo được biệt đãi hơn những người theo các tôn giáo khác. Đi đạo bấy giờ chỉ là vì mến đạo, mến cái tinh thần đẹp đẽ, cái mục đích cao thượng của đạo. Người ta sẽ hiểu rõ được hơn. Đạo có mất thì chỉ mất những người cầu lợi, không đáng tiếc, mà lại tăng được số người thành thực, những người này đã theo đạo thì chắc chắn là giữ vững được lòng đạo, chắc chắn là giữ vững được linh hồn cho đến trọn đời. Đạo Công giáo cần đến những người ấy hơn...

Đến lượt ông bá hỏi lại Tần. Đủ mọi thứ chuyện linh tinh về mọi thứ, nhất là về Hà Nội. Tần đã được trông thấy Cụ Hồ chưa? Trông Cụ thế nào? Cụ đã già chưa? Dân Hà Nội thế nào? Lính Tàu có nhiều không? Lính Nhật thế nào? Có người Anh,

người Mỹ, người Nga đến Hà Nội không? ... Và sau cùng về người Tây...

- Người ta nói ở Hà Nội vẫn còn Tây, có phải không?

- Vâng. Vẫn còn.

- Sao không giết hết chúng nó đi?

Tần giảng giải tại sao...

- Anh nói cũng phải, - ông bảo vậy - nhưng cứ như máu tôi thì tôi giết hết. Trông thấy chúng nó cũng đã đủ lộn tiết lên rồi. Mắt xanh, mũi lõ, nói lùy xùy, lùy xùy, gắt như mắm thối mà hơi một tí là đá đít!...

Chắc là ông Bá nghĩ đến ông Sứ hồi ông làm việc đó! Tần kiểm lại lòng y. Y nhớ lại những lúc gặp người Pháp đi ở ngoài đường. Y không cần phải tránh họ như xưa. Nhưng đôi bên cũng như tránh nhìn nhau. Tần nhìn đi. Người Pháp thì nhìn xuống. Y không thấy ghét người Pháp ấy quá quắt như trước kia, mỗi lần trông thấy người Pháp nữa. Y lại còn hơi bùi ngùi... Thật ra, đôi mắt xanh, cái mũi lõ kia có gì đáng ghét đâu? Ta thấy nó đáng ghét, chính vì ta đã gặp nó trên mặt những kẻ áp bức và bóc lột. Hỡi anh chàng da trắng tóc quăn kia! Chúng tôi không hề có ý muốn làm nhục lại các anh như các anh đã luôn luôn làm nhục chúng tôi xưa; chúng tôi chỉ muốn không để cho ai làm nhục nữa. Anh có vẻ lấy làm nhục vì chúng tôi đã

không còn phải e dè, sợ sệt các anh. Đáng lẽ anh chỉ nên lấy làm nhục vì đã khiến chúng tôi phải e dè, sợ sệt. Bây giờ gặp nhau, chúng ta cùng ngoảnh mặt đi, không muốn nhìn nhau. Thế mà anh là người, tôi cũng là người. Thù ghét nhau chi, cho cuộc đời giảm đẹp đi? Tại sao chúng ta không thể nhìn nhau vui vẻ và thân thiện? Cái nó chia rẽ chúng ta, cái nó chia rẽ loài người, không phải là màu da, tiếng nói; chính là sự chênh lệch vô lý giữa người với lại người. Khi chúng tôi đã hất các anh từ trên cổ chúng tôi xuống đất rồi, rất có thể chúng ta lại thân ái nắm tay nhau cùng đi một con đường. Có thôi là một người nô lệ, mới có thể thành một người bạn được. .. Tần đã nghĩ vẩn vơ như vậy. Bây giờ đây, y nghĩ tiếp:

- Cách mạng! Cách mạng! Mày gây va chạm và chém giết, nhưng chính mày lại mở lối để loài người tiến lên hòa bình.

ĐỢI CHỜ

Liễu cẩn thận đưa Huyền vào tận giường trong, giúp cho nó nằm xuống cạnh em bé và đặt cái quạt vào tận tay cho nó. Chị lại trở ra giường ngoài. Quân, đứa con trai lên năm tuổi, nằm dạng chân tay, ngủ mệt, đầu hơi ngoẹo đi một chút, mặt nghiêng ra phía cửa. Chị đi vòng về phía đầu giường, ngồi ghé xuống cạnh đầu con, đặt bàn tay lên trán nó. Trán và tóc Quân ướt đẫm mồ hôi. Chị vừa lấm bấm chửi yêu con, vừa lau mồ hôi và quạt cho con. Chị quạt cho con như vậy một lúc lâu, vừa quạt vừa nghĩ vẩn vơ. Những phút được ngồi bên cạnh đứa con này hay đứa con kia, bao giờ chị cũng muốn kéo dài ra không biết chán.

Nhưng chỉ ngáp. Gió hiu hiu lọt qua những kẽ mành, trải hơi mát lan nhẹ nhẹ trên da thịt. Tuy cả ngày hôm nay, chị mới chỉ cuốc được vẻn vẹn vài luống đất, nhưng lục đục chạy Tây ba bốn lần cũng đủ mệt nhoài rồi. Chị muốn ngả lưng một tí, nhưng rồi chống lại ý muốn ấy, bởi vì biết trước rằng bây giờ mà đặt mình xuống một lúc, thế nào

cũng ngủ say như chết. Chị chưa thể ngủ. Tiện sáng trăng, chị muốn cuốc xong mảnh vườn trước cửa, vì ban ngày vừa làm vừa ngay ngáy lo Tây đến, không làm được mấy. Mà không cố làm thì lấy tiền đâu mà thuê người? Lấy gì mà nuôi con?

Chị tần mần vuốt tóc Quân một lúc rồi quả quyết đứng lên, vươn vai ngáp và ra sân. Trăng lồng lộng. Trăng rãi bao la trên những khu vườn bằng phẳng như liền cả với nhau. Bóng chuối ngổn ngang. Những tàu chuối rười rượi ánh trăng khẽ đu đưa uể oải. Ánh sáng và không khí bên ngoài làm chị tỉnh táo và khỏe khoắn. Chị nhanh nhẹn đi lại chỗ cái cuốc dựa vào cây na cầm lại chỗ vườn đang cuốc dở, bắt đầu chắm chúi cuốc. Những nhát cuốc đều đặn vang những tiếng "sụt" gọn và ngon xớt. Những tiếng cuốc khác đáp lại ở bên vườn hàng xóm, như những tiếng vang. Lắng nghe còn những tiếng khác xa hơn. Thì ra ở chung quanh người ta cũng đang cuốc vườn đêm. Cả làng chẳng ai chịu thua ai. Ai cũng cố lợi dụng tuần trăng để làm bù vào thì giờ phải chạy Tây, bu cả cho những ngươi vì việc nước mà đi vắng. Chị mỉm cười, nghĩ đến một lúc nay ai cũng nói: "Tăng gia sản xuất"... Sản xuất! Sản xuất! Những tiếng cuốc xa tới tấp như vọng lại những tiếng trong lòng chị. Đêm tịch mịch.

Những tiếng cuốc mỗi lúc một rõ thêm. Trăng từ tư lên cao.

*
* *

Tràng đã lên cao lắm. Đêm về khuya càng vắng lặng. Người ta nghe rõ cả tiếng rì rầm của lá tre. Tiếng cuốc thưa dần. Nó tắt ở vườn nay rồi lại tắt ở vườn kia. Giấc ngủ lan dần, trải rộng dần và đè nặng trĩu xóm làng, tịch mịch. Vài tiếng cuốc lẻ tẻ còn sót lại. Liễu đã ngáp mấy lần. Cái cuốc bắt đầu loạc choạc. Nhưng vẫn còn tiến cuốc ở vườn bên cạnh. Liễu nhất định chưa chịu đi nghỉ. Người ta không có con thơ ban ngày có thể làm cho tận đến lúc chắn chắn là có Tây đến mới cần chạy trốn. Liễu những ba con, cùng bé cả. Chị phải chạy sớm hơn mọi người. Công việc ban ngày chẳng được bao nhiêu, chị phải cố kéo lại bằng cách làm khuya hơn người khác: "Rồi ban ngày ngủ", chỉ tự nhủ như vậy.

Tiếng cuốc ở vườn bên tắt nốt. Tay Liễu rã rời thêm. Mỗi lần cất cái cuốc lên, chị phải vận động cả người. Người chị cũng đã thành một cái gì nặng trĩu, chỉ phải lấy sức ra mà lay động. Giấc ngủ đè nặng trên mi mắt chị. Bóng tối lấn vào trong đầu

chi. Tiếng cuốc rời rạc của chị vang lên khó nhọc và cô độc quá. Không còn gì vây bọc chi, nâng đỡ và kích thích. Một mình sao người ta yếu đuối và buồn nản thế.

Trăng đã đứng đỉnh đầu. Những bụi chuối, bụi tre như ngủ gục trên cái bóng của chúng đã thu gọn lại. Liễu thở hổn hển, xách cái cuốc về. Ngồi ghé xuống đầu hè nghỉ một lúc cho ráo mồ hôi, rồi chị lấy quần áo đi ra sân tắm. Nước làm cho chị nhẹ nhõm khoan khoái lạ.

Về đến sân, chị nghe thấy tiếng người hát nho nhỏ từ ngoài ngõ đưa vào.

Chiều về trên cánh đồng xanh
Có nàng gánh lúa cho anh ra đi diệt thù.
Từ ngày chinh chiến mùa thu.

Chị nhận ngay ra là Nhàn. Nhàn hay hát những câu ấy quá đến nỗi Liễu chỉ nghe mà cũng thuộc. Tiếng hát êm êm ngân trong đêm khuya và trong lòng Liễu. Nhàn thấy Liễu cởi trần đứng ở sân, ngạc nhiên hỏi:

- Chị chưa đi ngủ kia à?
- Chưa, vừa cuốc vườn xong.
- Hoan hô phụ nữ tăng gia sản xuất.

Cô con gái đang tuổi ngố ngáo, reo lên to quá. Liễu ra hiệu tay, ngăn lại:

- Khẽ mồm chứ. Cô ả! Để cho con ngươi ta ngủ.

Nhàn chợt nhớ ra:

- Chết thật! Tôi vô ý quá. Cháu nó chịu ngủ với chị nó, hở chị?

- Cũng phải chịu chứ. Thời kháng chiến này mà không thế thì chết đói... Bây giờ mới tan học kia à?

- Tan lâu rồi. Nhưng em còn đi khai hội nên đến giờ mới về.

- Bàn gì mà khuya thế?

- Định chương trình thi đua ái quốc.

Nhàn nhìn kỹ Liễu, nắm lấy cổ tay chị:

- Bà chị tôi lớp này đen mà gầy lắm. Trông già sọm hẳn đi khéo ông anh tôi về không nhận nữa thì nguy đấy.

Liễu cười:

- Tôi ba con rồi, chả sợ. Những cô chưa có chồng mới lo.

Nhàn thẹn đu đưa tay Liễu:

- Em cũng chả lo!

Liễu nhìn Nhàn âu yếm. Nhàn là vợ chưa cưới của em trai Liễu. Chính Liễu mối manh. Sắp cưới nhau thì súng nổ. Đường vào du kích rồi vào vệ quốc, đi ra mặt trận suốt từ hồi ấy...

Nhàn hỏi:

- Anh có thư về không chị?

- Nhà tôi đi xa không bao giờ viết thư về.

Nhàn nhìn Liễu như ái ngại, rồi buột miệng:

- Anh gan quá.

Liễu mỉm cười. Chị biết Nhàn cũng hiểu lắm

chồng chị. Kiên, chồng Liễu được mọi người mến phục, nhưng ai cũng hơi phàn nàn anh hững hờ với vợ con. Người ta cho rằng anh ở tỉnh thành lâu, thích con gái tân thời, chê vợ vì vợ quê mùa. Thật ra thì không ai yêu vợ con bằng Kiện.

Đời làm vợ của Liễu khổ cực rất nhiều, nhưng chị vẫn coi mình sung sướng hơn người vì được chồng quý mến. Chưa bao giờ Kiện nói nặng lời Liễu nửa lời.

Còn Liễu, Liễu chẳng được hiểu rõ lắm những công việc của chồng, nhưng chị yêu tính nết và phục tư cách của chồng, chị tin chồng, nên chồng làm việc gì chị cũng cho là phải. Chị yêu những cái chồng yêu và ghét những cái chồng ghét. Chị không bao giờ đòi hỏi chồng điều gì, mà cũng không bao giờ ngăn cản chồng điều gì.

Súng nổ được độ một tuần, Kiện ở tỉnh về. Trái hẳn lại với mọi lần, anh trốn lúi tất cả các anh em đồng chí ở làng. Sợ họ biết anh về mà kéo đến tìm anh. Anh bảo Liễu: "Tôi muốn dành cho chúng mình vài ngày hoàn toàn riêng của chúng mình". Kiện sắp đi xa. Anh biết rằng kháng chiến sẽ rất gian nan. Có thể rằng giặc sẽ tràn đến làng. Giặc sẽ phá làng. Liễu sẽ phải đem con đi tản cư xa. Rời vườn ruộng, không quen buôn bán, trong tay không có một đồng vốn liếng, một thân đàn bà với ba đứa con thơ, rồi Liễu sẽ ra sao? Anh trông trước thấy

tất cả nỗi đau đớn khổ cực, nguy nan đang chờ vợ con anh. Nhưng đoàn thể gọi anh đi. Đoàn thể đó là một cái gì rất thiêng liêng đối với anh. Anh sống chết với nó. Không bao giờ anh từ chối nó một điều gì. Nước nhà đang cần đến những bàn tay, những hi sinh.

Hi sinh không phải là không đau đớn. Đêm hôm ấy, sau khi ba đứa con ngủ cả rồi, Kiện và Liễu nằm sát đầu nhau trên một gối, thức gần hết cả đêm để chẳng nói gì nhiều lắm. Liễu đã nhận thấy tất cả lòng yêu tha thiết của chồng đối với mình, đêm từ biệt ấy. Chị vừa sung sướng vừa buồn rũ rượi. Tiếng súng từ đằng xa vọng lại lúc mau lúc thưa. Nằm sát bên chồng nghe tiếng súng, chị thấy cùng với hơi nóng của chồng thấm sang người chị, một cảm giác êm đềm và ảo não. Ôi! Chao! Hạnh phúc có thể rất dễ dàng. Nhưng bàn tay tàn nhẫn của những kẻ lòng tham không đáy đã chụp xuống những cuộc đời và đã gây ra tủi nhục đau đớn, chia lìa, chết chóc! Chưa bao giờ Liễu hiểu rõ như lúc này, câu nói hằn học của chồng vẫn nói với chị xưa: "Chưa đuổi cổ được thằng Tây ra khỏi đất này, thì hãy khoan nói đến hạnh phúc. Đời người dân mình chỉ là đời con chó".

Kiện rầu rầu bảo Liễu: "Lấy tôi, mình thật khổ. Những lúc điêu đứng nguy nan nhất, những lúc mình cần đến sự giúp đỡ của tôi nhiều nhất thì tôi

lại để mặc mình bơ vơ với lũ con thơ. Mình có giận tôi không?". Liễu không nói gì, chỉ âu yếm vuốt tóc chồng. Và Kiện cười buồn, bảo tiếp: "Kháng chiến thành công, nếu còn sống về làng nay tìm nhau nhé?". Liễu hé trông thấy cả một cảnh chia lìa tan tác. Chị lạnh người. Chị muốn khóc òa lên, nhưng cố nghiến răng không khóc. Kiện nhè nhẹ nắm bàn tay chị, như những ngày mới cưới. Họ gục mặt vào nhau mà ngủ.

Hôm sau Kiện ra đi. Anh tránh nhìn các con. Liễu biết rằng anh sợ khóc. Liễu cũng không khóc, chị tươi cười, chế giễu chồng: "Bộ áo rét của anh tã lắm rồi. Mặc vào, trông già hẳn đi". Nhưng chồng đi được một lúc thì chị xua lũ con đi chơi, ngồi khóc. Nhớ lại phút chia ly ấy, Liễu nghẹn ngào.

Nhàn càng tưởng chị uất ức vì chồng, an ủi:

- Thôi, bây giờ chịu khổ, bao giờ độc lập tha hồ mà sung sướng. Độc lập thì anh ấy làm to lắm.

Liễu lắc đầu:

- Cũng chẳng làm gì mà to. Độc lập rồi, vợ chồng lại gặp nhau làm ăn dễ dàng hơn, con cái được học hành. Tôi chỉ mong ước thế thôi, nhà tôi không ưa danh vị, chỉ thích sống xuềnh xoàng. Tôi cũng thế.

- Độc lập rồi, anh lại về làng làm việc vậy. Có anh đứng ra, kiến thiết tha hồ chống.

Liễu và Nhàn cùng nhớ lại những buổi tối sáng trăng xưa, anh chị em tụ tập cả ở cái sân này nói

chuyện. Kiện phác những việc sẽ làm: Xây một cái cống ở chỗ giáp làng Sơn, cứu được non một trăm mẫu ruộng, mỗi năm lợi cho làng được hàng chục vạn đồng. Không cờ bạc, khao vọng, ma chay phí phạm, lại chịu khó làm ăn hợp lý, lợi dụng từng cái đầm cái ao, chỗ thả cá, chỗ thả sen giống nhãn khắp vệ đường, khuếch trương việc giồng bông kéo sợi, mấy lúc làng mình khá? Chỉ ba năm. Nhất định tất cả những đường làng này đều lát gạch. Trường học phải làm thêm hai cái nữa. Chúng mình phải có câu lạc bộ thư viện ra hồn. Phòng thông tin phải có máy vô tuyến điện... Hợp tác xã của chúng mình lúc ấy to lắm nhé".

Nhàn chép miệng:

- Mẹ cha thằng Tây! Chúng nó chỉ muốn bóp cổ chúng mình cho chúng mình không sao ngóc đầu lên được. Nhưng ai người ta chịu nó?

Như trả lời vào đúng câu của Nhàn, tiếng súng và lựu đạn bỗng nổ ran. Nhàn reo lên:

- Đã bảo mà! Chắc lại du kích làng ta. Các anh bây giờ đánh khá lắm rồi.

Liễu bảo:

- Cố đánh làm sao cho tan hẳn vị trí của nó đi, để chúng mình đỡ phải chạy, làm được nhiều hơn nữa.

- Rồi nó cũng phải đi. Thấy các anh ấy nói lúc

này ta chú ý diệt các đồn lẻ của Tây, giai đoạn thứ hai rồi, chị ạ.

Tuy chẳng hiểu rõ thế nào là giai đoạn thứ hai, Liễu cũng mừng. Ta đã đi được một đoạn đường rồi. Liễu thấy cuộc chiến đấu của nước nhà gần thắng lợi hơn một bước.

- Khổ thật, nhưng rồi cũng quen đi, Nhàn ạ. Sáng sớm mai lại chạy. Đêm nay mà nó chết mấy chục thằng, thế nào sáng mai cũng lên đây khủng bố. Lại đến đốt mấy cái nha nữa là cùng thôi chứ gì! Bây giờ đốt, người ta ít cần... Đi ngủ chứ, cô?

- Vâng, đi ngủ để mai dậy sớm. Chị nhớ đánh thức em nhé. Ít lâu nay, đồ đốn ra, hay ngủ mệt.

Nhàn chỉ còn có bà ngoại, già ngót tám mươi đi tản cư hắn không về. Mình Nhàn ở nhà trông coi vườn đất. Đêm nào Nhàn cũng sang ngủ nhà Liễu, vừa để cho có bạn, vừa để giúp đỡ Liễu những khi cần chạy. Hai người vào nhà. Trăng chênh chếch ngả bóng trên nửa ngoài mấy cái giường. Liễu trông thấy Huyền, đứa con gái lớn ngủ gục mặt vào em, khẽ kêu lên:

- Con đĩ! Sao nó lại gục mặt vào con tôi thế này? Bức chết thôi!

Nhàn cũng chạy lại xem, khẽ cười hì hì:

- Để tôi ẵm nó ra giường này cho.

Nhàn luồn tay xuống bên dưới gáy và đùi Huyền nhấc nó lên đem ra giường giữa.

- Ôi chà! Cháu tôi nặng quá! Bao giờ có chồng cho cô ăn trầu?

Liễu cười, mắng yêu Nhàn:

- Rõ chán! Cô hãy hỏi thân cô ấy?

Chị gục vào hôn con, má chạm vào cái áo sơ-mi rách của chồng. Cái áo lụa mềm nhũn, mát rượi da tay Liễu. Từ khi chồng đi vắng, chiếc áo sơ-mi cũ ấy không đêm nào rời Liễu.

Chị nhắm hai mắt lại, nựng con:

- Thương con tôi quá! Con tôi phải ngủ với nó từ chập tối đến giờ. Mẹ bỏ con đi mất. Mẹ hư quá! Bố thằng Tây làm khổ con!

Chị ôm chặt thằng bé vào sát ngực. Hình ảnh Kiện tươi cười hiện ra... Ngày thắng lợi! Ngày độc lập! Chị như trông thấy một thằng bé lon xon chạy ra đón bố! Và Kiện reo lên: "A ha! Con tôi đã nhớn thế này rồi kia?".

Những hình ảnh đẹp đẽ ấy chập chờn trong đầu chị, đi vào giấc mơ.

1948

In trong tập "Đôi mắt"

Ở RỪNG
(Nhật ký)

19-10-47: - Thỉnh thoảng cơ giới của địch chạy rầm rập ở ngoài đường lớn cách chỗ chúng tôi chỉ đô ba cây số. Dân chúng đã làm vườn không nhà trống, đi ở lán bí mật cả rồi. Không còn một tiếng gà, một bóng người. Suối vẫn chảy ào ào tiếng vọng rõ hơn. Những tiếng ken két của cái cối nước vẫn điếm vào đây, hôm nay không còn nữa. Vắng vẻ tiếng rất quen thuộc của những cái nhạc gồ lúng lắng ở cổ những con trâu thả rông, kêu lốc cốc. Mình tiếng suối ào ào nhất thống khoảng vắng lặng mênh mông quá.

Công việc cất giấu của chúng tôi đã tạm xong. Luôn ba ngày khuân vác, mỏi dừ người. Đêm qua ngủ rừng, sáng dậy, mặt, cổ và tay chân be bét máu vì vắt cắn. Chưa buồn rửa ráy, chúng tôi mở một cuộc khai hội bất thường, bên cạnh một cái kho bí mật vừa làm xong. Cuộc họp không đầy mười lăm phút. Cũng chẳng có gì phải bàn cãi lâu dài. Mọi việc được giải quyết gẫy gọn và chóng vánh. Bộ phận quan trọng nhất của cơ quan sẽ rời ngay

đến một địa điểm xa, dự bị từ lâu. Một bộ phận nhỏ sẽ để lại đây, tiếp tục hoạt động theo một chương trình mới; Tư, Khang và tôi thuộc trong số những người ở lại.

Ngay sau cuộc họp, chúng tôi sửa soạn ba-lô lên Mán. Mán còn là một thế giới hoàn toàn bí mật, đối với tất cả chúng tôi. Ngay người Thổ cũng rất ít khi lên. Làng Thổ ở ngay dưới chân ngọn núi có làng Mán ở trên. Thế mà có những ông già Thổ ngoài sáu mươi, chưa lên Mán một lần nào. Hỏi đến người Mán, từ đồng chí chủ nhiệm Việt Minh xã là người đã bỏ được hết những thành kiến sai lầm xưa nay vẫn chia rẽ hai giống người sống sát cạnh nhau đã lên khai hội với các đồng chí Mán nhiều lần, còn hầu hết những người Thổ chúng tôi quen đều lộ vẻ kinh sợ vừa khinh bỉ: Ối già! Ké không được biết Mán đâu! Không dám lên đâu! Mán nó ở nhà đất đấy, không ở nhà sàn như người Thổ đâu? Có con rắn bò vào nhà đấy! Mán không biết nói tiếng Kinh đâu! Mán có nhiều rận lắm! Mán nó bí mật lắm không muốn cho ai lại gần đâu. Lại gần nó giết đấy!...

Cần phải nói ngay rằng: tiếng "nó" người Thổ dùng, không có ý gì khinh bỉ cả. Nói đến người trên, họ cũng dung tiếng "nó". Nhưng vẻ mặt và giọng nói của họ, khi họ nói đến người Mán, tỏ rõ ý nghi sợ và khinh bỉ.

Nhưng Tư, người giữ cái nhiệm vụ đi tìm chỗ đặt cơ quan cho bọn chúng tôi, đã lên tận Mán. Anh chỉ cho chúng tôi một cái sườn núi dốc gần như dựng đứng. Không có đường đi. Cả đến lối mòn cũng gần như không có. Rất ít người qua lại đấy. Chúng tôi sẽ phải cố tìm ra những vết trên lá rơi, cỏ rậm mà đi. Không có một cái mặt bằng bằng con dao nào để mà ngồi. Chỗ nào cũng là dốc cả. Luôn sáu cây số, người ta đi, đường đi lù lù ngay trước mũi. Tất cả cái đáng sợ chỉ thu vào có thế. Người Mán chẳng có gì đáng sợ. Họ khác người Thổ, người Kinh ở chỗ khỏe, tìm ra lối đi trong rừng rất giỏi, giỏi đến mức mắt họ có thể nhận thấy đường đi lại của một con chuột trên bãi cỏ. Họ mặc rách hơn người Thổ, người Kinh. Họ ăn ở khổ hơn. Họ thích ở thật cao, thật xa lánh mọi người. Có thế thôi. Họ chẳng giết ai và cũng chẳng có gì là quái gở.

Vì mới đi lần đầu, nên những càng chân Hà Nội của chúng tôi đi chậm và khó nhọc lắm. Tháng mười ở miền núi tiết trời khá lạnh. Chúng tôi để nguyên áo rét, ra đi. Qua một cái suối phải lội, anh nào cũng rùng mình. Nhưng mới trên một quãng dốc xoàng xoàng, chúng tôi đã theo nhau hạ ba-lô, cởi áo rét ra. Anh nào cũng mặt đỏ gay, mồ hôi vã đầm đìa. Nóng quá! Và khát! Anh đi đằng sau chỉ trông thấy gót chân anh đằng trước, nhưng nghe rất rõ tiếng anh đằng trước hổng hộc thở. Có anh

nghiến chặt răng để bước. Mỗi bước là một động tác thể thao hạng nặng. Cứ độ vài trăm bước chúng tôi lại dừng lại, chân trước cong, chân sau thẳng, nhìn nhau thở phì phì và cười với nhau. Tôi cứ vừa đi vừa nắn bắp thịt đùi và có cảm giác như nó to ra, rắn lại, sờ thấy được.

Càng đi vào sâu trong rừng rậm. Đường càng rắc rối quanh co. Hết cây lại đến cây. Chẳng chỗ nào ra vẻ lối đi, nhưng nếu nhìn kỹ để tìm thì chỗ nào cũng có thể có ba bốn lối đi. Thế mới rầy! Vòng quanh vòng quẩn nhiều quá đến nỗi phương hướng cũng không biết lối nào mà nhận nữa. Nhìn lên thì những cành với lá. Cành lá chồng lên nhau, che kín cả trời. Ánh sáng âm u, không còn biết còn trưa hay đã chiều. Chỉ thấy mỗi lúc một tối hơn. Rừng rậm thêm hay mặt trời đã nhạt? Không một túp lều, một người đi để hỏi đường. Tư qua lại bốn lần rồi mà vẫn lạc. Chúng tôi phải trở đi trở lại hai ba lượt. Chân đã mỏi nhừ, cổ đã khô cháy thì may quá, đến một chỗ rẽ kia, chúng tôi đột nhiên gặp một người. Tư reo lên:

- A! Nhình Pin!

Tư giảng cho chúng tôi biết nhình la chi. Anh chàng phải giao thiệp với đồng bào địa phương luôn, đã học được ít nhiều tiếng Thổ. Để nói chuyện với người Thổ thì chẳng đủ đâu. Anh thích dùng tiếng Kinh, *tiếng phổ thông* để họ khỏi cười. Trừ những

bà già, còn hầu hết người Thổ đều nói thạo tiếng Kinh. Nhưng người *Mán nắm chắc cẳng keo.* Tiếng Thổ họ cũng chỉ biết tạm đủ dùng thôi. Vì thế, tiếng Thổ của anh Tư rất có ích ở đây. Anh cũng thích nói tiếng Thổ với người Mán lắm.

Chị Pin là một thiếu nữ vào hạng *"chân tròn như cột"*. Người vạm vỡ, mặt tròn vành vạnh, trán nhẵn thín dưới cái khăn xếp màu đỏ thêu chỉ trắng che che cái đầu cạo trọc. Nhình cũng mặc áo dài quần chàm như phụ nữ Thổ, nhưng cũ kỹ và rách rưới hơn. Cổ, cổ tay đeo vòng bạc, vòng đồng. Chị em miền núi ưa những đồ trang sức lắm.

Cái chúng mình không quen, chính là cái khăn to vành bọc vải thêu. Nó gợi trong tôi một cảm giác sờ sợ mơ hồ, cảm giác khi ta gần những cái man rợ và bí mật. Gần giống như ngày còn bé, tôi gần những bà đồng áo khăn sặc sỡ.

Nhưng chị Pin chẳng man rợ và bí mật một tí nào. Đứng trước mặt Tư, mặt chị đỏ bừng lên. Miệng chị, đôi mắt chị cười. Khi cười cũng đưa ngang cái tay che miệng như những cô gái e lệ dưới xuôi. Và khi Tư đùa hỏi *"kỷ lai pi"* (bao nhiêu tuổi) chị cũng thẹn thò trả lời: *"nắm chắc"* (không biết).

Nhìn Pin ở rẫy về. Chị cõng một cái giỏ đầy thóc còn cả bông ở trên lưng. Tay chị cầm một quả dưa to. Tư hỏi: - *Mắc ca lang???* (Quả gì)

- *Mắc qua* (qua dưa)

- *Kin đẩy bố?* (Ăn được không)
- *Kin đẩy.* (Ăn được).

Chị đưa tay về đằng sau lưng, rút con dao, bổ quả dưa, đưa cho Tư.

- *Ký lai chèn?* (Bao nhiêu tiền?)
- *Nắm âu chèn* (Không lấy tiền)

Tư chỉ lấy một nửa thôi. Chị bảo Tư đưa nốt nửa kia cho bọn tôi ăn. Đang khát, trông thấy dưa, thích mê người. Nhưng quái lạ! Mình vẫn thấy ngài ngại, như sợ bẩn. Tại sao mà bẩn? Quả dưa vừa mới lấy ở ruộng về. Cái bàn tay to lớn và múp míp của người cho bẩn thỉu chăng? Mới đến giang sơn Mán, mình vẫn nhìn mọi cái với con mắt của người Hà Nội. Nhưng Tư đã cắn vào miếng dưa rồi. Chúng tôi cũng mỗi người một miếng, ngoạm ăn. Giống dưa to như dưa hấu, nhưng thịt và ruột lại giống dưa gang. Chắt dai hơn. Và sau khi chúng tôi đã đỡ khát rồi, chúng tôi thấy vị nó hơi chua, chứ không được ngọt.

Xẩm tối, chúng tôi bước vào nhà một ông già. Cái nhà bằng gỗ còn cả vỏ và bương, tre, đứng đơn độc có một mình, ấy thế mà là cả một làng, có tên riêng của nó hẳn hoi. Chuồng lợn, chuồng gà ở ngay trong nhà, lẫn với người. Nhưng không có lợn gà. Chỉ có phân với bọ hung. Chu nhà bảo Tư: gà, lợn đã *pậy cơ*. Nghĩa là đã đi lan cả rồi. Tư cắt nghĩa thêm:

- Cơ, tức là cơ quan. Tiếng nay chắc có ngay từ thời kỳ bí mật trước đây. Người Man đã phải làm vườn không nhà trống, ở lấn lút ngay từ thời kỳ ấy kia rồi. Vì vậy, nhà nào cũng có cơ quan *bí mật* để giấu thóc lúa, lợn gà. Lán bí mật riêng của nhà họ, họ cũng gọi là *cơ quan*.

Anh Đức bảo Tư hỏi xem cơ của ông ké có xa không. Ông ké báo: "*Quậy lại*" xa lắm! thế là khổ chúng tôi! Vẫn tưởng đến nơi có thể mua được một con gà làm thịt, thổi cơm ăn. Nhưng gà lại đi cơ mất cả rồi. Đành lại cơm với muối.

Cơm xong, cả bọn lăn quay ra đất, chung quanh bếp lửa. Ông già nhường cái giường độc nhất của nhà ông cho chúng tôi, nhưng chúng tôi không chịu nhận. Ông già bèn lẳng lặng đi lấy củi chất thêm vào bếp, lại đốt thêm một đống lửa nữa ở phía ngoài. Ấm cúng chan rồi. Hơi khói át hết cả những mùi xú uê đi. Vì vậy, tuy rải cái áo đi mưa nằm ngay dưới đất, đắp sơ sài bằng chiếc áo vét-tông, đầu ghé ngay gần cái chuồng gà, tôi vẫn ngủ ngon lành lắm. Luôn mấy đêm lạnh và chập chờn rồi. Lại đến nửa ngay lên dốc, ba-lô, bị gạo nặng ê vai. Nằm một lúc, ngủ ngay. Nửa đêm, tỉnh dậy vẫn thấy lửa cháy đều. Bên đống lửa, một thiêu phụ ngồi. Người đàn bà còn xuân mà lúc mới đến chúng tôi đoán là vợ kẻ ông già. Nhà chỉ có hai người, một đàn ông; một đàn bà, thì tất nhiên là vợ với

chồng. Nhưng hai tuổi chênh lệch nhau một cách đáng băn khoăn. Chúng tôi đã trao đổi với nhau đôi ý chế nhạo tối hôm qua. Lúc đi ngủ, tôi thấy ông già vào buồng, còn người thiếu phụ nằm còng queo một mình ở trên giường. Lửa xa mà chăn chiếu cũng không. Bây giờ người đàn bà lại ngồi đây. Ánh lửa hồng hắt lên khuôn mặt trái xoan điểm một cái miệng nhỏ rất thanh và đôi mắt lá răm hơi xếch. Người ta nghĩ đến những nàng công chúa Đông phương, đẹp lặng lẽ và bí mật, tả trên màn ảnh. Đêm khuya vắng lặng, giữa những người ngủ mệt ngáy khò khò người đàn bà thức một mình, ngồi coi đống lửa. Lạnh quá không ngủ được hay là ý muốn săn sóc đến giấc ngủ ấm áp của những người khác lạ? Lửa chập chờn. Ánh lửa đỏ vờn nhau với những miếng tối lung linh. Tôi thấy buồn, nhớ nhớ, chẳng hiểu nhớ ai và buồn vì sao.

20-10-47. - Sáng sớm thức dậy đã thấy ông ké ra máng nước đầu nhà, lấy nước vào đun cho chúng tôi rửa mặt. Ông già cao lớn, lúc nào cũng lom khom như sợ đụng mái nhà, cử chỉ chậm chạp, mặt chất phác, phúc hậu, lúc nào cũng cười và lầm rầm những tiếng ấp úng, chúng tôi không hiểu nổi vì ông chỉ biết dăm ba tiếng Thổ, trông đẹp và đáng yêu đến nỗi anh chàng Khang họa sĩ tâm tắc khen và chỉ muốn thế nào vẽ được một bức chân dung của ông. Nhưng chưa hiểu họ có kiêng kị gì không,

anh chang không dám nhờ ông ngồi để cho anh về. Và lại cũng chẳng biết nói thế nao cho ông hiểu. Anh chang đành để đến khi nao đôi bên quen thuộc nhau hơn đã.

Tôi ra ngoài để quan sát quanh nhà. Rừng: cỏ ngập đầu. Chỉ ba bước đã vao rưng. Mấy hôm trước còn ở một chỗ súng nổ loạn xạ, người chạy nhảo nhác và hoảng hốt, đến đây tôi thấy an toan, chắc chắn la lùng, mặc dầu vẫn nghe thấy tiếng súng rất gần. Giặc có bao giờ còn lập lại nổi chính quyền, nắm hết dân chúng trong tay? Chỉ khi ấy, chúng mới dám sục sạo đến đây. Đặt cơ quan ở chốn nay, chúng tôi có thế yên lòng lam việc lâu dài được.

Tôi bỗng giật mình, chỉ vì đột nhiên thấy bóng ngươi. Tôi không đợi gặp một người nào khác ở chỗ hoang vắng nay. Một cái đầu nhấp nhô trên cỏ. Mặt to, da vang sạm, hai mắt xếch, khăn xanh quấn rối. Trông như một cái đầu tướng Tàu nặn bang bột, một anh Khách vẫn bán cho trẻ con chơi, hồi tôi con nho. Một cái mặt trông vừa buồn cươi, vừa dữ dội, không ra giả, không ra trẻ, không biết cho vào hạng tuổi nào cho đúng. Nhưng cái bui to bé ngun ngắn cho tôi cái cảm giác anh vưa mới lớn.

Đôi mắt xêch thao láo nhìn tôi. Một tiếng to tat va vồn vã:

- Chao đồng chí!

- Chao đồng chí!

Tôi đáp lại. Cái đầu bập bềnh trôi trên sông có, đến gần tôi. Một người to nhưng thấp hiện ra, gò cúi dưới một cái gio gì nặng lắm. Cái áo chàm ngắn cũn cỡn để hở một cái bụng lồi ra và cái quần, không thể bám vào cái bụng rồi trật cạp xuống gần đến háng. Học được mấy tiếng Thổ tối hôm qua, tôi hỏi:

- Ca lăng à, đồng chí? (Gì đấy, đồng chí)

- Mắc qua.

Dưa! Dưa cũng tốt rồi. Cắt nhỏ ra, chấm muối mà ăn cơm còn tốt hơn chí có muối không. Tôi bảo anh đem vào để chúng tôi mua. Anh vao, đặt cái gó nặng xuống, rút hai tay ra khỏi cái dây đeo, thở dài thật to thành một tiếng rên. Anh ra máng rửa chân. Anh lại gần lửa để hơ. Bỗng anh kêu lên một tiếng:

- Ú già!

Anh tặc lưỡi. Chúng tôi hỏi:

- Cái gì?

- Con vắt! Con vắt cắn.

Anh gỡ nó cho vào bếp. Đức reo lên:

- A! Đồng chí biết tiếng Kinh!

- Không biết nơi đâu! Biết ít thôi.

Chúng tôi xúm lại giỏ của anh. Hang chục quả dưa, lại có rau bí nữa. Chúng tôi hỏi:

- Đồng chí lấy bao nhiêu?

- Không có tiền đâu. Cho các đồng chí ăn thôi.

Đức cố nhét hai cái giấy mươi đồng thật mới vào tận tay anh. Anh ngần ngừ mãi mới chị cầm một cái.

Ông già thong thả đeo con cao vào thắt lưng, khoác khẩu súng kíp, mỉm cười, lập bắp nói những tiếng lầm rầm, ý chừng là từ biệt chúng tôi. Ông đi rừng. Trông ông đeo dao, khoác súng vào, càng đẹp. Nhưng ra ngoài vẫn lom khom, cái đầu hơi hơi lao về đằng trước. Không phải vì già. Đó chỉ là dáng đi của một kẻ quen cái đời chui lách trong rừng rậm. Ông đi lừ đừ như một con thú dữ. Tôi mới chợt nhận ra rằng người đàn bà cùng đã biến đi mất từ lúc nào, chính tôi cũng không để ý. Trở lại trong nhà còn bon chúng tôi với anh chàng bán dưa. Từ anh đi tìm mẹt, xếp dưa, xếp ra ra cho chúng tôi. Anh xông xáo vào ca trong buồng. Anh thu xếp cửa nhà. Anh quét. Anh thở dài thành tiếng rên (cứ độ 15 phút anh lại thở dai thật to như vậy, chẳng ra sao cả!):

- Nhà bẩn quá! Không có giường nằm. Các đồng chí ở dưới xuôi sướng, lên đây khổ quá.

Anh làm như anh là người nhà vậy. Nói chuyện với anh một lúc, chúng tôi mới biết anh là người nhà thật. Anh là con rể ông cụ. Người đàn bà trẻ tuổi là con gái ông cụ và là vợ anh ta. Ông cụ góa vợ đã lâu. Người ta gọi ông là kẻ Nhàn, - ông già Nhàn - còn anh, tên như tên trong tiểu thuyết Tàu:

Triệu Vân Hương. Va thật không ngờ, anh đã bốn mươi hai tuổi.

Tối hôm ấy, cả nhà ông kẻ Nhan ngủ lán. Tối hôm sau cũng vậy. Ban ngày, có người nào về cũng chỉ một chốc một lát thôi, về để lấy một vật gì, hay lấy củi hộ chúng tôi. Chúng tôi hoàn toàn làm chủ cái nhà. Chúng tôi e mình có làm phiền đến đời sống của họ chăng. Nhưng Tư bảo:

- Họ ưa như vậy. Vả lại ở, đối với họ có thành vấn đề đâu. Họ ngủ đâu cũng được.

21-10-4. - Tư vẫn chưa cho chỗ ông kẻ Nhàn là kín! Anh dùng làm một chỗ tạm đó thôi. Hôm nay anh sẽ đưa Khang và tôi đi xem một chỗ khác để hỏi ý kiến chúng tôi. Cơm nước vừa xong, thì một người Mán đeo súng đến. Anh chàng trạc độ ngoài ba mươi. Búi tó, quấn khăn. Mặt sáng sủa, người nhã như một anh đồ trẻ vào thời Nguyễn Trãi. Nhưng áo cũng ngắn cũn cỡn và quần mọn mất gấu, luội thuội, lựng chựng những cái bắp chân chắc nịch nhưng bẩn và có những vết lở to rỉ mủ. Tư gọi anh ta là đồng chí Quân. Đồng chí Quân sẽ thay mặt cho đồng chí Chấn trưởng thôn đi vắng, để dẫn chúng tôi đi tìm địa điểm.

Sau ngót một giờ lội suối chui rừng, vắt bám gờm ra không kịp, qua hết rừng to đến rừng cây lớn, rừng lau, rừng chuối rồi lại rừng cây lớn, men, lách, leo, trèo bở hơi tai, chúng tôi đến Vang Khet. Lại

một làng! Ba nóc nhà như ba cái chuồng chim đeo lủng lẳng ở ngọn núi. Được cái quang đãng và nhìn ra một phong cảnh sáng sủa và tuyệt đẹp. Núi lại núi. Núi kế tiếp nhau, cuốn những đợt sóng mềm mại vờn trời. Chỉ có trời với núi. Tôi có cảm tưởng như trên trái đất chúng ta ở, ngoài núi ra, không còn gì nữa. Anh chàng Khang yêu màu sắc và ánh sáng chắc phải thỏa lòng. Những quả núi gần khoe những mảnh áo rất xinh. Từng miếng vàng tươi của ruộng. Những miếng khác màu vàng rơm. Và màu xanh. Đủ các thứ màu.

Những buổi sáng, ửng hồng rìa núi. Mây trắng ngập các thung lũng. Một cảnh bể, trong đó nhô lên những cù lao.

Những buổi chiều, ánh sáng chiếu rọi đúng như đèn pha rọi những phong cảnh rạp hát. Phong cảnh đổi từng khắc một, đúng như trên sân khấu. Khang ghi chép cẩn thận, nói là để sẽ dùng vào việc bài trí sân khấu khi về Hà Nội.

Đêm trăng. Một cây trụi lá, đen, rướn lên trời xanh phớt. Một nét đẹp đơn sơ. Núi đằng sau. Và trăng nằm giữa mây, mềm xốp như đệm gối.

Nhưng nhà thì bẩn ghê gớm quá. Chuồng lợn ở ngoài hè. Gà lợn đi lại, ăn nằm và phóng uế rất tự do, trong nhà ngập đất và rác rưởi. Cả bếp ở giữa một gian, thông hang với chạn bát nhơm nhớp như phủ một lượt bùn ở đầu trong và cái lò nấu

"ruộc mu" (thức ăn của lợn) ở đầu ngoài. Cối giã gạo cũng ở trong nhà. Mồ hóng khắp nơi. Ba cái buồng nho vừa một cái giường, chưa bao giờ quét. Mạng nhện đầy tro, bụi, mồ hóng bám chằng chịt trên mái trên các tấm phên làm vách. Đất lầm lên, rác rưởi ngập gầm giường và cả trên những cái giường không chiếu.

Cả làng đã đi gặt vắng. Chỉ còn một ông già, một người đàn bà bận con thơ, và một thằng bé mười một tuổi, mũi quệt đất vẽ hề trên mặt. Thấy có người lạ đến, tất cả trốn vào rừng. Chúng tôi thấy nhà không. Nhưng một lát sau, nghe tiếng đồng chí Quân, người đàn bà ẵm con về tiếp chúng tôi. Thằng bé con cũng chạy về hếch mặt nhìn vào mặt chúng tôi một cách rất tò mò, khẽ chạm ngón tay vào tay áo tôi rồi vội rụt lại như ta sờ một con vật lạ để xem nó động tĩnh ra sao, rồi le lưỡi ra một cái, cười nhăn nhó cả mặt nhưng không thành tiếng. Mấy hôm sau tôi mới biết cái điệu lè lưỡi, chỉ trỏ và cười câm ấy cũng thịnh hành ở nó chẳng kém gì tiếng thớ dài ở đồng chí Văn Hương. Cho tận đến lúc đó, tôi không nghe thấy nó nói lần nào. Không hiểu có phải nó câm không. Người đàn bà không biết tiếng Thô. Đồng chí Quân đưa chúng tôi đến nhà ở trên cung; gặp ông già đã lo dò ở bụi rậm chui ra. quân gọi ông là kẻ Xếch. Nói gì ông cũng chỉ cười. Quân bảo, mới biết ông ta điếc.

Chẳng chuyện trò gì được với ông. Đồng chí Quân cứ tự tiện dẫn chúng tôi đi xem cả ba nhà và bảo chúng tôi tuỳ ý muốn ở nhà nào cũng được. Chúng tôi chọn cái nhà đầu tư là cái nhà ngoài phòng chính hình thước thợ, còn có ba phòng nhỏ tả ở đoạn trên. Nó rộng rãi nhất và sạch nhất.

Ngay từ sáng hôm sau, chúng tôi bắt đầu chuyển vận gạo muối, đồ dùng từ đằng nhà ông kẻ Nhan sang. Vẫn không thấy chủ nhà nhưng nhà đã được dọn sạch sẽ hơn. Chúng tôi chỉ cần quét dọn thêm một lượt nữa là ở cũng tạm được rồi.

Chu nhà tên gọi là Kim. Anh ta đi rừng, đi ruộng suốt ngày. Vợ anh ta ngủ ở cơ. Từ hôm chúng tôi đến, anh cũng ngủ cơ. Thỉnh thoảng mới về nhà một hôm, vác theo một đoạn cây chuối thật to. Anh ta kẻ đoạn chuối nghiêng nghiêng, cưỡi lên trên, mồm ngậm một cái tẩu thuốc lá bằng đồng lấy một cái cán lam bằng một đoạn cành tre, cả hai cây cầm một con dao dài và mỏng xoen xoẹt thái cây chuối rất nhanh, rất nhẹn. Thái xong, anh hót tất cả, cho vào cái chảo to đặt trên lò, đổ nước vào ninh. Anh ninh suốt một ngày cho cây chuối nhừ tươm. Thế là thành *ruộc mu*, nấu một ngày đủ cho lợn ăn năm ngày. Lúc cho ăn, chỉ cần vảy với nước, rắc thêm vài nắm cám như rắc hạt tiêu. Thức ăn chỉ có vậy, nên phân người là mỹ vị đối với *tu mu* (con lợn). Mỗi buổi sáng ra ngồi ở gốc cây, phải cầm

cái roi để xua chúng nó đi. Lợn lớn, lợn con chực ở chung quanh, hầm hè nhau, liều chết xông vào, xộc ăn toăng toắc. Chúng nó tranh nhau, cắn nhau như chó vậy. Lại còn trâu! Một khám phá đối với chúng tôi: cứ thấy người ta đứng vén quần là các chú *tu vài* nghênh ngang hai cái sừng đến, hếch mõm lên nhìn và đợi. Dòng nước tiểu tia ra, các chú tranh nhau há mõm, lè lưỡi, đón lấy uống, thở phì phì. Nước tiểu vào cả mũi. Xong rồi, còn chúi mõm, liếm những giọt vương trên đất. Mới đầu, tôi tưởng trên núi xa nước nên chúng nó khát. Nhưng trước cửa nhà, có những vũng nước đầm đìa mà trâu không uống. Có lẽ trâu thèm chất muối.

Muối trên này quý lắm. Chúng tôi cho mỗi nhà một bát. Họ rất mừng. Thế làm muối chúng tôi để ở nhà họ có hàng bồ, họ không động đến bao giờ. Có lần chúng tôi đi vắng mấy ngày luôn. Lúc về thấy thằng Hùng - Lý Kỳ Hùng - con ông ké Xếch, mách với chúng tôi: vợ anh Kim, người đàn bà có đôi mắt to và môi nở như đầm thính thoảng chúng tôi mới thấy về nhà, hết muối ăn, định lấy muối của chúng tôi. Kể chị ta có lấy cũng chẳng sao, vì chúng tôi đã dặn anh ta khi cần thì cứ lấy mà ăn. Nhưng người chồng bảo vợ: "Việt Nam độc lập, không ăn trộm của nhau". Và vợ chồng nhà anh ăn cơm nhạt.

Anh ở nhà bên cạnh, tên cũng là Kim, Kim này

đã đi giao thông hồi bí mật. Chiều chiều, tôi nghe thấy anh hát *Tiến quân ca*. Gần đúng giọng, nhưng mất chữ luôn. Anh là bố thằng bé hay lè lưỡi và là anh ruột nhình Pin, cô con gái cho chúng tôi dưa hôm nọ.

Nhình Pin vẫn hay đỏ mặt. Chị hay nói chuyện với Tư. Một lần chị cho Tư mấy bắp ngô. Tư không lấy, bởi vì thấy một lần hỏi mua, chị không chịu lấy tiền. Chị hỏi Tư:

- Ngô già, có phải không?

Tư không để ý lắm đến câu nói ấy. Nhưng chiều hôm ấy, khi chúng tôi quây quần chung quanh bếp với ông ké Xếch và hai đồng chí Kim, cùng nướng ngô ăn. Tư kêu ngô già thì ông ké Xếch cười mà bảo:

- Ngô không già, người già.

Hai anh Kim cũng cười to. Tư bỗng sinh ngờ. Một lối nói tình tứ chăng?

Nếu Tư đi là tôi với Khang gặp khó khăn ngay. Bởi vì ở Vàng Kheo, người ta không biết tiếng Kinh. Tiếng "Tày" cũng biết ít thôi. Chúng tôi cũng chẳng biết được bao nhiêu. Họ nói hơi dài, ngoài mấy tiếng thường dung, là mình ngẩn mặt ra. Mình nói, họ cũng lắc đầu: *nắm chắc*! (không biết). Nhưng hỏi đến cụ Hồ thì ai cũng *chắc* (biết). *Chắc* cả đồng chí Văn (tức là Đại tướng Võ Nguyên Giáp), đồng chí Thạch.

Vì không nói cho họ hiểu được, mới đầu Khang với tôi cứ cơm muối tràn. Hỏi mua gì họ cũng *năm mi* (không có), về sau học được lối của Tư: muốn gì, cứ bảo họ *pày đông* (đi rừng, hay *pây cơ du hử khỏi* (đi cơ lấy cho tôi). Quả nhiên, có rau ăn. Họ bán rất rẻ, ít thì cho không, không chịu lấy tiền. Rau cải luộc chấm muối ăn, ăn mãi cũng chán mồm. Tôi phát minh ra lối nấu canh rau cải với muối và nước lã, cho thêm một ít gừng. Cũng tốt. Gà cu, thịt dai như thịt trâu, cũng không mua được. Ở đây, nuôi gà đến lúc nó hết sức lớn rồi cũng không chịu bán đi, nuôi gà nhỏ cho có lãi. Nhưng gà cu già, phú quý ra thì con cháu tế thượng thọ cũng đáng rồi, vẫn được sống như thường. Họ nuôi, như để làm cảnh vậy.

Cũng may mà mật ong thì được ăn luôn. Có lần mua được của một người đi giao thông cả một cái tổ ong, anh ta gặp ở rừng, dúm lá đem về. Cầm cả cái khoai mà ăn, thú vô cùng. Có khi cơm ăn trộn mật ong. Thuốc lá Mán tẩm mật ong, hút thì ngon tuyệt. Chăng bao lâu, Khang và tôi đã nổi tiếng khắp mấy làng Mán là những thằng *đốt thuốc lá* chứ không phải là hút nữa.

Một cái thú nữa ở Vàng Khoe là đi tắm. Quãng suối chảy xiết. Đá sỏi trắng và vàng óng ánh dưới lòng. Những hòn đá tròn trĩnh nhẵn nhụi để ngồi. Có một chỗ, những tảng đá kết chung quanh thành

một cái bồn ngồi lọt cả người. Một thác nước trắng xóa đổ trên đầu. Nước rất trong. Mặc dầu trời lạnh, ngày nào tôi cũng đến chỗ ấy tập thể thao, rồi nhoai người xoai xoải dưới thác nước cho nước chảy từ cổ đến chân. Khoái lắm!

Nhưng từ nhà đến suối, phải qua một cái hốc chừng vài trăm thước. Mỗi ngày trèo mấy lượt có mệt thật, nhưng lấy làm thích vì đó cũng là một cách vận động để cho đùi to ra. Càng thấy phải khuân vác, phải vất vả, càng vui. Cách mạng đã đổi hẳn óc mình. Kháng chiến chẳng những làm già dặn thêm khối óc đã đối mới kia, còn thay đổi ngay chính thân thể mình, một ngày kia khi trở về!...

1-11-47 - Trong khi đợi anh em công nhân thu xếp cơ quan in, Khang và tôi in đá. Nhưng mới làm việc được độ một tuần thì Tư lại lên, bàn nên thiên lại chỗ nhà đồng chí Chẩn, liên lạc với ở dưới tiện hơn.

Lại chuyển vận gạo, muối, vải, đá luôn hai ngày. Mình khuân vác đã khá khỏe rồi. Đi núi, cũng nhanh hơn, đỡ mệt hơn. Đường đến nhà đồng chí Chẩn, bây giờ mình thấy thường rồi. Nhưng đường lên cơ thì thật là cơ cực. Hoàn toàn không có đường đi. Dốc chết người. Nhiều chỗ phải bám lấy cây, đánh đu lên. Thế mà mình vẫn đeo nửa bị dó gạo, cố đi cho bằng được. Đi ba, bốn chuyến liền, mỗi chuyến vừa lên vừa xuống đến một giờ. Lúc này

mình mới biết được sức của mình. Thì ra mình cũng khỏe chẳng kém gì ai. Thường thường, người ta chưa bao giờ dùng đến tất cả sức lực của mình. Một phần khả năng của ta vẫn bỏ phí hoài, đến nỗi ta không biết rằng ta có nó. Tôi thấy rằng sau kháng chiến, nếu tôi thích đi cày, đi cuốc hơn cầm bút, tôi có thể đi cày đi cuốc được. Cực nhọc không đáng sợ.

Anh bạn hỡi! Hôm đi Phú Thọ, mới phải ngồi thuyền chật, anh đã cằn nhằn suốt cuộc hành trình. Anh thật là thảm hại.

Thiên ơi! Cha sẽ mạnh dạn ném con vào cuộc đời và cuộc đời sẽ luyện con nhanh chóng hơn cha luyện. Con sẽ không chết. Con sẽ thành cứng rắn.

Tôi nghĩ đến Liên. Vợ tôi từ trước đến nay chưa bao giờ rời khỏi quê hương. Làng tôi, địch chiếm rồi. Liên đã tay bồng tay dắt, bỏ nhà cửa vườn đất, đứa con nhỏ và một bị quần áo ra đi. Tôi đã bỏ liều Liên ở một chỗ đối với Liên hoàn toàn xa lạ, Liên có oán tôi chăng? Riêng tôi, mặc dầu có thương Liên, tôi vẫn đinh ninh rằng Liên sẽ chẳng chết đói đâu. Liên sẽ đổi, như tôi đã đổi. Phải bơi mới biết rằng mình bơi khỏe. Và thật ra, ai cũng bơi được cả.

2-1-47 - Đêm qua, hơi đau mình mẩy. Nửa đêm trăng sáng. Dậy uống nước rồi thao thức mãi không ngủ được. Gần sáng, lạnh.

Sáng dậy, cơm nước xong rồi đi chặt tre chặt

cây về điểm lại nhà. Nhà: lán bí mật của đồng chí Chấn, đứng giữa hai lán nữa, vừa bằng một cái quán bán báo tết ở Sài Gòn. Cành cây làm cột: buộc sơ sài. Mái lợp bương tơi, trông đẹp. Sàn hơi thấp, bằng một cái giường to. Cạnh sàn, một khoảng đất trống, chạy từ cửa nọ sang cửa kia, dùng làm bếp. Hai người ở vừa thích.

Lán bên cạnh: ba đứa trẻ con. Một anh Mán. Tội nghiệp! Anh ta sốt rét nặng quá rồi. Bụng báng to phình. Mặt phù. Chân tay phù. Da bủng và mốc meo. Mấy hôm sau, biết tên anh, chúng tôi gọi anh là đồng chí Minh. Anh ốm quá, không đi làm được, nên lên lán ở với mấy đứa con. Sang chơi bên lán chúng tôi, anh ta chỉ ngồi lừ thừ nhìn chúng tôi làm việc, mồm ngậm một cái tẩu giống như cái tẩu của Kim, thong thả hút và thở khói. Hiếm họa anh mới nói. Tiếng anh rạn vỡ.

Làm được một cái giá để giấy, ba-lô, sách vở, một cái nữa để bát đĩa, thức ăn, và lát tre chung quanh cái bếp để chân cho sạch xong thì vừa trưa. Buổi chiều, nghỉ ngơi cho lại sức. Mình đinh đọc sách. Nhưng viết nhật ký xong thì đã gần hết chiều rồi. Ngày nào cũng ngắn, vì mình muốn làm việc nhiều quá.

Đồng chí Chân mang một cuộn giấy và một cái chai lên để chúng tôi dùng, cho biết Tư bị sốt. Có lẽ vì hôm qua anh chang lam gắng quá.

3-1-47 - Tư chỉ mệt xoàng, không sốt. anh vẫn đi tìm con đường bí mật đi xuống cơ quan dưới. Cơm chiều xong, tôi đi rửa bát về thì Khang, đang đọc mảnh giấy nhỏ Tư gửi bà mẹ Chấn lên. Tối nào, bà cũng đèo thằng con mồ côi của Chấn lên lán ngủ. Cùng với bức thư, bà cụ còn đem cho chúng tôi củi, - tội nghiệp! Củi ở trên này có thiếu gì? - một mớ rau bí, hai quả bí ngô non, bốn củ sắn và một cái bị của Tư. Trong bị, ngoài mấy đồ dùng lặt vặt để in đá, có một cái chân giò.

Thế có bực mình không? Lúc này, ăn nửa bát hết vừng, tôi tức mình rang hẳn một bát để ăn cả ngày mai. Khang thái thịt ra, kho với nước lã và muối, để ăn dè. Xương, cho vào nồi với một nắm gạo ninh nhừ để sáng mai ăn.

Ông láng giềng tốt bụng, sợ đêm chó nhà ông ăn mất thịt của hai đồng chí, sang tận nơi dặn cất vào trong cho cẩn thận. Nhưng Khang đã cẩn thận lắm rồi. Liễn thịt để lên cao. Nồi cháo, bắc xuống cạnh đống than, đã bịt lá lên trên vung và buộc chặt còn phủ một lượt tre tươi và đè những súc củi nặng trình trịch lên trên. Anh chó chắc phải rất sầu đời! Khang hứa sáng hôm sau sẽ cho nó một bữa xương xứng đáng. Nhưng sáng hôm sau, nó theo bà cụ về nhà. Đen nó quá!

Hôm nay, lạnh ngay từ chập tối. Chúng tôi đốt

một đống lửa to, nhưng về khuya tắt mất. Cái chăn hơi hẹp. Hai thằng nằm co quắp, xương đau mỏi.

Thức giấc, nghe gió thổi ào ào. Trăng xiên qua kẽ mái, qua bức phên thưa, lọt vào nhà. Tôi dậy thổi lửa, mũi hít phải tro. Sờ bếp, lạnh. Đành lại vào màn nằm đắp chăn, nhưng không sao ngủ được. Nghĩ loăng quăng. Vợ con. Bà cụ nhà Chấn. Gia đình anh ta người Mán...

Băn khoăn rất nhiều đến thằng con đồng chí Chấn. Nó gầy như một con nhái bén, mềm như một lá rau úa, suốt ngày vắt trên lưng bà cụ, trong khi bà cụ đun bếp cũng như lúc đi lấy nước, nhặt củi hay vò lúa.

Mẹ chết sớm, có lẽ bà nuôi từ thuở mới sinh. Mỗi lần bà mớm cơm cho nó, tôi thấy nó khóc, sặc, ho rũ rượi. Không sữa, lại mang trong máu bao nhiêu vi trùng sốt rét rừng, thằng bé quắt queo và thiểu não. Nó sống được cũng là sự lạ.

Bố nó năm nay hăm tám tuổi. Trông anh già hơn thế. Từ hôm có chiến sự ở đây, không ngày nào không có người đến nhà anh tạm trú và nhờ dẫn lối. Anh tốt lắm. Mỗi lần dẫn Tư đến một địa điểm kia, ngờ có Tây ở đấy rồi, anh bắt Tư đứng chờ ở ngoài để anh một mình vào thăm dò trước. "Đồng chí vào, tôi không yên lòng", anh bảo Tư như vậy.

Một lần Tư hỏi anh:

- Sợ Tây không?

- Không sợ.
- Súng kịp bắn Tây chết không?
- Chết chứ.
- Sao đồng chí không đi đánh Tây?
- Người Thổ không lên ru.

Anh đợi người Thổ lên rủ đi đánh Tây, như rủ đi săn chung một con gấu vậy.

Anh có một em trai, đồng chí Bảo, hăm hai tuổi. Biết nhiều tiếng Kinh hơn tất cả những người khác ở đây. Đọc được chữ quốc ngữ và dạy được cả cho anh đọc. Bảo bị gấu vồ, hồm chúng tôi mới đến, nhưng vết thương vẫn chưa khỏi hẳn. Lần sau, chúng tôi đến, anh đã gần lành. Nhưng vẫn ăn kiêng, ăn nguyên cơm với muối ớt, không dám chạm đũa đến món trứng tráng lẫn đậu nanh đồng chí Chấn chính tay làm để thết chúng tôi. Thường thương, chẳng ăn kiêng, thì món ăn cũng chỉ có muối ớt thôi. Cơm gạo rẫy thối nát, ăn dẻo như cơm nếp, nhưng chóng ngán. Họ quen thổi một bữa, năm một nưa cất đi để bữa sau ăn. Họ ăn châm rải va ăn rất ít. Không dám ăn nhiều hay sức chỉ ăn được thế? Đời sống như vậy, chống lại với vi trung sốt rét thế nào? Nếu nước mình không độc lập, đời sống cua họ không được nâng cao, họ sẽ chết mòn hết mất thôi. Trông những làng Mán xơ xác, lèo tèo, buồn như một cái gì sắp tắt.

Thê ma người Mán tốt. Nhắc đến chuyện những

nhà cách mạng hoạt động ở đây hồi bí mật, người vợ Triệu Văn Hương luôn luôn bảo với Tư:

- *Cần cách mạng khổ lại!* (người cách mạng khổ lắm!).

Chị cảm động nhắc lại lời một đồng chí bảo chị ngày xưa:

- Người Mán đừng giết người cách mạng, đừng bắt người cách mạng nộp cho Tây nhé!

Người Mán không bắt người cách mạng. Người Mán đã cưu mang người cách mạng. Họ nhịn ăn, giấu cơm, đem cho người cách mạng ăn. Tây mà bắt được cơm ấy, thì họ mất đầu. Có người đã mất đầu. Nhưng họ vẫn ủng hộ cách mạng như thương. Tôi nhớ lời Đại tướng Võ Nguyên Giáp một lần nói chuyện với tôi:

- Nếu khởi nghĩa chậm một tháng, cả một làng Mán đã chết đói vì nhịn ăn ủng hộ một đội quân giải phóng.

Cứ xem cách họ săn sóc chúng tôi, đủ biết họ có cảm tình với cách mạng thế nào... Thấy Khang cựa mình, tôi biết anh cũng thức dậy rồi. Tôi nói những ý tôi đang nghĩ ngợi với anh. Anh cũng ca tụng những nhà cách mạng say mê đã rọi ánh sáng giác ngộ vào tận rừng sâu, nhóm nổi ngọn lửa đấu tranh trong tâm hồn chất phác của những người gần như chưa có ý thức gì về xã hội. Những người ấy, trước kia xa lánh mọi người. Bây giờ họ cũng

nói đến Việt Nam dân chu cộng hòa, độc lập, tự do, hạnh phúc, cũng biết Pháp dân chủ và Pháp thực dân, cũng treo ảnh Cụ Hồ và viết khẩu hiệu dán lên phên, cũng đi dự mít tinh và khai hội.

Một buổi tối ngồi chung quanh bếp lửa, chúng tôi với anh, em đồng chí Chấn dạy nhau học lần tiếng của nhau. Tôi chỉ vào cái nồi đồng hỏi:

- *Cằng Tầy, cằng ca lăng?* (Tiếng Thổ gọi là gì?)

- *Mó toòng: Cắng heo?* (Nồi đồng. Tiếng Kinh gọi là gì?)

- *Cắng heo*: Nồi đồng (Tiếng Kinh nói: nồi đồng)

Anh dán to mắt nhìn tôi. Nồi đồng? Thế còn anh? Sao người ta lại gọi anh là hội đồng nhân dân.

Thật ngây ngô! Nhưng con người "ngây ngô" ấy đã ăn cú hàng tháng để nhường gạo cho những người cách mạng. Cả gia đình anh, cả làng anh, mọi người triu mến, săn sóc, bảo vệ, chia ngọt sẻ bùi với chúng tôi, cũng chỉ vì coi chúng tôi là những người cách mạng.

Nghĩ như vậy, tôi thấy rất phàn nàn về một bọn người xuôi qua đây, ngủ nhờ một đêm, ở làng này. Họ tranh nhau, đòi mua hết thức nọ đến thức kia, người ta không muốn bán cũng cố vật nài. Trả tiền thì trả rẻ. Lúc ăn, người ta ăn, người không có ngồi nhìn. Ăn xong, bày bừa ra nha, phóng uế bừa bãi ở quanh nhà. Lúc đi, đem cả bát của nhà người ta đi.

Sau khi họ đi rồi, đồng chí Bảo bảo chúng tôi:

- Nó không *đàn kết*. Nó là cái đàn bò!

Và anh nói những điều nhận xét của anh:

- Các đồng chí với *bọn khởi* (bọn tôi) tốt. Các đồng chí ăn, *bọn khởi* ăn. Những người kia, không tốt. Người nào có, ăn. Người không có, không được ăn. Không *đàn kết*.

Chúng tôi đỏ mặt, bởi vì chúng tôi thấy nhục lây. Nhưng nghĩ kỹ, chẳng qua bọn này vụng xử đó thôi. Họ không chịu luôn luôn nhớ rằng dân chúng rất chú ý nhìn vào họ để phán đoán về tinh thần của người miền xuôi. Họ không cẩn thận giữ gìn cử chỉ. Họ không phải là cán bộ. Chúng tôi có giải thích cho Bảo hiểu họ chỉ là số ít. Bảo gật đầu:

- Đâu cũng thế. Có người tốt, có người không tốt. Người Mán cũng có người không tốt. Hồi bí mật, cũng có người Mán bắt cách mạng nộp cho Tây. Người giác ngộ thì tốt.

Gần gũi những người Mán đói rách và dốt nát, thấy họ rất biết yêu cách mạng, làm cách mạng chân thành, sốt sắng và tận tụy, chúng tôi thấy tin tưởng vô cùng. So sánh họ với mấy tháng "bố vấu" mà Khang gọi là trí thức nửa mùa, Khang rất bất bình đối với hạng này. Chúng nó chẳng yêu một cái gì, chẳng làm gì. Chúng nó chỉ tai chứi đổng.

4-11-47 - Mở mắt ra, trăng lấp ló qua kẽ mái bên mặt. Lạnh, gió to, nghe ở lán bên cạnh có tiếng

thổi lửa phù phu, chúng tôi cũng dậy đốt lửa cho đỡ rét.

- *Dên lai!* (rét lắm!)

Khang kêu lên thế. Mấy người đàn bạ ở lán bên cười, nhắc lại:

- *Dên lai!*

Nướng mấy củ sắn, ăn xong, vừa sáng hẳn. Sau khi rửa ráy, Khang mài đá, mài mực, viết. Tôi ghi nhật ký. Gà bay loạn xạ, kêu quang quác ở chung quanh. Có tiếng máy rền: ô tô hay máy bay?

Có lẽ Tư đi Pic Cáy, hay đi hội nghị tỉnh ở Lùng Trang? Nếu ở nhà, thế nào chẳng lên. Đinh để ngày nay đọc sách. Nhưng chẳng biết có thì giờ đọc không. Lát nữa, phải đi chặt củi. Sắp sửa thổi nấu ăn. Rồi gì nữa? Có lẽ cũng nên *ha sơn*, lấy thêm gạo hay một thứ gì để luyện chân cho dẻo.

6-11-147 - Đêm qua, thằng bé bên cạnh khóc, nghe giống Thành khóc quá. Buồn. Nhớ con.

Sáng nay, trời u ám. Tập thể thao và tắm xong trời hơi mưa. Đọc nốt một quyển sách nói về Liên Xô. Đẹp đẽ biết bao công trình xây dựng của nước Xô viết đầu tiên ấy!

Hai thằng xuống nhà đồng chí Chấn lấy gạo. Bà cụ nhìn khắp nhà, chẳng tìm được thức gì cho, đong cho một ống gạo rẫy và đưa cho một củ gừng. Lên lán được một lúc thì mưa to. Rừng có biết bao nhiêu

lá! Lá rừng rên rỉ dưới những giọt mưa tới tấp. Thanh âm rậm và buồn.

12-11-47 - Tư gửi một con vịt lên, rồi lên đỉnh ở với chúng tôi vài ngày. Tôi lấy làm ưng ý vì thấy mình tự nhiên thành một tay đầu bếp khá. Pha thịt gọn. Rán vịt khéo. Thổi cơm nếp đậu xanh không nát. Món bí ngô nấu với đậu xanh vào gạo nếp để làm món ăn tráng miệng, anh em cho là tuyệt lắm. Làm bếp đã thành một cái thú. Tôi là tay bếp trên "cơ quan Một" này.

Ô tô giặc chạy rầm rập dưới đường. Súng nổ nhiều. Lắm lúc nghe như ngay ở chân núi chúng tôi. Nhưng Tư bảo: thật ra còn cách những năm quả núi. Chúng tôi cứ ung dung hút thuốc lá và nói chuyện.

Bỗng noọng Liễu, em gái Chẩn và Bảo, lên tìm Tư xuống. Có người muốn gặp. Cơ quan dưới đã gặp sự gì chẳng hay chăng? Chúng tôi rất nóng ruột, vì công việc xếp đặt mãi chưa xong. Tờ báo định ra vẫn chưa ra được. Cơ quan "nhận tin" cũng chưa bắt đầu làm việc được. Hàng tháng nay, chỉ biết ít tin tức quanh vùng, do Tư liên lạc với các cơ quan địa phương, lấy về. Một tiểu đoàn hoạt động ở quãng này. Một đại đội luôn luôn chú ý bảo vệ mấy cơ quan, trong đó có cả cơ quan của chúng tôi. Địch chết le tè khá nhiều. Nghe chừng, chúng

chẳng ăn thua gì cả. Ta chặn giữ, chúng không tiến được. Mặt Cao Bằng, nhờ mượn đường của Tàu [1] để tiến, chúng lợi thế hơn, nhưng cũng bị mấy vố điếng người rồi. Bắc Cạn tuy chiếm được, nhưng chẳng hoạt động được mấy. Ở chợ Mới, chợ Đồn, chúng nó thiệt nhiều. Đánh Việt Bắc quả là chẳng dễ. Mình hở cơ tí chút, một vài cơ quan bị thiệt hại ít nhiều. Thế thôi!

Người tìm Tư chỉ là một chú giao thông, nghe súng sợ tái mặt chạy một mạch lên đây. Tư cáu lắm. Không thế nhút nhát, hoảng hốt như thế được. Cơ quan đặt sát địch, cần những người gan dạ, luôn bình tĩnh. Tư tin rằng địch chưa dám tiến vào chỗ cơ quan dưới.

Anh lại lên họp mặt với chúng tôi. Cơm chiều xong, đốt lửa. Đốt lửa thật to rồi nằm nhìn, đó là một cái thú mới của chúng tôi. Hôm nào ấm, không đốt lửa được, hơi buồn. Ba thằng nằm, hát bố láo đủ mọi thứ bài, từ cổ chí kim. Nhiều bài chỉ nhớ một vài câu. Lũ trẻ bên cạnh cùng hát với chúng tôi. Chúng thuộc một bài điệu lạ chúng tôi không biết; một bài nữa theo điệu *Hướng đạo sinh tạm biệt* chúng tôi có thể hòa theo bằng lời riêng của chúng tôi, mấy câu trong bài *Hồ Chí Minh muôn*

(1) Quốc dân đảng Trung Hoa.

năm và trọn bài *Tiến quân ca*: Thành thử gặp nhau nhiều nhất, chỉ ở bài Quốc ca.

Quên chưa nói rằng: tối hôm nay, hàng xóm đông hơn. Có lẽ vì tiếng súng nổ dữ lúc ban chiều. Thêm ba đứa trẻ nữa. Và bà cụ nha đồng chí Quân.

Thằng con đồng chí Quân mặt mũi sáng sủa, nhưng bẩn lắm. Những đứa kia cũng bẩn. Riêng con Pú, ở với chúng tôi luôn, đã theo chúng tôi rửa mặt hàng ngày và rửa cả cho thằng Lý, em trai nó, cho nên hai đứa sạch sẽ hơn. Chúng nó cởi truồng. Con gái cũng vậy, tuy đội khăn và đeo vòng, nhẫn. Có đứa trần truồng ngồi sưởi, mặc dầu trời rét. Quần áo thiếu.

Họ cho chúng tôi gạo nếp, bánh chưng, chanh sắn, bí, rau. Ai có gì, cho thức ấy. Họ cho luôn. Chúng tôi có gì ở dưới gửi lên cho, cũng cho lại họ. Thân mật như người nhà. Nhiều khi con Pú nấu đậu nành, cũng đong cho chúng tôi một bát. Cười, lẳng lặng đưa, không nói, bởi vì nó không biết tiếng Thổ. Lần đầu, cầm cho vui lòng nó. Lần sau, từ chối, vì sợ nó cứ cho mãi, tốn kém cho nhà nó.

Hát, đùa với lũ trẻ một lúc, thấy mệt và buồn. Tư nghĩ đến làng, đến những nơi làng quê ngày trước đi gặp gỡ người yêu. Khang nghĩ đến Hà Nội, ánh sáng của Nhà hát lớn, sân khấu, người xem. Tôi, đến vợ con. Những ngày nghèo khổ sống bên nhau. Ngày trở về, gặp nhau... Khoa khát được ôm

chặt lấy thằng Thiên gầy một cái. Ngoạm cái chân múp míp của thằng Thành đang chúi mặt vào vú mẹ. Vuốt ve mái tóc mềm của con Hồng. Nghĩ đến những lúc ở nhà, mình mắng mó con Hồng, thương nó quá... Nghĩ loãng quãng, đôi lúc nhớ đến Sâm. Ôi! thằng đàn ông!...

13-11-47 - Tư đối ý. Anh sốt ruột. Anh không thể nằm đây nghỉ vài hôm, như đã định. Cơm sáng rồi anh đi.

Khang và tôi bắt đầu in truyền đơn cho cô Vẩu. Chúng tôi gọi đùa chị là cô Vẩu. Hơi vẩu thật, nhưng thùy mị và nhanh nhẹn. Con nhà đặc! Người mảnh khảnh, da trắng xanh, đã sốt rét khá nhiều, nhưng say mê công tác, có tư cách và hăng hái lắm. Chị thuộc vào lớp cán bộ đầu tiên, xung phong lên Việt Bắc. Đồng bào địa phương rất mến.

Bóc tờ giấy ở phiến đá lên. Khang có vẻ vừa ý lắm:

- Rõ và đẹp lắm. Cô Vẩu tha hồ thích nhé!

Giọng anh âu yếm. Lần đầu tiên tôi thấy anh như vậy. Quen anh rất lâu, tôi chưa nghe thấy anh nói chuyện trai gái bao giờ. Người hoạ sĩ đã ngoài ba mươi tuổi ấy hình như chưa bao giờ nghĩ đến tình. Anh ghét vẽ đàn bà. Đứng trước một phụ nữ; mặt anh lạnh như tiền. Nói theo Tư thì giáp mặt mỹ nhân, mấy cái râu chuột trên mép không hề

động đậy. Cảnh hiu quạnh hay cái gì đã xui dại anh buột miệng ra câu nói êm ái ấy? Tôi cười nụ.

Chúng tôi vừa in vừa cắn hạt bí bà cụ Quân cho. Bà cụ sang xem chúng tôi in, nói chuyện. Người phúc hậu, mặt đẹp. Hay chuyện. Âu yếm cháu.

Buổi chiều, thấy chúng tôi không có rau ăn, chỉ có một ít nấu canh lõng bõng, bà ái ngại. Bà chạy vào rừng, lấy về một cái hoa chuối và một nắm lá gì giống lá ngội. Bà gọi là *phiếu phan* - rau phan vậy. Bà bảo chúng tôi đợi bà xào cho một bát. Ăn hơi chát, vì hoa chuối không luộc trước. Cũng cứ khen là ngon đi? Một lần Chẩn mời ăn thịt chuột nướng rồi nấu với muối và nước lã. Tư cũng gắp ăn không nhăn mặt và khen ngon.

Tối nay, nôn nao và mệt rũ. Làm nhiều? Hút thuốc lá nhiều? Hay say hạt bí? ... Đi nằm sớm, chuyện lẻ tẻ. Lửa tắt cũng không buồn dậy thổi. Nhưng một lúc sau, buồn quá, tôi lại dậy thổi lửa, chất thêm củi cho cháy thật to, cuộn thêm một điếu thuốc lá nữa, trầm ngâm hút. Có lửa, vui hơn một chút.

Con hươu lại kêu. Nó kêu luôn mấy đêm rồi. Tiếng man rợ và thảm thiết. Nghe gần lắm. Sao không ai đi bắn nó?

14-11-47 - Trẻ con, người lớn lại xuống hết cả, trừ con Pú, thằng Lý và thằng em chúng nó, đìu trên lưng con Pú. Vắng. Thức ăn hết, cơm gạo tẻ

trộn lẫn đậu xanh, rắc vừng. Tư và Khang vẫn gọi đùa tôi là bác sĩ, vì khi ăn tôi hay tính xem bữa ăn có đủ chất bổ không. Thiếu thịt tôi cố tìm đậu để thay. Chất mỡ ở vừng. Đủ lắm.

Hôm nay nghỉ in li tô, đọc sách. Tôi muốn nhân lúc này, học thật nhiều, đã có đủ một số vốn tri thức giúp tôi, khi cần, có thể trông coi một tờ tuần báo chẳng hạn.

Chiều nay lại nôn nao và mỏi mệt. Viết nhiều? Thuốc lá? Ký ninh vàng? Đói? Hay thể thao nặng quá?

15-11-47. - Đêm qua, bà ké Chấn ho nhiều, rên và lảm nhảm nói mê luôn. Thằng bé con anh Chẩn ho rũ rượi, ho như xé phổi, ho không còn khóc được.

Sáng nay, súng liên thanh nổ ran. Chừng hơn chục phát đại bác tiếp theo. Nghe rất gần. Súng tắt một lúc, có tiếng động cơ.

Trời giở mưa. Con Pú mải mốt cầm dao đi chặt lá chuối về che lán. Em vẫn địu ở trên lưng. Con bé mới tám, chín tuổi mà làm đủ việc: kiếm củi, thổi cơm, giữ hai em. Nó là nội trợ. Bố mẹ nó đi ruộng, đi rẫy suốt ngày. Nó phải quán xuyến tất cả công việc ở nhà. Đứa em bé không lúc nào rời lưng nó, có thể vẫn ngủ lắc lư cái đầu ngoẹo xuống hết bên nọ đến bên kia trong khi con chị làm các việc, kể cả việc chặt những cành cây súc. Thằng em lớn muốn khóc lúc nào thì khóc, rồi khắc lắng. Mới độ

ba, bốn tuổi, nó đã và cơm lấy. Tôi thấy nó gắp mấy miếng bí ngô xào, chấm muối ớt, rồi trộn vào bát cơm rẫy, lắm nhựa như cơm nếp. Trên này, ớt như muối vậy; trẻ con cũng ăn mà không hề xuýt xoa. Ớt nướng, có một cái vị hay hay, chúng tôi thích lắm.

Mưa. Mưa thì buồn. Nhà có thể dột. Rừng nhiều vắt, lần mưa trước, tôi đã bị một con vắt chui vào tận háng lúc nào không biết, máu đẫm đũng quần và chảy đến tận chiều mới cầm lại được.

19-11-47. - Nhiều lần chúng tôi bắt gặp lũ trẻ đọc khá đúng những bài học trong quyển sách quốc ngữ của Bình dân học vụ. Tưởng chúng nó học, nhưng chạy sang xem, không thấy sách. Chúng nó đọc thuộc lòng. Chắc là nghe người lớn học. Ai? Chỉ có Bảo đã học hai mươi ngày ở cơ quan bí mật của cán bộ bên rừng Vàng Kheo ngày trước.

Anh chàng ấy tối hôm qua lên chơi với chúng tôi. Nhân tiện mang cho chúng tôi cái va li sách của chúng tôi chưa kịp đem lên. Lân la nói chuyện mà Bảo nói nhỏ cho biết rằng cả nhà đồng chí Quân có ma gà. Có ma gà, không tốt. Hay "làm cắn" lắm. Đến nhà ai cũng "làm cắn", không trẻ con thì trâu, bò, gà, lợn.

Ma gà là thế đấy! Người trên này, ai chẳng có vi trùng sốt rét trong người? Bệnh có thể đến bất cứ lúc nào. Ốm đột ngột là thường. Họ bảo ma làm.

Vô phúc cho anh, nếu luôn mấy lần, sau khi anh đến chơi nhà một người nào, tự nhiên một người trong nhà sinh ra ốm, hay lợn, gà nhà ấy chết. Họ nhất định bảo: anh có ma gà. Tiếng dữ ấy đồn đi. Mọi người sợ anh, ghét anh, coi anh như người hủi. Có ma gà là một cái khổ, cái nhục của ông cha truyền lại. Không ai muốn có. Không ai muốn lấy vợ, lấy chồng có ma gà. Con trai có ma gà chỉ còn một cách là lấy vợ có ma gà, như người có mả hủi lại lấy người mả hủi. Người ta cho rằng có ma gà thì phải cúng nó và mỗi năm nhuận, ít nhất phải cho nó vật chết một người hay một con gì, nếu không có thì nó vật chết người nhà hay gà lợn của nhà.

Tôi hỏi:

- Đồng chí Quân làm ma gà cắn tôi có được không?

Bảo trả lời:

- Muốn làm thì cũng được.

- Ma gà cắn có chết không?

- Trẻ con chết. Người lớn, cúng thì khỏi.

Thật là dễ hiểu. Trẻ con, sức chống bệnh yếu, dễ chết vì bệnh sốt. Người lớn khỏe và đã quen với bệnh hơn, ốm ốm, khỏi khỏi là thường. Cứ theo Bảo thì trong số những người Mán chúng tôi quen, có đến sáu, bảy người có ma gà. Tôi thấy họ đều rất

hiền lành. Chưa ma gà, ma rừng nào cắn chúng tôi. Tôi cười, bảo người bạn Mán:

- Chúng tôi mới chập tối đã vào màn, mỗi tuần lại uống ba viên ký ninh vàng, ma không làm ốm được.

Cố nhiên là Bảo không tin. Trách gì anh? Chán người miền xuôi, học khoa học hắn hoi, nhưng vẫn sợ ma gà đấy!

20-11-1947. - Lớp này rau hiếm lắm. Mỗi lần lên, trông thấy chúng tôi, bà cụ lại cười ngượng nghịu:

- *Nắm mì phiếc.* (Không có rau)

Bà có vẻ băn khoăn, bịn rịn vì nỗi không có gì để cho chúng tôi ăn. Chúng tôi cười bảo:

- Cơm với muối cũng ngon, ké ạ.

Bà cười:

- Cơm với muối, ăn khổ lắm. Các đồng chí ở đây, khổ lắm.

Hôm nay bà đem cho chúng tôi một dúm lớn đậu đen. Không giống hắn đậu đen ở dưới xuôi. Hạt nhỏ hơn. Tôi hỏi nấu thế nào, bà không đủ tiếng để nói cho tôi hiểu. Khang bảo:

- Chắc lại như món đậu nành; rang qua, cho một tí mỡ vào; đổ nước rồi bỏ muối thôi chứ gì?

Mỡ cũng hết rồi. Tôi cho đậu với nước vào, đun dừ, rồi bỏ muối. Chỉ có thế mà vẫn nuốt nổi năm, sáu bát cơm. Từ ngày chui vào rừng ở, phát minh ra nhiều món lạ!

Và cũng phát minh ra nhiều điều lạ nữa. Lạ nhất là chúng tôi thấy rừng núi chẳng có gì lạ cả! Hồi còn ở dưới xuôi, cứ nghe mấy ông hàng xóm đi bè về nói chuyện rừng rú, hổ báo, gấu, trăn là đủ dựng tóc gáy lên rồi. Mình tưởng lên đến rừng là phải ở nhà sàn thật cao, rào giậu thật kiên cố ở chung quanh, đi đâu phải đông người và phải mang theo cái thanh la để dọa hùm, đêm đến muốn đi đái cũng không dám mở cửa ra ngoài, đành cứ đứng trong nhà đái! Bây giờ chúng tôi ở những chỗ sâu thẳm trong rừng rậm, chót vót trên đỉnh núi. Nhà ở không bao giờ đóng cửa, vì không có cửa. Nhiều đêm chỉ có hai người. Đi đâu cũng chỉ có hai người, đôi khi lại chỉ một mình tôi. Hay chỉ một cái gậy nhỏ, để chống mà trèo núi chứ không phải để phòng thân. Thế mà vẫn ung dung như ở trong nhà mình, đi trong vườn nhà mình vậy. Mà "nhờ giời thương thánh độ", cũng chưa một anh nào trong bọn chúng tôi được táng hàm hố cả!

Anh chàng Khang ngạo mạn với các ngài chúa sơn lâm, thỉnh thoảng lại hỏi tôi:

- Mẹ kiếp! Chúng nó đi đâu hết nhỉ? Ở rừng hàng nửa năm giời, chẳng trông thấy mặt chú cọp, chú beo nào cả!

Có đêm con Pú, thằng Lý và cả đến con *tăm lơ lơ* (con chó nhà con Pú) cũng xuống nhà để *mo phi*

(cúng ma), mà còn trơ lại hai thằng trên lán. Khang cười, bảo:

- Quái lạ! Sao không có hổ li tinh nào đến trêu chúng mình?

Một lần tôi hỏi Bảo:

- Rừng này có hổ không?

- Đã lâu không thấy. Năm ngoái có bắn được một con.

- Sao năm nay không thấy?

- Không biết. Hôm nọ bên Pic Cáy bắn được môt con. Nó về tha một con bò, người ta biết.

- Có gấu không?

- Nhiều lắm.

- Sao không thấy?

- Mùa rét nó ở nhà, không đi đường.

- Không ra ngoài, nó lấy gì mà ăn?

- Nó không ăn.

- Không ăn, sao sống được?

- Sống, nhưng nó không có mỡ. Đi ăn được, nó nhiều mỡ lắm.

Mấy hôm sau, họ rủ nhau đi giết gấu. Tôi hỏi:

- Ở đâu?

- Ở rẫy đồng chí Quân. Nó đến ăn ngô. Bẫy được.

Chấn trả lời tôi vậy. Rồi anh hỏi:

- Đồng chí có thấy nó không?

- Không.

- Nó đi qua lán đồng chí đấy.

- Sao biết?

- Xem vết chân. Nó ở trên núi đi qua đây để xuống rẫy đồng chí Quân. Nó ăn ngô. Ái già! Nó ăn mất nhiều ngô lắm. Đêm nào cũng ăn.

Khang cười:

- Cũng lạ! Người anh em toàn đi ăn mảnh. Qua nhà mà không vào rủ chúng mình cùng đi, làm mấy bắp nướng ăn.

Chúng tôi bảo nhau: từ rẫy coi chừng, đêm lơ mơ ra ngoài mà có khi nát mặt. Nhưng chỉ giữ được mấy hôm, rồi lại cứ ra vào bạt mạng. Và tặc lưỡi:

- Bao nhiêu Giải phóng quân hồi trước, có thấy nói đến một người nào chết vì hùm, vì gấu đâu?

23-11-47. - Đang sốt ruột mãi chưa ra được báo thì Tư và Tâm lên. Hai cậu mang theo một con vịt, măng khô, một nắm thư, sách báo mới và tin tức.

Quý nhất là tin tức. Quân ta thắng lớn ở Sông Lô. Hạ máy bay ở Cao Bằng. Các mặt trận khác cũng lãi rất nhiều. Các anh em đã về đến cơ quan mới đều được vô sự và đã bắt đầu làm việc ngay.

Ở vùng chúng tôi, địch đã bỏ mấy đồn, Ở những đồn còn giữ, chúng chỉ cố thủ, không dám xông xáo nữa. Tiếp tế hoàn toàn bằng máy bay.

Tình hình như vậy, chúng tôi phân tán lắm, chỉ mất thì giờ. Chúng tôi sắp hạ sơn để tiện việc hơn. Cơ quan dư bị.

30-11-47. - Nhà in đã có thể bắt đầu làm việc được rồi.

Cơ quan nhận tin điện cũng gần xong. Chúng tôi xuống ở nhà đồng chí Chấn đã hai hôm, đợi ngày trở về làng. Nay mai, báo ra chúng tôi sẽ bận hơn. Có lẽ khá lâu không có thì giờ đến chơi đây. Chúng tôi muốn xuống ở hẳn với họ mấy hôm để được chuyện trò với họ nhiều hơn.

Tối hôm nay, ngồi quây quần chung quanh bếp lửa với gần đủ mặt cả làng, chúng tôi hỏi đồng chí Văn, đồng chí Tống[1]. Họ tả lại mấy trận đánh đồn. Họ hát những bài hát cách mạng hồi ấy cho chúng tôi nghe.

Chúng tôi nói với họ về miền xuôi, về Hà Nội, những ngày khởi nghĩa, về Trung Bộ, Nam Bộ có ý cho họ hiểu nước mình rộng lớn thế nào, nhiều người nhiều của thế nào và họ thuộc vào một khối người dự vào một phong trào to lớn đến đâu. Chúng tôi nói với họ cả về thế giới, về phong trào cách mạng đang sôi nổi khắp từ Á sang Âu. Nói một cách thật giản dị, thật cụ thể thôi. Chúng tôi nói đến Cụ Hồ nhiều nhất và họ cũng thích nghe chuyện Cụ Hồ nhiều nhất. Họ khoe với chúng tôi rằng hồi bí mật, Cụ Hồ vẫn đi qua đây. Nhiều lần

(1) Bí danh của Đại tướng Võ Nguyên Giáp và Thủ tướng Phạm Văn Đồng ngày trước, quãng năm 1940-1941 ở khu giải phóng

Cụ đi đêm. Đi đêm, những con đường dốc ngược, gồ ghề, quanh co và rậm rạp thế này? Thì ra chúng tôi mới chỉ là những anh chàng "con nhà", tập tọng sống cái đời gian khổ của những người tranh đấu. Nỗi thiếu thốn vất vả của chúng tôi hiện nay chỉ như một hạt cát bụi bên cạnh trái núi lớn, nếu so với nỗi gian lao của những nhà cách mạng thời bí mật. Cuộc kháng chiến rồi đây có thể đẩy chúng tôi vào những hoàn cảnh khó khăn hơn hiện nay gấp nghìn lần. Nhưng chúng tôi không nản sợ một chút nào. Chúng tôi tin ở sức chịu đựng của chúng tôi và sự giúp đỡ, che chở của đồng bào. Khi mà ở tận chốn thâm sơn cùng cốc này, vẫn còn những người Mán sống nghèo khổ lẻ tẻ, tha thiết với cách mạng và độc lập, tự do thì chúng tôi có quyền vững lòng và tin tưởng.

Câu chuyện mỗi lúc thêm náo nhiệt. Mắt những người Mán ngồi với chúng tôi sáng và nhanh nhẹn hẳn lên. Một cái gì như vừa thức dậy trong những tâm hồn rừng núi âm u. Chấn và Bảo hát vang. Họ báo nhau: khi nào kháng chiến thanh công sẽ kiếm tiền may mấy cái áo tốt, về dưới xuôi chơi. Triệu Văn Hương cũng hứng chí lên, nói toang toang. Anh ta hứa sẽ cố bắn một con hươu, lấy da may áo để mặc về Hà Nội.

Liên cũng tươi tỉnh hẳn lên. Cô thiếu nữ mảnh người như liễu ấy rất hay nhìn trộm Tư. Khi những

tiếng cười nói đã ngớt rồi, cô rú rí bảo Tư: - *Kháng chiến thành công. Đồng chí Tư giú náy au mê cần đông, thu mà* (kháng chiến thành công, đồng chí Tư ở đây rồi lấy vợ người Mán mà làm ruộng).

Muốn tránh tất cả những sự lôi thôi có thể làm cho chúng tôi mất cảm tình của đồng bào địa phương, từ đấy, mỗi lần ở đâu lâu, chúng tôi thường tìm cách khéo, cho mọi người biết tất cả chúng tôi đều có vợ, có con rồi. Nhưng khổ cho chúng tôi, những anh chàng trai trẻ vẫn khao khát chuyện yêu đương nhưng lại phải luôn luôn kiềm chế lòng mình! Các cô con gái Thổ da trắng đó, mắt rất xinh và cứ chỉ hồn nhiên lại rất hay cười đùa, báo chúng tôi:

- Không phải đâu! Các anh chưa có vợ. Việt Minh không lấy vợ.

Có những lúc con người cũ của chúng tôi chồm dậy con người phóng túng và ích kỷ. Những lúc ấy là những lúc chúng tôi bảo nhau, nửa đùa cợt, nửa chua chát:

- Giá chúng mình không phải là Việt Minh!

Nhưng cứ chỉ đứng đắn, lễ độ của chúng tôi khiến mọi người chung quanh rất mến phục chúng tôi. Có người khi nói chuyện với chúng tôi, đã đem cái tư cách gương mẫu của chúng tôi so sánh với những thằng Tây đồn ngày xưa, bắt các làng phải thay phiên nhau nộp cho nó mỗi ngày một cô con gái thật đẹp để hầu hạ nó và quạt cho nó ngủ.

Chúng tôi lại càng thấy sự giữ gìn tư cách là cần lắm. Và mỗi khi gặp một người đẹp chỉ đành thở dài vụng thôi!

2-12-47. - Hôm qua xuống núi, cả làng Mán quyến luyến tiễn đưa. Nhà đồng chí Chấn cho chanh, đậu nành với trứng gà. Bà ké nhà đồng chí Quân chạy theo, dưa cho một bó rau cải thật to. Đi được một quãng còn thấy thằng con trai đồng chí Minh đuổi theo, gọi ơi ới. Tưởng quên gì.. Nhưng không. Nó vừa thở hồng hộc, vừa đưa cho một xâu gừng. Tuy đã "thổ" đủ mọi thứ nặng chết người, vẫn còn phải cầm tất, để cho vừa lòng họ. Mọi người dặn: bao giờ được rồi, các đồng chí lên chơi.

Chiều hôm ấy, xuống đến chân núi! Những anh em đã lâu ngày chưa gặp chúng tôi, mới trông thấy chúng tôi, đều phải kêu lên. Họ cho rằng chúng tôi tu tiên đã gần đắc đạo, nghĩa là gần hóa ra gấu cả rồi. Tóc gần lấp cả vai, chờm xuống gáy. Da và quần áo ám khói, vàng khè. Râu ria tua tủa. Chúng tôi có cảm giác như chợt đến một chỗ đông đúc, sáng sủa, văn minh lắm. Trông người nào cũng đẹp, quần áo ai cũng như mới cả. Đi đường ria núi, bờ ruộng đã cho là bằng phẳng lắm.

Hôm nay, đi mượn cái "tông-đơ", húi đầu lẫn cho nhau. Nhẹ hẳn người. Ra một cái suối thật to, ngụp cả đầu xuống gội. Khoái lắm, tuy rét tím cả da. Mặc quần áo mới đi về, thấy mình đã hoàn toàn

lột xác. Gặp một chuỗi cô gái Thổ đi sau một ông già vào lán bí mật, mình chào:

- Chào ông kẻ! Chào các đồng chí!

Ông kẻ gật đầu, ừ. Các cô líu ríu:

- Chào hai đồng chí!

Một cô nói thật to:

- Đồng chí đẹp lắm.

Các cô phá lên cười. Mình đỏ mặt lên, sướng tỉnh người. Tiếc rằng không tìm đâu ra một cái gương để xem mình có đẹp thật không. Nhưng ngay buổi chiều, tôi trở về biết rõ mình hơn. Bởi vì Tư chẳng cho rằng có đến quá nửa số anh em trong cơ quan được các cô khen là đẹp. Non nửa kia chưa được cái may mắn gặp một cô nào cả. Vai lệch lại trở về vai lệch!

2-3-48. - Từ hôm ra báo, bận nhiều việc, quên hẳn việc ghi nhật ký. Và cũng chẳng có gì nhiều đáng ghi.

Mỗi ngày ngồi cặm cụi viết bài. Từ bài "phòng" đến một cái tin vặt đều phải cố viết sao cho thật ngắn, thật dễ hiểu, viết xong đưa cho một chú giao thông Thổ đọc trước, hỏi xem có hiểu cả không. Chỗ nào chú không hiểu, viết lại. Chữ nào chú chưa quen thay bằng chữ khác.

Đã từ lâu, tôi mong ước có một tờ báo nhỏ, hợp trình độ của người mới biết đọc, nghĩa là với số đông. Trước ngày kháng chiến toàn quốc ít lâu, tôi

đã bỏ Hà Nội, về một tỉnh nhỏ để làm một cuộc xem sao. Dịp may mắn cho tôi thử thực hành đã đến đây. Tôi làm rất chăm chú, rất ham thích cái công việc mà giá bốn năm trước đây người ta bắt tôi làm tôi có thể điên người lên được. Hồi ấy, tôi viết văn để cho người ta biết đến cái tên tôi. Tôi ao ước tạo một cái gì nó sẽ sống lại sau tôi. Tôi thèm lời khen của các bạn văn, của những kẻ sành văn, của những nhà phê bình có tiếng. Những người ấy là tất cả, tôi không hề quan tâm đến sự được những người sơ học đọc. Họ đọc để làm gì? Họ hiểu thế nào được văn chương? Và văn chương có ích gì cho họ, những người cằn cỗi về tình cảm, thấp kém về học thức. Họ muốn giải trí thì đã có đố mười, lắc đĩa hay rượu và thịt chó. Họ không cần đến sách và đôi khi có đọc sách, cũng chẳng bao giờ thèm nhớ đến tác giả.

Tôi đã nghĩ đến tôi nhiều quá. Sau cuộc Cách mạng tháng Tám, càng ngày tôi càng thấy rằng cái "tôi" của mình thật ra chẳng nghĩa lý gì. Nó có một chút giá trị nào là khi nó biết hòa hợp nó vào với những người chung quanh. Nhiều khi phải biết quên mình đi, quên cái tên tuổi của mình, nếu muốn thành một người có ích. Có cần gì phải cầy cục tìm cách ghi tên mình lại cho lịch sử? Tạo ra lịch sử là một việc lớn lao hơn. Nhưng tạo ra lịch sử lại là sự nghiệp của số đông. Ta nên nghĩ đến số đông

nhiều hơn ta. Tôi đã cố gắng rất nhiều và vẫn còn đang cố gắng để có thể thích những công việc nhũn nhặn, thầm lặng, nhưng có ích.

Tôi biết tôi còn phải cố gắng nhiều hơn nữa. Vẫn còn những lúc thằng nghệ sĩ cũ trong người tôi vùng dậy. Tôi chợt thấy buồn rầu vì luôn mấy năm nay không viết được một tác phẩm nào khiến cho các bạn tôi nhắc nhở? Hết làm chủ tịch làng thì lại đi tuyên truyền lưu động, làm báo ì tờ! Bao giờ đây, cuốn tiểu thuyết lớn, không mấy đêm tôi không nghĩ đến, luôn mấy năm nay?

Nhưng cái tác phẩm mơ ước ấy, có phải tận đến bây giờ tôi mới phải gác nó lại đâu? Tôi đã gác nó lại ngay từ ngày nó mới chớm nở trong óc tôi. Phần lớn thì giờ của tôi trước đây đều dùng vào việc viết những truyện ngắn, truyện dài, truyện trẻ con tôi không vừa ý một chút nào, nhưng nó giúp tôi moi được tiền của bọn buôn văn, để đem về nuôi cái thân tôi và nuôi vợ, nuôi con. Nước mình còn nô lệ thì tiếng nước mình còn bị chê khinh và bọn nhà văn còn bị rẻ rúng, bạc đãi, coi như một hạng người không có cùng chẳng thiệt thòi gì. Tôi đã làm ngược hẳn ý muốn của tôi, chỉ vì cần duy trì đời sống của tôi. Sao tôi lại không thế dằn cái ý muốn kêu căng của tôi xuống, để góp sức vào công việc "không nghệ thuật" lúc này chính là để sửa soạn cho tôi một nghệ thuật cao hơn. Nếu tôi có đủ tài để viết cái

tác phẩm lớn của đời tôi, nó sẽ được hàng chục triệu người đọc chứ không phải chỉ vì vài ba nghìn người như trước nữa.

Chiều chiều, các anh, các chị Thố ở các lán chung quanh đến lán chúng tôi nói chuyện hay đọc báo. Tôi càng có dịp hiểu trình độ hiểu biết, lời ăn tiếng nói, cách làm ăn và những băn khoăn, mong muốn của họ hơn. Dựa vào đấy, tôi uốn nắn lời văn và tìm ra những đầu đề viết. Nói được một điều thiết thực, đăng được một cái tin làm người ta phải kể lại với nhau, làm được những câu ca dao thật mộc mạc nhưng không đến nỗi thành vè, viết được một bài thật ít lời nhưng vẫn đủ ý và đọc lên đàn bà, trẻ con nghe cũng hiểu, tôi cũng thấy sung sướng như viết được một truyện ngắn chính tôi ưng ý. Đôi lúc, anh em và chính tôi cũng lo rằng lối viết như vậy có thể làm hỏng lối văn tiểu thuyết đã có ít nhiều người thích của tôi. Nhưng số người đọc tờ báo nhỏ của chúng tôi cứ mỗi ngày một tăng lên. Các bạn tuyên truyền, các cán bộ cho biết nó rất hợp với đồng bào ở trên này. Những bạn đọc mới của tôi có đến bốn, năm nghìn. Bốn năm nghìn người này ít ra cũng đọc hay nói lại cho bốn, năm nghìn người khác nghe. Làm sao có thể nói được rằng hàng vạn độc giả trực tiếp lẫn gián tiếp mới nay không dáng cho tôi chú ý bằng bốn năm nghìn người đọc những tiểu thuyết của tôi ngày trước. Lúc

nào tôi cũng rất băn khoăn về ảnh hưởng những tác phẩm cũ của tôi. Bây giờ đây, tôi thấy yên lòng về những bài cỏn con của tôi hơn. Nó chẳng nói được những điều gì sâu sắc lắm đâu. Nhưng nó làm cho người đọc hiểu biết hơn, tin tưởng vào cuộc kháng chiến của ta hơn; nó đẩy họ cũng hăng hái giúp ích cho cuộc kháng chiến của toàn dân và gợi cho họ những việc họ có thể làm để giúp ích cho kháng chiến. Tôi chỉ mong có thế.

Ngoài thì giờ viết báo, tôi đọc sách. Chúng tôi tổ chức những lớp học trong nhóm anh em cùng trình độ và mở những lớp huấn luyện cho anh em trình độ kém ở "cơ quan ấn". Buổi tối, ngồi bên bếp lửa, tôi dùng lối hoi chuyện, giảng những điều thường thức về địa dư, lịch sử, chính trị... cho chú giao thông Thổ ở với tôi. Và nửa đêm, trong lúc chú giao thông ngủ, tôi lặng lẽ chui ra khỏi chăn, cầm lấy ống tre đi chân không lần từng bước xuống một cái dốc khá hơn để đi lấy nước ở một cái vũng nước nhỏ, ban ngày cạn vì nhiều người lấy quá. Từ chủ nhiệm, chủ bút đến giao thông, tiếp tế, chúng tôi ăn ở với nhau thân mật và bình đẳng, hòa thuận hơn anh em ruột. Vì vậy mà ai cũng hết lòng, cố gắng. Và mặc dầu khí hậu độc, ăn ở khổ, lương rất ít, xa gia đình quê hương, chúng tôi đều vui vẻ và lưu luyến cơ quan lắm. Đồng bào ở chung quanh trông vào có lòng yêu. Nhiều người đem con em nhờ

chúng tôi dạy học hay xin cho vào hắn trong cơ quan, vừa học nghề vừa học chữ. Họ hứa cơ quan đi đâu, họ bằng lòng cho con họ theo đấy.

Trong khi ấy, Tư giao thiệp mật thiết với chính quyền, với các đoàn thể dân chúng và đồng bào địa phương. Anh nhận làm giảng viên các lớp huấn luyện và làm cán bộ phụ trách việc dân trong vùng ấy. Khang mở một lớp dạy in đá và trình bày báo cáo cho anh em tuyên truyền ở mấy tỉnh chung quanh về học. Cuộc đời cũng khá vui. Và cũng chẳng thay đổi gì nhiều. Thỉnh thoảng anh, chị Mán xuống thăm cho rau cải, nấm hương, hạt bí, sắn, gừng hay thịt gấu.

Chúng tôi gọi đùa trên Mán là nhà quê của chúng tôi. Tết đến, Tư gọi tôi phải cố bỏ một ngày "về quê" đi chúc tết cả mọi nhà. Vớ được trong cái va li của một anh bạn gửi, mấy cái kiềng, xuyến mạ vàng, chúng tôi đem theo làm quà cho mấy cô con gái chưa chồng và lũ trẻ con. Những bà mẹ trông thấy mừng rú lên. Thịt lợn sống để từ hôm nào ở trong bồ, họ lấy ra xào nấu cho chúng tôi ăn. Cũng phải cố ăn. Anh chàng Tư ăn quá thực tha, đêm hôm ấy nôn mửa và đi tả. Tôi nhờ lắn khéo chỉ toàn ăn đậu nên không việc gì.

Mấy ngày nghỉ tết, tôi dùng để viết một truyện ngắn cho đỡ nhớ. Truyện "Tiên sư thằng Tào Tháo!".

Nhưng sau tôi đặt cho nó một cái tên giản dị và đứng đắn: "Đôi mắt".

6-3-48. - Lợi nhận được thư nhà. Vùng ấy lập tề rồi. Thế là nửa năm giời, thằng Tây nhích được vừa đúng một làng! Nhưng nếu nó tiến song song cả hai mé sông như trước, thì làng tôi cũng ở trong vùng địch mất. Tôi nghĩ đến bố mẹ, anh em, nhà cửa, ruộng vườn. Tôi nghĩ đến các đồng chí thanh niên. Các anh có còn giữ vững được tổ chức không? Các anh hãy bảo vệ lấy làng yêu quý của chúng ta...

Hồi Tây, tôi ghét làng tôi. Từ ngày độc lập, tôi thấy yêu làng tôi tha thiết. Khang và Tư đã khổ lắm vì cứ phải nghe tôi kể lại chuyện làng tôi và chuyện các anh thanh niên làng tôi.

7-3-48. - Trời mưa. Lớp này mưa nhiều quá. Vắt vào tận trong nhà.

Tôi xắn cao quần, mặc áo mưa, chống gậy đi sang một làng bên, nói về tình hình thế giới và trong nước cho một lớp huấn luyện, thay Tư có vừa mới về xuôi.

Hơn hai chục học viên vừa trẻ, vừa già. Toan anh em Thố, Mán. Có người đã ngoại năm mươi, bệ vệ như chánh tổng. Hầu hết, chỉ biết vừa đủ tiếng Kinh. Giảng cách nào đây?

Tôi rất sung sướng khi thấy đôi mắt rất chú ý của một đồng chí có tuổi đột nhiên lòe sáng vì hiểu

được điều tôi nói. Đến giờ nghỉ, đồng chí ấy vui vẻ bảo tôi:

- Giờ tôi mới được biết đấy. Trước kia không hiểu gì đâu. Không có báo đọc. Đọc không hiểu hết.

9-3-48. - Vẫn ở lớp huấn luyện. Ngồi bếp, hút thuốc lào, nói chuyện với anh em. Họ đều than phiền thuở bé không được học.

Nói là không được học, không ai tin. Không học, sao biết chữ, sao được đi làm cán bộ? Nhưng cán bộ có được đi học bao giờ đâu? Ngày bé, coi trâu. Lớn lên, đi phu, làm để đóng thuế. Con quan con nhà giàu mới học.

Một anh sừng sộ bảo tôi như vậy. Các anh phần lớn đều tự học. Nhiều anh vừa chăn trâu vừa vạch chữ lên mặt đất. Thế mà rồi cũng biết.

- Thế mà nhiều thằng con nhà giàu cho đi học chí chơi, ba, bốn năm không biết chữ.

Tôi có vẻ không tin. Anh trợn mắt:

- Thật đấy. Nó ngu quá. Không biết chim gái, lấy vợ vợ bằng tiền đấy.

Các anh kể lại những chuyện Pháp khủng bố ngày xưa...

- Người đi hoạt động khổ một phần, người ở nhà khổ mười phần. Nhưng đến lúc chúng nó đem gia đình các cán bộ tập trung cả vào một chỗ để giam giữ, thì các cán bộ không cần gì nữa. Không lo cho

gia đình nữa. Càng hoạt động già. Việt gian lo sốt vó.

16-3-48. - Mới nắng được ba ngày, lại mưa. Mưa nhiều quá. Mùa xuân miền núi là mùa của mưa và của vắt. Không có sách thì buồn chết được!

18-3-48. - Cái giọng nghiện trong đài phát thanh của bù nhìn ở Hà Nội sáng nay cho biết: hôm qua, chúng nó đã ký với nhau hiệp ước năm nước. Trong cái mào đầu hiệp ước, có nói đến *phẩm cách của con người, tự do của mỗi cá nhân trong xã hội*... Mình như đột nhiên bị một cái cật nứa gại vào cần não. Y như hồi nào nghe chính miệng một thằng quản đề lao chuyên môn hành hạ những người bị giam để tống tiền, nói đến chuyện nhà nó ba đời tu nhân tích đức. Muốn chửi to một tiếng.

Những tin tối hôm qua cho biết Giải phóng quân Trung Hoa vẫn tiến. Khi mà làn sóng dân chúng đã đang lên! Nó cứ tràn đi mạnh mẽ và cuốn đi, và rửa sạch tất cả những nhây nhớp của một xã hội đã thối nát. Vàng của bọn tài phiệt sẽ vô hiệu quả. Hỡi những anh ban chiến đấu đang tiến mạnh! Chúng tôi đợi ngày giờ nắm tay chào các anh...

19-3-48. - Vẫn mưa. Đêm qua cang mưa dữ dội hơn. Bị nước lọt qua man rô vào mặt, tôi thức giấc, quay đầu lại phía chân. Cố thu hẹp người lại để tránh nước tư trên mái nhà dột xuống. Rất lâu

không ngủ được. Mưa đến từng đợt như đợt sóng. Ào ào rồi ngớt, rồi lại ào ao, rồi lại ngớt. Nước không gõ trống trên lá nữa. Nước chảy thành thác trên lá rậm. Tiếng dòng suối dưới gầm sàn như một cái nhọt vỡ mủ, ăn loang đêm tối.

Ôi chao! Cái giống bọ vô hình ở cái chăn bông rách bò ra, ngứa ran trên mặt, trên cổ. Không sao ngủ được. Cố nhiên là lại nhớ đến Liên, nhớ các con. Những lần mưa trong đời mình. Đời mình như toàn mưa cả. Mưa vào những dịp quan trọng. Mưa vào những ngày bước ra đi. Mưa! Mưa! Cái đêm mưa trên thuyền mía. Những đêm mưa nhà dột trong cái lều nhà bà cụ Xoan...

Nhưng mỗi lúc ngớt mưa, lại nghe tiếng súng nổ ran: Tiếng súng đã nổ ran suốt ngày hôm qua; mặc dầu mưa. Trong cái đêm mưa tầm tã này, súng vẫn nổ như thường. Súng không biết có giời mưa. Lòng súng không ỉu xịu bao giờ. Ôi súng! Ôi những cây súng thép! Ôi những anh vệ quốc quân! Tôi biết các anh nhiều khi phải nhịn cơm ăn cháo, đứng dưới mưa suốt ngày, suốt đêm mà đánh giặc. Lòng các anh cũng là nòng súng thép. Mưa có bao giờ làm ỉu xịu một tấm lòng bằng thép tôi già. Tôi xấu hổ cho tâm hồn ủy mị của tôi. Vẫn chưa mạnh hẳn ư? Các anh! Các anh chiến sĩ không tên! Các anh hãy dạy tôi biết hi sinh, biết chiến đấu, chiến đấu lặng

lẽ, chiến đấu không nghĩ gì đến tên mình, không nghĩ gì cả đến thân mình nữa. Các anh hãy rọi vao lòng tôi ánh nắng rực rỡ trong đôi mắt và cõi lòng của các anh. Lòng tôi vẫn còn u ám lắm. Những đám mây đen xưa cũ vẫn còn lởn vởn. Các anh hãy quét sạch nó hộ tôi. Quét sạch! Để cho tâm hồn quang quẻ và mới hẳn!...

Súng vẫn nổ ròn. Tôi lắng tai, cố nghe tiếng súng. Tiếng súng máy cười khành khạch. Hôm qua hai lính Pháp ở Phủ Thông ra hang. Chúng nó chịu làm sao nổi cảnh u ám và những ngày mưa ở miền rừng? Chúng nó chịu làm sao cảnh ăn cháo đánh nhau? Mưa! Mưa! Mày cứ mưa mãi cho tao! Chúng nó sẽ còn ra hàng nhiều nữa.

1948

In trong tập "Đôi mắt"

ĐÔI MẮT

Anh thanh niên làng chỉ một cái cống gạch nhỏ, quay lại bảo tôi:

- Ngõ này đây, ông Hoàng ở đây.

- Cám ơn anh nhé. Lát nữa tôi sẽ sang nhà anh chơi.

Tôi vỗ vai anh bảo vậy. Tôi toan vào. Anh vội ngăn tôi lại:

- Khoan đã. Anh để em gọi cho anh trong nha xích con chó lại. Con chó to và dữ lắm.

Tôi mở to đôi mắt, khẽ reo lên một tiếng thú vị. Tôi nhớ đến những lần đến chơi nhà anh Hoàng ở Hà Nội. Bấm chuông xong, bao giờ tôi cũng phải chờ anh Hoàng thân hành ra nắm chặt cái vòng da ở cổ một con chó tây to bằng con bê, dúi đầu nó vào gầm cái cầu thang rồi tôi mới có đủ can đảm bước vội qua đằng sau cái đuôi nó để vào phòng khách.

Tôi rất sợ con chó giống Đức hung hăng ấy. Sợ đến nỗi một lần đến chơi, không thấy anh Hoàng ra đứng tấn đế giữ nó mà lại buồn rầu báo cho tôi

biết nó chết rồi, thì mặc dầu có làm ra mặt tiếc với anh, thật tình tôi thấy nhẹ cả người.

Con chó chết vào giữa cái hồi đói khủng khiếp mà có lẽ đến năm 2000, con cháu chúng ta vẫn còn kể lại cho nhau nghe để rùng mình. Không phải chết vì chủ nó không tìm nổi mỗi ngày vài lạng thịt bò để nó ăn. Anh Hoàng là một nhà văn, nhưng đồng thời cũng là một tay chợ đen rất tài tình. Khi chúng tôi đến nỗi chỉ còn một giúm xương và rất nhiều bản thảo chẳng biết bán cho ai; anh Hoàng vẫn phong lưu. Con chó của anh chưa phải nhịn bữa nào. Nhưng xác người chết đói ngập đường phố. Nó chết có lẽ vì chén phải thịt người ươn hay là vì hút phải nhiều xú khí. Thảm hại thay con chó!

Thế mà bây giờ đến thăm anh Hoàng ở chỗ gia đình anh tản cư về, cách Hà Nội hàng trăm cây số, tôi lại được nghe đến một con chó dữ. Thật thú vị!...

Tôi cười nho nhỏ. Chẳng biết tôi cười gì, anh thanh niên cũng nhe những chiếc răng vẩu ra cười. Đáp lại tiếng anh gọi, tiếng những chiếc guốc mộc mạnh quét trên sân gạch nổi lên, lẹc khẹc và mau mắn. Một thằng bé mũ nồi đen, áo len xám chạy ra. Một đôi mắt đen lay láy nhìn tôi...

- Bác Độ, ba ơi! Bác Độ!...

Thăng Ngữ, con anh Hoàng. Nó chẳng kịp chào tôi, ngoắt chạy trở vào, reo rối rít.

- Cái gì? Cái gì? Hừm!

Tiếng trầm trầm nhưng lại có vẻ nạt nộ của anh Hoàng hỏi nó *(Bao giờ nói với con, anh Hoàng cũng có cái giọng dằm dọa buồn cười ấy). Thằng bé líu ríu những gì tôi nghe không rõ. Rồi thấy tiếng thanh thanh của chị Hoàng giục con:*

- Ngữ xích con chó lại. Xích con chó lại cái cột tít đằng kia.

Anh Hoàng đi ra. Anh vẫn bước khệnh khạng, thong thả bước vì người khí to béo quá, vừa bước vừa bơi cánh tay kềnh kệch ra hai bên, những khối thịt ở dưới nách kềnh ra và trông tủn ngủn như ngắn quá. Cái dáng điệu nặng nề ấy, hồi còn ở Hà Nội anh mặc quần áo tây cả bộ, trông chỉ thấy là chững chạc và hơi bệ vệ. Bây giờ nó lộ ra khá rõ ràng, trong bộ áo ngủ màu xanh nhạt, phủ một cái áo len trắng nó nịt người anh đến nỗi không còn thở được.

Anh đứng lại bên trong cổng, một bàn tay múp míp hơi chìa về phía tôi, đầu hơi ngửa về đằng sau, miệng hé mở, bộ điệu một người ngạc nhiên hay mừng rỡ quá. Tôi có thì giờ nhận rõ một sự thay đổi trên bộ mặt đầu đận của anh: trên mép một cái vanh móng ngựa ria, như một cái bàn trải nhỏ.

Sững người ra một lúc rồi anh mới lâm li kêu lên những tiếng ở trong cổ họng:

- Ôi giời ơi! Anh! Quý hoá quá!

Anh quay lại:

- Mình ơi! Anh Độ thật. Xa thế mà anh ấy cũng chịu khó đến thăm chúng mình.

Chị Hoàng lúc bấy giờ đã chạy ra, tay còn đang cài nốt khuya chiếc áo dài màu gạch vừa mới mặc vội vào để ra đon khách. Người đàn bà vồn vã:

- Mong bác mãi. Lúc thằng cháu mới chạy vào, nhà tôi cứ tưởng nó trông nhầm. Cứ tưởng bác ở cách hàng mười lăm hai mươi cây số...

Bắt tay tôi xong, anh Hoàng dịu dàng đẩy tôi đi trước. Chị vợ đã nhanh nhẹn chạy trước vào nhà, dọn bàn dọn ghế. Sao lại có một sự săn đón cảm động như thế được? Tôi đâm ngờ những ý nghĩ không tốt của tôi về anh, từ hồi Tổng khởi nghĩa trở đi.

Sau Tổng khởi nghĩa, anh Hoàng đối với tôi đột nhiên nhạt hẳn đi. Mấy lần tôi đến chơi với anh, định để xem anh thay đổi thế nào trong cuộc thay đổi lớn của dân tộc chúng ta, nhưng đều không được gặp anh. Cửa nhà anh đóng luôn luôn: thằng nhỏ nhà anh đứng bên trong cửa nhìn qua một lỗ con, bao giờ cũng hỏi cặn kẽ tên tôi, để một lúc sau ra báo tôi rằng ông nọ không ở nhà. Mấy lần đều như vậy cả nên tôi đã sinh nghi. Lần cuối cùng trước khi bấm chuông tôi còn nghe thấy tiếng vợ chồng anh. Nhưng thằng nhỏ vẫn quả quyết rằng ông bà nó về trại những từ tôi hôm trước kia rồi. Đã đích xác là anh không muốn tiếp tôi. Chẳng hiểu vì sao,

Nhưng từ đấy tôi không đến nữa. Mỗi lần gặp nhau ở ngoài đường, chúng tôi chỉ bắt tay nhau một cách rất lạ lùng, hỏi thăm nhau một câu chiếu lệ rồi ai đi đường nấy. Tôi đã biết Hoàng vẫn có tính tự nhiên "đá" bạn một cách đột ngột, vì những cớ mà chỉ mình anh biết. Có khi chỉ là vì một tác phẩm của người bạn đọc ấy được cảm tình của một nhà phê bình đã chê một vài tác phẩm của anh. Có khi cũng chẳng cần đến thế. Anh có thể là một người bạn rất thân của anh Hoàng khi anh chỉ là một nhà văn ở một tỉnh xa chỉ góp mặt với Hà Nội bằng những bài gửi về đăng báo, nhưng nếu anh lại về sống hẳn ở Thủ đô, giao thiệp với ít nhiều nhà văn khác, anh sẽ không phải là anh bạn Hoàng nữa. Có lẽ anh Hoàng biết cái giới văn nghệ sĩ Hà Nội chửi anh nhiều quá.

Riêng tôi, trước đây, tôi vẫn không hiểu sao người ta có thể khinh ghét anh nhiều thế. Tận đến lúc bị anh đá tôi mới hiểu. Tôi còn được hiểu rõ ràng hơn. Vào cái hồi quân đội Đồng minh vào giải giáp quân Nhật ở nước ta, một số gái kiếm tiền trút bộ áo đầm ra để mặc bộ áo Tầu. Còn anh bạn của tôi, chẳng biết bám được ông *má chín* nào, ra một tờ báo hàng ngày để chửi vung lên. Chửi hết cả mọi người rồi anh mới lôi đến một số bạn cũ của anh ra. Toàn là những người hiền lành, xưa nay chưa hề chạm đến một sợi tóc của anh. Nhưng

tên họ trên những tờ báo của phong trào giải phóng quốc gia được hoan nghênh là ngứa mắt anh. Anh hằn học gọi mỉa họ là những nhà văn vô sản và cho họ là một bọn khố rách áo ôm đã đến ngày mả phát, ăn mặc và tắm bố hết cả phần thiên hạ. Tôi cười nhạt. Không phải tôi khó chịu vì những lời vu cáo của anh. Tôi khó chịu chính vì thấy đến tận lúc ấy mà vẫn còn một số nhà văn Việt Nam dùng ngòi bút mình để làm những việc đê tiện thế. Anh Hoàng vẫn là con người cũ. Anh không chịu đổi. Anh đã tưởng anh với tôi chẳng bao giờ còn thân mật với nhau trở lại... Nhưng sao gặp tôi lần này hân hoan đến thế? Anh đã đủ thì giờ để lột xác rồi chăng? Hay cuộc kháng chiến mãnh liệt của dân ta đã quét sạch khỏi đầu anh những cái gì cũ còn sót lại? Thật tình, tôi rất cảm động khi nghe thấy anh kể lể:

- Chẳng ngày nào chúng tôi không nhắc đến anh. Nguyên một hôm xem tờ báo của ông hàng xóm, thấy có bài của anh, tôi đoán anh làm tuyên truyền ở tỉnh này, tiện gặp một cán bộ về làng, tôi nhờ gửi cho anh một bức thư. Cũng là gửi cầu may. Thật không dám chắc thư đến tay anh. Mà có đến, có lẽ anh nhiều việc, cũng khó lòng về chơi với chúng tôi. Thế mà lại được gặp anh. Trông anh không lấy gì làm khoẻ mà sao anh đi bộ tài thế? Mà sao anh lại tìm vào được đúng làng này? Hồi

mới đến đây, tôi ra khỏi nhà độ mươi thước là đã lạc. Nhiều ngõ quá mà ngõ nào cũng giống ngõ nào. Có khi ra đồng về cũng nhầm ngõ...

*
* *

Cái nhà anh Hoàng ở nhờ có thể gọi là rộng rãi. Ba gian nhà gạch sạch sẽ. Hàng hiên rộng ở ngoài. Sân gạch, tường hoa. Một mảnh vườn giồng rau tươi rười rượi. Xinh xắn lắm.

Thích nhất là gia đình anh được ở cả nhà. Chủ nhân cũng là người buôn bán trên Hà Nội. Ông thường nhờ vốn liếng và mối hàng của vợ chồng anh. Còn gì hơn là lúc này trả nghĩa lại nhau. Ông đã dọn sang nhà ông bố ở liền bên, nhường lại nhà cho anh hoàn toàn sử dụng. Anh cho tôi biết thế và báo tiếp:

- Giá chung tôi chưa tìm được nhà ông thì chưa biết ra sao. Tôi thấy nhiều người tản cư lắm. Anh tính có đời nào anh ruột tản cư về nhà em mà đến lúc vợ đẻ, em bắt ra một cái lều ngoài vườn ma đẻ!

Tôi cho anh biết người nhà quê mình có tục kiêng...

- Thì đã đành là vậy - Anh nói giọng tức tối và bất bình - thì đã đành là vậy, nhưng lúc này thì còn kiêng kị gì? Ma có nhưng thế thôi đấu! Thấy

anh bây giờ khổ sở, em đã chẳng thương hại con xỉa xói, nhắc đến những lúc hoang phí trước mà xì vá. Nào "lúc có tiền thì chẳng biết ăn nhìn để dè, chỉ biết nay gà mai chó!" nào "lúc buôn bán phát tài, bảo gửi tiền về quê tậu ruộng vườn thì bảo không cần vườn ruộng, để tậu nhà ở tỉnh kia, bây giờ không bám lấy nhà ở tỉnh đi!..." Tệ lắm! Anh tính mấy đời mới có một phen loạn lạc thế này? Có tiền, thằng nào chẳng ăn chơi? Có mấy người cứ còm cọm làm như trâu, ăn chẳng dám ăn, mặc chẳng dám mặc, ở chui rúc thế nào xong thôi, để tiền mà tậu vườn tậu ruộng như họ?

Chị Hoàng tiếp lời chồng:

- Họ làm chính chúng tôi cũng đâm lo. Có thể nói rằng trong một trăm người thì chín mươi chín người cho rằng Tây không đời nào dám đánh mình. Mãi đến lúc có lệnh tản cư tôi vẫn cho là mình tản cư để dọa nó thôi. Thế rồi đùng một cái, đánh nhau. Chúng tôi chạy được người chứ của thì chạy làm sao kịp? May mà còn vớt vát được ít tiền. Một ít hàng để ở cái trại của chúng tôi, ở ngoại thành. Khéo lắm thì ăn được độ một năm. Đến lúc hết tất nhiên là phải khổ rồi. Chỉ sợ đến lúc ấy, họ lại mỉa lại. Thành thử bây giờ lý ra thì có muốn ăn một con gà chưa đến nỗi không mua nổi mà ăn, nhưng ăn lại sợ người ta biết, sau này người ta nói thì nhục. Họ tàn nhẫn lắm cơ bác ạ!

Anh Hoàng cười:

- Mà sao họ đã bận rộn nhiều đến thế mà vẫn con thì giờ chú ý đến những người chung quanh nhiều đến thế? Anh chỉ giết một con gà, ngày mai cả làng này đã biết. Này, anh mới đến chơi thế mà lúc nãy tôi đã thấy có người nấp nom rồi. Ngày mai thế nào chuyện anh đến chơi tôi cũng đã chạy khắp làng. Họ sẽ kể rất rạch ròi tên anh, tuổi anh, anh gầy béo thế nào, có bao nhiêu nốt ruồi ở mặt, có mấy lỗ rách ở ống quần bên trái.

Tôi mỉm cười, cắt nghĩa cho anh hiểu: lúc này họ cần để ý đến những người lạ mặt tới làng. Tôi chắc mấy người nấp nom tôi là mấy người có trách nhiệm trong ủy ban hay mấy anh tự vệ.

- Lại còn các ông ủy ban với các bố tự vệ nữa mới chết người ta chứ! Họ vừa ngố vừa nhăng sị. Đàn bà chửa mà đến nỗi cho là có lựu đạn giắt trong quần! Họ đánh vần xong một cái giấy ít nhất phải mất mười lăm phút, thế mà động thấy ai đi qua là hỏi giấy. Anh đi, hỏi. Anh về, hỏi nữa. Anh vừa ra khỏi làng, sực nhớ quên cái mũ, trở lại lấy, cũng hỏi rồi mới cho vào. Lát nữa anh ra, lại hỏi. Hình như họ cho cái việc hỏi giấy là thú lắm.

Anh cười gằn một tiếng, nhìn bao trùm cả người tôi, hỏi:

- Anh sống ở quê nhiều, anh có hiểu tâm lý của họ không? Anh thử cắt nghĩa hộ tôi tại làm sao họ

lại nhiêu khê đến thế? Từ trước đến nay, tôi chỉ toàn ở Hà Nội, thành thử chỉ mới biết những người nhà quê qua những truyện ngắn của anh. Bây giờ gần họ, tôi quả là thấy không chịu được. Không chịu được!

Nỗi khinh bỉ của anh phì cả ra ngoài, theo cái bĩu môi dài thườn thượt. Mũi anh nhăn lại như ngửi thấy mùi xác thối. Vợ chồng anh thi nhau kể tội người nhà quê đủ thứ. Toàn là những người ngu độn, lỗ mãng, ích kỷ, tham lam, bần tiện cả. Cha con, anh em ruột cũng chẳng tốt với nhau. Các ông thanh niên, các bà phụ nữ mới bây giờ lại càng nhố nhăng. Viết chữ quốc ngữ sai vần mà lại cứ hay nói chuyện chính trị rối rít cả lên. Mở miệng ra là thấy *đề nghị, yêu cầu, phê bình, cảnh cáo, thực dân, phát xít, phản động, xã hội chủ nghĩa, dân chủ với cả tân dân chủ* nữa mới khổ thiên hạ chứ! Họ mà tóm được ai thì có mà chạy lên giời! Thế nào họ cũng tuyên truyền cho hàng giờ. Có lẽ họ cho những con người ở Hà Nội về như vợ chồng anh đều *lạc hậu,* chưa *giác ngộ* nên họ không bỏ lỡ một dịp nào để tuyên truyền vợ chồng anh. Mà tuyên truyền như thế nào!...

Anh trợn mắt bảo tôi:

- Tôi kể cho anh nghe chuyện này thế nào anh cũng cho là bịa. Nhưng tôi có bịa một tí nào, tôi chết. Một hôm, tôi đi chơ Huyên chơi. Ở nhà đã hỏi

đường cẩn thận rồi, nhưng đến một ngã ba, lại quên béng mất, không biết phải rẽ ối nào. Đành đứng lại, chờ có người đi qua thì hỏi. Chờ mãi mới thấy một ông thanh niên nghễu nghệ vác một bó tre đi tới. Tôi chào rồi hỏi: "Đi chợ Huyện lối nào, ông làm ơn chỉ giúp tôi". Anh ta trố mắt nhìn tôi chẳng rằng chẳng nói, như nhìn một giống người lạ mới ở Hỏa tinh rơi xuống. Tôi biết hiệu, rút giấy đưa cho anh xem rồi lại hỏi. Bây giờ anh ta mới bảo: "Ông cứ đi lối này, đến chỗ có một cây đa to thì rẽ về tay phải, đi một quãng lại rẽ về tay trái, qua một cánh đồng, vào đường gạch làng Ngò, vòng ra đằng sau đình, rẽ về tay phải, đi một quãng nữa thì đến chợ?". Đại khái thế, chứ không phải hoàn toàn đúng thế. Chỉ biết là nó lôi thôi rắc rối, nhiều bên phải bên trái quá, đến nỗi tôi không tài nào nhận được. Anh ta bày cho tôi một cách: đứng đợi đấy, gặp ai gánh hàng đi chợ thì đi theo. Tôi cho là phải. Anh ta cười bảo: "Thôi thế chào ông. Cháu vô phép ông đi trước. Cháu vội lắm. Cháu phải vác ngay bó tre này lên Thượng để làm công tác phá hoại, cản cơ giới hóa tối tân của địch. Cuộc trường kỳ kháng chiến của ta phải chia làm ba giai đoạn phòng ngự nghĩa là...". Anh ta cứ thế, đọc thuộc lòng cho tôi nghe cả một bài dài đến năm trang giấy.

Chi Hoàng cười rú lên. Tôi cũng cười, nhưng có

lẽ cái cười chẳng được tươi cho lắm. anh thấy cần phải thề lần nữa.

- Tôi có bịa thì tôi chết. Mà tôi lại thề với anh rằng lúc ấy tôi ngạc nhiên quá, không còn cười được. Vả lại cũng không dám cười. Cười, nhỡ anh ta đánh cho thì tai hại. Nhưng từ hôm ấy ngày nào tôi cũng bắt nhà tôi đóng cổng suốt ngày không dám đi đâu nữa.

Tôi gượng cười. Điều muốn nói với anh, tôi đành giữ kín trong lòng không nói nữa. Tôi biết chẳng đời nào anh nhận làm một anh tuyên truyền nhãi nhép như tôi. Vả lại dầu có rủ được anh làm như tôi, khoác cái ba lô lên vai, đi hết làng nọ đến làng kia để nhận xét nông thôn một cách kỹ càng hơn cũng chẳng ích gì. Anh đã quen nhìn đời và nhìn người một phía thôi. Anh trông thấy anh thanh niên đọc thuộc lòng bài "ba giai đoạn" nhưng anh không trông thấy bó tre anh thanh niên vui vẻ vác đi để ngăn quân thù. Mà ngay trong cái việc anh thanh niên đọc thuộc lòng bài báo như một con vẹt biết nói kia, anh cũng chỉ nhìn thấy cái ngố bề ngoài của nó, mà không thấy cái nguyên cớ thật đẹp đẽ ở bên trong. Vẫn giữ đôi mắt ấy để nhìn đời thì càng đi nhiều, càng quan sát lắm, người ta chỉ càng thêm chua chát và chán nản...

Tôi biết lắm. Trước mặt người đàn anh trong văn giới ấy, tôi chỉ là một kẻ non dại, mới tập tọng học

nghề. Bởi vậy tôi không dám nói hết những ý nghĩ của tôi ra. Tôi chỉ rụt rè và đưa ra vài điểm nhận xét:

- Có nhiều cái kỳ lạ lắm. Người nhà quê dẫu sao thì cũng còn là một cái bí mật đối với chúng ta. Tôi gần gũi họ rất nhiều. Tôi đã gần như thất vọng vì thấy họ phần đông dốt nát, nheo nhếch, nhát sợ, nhịn nhục một cách đáng thương. Nghe các ông nói đến "sức mạnh quần chúng", tôi rất nghi ngờ. Tôi vẫn cho rằng đa số nước mình là nông dân, mà nông dân nước mình thì vạn kiếp nữa cũng chưa làm cách mạng. Cái thời Lê Lợi, Quang Trung, có lẽ đã chết hẳn rồi, chẳng bao giờ còn trở lại. Nhưng đến hồi Tổng khởi nghĩa thì tôi đã ngã ngửa người. Té ra người nông dân nước mình vẫn có thể làm cách mạng mà làm cách mạng hăng hái lắm. Tôi đã theo họ đi đánh phủ. Tôi đã gặp họ trong mặt trận Nam Trung bộ. Vô số anh răng đen, mắt toét, gọi lựu đạn là "nựu đạn", hát *Tiến quân ca* như người buồn ngủ cầu kinh mà lúc ra trận thì xung phong can đảm lắm. Mà không hề bận tâm đến vợ con nhà cửa như họ vẫn thường thế nữa. Gặp họ, anh không thể tưởng được rằng chính những người ấy, chỉ trước đây dăm tháng, giá có bị anh lính lệ ghẹo vợ ngay trước mặt cũng chỉ đành im thin thít mà đi một quãng thật xa rồi mới dám lẩm bẩm

chửi thầm vài tiếng, còn bao nhiêu ghen tức đành là đem về nhà trút vào má vợ.

Hoàng nhếc một khoé môi lên, gay gắt:

- Nhưng anh vẫn không thể chối được ràng họ có nhiều cái ngố không chịu được. Tôi thấy có nhiều ông tự vệ hay cả vệ quốc quân nữa táy máy nghịch súng hay lựu đạn làm chết người như bỡn. Nhiều ông cầm đến một khẩu súng lạ, không biết bắn thế nào. Như vậy thì hăng hái cũng vất đi. Nhưng mà thôi! Nước mình như vậy, suốt đời không được mó đến khẩu súng thì làm gì biết bắn, họ đánh mãi rồi cũng biết. Thì cứ để cho họ đánh Tây đi! Nhưng tai hại là người ta lại cứ muốn cho họ làm ủy ban nọ, ủy ban kia nữa, thế mới chết người ta chứ! Nói ví dụ ngay như cái thằng chủ tịch ủy ban khu phố ở Hà Nội lúc chưa đánh nhau. Nó là một anh hàng cháo lòng, bán cháo lòng thì nó biết đánh tiết canh, chứ biết làm ủy ban thế nào mà bắt nó làm ủy ban? Ông chủ tịch làng này, xem giấy của nhà tôi, thấy đề Nguyễn Thục Hiền, cứ nhất định bảo là giấy mượn của đàn ông. Theo ông ấy, thì đàn bà ai cũng phải là *thị* này, *thị* nọ.

Chi Hoàng cười nhiều quá, phát ho, chảy cả nước mắt ra. Rút khăn tay lau nước mắt xong, chị chép miệng lắc đầu báo tôi:

- Giá bác ở đây thì nhiều lúc bác cũng cười đến chết. Thế mà ông chủ tịch ấy cứ nằn nì mãi hai

ba lượt *yêu cầu* nhà tôi dạy *Bình dân học vụ* hay làm *tuyên truyền* giúp.

Anh chồng tiếp:

- Tôi chẳng có việc gì làm, lắm lúc cũng buồn. Nhưng *công tác* với những người như vậy thì anh bảo *công tác* làm sao được? Đành để các ông ấy gọi là *phản động.*

Muốn lảng chuyện, tôi hỏi:

- Lúc này nhiều thời giờ thế, chắc anh viết được. Anh đã viết được cái gì thú chưa?

- Chưa, bởi vì ngay đến một cái bàn viết ra hồn cũng không có nữa. Nhưng thế nào chúng mình cũng phải viết một cái gì để ghi lại cái thời này. Nếu khéo làm còn có thể hay bằng mấy cái "Số đỏ" của Vũ Trọng Phụng, Phụng nó còn sống đến lúc này phải biết!

Cơm chiều xong vào lúc bốn giờ, Hoàng mời tôi cùng đi với vợ chồng anh đến chơi nhà mấy người ở phố cũng tản cư về. Có đâu một ông tuần phủ về hưu, một ông đốc học bị thải hồi vì một vụ hiếp học trò, một cụ phán già trước đây chuyên môn sống về nghề lo kiện, hay chạy cứu phẩm cho thiên hạ. Anh chẳng ưa gì họ bởi vì họ chẳng biết gì đến văn chương nghệ thuật, chỉ tổ tôm là giỏi. Nói chuyện với họ chán phè. Nhưng nếu chẳng giao thiệp với họ thì cũng chẳng biết đến chơi nhà ai được nữa... Anh vừa đi vừa tâm sự nhỏ với tôi như vậy, và thì

thầm kể sát tai những cái thối nát, ngu ngốc, gàn dở, rởm đời của từng người một, trong khi chúng tôi bước chầm chậm để đợi chị Hoàng ra sau chúng tôi một chút.

Chị Hoàng rảo bước để theo kịp chúng tôi. Hai má đỏ ửng vì lửa bếp, chị cắt nghĩa sự chậm trễ của chị:

- Tôi xem lại nồi khoai lang vùi, để lát nữa về ăn. Ở đây cao lương mĩ vị chẳng có gì, nhưng được cái thức ăn vặt thì sẵn. Bác ở chơi đây mai tôi xem nhà ai có mía to mua mấy cây về ướp hoa bưởi ăn thơm lắm.

Đến một cái cổng gạch lớn có dây leo, anh Hoàng giật dây chuông. Một thằng bé chạy ra, lễ phép chào:

- Lạy ông!

- Không dám. Cụ Phạm có nhà không cậu?

- Bẩm ông, cụ sang bên ông đốc.

- Sao thấy nói ông đốc ở chơi đây từ sáng?

- Bẩm không ạ! Sáng nay không thấy ông đốc sang chơi bên này.

Chúng tôi quay trở lại. Qua mấy cái ngõ ngoằn ngoèo khác, đến một cái cổng gạch có dây leo khác. Một chị vú ẵm em đứng cổng:

- Lạy ông! Lạy bà!

- Không dám. Ông đốc có nhà hay đi chơi vắng?

- Bẩm ông, ông đốc con sang cụ tuần.

- Sao bên cụ tuần bảo sang đây?

- Bẩm ông, không ạ!

Anh Hoàng quay ra. Đi được mấy bước, anh quay lại khẽ bảo vợ:

- Các bố lại tổ tôm. Mụ Yên Ký cũng không có nhà, phải không? Con mụ ấy cũng là đệ tử tổ tôm hạng nặng. Chắc họ tụ tập ở đây hay ở bên nhà cụ Phạm, sai người nhà gác cổng.

Chị Hoàng không có ý kiến gì. Anh Hoàng vỗ vai tôi bảo:

- Anh nghĩ có buồn không? Trí thức thì thế đấy. Còn dân thì... như anh đã biết.

Tôi thầm rủa sự tình cờ sao lại xô đẩy anh về đây cùng với bằng ấy thứ cặn bã của giới thượng lưu trí thức. Sao anh không đi theo bộ đội, đi diễn kịch tuyên truyền, nhập bọn với các đoàn văn hóa kháng chiến để được thấy những sinh viên, công chức xung vào vệ quốc quân, những bác sĩ sốt sắng làm việc trong các viện khảo cứu hay các viện quân y, những bạn văn nghệ sĩ của anh đang mê mải đi sâu vào quần chúng để học và dạy họ, đồng thời tìm những cảm hứng mới cho văn nghệ?

Tôi cười nhạt:

- Nghe anh nói, tôi nản quá. Như vậy cuộc kháng chiến của ta có lẽ đến hỏng à?

Anh chộp lấy câu của tôi, nhanh như một con mèo vồ con chuột:

- Ấy đấy, tôi bi lắm. Cứ quan sát kỹ thì rất nản. Nhưng tôi chưa nản có lẽ chỉ vì tôi tin vào *Ông Cụ*. Tôi cho rằng cuộc Cách mạng tháng Tám cũng như cuộc kháng chiến hiện nay chỉ ăn về người lãnh đạo cừ. Hồ Chí Minh đáng lẽ phải cứu vãn một nước như thế nào kia, mới xứng tài. Phải cứu một nước như nước mình kể cũng khổ cho *Ông Cụ* lắm. Anh tính tượng trưng cho phong trào giải phóng dân cả một cái đệ tứ cường quốc là Đại Pháp, mà cũng chỉ có đến thằng Đờ Gôn.

Tôi nhắc đến tên mấy nhân vật kháng chiến cũ của Pháp, còn đáng tiêu biểu bằng mấy Đờ Gôn. Anh lắc đầu:

- Bằng thế nào được Hồ Chí Minh!

Và anh tiếp:

- *Ông Cụ* làm những việc nó cừ quá, đến nỗi tôi cứ cho rằng dù dân mình có tồi đi nữa, *Ông Cụ* xoay quanh rồi cũng cứ độc lập như thường. Những *cú* như *cú* Hiệp định sơ bộ mồng 6 tháng 3 thì đến chính thằng Mỹ cũng phải lắc đầu: nó cho rằng không thể nào bịp Ông già nổi. Thằng Pháp thì nghĩa lý gì? Bệt lắm rồi. Không có thằng Mỹ xui thì làm gì Pháp dám trở mặt phản Hiệp định mồng 6 tháng 3? Mình cho nó như vậy đã là phúc đời nhà nó rồi. Đáng lẽ nó phải bám chằng chằng lấy chứ?

Buổi tối ăn khoai vùi xong, uống mấy tuần trà

rồi đi nằm sớm. Anh sợ tôi đã đi hàng mười cây số, lại ngồi nói chuyện suốt từ lúc đến, chắc không thể ngồi được nữa. Vả lại tuy chưa buồn ngủ nhưng nằm đắp chăn cho ấm và buông màn cho khỏi muỗi thì vẫn tốt.

Hai cái giường nhỏ kê song song, cách nhau có một lối đi nhỏ.

Màn tuyn trắng toát. Chỉ trông cũng đã thấy mùi thơm tho và thoải mái.

Hoàng với tôi đi nằm trước. Một gói thuốc lá thơm và một bao diêm đặt ở bên cạnh cái đĩa gạt tàn thuốc lá ở đầu giường. Tôi để nguyên cả quần áo tây và chỉ ngay ngáy lo đêm nay một vài chú rận có thể rời sơ mi tôi để đi du lịch ra cái chăn bông thoang thoảng nước hoa. Mọi hôm tôi vẫn đắp chăn chung với anh em thợ nhà in, cái giống ký sinh trùng hay phản chủ ấy, ở người tôi, không dám cam đoan là tuyệt nhiên không có.

Chị Hoàng thu dọn đồ đạc, đóng cửa, rồi đem một cây đèn to lại chỗ chân giường chúng tôi, lấy ra một cái chai. Anh Hoàng trông thấy, hỏi:

- Mình thắp đèn to đấy à?

- Vâng, tôi đổ thêm dầu đã.

Anh Hoàng hỏi tôi:

- Anh có thích đọc Tam quốc không?

Tôi thú thật là chưa bao giờ được xem trọn bộ.

- Thế thì thật là đáng tiếc. Trong tất cả các tiểu

thuyết Đông Tây, có hai quyển tôi mê nhất là Tam quốc và Đông chu liệt quốc. Về cái môn tiểu thuyết thì thằng Tàu nhất. Nhưng cũng chỉ có hai bộ ấy thôi. Thuỷ hử cũng hay, nhưng kém Tam quốc và Đông chu liệt quốc. Những tiểu thuyết hay đến đâu, anh cũng chỉ đọc một lần. Đọc đến lần thứ hai là giảm thú rồi. Nhưng Tam quốc với Đông chu thì đọc đi đọc lại mãi vẫn thấy thú như mới đọc.

- Anh có hai bộ ấy ở đây không?

- Bộ Đông chu mất ở Hà Nội, không đem đi được. Thế mới sầu đời chứ! Hận quá. May mà bộ Tam quốc lại để ở ngoại thành, đem đi được. Nếu không thì buồn đến chết.

Anh gạt tàn thuốc lá rồi bảo tiếp:

- Sở dĩ lúc nãy tôi hỏi anh có thích đọc Tam quốc không là vì mỗi tối trước khi đi ngủ, chúng tôi có cái thú đọc một vài hồi Tam quốc rồi mới đi ngủ. Nhưng hôm nay có anh không biết có nên bỏ cái lệ ấy đi không? Nếu anh thích nói chuyện thì nghỉ một tối để chúng mình nói chuyện cũng chẳng sao.

Cố nhiên là tôi mời vợ chồng anh cứ giữ lệ thường. Anh có vẻ mừng rỡ lắm:

- Vâng, nếu anh cho phep thì ta cứ đọc. Chúng mình cùng nghe rồi lúc nào buồn ngủ thì ta ngủ. Tôi trông anh hơi mệt có lẽ cần ngủ sớm. Không biết đèn sáng lại đọc thế có phiền anh không?

Tôi cho biết là tôi vẫn ngủ ngay trong nhà in,

đèn sáng và máy chạy ầm ầm, ở đây chăn ấm thế này thì dẫu có súng nổ ngay ở liền bên tôi vẫn ngủ ngon lành lắm. Anh cười cùng cục trong cổ như một con gà sống:

- Vâng thế thì ta cứ đọc. Mình lấy ra đi.

Chị Hoàng chạy lại buýp - phê lấy một quyển sách bìa dầy gáy da đem lại:

- Mình đọc hay tôi đọc?

- Mình đọc đi.

Chị để cây đèn lên trên cái đôn thấp ở đầu giường, cởi áo dài lên giường nằm cạnh thằng con đã chui vào chăn trước:

- Hôm qua đọc đến đâu rồi nhỉ. Hình như...

- Không cần, mình đọc lại cái đoạn thằng Tào Tháo nó tán Quan công ấy. Thế nào? Theo ý anh thì Tào Tháo có giỏi không?

Tôi trả lời qua loa cho xong chuyện:

- Tôi thấy nói là nó giỏi.

- Giỏi lắm anh ạ! Giỏi nhất Tam quốc. Sao nó tài đến thế.

Chị Hoàng đã tìm thấy, bắt đầu cất tiếng thanh thanh đọc. Anh Hoàng vừa hút thuốc lá vừa nghe. Mỗi khi đến đoạn hay, anh lại vỗ đùi kêu:

- Tài thật! Tài thật! Tài đến thế là cùng! Tiên sư anh Tào Tháo...

1948

(In trong tập "Đôi mắt")

NHỮNG BÀN TAY ĐẸP ẤY

Ba thằng nói láo, bảo rằng: "Phún có xấu và ế chồng, chiến đấu mới hăng!". Tôi đã gặp một nữ du kích ấy rồi. Tôi có thể nói thẳng ngay rằng: Những thằng nói thế là những thằng nói láo. Các chị không xấu. Cũng không ế muộn.

Chị tổ trưởng ngồi tiếp chuyện tôi, mới độ mười chín đôi mươi. Chị đẹp như một cô gái Bắc Ninh. Khăn vuông mỏ quạ yếm trắng bong, áo nâu dài, hai vạt trước lỏng lẻo bắt tréo nhau bên ngoài hai dải thắt lưng xanh, quần nái đen buông đến mắt cá chân. Đấy là lúc nghỉ ngơi, không phải lúc đánh giặc các chị vẫn duyên dáng lắm. Và cũng thuỳ mị nữa. Khuôn mặt trái xoan dịu dàng. Da nhó, mơn mởn trắng hồng. Mắt bồ câu. Miệng nhỏ xinh xinh. Mỗi khi cười, đôi má bầu bầu lúm đồng tiền. Cô con gái nền nếp xứ quê này, mặc dầu cái mộc mạc nâu sồng, cũng khả dĩ làm nhiễu chàng trai mơ ước. Tôi không biết lúc xông vào trại giặc thì chị có dữ dội, ngổ ngáo không. Lúc này đây, chị cũng khép nép như bất cứ cô thôn nữ đẹp nào ngồi trước mặt đàn ông. Trong khi nói chuyện, đôi mắt chị luôn

luôn nhìn xuống, đôi bàn tay trắng mịn, đặt lên đùi. Những ngón tay búp măng muồn muột chít vào nhau. Những bàn tay nhỏ nhắn này đã từng cầm súng bắn Tây, ném lựu đạn vào Tây, hoa đao lăn xả vào Tây, nó vẫn không kém mềm mại chút nào. Trước kia, hẳn là nó đưa thoi rất nhẹ nhàng. Và ẵm em rất khéo.

Tôi nhìn những bàn tay xinh ấy. Những bàn tay rất mềm yếu, nhưng cũng biết rời mái tóc mềm như tơ của trẻ con, để cầm vũ khí giết quân thù, bảo vệ tấm thân trong trắng của mình và tương lai của những đứa con mình sẽ đẻ ra. Tôi thương hại cho mấy cái bàn tay nam nhi tận đến lúc này mà vẫn chưa biết gì. Hay là chỉ biết chiều vuốt mái tóc buồn của người yêu, nhớ tiếc những chiều mộng, nắm tay nhau đi trên đường Cổ Ngư hay trên bờ hồ Hoàn Kiếm viển liễu rủ. Những bàn tay ủy mị! Chúng có còn nhiều nữa không, vào cái lúc hàng triệu thanh niên đang náo nức đầu quân và toàn quốc phấn khởi đang thi đua tổng phản công này? Ngay từ lúc giặc tràn đi như nước lũ làm lung lay những cái đầu thiếu lòng tin, đã có những bàn tay "mềm yếu" cương quyết cầm dao súng. Đâu có phải những bàn tay ấy không có mái đầu nào để vuốt ve? Đâu có phải những bàn tay ấy không biết làm món ăn ngon vừa miệng người chồng hay một cái áo xinh xinh cho đứa con mong đợi của vợ chồng.

Chị tổ trưởng du kích bảo tôi:

- Hai phần ba chúng em đã có chồng, một vài người đã có con.

Tôi băn khoăn không hiểu những đứa con ấy bây giờ ở với ai. Chúng nó có thấy thiếu mẹ lắm không? Và những người chồng có vui lòng thành thật khi thấy vợ vào du kích không?

Chị mỉm cười:

- Các anh ấy rất bằng lòng. Bởi vì các anh ấy cũng đi công tác cả. Hiểu nhau lắm.

- Còn các em?

- Anh không biết đấy thôi, chứ ở những vùng buôn bán không mấy khi chính người mẹ được nuôi con? Bán hàng cứ lần lượt đi hết chợ nọ đến chợ kia. Thường thường ở cữ xong độ một tháng hay hơn một tháng, chị em đã phải đem con gửi u nuôi để đi chợ. Các chị phụ nữ nông dân cũng chẳng làm gì có thì giờ ôm ấp trẻ một ngày. Chị em chúng tôi người nào có con, đã có chị em nuôi giúp. Có thể nói rằng chúng nó được săn sóc chu đáo lắm. Chị em phụ nữ địa phương coi sóc chúng nó còn hơn chính con các chị. Chúng nó nhiều mẹ lắm!

Chị cười hóm hỉnh. Đôi mắt đen lay láy rời đôi bàn tay đẹp để nhìn một chút, vẻ hơi chế nhạo.

- Ý các anh thế nào? nếu các anh có con, các anh có thích để vợ đi công tác hay nghỉ công tác ở nhà thôi?

tấu, đeo lựu đạn, theo anh chị em du kích đi phục kích.

Tôi thành thực nghĩ rằng trong một gia đình như gia đình ấy, nếu họ có con, có lẽ anh chồng nên yên phận ẵm con để cho chị vợ thay anh làm bổn phận công dân!... Vấn đề không phải là thích hay không thích. Vấn đề chính là cần hay không cần...

Chị nữ du kích ngồi trước mặt tôi vẫn mỉm cười. Bây giờ thì chị không e lệ một chút nào. Chị nhìn thẳng vào mặt tôi, chị bảo:

- Cần thì có lẽ cũng chưa cần lắm. Phụ nữ còn khối việc làm ở hậu phương. Nhưng chúng tôi khó chịu vì có những người đàn ông nhút nhát. Vả lại chúng tôi cũng muốn thử xem phụ nữ có thể đi đánh giặc được như đàn ông không.

- Chị thấy thế nào?

- Anh muốn nói sao?

- Tôi muốn biết các chị đi chiến đấu có thấy vất vả lắm không?

Đôi mắt chị lại cười. Chị tủm tỉm trả lời tôi:

- Chúng tôi không thấy vất vả bằng làm ruộng.

Người thiếu nữ này muốn nhạo báng tôi. Đôi bàn tay trắng muốt kia chưa từng quen với nắng tháng sáu đốt cánh đồng. Nhưng còn các chị đứng xung quanh. Trông các chị đen giòn. Các chị cho tôi biết bây giờ các chị vẫn làm ruộng như thường. Làm ruộng giúp đồng bào. Cả chị trắng trẻo đang ngồi

tiếp chuyện tôi trước kia thật ra chỉ chăn tằm, dệt lụa ở nhà, cũng đã học chỉ em, hoạt động trong vùng địch mà không biết làm ruộng thì thiệt lắm.

Tôi muốn biết trình độ học thức của các chị thế nào.

- Phần nhiều kém...

Chị bảo tôi như vậy. Hầu hết các chị là con nhà nông, trước kia chưa bao giờ được học. Mới học từ sau hồi khởi nghĩa cả đó thôi. Có chị từ khi vào du kích mới bắt đầu. Lại có chị hiện giờ vẫn chưa đọc thạo. Tất cả đều lấy làm đau xót vì trình độ văn hóa quá thấp kém của mình và đang ráo riết học thêm. Cả đội, chỉ có một mình chị chính trị viên là đã học hai năm trung học...

- Chị N. học trường Hà Nội trước, chắc anh có biết.

Chị bảo thêm như vậy. Làm như Hà Nội chỉ có một trường và có ở Hà Nội thì người ta phải biết tất cả những người Hà Nội khác! Nhưng dù sao thì đó cũng là một điều rất lý thú, đối với tôi. Một nữ sinh Hà Nội làm chính trị viên đội du kích phụ nữ này. Bây giờ lại có quyền đội trưởng chỉ huy cả về quân sự nữa. Mà xung trận rất gan, đánh rất hăng. Thì ra không phải chỉ phụ nữ nông dân đã quen với những công việc nặng nề mới có thể thanh đội viên du kích...

- Các cụ ở nhà đối với việc các chị vào đội du kích như thế nào?

- Đều vui long cả... Chúng tôi không nhận những chị không được gia đình ưng thuận.

- Nghĩa là vẫn có những cụ không ưng thuận?

- Tất nhiên là phải có. Các cụ lo con đua chị, đua em như vậy rồi thành ra lêu lổng. Nhưng chúng tôi giữ hết sức đúng đắn. Bây giờ thì hầu hết các cụ đã hiểu rồi. Một người hư thì không phải đợi vào du kích mới hư. Trái lại vào du kích, được rèn luyện theo kỷ luật, còn ngoan ra nhiều nữa. Vả lại ở trong vùng địch, Tây khủng bố, phụ nữ muốn giữ thân cần biết quân sự. Có thể nói rằng phụ nữ trong vùng địch thích quân sự hơn chính trị.

Mấy hôm trước mấy anh cán bộ vùng địch cũng đã bảo tôi như vậy. Kể cũng là một điều đáng cho chúng ta suy nghĩ. Trong vùng địch phần lớn nam giới thích đi làm cán bộ; chị em phụ nữ thì lại thích vào du kích; hợi nghe nói có lớp quân sự nào là các chị đòi đi học. Mà không phải chỉ học cho biết thôi đâu. Các chị thích đi đánh lắm. Bộ đội tới thường được các chị đem xôi chuối, quà bánh ủng hộ luôn. Ủng hộ để được ngắm nghía khẩu súng cho đỡ thèm. Và để gạ: "Các anh cho chúng em đi đánh với".

Người ta kể với tôi mấu chuyện nhỏ, nhiều ý nghĩa. Hôm ấy là một ngày kỷ niệm. Trong một gia

đình có hai vợ chồng và một đứa con kia, cơm chiều xong, anh chồng chực ra đi. Chị vợ gọi giật lại hỏi:

- Đi đâu?

Anh chồng bảo:

- Đi có việc.

- Việc gì?

Trong vùng địch không bao giờ hỏi thế. Bởi vì việc ai người ấy biết thôi. Nhưng dễ thường chị không có việc của chị sao?

Chị nằng nặc bảo anh:

- Việc gì thì cũng giữ em hộ tôi một lúc. Tôi phải đi đằng này một lát.

Anh chồng gắt:

- Đi đâu hãy để đấy đã. Người ta không đợi được. Việc cần.

Anh đi. Chị vợ đứng tần ngần... Chị em bây giờ chắc đã đến cả rồi. Họ đang đợi mình đây. Mình đã hứa chắc chắn kia mà!... Chị băn khoăn, nóng lòng sốt ruột lạ lùng. Y như là một tai nạn gì lớn sắp xảy ra. Nếu lỡ việc của chị em? Nếu vì mình mà chị em hỏng việc? Trong vung địch một người hẹn đến mà không đến, đó là một việc gieo hoang mang vào đầu óc mọi người. Phải chăng bị chộp giữa đường? Nhiều khi chỉ vì thế, mà cả một kế hoạch đã định, không dám đem thi hành nữa. Hôm nay là ngày kỷ niệm sinh nhật Hồ Chủ tịch. Để lỡ việc thì chị em trách chết! Chỉ "chặc lưỡi" một cái.

Chị đem con sang bà hàng xóm gửi, nói là bà mẹ đẻ cho tìm đến ngay có việc. Chị đến chỗ đã hẹn với chị em. Vì đêm hôm ấy chị cùng chị em đi đột kích.

Ai khen? Ai trách? Tôi chỉ muốn tìm để hiểu. Cái gì đã thúc chị em trong vùng địch thích vào du kích? Một chút lãng mạn chăng? Hay là nỗi căm giận lũ giặc bị đi đến đâu cũng giở trò hãm hiếp? Thà chết còn hơn bị nhục. Và biết đâu không phải là lòng phẫn nộ đối với cái nhỏ nhen cái hèn hạ, cái bất công của những kẻ đàn ông lạc hậu, ruồng bỏ, hắt hủi những chị phụ nữ đáng thương và bị sa vào tay giặc? Hay là một lời thách thức nói với bên nam giới?

Dù sao, cuộc giải phóng dân tộc không thể bỏ qua một nửa lực lượng nhân dân, ở trong những bàn tay đẹp mà những người đàn ông ích kỷ, tưởng chỉ có thể dùng để làm bếp và giặt quần áo ở nhà. Và cuộc giải phóng phụ nữ phải do chính bàn tay phụ nữ săn sóc lấy. Đấu tranh không làm mất vẻ dịu dàng. Đôi mắt nảy lửa phóng vào mặt lũ giặc mọi rợ, dâm cuồng vẫn biết tình tứ với chồng và âu yếm với con. Những bàn tay nữ du kích khi chịt cỏ quân thù cứng cáp như kìm, nhưng khi nắm lấy cái bàn tay bé tí xíu và hồng hồng của đứa con yêu, vẫn êm đềm như tay tất cả những bà mẹ trên đời. Người đàn bà bó chân của đất nước Trung Hoa

phong kiến và những cô gái cấm cung trong cổ tích Việt Nam đã thành cổ tích rồi. Người đàn ông tự do và tư trọng không cần đến những nô lệ, những con hầu, những đồ chơi. Chúng ta vui sướng nhìn vẻ đẹp dũng mãnh của người nữ chiến sĩ điều khiển khẩu phóng lựu đạn trong trận đầu tiên đánh vào thị xã H.Đ.

Những bàn tay đẹp cầm súng chiến đấu cùng một lúc giải phóng cho dân tộc và giải phóng cho phụ nữ. Sự ấy không chướng mắt. Sự ấy đáng cho ta cảm phục.

(Trích ở tập tài liệu "Sức mạnh dân quân"
do nhà xuất bản QUÂN DU KÍCH
xuất bản năm 1948)

TRÊN NHỮNG CON ĐƯỜNG VIỆT BẮC

Ông ké cầm tay tôi, tần ngần nhìn vào mặt tôi. Lối lịch sự Tây phương ấy không ngờ lại gặp đất ở đây. Vốn dĩ là đồng bào miền ngược rất thích tỏ tình thân ái, lòng lưu luyến bằng cách nắm tay, bá vai một cách nhẹ nhàng, yêu yêu. Đúng như chúng ta xoa đầu vuốt tóc một đứa bé nhỏ, trong khi hỏi chuyện...

- Đồng chí đi, ké thương nhớ để đâu cho hết?

Những câu nói rất thường ở trên này, nghe ra cũng bóng bảy như thế đấy. Ké còn nói rằng ké tiếc tôi như tiếc một con ba ba rơi xuống bể. Có lẽ ông già miền núi ấy suốt đời chưa trông thấy bể bao giờ. Lời ông thành thật hay khách sáo? Thì cũng có cả hai thứ ở trong. Người trên này chắng chất phác quá như người ta thường thích tả đâu. Cũng thích mua rẻ bán đắt, cũng thích có thế nào cho được thật nhiều lợi về mình. Cái đấy dẫu có làm cho ta đôi lúc phải bực mình nhưng ta cũng thừa hiểu rằng đó chỉ là thói thường của hầu hết mọi người trong một cái xã hội có tục bán và mua. Cũng nhiều khi họ thiển cận hơn nhưng đó là tại trình

đô hiểu biết và suy nghĩ kém miền xuôi. Nhưng được cái cũng yêu nước, cũng ghét Tây, cũng thích Cụ Hồ. Rất ghét Tây và rất thích Cụ Hồ. Thế là đủ lắm rồi, chúng ta dễ hiểu nhau, dễ yêu nhau lắm.

Vả lại gần gũi đồng bào trên này, tôi thấy rằng họ cũng dễ thân. Chúng tôi đến ở chỗ nào, chỉ vài tháng là đã quen cả bản rồi. Đám ma, đám cưới nào cũng có mặt chúng tôi. Các anh thanh niên đến xem báo, đọc sách nhờ, hoặc nói oang oang ở lán chúng tôi. Các ông già đến uống chè, nói chuyện trầm ngâm. Và các thiếu nữ, các lục sao má đỏ hây hây, thì đến xin ảnh Cụ Hồ hay xin bài hát. Mỗi khi phải rời một chỗ để đi chỗ khác bao giờ cũng có sự dùng dằng, quyến luyến.

Ông kẻ vẫn không chịu buông tay tôi ra, cứ ngoẹo đầu ngoẹo cổ dặn mãi:

- Đồng chí đi mạnh khỏe chứ! Bao giờ đi công tác qua đây, nhớ ghé vào chơi với kẻ nhé!

Ba, bốn lần như vậy rồi tôi mới rút tay ra được để đi. Chẳng biết ông già trở về có vương vấn gì không, nhưng riêng lòng tôi cũng thấy bùi ngùi. Thì ra những người, vật ở đây với tôi đã như có một chút tình nghĩa gì rồi. Lúc đầu, chúng ta tưởng rằng chúng ta chỉ làm việc dân vận thôi: chúng ta cố gây cảm tình với đồng bào địa phương đối với chúng ta. Dần dần chính chúng ta sinh ra có cảm

tình với họ, cái cảm tình ấy nó đến êm thấm quá đến nỗi chính chúng ta chúng không biết nữa.

Từ khi xảy ra kháng chiến, có dịp thay đổi chỗ ở rất nhiều, tôi mới tìm ra điều này thật ấm lòng, là ở bất cứ chỗ nào trên đất nước Việt Nam, chúng ta đều có những người thân thuộc của chúng ta, ta chỉ tỏ cho họ biết chúng ta là những người thân thuộc họ lòng yêu nước, lòng quý mến đồng bào, lòng xót xa đến những người cùng mục đích, cùng số phận với mình, hồi nay mới được đồng bào ta ở khắp nơi tỏ ra một cách thật rõ rệt. Không đến chỗ nào chúng ta bị cái cảnh quê người đất khách. Trái lại, ở đâu ta cũng có cảm giác là ở một nơi thân thuộc.

Hồi tôi mới bước chân lên Việt Bắc, một anh bạn hỏi cảm tưởng đầu tiên của tôi khi tới miền rừng núi. Tôi nghĩ mãi, chẳng thấy cảm tưởng gì. Tôi trả lời một câu có vẻ tuyên truyền:

- Tây không đời nào dám lên đến đây. Nó sẽ chết vì vấn đề tiếp tế.

Anh bạn không được thỏa. Anh nói rõ ý anh hơn:

- Tôi có ý muốn hỏi cảm giác riêng của anh kia. Anh thấy thế nào? Khi qua các núi rừng, có thấy rợn không?

A! Rợn thì không rợn một tí nào, tôi chỉ thấy thú như một người đi ngắm cảnh. Con đường tôi đi cũng tấp nập in như một con đường ở dưới xuôi.

Và khi đi sâu vào những con đường nhỏ, vượt qua núi hoặc xuyên rừng, tôi cũng chỉ coi như qua đồng vắng... Chỉ có giống vắt là làm tôi hơi khó chịu.

Anh bạn tôi cười khẽ một tiếng rồi lại hỏi:

- Trước đây, anh đã lên Việt Bắc lần nào chưa?

- Tôi lên lần này là lần thứ nhất.

- Thế thì anh không nhận thấy sự thay đổi đấy. Ngay xưa, nghe nói đến mạn ngược là đã thấy một cái gì bí mật, ghê gớm. Thổ, Mán, Meo là những giống người gì khác hẳn chúng ta khiến chúng ta ghê gớm, sờ sợ. Một phần nữa, các con đường mà anh thấy tấp nập bây giờ, ngày xưa vắng ngắt. Năm chừng mười họa mới có người đi bộ. Thành thử ngày xưa đi qua các con đường mạn ngược, rơm lắm.

Đúng như thế thật. Cuộc cách mạng đã đổi hẳn bộ mặt xứ này đi. Đổi cả những con người. Con người mới, tin tưởng ở chính quyền nước mình, tin tưởng ở chính mình và những người sống quanh mình, mất hết cả tính e dè sợ sệt. Anh ta không còn sợ núi rừng. Tính thành đã trà trộn với thôn quê và miền xuôi đã hòa lẫn cùng miền ngược. Vẫn đóng khung trong những biên giới cũ, lãnh thổ Việt Nam có vẻ như mở rộng. Trước mắt chúng ta cả một vùng rừng núi mênh mông không còn phải là chỗ ma thiêng nước độc, bất khả xâm phạm như xưa, mà là một miền rộng rãi có rất nhiều khả năng khai thác. Những nhà máy sau này sẽ mọc lên rất

nhiều ở trên này, bên cạnh những thác nước dùng làm động lực. Những đồn điền chăn nuôi lớn sẽ lập nên cung với các nông trường. Đèn điện sẽ sáng trưng. Bệnh sốt rét sẽ net chỗ nương thân. Hà Nội sẽ lên đây nghỉ hè. Nhưng thanh niên nam nữ Thổ, Mán, Mèo về học trường đại học ở thủ đô. Không còn phân biệt miền ngược với miền xuôi, cũng như sẽ hết sự ngăn cách giữa thôn quê và thành thị. Những ngày kiến thiết sau này vui biết mấy...

Ra gần đến bờ suối, tôi gặp chị Quyên. Chị đem gạo ra đổ vào cái cối nước về. Hôm qua tôi đã đến chào những "người già" nhà chị, nên vừa trông thấy tôi, chị hỏi ngay bằng tiếng Kinh rất sõi:

- Anh Tâm về xuôi hả?

- Vâng, chào chị nhé!

- Chào anh Tâm. Anh Tâm đi mạnh khỏe nớ. Anh Tâm về xuôi có nhớ chị Tình không?

Chị cười tít mắt. Hai má bầu và trắng hồng của chị lũm xuống hai lỗ đồng tiền nhỏ tí. Tôi cười, trả lời lại bằng tiếng Thổ:

- Xướng chứ lai! Xướng chứ nhình Quyên lai (Thương nhớ lắm. Thương nhớ chị Quyên lắm).

Má chị đỏ thêm. Đôi mắt long lanh chị nhìn tôi:

- Không thương nhớ tôi đâu! Thương nhớ vợ anh Tâm ấy.

Chị lại cười rồi đột ngột:

- Thôi anh Tâm đi nớ, mạnh khỏe nớ! Chúc công tác thắng lợi nớ!

Chị lướt qua tôi và soàn soạt vạt áo chàm, thoăn thoắt đi về bản. Hồn nhiên như vậy đấy. Các cô nói chuyện tình tứ rất tự nhiên. Nói một cách vui vẻ thẳng thắn thế đấy thôi. Có lẽ chỉ nửa giờ sau là chị Quyên đã quên tôi. Cũng chẳng làm sao cả. Nhưng tôi cúi đầu vơ vẩn một mình, thích nghĩ rằng đi khỏi mấy bước rồi chị còn ngoảnh lại nhìn tôi. Để cho đời đẹp thêm lên một chút. Cũng chẳng làm sao cả!...

*

* *

Qua một cái dốc đi một mạch hết vừa đúng ba giờ, trong lúc đó mỗi bước sức nặng của ta cứ như ghì ta xuống, tôi đến một làng Mán bám cheo leo vào lưng chừng một quả núi cao. Cả làng vẻn vẹn có ba nhà, xếp bậc lên nhau. Nhà rất sơ sài, từ vách đến mái, toàn tre nứa. Cột kèo ở trong là những cây gỗ để nguyên cả vỏ. Không có một cái lỗ đục, một con xó vì dụng cụ độc nhất của người Mán là con dao rựng mà đi đâu anh ta cũng đeo lủng lẳng ở sau lưng. Tre gỗ buộc vào với nhau bằng những sợi dây leo. Cái lo bếp nấu "ruốc mu" (thức ăn của lợn) với cái chảo to tướng ở trên lù

lù ngay ở giữa nhà. Ở đây người va vật sống gần gũi và bình đẳng lắm.

Nhưng hôm nay, người và vật đi lán cả. Nhà cửa vắng teo. Người Mán ở tận đây, đúng như một cái tổ chim giữa rừng sâu trên gần đỉnh núi cao, vẫn còn thấy chỗ ở của mình trống trải và vẫn còn thấy cần phải làm vườn không nhà trống, đem hết trâu, bò, gà, lợn, ngô, thóc gạo, muối và người già con trẻ vào cơ quan bí mật ở một chỗ mà trừ họ ra khó có ai biết và tới được. Có khi rồi họ bỏ hẳn chỗ nhà cũ, chẳng cần về nữa. Ở rừng, trong gỗ sẵn. Làm nhà mới lúc nào cũng được và chẳng tốn kém gì. Vì thế, người Mán rời chỗ ở, rời một chỗ đất hết màu hay một chỗ mà họ cho là chẳng được lành hoặc có nhiều người qua lại quá, dễ dàng như một người đi đường rời quán trọ. Phong tục du mục vẫn còn vương lại đôi chút trong tâm tính họ.

Tôi đứng lại trước cái làng bé con kia, thở những hơi dài cho đỡ mệt. Vì cố gắng đi một mạch, mắt tôi hơi hoa lên một chút. Áo đẫm mồ hôi. Cổ thì khô cháy. Không thể vào nhà xin nước uống, tôi nhặt những quả trám trắng rụng nhan nhản ở dưới chân ăn. Trám trắng chan chát, lờ lợ, chẳng lấy gì làm ngon lắm, nhưng nuốt xong, còn chút vị ngọt lừng lờ trong cổ. Cũng là một cách cho đỡ khát.

Anh em Mán thường bảo tôi rằng: chỗ nào có nhiều quả trám thì gấu thường hay đến. Tôi đứng

đây có một mình. Tôi nhớ đến một anh Mán bị gấu vồ nát cả mặt và cổ vai ra. Nhưng ở rừng đã nhiều, chính mắt tôi chưa trông thấy gấu bao giờ. Người bị gấu vồ, tôi cũng mới chỉ trông thấy có một anh Mán ấy thôi. Vì thế, tôi vẫn cho rằng việc bị thú dữ vồ ở rừng chẳng qua cũng chỉ như việc bị ô tô đè ở những thành phố náo nhiệt như Hà Nội, Sài Gòn. Tất nhiên là cũng có thể xảy ra luôn. Nhưng không phải vì thế mà động ra đường là người ta nơm nớp. Cảnh hoang vắng lúc này không gợi cho tôi một tí thấp thỏm nào.

Bên dưới tôi một suối nước chảy xiết đổ ào ào. Cái thứ tiếng giòng bão ấy dâng lên tận chỗ tôi và tỏa rộng ra làm một cái nền hơi sẫm tối cho những tiếng chim lanh lảnh, vui và sáng. Trước mắt tôi là những ngọn núi trọc hoặc ùm tum, và qua những ngọn núi trọc hoặc um tùm ấy là trăm ngọn núi khác, lớp lớp, nhấp nhô, hoà hợp với trời xanh như những đợt sóng xanh lơ vô cùng tận. Đó đây một vài điếm mây trắng lớn vớn, là bọt sóng. Không khí trong như dịu. Nắng rất êm. Một ngày xuân đẹp như hôm nay kể cũng là một sự hiếm có ở miền rừng, nơi mà mùa xuân chỉ là một chuỗi dài những ngày mưa xám xịt và bấn thỉu. Xuân ở đây là mưa của vắt.

Rừng mênh mông. Rừng hỗn độn. Rừng lại rừng tiếp giáp nhau, trà trộn lên nhau, chồng chất lên

nhau. Núi trùng trùng điệp điệp, hết núi nay sang núi khác, vô cùng tận. Rừng núi không có đường đi, nhưng lại có hàng vạn lối đi. Thăng Tây liều mạng nhảy dù xuống mấy điểm chính ở Việt Bắc, tưởng làm bế tắc được chúng ta. Nhưng chúng ta vẫn đi lại, chuyên chở được như thường. Sự chật vật, khó khăn đối với chúng ta chẳng nghĩa lý gì. Một dòng máu lạnh có những cách lưu thông rất lạ lùng, lưu thông mà bất cần đến những mạch máu thường ngay, mặc kệ những bế tắc ở đoạn này hay đoạn khác, nó khơi ra hàng trăm đường máu khác.

Thử để ý mà xem! Có phải từ ngày chúng ta bắt đầu phá đường thì những con đường của ta mới bắt đầu thật là tập nập không? Nghĩ một tí thì thú vị lạ lùng! Trước đây, đường nhựa, đường đá thênh thang xe lửa, ô tô sần, những phương tiện xê dịch có thiếu gì đâu, mà cuộc đời của chúng ta ngừng trệ biết bao! Kiếp sống tu hãm thật là thảm hại. Từ ngày phá đường, hết tàu xe đến nay thì cả một dân tộc lên đường. Cuộc sống lưu thông. Tôi không ghét gì bằng thì vị hóa cuộc đời. Nhưng thật tình từ hồi kháng chiến, mặc dầu những tàn phá, chết chóc chia lìa cực kỳ đau đớn, bộ mặt nước mình vẫn có vẻ tươi trẻ, vui mạnh hơn lên. Chỉ cần bước ra đường là đủ biết.

Đường phá, đường tắc nghẽn, nhưng dòng người thì vẫn chảy như thường, chảy lưu loát, mạnh mẽ,

chưa bao giờ mạnh mẽ và lưu loát thế. Thì ra máu chúng ta ngừng trệ ngày xưa, không phải vì mạch máu, mà chỉ vì những kí sinh trùng. Mạch máu nước ta, những con đường thời kháng chiến này bị cào nát cắt đứt lung tung, nhưng máu lành mạnh vẫn chảy như thường, huyết mạch vẫn lưu thông. Chỉ phiền cho những ký sinh trùng, những sinh vật phá hoại chở bệnh tật bằng xe tăng. Chúng nó bị những mạch máu kháng chiến của ta đọng lại.

Rồi đây rút lui khỏi Việt Bắc, có nơi chúng phải đốt hàng chục xe hơi, chôn hàng tấn đạn dược và đồ hộp, vì không có đường về. Chúng nó chỉ ỷ vào sức mạnh của máy móc tối tân. Nhưng khi ta đã làm máy móc tối tân của chúng nó hết là sức mạnh thì chúng nó còn gì? Một lũ người buồn nản, sợ sệt, cáu kỉnh, mất tinh thần, lúc nào cũng kêu ca càng ngày càng sốt ruột.

Người mình thì kiên nhẫn. Cái nghị lực của dân tộc ta là một thứ nghị lực bình tĩnh, lặng lẽ, tiềm tàng. Nó không nô tung ra một cách ầm ĩ như trái phá, cốt mìn. Nó không chuyển đất rung trời như núi lửa. Nó là dòng sông cần cù, đêm ngày mài giũa đôi bờ để tạo cho mình một con đường rộng mãi ra, đêm ngày bồi đắp những cánh bãi phì nhiêu và ngày càng bát ngát. Nó biểu lộ ra ngoài một cách giản dị thản nhiên, gần như không tự biết.

Ai đã đi lại nhiều trên những con đường Việt

Bắc những con đương vượt núi, xuyên rừng, luồn khe, lội suối, lên xuống hàng trăm cái dốc, mũi chạm đất và chân cứ sắp khô thì lại được dầm xuống nước - ai đã từng đi lại nhiều như vậy, đều phải ngạc nhiên về cái tài chịu đựng và sự cố gắng của dân mình để vượt những khó khăn. Dường như chẳng có một cái gì khó đối với chúng ta. Cái gì cần làm, cái gì muốn làm, chúng ta đều cho là làm được, và cố làm cho bằng được.

Tây vừa nhảy dù hôm trước thì hôm sau, những xưởng máy hàng ba bốn trăm người làm đã biến dần dần từng bộ phận của nó đi, bắt đầu là những bộ phận quan trọng nhất. Anh em công nhân xuất lực gấp bốn ngày thường để tháo, chuyển và chôn giấu. Họ quần quật suốt ngày đêm, ăn vội vàng, ngủ qua loa, bỏ cả đánh răng rửa mặt. Chỉ mấy hôm sau là ngay đến cái xác nhà cũng không còn. Cái nhà máy đã ra đi, không còn để lại một vết tích gì đặc biệt. Cả một cái nhà máy lên đường. Nó tự phân nó ra thanh từng phần nhỏ, vượt hàng trăm cây số núi rừng để đi nơi khác.

Việc chuyển đi thật là nặng nhọc, công phu. Gang sắt thì khiêng ngay trên một con đường rộng rãi, bằng phẳng cũng đã đủ nhức vai, sụn xương sống lưng rồi. Đằng này không có đường đi. Toàn là những lối nhỏ lầy lội và lắm vắt, những dốc gần dựng đứng, những khe suối lởm chởm đá tai mèo,

hết lên thì lại xuống, hết trèo thì lại lội. Có những cái dốc khô sở, chỉ một người với một cái ba lô cũng đã phải đu vào từng cái cây để kéo ngươi lên. Làm thế nào mà khiêng được ở những chỗ như thế này? Đứng vào đâu mà khiêng, nếu mà tuột chân hay tuột tay một cái thì tránh sao khỏi bị gang sắt đè giập xương hay gãy cẳng? Người ta phải dịch đi từng bước một, vừa dịch vừa chèn, vừa dùng xẻng cuốc đào bực để dịch thêm bước nữa. Phải đến bốn, năm người phục dịch cho một bộ máy chỉ nặng chừng nửa tạ. Nếu nặng hơn thì lại càng nhiều sư vất vả.

Ấy thế mà người ta cứ nhất định tha đi cho bằng được, tha đến hết. Đúng là một đàn kiến tha mồi, đánh vật với mồi. Hàng mấy chục tấn sắt đã qua đoạn đường này và đã vượt hàng trăm cây số. Và chỉ chừng một tháng sau, cái nhà máy của chúng ta lại đã tái sinh ở một chỗ chắc chắn hơn, ung dung sản xuất những thức cần thiết cho kháng chiến.

Như vậy đấy, thằng Tây đấm chúng mình cứ như đấm bị, đau tay mà chẳng được tích sự gì. Đấm vào chỗ này thì sức mạnh của chúng ta lại bật ra chỗ kia. Chẳng có cái gì gãy nát, chỉ tay chúng sứt thêm một chút, hay là thêm rất nhiều.

Tôi nghĩ đến những đô thị mới của chúng ta. Nhưng đô thị nhỏ tí nhưng cũng khá sầm uất vui

tươi. Chúng nó mọc lên một cách rất tự nhiên. Mới đầu là một vài hàng cơm, để tiện cho khách qua đường. Rồi thì hàng cà phê, hàng tạp hóa cũng đến bâu vào. Hiện nay, hiệu giầy cũng hiện ra. Các căn nhà lá cứ làm thêm, nó cứ dài thêm. Thấy đồn chỗ ấy vui, những người tản cư kéo đến, góp thêm vào chỗ ngồi hàng và những khách qua đường cố thu xếp độ đường, để có thể ngừng một đêm ở đây, hưởng cái thú đông người một tí. Đôi lúc cũng phải như vậy chứ! Cần não người ta cứ căng thẳng mãi thì chịu làm sao được? Một cốc cà phê, một điếu thuốc lá, một căn phòng sáng sủa và tấp nập, cô bán hàng vui vẻ và mau mồm miệng, những cái ấy kể thì chẳng có cũng chẳng chết ai, nhưng lâu lắm được sống trong cái không khí ấy một vài giờ cũng làm cho đời thêm vị lên nhiều lắm. Kháng chiến thì kháng chiến. Người ta vẫn cần phải giải trí, vui vẻ. Có điều cũng đừng vô ý thức.

Có những thức quyến rũ nó giống như thuốc phiện, làm sức lực chúng ta phải hao mòn. Bởi vậy, tha nhạt miệng một tí còn hơn là nhấp vào những chất độc nồng thơm, nhưng giết chết người. Rượu của Tây, thuốc lá của Tây, xa xỉ phẩm của Tây chúng ta thèm chết thì thôi nhất định không để những thức ấy giết chúng ta. Một cốc cà phê đường hoa mai, một điếu thuốc lá sừng bò cũng khá dễ làm cho ta vui chốc lát. Lúc này đừng khó tính.

Có những cái ấy nếu người ta cắt ngọn nó đi, nó sẽ mọc lên rất nhiều cành.

Nếu người ta cắt một cái cành của nó đi, nó sẽ mọc mười cái cành khác. Sức sống mạnh mẽ, cần có để vọt ra. Một đô thị cũ của chúng ta bị phá hủy hay bị thối, hàng chục năm mầm đô thị khác mọc ra. Sức sống quá dồi dào, không bao giờ chịu để vùi giập cả. Tôi có thể đoán trước rằng một số những mầm đô thị mới mọc hiện nay sẽ thành những đô thị lớn ngày mai. Ngay trong cảnh tàn phá chiến tranh, ngay trong cơn rung chuyển bão táp những mầm non đã nhú, bộ mặt của Việt Nam tương lai đã lờ mờ hiện.

1948

TỪ NGƯỢC VỀ XUÔI

Việt Bắc nhiều rừng núi. Núi rừng Việt Bắc kín đáo và hiểm trở. Tôi đã sống ở đấy hơn một năm, chắc chắn và yên ổn quá.

Tôi rời rừng cây Việt Bắc để trở về rừng người ở miền xuôi. Rừng người ấm áp biết bao!

Người miền xuôi mở to đôi mắt ngạc nhiên và cảm phục khi nghe tôi nói chuyện về cuộc đời Việt Bắc của tôi. Người miền xuôi rất sợ cái bí mật của rừng sâu. Sợ từ con chim lợn trở đi. Tôi đã ở toan rừng. Đi cũng toan rừng. Chúng tôi chỉ còn biết có rừng. Những cánh đồng phẳng, những bãi dâu xanh, những con đường có xe chạy là những kỷ niệm kiếp trước, còn sót lại trong tiềm thức,

Đồng bào Mán thích ở cao. Có lần tôi ở một chỗ cao hơn họ. Một cái lều không cửa, chơ vơ trên đỉnh nui. Như ngọn núi tôi ở con phải tựa vào một quả núi khác, cao hơn. Và ở cao hơn chúng tôi, là một anh chàng gấu. Ban đêm, khi anh Thọ họa sĩ và tôi đã chui vào man nằm hút một thứ thuốc lá Mán tâm mát ong rất đậm vị, nhìn đống lửa to bằng nửa cái nhà tỉ hon của chúng tôi, thì chú gấu len

lên đi ở bên ngoài, xuống rẫy để ăn trộm bắp. Gấu chưa về chúng tôi lần nào cả. Người Mán đã bẫy được gấu một lần, người Mán cho chúng tôi ăn thịt gấu. Chúng tôi không sợ gấu.

Một hôm, tôi rất ham đọc những truyện đương rừng của Lan Khai. Bây giờ tôi thấy rằng Lan Khai mới chỉ đứng ở ven rừng để nhìn vào. Nhà văn đoán ra đủ điều rùng rợn ở bên trong. Nhưng nhà văn lại đoán nhầm. Người đã sống ở giữa rừng, - giữa rừng đại ngàn của những đội giải phóng quân đã đánh các đồn Phay Khắt, Nà Ngần... - người ấy chỉ thấy rừng rất bình thường. Chẳng có gì bí mật. Cũng chẳng có gì ghê gớm.

Khi chưa biết được rừng, tôi cũng tưởng rằng rừng ghê gớm lắm. Tôi từ biệt vợ con ra đi, như làm một việc hi sinh. Bạn bè tôi ái ngại nhìn tôi. Họ cười buồn, báo tôi rằng: "Anh sẽ không phải sốt đến hai cơn". Tôi đã sốt đúng hai cơn. Nhẹ nhàng thôi. Trước sau, vừa đúng một năm hai tháng mười một ngày, mới phải tiêm có hai ống ký ninh.

Các bạn cũ của tôi lạ lắm. Vợ tôi đã khóc nức nở khi đột nhiên thấy tôi về. Người đàn bà ấy mới khóc có một lần, vào độ chết mất đứa con. Tôi mỉm cười, nhìn tất cả những cái ngây thơ của người miền xuôi, nghĩ đến núi rừng. Người miền xuôi vẫn không dám tin tôi. Nhưng sự thực trơ trơ là tôi vẫn sống mà về được đến đây. Có đen đi, có già đi, nhưng

lại rắn rỏi hơn. Giao nước cũng chẳng sốt sếc gì. Cái thân thể cò hương, cái tâm hồn chỉ một chiều u ám cũng đủ làm rũ hết, không ngờ lại có sức chống chọi ngang bướng ấy. Họ cho là ngang bướng lắm.

Riêng tôi, về giữa họ, tôi thấy tôi là một thằng nhút nhát. Và lạc hậu. Đồng bào miền xuôi đã đi sâu vào kháng chiến. Tàu bay, tiếng súng, giặc cướp làng, ở một vài vùng, đã thành chuyện hằng ngày. Họ đã quen. Cũng như ở miền rừng núi, người ta đã quen với ve, với vắt.

Tôi đã cười rất nhiều một anh bạn mới ở xuôi lên. Lúc nào, làm gì, đi đâu cũng sợ hổ vồ. Ban đêm, anh đứng trong nhà đái ra ngoài. Nằm giữa sáu ngươi, anh vẫn giật mình mỗi khi nghe tiếng sột soạt ở những bụi cây quanh nhà. Dường như anh cứ đinh ninh rằng: nếu hổ nó bỗng thấy hứng muốn chộp một người để điểm tâm, thì nhất định nó phải soi đèn tìm đích xác anh để mà vồ, chứ không chịu vồ người khác!

Tôi đã bị anh em cười lại còn dữ hơn tôi đã cười anh bạn. Mới về đến Sơn, tôi đã hỏi người ta đủ thứ. Đêm ngủ ở đây có được không? Chúng nó tiến thế nào? Nếu gặp chúng nó thì nên chạy như thế nào? Nên đi bộ hay đi đo? Đi đêm hay đi ngày?...

Ngơ nghệch! Muốn yên lòng, tôi chỉ việc nhìn ra chung quanh một tí. Cánh đồng rất thái bình. Lúa

xanh rờn, lúa có đòng đòng xen lẫn với những mảng lúa đã vàng đã hoe vàng hay đã chín hắn, bông nặng trĩu. Đã lác đác có người đi gặt. Họ nói rằng: đáng lẽ lúa năm nay tốt lắm; mấy cơn bão có hại ít nhiều; nhưng tình hình thóc gạo không có gì đáng ngại.

Người đi buôn ồn ào trong các chợ, tấp nập trên các con đường, tươi cười trong quán nước, hàng cơm. Phần nhiều là những người đầu đội vai mang, đổ hàng suối mồ hôi để cho hàng hóa đất nước được lưu thông. Có những người chỉ khoác một cái bị con con hay xách một cái túi nhỏ xinh xinh. Đó chính là hạng buôn to. Họ cũng mặc quần áo vải nâu hoặc đen, nhưng lối may đóm dáng hoặc "du". Nói năng thì thầm, dùng nhiều tiếng lóng, mà mặt mũi thì láu lỉnh. Tiêu xài lớn. Nhưng thời kiếm mỗi chuyến hàng vạn bạc đã qua rồi. Họ ghét công an lắm. *Các bố ấy bây giờ hắc tơn*! Nhiều tay chợ đen lão luyện đã nghĩ đến sự bỏ cái nghề hại nước hại dân ấy, để tìm nghề khác.

Tàu bay sục suốt ngày. Chúng nó bắn gì mà bắn luôn luôn, có lúc, trút luôn hàng chục quả bom. Một lúc, một chiếc lượn vèo vèo ở chỗ tôi. Tôi tưởng nó bắn ngay trên nóc nhà tôi trọ. Một lát sau, hỏi ra mới biết là nó bắn sông. Có gì đâu! Một chiếc thuyền nhỏ chở chuối qua sông trên chỉ có hai người. Hai người nhảy cả xuống sông. Một người

bám lấy một sợi dây buộc vào thuyền, cứ chạy quanh cái thuyền để tránh làn đạn của máy bay. Nước bắn toé lên ở chung quanh. Nhưng họ không chết. Thuyền cũng không trúng đạn.

Trong khi ấy, ở cánh đồng vẫn gặt. Người đi đường vẫn cứ đi. Ông giáo ở trường bên đọc chính tả vẫn choang choang. Thằng bé ẵm em ngồi ở võng bảo tôi:

- Pi - phai, anh ạ!

Lúc sáng ngày nó bảo:

- Bố già!

Nó phân biệt tiếng động cơ máy bay giỏi thật!

Ngay sau đấy, một anh tuyên truyền xã vác loa mời mọi người đi dự một cuộc mít tinh tuyên bố kết quả ba tháng thi đua. Tối nay, có diễn kịch ở thôn trên. Tiếng trống ếch và tiếng hát của đoàn thiếu nhi thúc giục mọi người. Đàn ông, đàn bà, phụ lão, thanh niên ơi ới gọi nhau, kéo nhau đi. Ông cụ chú nhà mải đập lúa không đi được, luôn miệng xin lỗi các cụ đi qua ngõ:

- Đón các cụ đi thôi. Nhà cháu dở nắm lúa, lam cho xong phơi phóng, còn cất giấu đi. Ta cái gì cũng cẩn thận là hơn. Đề phòng nó tấn công. Nhà cháu xin khất các cụ đến lần sau...

Bà cụ đứng vo lúa ở gốc cau, cũng phan nàn:

- Trông thấy cảnh các cụ, lại nghĩ đến cảnh nhà cháu mà buồn!

Bà cụ buồn chi? Hình như đôi vợ chồng già ấy cho cái sự mình bận việc nhà bỏ việc công là đáng lấy làm xấu hổ. Họ phân trần mãi với tôi. Họ bảo nhau: "Tăng gia sản xuất cũng là giúp nước".

Tăng gia sản xuất cũng là giúp nước. Cố nhiên. Và không để thóc lúa lọt vào tay giặc cũng là đánh giặc... Những khẩu hiệu đưa ra rất hợp với quyền lợi của dân. Bởi vậy người dân bây giờ nói và nghĩ toan bằng khẩu hiệu. Sốt sắng thực hành khẩu hiệu.

Tối hôm sau, chúng tôi vào ngủ nhờ một làng đã bị địch cướp phá nhiều lần. Mấy hôm nay báo động luôn. Tôi vẫn tưởng người ta sống ở đây lặng tiếng im hơi như ở các làng gần vị trí địch, khi địch mới tràn ra. Nhưng người ta chỉ xem những mảnh lúa nào gặt được rồi thì gặt gấp thôi. Vào một nhà, thấy thóc lúa đầy sân. Người đập lúa, giũ lúa, tới tấp dưới trăng. Con gái, con trai. Những bó lúa quật xuống cối đá thình thịch. Lúa bắn tóe, rào rào. Tiếng cười ròn. Chỉ nghe tiếng cười cũng đoán ra được những cặp má đầy căng lúm đồng tiền và những con mắt long lanh. Bỗng nhiên, chó sủa ran. Những tiếng gắt gỏng gọi nhau. Một anh con trai quảng cái nón xuống sàn, lững thững vào nhà. Anh hút một điếu thuốc lào, hỏi chuyện tôi một vài câu có tính cách xã giao. Rồi anh lui lại gian bên, trật khăn vai bịt đầu, giũ sạch những hạt thóc bám ở

đó đi, dung nó phúi quần, phui áo. Du kích đang gọi nhau đi họp. Anh đi họp.

Cuộc đời bình thường. Ở những vung như vung này, súng nổ là chuyện bình thương. Sung không nổ, đó mới là bất thường. Những hôm ấy, người ta bảo: "Hôm nay, chưa thấy súng". Nhưng đừng tưởng sống như vậy, người ta chỉ con nghĩ đến một việc là đối phó với tiếng súng thôi đâu! Ông cụ chú nhà vừa cưới vợ cho thằng con trai thứ hai, tốn hơn một vạn đồng. Tôi rất ngạc nhiên. Tiêu hơn một vạn đồng vào việc cưới lúc này? Một đám cưới nha quê?...

- Thưa ông, ăn uống đã tinh giảm đi nhiều rồi đấy a! Nhà cháu có dám bày vẽ gì đâu? Nhưng chết cái may mặc bây giờ đắt quá.

Ông phân trần như vậy. Ngoài đường bây giơ hiểm họa lắm mới gặp cái áo dài. Nhưng vẫn con có những cô dâu, lục sắp về nhà chồng, đòi cho được có đủ áo đơn, áo kép, khuyên vang, xà tích.

Tảng sáng hôm qua, chúng tôi ra đi được mấy bước thì co tiếng súng máy nổ ran. Giặc hay đánh vào các làng lúc tang tang sáng. Cũng chẳng sao. Một người đan ba gánh nặng, từ một cai ngõ tối ra, đặt gánh nhìn ra phía sau lưng một chút rồi lại đi, cái đon gánh kìu kịt trên vai. Chúng tôi đi theo chị. Thanh niên một làng đang tập thể thao. Họ chi

mặc mỗi người một cái quần đui. Võ khí đặt sẵn trên bờ ruộng.

Súng nổ mỗi lúc một xô xát thêm. Tôi có cảm giác như không phải vì nó gần thêm, nhưng trời càng sáng thêm làm người ta nghe càng rõ. Là vì đường càng sáng thì lại càng đông người qua lại. Người đàn bà chúng tôi theo đã nhập vào một chuỗi đàn bà, con gái gồng gánh khác. Họ chuyện giòn, cười cũng rất giòn. Chuyện chạy Tây, vừa kể vừa cười. Ngày xưa họ kể chuyện nhà, chuyện cửa, chuyện chồng đánh bạc, chuyện nàng dâu, chuyện mẹ chồng. Bây giờ họ nói chuyện đánh giặc và đi học.

Mặt trời đã nhô lên, nắng buổi sáng xiên chênh chếch. Súng càng dữ dội. Giặc đuổi thế hay sao mà chúng nó bắn rất nhiều súng lớn. Mỗi tiếng súng, người ta kêu: "Đấy, đấy!". Nhưng người ta vẫn bước đều. Người mải chuyện vẫn chuyện đều. Những cái gánh vẫn nhấp nhô nhấp nhỉnh theo nhịp bước chân thoăn thoắt.

Chúng tôi ngừng lại ở một cái chợ nhỏ họp ngay trên mặt đường để ăn cơm. Tôi hỏi bà hàng:

- Cụ có biết súng ở đâu không?

- Ở T.

- T. ở mạn nào, cụ nhỉ?

- Ở ngay trước mặt này. Cứ đi thẳng con đường này, sáu cây số.

Tôi sửng sốt:

- Cách có sáu cây số thôi à? Ta có đánh chặn không?

- Nếu ta không đánh, nó đến đây từ bao giờ rồi.

- Thế mà cụ không chạy ạ?

- Nó đã đến được đâu mà chạy? Nhiều khi chúng nó đến tận nơi chúng tôi mới chạy.

- Chạy lối nào?

- Tùy đấy. Nó ở đầu kia lại thì chạy đầu này. Nó ở đầu này lại thì chạy đầu kia. Nó ở cả hai đầu lại thì chạy vào mạn núi. Có khi nó đi cả trong con đường ven núi, vây ba mặt, chúng tôi ở giữa.

- Thế mà không sợ nhỉ?

- Nhiều khi cũng sợ.

Thật ra không ai sợ. Người ta ăn cơm vẫn ăn cơm. Người ta hút thuốc lào vẫn phồng má thổi cái mồi rơm. Một thiếu phụ bế nách một thằng bé con đang phụng phịu, đang mặc cả mua cho nó mấy quả hồng. Bà hàng phở ở trước cửa, ý chừng vào hạng tản cư, nheo nhéo mời khách qua đường:

- Mời các ông nghỉ chân, vào xơi cơm, xơi phở.

Miền xuôi quả có khinh địch thật. Tôi cứ tưởng sau vụ Vân Đình, những đất chợ có tiếng của miền xuôi tản cư hết cả rồi. Nhưng mấy cái chợ ấy vẫn còn chật nứt người. Đông, nhộn, không khác gì Hà Nội trước. Hàng tạp hoá, hàng thuộc, hàng vải, hàng cơm, tiệm cà phê, có phong ngu và buồng tắm.

Có cả những tiệm ăn rất sang, đủ các món ăn Tây. Cũng may mà cạnh những phố xa xỉ ấy, những phố kỹ nghệ đang cựa quậy đẻ thành hình. Người ta đang lam khá nhiều những máy cán bông, máy kéo sợi, máy dệt, máy in. Thuyền san sát ở bến sông. Vẫn vui vẻ, sầm uất lắm.

Miền xuôi đã đi sâu vào chiến tranh, song những vùng tự do miền xuôi - nghĩa là chín phần mười đất miền xuôi - là có vẻ rất thái bình. Một vài quãng sông, vẫn còn ca nô chở khách. Nhiều con đường có xe tay. Rất nhiều vùng địch chưa chạm đến bao giờ, người dân vẫn sống rất yên ổn ở nhà mình, chưa phải xê xích một bước. Những vùng khác phần nhiều mới bị địch lướt qua vài ba trận. Người bỉ giạt đi trong chốc lát rồi lại kéo nhau về. Họ lại sửa sang lại nhà cửa, lại làm ăn. Lúa lại xanh. Chợ lại đông. Trẻ con lại ríu rít đến trường. Chúng đến trường đông hơn ngày trước bội phần. Dân quân, du kích, không có Tây để đánh, thay phiên nhau đem tiền lưng gạo bỉ, mỗi tháng mười ngày ra các mặt trận dư chiến cho quen tiếng súng. Tập trận giả mãi cũng nhạt trò. Họ muốn chơi trận thật.

Nhiều nơi như vậy. Chiến tranh mới chỉ lướt qua một đôi lần như những cơn bão ngắn.

Và cả những cơn bão nữa. Năm nay bão hai lần. Có vùng thiệt hại ít nhiều. Nhưng cũng có những

vụng đã không thiệt, con lợi thêm ra nữa. Người ta bảo:

- Đáng lẽ thì lúa xấu, vì lúa có sâu. Bão không làm đổ lúa nhưng lại giũ sạch sâu. Thành ra được mùa. Nếu gặt hái trót lọt, nhất định không sợ đói.

Sự thật, dân mình no hơn trước. Gà lợn nuôi nhiều. Số thịt bán ở các chợ tăng lên. Bông vải cũng đã tăng chút ít. Hạng người vay nợ hầu như không còn nữa. Quỹ nghĩa sương lập ở hầu khắp các làng. Nhưng ở hầu khắp các làng, hiện nay quỹ nghĩa sương không thể sinh sôi nảy nở. Không có người vay thóc.

Tình cảnh đồng bào ở các thành phố tản cư, bối rối hồi đầu, cũng ổn lại dần dần. Mỗi người cố kiếm ra nghề nghiệp để làm. Cố nhiên là cuộc đời có chật vật hơn xưa. Đôi khi, có thể nói: thảm thê. Nhưng nói chung, vẫn sống. Có người lại sống đường hoàng hơn trước nữa.

Một người quen bảo tôi:

- Anh cứ mở một lớp dạy tư. Tôi cam đoan rằng anh có thể kiếm mỗi tháng từ năm trăm đến một nghìn. Bây giờ người ta ham học lắm.

Người ta ham học thật. Các trường học, mặc dầu mở thêm khá nhiều, vẫn không đủ nhận hết học trò. Người lớn đã hai, ba con cũng cố xin vào học cùng một lớp với trẻ con. Ở một trường tiểu học kia, có cả một nhà sư trong số các học sinh. Những

lớp dạy tư mở nhan nhản ở các làng. Nhiều ông chủ tịch xã, buổi sáng ra trụ sở, buổi chiều đi học trường trung học. Đến đâu cũng thấy kêu thiếu sách. Tôi đem theo mấy quyển sách để xem, bị anh em cướp hết. Nhất định không trả lại. Muốn lấy bao nhiêu thì lấy!

Trong cuộc thi đua ái quốc vừa mới nhóm, việc thi đua học tập sôi nổi và có kết quả nhiều hơn hết.

Tháng mười 1948

BỐN CÂY SỐ CÁCH MỘT CĂN CỨ ĐỊCH

Những người ở vùng chung quanh cho biết rằng thường thường cứ đô bốn giờ chiều hay quá bốn giờ một tí là những toán quân Pháp đi ăn cướp đã trở về căn cứ hết. Mặc dầu vậy tôi đợi tận tối mịt mới sang đò. Sang ở một bên cách làng tôi hai làng.

Tôi có cảm tưởng như đêm đã khuya lắm. Làng xóm im lìm. Không một tiếng chó cắn. Không một ánh lửa. Không một tiếng người ho. Người canh gác cũng không. Tản cư hết rồi sao. Tôi không khỏi hơi thấp thỏm và gần như không nghĩ đến, tôi tự nhiên đi chậm lại và cố bước cho thật nhẹ. Mắt tôi chăm chú nhìn vào trước mặt. Nghi ngờ từng bụi cây lù lù ở bên đường, tai nghe ngóng. Chẳng có gì. Tôi chỉ nghe thấy tim tôi đập. Đường vắng quá. Tôi chợt thấy hơi ngần ngại. Biết đâu giặc đã chẳng xích vị trí đến gần hơn? Tôi đứng lại một chút nhưng rồi lại bước. Bỗng có tiếng hô: "Ai? Đứng lại". Tôi có cảm giác như không phải tôi giật mình mà chính cái cảnh vắng lặng giật mình. Tôi đứng lại nhìn quanh không đoán được tiếng hô từ chỗ nào ra. Hai bên đường là giậu che kín mít. Chừng nửa phút sau mới có hai bóng người tiến lại trước mặt tôi:

Ai đi đâu đấy?

- Tôi về Đại.

- Ông ở đâu đến?

Tôi đưa giấy. Một người tự vệ biến đi một lúc để xem rồi trở ra trả lại.

- Mời ông đi.

- Ông cho tôi hỏi thăm một chút: Từ đây đến Đại có Tây không?

- Không có đâu. Nó cách Đại một làng, ở làng Bái Thượng.

Tôi vững dạ hơn một chút. Rõ thật là anh chàng nhát gan vừa ở một chỗ an toàn đến! Tôi tự cười tôi như vậy. Trời lành lạnh. Đến tận bây giờ tôi mới biết là trời lành lạnh. Tôi bỗng ngừng phắt lại. Có người. Tôi vội né ra vệ đường, nép người vào một bụi tre để họ không nhìn thấy. Họ lại gần. Mấy người vừa đàn ông vừa đàn bà, đội gánh đi lặng lẽ, mải miết.

- Các ông các bà đi đâu thế này?

- Chúng tôi đi tản cư đấy.

- Các ông các bà ở tận đâu?

- Chúng tôi ở Bái.

- Ở Bái sao người ta nói có Tây ở đấy?

- Có Tây, nhưng chúng tôi vẫn lên về luôn luôn. Lên về lấy lương thực hang hóa đi.

Tôi lại càng thấy tôi là hèn. Tôi không sợ nữa. Nhưng đã đến địa phận làng tôi được một lúc rồi.

Chỉ còn một quãng nữa đến nhà tôi. Vẫn hoang vắng, im lìm. Vẫn tối tăm. Vẫn cái nhà lặng lẽ không lửa không người. Ôi chao! Đâu là cảnh tấp nập những buổi tối trước đây: những thanh niên tập gậy chan chát ở đường, nhi đồng hát, những ông già ngồi nói chuyện, hút thuốc lào trong quán nước, lớp bình dân học vụ mới bắt đầu, tiếng giáo viên choang choang và tiếng học trò rầm ran... Gia đình tôi chạy đâu rồi? Xóm tôi có còn ai ở nhà nữa không? Sau nửa năm giời xa vắng chính làng tôi, tôi lại không thể nằm một đêm ấm cúng bên vợ con, ở trong cái nhà gỗ xinh xắn mà tôi đã phải chật vật mãi mới làm nên được? Nhà tôi bây giờ chắc đã có cái mùi ẩm mốc và lạnh lẽo của những nhà không người ở. Liệu có còn một chiếc chiếu nào ở nhà không? Tôi thấy trước rằng đêm nay nằm co quắp ở đây, tôi sẽ thao thức suốt đêm, lòng tê tái chết lịm đi trong cảnh cô quạnh, mênh mông của căn nhà rộng quá. Không có cái đèn ấm áp hắt lên tường; không có cái nói cười ríu rít của thằng Thiên, con Hường xúm xít quanh mẹ, đùa với thằng em nhỏ mười lăm tháng đang vừa cười với chúng vừa áp má vào ngực vợ tôi; không có nụ cười dịu dàng của vợ tôi cúi xuống các con, căn nhà của tôi chỉ là một căn nhà chết. Tôi biết trước rằng nước mắt tôi sẽ lặng lẽ chảy suốt đêm nay ở trong căn nhà ấy. Tôi thấy một cảm giác uất ức xông lên mạnh

trong óc và một cục gì nghèn nghẹn trong cổ họng. Đôi mắt căm giận của tôi nhìn qua bóng tối về làng Bái Thượng nơi có quân hùm sói đang gây ra cảnh chết chóc điêu tàn này. Làng tôi... chao ôi! chốn làng quê yêu dấu của tôi sao lại đến nỗi thê thảm như thế này! Tôi dừng lại ở dốc đê đầu lối rẽ xuống con đường nhỏ đưa vào xóm tôi, do dự. Tôi nhìn vào con đường nhỏ ấy, con đường chỉ thấp thoáng giữa những cái ao lớn, nước đen loang loáng - rồi lại nhìn trở xuống. Về nhà chăng? Hay là đi đâu?... Tôi muốn đi tìm một người nào để nói chuyện, để được nghe tiếng người một chút. Nhưng mà tìm ai, còn những ai ở nhà? ... Tôi lại gần một cái nhà ở vệ đường: cổng đóng. Cửa chấn liếp, im lìm. Tôi đến một cái nhà nữa cách đấy chừng mười thước: cổng đóng, cửa chấn liếp, im lìm. Tôi dặng hắng: chẳng có ai ra. Có lẽ đi đến nhà nữa thì cũng thế thôi!... Tôi lại do dự một lúc rồi toan quay trở lại.

Nhưng bỗng có tiếng cười đột ngột. Những tiếng cười vui vẻ thật to, thật mạnh bạo rung lên giữa cảnh im lìm tha ma ấy, rung lên một cách lẻ loi, nghe lạ lắm. Tôi mừng rỡ; cái thứ tiếng lanh lảnh ấy là tiếng Hiến một anh thanh niên làng. Còn cái tiếng hơi ồm ồm pha vào đấy, tôi nhận ra là tiếng Khôi. Hai người trẻ tuổi khoác tay vào nhau, vừa đi vừa kể cho nhau chuyện ông chi Bình ghẹo gái. Khôi bắt chước ông chi Bình, dặng đến è một tiếng

trịnh trọng, và nhại cái thứ tiếng khệnh khạng của ông, hỏi:

- Ai?

- Tôi.

- Tôi là đàn ông hay đàn bà?... Đan bà à? Già hay trẻ?

Hiến lại cười khanh khách, cười ngặt nghẽo. Khôi hòa tiếng cười hử hử của anh theo. Họ nghiêng ngả, vừa cười đùa như vậy vừa đi tới.

Tôi đột nhiên thấy lòng sáng rực. Không! Làng tôi không chết; làng tôi vẫn sống. Một dòng nhựa thanh xuân vẫn ứ đầy trong nó. Cái tiếng trẻ trung ở đây, nghe sao nó phấn khởi lạ lùng! Tôi thấy mạnh mẽ thêm lên. Hết cả nỗi buồn nhà vắng vườn hoang. Có gì thất vọng đâu? Người tạm đi nhưng màu đất vẫn phì nhiêu, cây cối vẫn tốt tươi. Và giữ cảnh tĩnh mịch này, tiếng cười vẫn vang lên. Chỉ có hai tiếng cười thôi nhưng nó đã dám vang lên bất chấp tất cả, và mạnh mẽ, và ngạo nghễ. Vẫn có những người ở lại. Vẫn có những mầm sống dư sức ở trong lòng cái vỏ chết chóc này, những mầm sống đầy căng và cựa mạnh như một tâm thân mười tám tuổi, nó đang lớn rất nhanh, nó phu phu, chống chọi lại cái chết, an lân cái chết, cố hửa toang nó ra, trồi ra ánh sáng, không khí và khoang rộng để lớn mạnh, lớn nhanh gấp trăm nghìn lần nữa.

Không cái gì bóp ngạt được cái sức mạnh tuổi trẻ đang lớn ấy...

Tôi hỏi to như một tiếng reo:

- Khôi, Hiến đấy phải không?

- Ai đấy?

Tôi lại gần họ, đặt tay lên vai họ. Trời tối và quần áo tôi có khác nên phải một lúc họ mới nhận ra tôi...

- A, anh Vinh, anh ở đâu về thế?

Khôi nắm chặt lấy tay tôi, Hiến rú lên:

- Ui giời ơi, anh Vinh, anh Vinh! Sao mãi anh không về thế? Chúng tôi cứ tưởng anh đi xa mất rồi.

Tôi cảm động. Tôi vốn yêu họ và họ vốn yêu tôi lắm. Chúng tôi là những người đồng chí cùng hoạt động với nhau ngay từ hồi bí mật. Tổng khởi nghĩa xong, tôi phải xa làng, xa họ, theo đuổi những công việc hợp với sở trường của tôi hơn, nhưng dù xa tôi vẫn không quên những bạn tranh đấu rất trung thành của tôi ở quê nhà. Tên tôi vẫn có trong bản danh sách những đoàn viên thanh niên cứu quốc ở làng tôi. Tôi vẫn gửi Hiến tiền để cứ đóng góp dần nguyệt phí cho tôi. Mỗi lần về thăm nhà tôi lại đến họp với anh em. Tôi gây một cái quỹ chung có nhiều tiền rồi dùng tiền ấy mở hợp tác xã, chăn nuôi, thầu các ao đầm thả cá, trồng sen, mua ruộng đất để tăng gia sản xuất. Dần dần đoàn thanh niên trở thành đoàn thể cột trụ đông nhất vững vàng nhất,

chặt chẽ nhất, hoạt động nhất trong làng. Lúc này được thấy họ vẫn ở lại, và tinh thần vững tôi sướng lắm.

Tôi hỏi họ:

- Các anh vẫn ở nhà?

- Thanh niên mà cũng chạy thì hỏng bét: chúng tôi đã quyết nghị thanh niên cứ ở làng tất cả.

- Thế gia đình?

- Gia đình thì phải chạy, chứ ở nhà lúc nó đến thì làm sao được?

- Bọn mình có chết nhiều không?

- Mới có sáu người.

Hiến kể tên. Anh kể lại những chiến công và cái chết anh hùng của từng người. Tôi không khỏi đau đớn nhưng đồng thời lại thấy lòng kiêu hãnh nữa. Hiến cho tôi biết gia đình tôi đã tản cư hết cả, nhà không còn chăn chiếu. Tôi hỏi họ:

- Có chỗ nào ngủ không?

- Nhiều lắm. Đi vào Ngữ. Ở liền ngay đây.

- Sao lại ở liền ngay đây?

- Ấy thế. Chúng tôi đổi chỗ ở lung tung. Không anh nào ngủ ở nhà. Mẹ chúng nó! Chúng nó sục bọn mình ghê lắm!

Tôi phải bám lấy vai Hiến để Hiến dắt tôi đi. Mấy hôm trước trời mưa. Cái lối đi vừa hẹp vừa trơn, lại khúc khuỷu quanh co hết ruộng đến ao, bên những rặng tre rậm rạp. Khỏi một cái cầu tre

chúng tôi vào một cái vườn rộng um tùm; đi hết cái vườn ấy chui qua một cái giậu vừa tre vừa duối sang một cái ngõ khác cũng có ao ở hai bên, rồi lại chui giậu, lại tạt qua vườn, quanh co một lúc tôi bỗng trông thấy lập loè ánh lửa. Lại gần thì là một cái nhà tre nhỏ. Ngữ đang cởi trần ngồi, vừa đun bếp vừa bắt rận bỏ vào bếp nướng, chị vợ ngồi một bên đang vừa xếp chuối vào một cái rổ sề to và cười. Anh chồng vừa mới bảo: "Phải tiễu trừ hết cái giống thực dân hút máu này đi mới được! Mình tóm đến một đại đội rồi mà vẫn chưa ra sự hết".

Tôi bịt mũi bắt chước giọng Tây mũi lõ, hỏi bằng một câu tiếng Pháp:

- E, tu ve, làm gì đấy?

Anh quay ra, chắp hai tay, vái:

- Lạy quan lớn ạ, mời quan lớn vào đây mà xơi tống.

Anh tưởng chỉ có Khôi và Hiến. Thấy có người thứ ba anh dán mắt nhìn va bỗng nhận ra tôi:

- Cậu nào như Vinh, có phải không?

- Đúng rồi, Vinh đấy.

Anh vất áo ngay xuống đất, chạy ra:

- Ui giời ơi, mày thì chết với ông! Mày bỏ chúng ông đi đâu mãi nửa năm giời không thấy ló mặt về? Ngộ Tây nó xơi hết chung ông rồi thì mày sống ma ở với ai? Lần này thì mày có chạy đằng giời.

Đội du kích của chúng ông còn thiếu chính trị viên cừ, chúng ông cứ tiếc mãi không có mày.

Tôi chỉ còn biết ghì chặt lấy cổ anh cười. Khôi bảo:

- Lần này thì cứ cột cổ cậu ấy ở nhà. Bây giờ thì dụng võ cứ uych Tây cho cẩn thận chứ còn văn chương gì!

Hiến cũng chêm vào:

- Nói thật đấy chứ chẳng đùa đâu. Lớp này cậu ở nhà với chúng tôi, vui lắm.

Tôi vừa bước vào nhà vừa bảo:

- Vui thật. Nhưng ở nhà thì tôi lấy gì mà ăn. Vợ con đi hết cả rồi còn bám víu vào đâu được?

Ngữ bĩu môi và đưa vội bàn tay lên, xua xua trước mũi.

- Cậu thật xoàng! Có cần quái gì đến vợ con. Vẫn sống như thường. Chúng tớ tổ chức thần tình lắm...

Họ tổ chức thần tình thật. Thanh niên bỏ một số tiền ra. Dân làng góp vốn thêm, họ đi mua bông và sợi rồi đem đến chỗ tản cư cho đàn bà và con trẻ kéo sợi và dệt vải. Đàn ông và đàn bà khỏe mạnh mà không bận con thơ có thể đi về được thì ban đêm cứ việc về, thu hoa lợi ở vườn, đem đi bán mà ăn. Ai nhanh nhẹn trốn lính tại, cứ việc ở nhà, làm, nhưng phải dự bị sẵn chỗ bí mật để phòng khi

giặc đến. Lại chỉ được giữ trong nhà một số lương thực đủ năm ngày, hết sẽ lấy thêm: giữ nhiều ở nhà, sợ Tây về cướp mất. Đó là chung cho cả làng. Còn riêng đoàn thanh niên, họ sống tập đoàn, làm hợp tác xã và tổ chức đối công giúp đỡ lẫn nhau. Còn rồi thì làm thuê cho các làng. Họ lại còn sắm thuyền để giúp cho sự vận tải lương thực và hàng hóa của dân làng được dễ dàng; giao tiền cho mấy người thành thạo đi buôn, kiếm thêm về để anh em ăn mà làm công việc. Làng chia ra từng khu, mỗi khu đặt một tiểu tổ thanh niên, có nhiệm vụ giữ gìn vườn đất và nhà cửa cho những gia đình ở trong khu vực của mình. Giặc đến thì báo hiệu cho nhau, liệu đánh được thì đánh, nếu không đánh được thì chỉ việc chui vào chỗ ẩn bí mật nằm mà nhịn thở. Thỉnh thoảng kéo nhau theo bộ đội đi đột kích. Cũng có khi mình anh em đi quấy rối địch cho quen và để thêm kinh nghiệm về quân sự...

Nhờ cách tổ chức khá hoàn bị ấy mà dân làng đi tản cư vẫn có việc làm, có cơm ăn; vườn ruộng không đến nỗi bỏ hoang, hoa màu vẫn thu hoạch được gần đầy đủ như xưa; và mặc dầu là không mấy ngày là không có Tây đến thăm làng, chính quyền vẫn giữ được như thường, không hề xảy ra một vụ trộm cướp nào, tài sản của nhân dân vẫn

không suy suyển; số người bị hiếp bị bắt có thể nói là ít hơn nhiều vùng khác...

Ngữ báo tôi:

- Như vậy cũng là tạm ổn rồi. Không như hồi mới đầu, dân chúng rất hoang mang. Bây giờ họ đã quen. Riêng trong bon chúng mình thì tinh thần lên một cách không ngờ. Số đoàn viên tăng gấp năm lần. Ấy thế mà đã mất đi đến hơn 100 người xin vào Vệ quốc đoàn, hay vào các cơ quan khác. Kỷ luật vẫn chặt chẽ như thường, có phần còn chặt chẽ hơn xưa. Những nhân tài mới nảy rất nhiều cho nên một số ít bị hỏng không thấm tháp. Thí dụ như thằng Com chẳng hạn. Mày có bao giờ dám ngờ rằng có ngày nó dám một mình mang lựu đạn theo Tây để ném không? Thế mà nó chơi ngang như vậy đã mấy lần. Một lần chết hai thằng, Tây cáu vào đốt mẹ hai cái nhà của xã Ngân. Một lần nó với Khôi, một thằng phục bên này đường, một thằng trèo lên nóc cống xây nằm, đợi một bọn Tây tám thằng qua. Tây đến, Còm ở trên nóc cống xây mở chốt lựu đạn choảng luôn. Lựu đạn câm, Khôi ở bên này đương vội tương luôn một quả theo. Cũng may mà quả ấy nổ nên cả hai thằng cũng chạy thoát. Chắc là Tây có chết, nhưng các cậu mải chạy quá không dám trông lại xem nó chết bao nhiêu thằng. Chỉ biết là có vết máu ở đường. Nhưng buồn cười nhất là có một lần cu cậu đang nằm ở trong nhà

thấy có ba thằng Tây với một thằng Việt gian đi ở ngoài đường, ngựa mất quá, còn hai quả lựu đạn thủ vào túi đi theo. Đến chỗ ngõ nhà ông cửu Biếu, cu cậu tương một quả. Lựu đạn rơi đến bịch một cái như một qua na xanh rồi lăn long lóc; thằng Việt gian sấn lại túm lấy ngực cậu, gọi Tây: "Ê xừ! Việt Minh, xừ! Bí thế còn một quả nữa, cu cậu rút nốt ra nhưng không thèm mở kịp, chỉ việc nắm thật chặt trong tay nhè mặt thằng Việt gian quật vào sống mũi. Thằng Việt gian đau quá phải buông ra. Còm chạy thoát. Hụt chết rồi cu cậu vẫn còn nói khoác: "Mẹ kiếp, ông chỉ có lựu đạn thối. Tây cũng đếch làm gì nổi ông. Ném không nổ thì ông dùng làm quả đấm. Không vỡ mặt Việt gian đấy à?".

Tôi cười bò ra. Sao mà có những con người thú thế! Tôi thấy yêu họ lạ. Thật tình lúc ấy tôi rất muốn ở quách làng làm chính trị viên du kích để được sống chung với họ...

Khôi chợt bảo:

- Này cái tay lý Tôn bây giờ hay lắm nhé! Hẩu với tụi mình ghê lắm.

Tôi sửng sốt. Sửng sốt không phải vì lý Tôn có thể thành tử tế với thanh niên nhưng vì thanh niên đã dám tin rằng lý Tôn có thể là người tốt. Tôi đã vất vả về chuyện ấy mấy lần mà vẫn chưa được kết quả gì. Tôi thì chủ trương rằng phải cố lôi kéo cả những người vào hạng lý Tôn. Họ thì cứ khăng

khăng rằng những người ấy đục khoét quen rồi, không thể đưa họ ra làm việc. Phép lạ nào đã gây được sự hợp tác tôi vẫn mong chờ ấy.

Ngữ cười:

- Có gì đâu! Cu cậu có mấy trăm thùng thóc chưa kịp tải đi. Muốn thuê người chẳng có ai. Thanh niên chúng tớ tình nguyện tải cho muốn trả công hay không cũng chẳng cần. Thật ra thì chúng mình chỉ muốn tải đi để khỏi thóc sa vào tay giặc. Nhưng cu cậu thì mừng sút đầu gối cảm kích, sáng mắt ra, đã chịu cho chúng mình thật có công tâm. Vì thế hết sức ủng hộ anh em, lại lôi kéo cánh tổng lý theo. Chưa lúc nào làng mình đoàn kết hơn lúc này.

Tôi vỗ đùi nói:

- Đã thấy chưa? Tôi đã nói mãi rằng phải tin như "ông già" rằng ai cũng có thể tốt được mà các cậu cứ đa nghi, chủ trương hẹp mãi, không chịu lôi kéo họ.

Ngữ bĩu môi chiệp chiệp mồm:

- Không có thời cơ thuận lợi thì có mà lôi. Phải có những dịp như dịp này để họ hiểu lòng dạ chúng mình mới ăn cờ chứ!

Dù sao thì đó cũng là việc rất đáng mừng. Tôi còn mừng hơn được nghe nói họ giết được Tây. Tôi bảo họ:

- Phen này độc lập rồi tha hồ mà kiến thiết.

Thanh một khối rồi không còn những người cản trở, mở mang gì mà chẳng được?

Hiến gật đầu:

- Tất nhiên như thế rồi. Nhưng các cậu định nói chuyện suốt đêm đấy à? Có lặng im cho chị Ngữ chị ấy ngủ không. Sáng mai chị ấy còn đội chuối đi sớm kẻo lại gặp Tây thì đi đời nhà chuối!

Ngữ bảo:

- Cứ việc nói. Nhà tôi xếp thuyền đi ngay bây giờ, không ngủ nhà.

Tờ mờ sáng hôm sau, cơm nước xong rồi, tôi mải miết ra đi. Thế mà vẫn muộn quá rồi. Mới đi được một quãng đã nghe có tiếng súng nổ dữ dội ở mạn trên, các anh tự vệ bảo tôi:

- Anh giở lại đi. Tây về chợ Vu. Chúng nó đi lối đường Nam - Trử.

Tôi sợ nó có thể đi cả lối đường dưới nữa nên không trở lại. Tôi rẽ xuống bờ sông. Nghe báo động người ta dìm hết cả thuyền rồi. Tôi cởi quần áo cho vào bị, đội lên đầu rồi lội qua sông. Nước lạnh toát như nước đá. Sang được đến bờ bên kia tôi tím cả người, run lập cập. Nhưng cái ấy có nghĩa lý gì với tôi lúc bấy giờ. Một đêm gần gũi Hiến, Ngữ, Khôi tôi đã nhiễm được cái tinh vui, hăng, bất chấp tất cả, của những thanh niên phải chiến đấu hăng ngay trong những vùng sát địch kia. Tôi vừa mặc quần áo vừa cười rất khinh nhơn nhưng trang liện thanh

rèn rẹt ở cách mình có hai cây và mỗi lúc một gần thêm. Ở bên bờ này trống báo động cũng đang truyền dây hết làng nọ đến làng kia. Còi của tự vệ rít lên những tiếng ngắn gọi nhau. Họ rình rịch chạy, bố trí ở trong làng, ở cánh đồng, ở vệ sông. Mắt anh nào cũng nẩy lửa lên.

1949

VUI DÂN CÔNG

Tôi đã được nghe người ta ca tụng đồng bào Cao - Bắc - Lạng nhiều. Đồng bằng Cao - Bắc - Lạng quả xứng đáng với những lời ca tụng.

Khi ta còn đang sửa soạn chiến dịch, tôi có hỏi một cán bộ Cao Bằng về việc huy động dân công. Anh trả lời tôi:

- Nhân dân Cao Bằng đã được huy động ráo riết luôn sáu tháng rồi. Nhưng nhân dân Cao Bằng vẫn sốt sắng góp thêm người, thêm của. Chúng tôi cương quyết huy động được.

Anh không nói quá. Luôn sáu tháng rồi, nhân dân Cao Bằng hết lớp nọ đến lớp kia, đi sửa đường, đắp thêm đường, tham gia công việc vận tải, tiếp tế, cứu thương. Nhưng người dân Cao Bằng không tỏ ra mệt mỏi một chút nào. Họ đi dân công vui vẻ như đi hội.

Tôi nghỉ tạm mấy ngày ở nhà một người Nùng. Chủ nhà ngoài bốn mươi tuổi mà trông đã già như quá năm mươi. Đời sống cực khổ in hằn trên nét mặt màu sốt rét. Người con trai lớn, 21 tuổi, đi vệ quốc quân. Anh thứ nhì, 19 tuổi, tối hôm qua còn

lau lắu nói chuyện với chúng tôi về người Thổ, người Nùng áo ngắn, áo dài, những tiếng nói khác nhau... sáng hôm nay đã khăn gói lên đường đi vào địa phương quân. Còn lại hai vợ chồng và ba đứa con biết ăn nhưng chưa biết làm gì. Họ có rất ít ruộng, không có trâu, ở một cái nhà lá chật hẹp làm ngay trên mặt đất chứ không đủ tiền làm nhà sàn như những nhà kia. Của chìm chẳng biết có những gì, nhưng của nổi là một đàn vịt hai chục con quây ngay ở đầu giường chúng tôi nằm. Họ ăn cháo ngô suốt nửa năm. Lũ con mặc áo không quần và người lớn thì cả quần và áo đều rách rưới. Họ hà tiện từng miếng giẻ, từng hạt muối. Nhưng đối với chúng tôi những người đi công tác, đối với cuộc kháng chiến chung, họ không hà tiện một chút nào. Họ nhường cái giường tốt nhất, cái chiếu sạch nhất cho chúng tôi nằm. Họ đi lấy củi về cho chúng tôi đun. Và một buổi chiều, thấy chúng tôi hết gạo thổi cơm, họ mời chúng tôi ăn cháo ngô với họ:

- Không ngon đâu, ăn một bát cho đỡ đói thôi. Nhà nghèo lắm không có gạo.

Người con thứ nhì ra đi sáng hôm trước thì sáng hôm sau ông bố ra đi. Ông đem theo một bộ quần áo vá, một túm bột ngô với một ống muối con...

- Ông ké đi đâu?
- Đi vận tải.
- Mấy ngày?

- Mười ngày hơn.

Ông cười gật gật, bàn tay hiền lành sờ sờ cánh tay tôi, chỉ có hai tiếng "đồng chí" thoát ra. Tôi nhớ đến ông kẻ Nhàn, một ông già Mán đã cho chúng tôi mượn nhà sau cuộc Pháp nhảy dù Bắc Cạn năm 1947. Cái dáng điệu chất phác, trìu mến, sao mà giống nhau đến thế. Tôi muốn ôm chặt lấy ông mà hôn ông một cái. Nhưng tôi kìm lại được. Tôi chỉ nắm chặt cái bàn tay cục mịch của ông. Bà vợ nhìn tôi cười, ông đi khỏi rồi tôi mới hỏi bà:

- Ông kẻ đi vận tải mấy lần rồi?

- Nhiều lắm đấy, không nhớ hết.

- Có xa không?

- Xa lắm đấy. Có lần đi Phú Thọ. Có lần đi Thái Nguyên. Mua được cái bút máy, hồi ấy có năm chục đồng thôi, cho thằng con cả, bây giờ nó còn làm Đoàn trưởng Thanh niên. Nó bỏ vào cái túi, đeo vào khuy áo, thỉnh thoảng lấy ra để viết. Ủi già! Đẹp lắm. Nó đánh mất rồi, tiếc quá! Đi khai hội đêm về rồi mất.

Bà tiếc cái bút máy đánh rơi. Ba không bận tâm gì đến ông kẻ phải bỏ công việc nhà đi vận tải. Việc ấy, bà cho là tự nhiên hết sức. Cũng như việc các con của bà đi bộ đội.

Đàn ông, con trai Cao Bang đi bộ đội, đi công tác rất nhiều. Vì vậy trong các đoàn dân công, phụ nữ đông gấp mấy đàn ông. Một buổi sớm tinh

sương, tôi đã gặp hàng trăm phụ nữ Mán, tụ tập ở một chân đồi, đợi lệnh ra đi. Họ ngồi như họp chợ. Đã lâu lắm rồi, tôi xa những người bạn Mán. Tôi đứng lại nhìn vào đám đông tìm những bộ mặt quen. Quả nhiên có người quen. Một thân hình mảnh dẻ tách ra, thoăn thoắt đi lại phía trong. Những tiếng ríu rít reo:

- Đồng chí! Đồng chí!

Noọng Liễu vẫn mảnh khảnh, vẫn gầy gò như trước. Cả cái thôn nhỏ hồi ấy đã rời cái sườn núi cũ hết màu, để đến một chỗ khác làm ăn. Họ vẫn hăng hái tham gia công tác kháng chiến như hồi ấy. Noong Hùng đã đến tuổi tòng ngũ và đầu quân. Hai vợ chồng ông kẻ Xếch chỉ được mình nó là con. Ông kẻ điếc, bất cứ ai nói gì với ông, ông không nghe thấy, nhưng cứ cho bừa là người ta hỏi Noọng Hùng. Ông hấp háy mắt cười móm mém và phều phào bảo:

- Hung đi bộ đội lố. Đi đánh thực dân Pháp lố...

Liễu con đang lu ríu kể lại cho tôi nghe những chuyện ở trên bản Mán thì có lệnh tập hợp để ra đi. Liễu chạy vào. Tôi vẫy tay chào Liễu rồi lên dốc. Đến lưng chừng đồi, tôi đứng lại một lúc để thở và để nhìn lại sợi dây chạm lượn quay mấy quả đồi, dải một đường viền thẫm ngoài rìa thảm lúa xanh rười rượi. Sương bắt đầu tan. Một chút ánh hồng ửng đỏ của không gian. Chưa bao giờ tôi thấy đời

thanh xuân đến thế và không khí ngon lành đến thế.

Có những đêm chúng tôi phải ngủ đường. Ngủ đường cũng là một cái vui. Giữa những người đồng chí không quen mà lại rất thân, ấm vô cùng. Họ bắc đá, đốt lửa, thổi cơm. Cơm ăn rồi, vẫn để lửa, vừa đỡ muỗi, vừa vui. Lửa lập lòe. Một cuộc cắm trại hàng ba bốn trăm người. Nhưng thật tình những người mệt nhọc nằm ngổi lố nhố ở quanh tôi, không thấy khổ. Từng đám, từng đám một, họ cười đùa, họ nói chuyện với nhau. Họ quên đi cái hiện tại ngủ đường, có sương đêm và muỗi rừng. Họ nghĩ đến tương lai và nói chuyện nay mai. Tương lai nặng trĩu trên vai họ, nặng trĩu bởi vì chứ đựng nhiều hứa hẹn. Họ mong nó đến, mỗi ngày vất vả của họ là một ngày nó đến gần hơn. Mỗi cái dốc họ trèo lại làm họ nhớ đến Cụ Hồ. Cuộc kháng chiến càng gần thắng lợi thì càng chật vật, nhưng càng chật vật lại càng gần thắng lợi. Nay mai những cái họ mang nặng trên vai sẽ nổ tung. Lô cốt giặc sẽ tan tành. Những dây xích đồn giặc gãy nát, các đô thị lần lượt trở về ta. Những đất đai giải phóng, lúa sẽ mọc và nhà sẽ dựng lên, cuộc sống no ấm reo vui trong không khí hoà bình và dân chủ. Họ bàn tán về Liên Xô, về nước Trung Hoa mới, về nước Triều Tiên đang giành giải phóng khỏi ách xâm lược Mỹ. Còn cuộc chiến đấu nao chật

vật hơn cuộc chiến đấu của dân tộc Trung Hoa? Nhưng kết cục lại thì nhân dân Trung Hoa đã thắng. Nước Trung Hoa mới đang kiến thiết. Thế giới dân chủ mới rộng lắm rồi, bọn đế quốc càng nổi điên chỉ càng chóng chết thôi. Chúng ta còn vất vả, nhưng nhất định rồi chúng ta phải thắng... Ý nghĩ tin tưởng làm thư thái những tâm thần mệt nhọc. Họ nằm dài quanh những đồng lúa và ngủ say sưa giấc ngủ của những kẻ biết mình có quyền ngủ không thắc mắc. Công việc một ngày của họ đã đầy đủ lắm. Và ngày mai tốt đẹp.

Nhưng thời tiết mùa này thường thường không được đẹp lắm đối với những người khách đường trường. Ít khi được trời tạnh mà râm. Ngày nào không nắng gắt, tất mưa trơn. Nhiều khi một cơn mưa đột ngột trú nước như thác đổ ngay giữa cơn nắng gắt. Chỗ ẩn tránh không có, người đi đường đang mồ hôi nhễ nhại, bỗng được xối nước mưa. Chỉ một lúc rét run. Rất có thể cơn sốt đến.

Một buổi chiều nắng gắt, chúng tôi đã gặp một cơn mưa chết người như vậy. Chúng tôi chen chúc nhau trong một căn lều hẹp bên đường, dưới chân một cái đèo cao. Lều dột lung tung. Đứng chỗ nào cũng bị nước rỏ xuống đầu. Quần áo chúng tôi dần dần bị ướt đẫm. Nền nhà bị lầm lên, bẩn không kém gì chuồng lợn. Chúng tôi đứng trong đó, ướt át và nhớp nháp, mặt bi thảm và lòng bực tức.

Nhưng trận mưa ngớt hẳn chúng tôi đã thấy những người dân công Nùng, Thổ, Mán, đàn bà lẫn đàn ông, áo chàm đẫm nước mưa, quần xắn đến đùi, người gánh, người khiêng, xình xịch chạy qua trước cửa lều. Chúng tôi chạy ra xem một cảnh tượng rất đẹp mắt hiện ra trước chúng tôi. Hàng trăm người khiêng gánh - nhiều như mối sau một trận mưa rào - từ trên đồi đổ xuống, tảo ra ở trên dốc thành hai, ba dòng uốn éo. Những dòng người như chạy thi với những dòng nước cùng thi nhau lao xuống dốc, thành những dòng uốn éo. Những chiếc nón mây xinh xinh, nghiêng nghiêng trên những mái đầu. Đến lưng chừng đèo, chỉ còn một lối đi, những dòng người chập lại nhau. Cả một tháng người đổ xuống, mạnh hơn thác nước. Chúng tôi không thể nào sầu thảm nữa, cũng không thể nào đứng yên trên cửa lều. Thác vui đổ xuống đã làm trời đột nhiên như sáng bừng lên. Màu núi thêm tươi và long chúng tôi phấn khởi. Một ngươi reo lên. Ca bọn reo lên. Chúng tôi hò nhau xắn quần xách dép, thi nhau lên dốc. Mạnh người nào người ấy vạch cây, bám đá, tìm lối mà lên, nhường lối đi chính cho các thác dân công xuống đèo. Có những lúc, dòng lên, dòng xuống gần chập vào nhau, chúng tôi đứng lại để nhường đường. Chúng tôi âu yếm nhìn những người bước bành bạch sát trước mặt chúng tôi, hỏi dịu dang:

- Các đồng chí có nặng không?
- Nắc lố [1]

Và ông ké trả lời chúng tôi nhe những chiếc răng thưa ra cười.

- Tây chết mất!
- Tây thua lố!
- Hoan hô các đồng chí đi vận tải!
- Chào các chị!
- Các chị hăng hái quá!
- Phải hăng hái chứ!

Tiếng cười ròn rã. Vui vẻ quá! Người lầm lì nhất trong bọn tôi cũng la hét, cũng reo cười. Ai cũng trở nên bồng bột cả. Những người từ trước đến nay hoàn toàn xa lạ, đối với nhau đột nhiên thấy gần gũi, thân mến quá.

Một chị thấy chúng tôi ngưng lại để nhường đường. Mặt chị đầy đặn, trắng hồng thùy mị một cách rất đáng yêu. Chị chào chúng tôi bằng một giọng dịu dàng, cũng rất đáng yêu.

- Các đồng chí mà công tác? (các đồng chí về công tác).

Nghe như một lời thân mến của một em gái. Chúng tôi thấy lòng ấm quá. Chưa bao giờ tôi thấy tình đồng bào, đồng chí, sự thông cảm giữa những con người cùng chiến đấu cho một mục đích chung,

(1) Nặng đấy

thấm dịu lòng như lúc ấy. Gia đình thật! Đêm hôm ấy, trải bạt còn ướt nước, ngủ với nhau, anh em chúng tôi vẫn thấy lòng há hê.

Nửa đêm thức giấc, tôi lại thấy những đoàn dân công lườn lượt đi qua. Đoàn ngược, đoàn xuôi. Bộ đội hành quân. Bộ đội và dân công trong đêm tối, đang bí mật sửa soạn một trận đánh bất ngờ vao một thị trấn vững vàng trong tay giặc.

Bộ đội và nhân dân đã góp sức với nhau để sửa soạn chiến dịch. Bộ đội và nhân dân đã đi sát nhau trong chiến dịch. Phần góp của nhân dân thật là vĩ đại.

Vào những bản ở phạm vi mặt trận, chúng ta phải ngạc nhiên: nha trong các bản ấy gần như không có chú. Những người khỏe mạnh đi dân công cả rồi. Bà già, tré con dắt nhau đi ở hang, ở lán. Tây bị bộ đội đánh, chỉ còn biết báo thù bằng cách cho máy bay đi khủng bố dân, không một chỗ nào có nhà mà chưa bị máy bay giặc đến thả bom, nã liên thanh. Nhà cửa xác xơ. Nhưng các bản lại sầm uất thêm lên, sầm uất về đêm. Nó thành những trạm nghỉ của dân công. Cứ chiều tối đến, từng đoàn dân công tới, vào các nhà đốt lửa thối cơm ăn, ngủ một đêm, rồi sang sớm hôm sau lại ra đi. Nhà đã thành của chung của mọi người. Họ ngủ ở đây, trong khi chính nhà họ, những đoàn dán công khác ngủ.

Nhưng thường thường không đủ nhà để ngủ. Dân công ngủ đường, ngủ bãi, ngủ rừng. Họ đóng cọc, nhóm bếp, thổi cơm, nước sẵn suối, củi sẵn rừng. Ăn xong, nằm ngay trên cỏ ngủ. Đúng như bộ đội.

Có những đoàn dân công đi theo liền bộ đội. Cũng tổ chức thành tiểu đội, trung đội, có đội trưởng, chính trị viên. Cũng chia thành tổ ba người, để săn sóc, giúp đỡ, nương tựa, thúc đẩy lẫn nhau. Họ hành quân cùng bộ đội, ở lẫn với bộ đội, đi ra mặt trận cùng bộ đội.

Bộ đội thấy dân công tấp nập, phấn khởi hơn: Nhân dân ta hăng hái thế này thì Tây sống làm sao? Họ lo nhiệm vụ hơn: làm thế nào cho xứng đáng với sự cố gắng của nhân dân? Nhân dân thấy bộ đội nhiều, cũng phấn khởi hơn: nhiều bộ đội, nhiều súng đạn thế này thì Tây phải chết. Nhân dân động viên bộ đội. Bộ đội động viên lại nhân dân. Bộ đội với dân công thật là quấn quýt.

Đơn vị chúng tôi cũng có nửa tiểu đội dân công toàn phụ nữ đi theo. Một buổi chiều, gạo chưa đem tới kịp, chúng tôi bàn nhau: tất cả anh em đều nhịn, ai còn sót được chút gạo nào, dồn cả lại, nhường cho các chị dân công. Các chị lẳng lặng lĩnh gạo đi ra suối, chẳng nói gì. Nhưng hơn một giờ sau, một chị về gọi chúng tôi:

- Các anh đi ăn cháo.

- Mời các chị. Gạo về, chúng tôi sẽ ăn sau. Sao các chị không thổi cơm ăn?

- Nấu cháo thôi, nhiều lắm, các anh đến cùng an.

- Chúng tôi chẳng ăn đâu.

- Ăn chứ! Có cơm cùng ăn cơm, có cháo cùng ăn cháo, các anh nhịn, chúng tôi không ăn vớ!...

Các anh ở xuôi mới lên, trông cái thắt lưng của các chị Thổ trên này, có thích không? Cái thắt lưng, múi trễ tràng ở đằng sau, làm tăng vẻ thắt đáy lưng ong của các chị em lên. Nhưng các anh sẽ mến cái thắt lưng của một chị dân công dự trận Đông Khê. Người ta gọi là chị Dậu. Trong trận giải phóng Đông Khê lần thứ nhất, chị Dậu đã đi dân công và được sung vào đội tải thương. Chị ra tận mặt trận để cõng các thương binh về mặt sau, giữa những lúc đạn đôi bên bắn như mưa. Một lần, chị cõng một anh thương binh ở bả vai. Anh đau rũ rượi, nhưng không bám vào vai chị được mà chị sợ anh đau, không dám ghì tay anh, thành ra người anh cứ lắc lư chực ngã về sau, chị khó đi. Chị bèn cởi thắt lưng, nhờ người quàng ra sau lưng, dưới nách anh, buộc anh áp vào lưng chị, đỡ đi cho dễ. Chiếc thắt lưng của chị đẫm máu anh. Trận đánh xong, về nhà chị giặt sạch thắt lưng rồi lại dùng nó như thường. Ta lại đánh Đông Khê, chị Dậu lại xung phong xin đi tải thương binh. Trước khi ra đi, chị

mua xà phòng, giặt thật sạch chiếc thắt lưng, để phòng có lúc dùng đến nó chăng. Lần sau, chị không phải dùng đến nó lần nào. Nhưng chị cùng đã cõng nhiều thương binh và chiếc thắt lưng của chị vũng như quần áo chị vẫn đầm máu như lần trước. Rồi sẽ giặt, chẳng làm sao cả. Nhưng chiếc thắt lưng của chị, chị sẽ quý nó hơn. Và chúng ta thấy những chiếc thắt lưng của các chị Thổ đẹp hơn lên nhiều lắm. Có những vật trang sức giản dị nhưng rất đẹp. Một thiếu phụ có con nhỏ, con đang bú. Chị gửi con, đi dân công đã mười ngày. Không ngày nào chị không phải vắt sữa đi. Mỗi lần vú tức sữa, chị vừa đau, vừa nhớ đến con; lại ứa nước mắt ra. Chỉ mong chóng hết hạn để về nhà. Nhưng hết hạn, bộ đội vẫn còn đuổi Tây, vẫn còn cần có người tải gạo cho ăn, đoàn chị tình nguyện ở lại làm thêm. Chị cũng tình nguyện ở lại thêm. Chị thương con. Nhưng bộ đội đang đuổi đánh Tây bảo vệ con cho chị. Biết bao nhiêu trẻ đã bị Tây xé xác hay quật chết!

Biết bao nhiêu ruộng lúa đã bị Tây phá phách. Lúa đã sắp chín rồi. Vụ gặt đến nơi, phải rứt ra khỏi ruộng đất để đi dân công là một việc rất khổ tâm. Nhưng người ta vẫn lũ lượt ra đi, không đánh chúng nó trước đi thì thế nào thu đông nay cũng bị chúng nó tấn công. Chúng nó sẽ thả lừa ngựa, cho xe tăng quần nát hết lúa thôi. Bộ đội mở chiến dịch để giữ thóc lúa, giải phóng ruộng đất cho dân.

Dân phải hăng hái đi vận tải, tiếp tế, cứu thương, giúp đỡ cho bộ đội. Mỗi người đều hiểu thế.

Chính vì các cán bộ đã kiên nhẫn giải thích được cho mọi người đều hiểu thế, đã chịu khó đến từng xóm, từng nhà, cho nên họ đã huy động được toàn thể nhân dân phục vụ cho chiến dịch. Cuộc huy động thật lớn lao. Cao Bằng có 18 vạn dân: Ba vạn đã vào bộ đội hoặc đi làm cán bộ rồi. Trừ người già, trẻ con, phụ nữ có mang hoặc chưa thể rời con, những người ốm yếu, v.v... chỉ còn 6 vạn nhân công, 5 vạn 6.000 người đã tham gia chiến dịch này và đã góp hơn một triệu ngày công vào đấy.

Tôi chưa kịp hỏi rõ những con số của Lạng Sơn. Nhưng tôi đã gặp rất nhiều dân công của Lạng Sơn. Một anh quê ở Bắc Sơn cùng đi với tôi trên một con đường mới đắp vào khoảng giữa Đông Khê với Thất Khê đã bảo tôi: "Khi tôi đến đây con đường này chưa có; những cánh ruộng này vừa mới cấy. Bây giờ lúa đã vàng. Tôi vẫn chưa về. Đợi bộ đội đánh xong Thất Khê đã về".

Cao Bằng và Lạng sơn góp nhiều nhân công hơn cả, nhưng không phải chỉ riêng Cao - Lạng góp, Bắc Cạn cũng góp phần. Có những đoàn vận tải từ Thái Nguyên, Bắc Giang, Bắc Ninh... lên. có những đội thanh niên xung kích tình nguyện đi theo chiến dịch. Chỗ nào cũng có dân công. Trà trộn đủ hạng tuổi, đủ giống người, đủ các giới. Một hình ảnh toàn

dân kháng chiến, toàn dân đoàn kết bày ra trong chiến dịch nay. Bộ đội với nhân dân, nhân dân địa phương này với nhân dân địa phương kia. Thổ, Mán, Nùng, Kinh... sát cánh nhau. Nắng, mưa, sương, gió, đói khát, mệt nhọc, ốm đau, cùng nhau nếm đủ mùi. Vất vả gian nan thì quả là rất mực vất vả, gian nan. Nhưng ồ ạt, tấp nập cùng vui. Vui nhất là vào lúc thị trấn vừa mới trở lại tay ta, được trông thấy Tây chết, xác ngổn ngang, chiến lợi phẩm nhiều. Có người sướng quá, kêu lên như một người điên: "Các ông các bà trông kìa, các ông các bà ơi! Thế này thì có hả không? Tôi muốn đi dân công mãi, đi cho đến tận ngày cả nước ta hoàn toàn giải phóng"...

TRẦN CỪ

Người đội trưởng da ngăm ngăm đen ấy, có đôi mắt sắc và nụ cười rất yêu đời. Anh dễ cười đùa. Cũng như anh dễ giơ tay xin nhận lấy những nhiệm vụ khó khăn, nguy hiểm một cách tự nhiên, giản dị. Anh thường bảo:

"Khó đến đâu, người cộng sản cũng tin rằng mình làm được. Và làm cho kỳ được".

Mỗi lần trao nhiệm vụ cho anh, cấp trên rất vững tâm. Anh tin chắc ở đơn vị của anh, anh tin chắc ở chính anh. Những phương tiện cho anh có thể đến mức nào, anh biết, anh không đòi hỏi quá.

Ở hội nghị phổ biến kế hoạch đánh Đồng Khê đi ra, một người bạn vỗ vai anh, khẽ bảo:

- Phen này gay lắm đấy. Chắc chắn là phải hi sinh lớn. Tao sợ mày ngoẻo mất.

Cừ cười:

- Ngoẻo thì ngoẻo, cần gì? Chúng mình không sợ chết vì nhiệm vụ. Chỉ sợ không làm tròn nhiệm vụ.

Một chút băn khoăn thoáng qua đôi mắt sắc. Anh lượng biết tất cả những khó khăn của trận này. Công sự địch tăng cường. Lực lượng địch tăng

cường. So với trận Đông Khê trước, khó gấp trăm, ma cũng do trận Đông Khê trước, địch phòng bị ngày đêm, không xao lãng một phút nào. Chúng cố giữ đến cùng. Ta nhất định phải diệt cho bằng được, không có quyền được rút...

Nhưng mắt Cừ trong tréo, bình tĩnh lại ngay. Anh ngẩng mặt, nhìn xa, miệng nở cười:

- Tớ có ngoẻo, cũng nhất định ngoẻo ở trong đồn, không chịu ngoẻo ở vọng ngoài. Ngoẻo cũng phải làm xong nhiệm vụ rồi mới ngoẻo.

Chiều 15, trước khi từ bàn đạp ra mặt trận địa. Cừ nói trước đội tiêm đao:

- ... Nếu không xong nhiệm vụ tôi quyết không còn làm đội trưởng tiêm đao, mà các anh cũng không xứng đáng là đội viên đội tiêm đao nữa.

Đoàn xung kích đi bố trí. Tập công kiên luôn mấy tháng nay rồi. Anh nào cũng mong được đi đánh thật một trận để xem kỹ thuật của mình đã tiến đến mức nào. Lúc thử đã đến đây! Mỗi người thấy nao nức trong lòng, nhưng đồng thời cũng thấy một chút gì như hồi hộp nữa. Trận đầu... Trận quy mô lớn đầu tiên từ khi vào bộ đội đến nay... Phải tiêu diệt toàn bộ lực lượng địch mới thôi... Nếu không giải quyết nhanh được, có thể trận đánh sẽ kéo dài, sẽ thêm nhiều cái khó khăn... Địch có thể tiếp viện rất nhanh. Chúng nó sẽ nhảy dù ngay trên lưng mình. Chắc chắn là máy bay của chúng

sẽ quần khỏe lắm, bắn và trút bom dữ lắm... Ta đã có những cách đối phó sẵn sàng. Nhưng vẫn có thể có nhiều cái mới không thể lượng trước được. Phải đánh rồi mới biết... Những vưng trán dầu dãi nặng trĩu những dự tính, những lo toan. Những bộ mặt sém nắng lầm lì. Những con người đi vào cuộc chiến đấu suy nghĩ rất nhiều, dùng đến sức óc rất nhiều. Họ không sợ chết, nhưng không coi cuộc chiến đấu là một trò đùa. Một viên đạn còn phải tính, sao lại có thể đi đến cuộc vật lộn gay go với giặc như đi dự một *trò chơi ngô ngố*?...

Chiếm lĩnh trận địa xong, họ lập tức đào công sự. Pháo binh chưa tới kịp. Cứ một lát lại có điện thoại của ban chỉ huy gọi, hỏi. Ông T. chạy lên chạy xuống rất băn khoăn. Ông vốn nhiều râu, lúc ấy, trông như râu tua tủa mọc ra thêm. Chốc chốc ông lại xem giờ. Điện thoại của ban chỉ huy hỏi dồn thêm...

- A-lô! A-lô! Pháo binh đã tới chưa?... Đến đâu rồi?... Sao thế?...

Liên lạc này đi rồi lại liên lạc khác đi. Đường dốc quá, khó đi quá. Có anh giập chân rồi. Anh em bật cả máu vai. Họ vẫn cố đi, cốt tới kịp giờ. Nhưng cố gắng thế nào mỗi giờ cũng chỉ đi được bốn năm trăm thước...

Ông T. bực bội:

- Tính giờ sát quá! Không căn cứ tí mí vào tình

hình, từng quãng đường, chỗ khó, chỗ dễ, chỗ bằng, chỗ dốc, chỗ núi đá, chỗ núi đất, chỗ đường to, đường nhỏ thế nào. Chỉ căn cứ vào những con số ở bản đồ. Nguy hại thật!...

Ông vò đầu, vò tai, khổ sở. Cũng may mà liên lạc về báo: một toán sắp tới rồi. Ông T. nhẹ hẳn người. Anh em xung kích đào công sự đã xong. Mấy bát cháo loãng lúc chiều hết veo rồi. Người mệt. Bụng đói meo. Nhưng nghe tin pháo binh đã tới, họ mừng. Họ biết anh em pháo binh đi chật vật như vậy, đến nơi thế nào cũng mệt nhoài. Họ bảo nhau, một số đi đào công sự, dọn chỗ sẵn để khi anh em pháo binh đến, chỉ việc đặt súng xong rồi nghỉ cho lại sức. Các cán bộ xung kích cũng đi tìm chỗ đặt súng sẵn cho những khẩu đến sau, đỡ cho các cán bộ pháo binh, trong khi các cán bộ pháo binh còn bận chỉ huy toán trước...

Kế hoạch đổi. Mặc dầu ở mạn Bắc, ta đã nổ súng, mạn Nam vẫn chưa thể đánh vào sáng ngày 16. Một ngày chờ đợi, sốt ruột và xót ruột. Hỏa lực địch dồn cả lên mạn Bắc. Chừng hơn một giờ sau, có tiếng động cơ. Tàu bay địch lượn rất lâu, trút liên thanh. Nhảy dù chăng? Có giỏi thì cứ nhảy dù đi! Có những người đang đợi. Nhưng cả ngày hôm ấy không có nhảy dù. Chỉ thả bom và bắn.

Năm giờ chiều, lệnh tiến. Một giờ, tất cả các vị trí trao cho phải chiếm, đều chiếm xong tất cả. Điện

thoại cho biết: Phía Bắc đồn to, ta chiếm được rồi. Quân ta đang tung hoành ở trong đồn. Lệnh cho tiến vào nhà thương và đồn to. Nhưng tiến vào, thấy địch ở phía Nam đồn vẫn bắn rất hăng. Tìm địch không ra. Chúng nó chúi hết cả vào các lô-cốt, các hầm. Chỉ huy xung kích báo tình hình lên. Yêu cầu cho pháo binh bắn vào phía Nam đồn. Xung kích vừa tiến vừa liên lạc bằng dây nói với pháo binh...

- A-lô! Hụt rồi. Chỉnh hỏa lại đi! Lên mười thước nữa... A-lô! Trệch về bên phải mất năm thước... A-lô!... Xa quá, lùi lại năm thước nhé...

Nhờ vậy pháo binh bắn rất hay. Nhưng gần sáng, địch phản công. Nhờ có công sự kiên cố và ngoắt ngoéo, chúng chưa bị diệt bao nhiêu. Trời sáng, chúng trông rõ ta hơn. Chúng hi vọng có tiếp viện, có máy bay... Tình thế không có lợi cho ta. Lệnh cho tạm rút ra ngoài, vây chặt đồn...

Đoàn trưởng Huyền bước lại gần một người đang ngồi tì tay lên má:

- Ai đấy?

Trần Cừ ngoảnh mặt lại. Huyền thấy một đôi mắt đỏ hoe, mòng mọng nước. Anh cau mặt:

- Hừ! Trần Cừ đấy à? Anh khóc chắc?...

Cừ ngước đôi mắt sắc nhưng lúc ấy rơm rớm nước, nhìn Huyền. Huyền cười gằn:

- Cán bộ gì mà xoàng thế?

Từ ngày Cừ vào bộ đội, chưa ai bảo Cừ là xoàng cả. Anh đã vào sinh ra tử rất nhiều, ngay đêm vừa qua, anh đã xông xáo rất ghê. Đạn như mưa. Những lúc quyết liệt nhất, anh vẫn xông lên trước, dẫn đầu đơn vị... Cừ nghẹn ngào không nói được. Nhưng đôi mắt cương quyết của anh trả lời người Đoàn trưởng. Huyền hơi dịu giọng:

- Đánh nhau thì phải có thương vong. Anh đã biết trước được trận này có thể phải hi sinh lớn. Chịu hi sinh lớn để làm xong nhiệm vụ. Sẽ ảnh hưởng đến toàn chiến dịch. Càng không sợ hi sinh, càng làm giảm bớt số hi sinh. Anh hiểu cả đấy. Cán bộ không bình tĩnh, quyết tâm, giữ làm sao được tinh thần đội viên? Ủy mị thì lạ thật!...

Cừ không ủy mị. Anh đang kiểm điểm lại trận đánh đêm qua. Xung kích rất gan dạ. Trợ chiến tỉnh táo, đi rất sát, yểm hộ cho xung kích tiến. Có những anh kề súng máy vào tận lỗ châu mai, bắn. Bắn hết đạn, anh chưa kịp rút ra, thì đã bị địch bắn lại, trúng anh. Anh đổ xuống. Anh khác tiến lên ngay, người đến sau kề ngay súng lên xác người vừa tử trận, để lia vào địch. Rồi mìn. Rồi lựu đạn. Địch không còn ngóc được đầu lên. Lắm lúc tưởng như địch chết hết cả rồi. Nhưng chúng vẫn còn! Thế có uất người không? Chúng rút xuống hầm. Ta chỉ xông xáo ở trên. Không biết sục xuống hầm. Không biết chặn chúng lại, chặt chúng ra từng khúc, bao

vây chúng, tiêu diệt hẳn từng bộ phận, không cho chúng rút. Lối đánh của ta hỏng, nên có anh dũng mà chưa làm xong nhiệm vụ... Cừ bực lắm...

Cừ thấy như mình có lỗi. Tại sao không nghĩ ra điều ấy ngay lúc vào vị trí? Muốn giải quyết được chiến trường phải tiêu diệt sinh lực địch. Tiêu diệt sinh lực địch là điều chính cốt. Có lẽ ngay các đơn vị bạn cũng quên điều ấy! Báo cáo không đầy đủ. Chỉ nói đã chiếm được đồn mà không nói đến số địch chết bao nhiêu, bị bắt bao nhiêu. Vì thế mà ban chỉ huy không nắm rõ được tình hình. Mãi đến sáng, thấy hỏa lực địch còn mạnh, mới có lệnh tạm rút ra. Thiệt hại nhiều chính và lúc rút.

Cừ thấy thương các bạn chiến đấu của anh. Trông những cái cáng rời mặt trận... Những chị dân công mắt đỏ hoe, vừa gạt nước mắt vừa đi... Nghĩ đến những đồng chí bị thương không kịp cõng còn nằm lại trong đồn... Các đồng chí rút về, mặt hậm hực lầm lì... Làm sao không uất được? Nhưng uất nhất là chưa làm xong nhiệm vụ. Mà đáng lẽ có thể xong ngay đêm qua rồi!...

Cừ muốn nói tất cả những điều ấy với Huyền. Nhưng Huyền bảo Cừ hãy theo anh, đi gặp các anh kia. Các cán bộ họp, rút kinh nghiệm với nhau, rồi phổ biến kinh nghiệm cho các đội viên.

Một điều khiến họ băn khoăn: đơn vị đã bị tổn thương. Rất có thể ban chỉ huy sẽ cho họ rút về

làm hậu bị, điều đơn vị khác lên thay. Tất cả các cán bộ nhìn Huyền, nhưng Huyền ngẩng mặt lên cương quyết:

- Không! Chúng mình sẽ đề nghị với ban chỉ huy đừng thay thế. Đơn vị đánh xung kích đêm qua rất có tinh thần, chỉ vì ta đánh phố lần đầu, chưa có kinh nghiệm, nên chưa làm xong nhiệm vụ. Qua đêm đầu, có kinh nghiệm rồi, lại thuộc địa hình địa vật hơn. Nó đang muốn trả thù. Cứ bổ sung cho nó, rồi cho nó trả thù, làm xong nhiệm vụ của nó chưa làm xong đêm trước. Không nên thay thế.

Mọi người đều phấn khởi. Cừ vui vẻ lại gần đội viên tiêm đao:

- Chúng ta sẽ làm xong nhiệm vụ nội đêm nay. Nhiệm vụ chưa xong, nhất định chúng ta không chịu ra khỏi đồn.

Những bộ mặt tươi lên. Những con mắt lòe ánh sáng...

Ba giờ chiều, lệnh của ban chỉ huy cho chuẩn bị, năm giờ rưỡi, từ chỗ nghỉ tiến lên. Có kinh nghiệm đêm trước rồi, nên họ tiến bình tĩnh, chắc chắn, vừa tiến vừa quan sát tình hình. Chín giờ mở đột phá khẩu tiến vào. Sau một giờ kịch chiến, một bộ phận chiếm xong nhà phú Thiện. Đồng thời bộ phận kia cũng chiếm xong trường học, tiến ra nhà cũ, thấy đơn vị bạn đã ở đó rồi. Nhiệm vụ xong! Nhưng lệnh của ban chỉ huy lại trao thêm: đánh

vào phía tây - nam đồn to, hợp sức với đơn vị bạn đã đánh vào mạn Bắc. Trần Cừ xông lên:

- Các anh em! Báo thù cho các đồng chí của chúng ta!

Một chú liên lạc chạy trước anh, tay chú cầm lựu đạn lăm lăm. Chú rướn mãi người lên, chực "cả cái" vào một lỗ châu mai. Nhưng chú thấp quá, không với tới. Trần Cừ bước lên, bảo:

- Chú đưa anh!

Tiếng lựu đạn nổ vang. Nhưng đồng thời một băng đạn súng máy lia trúng Trần Cừ. Cừ lảo đảo hô:

- Hồ Chủ tịch muôn năm!

Anh gục xuống, lấp một lỗ châu mai...

- Anh Cừ!...

Mấy đội viên xồng xộc tiến lên. Liên thanh, lựu đạn, mìn. Khói bốc mù. Gạch đá tung lên. Những bóng người thoăn thoắt xông vào đám khói...

- Đánh sập hầm xuống! Chặn chúng nó lại!...

Đột nhiên, Thân, một anh tiểu đội trưởng bị thương nằm ở gần đấy từ đêm qua, bỗng vùng lên:

- Thích quá! cho tôi đánh với, các anh ơi!...

Và trước một lô-cốt khác, Xuân Minh ôm bụng. Anh vừa trúng đạn. Anh đã hơi lảo đảo, nhưng vẫn chỉ huy, đôn đốc anh em. Một tiếng nổ vang trời. Lô-cốt bị phá tung. Đội phó Minh thét anh em:

- Đánh vào lô-cốt thứ hai đi!

Anh chực ngã. Một đội viên vội đỡ anh...

- Để tôi cõng anh ra.

Mình đẩy anh đội viên ra:

- Tiến lên đi!

Và thấy anh đội viên do dự, anh hơi gắt:

- Mặc kệ tôi! Tôi còn đi được.

Anh một mình lủi về mặt sau...

Đoàn trưởng Huyền đang cầm ống điện thoại, liên lạc với đoàn phó ở mặt trận:

- A-lô! Bằng! A-lô! Bằng! Bằng đâu?

Trận đánh đang xô xát. Súng đang ầm ầm. Những tia lửa phùn phụt, chi chít, liên hồi. Thỉnh thoảng một tiếng nổ to chớp lập lòe... Tiếng đoàn trưởng lạc hẳn giọng đi:

- A-lô! Bằng! A-lô! Bằng!...

Mãi mãi mới có trả lời, Huyền mừng rỡ, nói như reo:

- À, Bằng đấy à? Thế nào? Giữ liên lạc với Huyền luôn luôn nhé! A-lô!

Huyền lắng tai nghe. Anh bỗng sửng sốt:

- Cái gì? A-lô!... Trần Cừ? Trần Cừ bị rồi à?

Anh nghe thêm một tí nữa rồi phũ phàng buông mạnh ống điện thoại xuống, ngẩn mặt ra. Anh nuốt nghẹn. Chính anh cũng khóc, Nhưng chỉ trong một phút anh lại vồ lấy máy...

- A-lô! Bằng...! Có thể về thay mình cho mình lên một lúc không? ... Không được à? Ừ! Thế nào?

Địch bắn rát lắm à? ... Không sao cả. Cứ tiến lên! Phải giải quyết xong nội đêm nay, Bằng nghe không? Nội đêm nay. Giải quyết cho xong nội đêm nay. Giải quyết cho bằng được... Đạn à? Có rồi đấy! Anh em văn phòng, cũng xung phong đi tải đạn với dân công đấy. Quyết tâm đấy nhé! Giải quyết xong nội đêm nay. Không lùi một bước. Lệnh của ban chỉ huy như vậy... Được rồi, Bằng đi đi! Báo thù cho Trần Cừ!...

Ở đầu kia dây, đoàn phó Bằng trao máy cho người khác chuyển theo anh. Anh xông lên, thét lớn:

- Báo thù cho Trần Cừ! Tiến lên!...

Hết đêm hôm ấy, địch chúi ở dưới hầm phải ra hàng. Đông Khê giải phóng.

1950

(In trong tập Truyện Biên giới*)*

VÀI NÉT GHI QUA VÙNG VỪA GIẢI PHÓNG

Tôi cùng đi với một anh người tỉnh Cao Bằng. Vừa được tin quân Pháp rút khỏi thị xã Cao Bằng, anh tất tưởi đi ngay: Mặc dầu mâm bát đã bưng lên, anh cũng không thể nào nán lại độ mươi phút để ăn cơm. Anh còn biết đói là gì! Anh lên dốc băng băng. Anh xuống dốc vèo vèo. Anh nhảy qua hố, rãnh như một con dê. Tôi đuổi anh mà thở gần hết cả hơi. Anh luôn luôn quay lại, khuyến khích tôi: "Cố đi! Cố đi! May ra kịp ô tô". Tôi chợt nhận thấy mặt anh như đổi khác hẳn đi: da hồng hào, mắt long lanh, mũi hếch lên, phớn phở lạ thường. Tôi mỉm cười, đoán trước xem khi tới cầu sông Bằng, anh sẽ làm gì? Ôm ghì lấy một thanh sắt, rít lên, hay lao người qua cầu, chạy thẳng vào phố, kêu la ầm ĩ như một người hóa dại?

Anh có thể làm như thế lắm. Con người mọi ngày vốn lầm lì, hôm nay đột nhiên trở nên bồng bột hơn tất cả mọi người. Qua một cánh bãi có nhiều đám dân công đang bắc bếp thổi cơm, anh quay vào phía họ, reo to:

- Anh em ơi, Cao Bằng giải phóng rồi!

Những cái đầu đang thổi bếp, quay ra, ngơ ngác trong một phút, nhìn anh. Anh vẫn bước phăng phăng, vung tay, nhắc lại tin vui:

- Cao Bằng giải phóng rồi. Tây rút thị xã Cao Bằng *vớ*!

Từ đám dân công, vọt lên hai tiếng "hoan hô". Đám người nhốn nháo lên. Tiếng reo. Tiếng vỗ tay. Những chị má vụt đỏ ửng, bá lấy vai nhau, xô đẩy nhau, hay vỗ lưng nhau bồm bộp, cười to. Những anh thanh niên nhảy cẫng lên. Những bộ mặt già, giăn hẳn những nếp răn...

- *A lúi*! Cao Bằng giải phóng!

- Sung sướng *vớ*!

- Sung sướng nhiều lắm *vớ*!...

Tôi đi khỏi, tiếng reo cười sau lưng tôi vẫn kéo dài. Đằng trước tôi, anh bạn Cao Bằng vẫn bước phăng phăng, mỗi lúc một nhanh hơn, và vẫn vung tay, giọng đắc thắng báo tin vui:

- *Pi-noọng* à! Cao Bằng giải phóng. Tây rút thị xã Cao Bằng. Sung sướng *vớ*! Về ăn mừng đi *vớ*!

Và những tiếng reo cười hoan lạc nổi lên. Lại dân công! Dân công nghỉ ở hai bên đường họp thành những rừng người lồng vào những rừng cây. Trời tối hẳn. Những đám lửa phập phồng chống lại bóng đêm dày đặc chực bóp nghẹt tất cả ánh sáng đi. Những bóng người lung linh lẫn với bóng núi, bóng

cây đường núi gập ghềnh, tuy có ánh lửa hắt lên, nhưng là thứ ánh lửa lập lòe, nên rất khó đi. Tôi không tài nào còn theo kịp anh bạn Cao Bằng. Anh bỏ tôi xa. Nhưng một quãng dài, tôi vẫn còn nghe vọng hai tiếng vang vang như kèn chiến thắng của anh. Và làn sóng reo cười chưa kịp tắt hẳn ở sau lưng tôi thì một đợt mới lại nổi lên ở phía trước mặt tôi. Vẫn dân công! Chỗ nào cũng gặp dân công. Như vậy suốt từ ngày tôi bắt đầu lên mạn trên này, nghĩa là hai, ba tháng trước trận Đông Khê. Các bản không đủ chỗ nằm, ban đem họ toàn ngủ đường, ngủ bãi thế thôi. Tạnh hay mưa, cảnh màn trời chiếu đất vẫn chung cho cả bộ đội với nhân dân tham dự chiến dịch này. Họ bảo nhau: "Mưa chịu, tạnh được nhờ". Tạnh hay mưa là việc của trời. Giải phóng quê hương là việc chung của bộ đội với nhân dân. Luôn mấy tháng nhân dân mạn trên này chuẩn bị gạo, muối, bò, lợn đắp đường, tải võ khí, sửa soạn cho bộ đội đánh Tây. Cuộc chuẩn bị lặng lẽ, bí mật, ở xa không ngờ, nhưng lớn lao, vất vả, tốn kém, công phu ngoại sức tưởng tượng của chúng ta. Ta chiếm lại Đông Khê. Tây rút lui khỏi thị xã Cao Bằng. Toàn tỉnh Cao Bằng giải phóng rồi! Sung sướng ớ! Sung sướng nhiều lắm ớ!...

*

* *

Lần mò ra mấy quãng rừng xen lẫn với những cánh đồng, tôi đã đến đường cái vào lúc đã quá khuya và vào cái quán đầu tiên ở ven đường. Không thấy anh bạn Cao Bằng nghỉ ở đấy. Không hiểu nỗi vui đã đẩy chân anh đi đến tận đâu, tôi lấy làm may gặp được một cái quán còn đèn để có thể vào trút cái ba lô xuống, hỏi mua một tí gì ăn và điều đình một chỗ nằm để nghỉ.

Nhà chật quá. Nứa tươi, rạ mới cho tôi biết rằng nhà làm được độ mấy ngày thôi. Tây là Tây báo thù trận thua đau ở Đông Khê: chúng cho tàu bay đi nã liên thanh và trút bom bừa bãi vào nhà của thường dân. Không còn một phố nhỏ nào chưa bị quấy rầy. Các phố tập trung phải phân tán thật rải rác ra... Chủ cái quán này có lẽ cũng vừa mất gần hết cơ nghiệp ở Trùng Khánh hay ở Quảng Yên, chạy đến đây, làm lại ngôi hàng không còn biết là thứ mấy từ ngày phải tản cư, để lại kiên nhẫn làm ăn; người ta đã sinh lì.

Cái tinh thần bền bỉ ấy như toát ra từ bộ mặt nhẫn nại của người đàn bà Nùng vừa mới ngừng tay kim, chậm rãi ngước nhìn tôi. Chị ngồi khâu ở cạnh giường. Cây đèn dầu trẩu đặt ngay ở trên giường, soi tỏ ba cái đầu trẻ con đã ngủ say, thò ra khỏi cái chăn cũ chỉ còn trơ lại cái mền bông đen bẩn, đã rách bươm; lần vải bọc có lẽ đã phá ra may áo từ lâu. Cái cảnh trông vừa đầm ấm lại

vừa rất ngậm ngùi, cũng như mặt người đàn bà rất bình lặng, rất hiền từ, nhưng mắt vẫn phảng phất một nỗi gì u uất.

- Không có gì đâu, đồng chí ạ!

Tôi cứ đặt ba lô xuống rồi nhìn ra cái chõng hàng, nhìn vào bếp, hỏi:

- Còn bánh chưng không?
- Hết rồi.
- Phở vậy.
- Không có phở.
- Nồi gì kia?
- Bánh chưng ấy, nhưng chưa chín.
- Sắp chín chưa?
- Còn lâu, gần sáng kia.

Tôi thất vọng. Hàng quán hồi này như vậy đó: khi họ không sẵn thức ăn thì ta chỉ còn một cách là nhịn đói, đừng mong họ nghĩ ra một thứ gì cho ta ăn tạm. Tôi đành bảo:

- Không có ăn thì nhịn vậy. Nhưng tôi mệt lắm rồi, chị làm ơn cho tôi ngủ nhờ ở đây.
- Nhà chật lắm, không có giường đâu.
- Tôi nằm đất... à đây! Tôi kê hai chiếc ghế sát nhau nằm cũng được.

Chị nhìn hai chiếc ghế rồi lại cúi xuống khâu không nói gì. Tôi bắt đầu loay hoay thu xếp. Kê chỗ nằm, trải bạt, giũ chăn xong, tôi mới lại bếp, xin nước uống. Tôi uống nhiều nước quá. Có lẽ chị

nhận thấy và biết rằng tôi mệt và đói lắm. Tôi thấy chị lại ngừng tay, ngước nhìn tôi một lúc rồi bỏ cái áo đang vá dở, đứng lên. Chị lại góc trong cùng nhà, lục lọi một lúc, rồi đem ra một bát cơm nếp, đưa cho tôi:

- Cơm nếp, đồng chí có ăn không?

- Còn gì bằng nữa? Có cơm nếp mà tôi không biết chứ!

- Nấu nhà ăn thôi, không bán. Tré con ăn còn thừa.

Như sợ tôi phật ý, chị bảo thêm:

- Nhà còn gạo đồng chí muốn ăn cơm cũng được, nhưng không có rau gì cả.

Tôi bảo:

- Không cần, tôi ăn đây đủ rồi.

Tôi vừa ăn vừa gợi chuyện. Tôi hỏi đến chồng chị. Chị ngập ngừng một chút rồi khẽ bảo:

- Xa cách nhau lâu rồi.

Tôi hỏi:

- Anh đi bộ đội?

Chị càng lúng túng. Mãi một lúc, mới cười ngượng nghịu và nói như thú tội:

- Cách xa nhau mãi, không gặp được nhau nữa đấy. Khác nhau về tư tưởng.

Tôi ngạc nhiên hết sức. Phụ nữ thôn quê, phụ nữ miền núi *nói danh từ*, bây giờ không phải là một điều gì lạ lắm. Nhưng quả thật tôi cũng chưa

từng nghe một người thất học nào nói đến mấy chữ: "khác nhau về tư tưởng". Chị muốn cho tôi hiểu ra sao vậy? Chắc hẳn là chị dùng sai chữ. Ý chừng đây lại chỉ là một chuyện trái duyên lỡ kiếp hạy cơm chẳng lành, canh chẳng ngọt gì đó thôi. Nhưng không!... Dần dần, chị tỉ tê kể cho tôi nghe chuyện anh chồng. Tấn thảm kịch bắt đầu từ hồi quân Quốc dân đảng Trung Hoa mượn danh nghĩa là Đồng minh sang chiếm đóng ở miền Bắc nước ta. Một trong những việc phá rối của chúng là tung đặc vụ, gây phong trào *Hoa kiều hóa,* dụ dỗ một số người dại dột. Chồng chị cũng bị dử vào tròng. Đến khi chúng rút về, anh cũng trốn sang bên kia, bắt cả vợ con theo. Chị cố can nhưng anh chẳng chịu nghe. Anh theo đuổi bọn phản động, làm thổ phỉ. Chị không biết làm sao được, một đêm liền đem con trốn về đất Việt Nam. Bố mẹ đẻ chị theo cách mạng từ lâu, em trai chị đi Vệ quốc quân. Chị không thể nào ở với chồng làm bậy. Vợ chồng xa cách nhau từ đó... Rồi giặc chiếm Cao Bằng. Ông bố đẻ chết ở thị xã vào lúc chúng nhảy dù. Bà mẹ chạy được ra ngoài, nhưng ít lâu sau cũng chết theo. Một mình chị buôn bán nuôi ba đứa con thơ, chẳng khác gì người góa bụa...

Tôi hỏi chị:

- Tây rút khỏi thị xã Cao Bằng rồi, chị biết chưa?

- Cũng vừa mới được nghe người ta nói lúc nãy thôi.

- Chị có định về thăm thị xã không?

- Cũng muốn về, nhưng chưa được rồi.

Chị ngồi im một lúc. Đôi mắt chị nhìn xuống đất, trông rất âu sầu. Đột nhiên chị thở dài, nói nghẹn ngào:

- Thấy nói anh ta đã trở về Cao Bằng, theo Tây. Tôi nghĩ đi nghĩ lại, chưa muốn về.

*
* *

Đường đi tới thị xã Cao Bằng tấp nập những người. Mặt người nào cũng hớn hở, tươi cười. Bấy giờ mới giữa trưa. Tối hẳn công an mới cho vào. Người nào cũng biết thế đấy, nhưng người nào cũng bước mỗi bước bằng bốn bước thường ngày và thỉnh thoảng lại hò nhau chạy một quãng chơi. Các chị, má đỏ như uống rượu, mắt long lanh, động một tí lại cười. Các anh, đòn gánh vác chống ngược lên trời, vừa đi bình bịch vừa lố lố nói rất to. Các cụ già cũng đi khỏe, nói khỏe ra tuồng.

Có những người là dân ở thị xã trước kia, nóng ruột muốn về xem nhà cửa ra sao. Nhưng cũng nhiều người chỉ là dân ở các làng. Chẳng có nhà cửa gì ở thị xã để thăm nom nhưng họ cũng nô nức

lắm. Họ đem theo quang gánh, tình nguyện gia nhập các đoàn vận tải chiến lợi phẩm, để vào xem thị xã.

Tới một con suối lớn, cầu đã bị ta phá từ lâu. Ở bờ suối bên kia, ngay ở đầu đường là một cái ụ gác của địch trước đây. Nước suối chảy ào ào qua một thân cây lớn ngả xuống, chặn ngang dòng suối để làm cầu. Trèo lên đó mà nước chảy xiết còn ngập đến đùi, nước xô trượt chân người lần từng bước trên cây gỗ trơn rêu. Những người mang nặng có ý ngại ngùng. Lập tức mấy thanh niên khỏe mạnh đi người không, xông xuống trước. Các anh chống đòn gánh, sang để dò đường. Biết rõ chỗ sâu nông rồi, các anh chia nhau đứng từng chặng, dang tay chống đòn gánh cho tất cả mọi người bám mà đi. Rồi các anh lại mang đỡ xe đạp, ba lô cho những người nặng quá.

Qua suối được tất cả rồi, mọi người hô nhau chạy. Một mình tôi đứng lại, tần ngần nhìn kỹ cái ụ gác của Tây. Ụ đắp bằng những bao cát lẫn với những hòn đá tảng to, để hở những lỗ, súng để bắn ra. Bên trong có hầm sâu, kê gỗ ván để nằm... Tôi đang lẳng lặng nhìn, bỗng nhe tiếng lội suối uồm uồm. Quay lại thì ra một ông già quần xắn lên đến háng, đang xồng xộc lộ bừa sang. Nước ngập đến háng, rồi đến thắt lưng, tóe cả lên chiếc áo cộc nhuộm chàm! Mặc! Ông già cứ lội bừa.

Ông sang đến bờ, giậm chân bèn bẹt rồi ngửng đầu lên, toan chạy qua cái dốc lên đường, bấy giờ mới thấy tôi.

- Chào đồng chí!

- Chào cụ, cụ đi đâu thế?

- Đi về thị xã.

- Cụ có nhà ở thị xã không?

- Có. Có ba cái đấy.

- Có còn cả không?

- Không biết. Tôi tản cư mấy năm nay. Tản cư suốt từ ngày Tây nhảy dù đây *vớ*!

- Cụ tản cư đi tận đâu?

- Xa lắm *vớ*! Cách đây ba ngày đường. Tôi đi làm thuê. Tôi làm cho sở thuộc da. Tay tôi đây này: thuốc nó ăn két lại, rửa không sạch nữa, như đã chín đấy.

Cụ giơ cho tôi xem hai bàn tay to lớn, tím thẫm màu da thuộc, rồi cười và sừng sộ bảo:

- Tôi làm suốt từ hồi ấy. Gần ba năm nay rồi *vớ*. Không đi đâu, không xin nghỉ ngày nào, cứ làm thôi. Mãi đến bây giờ, giải phóng Cao Bằng, tôi mới xin nghỉ sáu ngày về thăm nhà cửa. Đốc công không cho nghỉ, bảo: phải tìm người thay. Tôi bảo: vợ tôi thay. Đốc công bảo: đàn bà không thay được. - Tại sao không thay được? Vợ tôi nó vẫn làm phụ với tôi. Tôi dạy nó biết làm tất cả rồi. Tôi chỉ xin đi đúng có sáu ngày: ba ngày đi, ba ngày về. Không

ở ngày nào. Bỏ việc thế nào? Vợ, con tôi còn ở đấy; tôi chỉ đi một mình, có đem cả gia đình đi đâu? Với lại bỏ việc làm gì? Kháng chiến, ai cũng phải làm, biết nghề gì làm nghề ấy. Tôi biết làm da, tôi làm da. tôi đã cần về thị xã đâu? Tôi chỉ thăm nhà xong tôi lại về làm cho sở. Sao không bằng lòng cho tôi nghỉ? Không bằng lòng, mặc kệ! Tôi bực mình, không xin về phép nữa. Cứ đi! Đi sáu ngày thôi. Hết sáu ngày, tôi lại về. Đốc công cho tôi làm nữa thì làm, không bằng lòng cho làm nữa thì thôi! Tôi cám ơn ông đốc công rồi tôi đi. Tôi có ruộng ở gần thị xã, tôi về làm ruộng, tôi không cần.

Cụ vừa nói vừa làm nhiều bộ điệu hùng hổ bằng đầu, mắt, tay, chân. Cứ như là cụ cự tôi, chứ không phải là phân bua với tôi về việc đi vô kỷ luật của cụ. Tôi mỉm cười, bảo cụ:

- Cụ ướt hết cả rồi! Cứ đi thong thả, không cần vội đâu, cụ ạ. Còn sớm, công an không cho vào.

Cụ trợn mắt, vung tay dữ dội:

- Mặc kệ! Tôi cứ vào. Công an giữ tôi lại, không cho vào, cũng phải cho tôi đến đầu cầu. Tôi chỉ đến đầu cầu chứ có vào đâu mà cấm tôi? Nhất định công an phải cho tôi đến đầu cầu. Tôi chỉ cần đến đầu cầu, đứng đấy, nhìn vào phố, thấy cái nóc nhà tôi một tí, rồi quay ra ngay lập tức. Tôi phải đi đêm về sở, cho đúng hết sáu ngày là lại về đến

sở... Chào anh? Tôi đi nhá! Tôi phải đi nhanh mới được.

Cụ lại hung hăng bước, những bàn chân vững chãi nện xuống đường bình bịch. Sáu mươi tuổi rồi còn khỏe mạnh quá! Cụ vừa đi vừa vung vẩy vừa oang oang nói lớn như say rượu:

- Công an đuổi tôi cũng không chịu ra. Tôi không vào. Tôi chỉ cần đến đầu cầu thôi...

Với những con người đầu óc đang "bốc" lên như vậy, công an cũng thật khó xử. Thị xã giải phóng rồi. Dân chúng mừng rỡ quá. Họ như điên. Họ đòi được vào để thăm nhà. Đến lúc được vào trông thấy nhà, nhiều người che mặt rưng rức khóc. Bao nhiêu ngày mong mỏi! Bao nhiêu ngày cực khổ, nhà mất, của mất, có khi người chết nữa. Bây giờ lại thấy nhà: cố nhiên mừng mà khóc, nhưng cũng khóc vì nhớ lại những lúc cực khổ, những người đã mất mát rồi. Đây là nơi vợ chồng yên ấm khi xưa... Đây là nơi đứa bé đầu lòng... Trước cửa nhà, trước đây, có một cây to, chiều chiều bà ngoại lại đem cái chõng nhỏ ra ngồi tựa gốc cây, chơi với đứa cháu yêu... Bao nhiêu đổi thay rồi! Cái cây đã mất lúc nào. Bà mẹ già, bị Tây bắn chết trong một trận chúng đi càn quét. Đứa con chết vì sốt rét lúc tản cư. Nhà bị phá phách, đào xé lung tung: tường long lở, đục lỗ châu mai; cánh cửa bị tháo ra, lát ụ ở ngoài đường: đồ đạc mất hết; có những cái cửa bị chúng

nó xây bịt kín đi một cách rất thô kệch bằng cách xếp gạch rồi trát đất... Trông không còn ra nhà nữa! Rồi lô cốt ở đằng sau. Dây thép gai. Ống bơ gỉ. Vỏ đồ hộp chất đống với rác rưởi ngập ngụa và bẩn thỉu... Có những người dừng trước cửa nhà mình, che mặt rưng rức khóc. Những người khác thì cười thì chửi, chạy xăng văng nhà nọ, nhà kia, đá cái này, quăng cái nọ, đập phá lung tung cho hả. Rồi lại có những kẻ tham vặt, nhặt nhạnh cái cốc, cái chén, cái nồi cái chảo linh tinh. Những kẻ không có ý thức trọng của công cho rằng của Tây, của Việt gian, ai muốn lấy thì lấy, nên xông xáo lấy bừa bãi. Bọn tay sai của giặc, bọn cầu gió bẻ măng, phao đi những tin láo, làm cho dân chúng tưởng rằng có thể vào thị xã mà lấy của tự do. Vì vậy cảnh dân chúng kéo vào thị xã có hơi mất trật tự lúc đầu. Nhưng cán bộ kịp thời giải thích ngay. Trật tự trở lại rất nhanh. Dân chúng tự động trao trả lại các nhà chức trách những thức đã lấy về.

*

* *

Chung quanh thị xã Cao Bằng, nhan nhản những lô cốt, những đồn. Đồn và lô cốt trấn ngự những đỉnh đồi cao, có thể kiểm soát tất cả những lối vào, lại có thể tới đạn vào thị xã, khi cần. Trừ

lối đường số 4 ta khó dùng để tiến quân vào, còn hai lối chính vào thị xã đều phải qua cầu; tất cả những lối khác, phải vượt sông. Cầu có đồn canh ở bên ngoài, lại có bóp gác ở bên trong. Đồn, bóp đều là những công sự kiên cố, những ổ súng nguy hiểm cả. Dọc bờ sông là những lô cốt chìm dưới đất, chỉ nhô một tí đầu lên, vừa đủ để hé cái miệng lỗ châu mai để có thể phun đạn súng máy là là mặt đất, mặt sông. Ngay trong lòng thị xã, bóp canh, ụ súng, lô cốt nổi hay chìm... cũng nhan nhản ở khắp nơi. Nhà ở cũng biến thành công sự: cửa bị xây bịt kín bớt đi, tường đục lỗ châu mai. Các giao thông hào, các đường hầm chằng chịt, nối khu nọ với khu kia, lô cốt này với lô cốt khác.

Đánh vào thị xã Cao Bằng, còn khó gấp vạn lần vào hang cọp. Hang cọp chỉ có một lối thôi. Cái hang khổng lồ bọn giặc tạo ra ở thị xã Cao Bằng thì nhiều ngách lắm. Đứng chỗ nào chúng ta cũng ở ngay trước miệng súng liên thanh của giặc. Chỗ nào cũng có công sự cho giặc nấp để bắn ta. Chỗ nào cũng có hầm hố cho giặc tiến, lui. Giặc có thể tiến sát đến ta mà ta vẫn không ngờ. Ta khó biết chỗ nào có chúng, chỗ nào không có chúng.

Không! Giặc không còn cố dám giữa thị xã Cao Bằng mặc dầu từ trước đến nay chúng vẫn chủ trương phải giữ đến cùng theo kế hoạch Rơve do phản động Mỹ đọc cho.

... Những tiếng nổ ở Đông Khê đã rung chuyển cả những công sự kiên cố của giặc ở Cao Bằng, ở Thất Khê, ở Na Sầm, ở Đồng Đăng, ở Lạng Sơn. Giặc không còn dám tin vào công sự.

Tôi đã gặp ở thị xã Cao Bằng một người phu, một ngụy binh, một người Pháp. Cả ba cùng trốn ra khỏi thị xã Cao Bằng, tìm liên lạc với các nhà chức trách địa phương, sau ngày ta tiêu diệt Đông Khê và trước khi Pháp rút khỏi Cao Bằng. Nhờ họ, tôi biết rõ hơn tình hình thị xã trong thời kỳ giặc chiếm và vào những ngày chúng sắp rút đi.

Người Pháp đã đem súng ra hàng, cùng với một bạn đồng ngũ cũng người Pháp, anh này hiện hãy còn đang ốm, nên tôi không tiện gặp. Chính anh tôi gặp cũng vừa mới ốm dậy. Trông anh còn thảm lắm: da vàng khè, bàn tay to xương nổi gân xanh, mặt nhăn nhó, bộ điệu mệt mỏi, già nua tuy mới hai mươi tám tuổi. Anh phàn nàn với tôi rằng anh sang Đông Dương được hơn hai tháng thì bị sốt ngay; từ bấy giờ, cứ sốt đi sốt lại mãi, có khi sốt liên miên; ký ninh uống cũng như tiêm mãi phát sợ rồi mà bệnh thì không khỏi, từ ngày chạy sang hàng ngũ ta, anh cũng chưa được việc gì, chỉ toàn dưỡng bệnh... Thật ra thì anh đã giúp chúng ta nhiều trong việc tìm ra những bẫy mìn và những kho quân nhu, vũ khí địch để phân tán và giấu kín.

Theo anh thì sau khi ta giải phóng Đông Khê,

bọn chỉ huy Pháp ở Cao Bằng vẫn nói cứng như thường: *"Việt Minh biết Cao Bằng là miếng khó nhai... Tập trung tất cả những lực lượng có thể huy động ở Đông - Bắc, Việt Minh cũng chỉ đủ lực lượng để đánh Cao Bằng... Sau Đông Khê, bị cản trở vì thiệt hại nhiều, Việt Minh không dám đánh Cao Bằng, hay có định đánh nữa thì chương trình ít ra cũng chậm hơn..."*. Chính tôi đọc một bài truyền đơn, chúng nó thách bộ đội ta: *"Các anh đã luyện tập kỹ. Các anh đã được cấp đầy đủ khí giới tốt. Tại sao các anh vẫn chưa dám đánh Cao Bằng? Các anh sợ mìn chúng tôi sẽ làm tan xác các anh chăng? Hay các anh sợ dưới làn đạn súng máy của chúng tôi: hàng nghìn xác các anh sẽ để lại cầu sông Bằng, sông Hiến?"*. Chúng nó vẫn làm bộ không nao núng như vậy đó. Nhưng cái đuôi run run vẫn thò ra, chúng ra lệnh thiết quân luật; chúng định hiệu báo động: chúng đặt kế hoạch chống giữ khi bị đánh; chúng bắt chuẩn bị sẵn những chỗ bí mật để cất giấu tài liệu khi không kịp đem đi; chúng thu xếp cho vợ, con về Hà Nội... Tất cả những hành động cuống cuồng ấy khiến bọn lính biết chắc chắn rằng thế nào ta cũng đánh Cao Bằng, mà ta đánh Cao Bằng thì mạng chúng khó mà còn. Những quán rượu đắt hàng hơn. Những anh chàng lê dương mặt tối sầm, ngồi lặng hàng giờ, nốc rượu mạnh hết chai nọ đến chai kia. Chúng thì thầm với nhau chuyện

Đông Khê, chuyện ta sắp đánh Cao Bằng. Tin chán nản từ quán rượu truyền đi. Bọn Việt gian, bọn ngụy binh phờ phạc, lo âu. Vợ con chúng xôn xao. Đêm đêm tiếng loa địch vận vọng vào. Một hôm giữa ban ngày, một cái bè chuối cắm cờ đỏ sao vàng và biểu ngữ lững thững trôi trên sông Hiến. Có những lính Âu và ngụy binh trốn đi, đem cả súng đi theo. Bọn chỉ huy sợ đến lúc quyết liệt, ngụy binh, những người chúng đi càn bắt được, ép về thị xã ở, có khi cả những tên Việt gian vẫn trung thành với chúng, sẽ bỏ chúng hoặc quay súng bắn vào đầu chúng. Chúng có tàu bay chở hết đàn bà, con gái, người già, trẻ con, cha mẹ, vợ con những người ở trong tay chúng đi, để bắt buộc họ phải trung thành. Đó là cái lệnh cho dân thị xã Cao Bằng tạm tránh đi, để tránh "*Việt Minh khủng bố!*" (Dân đây chỉ là gia đình Việt gian, ngụy binh, gái điếm, một số người các nơi bị chúng bắt được trong các cuộc đi càn quét đem về để làm phu sân bay. Chính những người ở thị xã Cao Bằng trước trận nhảy dù năm 1947, đã thoát ra ngoài; một số nhỏ còn vướng lại, bị giặc tra tấn hay giết chết.

Người phu trốn ra được là một thanh niên quê ở Hà Đông. Anh ta bị giặc bắt được ở làng anh, và cho đi máy bay lên đây cùng với bọn da đen vào những ngày bọn Pháp ở đây đã sửa soạn để bỏ Cao Bằng. Ở trên máy bay bước xuống, anh nhìn thấy

những người đàn bà ôm con lên chiếc máy bay tới trước, mặt mếu máo, nước mắt ròng ròng. Bọn kiểm soát chỉ cho họ mang theo rất ít đồ. Quần áo, đồ đạc thừa của họ bị chúng giật lấy một cách rất thô bỉ, quăng xuống đất. Dưới sân bay, những đám người khác lếch thếch đi, lính quát tháo, thúc bách ở đằng sau. Lính tới từng nhà, điểm mặt, gọi đi. Đàn ông khỏe mạnh phải ở lại, không được cùng đi với vợ con; học sinh đi cùng với lính sau, để làm phu. Tôi đã thấy ở sân bay những cốc chén, quần áo, đồ đạc của thường dân vất bừa bãi. Tôi thấy cả những hòm sổ sách, giấy má, tài liệu không quan trọng của Pháp, bên cạnh những đống tro tàn giấy...

Mặc dầu có đủ thì giờ chuẩn bị, địch đã rút một cách hấp tấp, vội vàng. Chúng nơm nớp lo đã lâu rồi. Vì vậy, nhận được lệnh cho rút là mải mốt rút ngay. Vào thị xã ngay sau khi chúng rút, người ta nhận thấy điều ấy rất rõ ràng: trong nhiều nhà, đồ đạc bị xô lệch, tỏ sự hoảng hốt, cuống cuồng; bàn ăn hay mâm cơm đang ăn dở với những đĩa đồ ăn chưa ăn hết, những hộp mới mở chưa kịp ăn, chai rượu uống nửa chừng cốc rượu chưa cạn hắn, hoặc nồi cơm bắc lên chưa kịp xới, rau đổ bừa ra nhà để lấy nồi... Tất cả những thứ ấy cho ta biết từ bọn võ quan đến những người phu, nhiều người chưa kịp ăn hay chưa ăn xong cũng phải lập tức bỏ cả đấy mà đi; cái kim của một chiếc máy khâu

còn cắm trên đường chỉ mới chạy đến nửa chừng của một cái áo đang khâu; quần áo, giày dép, bít tất, mũ, mề đay, các đồ dùng lặt vặt cho đến cả sổ tay, tập ảnh, ví đựng tiền và giấy má... vương vãi ở trong nhà, ở trước cửa, ở ngoài đường; các kho quân nhu võ khí còn nguyên; ba khẩu đại bác mới kịp phá qua loa; máy điện chữa lại được ngay; chiếc máy chiếu bóng vẫn còn nguyên, cuộn phim còn lắp nguyên trong máy...

*
* *

Tôi đã xem xét kỹ các phố. Tôi đã xem xét kỹ các nhà. Tôi đã nhìn tỉ mỉ từng cái giường, cái bàn, cái ghế trong tất cả các hạng nhà, từ nhà bọn võ quan cao cấp, bọn Việt gian to đầu đến nhà lính, nhà phu, mấy quán rượu, mấy hiệu buôn... Tất cả lộ một sự thiếu tin tưởng, một lối sống tạm bợ, cái tâm lý *ăn xổi ở thì*. Nhà nát không buồn chữa; tường bẩn không muốn quét vôi; cửa long, lấy một sợi dây thép buộc qua loa, chân giường gãy thay bằng mấy hòn gạch xếp bên nhau. Đồ đạc toàn là đồ đạc cũ của đồng bào thị xã tản cư để lại. Những thứ tốt, bọn võ quan Pháp, Việt gian đầu sỏ lấy về chỗ chúng ở để dùng. Còn lại là những thứ đã mối mọt long gãy, ọp ẹp, chẳng ra hồn. Những đồ đạc

mới rất ít, có nữa cũng chỉ là những thứ xấu xa, bằng gỗ tạp. Buôn bán gồm mấy hàng tạp hóa, mấy quán rượu, mấy hiệu ăn. Anh ngụy binh ra hàng cho tôi biết rằng: Hồi Pháp còn đóng nhiều vị trí, kiểm soát được một số dân không thể bỏ ruộng đất mà đi, những người dân bắt buộc phải giả vờ theo chúng nó cứ đúng kỳ hạn phải đến trình giấy, nên thị xã còn có người lui tới; bấy giờ chúng bày ra những trò bán vải, mở sòng bạc ngay ở chợ, để dử một số dân đi chợ; nhưng từ ngày chúng phải bỏ tất cả các đồn lẻ để rút về cố thủ ở thị xã, chúng bị ta vây chặt; thị xã đứt hẳn mọi liên lạc với ngoài; buôn bán rút lại chỉ còn một số nhỏ người quẩn quanh mua, bán lẫn của nhau. Một vài kẻ sừng sỏ, dùng tiền hay gái dựa vào thế lực mấy thằng quan, được chúng cho về Hà Nội buôn hàng Tây lên để bán cho Tây: mấy đứa con buôn vô liêm sỉ ấy làm giàu. Mấy thằng nửa ma-cô nửa bồi tiêm, mấy con mẹ tứ chiêng giang hồ, mở quán rượu, tiệm hút, nhà thổ hay cả ba thứ ấy hỗn hợp với nhau, kiếm ăn về bọn lê-dương. Vợ ngụy binh, chị nào được chồng khéo xoay thì sống dựa vào chồng; chị nào phải chồng vụng xoay nhưng chính mình lại khéo xoay thì vừa sống dựa vào chồng vừa sống dựa vào các thứ Tây trắng, Tây đen hay ngụy binh không phải là chồng. Những chị hiền lành buôn bán còn con hoặc làm phu sân bay như tất cả những người

nghèo đói khác bị Tây đi càn quét bắt về. Cuộc sống ô nhục, bứt rứt và tẻ nhạt. Thức ăn thường ngày của Tây là đồ hộp: các thứ cá hộp, thịt bò hộp, bắp cải hộp... Anh em dân công ta mới vào thì tưởng là quý hóa, nhưng phải ăn tạm mấy hôm đã chán kinh, phát ốm rồi. Gạo phát cho ngụy binh và phu là gạo tải từ Sài Gòn ra, trông thì trắng lắm, nhưng ăn thì nhạt nhẽo và khét lẹt, vì là gạo máy và cũ quá, thường thường là đã mục. Tôi có cảm tưởng như chưa một bức tường nào được quét vôi lại một lần nào. Chúng mới chỉ phá được một ít nhà để lấy gạch bịt cửa những cái nhà khác cho lính của chúng nằm. Chúng đắp những ụ súng, đào những đường hầm. Chúng treo được rất nhiều dây thép gai để treo những chiếc ống bơ gỉ lên. Nghĩa là biến cả một cái thị trấn xinh xinh thành một chốn ẩn nấp rất bẩn mắt để chui, hàng ngày ăn đồ hộp và gạo mục, nơm nớp đợi ta tấn công vào! Ngoài những thức ấy ra, chúng mới chỉ làm được một cái nghĩa địa ngót ba trăm mộ.

Chỉ có ngót ba trăm mộ thôi ư? Hơn một nghìn ngày; chạm phải hàng mấy trăm quân phục kích, đột kích, chống càn quét của bộ đội và du kích ta, lại còn sốt rét, đi tả, thương hàn với một trăm thứ khác nữa, chúng phải chết đến mấy nghìn. Mấy nghìn mạng con người mà chỉ còn giữ được có ngót ba trăm xác! Ngay cái nghĩa địa cũng không xứng

đáng. Tôi nhìn kỹ từng ngôi mộ. Mỗi mộ một con số, một tên người. Tôi nhận ra mấy tên võ quan Pháp, chết ngay trong trận nhảy dù xuống Cao Bằng. Đây là những mộ người Âu, phân biệt bằng những hình thập tự. Đây là những mộ lính da đen, có hình mặt trăng vẽ trên mộ chí, đếm thấy nhiều hơn. Nhiều hơn nữa là những mộ ngụy binh, chúng đề là *"Partisan"*.

Tôi đọc những dòng chữ: *"Chết cho nước Pháp"... "Chết vinh quang..."* rất mai mỉa.

Chết cho nước Pháp! Chết vinh quang! Mẹ già, vợ dại có lẽ khóc đến giờ vẫn chưa nguôi.

Bọn buôn máu và mồ hôi đã biến những chữ thiêng liêng thành những tờ giấy bạc giả đổi lấy tính mạng những người khờ dại...

Chung quanh thị xã Cao Bằng, cỏ gianh phồn thịnh lắm. Có những con đường hoàn toàn bị vùi dưới cỏ gianh. Những con đường khác chỉ còn được một tí mặt đường, hai bên là cỏ gianh dày và ngập đầu người. Người ta không còn nhận ra những nền nhà ở cạnh đường, cỏ gianh đã mọc rậm như rừng. Cỏ gianh chờm lên tận mái một ngôi đền, chỉ còn thò một tí nóc đen ra. Cây hoang cỏ dại um tùm che kín những bản thôn lẻ tẻ, bị đốt phá dở dang, chỉ còn sót lại một, đôi nhà, cửa vách trống hoang, không có một tí đồ đạc nào ở bên trong, dường như không có người nào ở, nhưng thật ra vẫn còn dăm,

ba người ở: những ông già lẩn lút ở lại, chăm nom những mảnh ruộng khuất, trong khi vợ con tản cư đi làm ăn chỗ khác.

Tôi vào nhà cụ già đã ở lại làng suốt trong thời kỳ tạm chiếm. Cụ đã bảy mươi tuổi nhưng còn khỏe lắm. Cụ bảo: "Tôi như con ngựa của thằng Tây: cả ngày không ngủ; cứ ăn cơm tôi xong mới đi nằm, ngủ một giấc cho đến sáng". Một mình cụ làm ba mẫu ruộng, thóc ăn không hết, giấu giếm một ít ở gần làng, còn bao nhiêu con về gánh ra ngoài. Mắt còn sáng, xỏ kim lấy được. Nghe động, chạy nhanh như con cầy, con cáo; lẩn cũng tài như con cầy, con cáo; nhưng hôm nào chúng nó đến tận nơi mới biết, không kịp chạy, cụ làm ra bộ già yếu lắm: lưng còng xuống, mắt hấp hem, vừa thở vừa ho sù sụ, nói bải hoải, tai nghiêng nghiêng ghé ghé, mặt ngẩn ngơ như người điếc đặc. Chúng nó hỏi một đằng, cụ trả lời một nẻo. Chúng nó chửi, cụ gật gật đầu, móm mém cười đần độn. Thỉnh thoảng lại thở dài chán nản: "Con theo Việt Minh đi đâu mất rồi, không biết. Cụ già lắm, đi tản cư không làm gì nên ăn, ở nhà giống bẹ thôi". Một lần, một thằng Tây lại quát vào tai cụ hỏi: "Có thấy Việt Minh không?". Cụ chắp tay khúm núm, cười cười, bảo: "Vợ chết rồi. Vợ chết rồi. Vợ chết lâu lắm rồi...".

Cụ kể với tôi những chuyện như vậy và cười khoái chí. Cụ bảo tôi: "Sao nó hỏi ngu thế nhỉ? Cụ

thấy Việt Minh không? Việt Minh đây chứ Việt Minh đâu! (cụ chỉ vào ngực cụ...). Rồi nó lại nói: có thấy bộ đội không? Sao không thấy, nhưng ai bảo nó? Tôi vẫn dẫn đường cho bộ đội, cho du kích. Bộ đội, du kích vẫn ăn cơm nhà tôi luôn. Hôm nào có anh em, tôi ra tận đường canh gác, nhỡ có chúng nó đến thì báo hiệu cho anh em biết...".

Thấy tôi mở bản đồ ra xem, cụ cũng ghé lại xem. Cụ hỏi tôi:

- Bản đồ gì đây?
- Bắc Bộ.
- Có tỉnh Phú Thọ không?
- Có chứ, Phú Thọ đây.

Tôi chỉ một cái khoanh tròn nhỏ tí. Cụ thích lắm, hỏi thêm:

- Yên Bái chỗ nào?

Thấy Yên Bái rồi, lại hỏi:

- Sơn La?

Tôi chỉ Sơn La cụ hỏi:

- Ở Tây Bắc, có phải không?
- Vâng Tây Bắc.
- Chuyến này có đánh trận nào không?
- Đánh Pa Kha, chỗ này đây.

Tôi chỉ trên bản đồ và thuật lại cho cụ nghe những trận đầu tiên bộ đội và nhân dân Tây Bắc đánh để phối hợp với bên này. Cụ lại càng thích lắm. Cụ bảo tôi:

- Con thứ hai ở mặt trận Tây Bắc đấy. Trước làm trung đoàn trưởng. V... đồng chí có biết không?

Cụ kể chuyện anh:

- Nó hoạt đông lâu rồi, từ hồi Nhật chưa sang. Nó được sang Trung Quốc học. Ngày ấy, tôi sợ Tây bắt nó nên bảo nó. Con đi theo Cách mạng, đánh Tây, cứu nước, nhưng không thấy con có một khẩu súng, viên đạn nào mà Tây thì có nhiều súng đạn, thì con đánh húng nó làm sao được?". Nó bảo: "Thầy cứ lo! Rồi bao nhiêu súng đạn của chúng nó sẽ thành của ta cả đấy". Tôi nghe nó nói vậy cũng biết vậy nhưng không hiểu ra sao. Bây giờ thành ra thật: của cải của Tây ở Đông Khê, ở Cao Bằng thành của ta rồi nhỉ? Lấy được bao nhiêu súng đạn thế, tha hồ đánh. Đánh được chúng nó, lại được thêm súng đạn...".

Tôi từ nhà ông ké, quay trở về thị xã. Mưa vừa mới tạnh. Chiều rồi. Trời ảm đạm. Mây vướng trên các đỉnh đồi. Người đợi vào thị xã tránh mưa cả trên đường sá vắng ngắt. Nước sông Hiến trôi không tiếng động. Chiếc cầu đen thủi vươn qua sông, không một bóng người. Thành phố im lìm. Trông từ đằng xa nó giống như một mảnh đồ chơi cũ kỹ của một thằng bé đã chết, lâu ngày bị bỏ quên giữa những đồi trọc bãi hoang. Bên trên cái hoang lạnh của đồi, bãi mênh mông là cái hoang lạnh mênh mông của trời chiều. Đã có biết bao nhiêu buổi

chiều ám đạm như thế rồi? Những cái lô-cốt chót vót, cô lẻ giữa cảnh đất trời hoang vu bát ngát. Người lính Pháp xa quê hương, nghĩ ngợi gì, khi đứng trên những cái lô-cốt chợ vợ giữa không gian lạnh lẽo kia, những chiều buồn? Anh tình báo của bộ đội ta một mình vào vùng địch, nằm ở cái nhà nát của ông ké, trong một ngõ xác xơ, thấy ấm lòng và vững dạ biết bao! Không cái gì có thể thay thế được lòng người. Tên lính Pháp đứng gác trên lô-cốt, mặc dầu có công sự chắc chắn và võ khí lợi hại trong tay vẫn thấy mình lạnh lẽo, cô độc và nhỏ yếu.

Tôi đã vào một quán rượu, trước đây bọn chúng hay đến nhất. Đó là một cái nhà ọp ẹp, một tầng, mà cũng vẻn vẹn có một căn. Hai bộ bàn ghế lùn bằng gỗ tạp, một cái quầy còn lổng chổng những chai cốc, sặc sụa mùi rượu mạnh; đồ đạc không có gì đáng chú ý, ngoài vẻ tồi tàn. Thềm nhà tiết ra hơi ẩm. Ba bức tường có vẽ.

Bức tường bên phải vẽ một cảnh phố như ở Pari. Phố rất đông người nhưng làm sao trông rất quạnh hiu? Những cặp trai gái khoác tay nhau, đi vật vờ như đi trong cõi hoang lạnh của lòng mình. Một anh đi đường mặt chưa già nhưng dáng người lụ khụ, mặt húp híp, bì bì trên đôi vai cụp xuống, bên cạnh một chị người xộc xệch, mặt phờ phạc, đầu ngoẹo xuống vai và hai mắt nhìn xuống đất. Bức

tường bên trái vẽ một cảnh loạn xạ hơn: một cảnh đua ngựa; một cảnh đánh bài; một anh chàng lảo đảo, ngửa cổ dốc ngược một cốc rượu vào mồm bằng một tay và tay kia cầm sẵn cái chai để rót thêm; một lão già híp mắt nhìn thân mình con gái lõa lồ: những cặp khiêu vũ nhảy như điên, tất cả những cái ấy quay cuồng chung quanh cái tháp Ephen nghiêng ngả, có chăng cờ của Pháp, Mỹ, Anh cùng với cờ của Giáo hoàng, và bên trên nữa, ở chỗ sát mây, một cái biển viết một dòng chữ pháp: *"Septième ciel à louer" - từng trời thứ bảy cho thuê!"*... "bức thứ ba, vẽ ở góc bên phải bức tường trông ra cửa, giản dị hơn. Đây chỉ là một cảnh quen thuộc với đội quân viễn chinh Pháp ở đây: một gã lê-dương cao lớn, một tay xách tai một con lợn, khiêng nó với một gã lê-dương khác, tay kia giơ cao lá cờ ba sắc, mặt hớn hở, mồm há hốc như hô to một khẩu hiệu lớn lao nào đó, sau lưng là một chú ngụy binh xun xoe, đê tiện, tay cầm gà...

Tôi rời thị xã Cao Bằng để đi về phía Lạng Sơn, bấy giờ cánh quân vừa bỏ thị xã Cao Bằng cũng như những cánh quân đi đón nó, đi cứu nó, - chín tiểu đoàn vào hạng tinh nhuệ và gan góc nhất của Pháp, - tất cả đã tiêu tan. Hai tỉnh Cao Bằng và Lạng Sơn hoàn toàn giải phóng. Biên giới không còn bị khóa. Một số đường giao thông cần thiết trở về ta. Đồng bào Cao, Lạng cày cấy lại được những

ruộng đất bị bỏ hoang. Đồng bào toàn quốc vui mừng. Thế giới dân chủ vỗ tay, hoan nghênh trận chiến thắng lớn của Việt Nam. Nỗi vui chiến thắng, chan hòa ở lòng mọi người, như chiếu rọi cả ra ngoài, rung lên thành ánh sáng trong nắng óng ả mùa thu. Con đường rậm rịt đang được những con người ca hát sửa sang. Giặc đã bị đánh lui, cái hoang vu cũng bị đánh lui theo. Người tấp nập trở về. Những người lần lút trước đây, bắt đầu sống ngang nhiên. Nhà nát chữa lại, nhà mới dựng thêm. Lối đi được phát quang. Qua các bản, các thôn, đã nghe tiếng gà lợn, tiếng gà con. Từng cánh ruộng cỏ gianh đốt, thơm mùi cỏ mật. Nay mai lại mắc máng dẫn nước vào, lại cày lên. Lúa thuần thục trở về, thay thế loài cỏ dại...

Tôi đọc thấy những tờ cáo thị của ủy ban kháng chiến hành chính địa phương, kêu gọi những đồng bào đã lầm đường hoặc bị bắt ép đi theo giặc, còn tản mát ở các nơi, hãy trở về, Và tôi gặp họ trở về. Chính họ ngạc nhiên: Pháp vẫn dọa họ rằng Việt Minh sẽ báo thù, họ cũng có nghi ngại một đôi phần, họ không ngờ việc trở lại của họ lại gọn ghẽ, dễ dàng đến thế. Bộ đội ta cho họ nhập vào các đội dân công. Khi hết nhiệm vụ rồi, họ được về nguyên quán.

Một bọn vào ngủ nhờ cùng với chúng tôi, trong một cái quán của một chị Thổ vừa dựng ở ven

đường. Họ tự xưng là những người buôn bán ở Cao Bằng, bị Pháp bắt đi. Chị Thổ nhìn họ chăm chăm, rồi quay vào, nói nhỏ với tôi:

- Không phải người buôn bán đâu, anh ạ.

Tôi hỏi:

- Sao chị biết?

- Em nhận được mặt một người. Người đứng tuổi, mặc áo tây đen, đứng mãi ở bên kia đường, anh có thấy không? Nó làm việc với Tây đấy. Nó là pác-ti-dăng gia chứ buôn bán gì!

- Sao chị biết?

- Em vẫn ở đây, em lạ gì? Em nấp trong bụi, trông thấy nó luôn. Có lần nó đứng trên kia, sai lính xuống vườn nhà em cắt quả bí. Em giận lắm. Trông thấy cai mặt nó, ghét, cũng chẳng muốn cho uống nước nữa Nhưng nghĩ cho cùng thì Chính phủ tha cho người ta còn được nữa là mình... Tay cũng có ngón dài, ngón ngắn, phải không anh? Người cũng có người khôn người dại...

Tôi tán thành ý kiến chị. Chị quay ra, đổ nước thêm, mời mấy người đang uống, rồi gọi với sang người mặc áo tây đen, ngồi mãi vệ đường bên kia:

- Mời bác sang đây xơi nước. Có nước nóng.

Người kia do dự một tí rồi mới sang, - có lẽ vì cũng biết mặt chị hàng. Anh có vẻ hơi ngượng. Nhưng chị đổ nước cho anh một cách rất tự nhiên và hỏi chuyện anh rất vui vẻ... Tôi nghĩ đến chị

Nùng có chồng theo quân của Tưởng Giới Thạch rồi theo Pháp. Nếu anh ta còn sống, vẫn có thể trở về với vợ, con. Chính phủ khoan hồng. Đồng bào rộng lượng. Nhưng liệu anh ta có còn sống nổi không, hay là đã tan xác trong khi bị đẩy ra đỡ đạn cho Tây ở Cốc Xá, Khâu Luông hay nơi nào rồi?

Tôi gặp ở Đông Khê một đội tân binh gồm toàn những ngụy binh mới ra hàng ta trong trận vừa rồi. Khi thấy Tây bị ta chặn đánh, họ đã quay sang bắn lại Tây rồi chạy sang với bộ đội ta. Cảm kích về cách đối đãi thân ái của bộ đội ta, họ không muốn về quê; họ xin tòng ngũ để đi đánh giặc lập công, chuộc những lỗi lầm trước. Tôi đến vào lúc họ đang học hát. Bây giờ họ mới được biết những buổi tối sinh hoạt của anh em Vệ quốc quân. Họ thấy khác xa với cái đời làm lính cho đế quốc trước đây. Họ có cảm giác như người vừa sống lại.

Không phải chỉ ngụy binh mới cảm thấy nỗi sung sướng được thoát khỏi tay đế quốc. Lính Âu, lính Phi cũng đều cảm thấy. Tôi gặp trên đường nhiều tù binh hoặc da trắng, hoặc da đen. Họ không có vẻ những người bị bắt mà lại có vẻ những người mới thoát tù. Họ cười đùa. Một anh hút cái tẩu vừa lắc lư cái đầu một cách hài lòng, bảo:

- Thế là tổng phản công rồi!

Ông giáo đang nói chuyên với anh, lắc đầu, bảo:

- Chưa phải là tổng phản công.

Anh ta ngạc nhiên:

- Tại sao chưa?

- Chúng tôi còn phải đánh nhiều trận to hơn nữa.

- Vậy thì các anh đánh luôn đi! tôi nóng về nước lắm...

Có những anh đáng lẽ chỉ có mấy ngày nữa là đến hạn được hồi hương. Một anh bảo:

- Tôi đã viết thư báo cho vợ tôi biết tôi sắp được về. Được tin này chắc nó lại tha hồ mà khóc!

Anh ngẩn một ra một lúc rồi anh nhổ bọt và chửi tục. Tự nhiên một anh bật lên giơ nắm tay, phùng má, trợn mắt hô:

- Treo cổ Sáctông lên!

Tôi còn gặp nhiều toán đồng bào, phần đông là phụ nữ bị Pháp bắt lên máy bay tải từ Cao Bằng về Lạng Sơn, được bộ đội ta giải phóng, lũ lượt kéo nhau trở lại Cao Bằng. Chồng con họ bị Tây bắt đi cùng với chúng, chẳng biết sống chết ra sao, lạc lõng ở đâu. Họ bị bọn lính Pháp lục soát, có vòng, nhẫn, tiền hay vật gì đáng giá, tước hết cả rồi. Sau khi đã để mặc cho bọn lính làm cái việc ăn cướp trâng tráo ấy, bọn chỉ huy còn bảo họ: "Các quan đi ít lâu rồi trở lại đây. Ai đi theo được thì đi. Ai không đi được thì ở lại. Nhưng ở lại thì coi chừng đấy! Việt Minh nó vào nó cắt đầu cả lũ!". Có những người ngờ nghệch vẫn còn tin lời chúng. Họ đi theo.

Bị ta đuổi riết, chúng thúc đi nhanh. Những người phải mang con nhỏ, không đi nhanh được. Chúng bắt đặt con xuống đường, bỏ đấy mà đi. Chung đi rồi, đồng bào ở ven đường thấy có trẻ con bỏ đường, ẵm về nuôi. Người ta kể chuyện rằng: Vợ một tên Việt gian, không đi theo kịp, thấy chồng đi mất rồi, bơ vơ với một đứa con còn bế ngửa, sợ quay về cũng bị ta giết, liều lĩnh ném đứa con xuống sông rồi nhảy theo. Những người trông thấy, cũng đang lo sợ, nên chỉ ngồi xúm lại với nhau khóc lóc, chẳng ai can. Trông họ đi lếch thếch mà ái ngại! Những người mẹ mắt đỏ hoe giàn giụa nước, gánh những đứa con mặt nhếch nhác, ngẩn ngơ. Những đứa trẻ mặt buồn thiu hay nhăn nhó, chân quấn giẻ để đi trên đá cho đỡ đau, không còn muốn bước. Những ông già mặt phờ phạc, ngồi xuống vệ đường để rên và thở. Họ đã bị lừa dối quá lâu, sự thật ở ngoài vùng tự do bị lũ giặc che đậy, bưng bít, xuyên tạc hết. Cuộc giải phóng đột nhiên mở toang các thị trấn, làm họ tiếp xúc lại được với đồng bào ở bên ngoài. Họ ngạc nhiên khi qua Thất Khê san sát những cờ đỏ sao vàng, vẫn thấy có rất đông những người Pháp đi, đứng rất ung dung. Trong một thị trấn đã về ta, đã đầy những bộ đội chiến thắng của ta, vẫn còn những người Pháp cười nói, đi bách bộ trong vườn hay ngồi hút thuốc lá một cách yên hàn, bình tĩnh thế kia ư? Lại có cả cái tàu bay Pháp ở sân bay nữa! Thế là nghĩa làm sao? Một người đàn

bà tức quá, không chịu được. Chị đặt cái gánh trẻ con xuống, hỏi một anh bộ đội đi qua:

- Đồng chí ơi! Có phả ta với Pháp, đình chiến rồi không?

Anh bộ đội ngạc nhiên, nhìn chị từ đầu đến chân, rồi nghiêm khắc hỏi.

- Ai bảo chị?

- Không. Nhưng sao em thấy Tây ngồi nhan nhản cả kia?

Anh bộ đội bật cười:

- Đó là những tù binh, những binh lính Pháp ta bắt được.

- Ta cho chúng nó đem tàu bay đến để tải một số xác chết và một số Pháp bị thương về Hà Nội. Cái này hỏng máy, không có người chữa, chưa đi được. Ta cho gửi...

Sao lại thế? Họ đã thấy mỗi lần Pháp bắt được ta, bất kể là bộ đội du kích hay có khi chỉ là những thường dân bị tình nghi, chúng tra tấn dã man, rồi chúng cắt tiết hay chặt đầu đem bêu ra phố cho mọi người trông thấy. Họ không ngờ cách ta đối lại với chúng nó lại dễ dãi, khoan hồng đến thế...

*

* *

Tôi trở về hậu phương. Luôn mấy tháng nay, các vùng hậu phương ở đây cũng vắng hẳn người như

ở Cao Bằng: dân đi phục vụ tiền tuyến cả. Nhưng bây giờ thì đồng bào đi phục vụ tiền tuyến đã về. Lập tức họ đổ xô ra cánh đồng, gặt hái ngay. Các cán bộ họp để rút kinh nghiệm về việc huy động dân công phục vụ chiến dịch vừa qua và ấn định những công tác mới. Cả một vùng rộng lớn vừa mới được giải phóng, đề ra bao nhiêu việc phải làm: tổ chức các việc tăng gia sản xuất, giáo dục nhân dân, phát triển dân quân du kích... Phải cung cấp thêm cán bộ các ngành cho các vùng ấy, để trong một thời gian ngắn, hết sạch những ruộng hoang, những khối óc mù mịt, do lũ giặc đã gây ra trong mấy năm chiếm đóng... Những đồng bào tản cư nhộn nhịp trở về với ruộng đất cũ của mình. Họ bỏ nghề buôn bán tạm bợ để quay lại với công việc sản xuất vững chắc hơn. Mấy phố buôn bán vẫn hẳn những tiệm cà-phê, những hàng quà. Hàng giảm giá, gạo rẻ hơn: một phần vì người ta nóng nẩy muốn về ngay, bán rẻ cho chóng hết, nhưng một phần cũng vì chiến dịch thắng lợi mở cho người ta nhiều triển vọng...

Tôi về thị xã. Gặt hái vừa xong. Nhà nào cũng làm bún, bánh giầy, giết gà, vịt, ăn tết tháng mười. Vẫn là theo cái tục hàng năm. Nhưng tết cơm mới năm nay có ý vị riêng: đồng bào vừa ăn tết, vừa ăn mừng chiến thắng. Họ băn khoăn một điều: không hiểu bộ đội có được nghỉ ngơi, ăn mừng chiến

thắng không? Họ đã được trông thấy bộ đội đánh giặc cực kỳ vất vả, đánh luôn mấy ngày liền, bỏ cả ăn để đánh, ăn bí xanh để đánh, bởi toàn chạy đuổi giặc, cấp dưỡng không đuổi kịp. Ăn hạt gạo mới nhớ đến công lao cấy cày chăm bón suốt một mùa, nhưng cũng nhớ đến người chiến sĩ đuổi giặc, giữ gìn thóc lúa cho dân. Xã này cũng như tất cả các xã khác đều có nuôi sẵn bò, lợn để bộ đội ăn mừng chiến thắng: chưa thấy người về lấy.

Tôi rất cảm phục cái tinh thần giác ngộ của những người nông dân miền núi còn rất chất phác này. Bây giờ nhiều người khi ốm thích tiêm thuốc hơn là mổ gà, mổ lợn, cúng ma. Đó chỉ là một hiện tượng mới thấy chừng hơn một năm nay. Nhưng từ hơn một chục năm trước, đã rất nhiều người tin cách mạng rồi. Các nhà cách mạng Hoàng Văn Thụ, Hoàng Quốc Việt, Trần Đăng Ninh, Chu Văn Tấn... là những người được đồng bào ở đây nhắc đến nhiều, bằng giọng nói và lời lẽ rất cảm phục, rất mến yêu, trong những câu chuyện nói với chúng tôi những buổi tối ngồi nướng sắn quanh bếp lửa. Từ hơn một chục năm trước, ở đây đã nổ ra những cuộc chống đi phu, chống nộp thuế cho đế quốc. Đế quốc đã bắt bớ chém giết, tù đày rất nhiều người. Chúng nó đã đốt làng, dồn làng, bắt dân ở tập trung cả một chỗ, ngày đêm canh gác. Nhưng Cách mạng vẫn âm ỷ như thường để những cuộc tranh đấu thỉnh thoảng lại bùng ra. Bị dập ở chỗ này,

Cách mạng lại lan ra chỗ khác. Nó len c vao những xã tập trung, có lính canh gác ngày đêm - lính canh gác, gần gũi những người dân cach mạng, dần dần cũng theo Cách mạng. Bọn thực dân dùng trăm hình, trăm cách, cũng không làm tắt nổi phong trào. Năm 1940, nổ ra cuộc khởi nghĩa Bắc Sơn. Cái mầm võ trang tranh đấu được Đảng Cộng sản Đông Dương săn sóc, chăm nuôi. Nó lớn lên. Nó lan xuống Đình Cả, Võ Nhai rồi tỏa ra cả Thái Nguyên, Bắc Giang, Tuyên Quang. Nó nối liền với phong trao Bắc Cạn, Cao Bằng. Từ chiến khu Cao - Bắc - Lạng, cuộc tranh đấu tiến xuống phía Nam, bao trùm cả Việt Bắc, rồi toàn quốc, rồi Tổng khởi nghĩa giải phóng hoàn toàn đất nước...

Người Bắc Sơn nhắc lại bước đường trước ấy vào dịp giải phóng Cao - Lạng này.

Chúng tôi được tin giặc phải rút khoi Lao Cai, Hòa Bình. Bộ đội liên khu III diệt hai mươi · trı địch, bức chúng rút ba mươi vị trí. Chắc chắn rang ở Trung Bộ, ở Nam Bộ, giặc cũng bị thiệt hại nhiều trong những trận bộ đội ta ở những nơi ấy đánh để phối hợp với Cao - Lạng vừa rồi. Chúng nó đang kêu gào Mỹ giúp thêm. Chúng nó cho tàu bay đi bắn phá bừa bãi các chợ, các phố, các làng, bắn đến cả đàn trâu dưới ruộng, tốp người lẻ tẻ trên đường. Chúng nó đang bắt người, cướp thóc ở các vùng tạm chiếm để lập ngụy quân; cũng có nơi chúng nó lại

lùng giet hết những thanh niên nam, nữ, chỉ để lại những người già yếu... Ta thắng lớn thì địch tất phải đối phó manh hơn Chúng ta còn phải vượt nhiều dốc lắm Có điều chúng ta không sợ dốc...

Đồng bào ở xã ôi tạm trú cũng tin như vậy. Mặc dầu địch đã xa, họ không coi thường địch. Họ cất giấu thóc lúa, đào hầm để tránh máy bay khủng bố. Họ thảo luận chương trình tăng gia sản xuất mùa chiêm. Họ tăng cường du kích, dân quân. Nhiều người đi lên tỉnh đầu quân. Cái đà mạnh đã có rồi, phải nhân đó mà đẩy cho cuộc chuẩn bị tổng phản công tiến thật mạnh, thật nhanh. Địch đã bị một vết thương đau. Phải đánh cho chúng túi bụi, không thể nào gượng lại được nữa. Cao, Lạng đã được giải phóng, nhưng toàn quốc chưa giải phóng thì Cao, Lạng vẫn chưa yên ổn. Nhân dân Cao, Lạng vẫn chưa yên ổn. Nhân dân Cao, Lạng vẫn đề phòng. Và nhân dân Cao, Lạng vẫn sẵn sàng đi dự các chiến dịch khác, cũng như đồng bào ở Trung du, ở đường số 5 đã gửi những đoàn vận tải lên Cao, Lạng.

Cao Bằng 7-10-1950
Bắc Sơn 24-10-1950
(Tạp chí Văn nghệ số đặc biệt chiến thắng Cao - Lạng)

ĐÓNG GÓP

Kịch một hồi

CÁC VAI

Ông Thọ: trung nông 60 tuổi.

Bà Thọ: ngoài 50 tuổi, lão bá tích cực.

Tòn: Cán bộ, vào khoảng từ 25 đến 30 tuổi.

Cường: Cháu nội ông Thọ, 10 tuổi.

Quấn: trung nông, ngoài 30 tuổi.

Một ông địa chủ, trạc tuổi ông Thọ.

Một tá điền, 30 tuổi.

Một bà nông dân, 60 tuổi.

Đám đông, gồm từ 5 đến 10 người, đủ hạng.

(Kịch xảy ra trong một nhà trung nông, một buổi trưa nóng bức, sau vụ gặt chiêm năm 1951).

BÀI TRÍ

Ảnh Hồ Chủ tịch.

Khẩu hiệu: *"Hoan hô Đảng Lao động Việt Nam!"*

"Mừng Đại hội Toàn quốc thống nhất Việt Minh Liên Việt!"

"Quyết thực hiện vụ mùa thắng lợi".

Một bộ bàn ghế hay một cái giường ngồi. Ấm chén, điếu thuốc lào.

LỚP MỘT

Ông Thọ - Bà Thọ

Ông Thọ - Bà thằng cu đâu rồi? *(Vừa nói bô bô vừa lụt cụt chạy vào bằng mé ngoài sân khấu, về bên phải).* Xem bà cháu nhà mày năng đi họp, chính trị cao hay lão già chủ quan này chính trị cao nào!

Bà Thọ - Gì thế ông? *(Từ trong buồng bước ra, bằng mé trong cùng sân khấu, về bên trái).*

Ông Thọ - Tôi đã bảo mà! Chiến thắng Cao Lạng, chiến thắng Trung du, chiến thắng đường số 18, chiến thắng Bình Trị Thiên... Mới có ba chiến dịch mà Tây đã chết hàng vạn rồi. Chứ có phải xoàng đâu!

Bà Thọ - Ô hay! Nào tôi có bảo xoàng đâu?

Ông Thọ - *Bà không bảo xoàng nhưng tôi xui bà bán thóc đi, thêm vào, mua lấy món gỗ của lái Đản, bà không chịu nghe tôi.*

Bà Thọ - Ai lại nghe ông làm những việc dở hơi như vậy?

Ông Thọ - Dở hơi! Thế nào là dở hơi? Lái Đản nó đi buôn gỗ cũng dở hơi đấy à?

Bà Thọ - Người ta đi buôn gô không dở hơi. Nhưng ông, nhà còn ở được, có mấy đứa con đi vắng tất, chỉ còn hai vợ chồng già với mô đứa con dâu, mấy đứa trẻ con, từng ấy con người ở năm gian, còn rộng tuênh toang. Thế mà lại cứ đòi mua gỗ làm nhà thêm, mà không dở hơi à?

Ông Thọ - Không trách được! Ai bảo bà rằng tôi định làm nhà thêm?

Bà Thọ - Ông không định làm nhà thêm thì mua gỗ làm gì?

Ông Thọ - Mua gỗ, quăng xuống ao ngâm, để dành để bao giờ độc lập làm.

Bà Thọ - Thế mới lại càng dở hơi!

Ông Thọ - Đàn bà chỉ nhìn thấy một tấc trước mắt thôi. Có bao giờ nhìn được xa một tí đâu! Hai đứa con bà đi bộ đội, nhưng liệu chúng nó ở bộ đội suốt đời không? Độc lập rồi thì chúng nó phải về. Thằng Khang có vợ, có con rồi. Còn thằng Ninh, liệu bà có phải cưới vợ cho nó không? Rồi chúng nó đẻ một lũ lúc nhúc ra. Liệu có thể cứ ăn chung ở lộn, chui rúc với nhau tất cả ở một cái nhà vừa bằng cái lỗ mũi này mãi không?

Bà Thọ - *(bật cười)* - Lo xa quá như ông nên mới thành lẩm cẩm! Mà lại chính là không biết lo xa đấy. Cụ Hồ đã dạy mãi rằng kháng chiến phải trường kỳ.

Ông Thọ - *(chực cãi lại nhưng bà nói lấp đi).*

Bà Thọ - Cái gì giản tiện được thì phải cố giản tiện đi, chưa thật cần tiêu, chớ có tiêu. Có vậy mới kháng chiến trường kỳ được.

Ông Thọ - Nói cứ như trạng mẹ ấy thôi! Tôi còn hiểu gấp trăm bà!

Bà Thọ - Thì đã đành là ông hiểu. Ai cũng hiểu. Tôi có trạng mẹ trạng bố gì đâu? Chỉ khổ một nỗi: hiểu thì ai cũng hiểu, nhưng vẫn có người hiểu một đường mà làm một nẻo. Vì vậy, tôi làm sai, ông phải nhắc tôi; ông làm sai, tôi phải nhắc ông.

Ông Thọ - Tôi không mượn bà phải nhắc! Chỉ biết lắp như con iểng. Ai không biết rằng kháng chiến phải trường kỳ? Nhưng trường kỳ thì cũng phải có ngày cái giống đi cướp nước chết tuyệt tăm mất mống nhà nó chứ gì? Thắng lợi trông thấy trờ trờ rồi mà bà vẫn bi quan.

Bà Thọ - Tôi không bi quan. Tôi trông thấy thắng lợi ngay từ ngày mới kháng chiến kia! Nhưng tôi chỉ nói rằng: thắng thì nhất định là thắng nhưng kháng chiến vẫn còn phải trường kỳ. Ông không nghe các anh ấy nói hôm mít tinh hoan nghênh Đảng Lao động Việt Nam với Đại hội thống nhất Việt Minh Liên Việt đấy à?

Ông Thọ - Khổ lắm! Người ta nói thế là vì người ta sợ mình thấy bộ đội thắng luôn mấy trận lớn, sinh ra chủ quan.

Bà Thọ - *(bật cười)* - Ông lẩm cẩm quá đi mất rồi ông ạ! Thì chính là người ta sợ mình chủ quan. Nghĩa là không nên chủ quan chứ gì? Ông biết thế, sao còn chủ quan.

Ông Thọ - Chỉ có chuyện mua gỗ thôi, mà bà bảo tôi là chủ quan! Sao không kêu làng lên, bảo tôi là Việt gian luôn thể? Bà biết tôi tính thế nào mà đã vội nói?

Bà Thọ - Ông tính quấn.

Ông Thọ - Bà hãy cần học được cái quẩn của tôi. Đây này! Rỏng tai ra mà nghe, tôi cắt nghĩa cho. Tôi chưa cần làm nhà, nhưng cứ mua gỗ dìm xuống đáy ao. Gỗ nằm tận đáy ao, tàu bay ném bom không phá nổi, Tây đến không biết đâu mà lội xuống, mò lên để khiêng đi. Trừ khi nó cần ván chôn Tát-xi-nhi nhà nó, mà không còn biết kiếm đâu ra gỗ, thì mới chịu công phu lặn lội thế. Gỗ ngâm, càng ngâm lâu càng tốt, có đánh nhau mười năm nữa thì của của tôi vẫn còn nguyên ở đáy ao. Cũng là một cách để dành. Còn hơn để dành tiền. Có mòn đi mất tí nào đâu?

Bà Thọ - Thế mới gọi là tính quẩn! Gỗ nằm đáy ao, không mòn đi mất tí nào, nhưng cũng không sinh sôi nảy nở ra được tí nào. Chỉ tổ làm ủng nước, hại cá thôi. Tiền ấy, để mua cá con về mà thả hay mua phân vãi ra vườn, ra ruộng, cố tăng

gia sản xuất có phải vừa ích nước vừa lợi nhà hơn không?

Ông Thọ - Dễ thường bà không bảo thì từ trước đến giờ nhà mình vẫn không thả cá, không bón ruộng, không tăng gia đấy! Nhưng thả cá hay bón ruộng thì cũng có chừng có mực thôi...

Bà Thọ - Nhưng tăng gia thì không biết bằng nào là đủ. Ông tưởng nhà mình thừa vốn liếng gì. Các bà ấy còn đang rủ chung vốn trồng bông, kéo sợi, dệt vải kia. Tổ tập đoàn của xóm ta cũng ngỏ lời, muốn vay một ít tiền để thêm vào mua một con trâu. Ông tính lúc này thì bà con giúp lẫn nhau. Con mình đi bộ đội, những lúc nhà mình gặt hái bà con vẫn giúp mình. Mình có tiền chưa phải dùng đến, nên giúp bà con để làm ăn. Thế mới là thành tâm đoàn kết. Bà con khá thì nước khá, nước khá thì mình khá. Nếu có muốn để dành nữa thì cũng mua công trái quốc gia, cho Chính phủ vay.

Ông Thọ *(nghe vợ nói có vẻ nhận ra mình đuối lý, ngồi đực mặt ra, nhưng đến đấy, bỗng sực nhớ ra, chộp ngay lấy câu của vợ)* - Ái chà! tôi nói cho bà biết: Chính phủ khối tiền rồi. Chính phủ không cần vay tiền của nhà bà.

Bà Thọ - *(ngạc nhiên không hiểu ông định nói gì)* - Ông nói thế là nghĩa làm sao?

Ông Thọ *(đắc chí)* - Nghĩa làm sao à? Hì! Tôi nói

cho bà biết: chẳng những Chính phủ không thèm vay của nhà bà, Chính phủ còn sắp bỏ các thứ thuế hiện nay. Bỏ hết!

Bà Thọ - Thôi đi! Tôi không nghe ông nữa.

Ông Thọ *(vẫn nhăn nhở)* - Ô hay! Thì bà cứ để cho tôi nói hết đã nào!

Bà Thọ - Không nói nữa! Người ta nhòm vào tận ruột, người ta cười cho đấy. Đóng góp cho quốc gia là vinh dự. Lắm người được miễn vẫn xung phong đòi đóng. Mình cứ cầu cho không phải đóng, người ta coi bụng dạ mình ra thế nào?

Ông Thọ - Khổ lắm! Ai cầu? Nhưng Chính phủ không thu thuế nữa thì tôi bắt được Chính phủ phải thu à?

Bà Thọ - Nói thế mà nghe được!

Ông Thọ - Ô hay! Nào tôi đã nói gì đâu? Bà có để cho tôi nói hết đâu?

Bà Thọ - Nói ba hoa thì nói làm gì?

Ông Thọ - Có bà ba hoa ấy! Mồm năm miệng mười làm người ta cứ phải cãi lan man, quên cả chuyện chính đi. Người ta chực nói đầu đuôi cho mà nghe ngay từ lúc người ta mới về thì lại cứ chặn họng người ta, làm người ta tức mình cứ phải nói loăng quăng mãi.

Bà Thọ (bật cười) - Tính ông hay lốp chốp thì có ấy! Đầu đuôi thế nào?

Ông Thọ - Mình lên thăm ruộng về. Đến quãng

nhà ông chủ tịch, thấy ở trong nhà đang bàn chuyện thuế với nhau. Mình đi ở ngoài đường, họ ở trong nhà. Cách nhau một cái ao, nên chỉ nghe loáng thoáng. Tấy họ nói: "... bỏ công lương, bỏ cả thuế điền thổ, thóc quân lương cũng không mua nữa; các món đóng góp lặt vặt cho địa phương như thóc du kích, thóc địa phương quân, thóc sương túc, thóc bình dân học vụ vân vân... cũng bỏ".

Bà Thọ *(lắc đầu)* - Ông nghe nhầm rồi.

Ông Thọ - Nhầm gì đâu! Nhất định là như thế.

Bà Thọ - Ông vừa mới nói: "chỉ nghe loáng thoáng...".

Ông Thọ - Phải rồi! Nghe loáng thoáng, người ta sợ nhầm, nên đã đứng lại, hỏi chõ vào: "Bỏ những gì hở các ông?".

Thì rõ ràng chính ông chủ tịch nhắc lại: "Bỏ công lương, thuế điền thổ. Không mua thóc quân lương định giá hạ hơn giá chợ nữa. Các thứ đóng góp lặt vặt cho địa phương không có luật lệ nào quy định rõ ràng cũng bỏ".

Bà Thọ - Sao ông không hỏi kỹ xem tại sao lại bỏ?

Ông Thọ - Vừa định hỏi thì chết mẹ nó! Tàu bay đến. Họ chạy ra hầm cả. Mình cũng chạy quá đi một tí, tìm chỗ ẩn. Thành ra chưa hỏi được. Nhưng chắc chắn là như thế. Ông ấy còn bảo mình: "Đỡ phiền cho các cụ, cũng đỡ phiền cho

anh em làm việc lắm". Mình nghĩ bụng: "Biết vậy gắng lên một tí bán mẹ nó thóc đi, nhà còn được bao nhiêu tiền dồn cả lại, thiếu thì vay mượn thêm một ít, mua phăng món gỗ nhà lái Đàn, lao xuống ao, có tốt không? Chính phủ không thu thuế, không mua quân lương nữa thì cứ giữ thóc khư khư làm gì?

Bà Thọ *(bán tín bán nghi)* - Thế là nghĩa làm sao nhỉ?

Ông Thọ - Làm sao? Ta thắng tợn rồi chứ còn sao nữa?

Bà Thọ *(suy nghĩ)* - Thắng thì thắng chứ!... Không phải! Tôi chắc ông nghe nhầm. Tôi phải chạy lên nhà ông chủ tịch hỏi kỹ xem mới được.

(Ông Thọ làm điệu bộ bực mình. Giữa lúc ấy thì có tiếng thằng Cường réo gọi ngoài phía ngõ)

- Bà ơi! Ông có nhà không?

Ông Thọ - Thằng giặc con đã về!

Bà Thọ - Đi đâu về thế cháu? Lúc có tàu bay, mày ở đâu?

(vẫn tiếng réo ở ngoài)

- Anh Tôn, bà ạ!

Ông Thọ - Đâu? | *(đồng thời)*

Bà Thọ - Thật à?

LỚP HAI

Thêm Cường và Tôn

Tôn - Chào hai cụ ạ!

Cường - *(mặt đỏ gay, vừa thở vừa kéo Tôn đi vào).* Anh Tôn đây này!

Ông Thọ - May quá! Chào anh! Chỉ hỏi anh là biết rõ ngay.

Tôn - Thưa cụ, có việc gì đấy ạ?

Bà Thọ - Thì hãy để cho anh ấy thở đã nào! Vừa mới về tới đây hay sao mà mồ hôi mồ kê khiếp thế kia?

Ông Thọ - Thằng Cường đi tìm cho anh cái quạt. Mời anh ngồi xuống đây.

Bà Thọ - Quạt đây này! Thằng Cường quạt cho anh đi, quạt thật khỏe vào!

(Cường quạt bằng cả hai tay như người quạt thóc, nhưng Tôn giằng lấy quạt, quạt cả cho mình và thằng bé, xoa đầu nó...).

Tôn - Con giai ông Khang láu lắm. Lên mấy rồi.

Ông Thọ - Lên mười rồi đấy. Nghịch như thằng giặc.

Bà Thọ - Nó nhung nhăng lắm kia, anh ạ! Y như thằng bố nó hồi còn bằng nó.

Tôn - Con vẫn định lại đằng anh chủ tịch đã, chiều tối mới đến thăm hai cụ. Nhưng vừa đến đây, Cường trông thấy, nhất định túm lấy, kéo vào.

Gạt nó ra nó cũng không nghe, nó cứ nằng nặc bảo: "Anh phải vào chơi với ông em đã!...".

Bà Thọ - Nó lại định hỏi thăm tin bố nó với chú nó đấy chứ gì?

Tôn - À anh Khang lên đại đội trưởng rồi, hai cụ biết chưa?

Ông Thọ - Đã. Vừa mới nhận được thư. Thằng Ninh được huân chương sau chiến dịch Trung du.

Bà Thọ - Anh uống nước đi... Cường! Sao lại cứ bám lấy anh chằng chằng thế? Bức anh. Đi gọi mẹ về, đi cháu! Trưa rồi... Anh ở đây ăn cơm rau với ông lão nhà tôi nhé?

Tôn - Hai cụ tha phép cho! Con phải đi gặp anh chủ tịch ngay.

Ông Thọ - Lại đấy cũng phải ăn cơm rồi làm gì mới có thể làm. Ăn ở đây rồi lại cũng thế thôi.

Tôn - Nhưng thật sự con vừa ăn cơm rồi. Ăn ở dưới Tảo kia đấy ạ! Thưa hai cụ, hại cụ lạ gì? Cán bộ có biết làm khách đâu.

Bà Thọ - Được rồi! Cứ tùy anh thôi. Quá người nhà rồi chứ có phải ai xa lạ mà cần?... Thôi thế Cường đi gọi mẹ về đi cháu! Bảo mẹ: thổi cơm nhà ăn thôi.

(Cường ra bằng lối mé ngoài, bên trái).

LỚP BA

(Bớt Cường)

Ông Thọ - Nào! Bây giờ mới hỏi cho biết ra đầu ra đũa: có phải sang năm nay, Chính phủ bỏ hết tất cả các thứ thuế năm ngoái không anh?

Bà Thọ - Anh xem ông lão nhà tôi lẩm cẩm như thế đấy!

Tôn - Không ạ! Thưa cụ, cụ ông nói đúng đấy ạ! Năm nay, không thu công lương, bỏ thuế điền thổ, bỏ lối mua thóc định giá, cấm chỉ các địa phương không được bổ các khoản lẻ tẻ như quỹ sương túc, quỹ làm đường, quỹ dân quân, quỹ bình dân học vụ. Quyên, cúng cũng không được nữa.

(Bà Thọ ngạc nhiên).

Ông Thọ - Quyên cũng cấm?

Tôn - Vâng, cấm ngặt. Trừ những khi như các cụ thấy bộ đội thắng trận, muốn tặng quà bánh, lợn gà gì để tỏ lòng quý mến các chiến sĩ. Hay khi các cụ muốn có hoa quả, bánh trái gì đến thăm hỏi các thương binh.

Bà Thọ - Như thế thì cũng phải cho được phép ủng hộ anh em chứ phải không anh?

Tôn - Vâng, được phép. Nhưng phải là do chính các cụ và bà con ta tự ý làm, ủy ban không có quyền

đứng bổ đầu để bắt dân gom góp. Cũng không ai có quyền bắt buộc ai. Hoàn toàn tùy tâm cả.

Ông Thọ - Ngoài ra, cấm tất.

Tôn - Vâng, cấm tất.

Ông Thọ - Đã bảo mà! Đã bảo mà! Cãi nữa đi! Không thắng luôn mấy trận lớn, làm gì được thế?

Tôn - Thưa cụ, thắng mấy trận lớn thì sao ạ?

Ông Thọ - Thì bất cần thuế nữa.

Tôn - Ấy chết! Sao thế ạ?

Bà Thọ - Có phải đúng là ông lão nhà tôi lẩm cẩm không anh?

Ông Thọ - Có phải anh vừa bảo với tôi rằng Chính phủ không cần dân đóng góp nữa không?

Tôn - Ấy chết! Con có nói thế đâu? Kháng chiến được là nhờ sự góp người, góp sức của toàn dân. Dân không đóng góp thì lấy gì chi phí cho kháng chiến.

Bà Thọ - Ấy thế! Chỉ suy ra là biết. Còn kháng chiến thì còn cần đóng góp. Dân có đóng góp mỗi ngày một nhiều lên thì kháng chiến mới mỗi ngày một mạnh lên. Còn phải đóng góp nhiều. Đã thắng lợi hoàn toàn đâu mà nói chuyện?...

Tôn - Thưa cụ, thắng lợi hoàn toàn rồi vẫn cần đóng góp. Đóng góp để mà kiến thiết. Kiến thiết cũng là một công việc nặng nề.

Bà Thọ - Ấy thế!

Ông Thọ - Thế anh chả vừa báo tôi rằng: năm nay

bỏ thuế công lương, thuế điền thổ... với những thuế gì nữa kia mà?

Tôn - Vâng, bỏ tất. Bởi vì xét ra để dân đóng góp làm nhiều thứ, nhiều lần như vậy, lôi thôi lắm. Mỗi lần gánh thóc đi là một lần mất thì giờ, Lại không khỏi rơi vãi, hao phí, thiệt cho người đóng góp, thiệt cả cho cả của chung... Vả lại, trong những cách đóng góp cũ, cũng còn có đôi chỗ chưa thật hợp lý, chưa thật công bình. Nhất là lối đóng góp của các địa phương. Gần như không theo một thể thức nào. Cứ tùy mỗi địa phương đặt ra thôi. Thành thử người xã này sao với người xã khác, nhiều khi gánh góp quá khác nhau. Nhiều xã lại hay có lối bổ theo đầu người hay đầu mẫu, bắt đóng bằng nhau tất cả, không theo lối lũy tiến, nghĩa là người dư dật đóng thuế cao, người bình thường đóng theo mức trung bình, nhà nghèo đóng hạ. Như vậy, không công bình.

Bà Thọ - Có như thế thật. Ngoài ra lại còn cái phiền này nữa. Kẻ thì phiền cũng chẳng nên kêu. Bộ đội, cán bộ còn phải chịu lắm cái phiền bằng mấy chúng tôi. Những như cái bụng tôi, thì phiền một tí thế chứ phiền nữa chúng tôi cũng chẳng hé răng đâu!

Tôn - Thưa cụ, nhưng mà tránh phiền dân được phần nào vẫn cứ là hơn. Miễn là hòa hợp được cả lợi riêng với lợi chung. Cho nên cụ có ý kiến

gì, hay nghe thấy có dư luận gì, cũng cần cho anh em cán bộ chúng con được biết. Có như vậy chúng con mới có ý kiến để đạt lên cấp trên, lên Chính phủ. Chính phủ ta là chính phủ của dân. Ý kiến nào xét ra ích quốc lợi dân, con dám chắc rằng chính phủ hoan nghênh lắm.

Bà Thọ - Thì vẫn thế. Nói của đáng tội, cũng chẳng mấy người phàn nàn đâu. Chả đáng phàn nàn. Tôi nhớ thời đế quốc, có hồi thóc chỉ có hai hào rưỡi một thùng. Tính ra, ba mẫu ruộng nhà tôi, gặt hái xong, bán tất cả thóc đi, chỉ được trên dưới hai chục bạc. Thế mà thuế nhà tôi; cả dinh lẫn điền, với các khoản ngoại phụ lặt vặt, với tiền ông Lý ăn đi nữa, năm nào nhẹ nhất cũng phải trên dưới hai chục bạc. Anh bảo: còn lại được bao nhiêu?

Ông Thọ - Có năm tôi đã phải bán cả trâu đi. Ấy là nhà mình còn có trâu mà bán đấy. Người khác còn bán cả đồ thờ. Năm nào cũng có hàng mấy chục người không nộp được thuế, tuần tráng đến tróc nã tận nhà, bắt đồ đạc, lôi vào đình, trói hàng xâu như xâu ếch ở sàn đình ấy. Trông thảm quá.

Bà Thọ - Bây giờ ba, bốn nghìn một thùng thóc, nhưng dân vẫn có ăn. Đóng góp cũng luôn luôn nhưng ai cũng đóng góp được, chưa thấy ai đến

nỗi phải bán đồ đạc. Có tính rõ ra như thế mới thấy rõ: đóng góp bây giờ còn là nhẹ chán!

Tôn - Thưa cụ, kể thì cũng còn nhẹ thật. Tính ra, tuy có chiến tranh, mà dân làm ra được một trăm phần, Chính phủ mới thu độ mười hai hoặc mười ba. Ở các nước đế quốc, khi chúng nó xảy ra chiến tranh để đi cướp nước người ta, chúng nó bắt dân nước chúng nó đóng đến ba mươi hay bốn mươi phần trăm hoa lợi trong toàn quốc. Ngay ở các nước dân chủ nhân dân, bây giờ chỉ còn kiến thiết thôi, mà dân cũng đóng góp cho công quỹ hai ba mươi phần trăm sản lượng. Thế mà dân vẫn ấm no, sung túc. Là vì ở các nước dân chủ nhân dân, dân cố tăng gia sản xuất để có thể đóng góp thật nhiều vào công cuộc kiến thiết chung; công cuộc kiến thiết chung tiến mạnh, kỹ nghệ mở mang, cách làm ăn đổi mới: lại giúp cho làm ăn thêm khấm khá, tăng gia sản xuất thêm hiệu quả. Cho nên dân thấy mình càng đóng góp được nhiều càng thích.

Ông Thọ - Thế thì ai không cầu được đóng góp nhiều?

Bà Thọ - Nước mình còn phải đánh bọn thực dân, cố nhiên là phải tiêu cho tiền tuyến nhiều hơn. Dân ta chưa thể đuổi được giặc ra khỏi nước, lại đã kiến thiết được năm, sáu năm rồi. Phải không anh?

Tôn - Cụ dạy thế là chí phải. Kỹ nghệ của các nước bạn cũng hơn nước ta nhiều. Thằng Tây chỉ vơ vét thôi chứ có để lại cho mình được mấy tí kỹ nghệ đâu. Bây giờ nó lại ra công ra sức phá mình. Năm, sáu năm kháng chiến, chúng mình chỉ trông vào độc sức con người. Mặc dầu vậy, chỉ vì chịu khó cày sâu cuốc bẫm, gia công cố riết làm, dân mình đã tăng sức sản xuất lên nhiều. Nhờ vậy, chẳng những có ăn lại đã đóng góp cho kháng chiến rất nhiều. Nhưng nếu vẫn cố cày sâu cuốc bẫm hơn nữa, tìm cách cải thiện cách làm ăn cho năng suất tăng lên nữa, con chắc còn có thể tăng gia sản xuất được nhiều hơn. Mà còn có thể đóng góp nhiều hơn nữa.

Bà Thọ - Đóng góp cũng được. Chẳng ai kêu. Từ trước đến giờ, hoặc giả có người kêu, đều là tị nạnh nhau. Chả là vẫn có những chỗ chưa thật công bình như anh vừa mới nói. Với lại cũng có người kêu là đóng góp lung tung quá, không tính trước được mình phải đóng góp bằng nào, để trừ liệu sẵn. Nhiều lúc có thóc muốn bán đi để lấy tiền làm việc này hay việc khác, lại sợ ủy ban bổ thêm một món gì, không còn mà nộp. Như tôi chẳng hạn, có ông lão nhà tôi biết đấy, thóc trong nhà có, nhưng tôi vẫn bắt cả nhà ăn độn, ông cháu đòi bán, tôi không cho bán. Có biết đích năm nay đóng góp ước chừng độ bằng nào đâu?

Tôn - *(mừng rỡ)* - Thì ra Chính phủ rất hiểu dân. Thưa cụ, chính cũng vì thế một phần mà Chính phủ bỏ các thứ thuế hiện nay, cấm các địa phương không được bổ gán lung tung như mọi năm nữa đấy.

Bà Thọ - Nhưng bỏ hết thì lấy gì chi phí những việc chung?

Ông Thọ - Chính phủ có chỗ lấy rồi thì bà biết đâu?

Tôn - Thưa cụ không đâu ạ! Tự lực cánh sinh. Mà muốn tự lực cánh sinh, chỉ còn cách là toàn dân góp sức. Cái gì cũng ở dân mà ra. Người, ở dân. Của, ở dán. Đúng như cụ bà nói, dân vẫn cần đóng góp. Chính phủ bỏ các thứ thuế cũ nó có đôi chỗ phiền như con vừa mới nói để đồng bào nông dân ta có thể đóng góp gọn ào một món thuế gọi là thuế nông nghiệp.

Ông Thọ *(há hốc mồm)* - Thế nghĩa là vẫn còn có thuế?

Bà Thọ - Ông rõ dở người! Không có thuế thì sao?... Gọi là thuế nông nghiệp, hả anh?

Ông Thọ *(đứng phắt lên)* - Chết tôi rồi! Chết tôi rồi!

Tôn - Sao thế ạ?

Ông Thọ - Thằng Quắn nó giết tôi! Làm sao bây giờ? Tôi phải đi ngay mới được.

Tôn - Gì thế ạ?

Bà Thọ - Đi đâu? Ông điên đấy à?

Ông Thọ - Anh ngồi chơi nhé! Tôi lại đằng này một tí.

Tôn - Cụ đi đâu đấy ạ?

Ông Thọ - Đi đằng này *(lật đật chực đi).*

Bà Thọ *(ngăn chồng lại)* - Khoan đã nào! Chỉ bộp chà bộp chộp. Đầu đuôi thế nào?

Ông Thọ - Khổ lắm! Bộp chộp gì đâu? Chỉ tại ông Chủ tịch...

Bà Thọ - Tại ông Chủ tịch nào! Tại ông.

Ông Thọ - Khổ lắm! Ừ thì tại tôi! Tại ai cũng được... Tại cái tàu bay... Cha bố cái thằng Tây ngồi tàu bay!

Tôn - Cụ đánh rơi gì rồi hẳn?

Bà Thọ - Không phải rơi đâu.

Bà Thọ - Khổ lắm! Bây giờ thì nó giết rồi, còn gì nữa?

Bà Thọ - Giết gì?

Ông Thọ - Giết lợn.

Bà Thọ - Nợ quá! Còn ai hiểu ra sao nữa? Đầu đuôi thế nào?

Ông Thọ - Khổ lắm! Đã bảo rằng tại ông Chủ tịch... Tôi tưởng bỏ thuế thật rồi. Tôi gọi từng nhà bảo cho họ biết để họ mừng. Họ không tin. Tôi lại bịa ra, bảo họ rằng: ta diệt hết bộ binh của Tây rồi, nó chỉ còn tàu bay thôi.

Tôn - Chết con rồi!

Bà Thọ - Thế có chết người không? Ông phao tin đồn nhảm. Ông là Việt gian!

Ông Thọ *(khổ sở)* - Thằng Quắn nó vật lợn ăn mừng đấy. Nó có con lợn tăng gia. Nó bảo: "Sắp độc lập đến nơi, không ăn, để làm gì?".

Bà Thọ - Ông giết nó! Ông đã chừa chủ quan chưa? Bây giờ thì nó giết tám đời rồi!

Ông Thọ *(ngẩn mặt ra một thoáng rồi khùng)* - Kệ nó! Cho nó chết! Ai bảo nó cũng chủ quan như tôi nốt.

Tôn - Mỉm cười. Bà Thọ bĩu môi, toan nói, thì có tiếng ồm ồm ngoài ngõ:

- Cụ ông có nhà không?

Bà Thọ - Anh Quắn!...

Tiếng ồm ồm ngoài ngõ:

- Cụ có nhà không đấy? Thịt lợn của cụ đây...

Bà Thọ - Đẹp chưa!...

Tiếp theo là tiếng cười khúc khích của nhiều người, rồi Quắn và đám đông tuôn vào...

LỚP BỐN

(Thêm Quắn, một địa chủ, một tá điền, một bà bần nông, và đám đông)

Quắn - Chào hai cụ! À kìa! Chao anh Tôn!

Bà Thọ - Mời anh vào chơi! Lại cả cu tổng nữa kia! Ôi giời ơi! Kìa bà Xuyên... bác! ... không dám

ạ! ... các anh các chị vào cả đây! ... Mấy khi đến đông thế này!...

Ông Thọ - Mời cụ Tổng ngồi chơi! ... mời... *(trông sau trông trước)* để tôi đi lấy chiếc... Có mấy cái phản, các anh diễn kịch khiêng đi làm sân khấu hết cả rồi. Nhà chẳng còn cái gì ngồi...

Quắn - Thôi, cụ ạ! Chiếu làm gì? Ngồi ngay xuống đất này cho mát.

Bà Thọ - Cường ơi! Bảo mẹ cho bà mấy lá giầu, cháu nhé!

Bà bần nông - chẳng ai ăn giầu đâu, cụ ạ! Bức chết người đi ấy... *(đùa)* nghe nói anh cả lên cấp, anh chị được thưởng, chúng tôi đến mừng cụ đây!

Bà Thọ *(ngọt xớt)* - Vâng!... Cảm ơn cụ Tổng với các ông, các bà, các anh, các chị. Thấy cháu viết thư về nói: anh Xuân nhà cụ Tổng cũng lên đại đội trưởng rồi, cụ đã nhận được chưa ạ?

Ông địa chủ - Rồi... Hôm nọ có người về. Bà nó lại phải gửi cho mấy vạn.

Tôn *(Lại gần Quắn)* - Thịt lợn, nhà còn không, cho tôi đến với?

Quắn *(cười lớn)* - Nghe bố già thì có ngày đố thóc giống ra ăn! Chịu bố! Bố làm cả mấy xóm cứ nháo lên.

Bà Thọ - Thế thì anh cũng là người đời cổ nốt! Nói thế mà nghe được!

Quắn - Không hiểu ra sao thì nháo nhác hỏi nhau

đấy, chứ ai tin? Có đời thuở nào một nước không có thuế bao giờ? Có họa là đến giai đoạn công sản rồi...

Tôn *(cười)* - Thôi đi cậu! Cậu thì cũng chúa chú quan.

Quắn - Nếu tôi chú quan thì tôi đã giết lợn rồi.

Anh tá điền - Ai lại thế! Nếu có thật nữa thì lợn cũng để ủng hộ bộ đội, chứ vợ chồng nhà anh chỉ biết sướng một mình thôi ư?

Ông địa chủ - Tôi cũng chả tin. Đến giai đoạn quyết liệt này chả đóng góp hơn thì cũng đóng góp như thường, chứ bỏ đóng góp thế nào? Nhưng cũng đoán rằng có điều gì khác trước đây, nên muốn đến hỏi cặn kẽ cho biết rõ.

Quắn - Chả thằng cháu nhà tôi đi cắt cỏ về nói chuyện: anh Tôn vào đây chơi. Tiện mời ăn cơm trưa xong, còn nắng quá chưa đi làm đồng được, chúng tôi rủ nhau đến đây chơi để hỏi anh.

Ông Thọ - Thế có phải tôi cũng được việc không. Tôi triệu tập mít tinh hộ anh rồi đấy!

(Mọi người cười. Tiếng Cường ở trong buồng gọi loa:)

- A lô! A lô xin đồng bào chú ý! Lễ chào cờ và mặc niệm đã xong rồi. Bây giờ xin giới thiệu anh Tôn lên nói chuyện.

(Người cười, người hoan hô, người vỗ tay).

Bà Thọ - Cha tô bố thằng Cường.

Anh tá điền *(bắc loa tay)* - Xin mời anh Tôn, cán bộ nông hội, lên nói chuyện.

Tôn *(ngượng nghịu)* - Cũng là một dịp may. Chính sách mới, phổ biến kỹ được chừng nào hay chừng ấy. Cụ với các ông, các bà, các anh, các chị chẳng đến đây, thì tối hôm nay hay tối mai tôi cũng phải đến thăm các cụ, các ông, các bà, các anh, các chị. Nói sớm được nửa ngày, lợi nửa ngày. Là vì mỗi người chúng ta, hiểu rõ rồi, lại giải thích cho bà con, xóm giềng mình hiểu rõ. Ai cũng hiểu rõ thì công việc thi hành đúng, lợi cho công việc kháng chiến chung. Cho nên cụ và các ông, các bà, các anh, các chị nóng nẩy đến hỏi cho biết rõ thế này là phải lắm. *(Quấn hoan hô và vỗ tay kéo theo mọi người hoan hô và vỗ tay).*

Tôn - Yêu cầu anh Quấn dừng làm cho tôi thẹn.

Quấn - Anh mà còn thẹn? Hôm nào mít tinh cũng thấy anh diễn thuyết hàng giờ được.

Tôn - Đây có phải là mít tinh đâu?

Quấn - Thì cứ coi như là mít tinh chứ gì?

Tôn - Xin anh! *(nghiêm trang lại).* Tôi đề nghị thế này: bây giờ, các cụ với... muốn hỏi gì, tôi sẽ trả lời từng câu một. Như vậy tiện hơn.

Ông địa chủ - Chúng tôi đã biết gì đâu mà hỏi? Ông cứ nói qua một lượt cho nghe. Chỗ nào cần hỏi lại, chúng tôi hỏi lại.

Bà Thọ - Đầu đuôi thế này, cụ ạ! Chính phủ bỏ

hết những thứ thuế cũ. Nông dân ta bây giờ chỉ còn phải đóng một thứ thuế gọi là thuế nông nghiệp thôi. .. Anh nói!

Tôn - Vâng, đúng như cụ Thọ vừa mới nói, những người sống về ruộng đất bây giờ, nếu hàng năm thu hoạch có một mùa, thì mỗi năm chỉ đóng thuế gọn thon lỏn có một lần. Một lần là xong tất. Hoa màu còn lại bao nhiêu, mình hưởng tất. Muốn dùng làm gì, dùng bao giờ, tùy ý. Bởi vì không phải lo còn đóng góp hay quyên cúng gì thêm một lần nào nữa...

Bà Thọ - Nhưng nếu muốn úy lạo bộ đội thắng trận thì vẫn được.

Tôn - Vâng, vẫn được. Cũng như khi chẳng may có thiên tai thủy họa, tất nhiên Chính phủ chẳng cấm chúng mình tổ chức cứu tế giúp lẫn nhau. Hay là khi một số người rủ nhau chơi hội thóc, mỗi người góp một số thóc lập quỹ nghĩa sương để cấp đỡ lẫn nhau những khi tháng ba ngày tám... như vậy có gì đáng cấm? Đáng khuyến khích là khác nữa. Nhưng tất cả những việc ấy, ai muốn dự thì. Hoàn toàn tuy tâm, tùy ý. Không ai có quyền bắt buộc...

Ông địa chủ - Ngộ thu hoạch hai mua thì sao?

Tôn - Thì thuế cũng chỉ tính một lần, yết thị cho mọi người biết ngay từ đầu năm. Nhưng chia ra, đóng làm hai vụ: vụ gặt mùa, vụ gặt chiêm.

Ông Thọ - Thế nhỡ ra lại có chân đất xấu, cứ giống một năm lại phải hóa một năm cho đất nghỉ, thì năm bỏ hóa có phải nộp thuế không?

Tôn - Năm bỏ hóa không phải nộp.

Ông địa chủ - Nói tóm lại thì trước nhiều thứ thuế, bây giờ chỉ có một thứ thuế thôi. Như vậy gọn việc, đỡ phiền. Một năm chỉ đóng góp đến hai lần là cùng. Nhưng ngoài sự thay đổi ấy ra, cách đánh thuế nông nghiệp cũng đại khái như cách đánh thuế điền thổ thôi, chứ gì?

Tôn - Thưa cụ, khác xa.

Một là thuế nông nghiệp hợp lý hơn. Thuế điền thổ đánh vào quyền sở hữu ruộng đất. Nghĩa là chỉ những người có ruộng đất mới phải đóng. Ruộng đất không trồng cấy, không có hoa lợi gì cũng cứ phải đóng. *(Ông địa chủ và một vài người nữa gật đầu)* - Thuế nông nghiệp khác ở chỗ đánh vào hoa lợi. Nghĩa là bất kể có ruộng đất hay không có ruộng đất, tất cả những người được hưởng hoa lợi ruộng đất đều phải đóng. Như vậy thì người có ruộng, tự mình cày cấy giống giọt lấy, thu hoa lợi, phải đóng thuế nông nghiệp. Người chủ ruộng cho người khác cấy rẽ, thu tô, phải đóng. Tá điền, tuy không có ruộng, nhưng có hoa lợi, cũng phải đóng. *(Ông địa chủ gật đầu, anh tá điền sửng sốt).* Nhưng có đất, mà đất không sinh hoa lợi, thì không phải đóng *(Ông địa*

chú gật đầu lia lịa). Một vài người chực nói nhưng bà Thọ ra hiệu ngăn lại.

Bà Thọ - Khoan đã! Cứ để cho anh Tôn nói hết đã.

Tôn - Hai là thuế nông nghiệp công bình hơn. Quỹ công lương chẳng hạn, đánh bằng đầu hết. Ai ai cũng góp mười ký lô thóc, như nhau. Người không có hoa lợi cũng phải góp. *(những người nghe gật đầu).* Thuế nông nghiệp trái lại, dựa vào những nguyên tắc thật là dân chủ. Người thu hoạch nhiều, đóng nặng, người thu ít, đóng nhẹ. Những người nghèo quá, không phải đóng. Những người tàn tật, cô quả, nếu nghèo quá, thì số thu hoạch có đến mực phải đóng thuế, cũng có thể xin ủy ban tính xét cảnh nhà miễn thuế. Không những thế, thuế nông nghiệp còn có chỗ này thật là chu đáo. Là nó tính đến miệng ăn của những nhà đóng thuế. Bởi vì nhà đông người ăn hết nhiều, nhà ít người ăn hết ít. Thu hoạch ngang nhau mà nhà nhiều miệng ăn cũng phải đóng bằng nhà ít miệng ăn, thì không công bằng. Vì vậy. Tổng số thu hoạch được bao nhiêu, đem chia cho số miệng ăn xem mỗi miệng ăn được bao nhiêu, rồi mới tùy xem được nhiều được ít thế nào mà đánh nặng hay đánh nhẹ *(vỗ tay).* Thuế nông nghiệp còn một điểm này nữa, tỏ ra nó công bình và dân chủ. Nó lấy người, ruộng nhà, nhà làm, làm mực. Bởi vì những người ấy có mất công lao phí

tổn cày cấy và thu hoạch được bao nhiêu hưởng cả, không mất đi đâu tí nào. Bởi vậy những người ấy thu hoạch được một trăm kí lô, thuế đánh vào một trăm kí lô - Những người ấy thu hoạch được bao nhiêu, hưởng cả. Nhưng ít ra, họ cũng mất công khó nhọc, mất tiền thuê người làm, tiền chăm bón. Còn những chủ ruộng có ruộng không làm, cho người khác lĩnh canh để thu tô, thì không mất công khó nhọc gì, không mất vốn canh tác. Thu được bao nhiêu là thuần hoa lợi. Vì vậy, thu được 100 kí lô phải chịu thuế như là thu được 125 kí lô... Ngược lại, tá điền thu được bao nhiêu, không được hưởng cả bằng ấy. Nếu tá điền thu được 100 kí lô, chỉ tính vào 75 kí lô...

Bà Thọ - Anh nghỉ, uống chén nước đã.

Tôn - Cám ơn cụ! Để tôi nói tiếp.

Điều đặc biệt thứ ba của thuế nông nghiệp, là nó khuyến khích lao động, khuyến khích tăng gia sản xuất, khuyến khích tìm mọi cách để tăng hoa lợi.

Cho nên đất hoang được miễn thuế, nhưng nếu vì lười mà bỏ hoang, thì cứ phải chịu thuế như thường. Như vậy để khỏi lười? Ngược lại, đất hoang chưa kịp khai khẩn bao giờ, mình khai khẩn, thì tùy tình hình, được miễn thuế từ ba năm đến năm năm. Như vậy để khuyến khích khẩn hoang. Lại còn thế này nữa: Thí dụ tôi có

một khoảng đất dùng để thí nghiệm một thứ cây gì có ích cho kháng chiến, hay thí nghiệm một lối canh tác nào, cốt tìm ra một cách làm có lợi hơn. Khoảng đất thí nghiệm ấy, mặc dầu có hoa lợi, Chính phủ cũng không đánh thuế. Hay là một cánh ruộng hiện nay chỉ cấy được một vụ chiêm. Vụ mùa cạn không cấy được. Các chủ ruộng chung tiền để đào một cái mương hay đào giếng, đào ao, hay làm bất cứ cách gì để có thể cấy cả vụ mùa. Số thu hoạch tăng lên. Nhưng mặc dầu số thu hoạch tăng lên, trong năm năm đầu, Chính phủ vẫn không tăng thuế. Như vậy để khuyến khích cho các nhà sản xuất cố tìm đủ mọi cách làm cho ruộng đất tăng hoa lợi.

Cũng để theo ý ấy, nên khi tính thuế, người ta chỉ căn cứ vào lượng sản xuất bình thường của những ruộng đất có điều kiện thiên nhiên giống nhau. Thí dụ: tất cả các mảnh ruộng trong một cánh đồng, đất đại khái tốt như nhau, nước nôi cũng được đại khái như nhau. Người ta tính xem nếu cứ làm đúng như lệ bộ xưa nay ở đây: cày, bừa vừa phải, bón phân vừa phải, thì mỗi mẫu thu hoạch được bao nhiêu. Rồi căn cứ vào đó mà tính số thu hoạch của tất cả các mảnh ruộng trong cánh đồng ấy, để đánh thuế. Người chăm, làm kỹ hơn, có thu hoạch được nhiều hơn, cũng không phải đóng thuế nặng hơn. Người lười, làm

dối, thu hoạch ít hơn, cũng cứ phải đóng thuế ngang với những người làm kỹ. Có thế, mọi người mới cố chăm chút ruộng đất của mình. Thí dụ nữa: ruộng nhà, tôi có thể là một vụ lúa, một vụ màu. Chính phủ tính hoa lợi cả vụ lúa, vụ màu để căn cứ vào mà định thuế. Bây giờ tôi chịu khó tốn công, tốn phân bón làm một vụ lúa hai vụ màu. Số thu hoạch thêm, tôi được hưởng cả, chính phủ không đánh thuế. Nhưng, nếu tôi lười, chỉ làm một vụ lúa, bỏ vụ màu, Chính phủ vẫn đánh thuế như có vụ màu, bởi vì không làm vụ màu là tại tôi lười chứ không tại đất không làm được. Như vậy đó.

Nói tóm lại thì thuế nông nghiệp đánh vào hoa lợi thu hoạch được. Hoa lợi ấy là hoa lợi thường niên của ruộng đất, trong những điều kiện thiên nhiên bình thường, theo lối canh tác bình thường của mỗi địa phương. Không những nó chỉ tính theo số thu hoạch, mà còn tính đến cả miệng ăn. Cho nên nó thật là hợp lý, công bằng, lại có thể khuyến khích tăng gia sản xuất. Có phải thế không ạ, thưa các cụ, các ông, các bà, các anh, các chị?

(Mọi người lộ vẻ tán thanh, vui thích. Xôn xao, vỗ tay và hoan hô). Tôn mỉm cười, quay vào bàn. Bà Tho nhanh nhẩu rót nước mời Tôn, đưa quạt cho Tôn... Trong khi ấy, mọi người vẫn ồn ào cười

nói, bàn tán, người gãi, người quạt v.v... Tôn uống nước xong gật, lắc như trao đổi ý kiến với mấy người gần mình một thoáng rồi lại tiến ra chỗ cũ. Mọi người im lặng, đợi...

Tôn - *(tươi cười)* Các cụ, các ông, các bà, các anh, các chị có cần hỏi thêm điều gì nữa không?

Quấn - Tôi...

Tôn - Vâng, mời anh nói.

Quấn - Tôi xin hỏi: nhân khẩu tính toàn những người làm được hay tính cả những người không lam được nhưng cũng ăn vào đấy?

Tôn - Tôi đã nói là tính theo số miệng ăn, chứ không phải tính toàn những người làm được. Không lam được, cũng phải ăn. Nhà nhiều người ăn tiêu hết nhiều. Số còn lai để có thể đóng góp cố nhiên là phải ít. Vậy bất cứ nam, phụ, lão, ấu, từ đứa trẻ con bế ngửa, đều được tính là nhân khẩu.

Quấn - Hay lắm!

Ông địa chủ - Tôi nghĩ: Tá điền cũng nộp thuế là phải lắm. Các ông ấy cũng có thóc như chúng tôi. Có ông lình canh hàng chục mẫu, thu hoạch còn nhiều hơn cả những chủ ruộng có năm, bảy mẫu mà vì nha neo người phải cho làm rẻ. Thế mà không đóng thuế thì vô lý.

Anh tá điền - Nói các cụ bỏ lỗi. Chứ bảo từ trước tá điền không đóng thuế thì không đúng. Công

lương là gì? Quỹ dân quân, quỹ sương túc, quỹ bình dân học vụ là gì? Chúng tôi cũng đóng góp chẳng kém gì người khác. Chỉ có thuế điền thổ là không phải đóng. Nhưng cũng phải bán thóc định giá, chứ có giữ cả thóc đâu? Cứ như ý tôi, bây giờ được đóng thuế nông nghiệp thế này, tôi rất thích.

Trong đám đông: "Đúng lắm...".

Ông địa chủ - Tôi xin hỏi điều này. Nhà chú cháu có bảy người. Nhưng chỉ có thím cháu với ba đứa cháu ở nhà làm ruộng. Còn chú cháu đi làm cho Chính phủ, thằng cháu lớn nhất đi cán bộ, thằng cháu thứ hai đi làm, nhưng làm nhà máy. Ruộng vẫn đứng tên chú cháu. Như thế thì ba người vắng mặt ấy có được tính vào nhân khẩu không?

Tôn - Thưa cụ, đi làm việc cho Chính phủ, cho cơ quan hay đi làm cán bộ, nếu đã có lương rồi thì không được tính vào nhân khẩu. Chỉ những người nguồn sống chính là hoa lợi ruộng đất, mới được tính vào nhân khẩu. Ông ký nhà ta, mặc dầu đứng tên trong địa bạ, vẫn không được tính vào nhân khẩu.

Bà Thọ - Thế là phải, cụ ạ! Có ăn ở nhà đâu mà tính? Cùng như thằng Khang, thằng Minh nhà tôi với cậu Xuân nhà Cụ, đã đi bộ đội thì đói, no trông vào cả đồng bào. Không ăn ở nhà, tất cũng không tính vào nhân khẩu.

Tôn - Ấy chết! Thưa cụ, trường hợp các anh em bộ đội hay du kích thoát ly thì lại khác. Muốn trọng đãi những người có công với nước, nên Vệ quốc quân và du kích thoát ly, mặc dầu không ăn ở nhà, vẫn được tính vào nhân khẩu của gia đình. Không những thế, những tử sĩ, những cán bộ cách mạng đã hi sinh vì nước từ Cách mạng tháng Tám đến nay, những dân công bị hi sinh trong khi đi phục vụ tiền tuyến... tất cả những người ấy mặc dầu đã chết, vẫn được tính vào nhân khẩu gia đình mình.

Ông Thọ - Chính phủ không bỏ sót một điều gì. Chu đáo quá!

Bà Thọ - Lại thế kia nữa đấy! Thành ra nhà tôi được thêm hai nhân khẩu, không tốn gạo! *(cười).*

Anh tá điền - Bà Xuyên chắc mừng. Có bốn sào ruộng mà nhà những bảy người. Ruộng ít, nhân khẩu nhiều thế, tính ra thế nào cũng vào hạng miễn thuế.

Bà nhà nghèo - Thế mà không được miễn đâu, anh a! Bảy người, nhưng đã ba người không ở nhà: bố thằng cu, làm canh điền cho bà tuần, ăn cơm luôn ở đấy. Hai đứa cháu đi ở chăn trâu, cũng thế. Biết thế để chúng nó ở nhà, đi làm ngày lại tốt.

Tôn - Bà không lo. Anh cu nhà ta và hai cháu cu là bần nông. Bần, cố nông đi làm năm, ở luôn

nha chú, nhân khẩu vẫn tính vào nha mình chứ không tính vào nhà chu.

Bà nhà nghèo - May quá! Có thế nhà nghèo mới đóng góp nổi, chứ không thì thật là vất vả. Lạy Cụ Hồ! Giá có ra thì không dám tiếc. Không ủng hộ Chính phủ để làm gì? Nhưng túng quá nên muốn tốt cũng không tốt được. Nghĩ cũng ân hận lắm.

Bà Thọ - Việc gì mà ân hận? Thiếu gì cách tốt. Tuy cánh chứ!

Quắn - Tôi con lo điều này. Ngộ có người bấn bụng, ruộng tốt khai ra xấu, nhà ít người ăn đi vơ chăng cả những con cháu ở chung nhà nhưng làm riêng ăn riêng vào để khai nhiều... Ủy ban cũng không thể nhìn suốt được. Thì làm sao?

Anh tá điền - Đứa khốn nạn nào ở thời nay mà lại ích kỷ, đốn mạt, không trọng của chung như vậy.

Quắn - Đã đành. Nhưng cứ phải đề phòng. Tránh sao khỏi có một số người chưa giác ngộ?

Anh tá điền - Thì chúng mình, hàng xóm láng giềng, bất cứ ai biết việc gian lận, lại không biết vạch mặt nó ra ư? Còn người này, người khác, có ngươi thắng, biết trọng lợi ích chung, chứ cho mình nó đâu?

Tôn - Chính thế. Phải có ý thức trọng của công, không khai gian, không thiên vị, nhất định tổ

giác những cử chỉ đê hèn như thế. Ngoài ra muốn cho thật công bình, ủy ban sẽ lập ra một ban điều tra và bình nghị. Ban ấy gồm đại diện các đoàn thể, đại diện các tầng lớp, và tất cả những người nào xét ra có ích. Ban ấy sẽ đi từng xóm, từng nhà kê khai, hỏi ý kiến những người đáng tin cậy, có thể khai hội từng chòm, từng xóm, hay đại diện của các khu vực cánh đồng, để cho mọi người được tham gia ý kiến. Thế là dân đinh lấy với nhau, thật là dân chủ. Chính phủ cũng có đặt kỷ luật thưởng phạt rất nặng những người gian lậu, thiên vị, làm bậy trong việc này. Trái lại, nếu sốt sắng, thẳng thắn, làm việc đắc lực thì được thưởng.

Ông địa chủ - À, này! Xuýt nữa quên điều này, bỏ hết đóng góp ở địa phương thì địa phương lấy gì mà chi phí?

Tôn - May quá! Cụ không hỏi thì tôi quên, không nói. Từ nay, địa phương quân, do Chính phủ trung ương cấp dưỡng. Con chỉ những khoản khác, thì xã được thu một khoản phụ thu bằng mười lăm hay hai mươi phần trăm số thuế chính nộp Chính phủ. Nghĩa là cứ một kì lô thuế chính, thì nộp thêm lạng rưỡi hay hai lạng cho vào quỹ xã.

Quấn - Kể thế thì ổn đấy. Nhưng có điều bây giờ

mới điều tra thì bao giờ mới thu? Chiêm gặt rồi. Giá thu ngay thì tiện.

Anh tá điền - Chưa làm bảng thuế, thu thế nào? Không nên hấp tấp. Còn phải điều tra thật kỹ.

Bà Thọ - Nhưng hoãn lại thì anh định để thằng Khang, thằng Ninh nhà tôi với tất cả anh em bộ đội nhịn đói đánh Tây à?

Tôn *(tươi cười)* - Vì vậy, thuế nông nghiệp bắt đầu từ năm nay, nhưng phải đến vụ mùa mới tính xong. Từ nay đến đấy, vẫn cần cung cấp cho tiền tuyến cũng như chi tiêu cho các việc chung. Cho nên vào vụ chiêm này, chính phủ tạm vay trước một phần thuế của dân.

Quấn - Đã biết ai phải đóng, ai không phải đóng, ai đóng nhiều, ai đóng ít để vay?

Tôn - Hãy tạm căn cứ vào số thóc vừa gặt và số thóc còn lại của các nhà để vay. Để định số vay của mỗi nha, cũng dùng lối điều tra và bình nghị như tôi nói lúc nãy. Lúc nhận thóc, biên lai và ghi thật cẩn thận. Đến vụ mua, khi thuế đã tính xong, ai được miễn thuế mà có cho vay sẽ được hoàn lại; ai cho vay quá số thuế của mình, sẽ được trả lại chỗ thừa; ai còn thiếu, nộp thêm. Như vậy có ổn không?

Anh tá điền *(hết to)* - Rất tiện.

Ông Thọ *(cười)* - Thế mà cả bằng này người không nghĩ ra.

Tôn - Hết thắc mắc, có phải không. Bây giờ thì chúng mình cố giải thích vận động, rồi xung phong cho vay trước, cho vay thật nhiều, cố vượt định mức đi!

Ông địa chủ *(đứng lên sửa soạn về, tủm tỉm cười)* - Không lo. Đối với đâu xa không biết, chứ đối với các xã quanh đây, thế nào xã ta cũng ăn đứt đi rồi. Nhờ giời, ở xã ta, giầu cũng như nghèo; ai cũng có bụng đối với việc chung.

Bà Thọ - Vâng, thật đấy. Từ trước đến giờ, có việc gì khó khăn đâu?

Anh tá điền - Nói các cụ, các ông bỏ lỗi! Tùng như thằng tôi cũng xin xung phong cho Chính phủ vay một tạ.

Quấn - Ái chà!

(Mọi người hoan hô và vỗ tay)

Anh tá điền - *(ngượng, hùng hô đứng lên)* - Thôi! Ta đi ra đồng! Cố thực hiện được vụ mùa thắng lợi này thì đóng góp mấy cũng chẳng lo gì. *(Hỏi ông địa chủ: Cụ có về một thể không?... (quay lại Quấn)* Ta đi chứ?... Chào hai cụ! Anh Tôn đi sau nhé!

Tôn - Tôi cũng đi ngay đây. Đi gặp anh chủ tịch với các anh ấy bàn xem sao.

Quấn - Anh liệu khai hội với các đoàn thể đi thôi. Để cho các đồng chí hiệu rõ ma đi giải thích, vận

đồng tưng nhà một. Có lẽ anh nên giải thích cả ở lớp bình dân.

Tôn - Có chứ! Nhưng các anh, các chị cổ giúp tôi mới được. Thôi, các anh đi ra đồng kẻo muộn. *(Quay lại ông Thọ, bà Thọ)* con đi thôi, hai cụ ạ!

Bà Thọ - Anh đi nhé! Xong việc, đến chơi với ông lão nhà tôi đấy.

(Tiếng chào tíu tít. Mọi người lục tục ra. Tôn đi sau cùng. Vợ, chồng anh Thọ tiễn khách ra về. Khi mọi người vừa ra hết. Tôn cũng sắp khuất hẳn thì có tiếng Cường hấp tấp gọi ở buồng).

- Anh Tôn! Anh Tôn! Khoan đã! Đợi em!

LỚP NĂM

(Chỉ còn ông Thọ - bà Thọ - Tôn - Cường)

Bà Thọ - Gì thế cháu? *(Quay lại đã thấy Cường mím môi, đỏ mặt chồng mông kéo giật lùi một thúng thóc rất nặng ra).*

Ông Thọ - Ôi giời ơi! Anh Tôn! Anh trông đây này! Cháu tôi nó đem thóc ra nộp cho anh đấy!

Bà Thọ *(vồ lấy cháu)* - Khốn nạn! Tưởng làm gì ở trong buồng chẳng ra thì huỳch xúc thóc cho Chính phu tạm vay đây! Bỏ cháu! Mồ hôi mồ kê thế này này! Rặm chết thôi! *(Lau mồ hôi cho cháu)* Anh Tôn xem đây! Cháu tôi chỉ lo bố nó với các anh bộ đội phải ăn cháo mà đánh giặc

Tôn *(bẻ thóc Cương lên)* - Không lo, em ạ! Một đưa tre con con biết sốt sắng với việc chung như thế nay nhất định là việc tạm vay thu vượt mức.

Bà Thọ - Thôi thì anh liệu đấy! Các cụ, các ông, các ba liệu đấy! Làm thế nào cho bộ đội no thì làm.

HÀ MAN

Nhà xuất bản Văn nghệ 1951

HỘI NGHỊ NÓI THẲNG

"... Tập luyện kỹ. Trang bị đủ. Tất cả những điều kiện vật chất chuẩn bị đủ cả rồi. Nhiệm vụ cũng đã hiểu rõ lắm rồi. Nhưng nếu trong bộ đội còn có những người thắc mắc, buồn bực, chán nản trong lòng, sức chiến đấu chung sẽ giảm đi. Phải cho họ trút tất cả những cái gì bận vướng đầu óc họ ra. Có điều gì canh cánh trong lòng, nói ra cho bằng hết. Muốn nói gì thì nói: phê bình cách đối xử của cán bộ từ cấp dưới cùng đến cấp cao nhất: phê bình Cục, phê bình Bộ, phê bình Chính phủ... cứ việc phê bình; rồi chuyện nhà cửa, vợ con... Cho nói tất. Nói để tìm cách giải quyết cho họ hả. Có vậy, họ mới có thể long nhẹ thênh thênh đi ra trận, để hết tâm trí vào chiến đấu...".

Câu chuyện vừa đến đây, anh chính trị viên dừng lại. Chúng tôi đã đến trước cửa một cái nhà sàn lớn. Dưới gậm sàn sạch sẽ, các đội viên đang tới tấp lĩnh quần áo, giày, bạt, bình toong. Họ ướm thử. Họ hỏi nhau. Họ cười nhau... Anh chính trị viên đứng ngoài bóng tối với tôi, nhìn. Anh lửa hắt ra soi rõ trên mặt anh một nụ cười sung sướng.

Chúng tôi lên sân. Các khẩu hiệu viết trên giấy màu sặc sỡ cả chung quanh. Những khẩu hiệu rất vui: "Nói hết! - Nói toạc móng heo - Người nói không e ngại, người nghe không giận - Yêu nhau mới nói thẳng với nhau - Không nói thẳng là không đoàn kết...".

Mấy phút sau, các cán bộ lên, rồi cả trung đội lên. Hội nghị cử chủ tịch, thư ký rất nhanh. Rồi bắt đầu nói thẳng.

Chủ tịch đứng lên:

- Các đồng chí chú ý! Tôi đề nghị tiểu đội 1 nói trước. Chúng ta lần lượt phê bình các cán bộ, từ tiểu đội lên đến trung đoàn. Sau đây, có những vấn đề gì thắc mắc trong bộ đội, nói hết ra. Rồi những điều thắc mắc ngoài bộ đội. Bắt đầu, ta phê bình anh tiểu đội trưởng. Mời anh tiểu đội trưởng lên.

Một thanh niên chừng độ hai mươi tuổi đứng phắt dậy giữa đám đông lố nhố, sấn sổ bước lên phía bên phải chủ tịch và thư ký. Anh ta ngồi xệp xuống, xếp bằng tròn, tì cổ tay lên đùi và cầm sẵn bút chì, ưỡn thẳng cái đầu lên toét miệng cười và dạng hẳng. Một thứ tiếng mạnh bạo bật ra:

- Yêu cầu các đồng chí kể tội tôi. Tôi thì nhiều tội lắm!

Một người dặng một tiếng thật to đáp lời anh. Mọi người cười. Chủ tịch mới cười được một nửa, sực nhớ ra, cố làm nghiêm và trịnh trọng:

- Yêu cầu im lặng! Các tổ đã hội ý với nhau trước cả rồi, có phải không? Yêu cầu nói.

Một cánh tay vung lên khỏi những cái đầu san sát:

- Tôi xin nói.

Nhiều cái đầu động đậy, quay mặt nhìn vào phía người xung phong nói ấy. Anh ta nói:

- Tôi có ý kiến là anh hay gắt lắm. Anh em tập hơi luống cuống một tí là quát ngậu lên, làm người ta luống cuống thêm. Có lần lại vang tục nữa. Anh Thản mới nhập ngũ, cố nhiên còn chậm chạp. Thế mà hơi một tí là anh tiểu đội gắt: "Tay hậu đậu, gớ ruộng như con khẹc!".

Anh tiểu đội trưởng xích cái đui lại bên đèn, ngoẹo đầu, xếch một bên mép lên, hí hoáy ghi. Chủ tịch chắp hay tai dưới cằm, nghếch mặt nhìn bao quát mọi người:

- Thế nào? Các đồng chí khác thấy có đúng không?

- Đúng ạ!

- Đúng thế nào?

- Thế ấy ạ! Anh ấy hay nhiếc anh em.

- Đồng chí đã bị nhiếc lần nào chưa?

- Có ạ! Một lần tôi ốm, không đi vào rừng lấy vỏ cây về đan lưới được, anh ấy nhiếc tôi: "Cơm thì nồi lớn, nồi bé, bằng nào cũng hết. Chỉ biết an phươn bụng ra như cái rơ me ấy rồi đúng đa đung

đình kêu nhức đầu, sốt rét!". Chúng tôi vào bộ đội mục đích là để cứu nước, chứ có phải để kiếm cơm đâu? Cơm là cơm Chính phủ, chúng tôi ăn chúng tôi khắc phải nghĩ, chúng tôi có lỗi thì phê bình, cảnh cáo, việc gì phải nhiếc móc như chú nha với thằng ở vậy?

Chủ tịch đưa bàn tay úp sấp ra phía trước, gật đầu:

- Được rồi. Các đồng chí khác?

Các đội viên tranh nhau kể. Đại khái toàn là những câu nói năng, những cử chỉ cục cằn. Chủ tịch hỏi:

- Anh em đồng ý cả là anh tiểu đội trưởng hay gắt gỏng có phải không?

- Đồng ý.

- Còn gì nữa?

Im lặng, người nọ ngoái nhìn người kia. Chủ tịch nhắc lại:

- Ngoài tính hay gắt, anh tiểu đội trưởng còn có tính xấu gì nữa không?

Hai ba tiếng cùng kêu:

- Hết!

- Bây giờ mới anh tiểu đội trưởng trả lời anh em.

Anh tiểu đội trưởng cỏ cười, rồi anh cất giọng trả lời:

- Tôi xin nhận là tôi có hay nóng tính. Lúc tức

lên thì nói năng không được ôn tồn. Nhưng xin anh em cũng xét cho rằng thật ra trong anh em, cũng có đôi, ba người không tích cực. Mà tôi thì sốt ruột, muốn anh em thật hăng hái cho học tập chóng kết quả, công tác chạy, đơn vị ta tiến thật lực để thi đua với các đơn vị khác, chóng được giết giặc cho thật hả. Cơm gạo của Chính phủ chứ có phải cơm gạo của tôi đâu, cho nên tôi nói thế cũng không có ý gì xỉ vả anh em. Nhưng dầu sao tôi cũng có lỗi, tôi xin nhận và hứa cố gắng sửa chữa. Tôi xin lỗi tất cả những anh em đã bị tôi nói những lời quá đáng...

Anh ngây mắt ra một chút, như quên mất những lời định nói. Rồi đột ngột:

- Tôi nói hết.

- Hoan hô!

Tiếng vỗ tay bôm bốp. Đám đầu nhốn nháo, tiếng cười tiếng nói trào lên. Chủ tịch đứng lên:

- Yêu cầu im lặng! Mời anh tiểu đội trưởng về. Bây giờ đến lượt anh tiểu đội phó. Mời anh lên.

Anh tiểu đội phó bên lên lên. Anh là người Thổ. Anh lắng lặng ngồi xuống, nhìn vào đám đông, ngập ngừng không nói. Có tiếng cười nho nhỏ ở dưới. Chủ tịch muốn lấp đi:

- Yêu cầu các đồng chí phê bình.

- Tôi xin xung phong nói trước.

- Đồng chí nói.

- Anh tiểu đội phó lì xì quá.

Chủ tịch ngẫm nghĩ một giây rồi bảo:

- Đồng chí tiểu đội phó lí xí có lẽ chỉ hại cho công tác của đồng chí ấy. Thiếu tư thế quân nhân: cứ chỉ nói năng không mạnh dạn. Phê bình vào một cuộc hội nghị binh cán thì đúng. Nhưng ở đây chỉ nói những cái gì đụng chạm đến quyền lợi của anh em tôi tưởng không cần đưa điểm lí xí.

- Có ạ!

- Có thế nào?

- Có hại cho anh em! Thí dụ: khi đi lĩnh quần áo cho anh em, anh ấy không tranh đấu, cứ để các đơn vị khác chọn, lấy hết những cái tốt, đơn vị mình chỉ còn toàn cái xấu.

- Thế chưa chắc... à! Nhưng ma thôi, để các đồng chí nhận xét thêm.

Chủ tịch nhận ra mình cứ đối đáp anh em chan chát, có thể làm những người không quen nói, rụt rè không nói nữa. Anh nhắc lại:

- Các đồng chí nhận xet thêm.

- Anh tiểu đội phó còn kém thân mật với anh em, cứ ngay không nói, không biết là anh giận hay không giận, thành thử có muốn nói chuyện với anh ấy cũng không dám nói...

Còn nữa. Người ta còn trách anh tham vặt: mượn một cái bát ăn cơm của nhà chu, lỡ đi không trả; người ta kêu cũng không chịu nhận, làm người ta không biết ai lấy, đành chịu mất.

Anh tiểu đội phó phản trần: điểm thứ nhất, vì

anh không có ban vi, cung là anh em cả, tranh nhau làm gì? - điểm thứ hai: tính anh ít nói, không phải kiêu ngạo hay quan liêu, lên mặt; - điểm thứ ba: không phải anh tham vặt, chỉ tại anh mất cả, lấy một cái bát của nhà chu, ăn xong để ở nhà đi tập, về thấy mất, đến lúc nhà chủ kêu, vì không lấy gì đền, nên đành ngồi im, không nhận là mình mượn, làm cả anh em mang tiếng. Anh xin lỗi về chỗ ấy; làm cả anh em mang tiếng, không nhận là mình tham...

Cuộc phê bình cứ tiếp tục như vậy mãi. Các cán bộ có khuyết điểm đều được chỉ vạch rõ ràng. Anh này có lỗi phạt bắt đứng nghiêm, bắt bo, bắt đứng chuồng trâu; anh em cho thế là làm nhục đội viên, là bắt chước cách thi hành kỷ luật của bọn người đế quốc, không biết rằng kỷ luật của quân đội dân chủ nhân dân phải dựa vào tinh thần tự giác của quân nhân. Anh kia chỉ đứng khoanh tay coi anh em chặt tre hoặc cuốc vườn: như vậy là coi thường lao động, là không gương mẫu. Anh cố chan đấp một mình, mặc người bên cạnh nằm trơ; ích kỷ, không thương xót đội viên. Anh thích đội viên gọi "bang ông", thích ở riêng, thích ban giấy thật oai: rất quan liêu. Anh dùng giấy viết thư riêng, ăn bớt của công: không liêm khiết... Anh em nghĩ thế nào, nói tất, không nể nang, che đậy. Các cán bộ trả lời thẳng thắn và hoà nhã. Điều gì có, nhận là có, và

xin sửa chữa. Điều gì không, bảy tỏ là không, để mọi người nhận xét chung. Nhiều người thấy anh em không vạch lỗi nào, lại tự mình vạch những khuyết điểm của mình, để anh em biết mà giúp mình sửa chữa. Mọi người vui vẻ cả...

- Bây giờ đến những thắc mắc riêng của từng người...

- Tôi!

Người hàm hơ xin nói ấy kể một việc làm nhiều người sửng sốt:

- Hồi tôi mới vào bộ đội, tôi ở đại đội ông C. Một hôm anh ruột tôi đến thăm tôi, cho tôi một nghìn đồng. Ông C. biết. Anh tôi về rồi, ông gọi tôi lên, bảo: phải đưa tiền gửi ông, khi nào tiêu sẽ lấy. Tôi mới vào, không hiểu ra sao, nên đưa cả một nghìn gửi ông. Ít lâu sau, tôi muốn mua vải may áo, đến xin ông, ông bảo: để lúc khác. Lúc khác tôi đến, ông cũng không chịu giả. Mấy lần đều như vậy. Tôi hỏi anh em. Anh em bảo: không có lẽ nào phải gửi. Tôi lại đến đòi ông. Ông gắt với tôi. Tôi cự. Ông rút súng lục, vật lên bàn, quát tháo tôi. Tôi sợ phải đi ra. Thế rồi ít lâu sau ông có giấy gọi lên trung đoàn, rồi đổi đi đâu mất, ông khác về thay, tôi không biết đòi đâu được nữa.

Cả phòng im lặng. Không ai ngờ lại có một việc quá ư vô lý thế. Đại diện trung đoàn bỗ đứng lên, nghiêm nghị hỏi:

- Ngay sau khi ấy đồng chí có báo cáo với tiểu đoàn không?

- Không, vì tôi không biết ông ấy phải đổi đi.

- Không cần biết đến việc ông ấy bị đổi đi. Nguyên một việc ông ấy đã không trả tiền đồng chí, còn quang súng ra dọa nạt, đáng lẽ đồng chí phải báo cho cấp trên biết chứ?

- Tôi không dám báo cáo. Bấy giờ tôi còn ở dưới quyền ông ấy. Tôi sợ ông ấy thù.

Đại diện trung đoàn lắc đầu, cười nhạt:

- Các đồng chí đã thấy chưa? Khi thấy sự trái, phải có can đảm nói. Thù oán cũng không cần. Trong bộ đội ta, đôi khi cũng có người xấu, nhưng bộ đội ta là bộ đội cách mạng, quyết không dung túng những thủ đoạn cai, đội của quân đế quốc. Trung đoàn chưa biết việc đồng chí vừa mới nói. Lỗi tại đồng chí. Nhưng trung đoàn cũng đã chú ý đến tư cách không xứng đáng của ông C. Vì thế, ông C. đã bị gọi về. Không phải để đổi đi nơi khác, mà là để đưa đi huấn luyện: ông C. cần có một thời kỳ kiểm thảo lại tư tưởng của ông, nhìn rõ những vết tích nhơ nhớp, xấu xa, tẩy rửa sạch những tinh xấu đi. Bao giờ sửa đổi được rồi, sẽ trở về công tác. Nhờ cuộc hội nghị này, biết thêm được một việc về ông C. Trung đoàn sẽ hỏi ông C. Nếu điều tra ra việc đồng chí gửi tiền là có thật, ông

C. sẽ phải trả lại tiền đồng chí. Ông C. sẽ bị thi hành kỷ luật.

Việc ấy xong. Một đội viên khác giơ tay:

- Tôi cấy rẽ ruộng. Chính phủ đã ra sắc lệnh giảm tô. Khi tôi còn ở nhà, chủ ruộng hứa với tôi: mùa sau sẽ giảm. Mùa sau, tức là mùa năm ngoái. Thế mà tôi vừa nhận được thư của vợ tôi, nói rằng: chủ ruộng cứ bắt nộp nguyên như cũ, nếu không thì lấy ruộng về, vì tôi đi vắng, vợ tôi không có quyền giữ ruộng.

- Chị ấy có làm ruộng lấy không?

- Vợ tôi vẫn làm. Chỉ phải thuê người một ít thôi.

- Thuê cũng chẳng sao. Chỉ trừ chi ấy nhận ruộng rồi lại cho người khác làm lại. Anh sẽ làm một lá đơn, kể rõ đầu đuôi. Trung đoàn sẽ can thiệp để giữ ruộng cho chị ấy làm ăn, nuôi các cháu. Anh hài lòng chứ?

Anh nhe răng ra cười... Một anh khác phàn nàn: anh đi bộ đội, mà Ủy ban xã cũng coi anh như những người đi vắng khác, truất phần công điền của anh đi. Chủ tịch hỏi:

- Các nơi khác, có thế không?

Tiếng trả lời ran:

- Không ạ!

Chủ tịch:

- Tại Ủy ban ở xã đồng chí kém, không chu

trong quyền lợi của chiến sĩ. Chúng tôi ghi, để nhờ trung đoàn can thiệp.

Một anh khác cũng phàn nàn:

- Ủy ban và các đoàn thể ở xã tôi cũng kém. Tôi thấy ở các xã khác, khi nhận được công văn báo có người thuộc xã bị hi sinh ngoài mặt trận, bao giờ xã cũng tổ chức lễ truy điệu, cử người đến an ủi gia đình. Tôi có ba anh em, đi bộ đội cả ba. Năm ngoái, em tôi tử trận. Ngay ở xã đơn vị em tôi đóng, đồng bào con biết làm truy điệu, mà ở xã tôi, Ủy ban không làm gì.

Có anh lo:

- Không biết đoàn thể phụ nữ xã có chú ý giác ngộ, giáo dục vợ tôi, để nó hiểu tôi đi là vì nhiệm vụ, mà vui vẻ làm ăn, coi sóc gia đình tôi không?

Còn nhiều nữa. Bao nhiêu là thắc mắc, nhiều khi khá rắc rối, lôi thôi. Anh em phơi bày hết cả ra. Rồi cán bộ, đội viên bàn cách giải quyết lần cho nhau. Cuối cùng, anh chính trị viên kết luận:

- Các đồng chí đã nói rất thẳng. Thế là can đảm, có tinh thần đoàn kết. Có như vậy, cán bộ mới biết lỗi mình mà sửa chữa, hay điều gì bị hiểu nhầm thì phân trần cho anh em khỏi giận oan. Cán bộ, đội viên sẽ hiểu nhau thêm, thân mến nhau thêm.

Quyền lợi của anh em bộ đội, là những người vất vả nhất, hi sinh nhất trong kháng chiến. Chính phủ chú ý lắm. Nhưng có khi vì nước còn nghèo,

mà không giải quyết được, đó là một điều chính phủ rất lấy làm khổ tâm. Có khi vì chính sách Chính phủ đề ra, một số ủy ban địa phương không hiểu hay không tích cực thi hành; ta sẽ đề nghị Chính phủ trừng phạt những kẻ không tốt ấy. Nhưng cũng có những việc chưa giải quyết được: thí dụ như những anh em ở những làng còn ở trong tay giặc, giặc khuyến khích bọn tay sai cướp nhà cướp ruộng của chúng ta. Như vậy chỉ còn một cách là đánh khỏe. Đánh khỏe, giặc chết hết, nước độc lập sẽ tiến rất mau, chẳng vấn đề gì không giải quyết được. Các đồng chí có đồng ý với tôi không?

- Đồng ý.
- Còn thắc mắc gì nữa không?
- Hết.
- Hả chưa?
- Hả rồi.

Có người khẽ nói:

- Chưa.
- Gì nữa?
- Cho đánh Cao Bằng!

Mọi người cười. Anh chính trị viên tủm tỉm:

- Đánh thì sẽ được đánh nay mai. Nhưng đánh đâu, còn tuỳ trên quyết định.
- Đánh đâu cũng được.
- Hoan hô!

Vỗ tay...

ĐỊNH MỨC (*)

Hội nghị thảo luận đến mục đích gay go nhất: đinh mức tạm vay cho các xã. Hầu hết các xã đều xôn xao trước con số phác đinh trong dự án.

Bí thư xã Tam Vịnh:

- Vụ chiêm vừa qua Tam Vịnh chỉ cấy được 51 mẫu ba sào. Cánh ven sông ba mươi mẫu, chìm nghỉm mất rồi. Chỉ còn 21 mẫu 3 sao. Ruộng xấu. Chưa có kinh nghiệm làm chiêm. Mỗi mẫu chỉ thu được 3 tạ là nhiều. Tất cả có tính giá dặn lắm, mới được 63 ta 9 cân. Thế là huyện đặt mức 6 tấn.

Bí thư xã Sơn Hòa:

- Quá nửa chiêm của Sơn Hoa cũng bị ngập nước như ở Tam Vịnh. 32 mẫu còn lại, bị mưa đá, con tệ hơn ở Tam Vinh. Lại toàn là ruộng lẻ tẻ, chỗ năm sao, chỗ ba sao, cho nên chỉ béo ri sẻ, chứ người thì chưa chắc có gì để gạt. Thanh thử có manh chưa chín hẳn, dân đa vat ve an. Chăng con

(*) Sáng tác cuối cùng của Nam Cao về vấn đề tạm vay. Truyện ngắn viết sau khi Nam Cao đi dự hội nghị tạm vay ở Liên khu Việt Bắc về vào giữa mùa hè 1951

được mấy tí đâu. Mức 8 tấn huyện định, Sơn Hòa xin cho nghỉ lại.

Bí thư Yên Ninh:

- Yên Ninh đã mất mùa hơn hai năm. Hai năm nay có mấy tí thóc đâu? Chỉ sống bằng ngô. Ngô, có thể nhiều. Cho nên cái mức huyện đặt cho, không có nghĩa lý gì đối với chúng tôi. Chúng tôi có thể vay gấp 4 lần. Nhưng mức thóc, mặc dầu chỉ có 2 tấn rưỡi cũng không thể nào đạt được, không biết trông vào đâu mà vay được. Có chiêm, nhưng chiêm năm nay mới là vụ đầu tiên. Khuyến khích mãi người ta mới chịu làm. Có tính cách làm thử, nên mỗi người chỉ mấy sào thôi. Không may gặp mưa đá sâu ăn. Đang lo người ta chán, sang năm khó mà còn có thể vận động cấy chiêm khổ sở ấy nữa, thì thật khó cho chúng tôi sau này nhiều lắm.

Bí thư xã Chu Cầu:

- Đồng chí Trúc về đã biết. Chu Cầu thật đã cạn ao, bèo đến đất. Năm ngoái mất mùa, tính đã phải đề nghị Chính phủ miễn thuế cho. Năm nay cũng mong được đóng góp nhiều hơn các xã khác, để bù vào những lúc không đóng góp được một tí nào. Nhưng hiện bây giờ, thóc mùa nhẵn củ tỏi rồi. Chiêm không có. Tứ thì chưa được gặt. Chỉ có một ít lúa nương, phần nhiều là của mấy gia đình Mán, ân nhân cách mạng. Ngô cũng ít. Sắn, đến tháng 8 mới ăn được. Khoai mới bằng cái ngón tay. Thành

thử muốn thì thật muốn, nhưng vẫn chưa biết lấy đâu ra cho đủ mức.

Rồi Hoài Thanh. Rồi Xuân Trạch. Rồi Vân Lộc... Xã nàocũng vấp phải những khó khăn đại khái như thế cả. Chiêm ít. Thời tiết xấu. Dân bán thóc non hay nợ những người đặt đổi, gặt về, trang trải xong, chẳng còn được bao nhiêu. Cho nên nhiệm vụ trao cho xã nào cũng hứa: sẽ cố gắng làm. Nhưng liệu có đạt mức huyện ấn định không? Đa số các xã đều cho rằng: khó lắm!...

Đồng chí bí thư huyện đen sạm mặt, đứng lên:

- Khó thì nhất định là khó lắm. Nhưng khó thì đành phải chịu hay sao? Chúng ta phải có kế hoạch giải quyết cho bằng được.

Cả phòng nín lặng. Những con mắt căng ra. Gân góc cũng căng ta. Mươi cái đầu nghiêng xuống, trán tì lên ban tay nổi cục, mắt đọc những con số trong bản dự án in đá, phát cho mỗi đại biểu một bản ngay từ đầu hội nghị. Ở đầu hàng ghế thứ ba, một anh tuổi xấp xỉ 40, nhưng không có một tí râu nào, hếch cái mặt gồ ghề, cằng cậc như một hòn đá ráp, đôi mắt sâu hoắm nhìn lên mái hội trường, một bên quai hàm vênh vênh về phía ánh sáng, nổi bật lên. Anh ngồi bên cạnh mím môi, cúi mặt, bực tức lăn đi lăn lại cái bút máy hạng bét giữa ngón tay trỏ và ngón tay cái của một bàn tay gân guốc...

Đồng chí bí thư huyện nhìn khắp các bộ mặt một lượt rồi cao giọng nhưng thân ái, hỏi:

- Thế nào? Các đồng chí có đồng ý thế không?

Vẫn câm như thóc cả. Cái mặt gồ ghề, cằng cậc ở đầu hàng ghế thứ ba, vẫn vênh một bên quai hàm nổi bật, soi ra anh sáng. Dưới đôi lông mày rậm, đôi mắt sâu hoắm cứ nửa phút lại chớp một cái, đều đặn như những giọt mái nhà. Cái mặt bên cạnh vẫn cắm xuống bàn. Hai ngón tay lăn cái bút máy một cách bực dọc hơn. Thêm mấy cái mặt nữa cúi xuống, soi mói những con số trong dự án. Đôi vai béo lắn của một chị cán bộ phụ nữ xo lên một cái, như người ngồi lâu mỏi đít và như phụng phịu...

Bí thư Vân Phúc nẩy người lên như bị một con ruồi ve đốt. Anh vung tay giận dữ:

- Từ nãy đến giờ, Vân Phúc chỉ ngồi im. Vì sao? Vì Vân Phúc biết rằng: Mặc dầu các xã đều gánh nhẹ hơn Vân Phúc, nhưng với khả năng ít ỏi của các xã bạn, thì gánh nhẹ như vậy đã đủ rồi. Vân Phúc không muốn tị nạnh với ai. Óc tị nạnh không thể có chỗ trong hội nghị của chúng ta. Cái lối đánh bùn sang ao không giải quyết được gì. Sẩy vai chị đến vai em. Mà chị cũng nặng rồi, em cũng nặng rồi. Vậy chỉ còn cách là cung mang.

Anh nói đâu ra đấy lắm. Tình hình ruộng đất, tình hình dân chúng ở xã anh nhìn cho rõ thì quả cũng là tiếng cá nha thanh. Hơn 200 mẫu chiêm

nhưng ngót một nửa chìm dưới nước rồi. Có vài chú ruộng thu hoạch nhiều, nhưng ho lại ở ấp của họ, thuộc địa hạt xã khác kia. Còn thì ruộng cũng xé lẻ, linh tinh. Dân cũng ăn chịu, ăn nợ như các xã xung quanh. Huyện đã xuống tận nơi điều tra, hiểu rõ Vân Phúc chỉ giàu có cái vỏ thôi, nên đặt mức có 36 tấn. Hôm nay, thấy Yên Ninh, Chu Cầu kêu ca mãi, chính Vân Phúc đã tự nguyện nhận thêm 4 tấn nữa, để gánh đỡ cho 2 xã bạn. Dám nhận 4 tấn, là Vân Phúc đã cố gắng lắm rồi.

Anh nói xong, ngồi mạnh xuống. Chủ tịch - tức anh bí thư huyện - nét mặt nghiêm nghị vì lo lắng, cất giọng trầm trầm đề nghị:

- Khoan đã! Các đồng chí hãy ngồi yên. Đồng chí thuyết trình viên sẽ trình bày lại một lần nữa, cặn kẽ hơn, những nhận định của huyện ủy về khả năng và những khó khăn của từng xã một để các đồng chí hiểu cho rằng: khi định mức huyện ủy đã đắn đo, cân nhắc rất kỹ càng. Sau đó, nếu các đồng chí thấy nhận định của huyện ủy có chỗ nào sai, các đồng chí sẽ cho ý kiến.

Hội nghị trở lại im phăng phắc. Những bộ mặt trang nghiêm lại và những con mắt nhìn lên bàn chủ tịch đoàn. Thuyết trình viên ngồi bên cạnh chủ tịch, lật đám giấy đặt lên bàn và đứng dậy. Anh người Thổ còn trẻ lắm. Bản tính chất phác của người miền núi đã được những kinh nghiệm đâu

tranh mài giũa cho sắc sảo thêm, nên anh có được một cái cốt cách vừa vững chắc, vừa nhanh. Ngay cái thể chất của anh cũng đã lộ ra một vẻ người như vậy. Mặt vuông, vai, ngực rộng. Lưng rất thẳng. Bắp tay chắc nịch. Da mai mái. Đôi mắt to, nhìn thẳng nhưng chuyển động luôn luôn. Nói sấn sổ, mạch lạc, kèm những điệu tay dứt khoát. Lời nói mà làm nổi từng dấu phẩy, dấu chấm câu:

- Tiếp theo lời đồng chí bí thư, tôi xin vạch rõ cho các đồng chí thấy: Huyện ủy đã căn cứ vào những khả năng và những khó khăn của từng xã thế nào, trong khi đặt mức cho từng xã, như trong dự án. Bắt đầu là xã Vân Phúc...

Thuyết trình viên tỏ ra hiểu rất sát tình hình các xã. Về mỗi xã, anh có thể nói thật rõ: diện tích cấy chiêm của nó, vụ mùa này được bao nhiêu; bao nhiêu mẫu, bao nhiêu sào bị ngập mất hẳn rồi; bao nhiêu mẫu, bao nhiêu sào còn vớt vát được nhiều ít thế nào; bao nhiêu mẫu, bao nhiêu sào có thể thu được nhiều; dân số bao nhiêu, trong số ấy, nhà no, nhà đói, nhà còn thóc mùa, nhà đã thiếu ăn, nhà có thể trông vào sắn, vào ngô, thôn có thể cho vay nhiều, thôn có thể cho vay ít ra sao... Và sau cùng, tính phắc cho người ta thấy tại sao có thể thực hiện được những con số định mức cho xã ghi trong dự án...

Trình bày xong về mỗi xã, anh ngừng lại, mới

hội nghị cho ý kiến. Hội nghị suy nghĩ mức định sát lắm rồi.

Thuyết trình viên ngồi xuống. Bí thư huyện đứng lên. Anh cất giọng nghiêm trang, nhỏ nhẹ lúc đầu, nhưng càng nói càng thiết tha khẩn khoản.

- Các đồng chí đã nghe rõ cả rồi. Các đồng chí không có ý kiến gì. Thật ra xã nào cũng cần cố gắng, đang có thể tiến, không có lý gì lùi, nhiệm vụ tiền phong bắt buộc chúng ta phải lãnh đạo nhân dân vượt mọi trở lực tiến lên. Nhu cầu của tiền tuyến nhất định phải giải quyết xong. Vậy thì căn cứ vào tình hình cụ thể của xã mình, đề nghị các đồng chí tính cho thật cụ thể! Xã nào xét có thể thực hiện được mức, thì xung phong nhận. Còn xã nào quá là không nhận được, ta sẽ xét sau. Tôi đề nghị các đại biểu từng xã hội ý với nhau trong khi hội nghị tạm nghỉ 15 phút.

Hết 15 phút. Chủ tịch lớn tiếng mời các đại biểu vào họp lại. Anh nhắc lại lời kêu gọi của anh lúc nãy. Người có cái mặt gồ ghề và đôi mắt sau hoắm đứng lên trước nhất:

- Tôi xin xung phong nhận mức.

Bí thư huyện mừng ra mặt:

- Vân Lộc hoan hô!

Hội nghị vỗ tay, reo. Có đà rồi. Một người vừa đứng lên. Rồi người nữa. Rồi người nữa. Rồi hai, ba người cùng đứng lên một lượt. Tiếng reo tiếng

vỗ tay mỗi lúc thêm dồn dập. Mắt, mũi, môi bí thư huyện mỗi lúc một nở ra. Cứ mỗi người đứng lên, tay anh lại khệch ra thêm một chút, đầu anh cất cao lên một chút. Miệng anh tươi như hoa, đọc lên một cái tên. Thuyết trình viên cắm cúi tìm trong dự án, điểm một cái gạc chữ thập chéo với cái tên vừa nghe đọc. Không khí nhẹ hẳn đi. Nhiều bộ mặt phởn phơ. Chị cán bộ phụ nữ cười tít mắt, đôi má non ướt như má trẻ con để lún xuống đôi lỗ đồng tiền thật là xinh. Riêng cái mặt đá ráp của người xung phong trước nhất vẫn không nhúc nhích. Nó trơ trơ như đá giữa những tiếng vỗ tay mỗi lúc một thêm vang dội. Chủ tịch mải theo dõi những người đứng lên sau, không để ý. Mãi đến hết người xung phong ngớt tiếng vỗ tay, thuyết trình viên đọc lại tên những xã đã bằng lòng nhận mức rồi, cái mặt đá ráp mới vênh lên:

- Tôi xin nói.

Chủ tịch nói một cách nhích mặt gần như sửng sốt. Bí thư Vân Lộc nói:

- Việc tạm vay ở huyện ta là một việc hết sức khó khăn. Cứ gọi là chúng mình cứ việc trầy máu mắt ra cũng chưa vị tất đã làm xong cái nhiệm vụ Đảng giao cho. Nhưng bàn cãi mãi cũng thế thôi. Việc phải làm nhất định cứ phải làm. Vất cho ai? Vì vậy, chúng tôi xin nhận mức ngay đi, để đỡ mất thì giờ cho hội nghị, nhưng chúng tôi xin nói trước

điều này: Muốn làm xong việc này, nhất định phải cương quyết, mạnh tay. Không có mệnh lệnh của chính quyền, nhất định không xong. Không những thế, nếu chúng tôi có đề nghị một vài phương sách đặc biệt, huyện ủy cũng phải cố chuẩn ý cho chúng tôi, chúng tôi mới có thể làm được việc.

Nét mặt chủ tịch trở nên lo lắng. Tiếng anh nghiêm khắc bảo:

- Coi chừng đấy chúng mình hay mắc phải cái lối bất cứ việc gì cũng dùng mệnh lệnh, xao nhãng việc giải thích, thuyết phục, vận động dân hiểu chính sách mà vui vẻ, tự nguyện, hăng hái thi hành. Đồng thời tưởng chính quyền chỉ có việc hạ mệnh lệnh bắt buộc thôi ư? Không phải, chính quyền cũng phải vận động dân, giải thích thuyết phục phải đi đôi với mệnh lệnh, phải nặng hơn mệnh lệnh. Bởi vì chính quyền của chúng ta là chính quyền cách mạng, là chính quyền của nhân dân, phục vụ quyền lợi của nhân dân. Chính quyền của ta do dân bầu ra để làm việc cho dân, mưu lợi ích cho dân, thì tại sao lại không thể giải thích cho dân hiểu những chính sách hoàn toàn vì lợi ích chung do Chính phủ đề ra, để dân thi hành một cách sốt sắng, vui vẻ, không ca thán?

Bí thư Vân Lộc đáp:

- Chúng tôi hiểu thế. Nhưng riêng trong trường hợp này, trong hoàn cảnh huyện ta, giải thích,

thuyết phục không, không đủ. Cần mệnh lệnh. Tôi thì dụ, nếu vụ chiêm này, ta để cho dân trả nợ thì có ông thánh về đây cũng không thực hiện nổi mức tạm vay. Dân trong làng, từ hạt muối, bánh thuốc lào đều mua chịu, đợi trông vào hạt thóc. Công nợ cũng trông vao hạt thóc. Bây giờ thóc chưa gặt về, nhưng chủ nợ, con buôn, những người đi đặt đổi đã nhăm nhăm quang gánh, chỉ đợi có thóc về để quấy đi. Để cho họ quấy đi, tức là thóc bị phân tán hết đi. Có còn lại tí nào, cũng chỉ đủ thóc giống, thêm chút ít để độn với ngô, khoai. Còn thóc đâu mà vay nữa? Cho nên chúng tôi đề nghị: Chính quyền ra lệnh hoãn nợ lại, cấm đòi nợ, cấm trả nợ, cấm đem thóc ra khỏi xã.

Anh nói xong, ngồi xuống. Lập tức cái mặt gồ ghề lại hếch lên giời và cái quai hàm nổi bật lên vênh ra phía ánh sáng. Ý kiến mới làm xôn xao cả hội trường. Người kêu "đúng đấy!" người quầy quậy lắc đầu. Những đám tranh luận nho nhỏ ở chỗ này, ở chỗ kia. Chủ tịch cắn môi, suy nghĩ, mặt sầm tối lại. Anh quên cả nhiệm vụ giữ trật tự để hội nghị sắp ồm ồm như chợ. Nhưng từ hàng ghế cuối cùng, một người đứng phắt lên. Anh làm dữ dội như một cơn giông. Nắm tay đấm xuống bàn để bắt mọi người im, anh hét:

- Không thể được! Đảng chu trương đoàn kết toan dân. Chúng ta phải nắm vững chủ trương đoan

kết. Phải giữ gìn khối đoàn kết hơn giữ gìn con mắt của chúng ta...

Người đang nói chỉ còn một mắt. Hai mí mắt bên liền tịt. Một đồng chí muốn khảy anh ta, hỏi một câu:

- Chắc đồng chí có nhiều kinh nghiệm đoàn kết với bọn cho vay nợ lãi rồi?

Anh nổi giận. Con mắt độc nhất của anh long lên sòng sọc. Giọng anh càng bão táp:

- Đồng chí muốn nói: tôi đã mất một mắt vì bọn cho vay nợ lãi chứ gì? Vậy đó, đã làm sao? Bọn chủ nợ cay nghiệt có thể làm hỏng một mắt của tôi. Nhưng đế quốc có thể móc cả hai mắt của chúng ta, chủ nợ cũng như con nợ. Vả lại ngày trước khác, bây giờ khác. Những món nợ mà các đồng chí định bắt người ta phải hoãn đây là những món nợ thế nào? Phần nhiều là nợ của bà con vay giật lẫn nhau. Nợ giữa bần nông với trung nông, trung nông với trung nông. Có tính cách giúp đỡ nhau nhiều hơn là bóc lột nhau. Hay là nợ của người tản cư buôn bán nhỏ, đòn gánh chúc vai, ngày ngày kiếm bữa gạo cho con. Vậy thì chính quyền can thiệp vào đó làm gì? Bắt người ta giữ thóc lại, không được trả nợ tức là gây lục đục giữa nông dân với nông dân, giữa nông dân với đồng minh rất gần gũi của họ - và cũng là của chúng ta - là những người nghèo thành thị, những người buôn bán nhỏ. Là làm cho bần nông từ nay trở đi không còn vay được

nợ những khi túng thiếu. Bao vậy, không cho thóc ra khỏi thị xã, lại càng nguy hiểm. Thật sự những kẻ ngoan cố vẫn có cách lén lút phân tán thóc đi. Những người hiền lành oán chúng ta. Dân hoang mang. Bọn đầu cơ tích thóc. Thị trường khan gạo. Giá sinh hoạt lên cao. Việc tạm vay có khó khăn, bất quá chỉ khó khăn trong huyện mình thôi. Nhiều lắm là trong một số địa phương đặc biệt ít chiêm. Thế mà ta chỉ biết nhìn vào một huyện ta, quyết định những kế hoạch quá mạnh tay như vậy, sao khỏi làm hại lây đến bao nhiêu huyện khác? Bất cứ một lời nói, một cử chỉ nào có hại cho đoàn kết, tôi phản đối.

Anh ngồi xuống. Những cái mặt vừa cười cợt, đó bừng nay tái mét đi. Những con mắt nhìn xuống hoàn toàn nhận lỗi. Cái mặt gồ ghề vẫn không nhúc nhích. Nhưng đôi mắt sâu hoắm đờ ra một lúc. Chị cán bộ phụ nữ ngoái lại nhìn trộm anh đồng chí chột một cách thật nhanh rồi lại quay lên, ngồi lệch hẳn người, ngoẹo cái đầu về một bên, cúi mặt xuống bàn, cái miệng nhỏ bụm lại như phụng phịu. Hội nghị im phăng phắc. Chủ tịch dặng hắng cho thông cổ họng rồi lên tiếng:

- Huyện ủy hoàn toàn tán thành những ý kiến của đồng chí bí thư Hạ Liễu và huyện ủy nhắc lại với các đồng chí mấy phương châm đã ghi trong dự án: phải bảo đảm việc cung cấp cho tiền tuyến - phải đảm bao thóc giống cho dân - phai lo cho dân

vẫn có an - phải giữ vững đoàn kết - phải nặng về giải thích, thuyết phục, vận động hơn là về mệnh lệnh - mệnh lệnh chỉ dùng đối với những kẻ đặc biệt ngoan cố, những kẻ cố tình ngang ngạnh, cố tình phá hoại. Tóm lại, phải giữ sao cho trong ấm, ngoài êm, trên thuận, dưới hòa mà vẫn vay được thóc đủ cung cấp cho tiền tuyến.

- Thế mới thật là khó đây!

Người vừa nói câu ấy một cách thủng thà thủng thẳng, là anh Mán Cao Lan, mặt nhợt nhạt, môi nhợt nhạt, đến đôi mắt cũng lờ đờ nhợt nhạt. Anh giơ tay, không đứng lên, cũng không nhìn chủ tịch, cứ ngồi nguyên, uể oải nói như nói một mình:

- Ở đây chúng tôi lại còn cái này: đồng bào thiểu số chỉ có lúa cụm thôi. Lúa gặt về để cả cụm, gác lên gác bếp, không vò, đập. Bây giờ vay thế nào? Biết đằng nào mà tính? Bao nhiêu cụm là một tạ?

Chủ tịch vội gạt đi:

- Khoan đã vấn đề lúa cụm cũng khá rắc rối đấy...

Có người cãi...

- Dễ lắm, rắc rối gì!

Chủ tịch ra hiệu tay:

- Được rồi. Nhưng tôi cắt. Hội nghị sẽ bàn sau. Bây giờ tiếp tục thảo luận về vấn đề nhận mức đi.

Im một lúc. Rồi...

- Khó lắm!

Chủ tịch cười, hỏi ôn tồn:

- Khó thì chúng mình chịu hay sao? Đồng chí Hạ Liễu có ý kiến gì hay không?

Anh đứng lên. Anh không vũ bão như lúc nãy, mà ung dung, như chơi. Con mắt độc nhất lấp lánh cười. Miệng anh cũng tươi cười. Mặt anh phẳng phiu, bình thản, mát mẻ như trời buổi sáng. Anh bí thư Trung Lý, áo cánh đũi thùng thình, xoay hẳn người lại, khuỳnh cánh tay phải lên trên cái bàn dưới, gần ngay trước mắt chị cán bộ phụ nữ chống thẳng tay kia lên ghế anh ngồi, hếch mũi nhìn anh chột, gật gù nói bâng quơ:

- Nói thế ấy mà khối con gái trẻ hơn hớn còn mê như điếu đổ, cũng phải.

Chị cán bộ phụ nữ lừ đôi mắt lá răm một cái, miệng bùm bụm càng thêm phụng phịu. Anh chột trợn mắt dọa anh chàng đi tính, rồi mỉm cười đưa ý kiến:

- Theo ý tôi thì những nguyên tắc huyện ủy đề ra, chúng mình nhất định phải theo. Cụ thể ra thì phải thế này: vẫn cứ phải để cho dân giá nợ. Bà con vay giật tạm của nhau, bận này còn bận khác. Con nợ, chủ nợ ở đây na ná như nhau cả. Có tính cách đồng lần thôi. Nếu không giá cho người ta, chính người ta cũng đói... Nhưng nợ của nhà giàu thì sao? Theo nguyên tắc vẫn là phải giá. Nhưng ban vận động vay thóc sẽ đến nhà họ để điều đình. Họ thu được nợ về, sẽ cho Chính phủ vay. Hay là họ thỏa thuận hoãn nợ cho con nợ, để con nợ cho

Chính phủ vay cũng được. Đến vụ mua, thuế nông nghiệp tính xong sẽ đâu có đấy.

Chủ tịch gật đầu:

- Nghe ổn đấy! Các đồng chí thấy thế nao?

Một ý kiến hoài nghi:

- Chỉ sợ nói thì nghe ổn, nhưng đến lúc làm tới thì lại chẳng ổn tí nào. Người nghèo thường hăng hái xung phong, nhưng để họ xung phong mãi thì thóc giống của họ cũng không còn. Người giàu hay tiếc của, để cho họ đem quang gánh tới đổi nợ, xúc hết thóc của nhà giàu, rồi họ tẩu tán, giấu giếm đi, còn có thóc đâu mà vay nữa?

Con mắt độc nhất của anh chột lại long lên sòng sọc. Anh nổi giận:

- Đừng đánh giá quá thấp sức hi sinh của nhân dân. Kháng chiến đã năm sáu năm rồi. Đã bao giờ dân phải để Chính phủ thúc bách mới chịu đóng góp chưa? Dân hiểu nhiệm vụ của họ lắm, chỗ nào dân không hiểu là vì cán bộ tồi. Dân ỳ là vì cán bộ ỳ. Cán bộ biết vận động dân không bao giờ ỳ cả. Các đồng chí của chúng ta để làm gì? Chi bộ để lam gì? Hồi bí mật, người nào giúp cách mạng, đế quốc cắt gân. Làng nào giúp cách mạng, đế quốc triệt hạ cả làng. Ta chẳng đã thấy đồng bào Mán ở huyện ta ăn cám để nhường gạo cho giải phóng quân đấy à?

Anh cán bộ Mán vẫn ngồi y nguyên, buông một câu thung thà thủng thẳng:

- Ngày trước họ hăng hái thế. Bây giờ vận động họ, họ lại bảo: "Chúng tôi được cấp giấy ân nhân cách mạng mà cũng phải đóng thuế à?".

Anh chột cười, dịu lời hơn:

- Thì ta giải thích với họ thế này: Các cụ bừa rồi, gieo mạ rồi, cấy lúa rồi. Lúa lên tốt lắm rồi. Bây giờ phải làm cỏ, bón phân đi. Tận đến lúc được ăn cũng còn gặt hái về. Gặt xong lại phải làm vụ khác. Cách mạng là như thế. Cách mạng là ruộng nương của các cụ, các cụ phải săn sóc, chăm chút nó mỗi ngày một hơn lên, để nó càng ngày càng đem lại nhiều hoa lợi cho các cụ.

Anh bí thư huyện phát triển ý kiến thêm. Anh nhắc lại những thắng lợi mỗi người một lớn hơn của dân ta. Thắng lợi quân sự, thắng lợi ngoại giao. Chiến thắng Cao Lạng, Chiến thắng Trung Du, Chiến thắng đường số 18, Chiến thắng Ninh Bình... Bộ đội lớn khỏe lên là nhờ thóc gạo của dân. Bộ đội lớn khỏe lên đánh chết được nhiều Tây. Muốn đánh chết nhiều Tây thì dân phải lo tìm thóc gạo thật nhiều để nuôi cho bộ đội lớn, khỏe... Anh nhắc lại câu chuyện đồng bào Mán ăn cám để nhường gạo cho giải phóng quân ăn, rồi bảo:

- Giác ngộ được nhân dân, thì tinh thần của nhân dân lên cao như thế đó. Tinh thần của nhân dân bây giờ càng có điều kiện lên cao. Vả, huyện ta dù có thiếu gạo, vẫn có thê trông vào ngô, đỗ, sắn khoai. Cho nên tôi nghĩ rằng từ sáng đến giờ,

chúng ta quá lo xa. Thật ra thì khéo vận động, việc tạm vay không đến nỗi như ta tưởng. Các đồng chí nghĩ thế nào?

Có những nụ cười đồng ý nhưng chưa ai đáp thẳng. Cái mặt đá ráp quay lại, nhìn khắp phòng một lượt - vẫn gồ ghề, câng cấc, lạnh như tiền. Rồi lại quay lên, vẫn khắc khổ, lạnh lẽo thế thôi. Chỉ có đôi mắt sâu hoắm ngước lên nhìn chủ tịch, chớp nhanh một cái, đồng thời với một cái gật đầu rất khẽ và đôi mắt nhúc nhích.

- Vay được.

Chủ tịch bật cười. Mọi người cười theo. Cùng lúc, tiếng vỗ tay đồm độp nổi lên. Chị cán bộ phụ nữ được dịp rùng rình cả đôi vai, rùng rình cả cái lưng, và ngoái ngác cười tít mắt. Chỗ anh chột bàn tán xôn xao, nháo nhác. Riêng anh chàng có cái mặt gồ ghề vẫn trơ trơ. Anh lại hếch mặt lên nhìn mái, vếch cái quai hàm nổi bật ra ánh sáng, như lúc nãy. Nhưng bỗng nhiên anh đứng lên và đột ngột:

- Tôi có ý kiến. Chính Ủy ban huyện phải phối hợp với Liên Việt huyện mời các thân hào đến đây để điều đình.

Anh bí thư huyện tán thành:

- Không những thế. Huyện ủy sẽ phân phối tất cả các cán bộ xuống giúp đỡ cho các xã. Chính huyện ủy cũng xuống một xã, thực hành chỉ đạo riêng. Các đồng chí với chúng tôi liên lạc chặt chẽ

với nhau. Báo cáo thật đều, để gặp khó khăn, kịp thời giải quyết. Các đồng chí đồng ý chứ?

- Đồng ý lắm!

Lại vỗ tay, nhốn nháo. Chủ tịch tuyên bố: Hội nghị nghỉ mười lăm phút...

Thật ra thì họ nghỉ đến nửa giờ. Bởi vì ra khỏi hội trường, từng tốp, từng tốp một, tụm năm, tụm ba, tiếp tục bàn cãi rất hăng. Anh bí thư huyện ủy lảng vảng lại gần tốp này mấy phút, ghé vào tốp kia mấy phút, nghe ngóng ý kiến và góp chuyện. Nói chung, ổn lắm rồi. Anh nào cũng nhận là khó nhưng đa số tin rằng làm được. Anh chột có vẻ rất phởn, chạy lăng xăng từ đám này qua đám khác. Ai kêu ca, anh cũng múa tay lên, bảo:

- Nói cho thật các đồng chí đều quá ư dè dặt cả. Ước lượng ăn chắc quá. Chiêm xấu? Ừ thì xấu! Nhưng xấu, mỗi mẫu cũng phải được dư ba tạ. Còn thóc cũ? Chỉ còn rất ít thôi? Nhưng ít cũng phải tính chứ. Năng nhặt không chặt bị đấy à? Góp cây thành rừng chứ!...

Riêng anh bí thư xã Chu Cầu với anh bí thư xã Yên Ninh vẫn lầm bầm tính nhỏ với nhau. Mặt nhăn nhăn nhó nhó. Có vẻ lo lắng lắm. Anh bí thư huyện lại nói chuyện riêng với họ.

- Thế nào? Liệu có trôi không?

Bí thư Yên Ninh cười gượng:

- Không trôi cũng phải cố nuốt chứ biết sao?

Bí thư Chu Cầu ngoẹo cổ:

- Hai anh em chúng tôi khổ tâm hết sức. Hai xã nhẹ nhất rồi. Còn kêu ca mãi các đồng chí cho là tiêu cực. Mà nhận bừa, chỉ sợ không làm nổi thôi.

- Các đồng chí đề nghị thế nào?

- Chúng tôi cũng chẳng dám đề nghị nữa. Chỉ xin hứa: sẽ hết sức. Được đủ mức, càng hay. Nhưng nếu có khó khăn quá, bị thiếu chút ít, xin huyện ủy cũng hiểu rõ tình cảnh cho.

- Hiểu thì hiểu rõ lắm rồi. Chúng tôi vừa gạt nước mắt vừa chất lên vai đồng chí đó thôi. Biết trước rằng dân có thể đói. Mà đói trước tiên là các đồng chí chúng mình. Đa số nghèo, bận công tác luôn. Lại động có việc gì cũng xung phong. Việc này, gay go thế, tất nhiên họ lại phải xung phong để làm gương.

Đúng như lời đồng chí ấy. Anh bí thư huyện đờ mặt ra một phút. Mắt anh thờ thẫn, giọng nói rất băn khoăn, anh hỏi:

- Ăn ngô, khoai thì nhất định không tránh được rồi. Nhưng liệu dân có chết đói được không?

Anh bí thư Yên Ninh cười nhạt:

- Chết đói thì không đến nỗi. Đói thôi.

- Để lát nữa vào ta tính lại. Không thể để cho dân đói. Đói qua quýt, đói vừa vừa, đói ít ngày, còn được. Đói quá, đói lâu thì không được.

- Phải cổ động cho những người sung túc cũng trồng ngô, trồng sắn. Ăn độn thêm vào. Người giàu

phải gánh đỡ người nghèo, đồng cam cộng khổ với nhau. Anh nghèo đói quá, không tham gia sản xuất được nữa, anh giàu cũng chết.

- Cần xét lại!...

Mặt anh bí thư huyện lại đờ ra, suy nghĩ. Hai người đồng chí xã nhìn anh, ái ngại. Trông gần, họ thấy rõ hai quầng mắt của anh. Gò má anh đã nhô ra. Má hóp vào. Bốn năm trước đây khi mới tới huyện này, người thanh niên Hà Nội còn trẻ măng, trắng đỏ, rất đẹp trai. Bây giờ da anh đã tai tái, vàng vàng. Lúc suy nghĩ, mặt trông già. Hai anh chàng nông dân miền núi tự nhiên chép miệng:

- Kháng chiến thì phải khổ. Đồng chí còn chịu khổ được, dân chịu được.

- Hạ Liễu xin gánh thêm hai tấn nữa, đỡ cho hai xã bạn.

- Hoan hô!

Tiếng vỗ tay vang nhà. Chủ tịch có một thoáng ngần ngại trong đôi mắt. Anh quay sang, nói nhỏ với thuyết trình viên. Thuyết trình viên ngẫm nghĩ trên bản dự án trước mặt anh, rồi đứng lên:

- Trước hết tôi xin thay mặt huyện ủy, hoan hô tinh thần của đồng chí bí thư Hạ Liễu. Tôi mời hội nghị vỗ tay, hoan hô đồng chí bí thư Hạ Liễu một lần nữa, mặc dầu hội nghị đã vỗ tay hoan hô rồi.

Lại vỗ tay và hoan hô vang nhà. Thuyết trình viên mỉm cười. Khi phòng họp im lặng, anh nói tiếp:

- Nhưng huyện ủy nhận thấy rằng Hạ Liễu gánh

vác vừa phải rồi, chứ chẳng còn nhẹ nhõm đâu. Vậy Hạ Liễu cần đắn đo một chút. Nhận rồi không làm nổi, là hỏng việc. Cố làm cho bằng được, nhưng dân oán, càng có hại. Đồng chí Hạ Liễu cần cân nhắc kỹ.

Anh bí thư Hạ Liễu mỉm cười:

- Huyện ủy nhìn thật là thấu suốt. Kể thì Hạ Liễu gánh 34 tấn cũng đã khướt rồi, chứ chẳng còn vừa phải như đồng chí thuyết trình viên vừa nói đâu. Có điều nếu cần cố gắng thêm, thì Hạ Liễu vẫn có khả năng hơn Yên Ninh, Chu Cầu.

Anh bí thư Vân Lộc cũng đứng lên, cái mặt cằng cậc vẫn trơ trơ như hòn đá ráp. Giọng anh cũng lạnh lùng như vẻ mặt:

- Vân Lộc xin gánh 1 tấn đỡ cho Hạ Liễu.

Bí thư huyện reo lên và vỗ tay thật khỏe:

- Hoan hô Vân Lộc!

- Hoan hô! Hoan hô!...

Tiếng hoan hô và tiếng vỗ tay kéo dài, trong khi anh bí thư huyện đứng lên vung mạnh hai tay mở rộng như một con chim đập cánh, miệng cười ngoác ra đến mang tai, người ngất nghểu, ngả nghiêng lảo đảo, không khác gì muốn chồm qua cái bàn để sà xuống ôm lấy anh bí thư Vân Lộc. Anh này lại hếch cái mặt gồ ghề, nhìn lên mái nhà...

NHẬT KÝ CỦA NAM CAO

18.7.50

CM - gạo 160đ một ống dài - 60đ 1 đĩa cơm ba bát. 6000 gánh

Cà phê 30đ, nước chanh 30đ.

Ngô nhiều, ngô ở các nhà trong phố. Ngô đã nở hai bên vệ đường và ven sông.

Đường phèn 20đ. Vịt 500đ một đôi.

19.7.50

Cao Kỳ: gạo 150 1 ống. Ngô 50 (1 gạo = 3 ngô). Theo 1 bà hàng, ở Thái 180đ 1 ống. Muối giá lẻ bày ở cửa 200 một gói, nói là 1 cân.

Văn đau chân quá muốn quay trở lại.

20.7.50

B.K - gạo 18000 - 1 gạo 3 ngô (ngô 100 - 2 ống 12 lẻ đến 2 ống rưỡi hoặc 3 ống tùy xấu tốt).

Sáng nay nhiều bộ đội.

Một anh ở mạn trên về, khoe khoang sự rẻ ở CB: Dứa 15đ 1 quả. Gà 100đ - 50đ được vào hiệu đã tươi. Mọi người sáng mắt lên. Văn gặp Đ. Do đấy DT và mình đi gặp Đ, lấy giấy giới thiệu của C, rồi đi tìm Hiền H, khỏe, trắng, trẻ hơn trước nhiều quá, đến nỗi mới đầu mình nhận không ra. H. bận thảo luận gì nhiều quá, gần như không tiếp

mình. Ngại vào sâu thêm nửa cây số, thành thử chỉ thư cho N.Q.C không đi gặp.

Nhà trọ: chồng nghiện, vợ chột, lẩm bẩm chửi nhau một ngày. Văn định về. Hẹn với mình, cả Nguyên. Đến khó chịu về Văn và Lưu, nhất là Lưu với cái dáng ngạo nghễ lộc ngộc và tiếng cười ầm ĩ và Hébêté (tiếng của Huy).

21.7.50

Đang tảng sáng, một anh đi gọi khắp phố "Các em đi CB". Tự xưng là ở 200. Lần thứ hai trở lại quán mình, anh ta bị Từ Hải, Nguyên và Huy cự. Trời sôi bụng. Mưa lắc rắc.

Một toán đồng bào Thổ, gánh giả ngụy trang lá và quân sự hóa, vào trú trong quán hoang chúng tôi ngủ đậu. Họ xếp những đôi sọt ngụy trang đầy nhà, như những cây cảnh bày để bán, ở một chợ Tết.

Giữa đám sọt và quay ra cửa, hai anh ngồi đập muỗi bám vào những bắp chân quần đùi. Áo nâu tươi còn mới. Túi đầy lép xẹp ôm lưng. Một anh đội khăn xanh cũ. Một anh nón lá. Anh tiểu đội trưởng quần đùi áo cụt tay nâu, mũ vải, dao găm ở trên hông và vòng bạc ở cổ tay. Đa số quây quần bên hàng lão nghiện - Y phục đại khái thế cả, tuy cũ mới có khác nhau.

Ngoài đường thỉnh thoảng một toán nữa giống

thế đi qua. Họ từ 66 đi lên. Có những người mặc sơmi, với hai cái túi ở ngực. Có những người áo cánh, cũng túi ở ngực. Có những người không đeo đúng chỗ, chỉ đeo một sợi dây chéo vai, buộc một bộ quần áo. Một anh có vẻ chỉ huy, đầu bịt khăn kiểu phu bắc tê, kính đen, đồng hồ đeo tay, sơmi dày có cầu vai buông ngoài quần và tay cầm quạt, còn trẻ và khôi ngô lắm (Huy khen thế).

Một anh y phục bộ đội đi hớt hải ngoài đường, hỏi: "Thế nào sao anh em dân quân ngồi cả đây?".

*
* *

- Nào, bây giờ thảo luận đây. Các đồng chí sửa soạn ý kiến phát biểu.

- Hôm qua ăn rau - số 8đ còn thừa 4. Các đồng chí cho biết các đ/c muốn lấy về hay ăn đúp.

- Thanh toán luôn luôn. Ngày nào thanh toán luôn ngày ấy.

- Còn thừa 4đ, các đồng chí đồng ý để dành mua mỡ chứ?

- Đồng ý.

- 40đ (10 người) mua mỡ gì? (cười).

- Thêm vào ngày hôm nay, mua cân rưỡi.

- Bỏ tiền túi góp thêm.

- Cắt tóc mà bỏ ra hay chặt ngón tay mà bỏ ra? Anh nào có, cứ ăn, tùy ý. Chúng tôi cứ 8đ một ngày thôi.

Thảo luận chung bằng tiếng phổ thông. Nói chuyện cũng bằng thổ ngữ.

- Về một hòn đá lửa nói 25đ; "bịt mắt - bóp chảy nước ra. Chán quá đi - chém qua đầu người".

- Dân quân - Đi đâu, không rõ - Mang gạo nhà đi ăn, nhưng Chính phủ trả tiền gạo, thêm một ngày 8đ ăn. Đang thời vụ làm ruộng. Chưa làm xong. Một anh trẻ, hiền lành, nói: "Ở nhà tập đoàn nó làm cho". Một anh đứng tuổi hơn: "Chả biết nó làm cho không? Đi thì cứ đi".

*
* *

Anh khác bịt kiểu phu bắc tê:

- Anh ạ, lấy gánh ra. Các anh tiểu đội trưởng. (nói như bàn không có vẻ mệnh lệnh).

Nhanh hơn, nhưng vẫn không gay gắt:

- Từng tiểu đội một - Anh tiểu đội trưởng tiểu đội một cho bộ đội anh lên tất trên kia. Mỗi tiểu đội cho tôi 1 người đi trước. Anh Man đâu không nghe tiếng à? Cho tôi, người đi trước... Đi đi! Đi ngay ngắn vào...

Vẫn lượt lượt, từng truỗi kháo diễu qua, gánh như vậy, nhưng có xen những người trông bộ đội đặc (tay gánh chứ không mang súng).

Hết mưa - Chưa nắng - Trời xám, dịu - Một con lợn nhỏ ve vẩy đuôi trước quán đã trở nên trống rỗng.

*

* *

Tối cùng Hòa, Nguyên đi thị xã đong gạo - Người đàn bà bán gạo mời về nhà ngủ - Gửi ba con vần gạo rồi đi chơi phố, tìm cà phê.

Cảm giác rờn rợn, khi qua những nhà bị phá. Hòa và Nguyên nghĩ đến Ôn Như Hầu, tiếng nói vang vào trong nghe lạ lắm.

Cô em càphê Thủy - sau mấy cốc thạch, thủng thẳng dạo dưới trăng, đi về nhà bà hàng gạo - tiếp tục những câu chuyện văn nghệ, nói suốt từ lâu mới ra đi tìm càphê. Trời dịu đẹp - trăng sau lá - đường núi mềm mại.

Bà hàng gạo vừa đi nằm thì ba thằng về. Chạy khắp hàng xóm xin lửa không được. Vào bếp thổi lửa. Trong khi đó mình thò tay vào từng cái màn, sờ thấy những bàn tay nhỏ nhắn của trẻ con - Không có màn không ngủ được, vừa vì muỗi; vừa vì đàn bà - Hình như bà ta đẹp - Nhanh nhảu -

Vồn vã. Chồng trước làm thừa phái, sau HBHC rồi bây giờ bộ đội, đang công tác ở biên giới - Mẹ 9 đứa con, hiện nay chỉ còn ba ở với bà, mấy đứa khác bặt tin tức bởi ở nhà quê với bà nội hay bà ngoại gì đó (ở Nghĩa Hưng gần Cổ Lễ) - Buôn bán nuôi con, giúp chồng - buôn đủ thứ: gạo, muối, đồ gỗ, xe đạp, ngựa. Kiếm khá. Mỗi tháng bốn mẹ con tiêu 1 vạn đồng. Kể cho nghe những chuyện về Bắc Cạn bộ đội chiếm đóng.

22.7.50

Từ nhà bà hàng gạo về rất sớm. Buổi sáng có nhiều sương - Rất đẹp. "Lúc này, vẽ cần hơn viết". Đến hàng Thủy đang điểm tâm thì gặp Văn ra về.

Chiều - Trại địa phương quân - Một cuộc tập hợp để lấy 1 số người, 1 anh cầu phà công tác.

- Các đồng chí sẽ dưới quyền điều khiển của ông Thiện trung đội trưởng - Mong các đồng chí cố gắng làm tròn nhiệm vụ của cấp chỉ huy giao cho không để xảy ra sự gì đáng tiếc.

Ông Thiện, rất trẻ, đẹp trai, mặt mũi sáng sủa như thanh niên Hà Nội, quân phục xanh, mũ trùm lưới, chân không. Đứng trước ngót hai trung đội, ông nói:

- Các anh em! (nghiêm) - Các anh em nghỉ. Tôi biết ngày hôm nay anh em công tác đã nhiều. Suốt ngày, các anh em sửa soạn hội trường để phát động kỳ thi đua học tập. Nhưng bây giờ lại có nhiệm vụ

khác lại cần đến sức lực của anh em. Các anh em có vui lòng đi nhận công tác ấy không?

- Có. *(nghiêm và tươi nét mặt).*

- Chúng ta không còn được dự cuộc hội tối hôm nay - Nhưng dù phải vắng mặt, chúng ta vẫn nhớ đến cuộc họp tối hôm nay - Các anh em có nhớ không?

- Có. *(nghiêm và tươi nét mặt).*

Nhớ thì tối hôm nay, đáng lẽ làm một, chúng ta sẽ cố gắng làm gấp hai lên, vì cuộc hội tối hôm nay là hội thi đua. Chúng ta làm gấp hai để thi đua. Các anh em có bằng lòng không?

- Có *(nghiêm và tươi nét mặt).*

Ông Thiện cũng tươi nét mặt - Ông tiếp:

- Được rồi bây giờ các anh em theo tôi. Toàn trung đội thành hàng dọc 1,2,3,4. Nghỉ!

Ông chạy ra trước. Hàng đầu bắt đầu vòng sau lưng và theo ông. (Nhớ lại ý nghĩ hồi đi bộ đội sắp hàng trong sân nắng, đợi ăn chè; người ta đứng trong hàng như bị lùa vào cũi... Lần này mình không thấy thế - Trái lại, cả đội trưởng và đội viên đều hòa hợp và rất vui).

- Đợi xe hơi đến tận gần nửa đêm.

23.7.50

Xe hơi đổ xuống Nàpạc vào lúc 3, 4 giờ sáng, trời mưa - đi hơn 1 cây số mới tìm đến được nhà công chính, đã đầy người, đành ngồi ngoài cửa. Sáng

hắn, bộ đội đi, thế họ ngủ thiếp đi vài giờ, rồi đi tìm chỗ thổi cơm - Hàng một chị người trại, rét Nguyễn Thị Qu. Bạn Trâu, bắt gặp chúng mình lúc sáng, cũng tới vùng đó.

Tối: Hà Hiệu.

24.7.50

Qua Nà bản, tới Pia Dén - Nhà nghỉ mát của Tây, ướt át và đầy người. Mình mệt lử, bị rét - Xuống hàng nhà 1 người đàn bà Nùng, thấy Huy và Nguyên đang uống rượu. Mình có xách một ống mật ong theo - Một bữa rét, say.

Gặp Toản, cán bộ hồi bí mật, H.U.V phụ trách V.T. Biết nhiều cán bộ Bắc Cạn.

25.7.50

Nguyên Bình. Phố như phố Tàu. B.đ đã dán những mảnh giấy nhỏ ở các cửa, xế nhà.

Gạo ở đây 100đ ba bơ sữa (theo Từ, 1 bơ to ăn hai bơ sữa). 5đ một cái bánh rợm, rẻ mà trông rất sạch sẽ, ngon lành. Chị hàng bánh rợm trông nhanh nhẹn, thính mắt như chị Phượng. Nói có bộ điệu mắt, đầu kèm theo. Tàu đặc - Ra vẻ thành phố lắm.

26.7.50

Một buổi sáng ăn 6 bánh rợm, no đến nỗi đến bữa ăn chỉ ăn được 1 bát cơm, mặc dầu bàn ăn có hai đĩa tây thịt lợn đầy tú ụ. Nguyên mua 3 cân 180đ ở dọc đường. Thành thử chỉ có 90đ hai đĩa tây thịt toàn nạc cả. Rẻ không ngờ. Càng đi càng

thấy nạn đói bớt đè nặng khối óc. Đói chỉ thu hẹp ở một vài địa phương. Mạn trên này nhiều ngô không thể đói. Nhưng đồng bào phần nhiều ăn ngô.

Chỗ chúng tôi nghỉ ăn cơm và ở suốt từ trưa cho đến hết đêm là Nà Ngạn, 1 bản trên 1 con suối to rất mát, cách Nguyên Bình chừng 18 cây (đường hai đoạn đi tắt núi) và cách Nước Hai cũng chừng ấy cây. Tối hôm qua, Từ sốt. Mình cũng sút sức từ hai hôm nay rồi. (Bản ở bên ngoài Nà Ngạn là Tà Xa: lều, người đàn bà cổ bìu. Anh bộ đội ngồi ăn ngô, Huy và mình tắm suối).

- Vịt ở đây 120đ trong khi ở Nguyên Bình 200đ và ở Bắc Cạn 380đ. Cốc bột bánh 30đ. Ở Bắc Cạn, ở Nguyên Bình chỉ có 15đ. Phở BC 50đ, phở NB 30đ. Máccọc 10đ, 8 quả của 1 chị Mán đỏ - Huy mua 5đ 100 mận, kể vất đi già nửa - Giá các hàng là 5đ, 1 máccọc rất to.

- Bà Ké và chị con gái ở Nà Ngạn rất đáng yêu. Anh con trai cũng serviable lắm: Không muốn bán vịt nhà, anh cầm tiền đi mua hộ. Mình hơi phiền vì cái sự đến đâu cũng nài mua gà, mua vịt, trong khi người ta cũng có con đi bộ đội mà bộ đội thì ăn cơm ngô hoặc cơm măng suốt tháng. Từ cũng nghĩ như mình - Lúc mình đang ghi đây anh lại sốt. Tội nghiệp! Anh chàng 24 tuổi, nhanh nhẹn, nhiều thanh niên tính quá. Khác hẳn Lưu nhà mình.

27.7.50

Từ ốm, đi được vài cây số phải vào 1 bản nằm. Đào ở lại. Mình đuổi theo Huy và Nguyên đã đi trước. Gần tới chân dốc đầu tiên thì gặp 1 đám Vit Mán, vừa đàn ông vừa đàn bà, con gái ngồi ở vệ dốc. Một thiếu nữ Mán, môi bụm bụm trêu, răng vẩu tay chống má, mắt suy nghĩ, như noọng tiễu. Mình nhìn mãi ngờ ngợ, nhưng vội đi cũng không vào hỏi.

Không đuổi kịp Huy và Nguyên, chỉ thấy Anh ngồi ở đỉnh dốc - xuống khỏi dốc mình bảo Anh vào 1 bản đợi Đào và Tùng, một mình rảo bước đuổi theo 2 người đi trước. Đến 1 chỗ rẽ, đang ngơ ngác chực hỏi đường thì một anh bộ đội gọi. Theo anh, từ sau luồng, qua suối, qua đèo, ven sông Bằng Giang đi tới N.H, đường đi khổ quá. Hỏi người bạn đồng hành về đường lối, biết rằng lạc Huy, Nguyên rồi. Đã chắc một mình phải đi tìm liên lạc lấy. Hơi bực mình.

Nhưng gần đến Nà Bát, vào nhà 1 ông Kẻ, ngủ 1 giấc dậy thì thấy Lưu xồng xộc bước vào. Lưu cũng đi lối của mình. Một mình, đi liều. Cũng hết cả đường, muối. Mít của ông kẻ còn xanh cả, đành xin 1 ít muối ăn cơm mắm. Rồi hỏi đường về N.H.

Lội sông. Qua 1 cánh đồng. Ăn nhãn tại 1 hàng của 1 chú bé thủ đô. Ra bến mảng. Vừa gặp Huy,

Nguyên từ đầu kia đi lại. Nguyên vẫy tay và reo lên.

Qua sông N.H. Cháo vịt 20đ 1 bát. Khăn mặt, bàn chải, chuốt đánh răng tương đối rẻ. Nguyên lượn các hàng, sung sướng. Vào hàng giải khát, làm 1 cốc kem trứng 40đ - Huy đau khổ vì không sao mua được dép - Xem chợ - Ăn nhãn - Truyện thuốc độc đang sôi nổi - Các hàng ăn đề phòng cẩn thận. Bộ đội rợp đường. Bộ đội nhiều hơn dân. Giá sinh hoạt mấy hôm nay lên gấp đôi - Những anh bộ đội gánh, anh 1 súng. Bộ đội địa phương vũ trang rất tối tân. Bắn tập hàng chục tràng liên thanh.

Lúc mình đi đường súng nổ dữ. Người ta nói Tây sổng ra, bị đánh thụt vào. Huy gặp 28 vào buổi tối, dẫn Hồ Phương tới giới thiệu với mình ở quán.

28.7.50

Nghỉ 1 ngày ở N.H. Lưu đi tìm liên lạc - 3 giờ trước, đang nằm ở chỗ bạn Hồ Phương thì tàu bay lượn - lượn mãi đến nửa giờ (4 rưỡi hay 5 giờ). Nắng vẫn gắt - Đào đến. 1 dum nhan cầm tay, vừa đi vừa ăn. Từ đã nằm ở chỗ liên lạc rồi. Đào cho biết: mai đi. Có lẽ tối nay về liên lạc ngủ. Bữa cơm rượu hẹn với bọn 308 tối nay có lẽ không thành được.

N.H gạch vụn, nhà phá dở xen nhà rạ - Chợ - Hàng tạp hóa - Tiệm ăn, giải khát - mấy hiệu thợ may. Hai hiệu vá giầy, xua khách như xua ruồi.

Mán ngơ ngác - Thổ nhấp nhỉnh, chiếc thắt lưng to tướng trắng bên trên cái mông rất nổi - Huy mê cái thắt lưng ấy lắm.

Thị trấn B.D - Thị trấn tiền tuyến - Nhớ đến Khánh Hòa hồi Nha Trang. Nhà bỏ hoang, ai muốn ở cứ dọn vào mà. Tối hôm qua bọn mình đã mượn hai căn nhà như vậy.

30.7.50

Con đường mới đắp. An lại. Phố bị phá, trơ lại những xương nhà. Chân đèo Mã Phục, mưa. Những v.t. Nùng khỏe mạnh, áo xanh thẫm, đàn ông và phụ nữ khiêng những hòm có chữ Anh.

Những thiếu nữ Mán lực lượng, cầm gậy chạy theo đôi thương gia - Nón tre đan. Vượt đèo, còn gặp rất nhiều anh chị em v.t. Nguyên và cả Huy trở nên bồng bột lắm:

- Nặng không các đồng chí.
- Hoan hô các đồng chí.
- Tây thái lố.

Cười - Một chị trắng xinh, mắt nhìn xuống, thỏ thẻ một cách rất đáng yêu:

- Các đồng chí mà công tác?

Cảm thông nhau quá - Mình luôn luôn thấy nước mắt chực ứa ra.

Nằm ngủ vệ đường đội GNC. Đúng 2 giờ khuya, xe mới đến. Rỡ hàng xuống. Rồi cả bọn lên xe đi Quảng Yên. Vào khoảng 4 giờ sáng 31.7.50 thì tới.

Chuyện ngủ hơi rắc rối. Mình thấy 1 số bạn đồng hành bất công đối với đồng chí ở trạm mới về ngủ.

31.7.50

Nằm ở chỗ anh Hoạt, nghỉ một hôm - Mệt li bì - Các anh em khác phần nhiều cũng mệt. Huy vẫn ri rỏm kể đủ thứ chuyện như khi đi đường, từ hôm anh đau chân không thể cùng mình dẫn đầu đi những chặng hàng 10 cây số một nữa.

1.8.50

Ở đây chạy gạo cũng khó - thừa chiều hôm qua, chỗ anh Hoạt đã phải kêu gọi bọn mình góp gạo - Vơ vét hết ăn vẫn còn hơi thiếu. Tuy vậy sáng nay vẫn đãi anh em ăn cháo. Sáng, trước khi đi còn 10 cây số nữa. Trong khi đợi cháo, hỏi chuyện 1 đồng chí. Dân C.B đã bị huy động luôn 6 tháng để làm đường. Bây giờ vẫn cần huy động nữa. Gạo cũng thiếu, phải ăn ngô (mùa chiêm là mùa ngô). Vụ cày cấy này đã xong rồi. Triển vọng khá - cánh đồng xanh tốt. Những chỉ áo chàm, 1 tay chống gậy 1 tay chống nạng, làm cỏ bằng chân. Việc huy động nhân công quan trọng lắm. Đề tài nên chú ý.

Hỏa tốc lấy liên lạc, qua 1 trạm trung gian, rồi đến Cố Dự - Đờ, Lơ v. v... đều ở đấy. Cả Lưu, Đông nữa. Họ nán đi hai cây số nữa về chỗ Tham Tân, Chính Hữu - Người dễ chịu, nhưng vẫn mùi trâu bên dưới sàn. Họ đi dự lễ kỷ niệm ngày thanh lập

giải phóng quân T.Q. Đào, Lưu, Đông cũng đi, chúng mình mệt, nằm nhà cả. Một vài anh ốm hay muốn ốm. Nguyên và mình lại nằm nghe Huy kể chuyện câu đối, thơ Đường và nhân vật nhà Trần. Vẫn chưa có gì quan trọng. Nghĩa là chưa bị gì. Tiếc không ở lại Quảng Uyên một ngày để chơi.

2.8.50

Tối qua muốn đỡ chật và tránh mùi trâu, cùng Huy, Tấn và Hồng Vũ đến ngủ nhờ ở cái nhà nhỏ của hai vợ chồng một ông già nuôi vịt - Đêm bị sốt. Rồi lại nằm mơ thấy Liên ghen. Sáng dậy mình mẩy ê ẩm, người mệt lử, xương sống đau tưởng gãy. Không đi chợ Cách Linh, ở nhà uống thuốc và nghỉ ngơi.

3.8.50

Sẩm tối hôm qua, cắp chăn màn vừa đến lối vào nhà ông Pàng thì gặp ông từ trong cái nhà bé nhỏ và tối ẩm đi ra. Ông gánh hai cái túi vải chàm, đựng gạo ngô gì đó.

- A, chào ông, ông Pay tầu à?
- Pay vận tải.
- Kỳ lai văn.
- Ríp vằn đó.

Ông đi, vẫn hiền lành, mộc mạc, làm nhớ tới ông ké Nhàn trên Mán: tiếng nói nho nhỏ, thanh thản nhưng không một chút vẻ lạnh lùng, nụ cười

chân thật, bộ điệu chất phác... sao hai người giống nhau đến thế!

- Các anh du lườn nhé.
- Ông đi mạnh khỏe.
- Ờ.

Chúng tôi vào nhà bà vợ đang ngồi cạnh bếp với ba đứa con từ 3 đến 11 tuổi, áo chàm phanh ngực và rách trơ từng mảng thịt. Bà va chúng nó vui vẻ đón chúng tôi. Thằng lớn nhất, 11 tuổi, sơmi, quần đui, mũ calô, tên là Slén (nó đánh vần Rén theo lối phiên âm Cao Bằng), nhanh nhẹn, vồn vã, biết khá thạo tiếng Kinh, đối với chúng tôi quyến luyến, thân mật, như với những người quen cũ. Giường chiếu đã được thu xếp lại. Gọn gàng, sạch sẽ hơn cho chúng tôi nằm, theo lời yêu cầu của ông trưởng thôn.

Chúng tôi hỏi Slén:

- Ông Pàng pay tầu?
- Pay tiếp tế.
- Mấy hôm rồi.
- Ôi da! Nhiều lắm. Từ năm 1946, không nhớ bao nhiêu lần nữa đấy. Năm 1946, đi nhiều. Năm 1947, ít ít thôi. Năm 1948, đi về tận Thái Nguyên - của cải còn rẻ lắm. Mua được một cái bút máy có 50đ. Viết chữ tốt lắm. Anh đeo đi, đánh mất -

người anh đi bộ đội đó bấy giờ làm trưởng thanh niên. Hồi đầu năm, đi Phú Thọ.

- Chú đã phải đi chưa?
- Chưa đâu? Còn yếu, không mang được.
- Chú có vào thiếu nhi không?
- Có đấy.
- Nhà có ruộng không?
- Có chứ.
- Có bao nhiêu?
- Ít lắm. Mấy sào thôi.
- Đủ ăn không?
- Đủ ăn nửa năm thôi. Nửa năm phải ăn ngô.
- Ăn gạo, ăn ngô, cũng đủ ăn chứ gì?
- Đủ. Nhưng nửa năm ăn ngô, chỉ được ăn cháo ngô thôi, không được ăn cơm ngô đâu. Nghèo lắm.

Bà mẹ cũng hai ba lần kêu nghèo lắm, nhà bé lắm. Kêu không có ý phàn nàn, mà có ý phân trần: bà tiếc không có nhà to hơn, không giầu hơn để tiếp chúng tôi xứng đáng. Họ nghèo nhưng vui vẻ. Cái nghèo chỉ lấn đấn trên những manh áo rách, không hằn lên nét mặt. Slén luyên thuyên nói với chúng tôi đủ chuyện: Nói nhãn ngày mai nó sẽ vào rừng lấy, lấy về ăn chơi thôi, không bán, ăn tha hồ; con gì nó ăn quả nhãn tài lắm, đẹp xem lắm. Con hổ cõng con bò lên núi, về người Nung, người Thổ.

Huy cho nó 1 tấm ảnh Hồ Chủ tịch. Nó mừng rú lên.

- Ngày mai lắp vào cái khung kính.

Mạnh dạn, tự nhiên, ngoan ngoãn và đáng yêu biết mấy.

*
* *

Đ/c Đạo họp anh em lần đầu tiên. Cho biết qua về chiến dịch Ng. Những nét đại cương của đường lối T.H. Giới thiệu qua tổ chức. Anh Cẩm sẽ triệu tập hội nghị để định rõ tổ chức và kế hoạch TH.

4-8-50

Tự nhiên nhớ lại hôm đi tìm hàng chữa dép ở Quảng Yên. Màn buông - Tiếng đàn bà rên. Tiếng tẩu thuốc phiện ro ro. Người đàn ông kêu không được rõ.

Ở tất cả các đoàn đi, bao nhiêu dép hỏng. Giảm sức đi rất nhiều. Ăn uống sợ thuốc độc. Mang gạo nặng. Tại sao không tổ chức những nhà ăn bảo đảm, gạo lấy ở công lương hoặc quân lương, cho những người có các? Cũng ở đấy, người đi công tác có thể chữa giầy dép, và mua những thức cần dùng lặt vặt. Mở ở tất cả các con đường chính thì lo gì bí mật? Có thể dưới hình thức hàng cơm và tạp hóa thường, nhưng có ước hẹn với những người có các.

5.8.50

Đạo triệu tập 7 giờ sáng đến S.D nghe anh Hương. Chiêu bàn kế hoạch với Chính rồi lên trình bay với Cẩn - Huy đi với anh Hưng 3 ngày.

6.8.50

Dự cuộc lễ tối hôm qua, sáng nay lôi thôi về tiền lễ, thái độ bà chủ nhà đối với bọn mình đổi khác. Rất ân hận vì đã không khéo xử để mất lòng dân chúng.

- Conference de press (Đạo)

7.8.50

Tiếp tục conference de press.

8.8.50

Mấy hôm nay mưa luôn - Mùa mưa đã tới. Đi lại chắc là vất vả lắm đây. Nhưng biết đâu không phải là một điều có lợi cho ta. Nếu vào ngày mưa, máy bay, quân nhảy dù của địch khó lòng hoạt động.

- Những chuyện chung quanh binh đoàn I, do Đạo kể tối hôm kia: Họ không trọng hình thức, chỉ trọng nội dung - chính quy đối với họ không phải là nghiêm, nghỉ, chào, quần áo, mệnh lệnh đúng kiểu cách, nhưng là tinh thần trách nhiệm, tinh thần kỷ luật, tư tưởng đúng về chiến lược, chiến thuật. Khi một cấp chỉ huy vào, họ không hô

nghiêm, họ đi kiếm cho ông 1 chỗ ngồi, rót cho ông chén nước, nếu ông bức thì tìm cho ông cái quạt.

Họ phê bình ta con giữ nhiều ảnh hưởng của đế quốc trong bộ đội. Chiến thuật ỉ vào hỏa lực, không biết lợi dụng tinh thần xung phong gan dạ của công nông cách mạng; kỷ luật, phạt đứng, nghiêm, bò, bắt ăn cơm với muối, thậm chí đánh chửi, làm nhục đội viên. Họ, họ trọng nhân cách, họ gây tinh thần tự trọng cho đội viên. Họ không phạt bằng cách làm nhục đến thể xác của đội viên. Họ cũng giam, nhưng người bị giam vẫn được ăn uống theo đúng chế độ ở ngoài; họ chỉ cho người vào giải thích, để gây long ăn năn, hối hận của kẻ bị giam, nhận rõ thấy mình đã không xứng đáng là 1 quân nhân cách mạng, đã có chỗ thiếu tinh thần phụ trách đối với nhân dân quần chúng.

Họ thân mật xuề xòa lắm. Sau một buổi hội họp, người ta chụp ảnh chơi. Một anh giám mã nhận thấy cái mũ lưỡi trai của mình xấu, chụp ảnh vào kém oai. Rất tự nhiên, anh tiến gần ông sư trưởng đang ngồi nói chuyện. Chẳng nói năng gì, anh trật cái mũ của ông, đội vào đầu mình ra chụp ảnh. Chụp xong, lại quay vào, đội trả cái mũ cho ông sư trưởng. Ông này cũng như tất cả mọi người vẫn nói chuyện, chẳng ai lấy việc của anh kia làm chướng (2 anh).

Một sĩ quan cao cấp được 1 người cần vụ riêng.

Người cần vụ rất bạn be với ông ta. Có khi hai người tranh luận to tiếng với nhau. Nhưng một bữa viên võ quan ăn ít. Anh cần vụ băn khoăn, khổ sở, cho rằng mình đã không làm hết nhiệm vụ săn sóc ăn uống của ông ta, tìm món nọ, chế món kia, cố làm cho ông ta ăn được, mặc dầu thật ra chỉ vì ông ta mệt nên kém ăn hơn mọi bữa.

Họ quét giấy tờ, bàn giấy. Cần gì, gặp thẳng nhau, nói chuyện. Mệnh lệnh ra miệng là xong, rất giản đơn, chẳng cần bày vẽ giấy tờ - Nhưng mệnh lệnh bao giờ cũng được thi hành chu đáo.

Cần một cái pháo đài cho 2b tập. Viên chỉ huy gọi người đến, rất thân mật bảo: "Này, làm một cái pháo đài để mai anh em tập". Rồi đi chơi. Sáng hôm sau pháo đài lam bằng gạch đã xây xong. Họ thức suốt đêm, xây đến ba giờ sáng.

Họ thiết thực, trọng việc làm, chuộng kết quả thực tế, không thích ba hoa, giảng rất sơ sài, không biết phân tách lôi thôi, nhưng cứ theo họ, đem thực hành thấy rằng đúng thật.

Tình bạn, tình đồng chí, tình anh em đối với ta thật là thành thực va thắm thiết. Hết lòng giúp đỡ, hết lòng sán sóc. Họ có thể thiếu nhưng chúng ta thì phải đủ. Lệnh trên như vậy. Họ thi hành đúng như vậy.

Khi anh em sửa soạn để về, họ hỏi: "Các anh có cần gì không?".

- Cần súng, - không hợp lý - "Các anh cần quần áo hơn". Và họ phát cho anh em quần áo ấm. Khi đi đường, thấy rét, anh em mới thấy rằng họ chu đáo và thực tế.

Một đơn vị xin vũ khí. "Các anh cần bao nhiêu?". Con số hơi to. Người phụ trách bảo: "Nhiều quá sợ không mang hết". Anh kia quả quyết là mang hết. "Tùy anh đấy - Tôi thì tôi thấy là nặng quá. Nhưng anh muốn lấy thì cứ lấy. Có điều nếu không mang hết, cứ trả lại, đừng ngại nhé". Quả nhiên là nhiều quá, không mang hết - Ta trả lại, không một lời phàn nàn...

9-8-50

Tối hôm qua, Đạo xuống bà Khú với bọn mình. Chuyện anh ta cùng ngủ với Minh sau lớp huấn luyện. Chuyện Tết ở nhà Chính, tiếp xúc với Chu Ngọc, Nguyễn Tế Mỹ...

- Ở lớp huấn luyện về Hà Nội. Mọi khi tàu hỏa vào đến ga là vừa tối. Hôm ấy chậm: nửa đêm mới tới. Lúng túng. Chỉ có 2 cơ quan, về đều không tiện, vì đều là góc trong, phòng ngủ thì không có tiền mà không hợp; anh mặc áo dài đi kiếu hàng cơm. Tiếng người làng. Do dự - Bồi gạ thuê phòng riêng. Hỏi ý Minh. Nhơ nhớp. Hai người ngủ rất xa nhau, không dây dạn, cũng không ngu được: Lo không giữ nổi, lo nang tấn công trước, lo bị bắt. Gần sáng mới ngủ. Sáng sớm dậy, ra đi. Anh đi

trước. Chị theo sau, cách nửa bước. Xe đạp ngừng, chặn trước mặt chị - Hỏi thẻ. Bắt đi. Vẫn để hai người đi với nhau. Anh bảo chị hủy giấy má giắt trong khăn. Rồi hỏi giấy bọn kia. Rồi hỏi vì cớ gì mà bắt. Lính Đội con gái. Mình còn 10đ. Được bảo đảm đút lót...

- Sáng hôm sau, anh Cẩn tiếp tục trình bày về nhiệm vụ và kế hoạch TH.

10.8.50

- Sau khi họp văn báo cuối cùng, nhóm VN họp để định thể tai tập san, phân công, kiểm điểm công việc và thảo báo cáo gửi về Lành. Tấn đi trước anh Cẩn, để hỏi liên lạc. Trư nhiếp ảnh và điện ảnh, tất cả anh em ngay mai cùng đi với Tài.

11.8.50

Mặc dầu đêm qua chỉ có 1 vài ca nước nhờ và buổi sáng hôm nay cũng thế, nước vẫn chưa rút kịp. Đi được vài cây số thì gặp nước. Mảng bộ đội đã trưng dụng. Mượn được có mấy chuyến, anh em cho ba lô lên, rồi bíu mảng bơi qua. Một số bám rồi. Một số đi đương vong. Bơi qua quãng sâu, vẫn còn phải đội ba lô lội đến 500 thước nữa. Hai chị H.T và T.C không được bọn Vù Cao thì khó mà qua được.

Cách phố ba cây số, ngồi đợi sự quyết định thì

gặp Tấn đi vào. Liên lạc được rồi. Có cả giấy tờ đi chuyến xe đặc biệt cần đi ngay.

Tới phố thì vừa mưa - gặp Huy. Bàn tính lại công việc qua loa. Tranh nhau ăn cấp tốc.

Lên xe 10 bánh. Chiếc xe trật xuống ruộng, nghẽn đường. Xe chúng tôi kéo mãi không lên nổi. Phải lấy dân quân ra đào. Kéo lên.

Thái độ bất nhã của anh tài xế đối với bọn dân quân thiểu số. (Xuống ruộng mà nằm - Chưa ăn cơm thì thổi mà ăn. Không có gạo thì nhịn... Bọn kia: Rõ thật ông nói gà bà nói vịt...).

Qua Trùng Khánh - Để xuống Bính. Nhà công quán chật. Phế lầy lội. Hăng quá mình nằm cuộn tròn bên cái gối, trên cái phên ngủ thiếp đi. Nghĩ đến Liên rất nhiều.

12.8.50

Sáng tỉnh dậy, tiếng đàn bà cười khêu gợi. Mình xúc động. Anh em phần nhiều đã dậy, đi tìm quán. Mình mệt, nôn nao, không thấy đói, nhưng cũng vào ăn 1 đĩa xôi lạp sườn, đề phòng dọc đường không hàng quán. Sang 1 hàng bên cạnh thưa người hơn, uống trứng đường bằng trứng vịt. Một á mầm mầm quần xanh áo trắng, nói nói cười cười với bà hàng. Mắt điệu. Cô đầu, nhà chỗ mới. Ở cái nhà đông người, chừng là cánh ô tô cả. Chắc đó là người đã phát ra tiếng cười lúc nãy.

Nằm nghỉ một lúc, lại lên đường. Đường tốt. Trời

mát. Khung cảnh rất yêu núi đồi sạch sẽ, đá già hay nệm cỏ. Mỗi ngoẹo đường mở ra 1 cảnh đẹp. Những cây đá như những tháp màu xanh, một tháp kim nhũ óng ánh dưới nắng sớm, lộng lẫy như áo vũ nữ dưới ánh đèn nhà hát.

Nhưng về trưa, nắng gắt. Chúng tôi đến bản Nhom. Cần ghé vào đây, xin giấy qua biên giới và xin liên lạc. Tấn và Chính vào anh Tạo, ra cho biết cần đi ngay. Đến được chỗ T3 ngay chiều hôm nay thì tốt. Còn 23 cây số nữa. Đã 11 rưỡi. Anh em đều ngại. Đêm hôm qua mất ngủ.

Hỏi đường hơi khó. Tiếng nói ở đây đã thành vấn đề rồi. Đường xấu hơn, khó đi hơn. Cũng may mà trên đường gặp rất nhiều anh em ở bên kia về, quần áo mũ đặc bên kia, lại che dù nữa. Trông ngộ lắm. Và trông phần nhiều khỏe. Cấp dưỡng cố nhiên là khá hơn ở nhà. Việc cấp dưỡng cho bộ đội VN đã thành 1 công tác quan trọng TƯ. trao cho đảng bộ địa phương. Các đồng chí bên ấy làm chu đáo lắm.

Chúng tôi đang tiến gần biên giới. Người gặp nhiều nhất vẫn là anh em bộ đội mình, trang bị mới tinh. Họ đi áo sờn rách, tay không. Họ về đầy đủ.

Giữa những đỉnh núi, một đỉnh mang một lô cốt như một khẩu chè lam. Đối diện với lô cốt ấy, một lô cốt khác thấp be bé như bánh nướng. Hai pháo

đài đứng sừng sững mỗi cái trên một chóp núi, nhìn nhau. Bao nhiêu năm chúng nhìn nhau như vậy rồi? Hai ngọn núi giống hệt nhau. Núi bên này, núi bên kia lẫn lộn nhau bay biện chúng trước cùng 1 nền trời. Những ngọn nào thuộc bên này, những ngọn nào thuộc bên kia? Hai cái pháo đài đánh dấu để phân biệt hai ngọn núi với nhau. Bây giờ chúng nó còn có lý do gì đứng dấy? Chúng tôi đang tiến gần biên giới. Chúng tôi gặp anh em từ bên kia biên giới về. Vẫn cùng 1 con đường. Trước đây, bao nhiêu là phân cách. Bây giờ chẳng còn gì nữa. Hai cái pháo đài không có súng. Chừng nó yên tâm lắm.

Cái đồn biên giới cũng yên tâm như vậy. Anh V.q đứng trong một cái vòm gác không khác gì một cái vòm gác ở trên bất cứ một con đường cần kiểm soát nào. Đến đấy, chúng tôi gặp những người quen.

Việc kiểm soát giấy tờ không có gì gắt gao hơn ở tram gác đầu làng. Còn kém nữa.

Một cột đá bên vệ đường phân bờ cõi. Vẫn là một con đường. Vẫn là một cánh đồng. Những bản, những nhà giống nhau ở bên này và ở bên kia. Những người dân cũng giống nhau. (Họ ở dưới chế độ nhân dân). Không có gì thay đổi đột nhiên. Bao nhiêu.

Bây giờ chẳng còn cái gì nữa. Cái cột đá tầm thường chỉ là cái cột đá tầm thường. Chẳng có gì là quan trọng ghê gớm nữa.

Quá cột đá 2, 3 cây, là chợ Nhạc Thép. Người Nùng gọi là Háng Nhác Người Trung Hoa gọi là Nhạc Thép. Chợ đang đông. Anh giải phóng quân Trung Hoa đứng gác không hỏi giấy má gì. Chúng tôi tưởng như vẫn ở đất nước mình. Giống Nguyên Bình - Nhưng chợ rộng hơn - Nhà ngói ở chung quanh. Các hàng che phên la liệt. Nùng, Mán - màu xanh, màu trắng - Những nón tre vàng óng - Một vài cô đuôi sam, hay tóc ngắn, áo trắng cụt tay - Phần lớn phụ nữ quần áo xanh, tóc rẽ mượt với một cái búi rất gọn, bọc lưới, điểm một dây vải đỏ. Trông không quen mắt, thành không đẹp.

Lần đầu tiên, tiếp xúc với những người: giải phóng quân của Trung Hoa. Họ thật đáng yêu. Một anh cố hỏi chuyện chúng tôi. Chúng tôi không hiểu nổi lời anh. Anh cũng không hiểu nổi lời chúng tôi. Nhưng đôi bên rất hiểu lòng nhau. Anh ngồi sát chúng tôi. Đương không biết làm gì, nắn bắp tay anh, khen: "Khỏe nhỉ?" - thế thôi. Nhưng thú nhau biết mấy.

Tấn và Liệt tìm được một người biết tiếng Việt, nhờ làm thông ngôn, giao thiệp với ban chỉ huy, nhờ tìm nhà ngủ hộ. Dễ lắm. Nhà dân, các đồng chí muốn ngủ ở nhà nào thì cứ vào mà ngủ. Không muốn ở nhà dân các đồng chí đến nhà trụ sở. Nhưng còn ăn? Các đồng chí đã mua được gạo chưa?

Nếu chưa, chúng tôi sẽ nấu cơm cho các đồng chí ăn bữa chiều nay và sáng mai.

Tấn không muốn phiền, dẫn chợ, anh em có thể ăn cho xong bữa chiều hôm nay. Nhưng còn sáng mai? Không thể nhịn đói đi đến tận Hòa Đông. Ngay mai không có chợ. Dọc đường, không hàng quán. Tấn đành nhờ anh em vậy. Và đã nhờ bữa ngày mai, thà nhờ ngay bữa chiều hôm nay. Được rồi! Chúng tôi cứ việc đi chơi chợ, nghỉ ngơi hay tắm giặt. Năm giờ chiều, tới ăn.

Tấn đưa chúng tôi về trụ sở. Một ngôi nhà hai tầng tương đối lớn, có bãi cỏ và những ngôi nhà phụ ở chung quanh, nhưng hình như bỏ hoang đã từ lâu: Tường sắt, cửa lọng, nhà dưới chất gỗ ở một đầu còn thì bấn thíu, nhớp nháp, đầy bẹ ngô và rác rưởi. Cái cầu thang đã phủ chằng dây thép.

Chúng tôi lên gác. Có một căn gác ở ngay chỗ cầu thang lên dành cho chúng tôi. Không có giường chiếu gì, nhưng cũng chẳng sao. Một tháng trên đường chúng tôi đã biết đủ thứ chỗ ngủ rồi. Cái sân gác bụi bặn này, so với bà Kú đêm mưa, so với những nhà sàn sặc sụa mùi phân trâu của người Nùng, so với cái cối tối hôm qua, vẫn con tươi chán.

Căn phòng ở đầu bên trong, cách phòng chúng tôi một căn giữa, là chỗ làm việc của ủy ban. Dân chúng, những người đàn ông gánh sọt, những người đàn bà đuôi sam, xồng xộc đi thẳng vào trong ấy.

Họ nói to như cãi nhau. Có lúc hình như cãi nhau thật nữa - Hình thức ở đây quả nhiên bị coi rẻ quá.

Đến giờ, chúng tôi tu tập cả ở nhà anh chàng trẻ tuổi răng vàng nhờ làm thông ngôn. Một đồng chí g.f.q đến mời chúng tôi đi. Thức ăn một món canh trứng và một món thịt lợn xào với bí ngô, nhưng nhiều và béo lắm. Sự tiếp đãi rất chu đáo, mặc dầu đôi bên không hiểu tiếng nhau. Đến nỗi để tỏ sự vừa ý, chúng tôi chỉ còn biết bán thức ăn. Không có tiệm càphê. Người ta nói rằng còn có chỗ chơi đêm, có thuốc phiện với đàn bà. Cũng có thể tin. Có những người ăn không ngồi rồi, đánh cờ suốt buổi ngay ngoài cửa.

Trừ một vài tờ bích báo lớn và đôi ba tờ tranh nhắc nhở, chẳng thấy gì biểu lộ cái vui cách mạng. Không có cờ. Không có hình Mao Chủ tịch. Theo anh Trần, dân ở đây còn gần gũi và có cảm tình với chúng mình hơn cả với các đ/c GPQ từ Bắc phương xuống. Vùng này là một vùng phong trào kém lắm, trước đây gần như chưa có phong trào. Sao họ thắp hương nhiều đến thế. Cửa nhà nào cũng có hương. Buổi tối, ở một cái miếu lợp rạ nát; những "cây" chấm đỏ. Dân chúng ăn khá. Cũng có người ăn ngô, ăn cháo, nhưng có thức ăn - có thịt bán suốt ngày. 100 bạn VN ăn 4000đ nhân dân tệ T.H, nhưng chẳng biết đổi ở đâu. Vả lại tiếng nói cũng khó khăn. Chẳng mua gì được.

Tối vừa gặp chuyến quân trang về. Chỗ nào cũng thấy phát quần áo, giầy mũ, biđon, khăn mặt, vải che mưa - Nhộn lắm.

- Sau khi bọn 28 đi, mình đi khai hội với BCT và phái đoàn của cục. Trần cho người mời đến. Trình bày qua về mục đích và nhiệm vụ bọn mình.

- Tối đi dự cuộc "nói thẳng" - Họ nói thẳng thật - Và nhận xét khá tinh. Nhưng trong hội nghị, mình trông thấy nhiều răng vàng quá.

Văn Phác cho biết "nói thẳng" và "tự trách" là 2 cuộc vận động quan trọng của C73 này tháng gần đây, đi song song với việc học tập chiến thuật và kỹ thuật.

Bệnh hay gặp nhất trong cán bộ, theo cuộc phê bình: hay gắt gỏng, hay dọa nạt, kém thân mật với đội viên, kém gương mẫu, đối người và đối khi thiên vị hay bản vị. Cán bộ phần nhiều nhận lỗi vui vẻ, nhưng cũng có đôi người cãi cố.

15.8.50

Sáng nào trống cũng nổi, như cổ động cho chớp bóng. Các ông nhà mình tập ương ca. Bộ đội ngụy trang. Họ tập trung tham chiến mà mình cũng không biết. Mãi lúc Hồng Vũ về, báo cho biết, mình ra thì đã gần hết.

Qua mấy chỗ đóng quân, anh em đang tước vỏ cây xe sợi. Chợ buổi sáng họp. Những người ở các hàng lân cận đem củi và ngô đến. Ít nhiều lê, nhãn.

Gạo gần như không có. Thịt đậu khá nhiều. Những thiếu nữ, ngồi ghế có tựa trước những cái chõng nhỏ bằng tre ghép rất xinh, bán diêm, thuốc, kim chỉ và mắm muối.

- Hơi sốt ruột vì họ đều bận, không hỏi han gì được. Bao giờ có thể đi xuống dưới?

- Cũng may, buổi chiều VF. Nói chuyện riêng với mình và Hồng Vũ, trình bày về tình hình C. Hứa sẽ tổ chức một cuộc họp mặt giữa bọn mình và một số anh em yêu văn nghệ có thể cộng tác với bọn mình. Chúng mình sẽ đi ngày 19.

- Tối lại đi dự hội nghị "nói thẳng". Những bệnh cũng đại khái như những bệnh hôm trước, thêm những cái: tham (lấy bát của dân, dân hỏi không trả - Sau ông đội trưởng phân trần mới biết là vì mất ca mượn tạm để ăn, nhưng lại mất thành ra đành lờ đi). Ích kỷ (không cho đội viên mượn chăn) v.v... Hết phê bình cán bộ đến thắc mắc chung. Trong bộ đội:

- Quần áo không được phát; phát người có, người không.

- Cán bộ thấy em một đội viên đến thăm, cho anh 1 nghìn. Quăng súng ra bàn bắt gửi rồi quỵt không trả - Đổi đi rồi. Đã trình C yêu cầu giải quyết mà không giải quyết (ca cán bộ vay tiền đội viên rồi giúp không phải là ca hiếm. Nhưng chỉ yêu cầu nếu không trả được, cũng phải nói lại thế nào?).

Mấy việc khác đều thuộc về tiền nong, quyền lợi...

Về gia đình:

- Ủy ban không cấp ruộng cho, lấy cớ là đi vắng; chết rồi; không có bằng chứng là ở trong bộ đội (có giấy của C nhận, cho là giấy gì).

- Ủy ban và anh em tự vệ bảo cứ đi bộ đội, sẽ săn sóc mẹ già cho - Đi xong bỏ mặc.

- Ba anh em đi bộ đội cả. Em tử trận. Ủy ban, các đoàn thể không tổ chức mít tinh kỷ niệm, không úy lạo gia đình.

- Vay nợ buôn chung vịt. Đi xong, anh buôn chung quỵt. Gia đình phải trả nợ đạy cho. Kiện anh kia. Tòa đã xử anh kia 3 năm án treo, phải đền mà anh ta vẫn không đền.

- Chỉ có 2 anh em, anh đi bộ đội, em gái ở nhà. Có 4 mẫu ruộng, không biết làm thế nào để trao cho em cày cấy.

Ông đại đội trưởng cho biết phần nhiều làng các anh đã tề rồi. Vậy chỗ nào giải quyết được, sẽ giải quyết. Chỗ nào không giải quyết được, chỉ còn 1 cách là đánh mạnh, đuổi Tây đi, để rồi giải quyết ta. Sau cùng ông hỏi:

- Còn thắc mắc gì nữa không?

- Hết.

- Hả chưa?

- Hả rồi.

Có người khẽ nói:

- Chưa.

- Gì nữa?

- Cho về đánh Vĩnh Yên, Phú Thọ!

Đặc biệt, họ rất tươi cười. Nói rất hăng, nhưng không uất ức, hằn học.

- Thích được trở về chiến đấu. Cười nhe răng vàng.

16.8.50

- Phiên chợ chính. Đông lắm. Hàng ăn nhiều. Các thứ vải - vịt con lúc nhúc trong những sọt bên những sọt trứng bôi mực đỏ, chọc 1 lỗ cho những con ở trong thổ. Bê vỡ trứng, những con vịt con chạy ra, lông bơ phờ, run rẩy. Phần lớn người nhà quê: đàn ông như khách bán "thuốc ơ", đàn bà, áo tứ thân, mỗi chỗ cài khuy những hai khuy. Những nhà hàng phố cũng đem chõng ghế, gác phên, bày hàng ra cửa bán. (Tất cả những lều lúc họp chợ mới gác phiên làm thành).

Trên 1 mảnh tường, mấy tờ báo in, có hình Mao Chủ tịch và 1 người nữa mình không biết. Bộ đội tập lắp súng trong sân đình. Họ làm nhanh lắm. Trung bình vừa tháo vừa lắp chỉ hai phút.

Văn Phác cho biết buổi họp mặt V.P sẽ vào tối 18 - Mình nói chuyện. Buổi sáng đọc ca dao. Buổi chiều vui chơi chợ, chưa sao lại được. Định tối nay

đi ngủ sớm, mai sẽ làm việc sưu tầm thơ văn. Trông có thể lấy 1 bài gửi về tạp chí.

17.8.50

Huy - Đọc ca dao, báo tay. Buổi tối đi chơi với V.F. Anh ta cho thêm tai liệu nói thẳng:

"Tôi đi việc nước. Đoàn thể xã cũng không để ý giáo dục vợ tôi để nó đi theo du kích. "Lúc đi, tôi mới có 1 con. Tôi đi luôn ba năm nay không về. Ở nhà cho tôi biết tôi được thêm 1 đứa con. Thế là làm sao?

18.8.50

- Huy may quá, không mất ba lô. Trở lại chơi cùng với Dương. Một lúc sau Trịnh My cũng tới. Cùng dự tiệc trà buổi tối. Mình nói tồi quá, vì lười không sửa soạn.

Một ý kiến: VN cứ đợi chiến dịch mới tới, mà lúc anh bộ đội bận, khó hoạt đông VN được. Nên theo dõi lâu 1 đơn vị, hướng dẫn 1 số người ở đấy kỹ càng hơn, đồng thời nghiên cứu cho mình (ý Đông Phong).

19.8.50

Mít tinh chiều. Những cái mũ bập bềnh san sát như hoa trong bóng tối. Kịch tết: Đề tài rút ngay trong đơn vị, về dân vận - sát, nhưng có những điểm vô chính trị. Tuồng nhạt, tay anh em múa

thạo. Nháy: thú, cũng như ương ca - Giản dị, lành mạnh, vui.

Phố đông như hội. Vì điều kiện bí mật, không mời dân chúng. Họ cứ ngồi nhà, không đi, trừ 1 số ít trẻ con và thanh niên. Lạnh lùng hay kỷ luật.

Kha và 1 vài anh em khác cho biết họ rất có cảm tình với anh em mình, có gì ăn cũng mời hoặc để phần. Thấy ai không ăn cơm, tưởng bị phạt, giấu giếm cho ăn. May tặng giày, túi. Phụ nữ làm đỏm ra. Cuộc đời tù hãm của họ trước kia. Vẫn e dè, lặng lẽ, nhưng liếc ngầm tợn lắm. Mình nghĩ ngợi rất nhiều về cuộc đời đáng thương của họ, trong những căn nhà tối, những buồng kín, quẩn quanh, buồn tẻ. Ở đây đàn bà lam, đàn ông lêu lổng. Bởi vậy phải có 4 mẫu ruộng, mới làm nổi vợ: người vợ trông vào đó để mà làm ăn. Tục cưới xin rất nặng, nên con gái ế chồng nhiều. Họ làm ruộng, chăn vịt, khâu giày. Đàn ông đánh cờ ở cửa suốt ngày.

Thổ phỉ quấy nhiễu luôn, cho nên bộ đội đóng có lẽ là một cái may cho họ. Chúng nó dọa khi nào bộ đội kéo đi chúng sẽ vào chiếm lại. Họ không tin lắm về sự giải phóng quân sẽ vĩnh viễn làm chủ đất họ. Thổ phỉ vẫn lẩn quẩn ở vùng. Thỉnh thoảng bắt được. Đã có những người bị chúng giết ở cách Tĩnh Tây không xa lắm (5 cây).

20.8.50

Ngoài Hương công sở, ủy ban hội họp thanh

niên, phụ nữ nông dân, để thành lập các đoàn thể. Toàn người nhà quê quanh vùng. Phụ nữ phố nghe họ hát, chỉ đứng cửa nhìn ra, cười chế nhạo. Nhưng biết đâu trong lòng họ không thèm thuồng lắm?

Cả cái cô "hồng diệu" cánh tay mềm trắng bên hàng xóm cũng đứng cửa nhìn cười nửa miệng. Cô hay nhìn trộm lắm. Cả cái cô Trường Phúc ở nhà mình cũng vậy. H.V có vẻ để ý đến cô này. Anh ta khen cô có caroutee. Da trắng xanh, má hơi ửng đỏ. Người cao. Mắt lá răm. Gặp đàn ông, có những cái réffexe lạ lắm. Có khi quay lưng lại. Mẹ chết. Bố nghiện. Mẹ kế xấu, có đứa con khóc choe chóe suốt ngày, đêm. Cô ta săn sóc các em. Buồng ở ngay dưới gác chúng mình, sát buồng của bố và mẹ kế. Mình chưa biết tiếng nói cô ta thế nào. Mới được thấy cô ta cười bằng mắt một lần, vào hôm cúng then ở nhà bên cạnh, mình đứng ngoài cửa giả vờ xem then, nhưng chính ra là để nhìn cô ta.

Thái kế về thái độ và cử chỉ cục súc của mấy anh giải phóng quân đối với 1 gia đình địa chủ: Tự do bứt nhãn ăn; một ông cụ như tiếc chạy lại, cũng lấy ăn; ta đưa cho ăn nhưng họ xua đi, 1 thằng bé con lại cũng bị họ xua đi, ta gọi lại; họ cho mấy quả, rồi lấy một sào tre hình fourhe (để bứt nhãn) kẹp cổ nó vừa đẩy đi vừa cười. Giáo dục chưa đầy đủ hay giai cấp tính? Mình nhớ đến 1 đoạn trong Terres Lefechees: 1 nông dân sau khi tịch thu gia

san va trục xuất ra khỏi nhà 1 gia đình địa chủ, thương lũ trẻ con nha nó, khóc, sợ, không muốn đi tịch thu gia sản các địa chủ khác. Một đồng chí chửi anh ta nhân đạo không phải lối. "Con anh ta ngày xưa chết đói, chúng nó có kém ăn, mất ngủ tí nào hay không? Hay là chúng nó vẫn bóc lột anh ta đến tận tủy".

21.8.50

Sáng sớm đi xuống 130. Một bản bên cạnh suối. Muốn vào qua mấy lớp cầu dài. Ruộng khá nhiều ở chung quanh. Nhưng dân bản ăn ngô. Ruộng ở cả trong tay anh địa chủ, chủ tòa nhà gạch lớn nhất, bộ đóng. Nhà gồm 1 người đàn ông khoảng 60, quần áo ròng rọc trắng, 1 bà già và mấy người đàn bà nữa búi tóc, áo tím đen (như tất cả những người đàn bà khác) 1 thanh niên tóc tổ cu lấp gáy bên dưới mũ cát két mấy cô tóc ngắn áo hơi kiểu mới. Cũng ngô giống mắc khắp các xà ngang dậy dọc ở các nhà nghèo. Nhưng có ít đồ gỗ tốt, đơn giản và mấy tấm hoành, câu đối, chữ đen, nền son, không cham. Thúng mủng, quang gánh cũng ngay trong căn nhà có vẻ là nha khách ấy. Kiểu nhà giàu xứ quê.

Hiệu tiếp rất vui vẻ, vồn vã. Hôm nay họ tập tiến thoái không bắn súng, để ngày mai diễn tập có súng va bộc lôi.

22.8.50

Tối hôm qua nói thẳng thắn với Cầm và Hiến ý bọn mình, yêu cầu họ đối với mình thân mật, bạn bè ngay từ đầu. Quả nhiên là tiện và gọn hơn là cứ để mất thì giờ làm quen với nhau. Cầm hứa sẽ kể chuyện với mình. Hiếu cũng tỏ ý sốt sắng giúp chúng mình tất cả những điều gì cần biết.

Cầm nông dân thật. Nông dân ở giọng nói, tiếng cười. Hiến tỉnh thành trí thức hơn. Một cái gì lờ mờ cho mình thấy hình như anh ta không hòa hợp hẳn với Cầm. Quê anh ở Khoái Châu, trước kia anh làm vô tuyến điện hay một việc gì đại khái thế, ở Bạch Mai... Nhã nhặn khéo léo thích văn chương, báo chí. Hỏi gì, cắt nghĩa cho tường tận. Khoái cái sự trình bày lắm.

Bốn giờ sáng dậy, đi xem diễn tập. Hợp kéo đi lạc đường. Biết rằng Hợp khổ lắm, không nên cáu, nhưng vẫn hơi cáu. Cả Vũ cũng vậy. Nhưng rút cục vẫn à được đường cái và tìm được bộ binh đúng giờ. Đồn không lớn, không kiên cố như mình đợi. Cũng đại khái như của công binh và Thủ đô hồi nào. Nhưng được nghe Hiến trình bày trước cho biết rồi, nên xem thú vị lắm. Tiếng đại bác, moochê nô không dữ dội quá như mình sợ. Tiếng liên thanh nô nghe giòn lắm. Xung phong không ồ ạt, vô xát lắm - Lần trước, hơi thất vọng về bộc lộ, vì phát để phá tường hỏng kịp. Lần sau, trông thấy rõ ràng,

quá là công hiệu. Người đặt bộc lôi xông lên vào giữa lúc một quả moochê sa xuống. Anh ta lăn xuống giao thông hào kịp. Nhưng giữa lúc ấy tiếng người gọi cứu thương hối hả. Mình và những người đứng ngoài hoảng hốt, sợ anh ta chết - đi với súng đạn mạng người ta thường quá. Lần diễn tập của 28, 3 mang chết. Mình chợt bâng khuâng một chút. Nhưng những người bị thương không phải là chiến đấu viên, mà lại là 2 người kiến tập: Tính (phái viên T.Đ) và 1 phái viên của bộ - Tính bị thương vào cổ, phải cáng về. Anh kia nhẹ, có 1 lúc mảnh đại bác rơi ngay sau đít mình.

Nghe Hồ Minh rút kinh nghiệm thật là giản dị và thiết thực. Cầm cũng thêm nhận xét. Phàn Hồng trẻ, trắng trẻo, nho nhã, hiền lành quá. Không có vẻ gì là tướng. Sơmi trắng bên trong sơmi kaki nữ. Tập quán như vậy rồi, anh ta bảo Trần Độ vậy. Không nói năng gì cả, chỉ lặng lẽ đứng xem. Lúc về mới phàn nàn. Với Trần Độ nhiều người xem quá. Hồ Minh chèo kéo mãi, đẩy anh ta vào chơi chỗ mình. Rất thân, không có bộ điệu thường thấy của cấp dưới mới cấp trên.

23.8.50

Cầm, Hiến đi nghe Phàn Hồng giảng thêm về quân sự. Hồng Vũ ốm. Thái, Hợp và mình xuống nhà dưới ăn cơm với Hồ Minh. Anh ta ăn cung với thông ngôn, giám mã, liên lạc của anh ta. Thái cho

biết anh ta vào hạng giữ gìn, ít đùa. Có những trung đoàn trưởng đùa rất bình đẳng với đội viên. Đội viên đá đít anh. Khi nghe anh khai hội, giám mã chẳng can dự gì cũng đứng đằng sau nghe một lúc, rồi đi, ra vào thả cửa. Khai hội thường không hình thức: bạ đâu ngồi đấy, bếp cũng ngồi; gãi đùi gãi vế như thường; chẳng cần giấy má ghi chép gì, nhưng nghị quyết mỗi người đều nhớ và đều thi hành chu đáo.

Hôm diễn kịch, một số đội viên chiếm cả dãy ghế đầu. Mấy ông to đến, vẫn ngồi nguyên, Ban tổ chức can thiệp bảo nhường chỗ. Họ khó chịu, lững thững mãi mới chịu đi, và lúc đi vác cả ghế đi theo. Họ quen như vậy, ai đến trước ngồi trước, ai đến sau, tìm chỗ mà ngồi, ông gì cũng mặc; ngoài giờ làm việc như nhau cả.

Hỏi Hồ Minh đã có vợ chưa, bao nhiêu tuổi. 28 tuổi và chưa vợ. Miền Nam chưa giải phóng, anh chưa có quyền lấy vợ. Trung ương đã giao cho anh công tác ở miền này ba năm.

Cơm xong, cùng Thái, Hợp đi thăm một vài đại đội. Có tính cách làm quen thôi. Anh bí thư chính trị 280 cố mời ở lại ăn cơm chiều và tối dự liên hoan. Đã hứa về Hoa dùng rồi nên không nhận được. Anh mời ăn bánh trước. Nghĩ một chút về Thái va Hợp mượn 1 khẩu moochê để vẽ. Vẽ rất cẩn thận, đủ 3 mặt. Mình quan sát kỹ từng bộ

phận, hỏi cách sử dụng. Thấy việc gợi chuyện anh em cũng dễ.

Một mẩu chuyện đáng ghi: cảm giác của người chiến sĩ bị thương: thấy một vật như một miếng gỗ rơi đến bịch vào gót chân. Chân nặng, không bước được - sờ, thấy máu - máu ra nhiều chân lạnh. Gọi bạn cáng về. Suốt ngày ấy không đau, nhưng hôm sau thì đau lắm. Mấy chị nữ cứu thương rất khéo. Một chị rở băng, trong khi hai chị ngồi hỏi chuyện chiến đấu, gia đình. Quên đau. Chưa khỏi, sẹo ở gót chân. Mất 30% sức khỏe. Vẫn chiến đấu được quê ở Ân Thi, Hưng Yên. Một chị, một em ở trong tề. Hai anh cũng đi vệ quốc, 1 ở trong Nam, 1 ở 28. Được dẫn một trung đội về đánh ở vùng mình thì khoái lắm!

- May anh, kẻ nằm, người ngồi mở một quyển Coret xem ảnh. Những chiếc ảnh nhỏ li ti. Những "cái mơ", "cái mận"... chắc là kỷ niệm ở những nơi đóng trước. Vùng Vĩnh Yên, Phú Thọ. Họ phần nhiều quê ở đấy.

- Rất thú vì moochê có biến xích (?) - "Cứ bảo Pháp bắn tài - Tài gì? Tài vì súng của chúng nó có cái này đấy thôi, mình không có cái ngắm, bắn liều, chẳng đến đâu cả!". Bây giờ ta có. Bắn rất trúng. Một đại đội có 1 trung đội trợ chiến: 2 moochê, 1 trọng liên, 2 tiểu liên - 1 d có 1 pháo binh, có đại bác - Chơi nhau được lắm.

Chống nhảy dù - Không học được kinh nghiệm gì của người ta. Nhưng anh ta cũng chẳng tỏ vẻ gì lo ngại. "Chúng nó nhiều kinh nghiệm hơn lúc đầu. Bây giờ nhảy thấp, tới đất, không chóng mặt. Còn cao quá ngọn tre, lia tômsơn xuống được. Thấp, không bắn được nữa. Dù tiếp tế, bay lửng lơ. Dù bù nhìn, bay là là. Dù người, xuống trắng, nhúc nhích chao bên nọ, bên kia. Ta chống bằng cách quét liên thanh, dao, mã tấu, kiếm, lưỡi lê. Cứ chém bừa. Chém một nhát bỏ ngay, lao vào thằng khác, không cần chém thằng nào chết hẳn thằng ấy. Cho nhanh chóng.

- Đi HĐ gặp Phác - Hợp lạc.

27-8-50

Sốt 2 đêm nay rồi. Hôm ấy hắt hơi, rát cuống phổi từ chiều. Tối viết bài. Hợp về. Bài xong, lấy giày dép rủ Thái đi chơi. Tình cũng đi. Anh ta kéo đến hiệu bào chế quen để hỏi thuốc bổ (mình ngỏ ý muốn câu 1 chén thuốc bổ về dầm rượu). Vào nhà trong xem đám con gái ngồi quây quần xung quanh để khâu giày. Một việc vụng trộm đê nhục mà từ sau C.M. mình chưa bao giờ phạm.

- Đêm hôm đó, lịm người, nôn nao suốt đêm. Sáng hôm sau, đi rửa. Bệnh đã chẳng bị sấy, lại nặng hơn. Suốt ngày lao lư, sổ mũi. Đêm sốt liên miên. Ngày hôm qua cũng khó chịu - Uống quiracnin. Đêm hôm qua vẫn sốt. Nhưng sáng nay

hơi nhẹ người một chút. Trời mưa lất phất, lúc mưa, lúc tạnh, mát giời. Nghĩ đến cố đi ngay. H. Vũ can. Nhưng nếu không khỏi, đi dự chuyến này, nhục biết bao! Lúc ốm, mất tinh thần, rất giận thân. Cái cảm giác khó chịu đời mình luôn luôn bị tủi trở lại, làm mình nghiến răng phẫn uất. Thâm Tâm chết rồi. Sốt mới đến lần thứ hai. Con người cần cù, tận tuỵ biết bao. Nhưng chết đi, chẳng còn để lại một tác phẩm nào. Đen đủi cho con người nghệ sĩ. Vợ con anh ta hình như ở tề rồi. Suốt từ kháng chiến gặp nhau một lần, lại ở nhà tản cư, không nước gì.

Cái chết của Thâm Tâm ảnh hưởng đến bọn mình. Nếu gắng gượng quá, đổ thì sao? Nhưng mình xuất trận lần đầu. Bỏ cuộc thì thẹn quá. Quyết đêm mai theo bọn Lục, Hiến về. Nếu khá nhiều, có thể sẽ nhẩn nha đi trước ngay sáng ngày mai. Làm thế nào dự cho bằng được. Bực nhất là 1 bọn 3 thằng, 2 thằng ốm. Ông nhiếp ảnh tới sau, cũng sinh ốm nốt. Còn ra sao?

Nghĩ tới Lành. Nếu Lành ở đây, chắc chắn Lành sẽ ngăn mình. Nhưng Lành hi vọng ở mình nhiều quá. Hay tin ở mình nhiều quá. Về tay không, trông thấy Lành sao được? Huy sẽ nhắc lại cho mình biết rằng mình vô duyên chật vật. Mình khổ lắm. Nguyên thì sẽ cười đắc chí, cho sự xông pha cố gắng của mình là ngu ngốc. Cũng như Nguyên đã cười Thâm Tâm vậy. Biết vậy cứ đi hậu cần cho xong...

Thái tinh thần kém quá. Nhưng tại sao mình không nói gì? Sau khi đã quyến rũ mình phạm tội, anh ta như nắm được mình rồi, thổ lộ hết tâm trạng đớn hèn, bấn thỉu ra. Chao ôi! Sống sót cạnh những người chiến đấu, mà không thành tâm muốn đổi thì cũng không đổi gì. Anh ta nhìn mọi người như họ muốn lợi dụng tài anh để làm thang lên. Bất mãn. Cho Tịnh trình độ khá, ở bộ đội lâu, cầm súng chiến đấu hẳn hoi mà bị chèn đến nỗi chỉ tiểu đội phó thôi. Có vậy hay không? Nhưng mình thấy vì tư cách Tịnh kém thì đúng hơn. Tịnh trước là một tay chơi, phá sản rồi đi dẫn đường cho bọn buôn thuốc phiện lậu. Thái làm cho Nhật. Tại sao họ lại thành đồng chí. Và tại sao bây giờ ở đây họ vẫn để lùng nhùng như vậy.

Rằm tháng bảy. Ở đây người ta giết gà nhiều lắm. Có nhà giết hàng rổ lớn. Nhà nào cũng làm bánh cho bọn mình ăn. Đốt giấy, đốt vàng mã nhiều vô kể.

Xe hơi ì ì suốt ngày. Chuẩn bị rộn rịp biết bao! Các bạn ta dự vào cuộc chuẩn bị một phần rất lớn lao. Tình đồng chí thật cao.

Triều Tiên vẫn thắng. Hôm nọ Hồ Minh cho biết thế. Bản tin ấy con báo ta phá 1 kho của quân đội nhảy dù của giặc ở Hà Nội. Và Léo Figirères đã về tới Pháp, đã bắt đầu hoạt động.

29.8.50

Được biết đêm 28 thì bộ phận B đi nốt, BCT cũng đi. Chỉ còn ở lại những người ốm và bộ phận kim. Ở lại nữa không đành lòng. Vì vậy mặc dầu đêm 27 vẫn còn hơi sốt và không ngủ được, sáng 28 cũng nhất định ra đi. Định đi ban ngày cho đỡ mệt. Và đi riêng, có thể đi chặng ngắn. Vũ cũng còn ốm dở, nên định đến Ngọc Hồ thì nghỉ lại. Nhưng trời mát, đi không mệt lắm. Tới Ngọc Hồ rất sớm. Chợ ô tô nhiều quá. Vũ đổi ý, đòi đi nữa. Đến Long Đỉnh sẽ nghỉ. Mình thấy gắng gượng có thể theo gót Thâm Tâm nên thấy thích ở lại Ngọc Hồ hơn. Nhưng Vũ cũng ốm như mình. Anh cố được tại sao mình không cố được?

Trên cho biết Nhân dân tệ rồi ra đi? Quả nhiên mình quá sức rồi. Chỉ được mấy cây số đã thấy cần nghỉ lại. Lần thứ hai đòi nghỉ thật lâu. Trái vải sơn nằm thở.

Bỗng 2 xe đạp lao tới. Xe sau là Sắc.

- Ê, ê! Sao đi lên?

- Lên đi thôi.

- Xuống đã.

Vũ chạy ra. Sắc trả lời rất vội vàng rồi nhảy lên xe đuổi theo xe trước. Vũ chỉ biết Sắc cùng đi với Bành. Đối cả rồi. Lệnh lại về chỗ cũ.

Chuyện gì? Nhiều chuyện lắm, về trên ấy sẽ nói.

Bực vô cùng. Bàn tán. Đoán lý do thay đổi. Lộ!

Một cuộc tấn công của địch. (Sắc bảo: Lên đi! Không lên ngay thì bỏ mẹ!) - Phân vân 1 lúc rồi thấy rằng cứ đi đến nơi, hỏi cho ra đầu ra đuôi. Sắc là thằng đểu lắm. Biết đâu.

Định thì như vậy nhưng mình càng đi càng mệt. Mệt đến run người. Đêm nay sốt lại thì nguy lắm. Đổi ý: đến tận nơi vô ích. Quay trở lên sẽ dài đường hơn. Bàn nhau vào anh Tạo ngủ nhờ, nghỉ cho lại sức, mai sẽ quay trở lại. Bởi vì gặp 1 anh công tác đội nói rằng quả có lệnh quay trở lại.

Tạo đi vắng. Gặp ông Tây nào đó. Đợi người đem giấy vào trình mãi mới thấy ra và bảo vào. Mình vào trước. Hai người trẻ tuổi đang gấp vải.

- Chúng tôi đi công tác qua đây, mệt quá, yêu cầu anh cho ngủ nhờ một đêm.

- Các anh ngủ chẳng mất gì, chúng tôi rất sẵn lòng. Có điều chúng tôi hay có khách bất thường. Các ông cán bộ đặc biệt. Hoặc giả bạn riêng của chúng tôi. Mà thường thường khách rất đông, đến trăm rưỡi người. Các anh sẽ phải nhường chỗ, phiền các anh.

Mình đang mệt. Thái độ của hắn sao mà lạnh lùng đến thế! Tay vẫn không ngừng gấp vải. Mắt không thèm nhìn mình. Mình có cảm tưởng ngày xưa, cầm cái đồ mang đi xin việc. Tình hình này ở lại cũng đành nhịn đói. Nhịn đói thì ngủ ngoài kia cũng được cần gì phiền hắn.

Trở ra uất lắm. Vào cái nhà định ngủ nhờ thấy đầy cỗ cúng, Hợp vẫn chưa điều đình được, bực mình ra đi.

- Chửi - Chua chát - Tủi cho mình, cho thằng V.N quá. Nghĩ đến ở Liên Xô chỉ xưng một cái tên là I.E, bất cứ xe nhà binh nào, dù vội đến đâu, cũng hãm phanh ngừng lại. Nhưng nói cho cùng mình đâu đã phải là I.E! Mặc dầu vậy, thái độ của thằng kia vẫn cứ là đáng ghét.

- Anh cho tôi gặp ông Tạo.

- Ông Tạo đi vắng.

- Ông Tày.

- Đi vắng. Tôi được ủy quyền thay mặt. Giải quyết tất cả các việc. Anh hỏi tôi cũng thế. Quan lớn lắm! Đồng chí đồng chiếc có nghĩa lý gì. Mình chửi lớn. Cực thân vì chịu đựng tốt, hi sinh tất cả để đưa lên một lũ quan mới. Chúng nó không biết đến 1 người chết có thể là thiên tài cho đất nước...

Đến Long Đình lại càng bi. Không chỗ chứa. Trải vải sơn nằm đất. Vũ lên cơn sốt, bắt đầu rên. Mình cũng ngây ngất như chực sốt. Lạn lưng, ho khan mấy tiếng. Lao?

Nghĩ đến Thâm Tâm. Không có quyền cấu thả. Mở tung ba lô lấy áo lót lưng nằm cho đỡ lạnh. Mắt ráo hoảnh không ngủ được.

Ôi chao! Tình đồng chí, đồng bào! Mạng người rẻ thế ư? Những người chiến đấu cho hạnh phúc

chung... Mình quá kém kiên nhẫn những cán bộ hậu địch, gian khổ, mất mạng như chơi, mà nhiều khi bị người ta xua như xua đồ hủi.

Nghĩ thế, dịu lòng 1 chút. Nhất là màn bên cạnh, một anh nói với bọn mình những lời êm dịu. Anh tự xưng là công nhân. Anh giới thiệu bọn anh gồm công nhân và quân nhân. Tùy nghĩ - Đi học cơ giới hóa. Đủ thứ. Cái gì khiến anh cần nói thế? Nói loăng quăng - Cả việc giải phóng N5. Tốt lắm - Nhưng ý thức bí mật kém quá.

Ý thức bí mật người mình kém quá. Bọn tài xế khóa bê bê chuyên đi về của 73 mà họ gọi đích danh. Mình có cảm tình với họ lúc mới tới, một bọn đông đứng cạnh đường, nhìn đoàn xe hơi bàn tán.

- Có ai ngờ VN được đền bù nhanh chóng thế?

Nhưng bực mình vì họ oang oang nói tất cả những điều không đáng nói. Thế mà chắc họ, cũng như anh nằm cạnh mình, đều biết có 150 người, phần nhiều là bộ đội, bị trúng độc. Gián điệp của địch nhan nhản đấy.

Mình dịu dàng nói về ý thức bí mật cho anh nằm cạnh. Anh vâng nhưng lại nói với mình thêm. Những câu ba lăng nhăng, chẳng ăn nhập với nhau. Chẳng ăn nhập vào đâu cả.

Bọn anh nằm trên gác, nhộn quá. Nói rất to. Nghe tiếng hát đồng ca ở nhà gần đấy, một anh bảo:

- Đoàn ca đấy.
- Quốc tế ca ấy à?
- Nghe đấy!

Bài công nhân Việt Nam thôi. Một anh hát quốc tê ca. Không lấy gì làm đúng điệu.

Một lúc sau, một anh ngâm vọng cổ. Cái gì mà Hạng Võ, Ngu Cơ. Một anh yêu cầu im đi đừng làm anh nhức đầu.

Họ tính tiền, tính gạo - Họ nói chuyện lương và phụ cấp. Một anh kêu: Không có vợ con thì phụ cấp gì? Anh khác: Mặc vợ con. Tớ chỉ cần Chính phủ cho ăn thật no, cơm với thịt!

Những câu vô nghĩa lý. Nhưng toàn thể vang một cái gì lành mạnh. Họ cũng đã từng ngủ đất. Cũng đã từng ướt sũng nước mưa, ngồi mà ngủ. Họ không phẫn uất. Họ kể lại vui vẻ.

Suốt đêm thao thức không ngủ được - Thân thế - Vợ con... Tự kiểm điểm lại tinh thần và tư cách mình. Cánh tay trắng nhễ nhại của cô hàng xóm. Những lúc ân ái với Liên. Viết gì - Sự nghiệp - Trăm mối ngổn ngang. Muốn không nghĩ mà không được. Ý nghĩ tự nhiên đến - Chất độc kích thích óc? Có những giấc ngủ một tích tắc - Như đèn chực tắt lại sáng trưng. Khổ quá.

Gà gáy. Mắt vẫn chong chong... Lạnh. Không đắp không chịu được, nhưng mồ hôi vẫn rầm rấp người. Sốt chăng? Mong sáng để dậy cho rảnh. Đêm hè

sao mà dài thế. Gà gáy rồi gà lại im. Đêm vẫn kéo dài vô hạn. Lần thứ nhất ánh trăng làm mình khó chịu.

Sáng dậy ngay. Xếp dọn xong ra hàng ăn. Hợp đã đang ăn. Mình chỉ ăn được một đĩa xôi. Ăn thêm quả trứng vịt còn thừa hôm qua. Sau một phút bàn nhau, lại quay trở lại!

Và bây giờ ngồi đây. Nhà một người Thổ bản Nhan - Hợp đi trước. Vũ và mình nằm lại. Bộ phận vẫn còn ở đây. Họ đi kiếm thức ăn không được. Xin rau lang nhà bà Thổ mình ở trọ.

Tự xét lại mình lần nữa: Vẫn đt.s quá. Dễ giận thân. Do dự, không cương quyết: có một việc tiến hay lui mà thay đổi ý từng chặng một. Cần sửa chữa. Bàn cho kỹ, quyết định rồi cứ thế mà làm, trừ trường hợp bất thường. Không nên tự bỏ mình. Sao lại cất mũ đặt xuống ghế trước gã khinh khỉnh ở nhà giao tế sứ. Nhưng vẫn thấy cần kêu to lên hai điểm: bí mật - và quý người một chút, người quý lắm!

- Nghĩ đến láng giềng và câu "Bán anh em xa mua láng giềng gần"!

- Tháng rưỡi qua rồi. Chưa ra đâu vào đâu cả. Trở về mần răng đây? Nếu thời gian chờ đợi kéo dài, nên tìm chỗ ngồi, lấy bút mực ra, viết tất cả những cái gì có thể, viết trong chuyến đi này. Làm

luôn cái tiểu thuyết dài cũng hay. Nếu có điều kiện, cái Hoàng Cầm chẳng hạn.

30.8.50

Trên đường trở lên: những cây biển chỉ đường cho xe hơi bằng mẹt còn dính cám hoặc bột ngô ở mặt lòng.

Nhân dân chữa đường ở bên này và ở bên kia.

Trời mưa, bụng đói, chân mỏi, đường trơn, qua một chỗ ngoẹo lại thấy đường dằng dặc trườn mình quanh quả núi. Nghĩ đến một cốc trứng đường pha rượu.

31.8.50

Tối hôm qua, sau một bữa cơm ngon, về nhà Thái trải màn nằm, chuyện quá khuya với Hợp và Vũ. Đủ thứ chuyện. Đời sống đểu cáng và trụy lạc của bọn chạy theo tiền ở Sài Gòn. Nghề của những người thất nghiệp - Làm tẩu - Gái điếm. Lấy làm may rằng mình không trụy lạc trong hoàn cảnh thối nát ghê gớm ấy. Cái gì đã bảo vệ mình? Hình ảnh bà ngoại trủng trẳng ăn cơm nguội nhạt những buổi chiều - Lý tưởng, sự say mê nghệ thuật. Tâm hồn trong sạch và mơ những cảnh sống, những con người thật đẹp. Nhưng nếu hoàn cảnh không đối hẳn, do cách mạng?

Sáng nay, sau khi rửa mặt, đánh răng, giặt quần áo, người thư thới. Cuộn một điếu thuốc lá hút và ngồi ghi nhật ký trên cái ban tròn nhà Thái. Thấy

muốn viết và thấy sự dồi dào trở lại, ý văn lưu loát trong mạch máu chảy thoải mái trong ngọn bút. Sẽ lấy bút mực ra và viết trong khi chờ đợi.

- Giá thực phẩm ở Long Đính, trong vòng nửa tháng đã gấp đôi: Một đĩa xôi lúc đi trả 10đ, chuyến vừa rồi đã lên 20đ.

- Đi trên đường, cọ xát với bên ngoài, thấy rõ rệt những thứ phù phiếm như thế nhưng vẫn không có lý do gì đứng vững. Cần giáo dục giản dị, cụ thể những điều thiết thực cho quần chúng.

- Tiếc những tài liệu phong phú thu lượm được trong những năm lăn lộn, chưa kịp viết để bây giờ không còn lý do gì viết nữa. Tiến bộ trong hoàn cảnh cũ sẽ lạc hậu trong hoàn cảnh mới.

- Một ý nghĩ: Luôn luôn giữ giác quan mới mẻ và sắc bén. Mới khỏi ngã, có những cái không thật cách mạng mình không chịu được. Cho rằng mình không ăn nhịp kịp với đời sống mới. Cố thích hợp - Cố yêu thích và tha thứ những cái không hoàn mỹ - Chưa hoàn mỹ là tất nhiên. Nhận cái tất nhiên ấy - Mình nhắm mắt trước những khuyết điểm. Nhiều người như vậy - Chứng cớ là phải mở được biên giới, đụng chạm với tinh thần dân chủ, thân mật, xuề xòa, trọng thiết thực của các đồng chí g.p.q T.Q. Chúng mình mới nhận thấy chúng mình đã nhiễm phải rất nhiều tác phong đế quốc, chưa gột sạch: "Muốn năm" nhiều quá, xa cách

trong đồng chí, hình phạt thân thể làm nhục con người, thiếu đức tính giản dị, ghét hình thức của cán bộ bên kia biên giới. Phải luôn luôn giữ những giác quan mới mẻ và sắc nhạy.

- Bọn 73 ít cho bọn mình dự những hội nghị, những cuộc gặp gỡ có ích cho sự viết: phổ biến kế hoạch, sinh hoạt Đảng, đón tiếp các cán bộ đặc biệt. Một phần cũng do mình quá dè dặt, không đòi hỏi. Mình vẫn khiêm tốn vô lý quá, coi mình rẻ quá, sợ lam phiền thiên hạ.

1.9.50

Hơi bực mình về cách đối xử tiểu tư sản của bọn B.C.T. Trả tiền thì từ chối, nhưng bên trong thì anh nọ tìm cách trút bọn mình cho anh kia. Cãi nhau, khai hội bàn định rất gay go. Nhưng chỉ có một điều giản dị nhất mà họ không làm: bảo thẳng người ta để người ta thanh toán.

- Việc giải quyết vấn đề "Thanh toán" gây một cuộc xô xat ý kiến nho nhỏ giữa mình và Vũ cứ nói quẩn quanh không đi đến một giải quyết nào dứt khoát.

- Viết được 2 trang thì có người gọi về 19 ăn cơm. Cơm xong ngủ một giấc ngủ trưa. Mộng rất vui: Theo bộ đội trong một cuộc chống nhau với giặc, đùa rỡn với giặc. Tỉnh dậy nằm nguyên, đọc trong óc phần còn lại của bài đang viết dở. Họp bó ca ngủ trưa, tiếp tục về những trang giấy lớn càng

trên tương gác. Những bức tranh sẽ dán trên tường gạch của đô thị giải phóng nay mai. Bên ngoài, trời nắng - Nắng sau những ngày mưa, đẹp, cố nhiên. Tiếng trẻ con đùa - Dân đang sửa quãng đường ngay đầu phố. Trên con đường đã có nốt bước, các chị áo chàm, áo anh tươi, áo hoa cà, nhún nhảy gánh những thùng ăn cắp nước... Mặc dầu hơi nhức đầu mình khoan khoái ngồi vào bàn viết...

Đã làm xong cái tùy bút 6 trang. Không những thế con nghĩ luôn được một truyện ngắn để ngày hôm sau viết. Không! Mình chưa khô cạn. Mình vẫn còn dồi dào lắm. Nếu được đi và được viết chắc chắn mình sẽ viết được. Ý nghĩ ấy làm mình yêu đời quá! Nói chuyện huyên thuyên với Hợp và Vũ trong màn, trước khi cố ngủ.

3.9.50

- Viết tiếp truyện anh Cương.
- Tối họp với Tinh, thành lập đoàn VNC D73.
- Hợp băn khoăn sợ ngất như tối hôm trước, như đêm nào, thiếu máu.

4.9.50

- Đang thảo kế hoạch VNCD thì có tiếng động cơ. Ô tô? Không, tàu bay bất ngờ. Chạy - Chạy đến đầu đương thì nghe tiếng liên thanh - 4 cái - Mình theo bơ ruộng lên núi - Dân tốn tác - Lúc bấy giờ vào khoảng 8 hay 9 giờ. Chúng nó lượn một lúc, bắn 8 băng đạn, rồi bay đi. Họ nói: gpq rất bình

tinh, đứng quan sát kỹ, chắc chắn là máy bay địch rồi mới bắn 2 băng Brenu.

Băn khoăn - Sợ rồi chăng? Khiêu khích? Tin chính xác: - Chúng nó đã đánh lên Thái Bình (Phú Thị).

5.9.50

Mọi người sẵn sàng đợi máy bay - Máy bay không đến.

Sau cơm chiều, 4 giờ lên đường, đi trước B.G với N.H. Hợp không dám ngủ thắp đèn suốt đêm. Mãi thế này thì anh ta điên mất. Bệnh gì lạ vậy? Có lẽ phải cho anh ta về chỗ Cấn.

6.9.50

- Vượt cõi - Cột mốc đã bị phá rồi. V.q.q và Zgp cùng phá. Còn lại một đống đất mới bên cạnh suối. Bắt đầu những cây biến làm bằng mẹt. Nhớ lại cô tay trắng và cô cằng dài, đứng ở cửa mỉm cười nhìn về phía nhà hội quán có phụ nữ nông dân đang hát - Không phải cười chế nhạo - Một cái gì mới hé, họ thèm thuồng lắm, nhưng con rụt rè, e lệ chưa dám bước vào. Dẫu sao thì cửa cũng đã bắt đầu mở - Trước sau họ cũng sẽ bước qua. Một năm nữa trở lại đây, có lẽ ta đã gặp ở họ những đồng chí mạnh dạn và vồn vã ra đón tiếp. Họ sẽ không ngấp nghé ở cửa, cười do dự nữa. Họ bước mạnh dạn,

nói mạnh dạn và cười mạnh dạn - Và họ hát, múa ương ca nữa. Họ ra ngoài xã hội.

Nghỉ ăn cơm sáng tại một nhà thiểu số (Thổ hay Nùng?) sát Pò Pheo - Toàn đàn bà trẻ con - Vồn vã, xởi lởi. Sảy hộ gạo, nhặt hộ từng hạt thóc - Thân mật lắm. Thái, Diên Anh và gà đi sau không biết, có lẽ đã đi thẳng rồi. Rầy quá. Vũ quên bao gạo tại chỗ đánh răng. Tại sao mình lại khó chịu về việc không có gì quan trọng ấy?

7.9.50

- Quá trưa - Bắn và ném bom T.K - 8 kingcotra và 6 dakoto - đã tưởng dù, hoảng hồn - Đất rung lên. Đạn lỗ chỗ trên bãi bọn mình nằm. Thị xã khói um.

Tịnh, Vũ và mình vào phố. Nhà tan nát. Nhà rực cháy. Nhà còn ngùn ngụt khói. Rạ, lá cây đầy phố. Cây đổ. Những cái hố bom đường kính và bề sâu đến hơn hai thước. Bên một cái hai chú, một người nằm ngửa, nhợt nhạt máu đen hằn ở ngực. Người ta đã nem một nắm rạ lên mặt cho anh. Dưới một cái cây bị phạt đứt hàn làm đôi, một người áo xanh vá, quần đùi nằm sấp, một bên mông bị mất - còn nữa. Cả anh em. Nhưng mình không dám đi xem nữa. Vòng quanh phố một lần, chân bước đi trên than và chung quanh toàn lửa, rồi trở ra, kỳ lạ. Còn một nhà nguyên vẹn. Sọt bát đĩa để ngoài

cửa còn nguyên. Trừ những cái nhà gãy gục, mắc cooc, bánh trưng tung tóe. Trước cửa những nhà đã bị cháy hết, bí ngô lốn nhốn. Có những quả bí cháy đen một nửa.

Về đến trạm trú thì nghe tiếng gào khóc kể thảm thiết. Kinh khủng quá. Nghĩ đến nay mai có thể gấp 10, gấp 20 lần thế. Thấy hơi ngài ngại. Chết dễ quá. Mình thấy buồn ghê gớm. Nhưng địch có vẻ nghi binh. Chúng nó sẽ thấy những cái bất ngờ. Nay mai T.K sẽ được trả thù. Yên trí!

Chửa khói lửa mình vẫn nhìn chòng chọc một thiếu nữ vừa mới lớn, mặt ngơ ngác và mái đầu bơ phờ, đứng trước dãy nhà chỉ còn nền nhìn vào đám khói.

6.12.50

Hôm nay sẽ rời Vũ Lăng. Buổi sáng cuối cùng, sương lưởng vưởng đôi ba ở những khe núi. Cánh đồng rạ màu vàng ấm, trâu từng đàn, vài dải khói vươn lên... Máy bay oanh tạc. Rời V.L.

13.12.50

Hội nghị kiểm thao.

I. Báo cáo hội nghị tổng kết.

A. Ý nghĩa trọng đại của chiến dịch Cao Bằng Lạng Sơn, nói chung là giải phóng biên giới.

B. Nêu và chỉ điểm những nguyên tắc căn bản và chỉ đạo.

C. Mấy kinh nghiệm về chiến thuật và đặc biệt về tư tưởng chiến thuật.

D. Công tác và kinh nghiệm động viên toàn lực phục vụ tiền tuyến.

Đ. Chuẩn bị về mọi phương diện để đánh thắng trong những trận sắp tới.

A

a. Tình hình quân sự Đông Dương nói chung và Bắc Bộ.

1947 phong tỏa biên giới. Bao vây căn cứ địa. Lập khu tự trị: Thái Nùng.

48-49 - Hành lang Đông Tây (Cook).

49 - Kế hoạch Re-ven.

1. Phong tỏa biên giới (Mỹ giao cho Pháp).

2. Chiếm rộng đồng bằng: Tăng ngụy quân, củng cố ngụy quyền, xin Mỹ viện trợ thêm, chia rẽ dân tộc (công giáo phản động).

1950 - Kiểm soát tất cả vùng lúa gạo. Giữ chặt biên giới, gây cho ta nhiều khó khăn. Tổng động viên không thi hành triệt để. Giá sinh hoạt cao, quân dân đói: đã phải đề ra vận tải là công tác trọng tâm.

Tháng 5 T.Ư ra quyết nghị mở chiến dịch Biên giới. Địch một mặt tổ chức sinh hoạt bình thường, một mặt chuẩn bị tấn công lớn lên Việt Bắc, quét hết ta. Làm cuộc tấn công ấy trước khi TQ kịp viện

trợ cho ta. Chiến dịch biên giới nhằm 2 nhiệm vụ chiến lược:

1. Giải phóng biên giới.

2. Đánh thủng hành lang Đông Tây, mở thông Nam Bắc ba mục đích:

1. Tiêu diệt 1 bộ phận quan trọng sinh lực địch.

2. Mở thông giao thông quốc tế.

3. Mở rộng căn cứ địa, cho khỏi bị ngạt, có đất khai thác mà trường kỳ chiến đấu.

- Cuối tháng 7 sang tháng 8: Tích cực chuẩn bị.

- 16.9 (Đông Khê) đến giữa tháng 10 (giải phóng Na Sầm), vừa 1 tháng xong chiến dịch.

- Kết quả:

Tiêu diệt 9d

3d Tabor

1d trung e Mara v8

1d BEP

1d BCCP (nhảy dù thuộc địa phận thuần túy Pháp).

2d Lê dương thứ ba

2d nguỵ binh

Tổng cộng: 8000 - 7000 Âu Fi (3000 Âu Fi bị bắt) - 90 sĩ quan - 20 hạ sĩ quan - Toàn bộ tham mưu của Chaton, Le Pge.

Phối hợp:

Tây Bắc: Pa Kha

Khu 3: Tiêu diệt 22 vị trí, bức rút 30.

Khu 5:

Nam Bộ: Trà Vinh.

Tổng kết quả: 200 vị trí trong đó có 5 tỉnh lị, trong đó hai thị xã vào bậc nhì Bắc Bộ.

b. Ý nghĩa trọng đại của C3.

- Thắng lợi lớn của ta, thất bại lớn của Pháp (thất bại đau đớn nhất từ khi xâm chiếm thuộc địa).

1. Diệt toàn chủ lực (tabor - Lê dương nhảy dù 2 trong 3).

- Đồng thời là quân động cơ (5 trong 17).

2. Địch cho đánh VN là khó, đổi kế hoạch.

3. Kế hoạch Revan thất bại. Nhiệm vụ giao thông cho không làm nổi. Kế hoạch Cooc (chữ nhật lệnh) cũng thất bại (Lạng Sơn) - Thất bại khu tự trị. Hành lang Đông Tây thủng (Hòa Bình mất). Hậu phương địch miền Nam mất. Chủ lực ta ở Bắc có thể tràn xuống khu ba lúc nào cũng được.

4. Phải bỏ việc lập các khu vực hành chính ở các vùng chiếm đóng đồng bằng kéo dài thời kỳ quân sự. Bố phòng lại: Tập trung quân - địa bàn thu hẹp.

Ta: - Quân sự: (như trên).

- Kinh tế: Thu được nhiều vùng sản xuất quan trọng, đặc biệt là giao thông quốc tế.

- Chính trị:

1. Quân dân phấn khởi, tin tưởng và hưởng ứng sắc lệnh chuẩn bị T.F.C hăng hái.

2. Thắng lợi giữa lúc Triều Tiên gặp khó khăn, ảnh hưởng đến thế giới dân chủ.

3. Quân đội trưởng thành: Từ du kích chuyển sang vận động chiến quy mô, chính quy.

4. Lần đầu tiên có viện trợ quốc tế cụ thể.

*

C. Nguyên nhân thắng lợi:

1. Đường lối, chính sách của T.Ư chính xác: Gây được bộ đội nhân dân, chiến tranh nhân dân.

2. Chỉ đạo về chiến lược, chiến thuật (áp dụng tư tưởng Mao).

3. Giúp đỡ tích cực của bạn.

4. Tinh thần hi sinh của nhân dân biên giới, nhất là Cao Bằng (công lao của cán bộ, đảng bộ địa phương).

5. Tinh thần anh dũng khắc khổ, - tiến bộ vượt bậc của kỹ thuật.

6. Ý chí kiên quyết nhất định thắng của Bộ chỉ huy mặt trận, do đấy mà thấm nhuần toàn quân.

7. Điều kiện địch có lợi cho ta: Cả hai cánh binh địch đều không có kế hoạch tấn công (ung dung, chủ quan, Charton chuẩn bị lương có 2 ngày).

- Điều kiện địa hình có lợi cho ta.

- Điều kiện thiên thời có lợi cho ta (mưa vào những trận gay go nhất).

- Địch không hiểu ta.

B

a. Ý thức tiêu diệt sinh lực địch.

b. Tập trung ưu thế binh lực, hỏa lực.

c. Đánh nhỏ trước, vừa học vừa đánh, đánh to sau.

d. Trận đầu phải thắng (phải hi sinh).

đ. Liên tục chiến đấu.

e. Chuẩn bị đầy đủ để bảo đảm thắng lợi (không được sốt ruột).

g. Tích cực phối hợp trên các chiến trường.

Chú ý. Mệnh lệnh số 7 của Đại tướng.

C

a. Tư tưởng chiến thuật, tác phong chiến thuật phải như thế nào?

1. Tư tưởng tấn công, tích cực tấn công: Liên kết kỹ thuật tác chiến và tinh thần dũng cảm (không được có tư tưởng phòng ngự của quân đội đế quốc, ỷ vào công sự, hỏa lực) - Phát huy đến cực độ tinh thần anh dũng - Thấm nhuần ý thức tiêu diệt sinh lực địch.

2. Tinh thần chính quy chiến, tiến tới chính quy chiến:

- Nhằm toàn cục mà đánh, không chỉ nhằm một điểm, một trận, 1 bộ phận.

- Bài xích tư tưởng sợ nhiệm vụ chính hay khinh thường nhiệm vụ phụ.

- Hết sức kỷ luật: tuyệt đối thi hành mệnh lệnh v.v...

- Liên kết dũng cảm và kỹ thuật: "Kỹ thuật phát triển trên cơ sở dũng cảm" - Kỹ thuật cận chiến: Phát huy tinh thần xung phong, đánh giáp lá cà, đặt súng gần - phát huy linh động tính của chiến sĩ (đi đôi với kỷ luật).

b. Kinh nghiệm công kiên chiến.

1. Khi giải quyết ngoại vi, không cứ phải giải quyết tất cả các đồn.

2. Khi chọn đột phá khẩu, phải là điểm quan trọng đồng thời là chỗ yếu của địch.

3. Có khi phải chuyển hướng phụ, thành hướng chính 73 thế 74 làm nhiệm vụ chính.

4. Xung kích phải xung phong ào ạt, nhiều mặt.

5. Khi vào tung thâm, phải lần lượt quét địch rồi mới tiến, đồng thời xung phong liên tục - Vào được rồi, phải bao vây, chia cắt địch để diệt.

6. Tập trung hỏa lực.

7. Nêu cao chiến thuật b.1., chiến sĩ b.1.

8. Phải đào công sự.

c. Kinh nghiệm vận động chiến.

1. Tập trung binh lực.

2. Tiến nhanh, đánh nhanh...

3. Nắm vững địch tình.

4. Bao vây, chia cắt địch: Tránh quan niệm binh quân bố trí, mà nhằm chỗ quan trọng để tập trung

người - Giấu kín bộ đội (phục kích) - truy kích (địch chạy, phải bám mà diệt) - Khống chế cao địa - đánh giáp lá cà, đào công sự, ngụy trang để đối phó với phi cơ.

d. Vấn đề chỉ huy

1. Củng cố quân báo... hiểu rõ địch tình, nắm vững tình huống.

2. Nắm vững thời cơ.

3. Kiên quyết quả cảm.

D

a. Đặc điểm của C3.

1. Rớt của lính chiến: Thụ động kém kỷ luật - Tản mạn - báo cáo sai.

2. Thiếu tin tưởng: lo, liều.

3. Đoạn cắt, phối hợp kém.

4. Nhiều vấn đề phức tạp, không dự đoán trước được.

5. Chiến lợi phẩm, tiếp thu đô thị.

6. Công tác chính trị trong binh đoàn tập trung còn thiếu.

b. Chủ trương công tác chính trị 4 yêu cầu:

1. Anh dũng quả cảm, kiên quyết tiêu diệt sinh lực địch.

2. Vượt mọi khó khăn, liên tục chiến đấu.

3. Tuyệt đối phục tùng mệnh lệnh - kỷ luật tù binh, kỷ luật chiến trường.

4. Đoàn kết chặt chẽ, phối hợp động tác.

c. Thực hiện như thế nào?

I. Trước khi đánh:

1. Mở những cuộc nói chuyện.

2. Mở những hội nghị nói thẳng.

3. Hội nghị kiểm thảo nội bộ.

4. Hội nghị cán bộ (thảo luận nguyên tắc chỉ đạo).

II. Trong lúc đánh.

- Tư tưởng bộ đội thay đổi rất nhanh, nên cán bộ phải đi sát để hiểu rõ và giải quyết.

III. Sau lúc đánh.

- Chống chán nản, bừa bãi, mệt mỏi, ghen tị.

D

1. Làm tất cả các bộ phận, không được lãng quên những bộ phận không tác chiến: Quân y...

2. Vai trò chi bộ, đảng viên, chi ủy viên.

3. Kém thương yêu binh sĩ (cán bộ không săn sóc, không để bạt).

4. Kém coi trọng của công.

5. Kém quan điểm nhân dân.

Đ

a. Quy mô và nhu cầu lớn của chiến dịch.

- 4 vạn người trong 4 tháng cung cấp 3000 tấn.

- Có khi 1 triệu nhân công 1 ngày.

+ Điều kiện hẹp, khó.

- Làm tập trung, người ít.

- Đường lớn bị địch kiểm soát.
- Dân tộc phức tạp.
- Bộ máy cung cấp kém.
- Ý thức cán bộ về cung cấp kém, nhất là cán bộ trong bộ đội.

+ Phương tiện ném vào.

- Rất nhiều cán bộ (cả lớp N.A.A, v.v...).
- Bạn.

b. Kinh nghiệm về huy động.

- Tránh mệnh lệnh chủ nghĩa.
- Vai trò của đảng bộ địa phương và cán bộ địa phương.
- Tập trung cán bộ vào công tác hậu cần: Các thứ cán bộ, khi cần, biến thành cán bộ hậu cần - phương tiện cũng ném cho nó.
- Giáo dục dân công, giáo dục ý thức của bộ đội đối với dân công.
- Không phải chỉ bao quát vận tải và cung cấp mà còn bao quát nhiều vấn đề khác như tù binh, thương binh, thu chiến lợi phẩm (không dự tính được: 3 nghìn tấn trong số đó 30 tấn thuốc).
- Chỉ có chính phủ và T.U. mới giải quyết được, không thể đặt vào 1 tổng cục cung cấp được (chạm với chính quyền, đoàn thể, bộ đội nhiều, phải có rộng quyền hạn mới làm nổi).

Tổng kết báo cáo

Nhắc lại lời Hồ Chủ tịch: - Thắng địch.

- Lộ nhiều khuyết điểm.

Khuyết điểm: - Về tổ chức (rất nhiều du kích chiến, chưa khoa học).

- Về cán bộ (không tiến kịp - thành phần).
- Về chiến thuật: Chiến thuật kém.
- Về chấp hành mệnh lệnh.

E

Định thay đổi lại kế hoạch: bố phòng lại - Tăng viện - Tranh thủ cứu viện của Mỹ.

Ta phải tranh thủ thời gian.

Trọng tâm là đánh.

+ Khó khăn của ta:

- Địch đã biết lực lượng ta, khó có yếu tố bất ngờ.
- Địch tăng viện, không quân đang kiện toàn, tăng lực hướng cơ động.
- Tập trung, chuẩn bị đủ quân phòng ngự, ứng chiến và dự bị.
- Đến giai đoạn phải đánh đồng bằng: Chưa quen.

+ Thuận lợi:

- Ta vừa thắng, tinh thần lên; địch sút tinh thần.
- Tổ chức đã hợp lý hơn.
- Trang bị đã hơn.
- Khi đã khắc phục được khó khăn đánh đồng

bằng dễ (cần đánh nhanh, tiến nhanh, rút nhanh, cơ sở nhân dân vững hơn).

+ Phá bệnh chủ quan: Khinh địch, muốn ăn to, chóng xong để về gấp.

Kết luận chung

Phải làm nhanh, tranh thủ thời gian, tranh thủ lấy yếu tố bất ngờ.

Tổng số địch ta phải chọi: 11 d. Địch rút được 1 hay 2 d.

15.12.50

Sau cuộc kiểm thảo, nhận thấy mình còn yếu quá - buồn - rất buồn. Buồn đến không còn muốn sống - Cực kỳ khủng hoảng - Tiêu cực - Lần đầu tiên từ khởi nghĩa đến nay, bi đến thế - Muốn thôi làm văn nghệ - Cố chống lại, nhưng chắc còn phải nhiều ngày lắm. Sao mình ghét mình đến thế!

Nhớ đến những ngày cách đây xa lắm, vào hồi mới bỏ học va chạm với đời, khổ sở về tính nhút nhát của mình: Chuyến từ biết vợ chồng ông Cựu Thật để đi Sài Gòn về bị vợ trách - Dằn dỗi - Nhưng chính ra là buồn cho mình. Lời phê bình của Lành và Tưởng: Mình lãnh đạm, ơ hờ với quần chúng, không gắn sát mình với quần chúng. Tự xét không phải thế - Mình chỉ e dè trước đó thôi. Ở lâu với mình, người ta mến lắm - Mình luôn luôn biết xót thương, biết mến yêu. Nhưng thầm lặng

quá, kín đáo quá, ghét biểu lộ tình cảm, mặt lạnh lùng và khinh bỉ. Tại sao như vậy? Khổ tâm lắm lắm!

Nhưng có điều chắc chắn là mình bạc nhược: dễ nản, không có năng lực khuất phục khó khăn; còn nhiều, rất nhiều tự ái, tự phụ, do đó để mệt mỏi, dễ dao động. Không bolchevik.

Mình rất thẹn khi thấy Tưởng báo với mình sẽ được chỉ định vào tiểu ban - Mình không muốn có một thằng không xứng đáng như mình vào tiểu ban. Nhưng từ chối thế nào? Mình muốn đề nghị cử Tô Hoài. Riêng mình, mình muốn viết, tận dụng cái năng lực mình có thể có để lập công chuộc cái kém cỏi của mình về phương diện khác - Nhưng nói thế nào? Tiểu ban là để hướng dẫn. Một người không gương mẫu như mình, sao lại có quyền hướng dẫn? Mình muốn anh em không đếm xỉa gì đến mình nữa, để cho mình làm những công việc của những đồng chí rất bình thường, thế thôi. Đợi bao giờ tự sửa được khá khá và trở nên xứng đáng. Đừng ai đưa mình lên cả! Chính vì từ trước đến nay, được tin tưởng và đưa lên nhiều quá, mình hiểu sai mình đi rất nhiều. Mình sẽ trình bày với Lành và Tưởng điều này chăng?

3-1-51

Trích ca dao Đông Khê, làm tài liệu cho trận đầu.

Trở về

Anh đi giải phóng biên cương
Chúng em phụ nữ hậu phương sửa đường
Anh đi dầu dãi nắng sương
Quyết tâm diệt hết những phường sói lang
Anh đi đường rậm cỏ hoang
Anh về đường đã phát quang lớp đầy
Anh đi lúa chửa thành cây
Anh về lúa đã đến ngày có bông
Nay về chiến dịch thành công
Anh về thơm tiếng anh hùng Đông Khê.
Vũ Đình Kiên 21

Phải tích cực

Đã bắn bắn thật gay go.
Đã tập là tập ra trò mới thôi.
Đã học là học đến nơi
Đã làm làm mạnh cho đời hiên ngang
Đã đánh là đánh cho hăng
Đã vui thời phải vui ngang hỏi hè.
DS4

Nhắn tàu bay

Mặc mày bay sớm lượn trưa,
Đạn, bom mày trút như mưa, mặc mày.
Hố sâu bắc súng chờ đây,

Tao ngồi tao đợi chúng mày không tha.
Súng đạn tao đã để ra,
Chờ mày nhảy xuống làm ma cho mày.

60d - B10

Đi giết giặc

Đèo cao dăm bảy tối trèo
Ai đi giết giặc cố theo tôi cùng
Sang sông xuyên bảy cánh rừng
Leo ba dãy núi trập trùng xa xa.
Hai tuần trăng lẻ trôi qua
Mau về vội vã kịp đà phản công.

D 54 Trợ chiến

Tình tứ

Chàng lên biên giới xa xôi
Nào ai có biết rằng tôi thương chàng
Cây kim lang, lá kim lang,
Đường bao nhiêu lá thương chàng bấy nhiêu.
Anh đi anh giết giặc nhiều,
Em thêu khăn lụa, chỉ điều tặng anh.

Trợ chiến D 54

Dây vận tải khả sắc

Boong lần khoái khoái má căn pây
Nhất quyết lống reng khá sắc tây
Đếch-ké nhìn ghai đều phấn khởi.
Quần nhân cán bộ cần hơn pậy

Việc vườn việc lắng chăm sé tỉ
Vận tải giỏi tàng cốt hử đây
Tranh thủ thời gian rầu đấy cón
Thực dân cướp nước sẽ thai ngay.

Dịch - Đi vận tải để giết giặc
Chúng ta nhanh chóng rú nhau pây
Nhất quyết một lòng giết giặc tây.
Già trẻ gái trai đều phấn khởi.
quân nhân cán bộ phải cần ngay.
Việc nhà việc xóm đừng lo vội.
Vận tải sửa đường cốt được hay.
Tranh thủ thời gian ta đước trước.
Thực dân cướp nước sẽ tan thây.

Quyết tâm thư

Anh em b1 chúng tôi
Hứa cùng đại đội vài lời như sau.
Canh khuya súng vẫn cầm châu
Một là xin hứa nằm lâu đợi thù.
Hai là nếu Pháp nhảy dù
Quyết tâm tiêu diệt không trừ tên nao
Ba là nếu có được vào
Thay đơn vị bạn, lật nhào đồn Tây
Bốn là còn sống ở đây
Quyết tâm xin giữ cho đầy vệ sinh
Để cho sức khỏe của mình

Cho được báo đảm thực tình không sai.
Đây là văn tắt vài lời
Hứa cùng Đại đội quyết thời giết Tây.
Anh em mong mỏi đêm ngày
Nếu mà địch nhảy diệt ngay hai chục thằng
Còn hơn được nữa càng mừng
Đây là mới chỉ cầm chừng đấy thôi.
Kính thưa Đại đội mấy lời
Chúc E mạnh khỏe là lời ước mong.
Anh em tôi quyết một lòng
Quyết tiêu diệt địch xung phong ngoan cường.

Tam mãnh

Mỗi ngày hai bữa cơm khô,
Súng lau đạn sạch đợi chờ từng giây
Chờ cho địch tiến qua đây
Lưỡi lê súng này ta quyết xung phong.
Mãnh truy mãnh đã mãnh xông
Ai người chiến sĩ lập công phen này.

C.7. E.28.

Tàu bay ơi hỡi tàu bay!
Ông chẳng bắn mày, mày chớ bắn ông.
Bay thấp còn chẳng nên công
Huống hồ cao vót còn trông thấy gì.
Chúng ông hoa bụi rậm rì
Bất kỳ ông bắn mày thì rời ngay.

19.1.51

Chuyện gia đình lại trở lại mình lo lắng và đau khổ:

- Thư Tặng cho biết Liên về nhưng túng lắm, khổ lắm.

- Thư Lê Thành (Quý - ct.vc Lê Hồ): Lợi đã nhờ chuyển cho Liên năm nghìn - Không thấm - Lợi bảo ra. Hỏi ý kiến mình. Liên muốn ra và đi với mình...

Chết chửa! Hoài đoán có khi Liên đã ra rồi, đã vay tiền Lợi, lên đường, mình lo quá. Chửi vung tàn tán - Thật tình thấy rất giận Liên. Viết thư về cho Tặng cũng như cho Quý, cũng tỏ ra rất cáu Liên.

Ngô Q Châu lên chỗ Lành về, báo cho mình biết có người đưa tay cho một bức thư của vợ mình. Hồng, Hoài kêu: Lên rồi! Thư còn ở mãi - Mình băn khoăn quá. Lo quá - Suốt đêm không ngủ được. Nếu Liên lên thật thì giải quyết thế nào? Vợ con Hoài, Hồng, nhất là Lân đang sống bi thảm lắm. Ảnh hưởng lớn đến tinh thần họ. Và cả tinh thần mình.

...

Đạt nói: Gửi cho mình nhiều thư mà không có trả lời. Cho Đạt biết tin Đạt sẽ cho biết nhiều chuyện về gia đình...

Thế là Liên chưa lên đường - May! Đỡ lo hơn. Viết cho Đạt một thư lời lẽ dịu dàng, khuyến khích Đạt và phân trần thái độ của mình đối với Liên,

với gia đình. Nhờ Đạt giải thích cho Liên giúp. Đỡ lo, nhưng vẫn buồn - Tương lai rồi sẽ ra sao?

Cả bọn đều lo như vậy. Viết theo đường lối quá, mất sáng tạo, khô khan, lòng cũng khô theo. Sau này còn viết nổi nữa không? Làm gì? Trông vào đâu để sống? Nếu kháng chiến xong rồi, vẫn không giải quyết đời sống gia đình được? Cả bọn đều buồn tủi. Muốn bỏ nghề. Tiếc dĩ vãng, thèm đầy đủ và khoái lạc - Uổng quá! Bi thống quá!

Lân ở chỗ Lành, nghe chỉnh chán, vừa về thì nhận được thư vợ - Sắp đẻ (sắp 3 con rồi!) - Tay không. Mẹ đi ở với em gái - Tiểu ban giúp có 5 nghìn bạc... Anh ta gần chực khóc.

Hôm qua như Fong tới. Từ Hà Nội lên - Fong tiến. Không phờ phạc như lớp trước - Lời lẽ, ý kiến tỏ ra lập trường, thái độ đúng. Mừng cho Fong.

...

Hôm nay mệt mỏi và xấu hổ - Thấy mất tư cách quá. Thấy ít lâu nay mình bậy quá - Quyết sửa chữa. Tinh thần đã hơi hồi lại. Không muốn cứ nghĩ đến cá nhân mình mãi thế. Nghĩ đến những người đang hi sinh hơn mình: Cán bộ Hà Nội, chiến sĩ... Nghĩ đến sự nghiệp lớn lao Đảng đang làm, các đảng bạn đang làm. Vì đâu mà có nổi những thành công vĩ đại ấy? Vì Đ. đúng, các đồng chí hi sinh, dũng cảm, phải nghĩ đến sự nghiệp chung - Hoàn toàn vì Đảng...

Chiều Fong, Hồng, Lân ra đi. Họ về nhà - Hoài ra ruộng - Mình không viết được, ngơ ngẩn nhìn họ ra đi. Buồn.

Trước khi Hồng, Lân đi, mình căn dặn đừng nên bi thống nữa, nói đổng ít đi, để tránh người ta chê trách văn nghệ mãi. Mình hối hận vì đã như về hùa với họ mà bi thống. Đáng lẽ phải giữ vững tinh thần, để nâng đỡ tinh thần họ. Mình lại đẩy cho họ thêm thê thảm, vì chính mình cũng thê thảm quá.

Cần sửa chữa gấp. Cần sửa ngay!

- Mình không phải vào tiểu ban. Lành đã đề nghị bỏ tiểu ban. Lập Đảng đoàn, trong đó không có mình - Yên tâm.

2.3.51

- Trước tết, nhận thư Hoàng Cao - Hẹn gặp cơ C.B. Chắc là nó đi học pháo binh. Không đi gặp được. Hẹn nó tìm mình ở Tuyên. Chưa thấy thư trả lời.

- Vẫn rắc rối về Liên. Lợi gửi cho Lê Viên thư của Liên vay tiền và đòi ra - Viên chuyển cho mình, hỏi ý kiến. Mình bực quá, lập tức đánh điện cho Lợi bảo thôi liên lạc.

- Hoài về thăm nhà sau dịp tết. Ty đánh nhau với chồng, bỏ về. Rất bi - Khôi được nhằm kết nạp. Nếu không có việc tạm đóng cửa, đã được kết nạp rồi. Tuy là cảm tình, vẫn được họp C.B - lại hoạt

động rất hăng như T.B.Q. N hồi nào. (Thốc tắt, ít người lấy - sinh hoạt khá bi - Đàn bà trẻ con đi buôn gạo. Vợ Hoài xoay xở tự túc, nuôi mẹ, nuôi con được. Liên quả là vụng xoay).

Như Fong. Vợ Như Fong cũng phải đi dân công. Fong cho là không thấm tháp gì, bởi hàng ngày buôn bán gánh nặng hơn nhiều. Họ đổi. Sao Liên không đổi?

Gia đình Kim Lân cũng rất bi. Vợ sắp đẻ đứa thứ ba. Tiền hết. Mẹ đến nhà con gái. Phi cơ làm loạn vùng ấy. Sẽ ra sao?

Xon lá xon lá xon lá xon
Xon đố xi lá xon mì.
Xon lá xon lá xon lá xon
Xon đố xi lá xon mì.
Xon xon mì pha xon xon mì
Xon xon mì pha xon xon mì
Dề phá mi rê đồ phá mi rê đồ-xon
Dề phá mi rê đồ phá mi rê đồ.

(un de honquoire)

đang rất thịnh hành. Phương bắt anh em tập. Mình cũng tập - ngượng nghịu, rặn rộ, không tự nhiên lắm. Nhưng thấy thật là nên phát triển.

"Sống chung" hoạt động mạnh - Mình theo dự huấn luyện. C.B. cũng hoạt động hơn về học tập.

Tất cả những cái ấy làm tinh thần mình hồi lại. Nhưng cũng chưa kịp vui hẳn.

Lo tiểu thuyết không kịp quá!

31.3.51

Tiểu thuyết đọc thử, bị phê bình nhiều khuyết điểm. Mình không buồn lắm. Trái lại, yên tâm. Vì nhận thấy trong cuộc phê bình, ý kiến anh em giống nhau ở những điểm chính.

Quyết định viết mẩu theo nhật ký - roman để có thì giờ "chín" hơn.

CB V.N thành lập - Mình được bàn làm bí thư, mặc dầu đã vận động Hoài ra ứng cử và mình hết sức vận động cho Hoài. Thành thật thấy Hoài (bình tĩnh, kế hoạch, liên tục) lãnh đạo sẽ có kết quả hơn mình. Nhưng đa số các đồng chí tín nhiệm mình hơn.

Cuộc tổng kiểm thảo cb hay lắm - Sau đó, tinh thần mình trở lại. Hoàn toàn hết buồn. Đề nghị một mình ra xuất bản để bênh vực mấy đồng chí ở đó kém quá, đặng tăng cường lãnh đạo bộ phận xuất bản.

1.4.51

Tin hôm nọ: Thắng lớn ở Bắc Thừa Thiên (1800 thằng - bắt được cả quan năm).

Tin hôm qua: diệt nhiều đồn ở mạn Uông Bí, chiếm Uông Bí, cách Hải Phòng 20 cây, đánh cả ở

mặt Sơn Tây. C3 mới mở rồi! Một anh "đi phục vụ" về, nói chuyện ở nhà ông Lô... con ông Lô đọc mấy câu ca dao:

Hoan hô phụ nữ Bình Ca
Chồng đi phục vụ khóc ba bốn ngày
Hoan hô phụ nữ tỉnh Tuyên
Chồng đi phục vụ khóc liền 7 hôm.

I. Những vấn đề cần giải quyết.

1. Thấu hiểu đường lối Đảng.
2. Đi vào thực tế.
3. Có chỗ tiêu thụ tác phẩm.
4. Đời sống vật chất.

II. Đã giải quyết như thế nào?

1. Đường lối: ít lâu nay, đã cố gắng.

2. Đi nghiên cứu đề tài: Không sâu, không thu lượm được nhiều hình ảnh để làm vốn sẵn - ăn xổi.

3. Tạp chí, xuất bản.

4. Gia đình thiếu thốn (nhưng không có cách gì hơn thì đành chịu vậy). Tương lai bấp bênh (nghề viết không bằng công chức) có bảo đảm hơn).

III. Đề nghị giải quyết lại

1. Cung cấp tài liệu nghiên cứu. Nếu cần mở một cuộc nghiên cứu dài kỳ (độ 1 tháng) chuyên nghiên cứu, cho biết rõ những điều căn bản.

- Dự các hội nghị.
- Cho chỉ thị luôn luôn. Cấp những chỉ thị nghị

quyết của đoàn thể về tất cả các vấn đề một cán bộ đoàn thể phải biết.

2. Cho đi hẳn với bộ đội, dân quân, dân vận rất lâu, thành 1 bộ phận công tác ở đấy.

- Có sự can thiệp để chỉ đóng vai phụ - Cho có thì giờ viết.

- Nếu thấy cần đổi, sẽ đề nghị và tiểu ban quyết định.

- Một năm một hay hai lần, gọi về họp để báo cáo, kiểm thảo nhận định, hiểu chủ trương mới. Giữa kỳ hội nghị chỉ cần liên lạc chặt, báo cáo đều, cho chỉ thị đều.

3. Một bộ phận thường trực để làm công việc của hội, báo, xuất bản.

- Chuyên môn hóa hẳn, người đó thành nghề, không cần nghĩ gì đến sáng tác nữa.

- Đường lối vững để hướng dẫn anh em.

- Chuyển nghiên cứu về tờ báo và xuất bản. Chỉ nghĩ đến những việc ấy thôi.

4. Sống với địa phương 1 lần.

- Tiểu ban giúp một phần.

- Cho đến khi nào viết được đều sẽ sống bằng tác phẩm.

5. Lúc chuyển

a. Tạm nghỉ tạp chí. Chưa vội ra tuần báo. Chỉ ra những tập thay tạp chí cũ, đánh số mà không đề ngày. Ra sách.

b. Bộ phận ở nhà nghiên cứu thể tài báo.

c. Anh em tới chỗ phụ trách rồi, gửi báo in, gửi bài viết, liên lạc chặt.

d. Khi nào đã bảo đảm được bài đều đặn (có 1 số sẵn) và ý kiến anh em tán thành, bắt đầu ra tuần báo.

6. Đề nghị cụ thể từng cá nhân

Nam - về khu 3, thuộc tỉnh đảng bộ Hà Nam, mới có thể có nhiều người quen thuộc - Sẽ đứng với dân vận và dân quân, nghiên cứu xã - Trước khi đi, sẽ viết, 1 số tác phẩm để lại, để có tiền giúp đỡ gia đình.

Mai

1. Ông Châu lên ngay.
2. Chặng đi xuống bao nhiêu ngày? Chi tiêu?
3. Phát hành.

- Lấy lương từ tháng 8.1951

22 vạn (10 tháng)

- Đem đi: 20 vạn

7 vạn tiền riêng

1 vạn tiền lẻ

15.8.51

Đi lúc 5 giờ chiều. Tối ngủ ở nhà anh (1300đ).

16.8.51

Tuyên Quang - Đoan Hùng - Phú Thọ.

800đ + 650

17.8.51

Gia Dụ (mưa bão).

18.8.51

Ngủ Đào Xá (sau khi qua Trúc Phê nhiều nhãn nhưng rất đắt). Mưa to khi rời nhà ông cụ ở Gia Dụ ra đi. Trưa hanh 1 chút, nhưng chiều ra đi dùng vải mưa, nhưng chiều ra đò lại mưa. Tàu bay lượn.

- Phú Thọ (bến Gia Dụ).
- Trúc Phê (cách Hưng Hoá 1 cây).
- La Phù (15 cây). Đò đồng.
- Đề Thám.
- Hòa Bình.
- Nho Quan.

Suốt buổi chiều quanh vùng hàng cơm.

Mình trọ. Làng tàn phá.

Đào Xá - Ông BCH thôn đội hỏi giấy rất cẩn thận.

Cho ngủ 1 nhà gạch rất to nhưng bỏ hoang. Cánh cửa mùi cá kho.

Ngủ say.

19.8.51

Rời Đào Xá. Gặp Phấn ở quá La Phù. Đen, khỏe, nhưng răng hỏng lung tung. Vừa thay vừa bịt vàng 4 chiếc. Xách 1 xách thịt lợn. Cùng đi với 1 ông

mình đã gặp ở Phấn đi Mác Lê - Có gặp Khôi ở tỉnh Hội Hà Nam.

Tàu bay lượn suốt từ sáng đến giờ. Ngày kỷ niệm. Thổi cơm nhờ ở nhà 1 anh thanh niên. Đàn bà nằm dài ngủ trưa. Trẻ em đi "". Chạy nhung nhăng.

Qua Đề Thám sửa soạn kỷ niệm ngày 19.8. Cô hàng mời ăn cơm với lươn nấu.

Ngủ Tô Vũ (đồn Tây - người đàn bà phàn nàn nó phá bể, phá và xây đồn. Dân phố ban ngày đi, đêm mới về bán hàng gần suốt đêm. Ông chủ trọ với thằng Cam, thằng Quýt, con Sung).

20.8.51

Sau một đêm kém ngủ vì chật nóng, muỗi, rệp, rời Tô Vũ. Đường cũng vất, nhưng đỡ vất hơn đoạn hôm qua. Hòa Bình phá, hoang tàn. Nhưng một khúc đường nhựa, rất sướng chân - Tối hẳn mới qua sông. Lái đò rất (thu tiền của người công tác không được, ghé đò vào chỗ không phải bến). Chợ Hòa Bình khá vui. Chị cán bộ Sơn Tây - Xinh - Mắt đẹp. Ăn cơm tối xong, vượt dốc (12 cây số - nhiều hố!) - 19 người ra đi - bỏ dần. Rút cục còn 8. Lần thôi về nhà ngủ. Ngồi ngoài cửa - Muỗi đốt. Ngón tay nóng hổi - Cặp đùi... Huy điều đình được chỗ ngủ (sau khi một anh bộ đội dạy. Những chỗ

nằm và đợi mai kiểm thảo) - Sao lại được chỗ nằm? Mình muốn được thức và ngồi suốt đêm bên người...

Sáng dậy sớm - Chị dậy theo ngay - Nhờ mình gọi hộ anh.

Rủ mình đi tới Vụ Bản với chị. Muốn theo quá nhưng còn vướng Huy và Vinh.

Có bao giờ gặp lại không?

21.8.51

Giao Vinh gọi Huy - Các cậu trùng trình mãi - Ỷ vào sương, 5 giờ rưỡi mới ăn cơm. Vừa và được vài miếng thì tàu bay. Mình cáu - Đòi nắm cơm và đi ngay. Một quãng hơi hối hận, đợi Huy, Vinh và cười cợt vui vẻ lại.

Đường vất - Gặp Bảo, cho biết đi lối kia hơn - Tiếc quá.

22.8.51

Chiều mưa lớn - Đỗ vào nhà một bà cụ buôn vải, áo có người con trai hay con rể ở trong bộ đội về nghỉ. Đàn bà nhà giầu kiểu cổ tỉnh thành, lắm điều, cay nghiệt với người dưới nhưng khéo léo với người sang - Hay mỉa mai, xoi móc. Con gái vừa đẻ, còn buông màn sùm sụp ban ngày.

Sợ đêm mưa. Suối đầy không qua mảng được, nên cố dấn mưa đi. Hố bom thành giếng, dân phố bắc một thanh gỗ làm cầu, rửa ráy!

Ngủ, nhà trọ có người con trai ho khan khản

tiếng và người con đầu đậm ngươi, phây phây. Ông già cùng huyện đi buôn thuốc lào. Sáng hôm sau: 150đ ngủ và 50đ củi, mỗi người!

23.8.51

Thẳng một mạch lên Đầm Đa rồi từ Đầm Đa thuê thuyền đi Xích Thố

- Từ Xích Thố đi nữa - Lủng củng suốt đêm - Mệt nhoài.

24.8.51

Ban ngày Đồi Thông, cơm thịt chó. Đi tìm liên lạc. 4 chỗ mới ra mới. Ở chỗ đầu tiên, gặp Bính, nhà in Hà Nam cũ.

Tối ngủ nhờ nhà 1 ông nông dân cẩn thận nhưng tứ tế.

25.8.51

Tới trạm chậm 15 phút. 25 đi mất rồi - theo lời giáo, đi tìm trị sự C.Q - Không thấy làng Đồng ở chỗ dặn. Huy Vinh ngồi điếm chờ. Mình đi tìm một mình. Tìm được, tương đối dễ. Vào tòa soạn ngay. Cầu đất đổ, ấn một trận oanh tạc vào ngay vùng Huy ngồi!

Tuân, Hợp, ở cả trong toà soạn.

26.8.51

Cho liên lạc ra điếm tìm Huy nhưng không thấy. Vào hay ngược. Thăm anh em bị bom na pan. Cũng may chiều gần tối Huy Vinh vào.

28.29.30. Làm việc với Đức. Gạo giá KC cho 7.

30.8.51

Rời chỗ Đức sau bữa cơm chiều. Gặp vợ Niêm ở Xích Thố, coi 1 hiệu tạp hóa, thuốc tây. Vội đi, không kịp nói chuyện gì nhiều. Tiếc mãi. Ông Chánh chết hồi tháng tư. Ngủ Chi Nê - Bà chủ ba hoa, ngổ ngáo và hay hát, ông chồng ho, thở dốc. Người em rể mất tích với 7 nhẫn, khuyên và 1 bị tiền...

Khó ngủ - 3 giờ sáng, dậy đi.

31.8.51

Ban Đầm Đa - Gặp anh Nghị và Vụ phó ban TH. Xong việc, về Hà Nội ngay. Tới Hà Nội ngay chiều - Tuân vẫn còn đấy. Nói chuyện về chuyến đi chớp loáng. Anh Hoàn cũng tới nghe. Huy, mình mệt, xin đi ngủ ngay từ chập tối.

Gạo ở vùng này chưa tới 5 vạn vì có gạo ở Vân Đình ra.

1.9.51

Họp với Hà Nội.

Thêm vào tình hình nội thành

1. Các nhà xuất bản

...

2. Xi nê ma. Đồi trụy - loại đặc biệt.

- Mỗi ngày 9, 10 xe camnhông tải ăn mày về các trại tập trung.

- Thuê một cái giường ít nhất 200đ Đông Dương.

- Gạo từ tháng 4 trở đi, tăng từ 15 - đến 20đ... Còn tăng nữa. Tháng giêng còn 320đ một tạ. Tháng 5 đã lên tới 370đ. Trong khi ấy một người buôn thúng bán mẹt chỉ kiếm được 6, 7đ một ngày. Thất nghiệp rất nhiều.

- Giặc đuổi bớt dân ra ngoài thành. Đuổi thanh niên về các xã, để bắt và bảo an, hương dõng. Mở các trường huấn luyện võ quan để dử thanh niên. Một số ghi tên xin theo học trường quân sự Đà Lạt, giặc đem vào tới Huế, bắt ký giấy đầu quân, ai không ký thì đuổi xuống ngay ở Huế. Vì sợ bơ vơ ở đấy, một số phải ký giấy đi nguỵ binh cho giặc.

- Bắt lính, sục sạo các làng và xây thêm bốt, đó là mấy việc địch đang làm. Đặt số cho các xã bắt nộp lính. Khai dân số và bắt thanh niên từ 18 đến 45 đi.

Dễ chết. Chạy chọt để được ở các trại Hà Nội.

Chạy một chân đội xếp phải mất 1000 hay 1500, 2000đ (lương 1000 1 tháng).

5.9.51

Tối hôm qua anh Việt không về. Vẫn chưa làm việc được. Tình hình Hà Nội hơi bế tắc. Ngồi ngoài không sát, vào khó và không có người. Theo chủ trương chung của các ngành công tác ở đây, tập hợp quần chúng là chính. Chưa thể nghĩ đến sáng tác,

cũng chưa thể nghĩ đến phong trào văn nghệ nhân dân.

Vì vậy tiểu ban phải có năng lực lãnh đạo vận động, tổ chức, đấu tranh nhiều hơn là năng lực lãnh đạo sáng tác. Không cần lập tiểu ban. Chi hội chỉ đặt ra cho có danh nghĩa. Các đồng chí văn nghệ ở trong T.7 cho đơn giản.

Trừ phi hội trực tiếp lo phong trào Hà Nội. Ném cán bộ cứng có năng lực lãnh đạo, cung cấp cho một món tiền khá lớn, đặt ZT riêng từng cán bộ của Hội vào...

Mình bị sốt.

6.9.51

Cơn sốt đêm qua không nặng lắm - Khó thở - Vang váng - Nhức đầu. Mỏi xương cốt - Thế thôi. Không nóng lắm và không rét lắm. Sáng nay dạy được, tuy vẫn mệt.

- Giá gạo UBKC cho là 6 vạn rưỡi (so với chỗ Đức 7 vạn). Đong ngoài hết chừng 5 vạn thôi. Nhưng thức ăn đắt quá. 5000đ con gà chẳng lấy gì làm to lắm, có khi chưa đầy 1 cân.

- Hôm qua có người định đi Thanh Hóa, không đi nổi, trở về. Đường Chi Nê ngập, không đi bộ được.

- Tiền cơm Hà Nội 12 bữa: 3600đ.

- Sau khi gặp anh Thanh, rời cơ quan.

7.9.51

Mưa ướt, không thay áo - Sốt dữ - Phải nằm lại nhà bà Chất, không đi được.

8.9.51

Vẫn mưa - Nhưng có vẻ khỏi sốt rồi. Tối hôm nay đi được.

- Gạo giá công an 7 vạn, nhưng đong ngoài 6 vạn, hay 6 vạn rưỡi thôi.

- Hôm qua mấy chị hàng muối đọc 1 câu ca dao phản động: "Hoan hô phụ nữ khu 3! Chồng đi bộ đội ở nhà lấy Tây".

9.9.51

Cánh gà - Hang - Ấm, bản, hôi, khói. Trẻ con khóc - Tã bẩn - Đàn bà lẻo khẻo - Mùi cá kho tanh. Rơm cuộn để giành cho trâu. Cót thóc.

Bên ngoài: tiếng động, tiếng rao: "Ai mua cá không - Ai bán cám không? Ai tủ chè bán không? "- Đám đàn bà xé nhau: Tiếng quát tháo. Chốc chốc lại máy bay. Tiếng liên thanh nghe không lấy gì làm xa lắm. Thuyền san sát người đông. Ồn như chợ, om sòm như phố hàng... - Hay chật hẹp. Mình lại nhức đầu lên cơn sốt.

- Ở đây 50đ một bó rau muống. 200đ một con cá diếc kho cứng nhắc.

- Một câu của bà chủ nhà chửi con: "như con cà cuống lật ngược" (luống cuống - gờ guộng - không

biết thu dọn). Người đàn bà chuyên làm ruộng, lúc vồn vã, xởi lởi, lúc "bi bản", ráo riết, dễ dãi cho ngồi nhờ, nằm nhờ, trú nhờ, nhưng rất không nhượng bộ trong việc cứ lấy 200đ một con cá diếc và không ăn cơm chỉ mua thức ăn bắt trả tiền nước uống...

- Đàn bà trung nông phố biến.

Ông chủ, đầu húi trọc, râu cá chốt (một tí) trông như 1 dân vạn chài đi dạo. Tiếng nói cũng vậy nhưng mà không đi dạo mà hôm qua thắp hương ở núi - hôm nay cơm xôi, thịt gà và cau.

- Đặc điểm mấy con đường chính khu 3: máy bay địch khủng bố - hổ - người ốm yếu, xanh xao, (bộ đội lạc đơn vị thất thểu như dân Giáp Bát) - cán bộ áo nâu, quần đùi - tản cư - Đồng hồ, bút máy, nhẫn vàng - tiêu tiền 10đ, 20đ (lẻ nói chung) khó - Chuyện cướp đường, mất trộm, mất cắp khá nhiều đến thành vấn đề cần chú ý.

- Tối hôm kia sốt, nằm nghe hai đứa con gái Chất vừa ăn cơm vừa cãi nhau, nhớ Hồng quá.

Vấn quẩn mấy hôm nay rất thèm ôm mấy đứa con. Một trạng thái mới hình như bắt đầu nghĩ đến con nhiều hơn đến vợ.

- Khổ nhất là nằm hay nghe trẻ con khóc, đợi tối để xuống đò chung quanh là nước. Thì giờ qua

chậm quá. Huy phải bày trò đánh cờ với anh bạn đường.

Tối vẫn hơi sốt, nhịn cơm ra đi.

10.9.51

- Câu chuyện giữa hai anh lái trên thuyền mình và 2 chị lái trên thuyền đi song song tối qua:

- Nhập đoàn.

- Kịch sau lớp huấn luyện (chỉ trích chị đi lấy chồng rồi bãi công tác đoàn thể, không theo kỷ luật phân đoàn: xếp một chuyến người công tác 2 vạn rưỡi không chịu đi, đòi ba vạn). Người ta nhắc đến tên một chị bị đưa lên làm nhân vật màn kịch ấy. Chị lại cười: "Xấu hổ! Đeo mo vào mặt!". Nói đến những chuyện "rỉ tai" khách (để chở lậu, ngoài thể lệ phân đoàn). Hỏi nhau về từng bến: Nho Quan v.v...

- "Sao thấy nói phân đoàn ở đấy cũng tiến lắm cơ mà?

- Cũng thường thường, chẳng có nhiều khách lắm.

- Nhưng tiến triển trong cách đối với khách ấy chứ?

..."

* 1 giờ đêm tới dốc Giang - Lại lôi thôi về chỗ trọ! Sáng dậy, 1 anh cùng đi cãi nhau. Đi được dăm cây số, gặp chị Niêm mừng quá. Nói chuyện được

khá lâu. Chị Niêm có vẻ nhanh nhẹn, lịch thiệp hơn trước: Do buôn bán? Cho mình thuốc. Mua thịt cho mình ăn cơm. Mời mình cố về chơi. Trông vẫn trẻ, đẹp. Thế mà cũng kéo mình ra nói chuyện riêng: "Nghe người ta nói nhà con sắp lấy vợ hai... tư tưởng có nhiều cái khác... ít lâu nay, ngay đối với con cũng có nhiều cái khác...". Yêu cầu mình viết thư cho Hoàng.

Mình hơi lạ; Nói đến tin đồn Hoàng chết, chị không có vẻ băn khoăn lắm. Vẫn tươi. Đã đành có người nói vừa gặp về họp ở TL. Và mình thì cho biết đi lâu rồi. Nhưng mình muốn chị băn khoăn hơn nữa.

Theo chị, ông cụ nhà mình không lấy gì làm túng lắm. Vợ mình cũng đi buôn. Thiên ăn của ông cụ, đi học. Liên nuôi ba đứa kia v.v... Buồn gì? Qua đò sang Bảo Lộc xuống Cổng hậu... Kiếm ngày nổi 5đ là đủ sống rồi v.v...

Phong trào xã hơi xuống. 80 địch khủng bố dữ. Về làng đường dây rất khó - Đạt chờ hàng tháng không đi được. Mới đây đi bằng đường của bộ đội. Chưa biết ra sao.

Quý về Lý Nhân rồi. Tỉnh đội dân quân Hà Nam là một anh người làng, cháu Phấn.

13 giờ 25. Ngồi trên một đồi sắn, cách Kim Tân

ngập nước 1 cây số. Đôi ba người dân phố cũng chạy lên ẩn ở đây.

Năm ngoái ruộng cũng bị ngập nước suốt. Năm nay lại ngập nước. Người ta bỏ hoang nhiều.

Trời xanh lơ trong vắt. Từng đám mây trắng (không xốp, bồng bềnh) mà như bằng một chất kim khí đánh bẹp dính vào nền trời (do ánh nắng) không chuyển động (tản hình rất chậm). Hình một con khỉ béo nằm sấp như trẻ con tập lẫy. Một con vịt chết rũ. Một con thỏ cụt chân.

Nhớ đến bọn Vg gặp lúc nãy trên đường. Hương chủ - Phòng nhì. Vợ đồn Tây - Lính bảo hoàng. Bốn thằng bị khóa tay, mặt mũi băm không lỗ, bổ không vào. Con vợ thằng đồn, người đậm, thấp mắt to, môi dầy hơi cong, đi cúi mặt. Trừ 4 thằng bị xích tay, tất cả đi tự do, mà cũng thấy thành lối lắm. Chúng đeo túi rết, bao gạo như hai anh đi áp tải tay cầm súng... Một cô bé 18, 19 tuổi, ngồi nghỉ mát với một bà cụ dưới gốc cây lẩm bẩm: "Bố tiên sư chúng nó!". Dân chúng nhìn theo, gớm ghét, có người nói to sự khinh bỉ của mình lên.

- Bảo vệ.

- Các ông ấy oai hơn bảo vệ - lính bảo hoàng, lính quốc gia gì đấy chứ. Các ông bị xích tay kia ó cấp cả đấy chứ chơi à?...

Một bà giảng giải một bài dài về chữ hiếu rồi

đánh thằng con tên là Hùng, ở một cái lán nhỏ ẩn trong cổng. Người đàn bà ngồi ở cái ghế trên miệng hố ngoài kia, da thị rụng, một nốt ruồi ở môi trên - Thứ da đã phổ biến lắm rồi ở vùng tư do khu 3. Sáng nay vợ Niêm kêu mình đen, già, yếu hơn lần về nhiều.

11.9.51

7 giờ sáng, tới chợ Bản cũ, sau suốt một đêm đi và lội từ chỗ nghỉ tối hôm qua.

Trời nắng gắt như có gió. Tới Thái.

12.9.51

- Ở nhà Thái tối đi HH.

13.9.51

- Rời chỗ Thái đến Phần.

14.9.51

Thảo luận với anh Khiêm về phát hành. Ân loát.

Thống nhất các nhà in ở đ.b. thành hai bộ phận Đô Lương và Thanh Hóa. Nhà in rỗi việc - Khả năng: 200 trang 13x18. 1 tháng cung cấp cả giấy - giá hiện bây giờ 5 đồng 1 trang cả in và giấy (tháng 9 - gạo chỗ anh Khiêm 5 vạn rưỡi hay 6 vạn) Tirage ít nhất 1500 hay 2000. Chữ khá mới Corpes 10 và 9.

- Trả tiền:

a. Có thể đặt một số để mua giấy.

b. In xong trả cả - Tuyệt đối không chịu.

- Làm fond ở nhà in trên, gửi về nhanh và có thể rẻ được chút ít (4đ rưỡi hay 4,7).

c. Máy in: Hai máy lớn 16 trang, 12 máy nhỏ.

* Phát hành:

a. Thanh - Nghệ - Tĩnh mỗi huyện một phòng phát hành công khai thuộc Th, mỗi phòng 2, 3 người.

- Khu ba: Chỉ có các đại lý ở một số đô thị không thành hệ thống đến huyện như ở khu 4.

b. Muốn sát nhập, góp 1 cán bộ cứng.

- Tiền thanh toán hàng tháng theo báo cáo các phòng về.

- Lương của cán bộ góp vào vẫn do nhà văn nghệ trả.

c. Đánh điện trả lời ngay cho anh Khiêm báo Nhân dân liên khu 3 và 4 nhờ Nhân dân liên khu 3 chuyển.

- Giao fond in ở phòng phát hành Chùa Hang - Hòa Bình - Nho Quan. Cách Nho Quan 12 cây. - Giao báo - sách - phát hành ở phòng phát hành rừng Thông. Có thể ủy một người ở Thanh Hóa để giao thiệp với anh Khiêm.

- Báo trước một tháng.

8.9.51

- Đi thăm Minh Đức.

- Buổi chiều Hùng đi đến chỗ Thảo, dự rằm rồi

đi Nghệ. Tối đi dự Tết Trung thu của trẻ con trong xóm. Nơi này kịch kọt kém quá. Dân ở đây mới được giáo dục đến thế này thôi ư? Việc vận động thuế nông nghiệp sẽ ra thế nào?

16.9.51

- Rời ấp VTT về chỗ Bác Lý Thành.

17.9.51

- Ở cả ngày ở chỗ bác Lý. Tối sang đò Hoành - Ngủ ở bến Bảo. Nhưng đêm thấy ca nô lại ra đi.

18.9.51

Địa điểm hội nghị - Đọc truyện ngắn:

1. Giữ làng (Phạm Lê Văn): "Trong cuộc chiến tranh này, kẻ nào nắm được dân là kẻ ấy thắng" - Thưởng chị Nấm công khai khuyết điểm: Thấy cuộc tranh đấu trong vùng địch, những hình thức trong vùng địch không khác ngoài vùng tự do mấy. Chỉ tả 3 nhân vật - Không nhìn rõ dân chúng. Không thấy rõ cuộc vận động dân chúng của họ, dân chúng phản ứng lại ra sao: Những bước chuyển của phong trào đều nhảy qua, không tả: đang: "... Đồng chí Chủ tịch bảo tình hình dân chúng này thì cũng chưa đánh được".

5. Đã "các ngõ trong làng đều rào lại gần hết..." (Tg 6.).

Sau "Mấy hôm nay khỏe lật đật đi gây cơ sở và

gây ý thức giữ bí mật trong dân chúng (cùng trg 6) - Rồi nhảy sang ngay cái mít tinh mừng chiến thắng (trg 7) - Người đọc có cảm tưởng cuộc chiến đấu dễ dàng quá không gay go chút nào, ngon xơi quá.

Cuộc tranh chấp dân như tác giả nói, thật ra rất gay go.

Gây ý thức bí mật cho dân mà thật ra những người lãnh đạo không bí mật (mít tinh).

* Ưu điểm: - Đề tài tư tưởng.

- Cố tả nổi nhân vật - Nhưng tả nổi bằng hình thù bằng dáng điệu, bằng thói quen của họ - mà không làm nổi những đức tính của họ.

* Cách giản xếp, dẫn truyện, hơi khó theo dõi (xem cuối bản thảo).

2. Ánh đuốc

Đề tài chọn đúng: Dân công - tình quân dân - săn sóc thương binh.

Không có sai lầm về tư tưởng.

Tâm lý, chỗ trùng đối khi không hợp nhân vật. "Cười tươi như thu hút người ta vào - Lao đao rạo rực như người say rượu ngọt".

3. Tình yêu

Trong cách diễn tả, dẫn vao Giáo Tôn nhiều quá, không vạch rõ kẻ thù chính là Pháp - Thành thử

phải dùng đến ý nghĩ của Nhân sau khi giết Giáo Tôn để sửa chữa lại, có vẻ giải thích quá.

Mẹ Nhân ao ước con được huân chương để rửa tiếng cho làng. Sao không dùng một câu phân trần: "Tiếng là tề, nhưng chỉ có một thằng Giáo Tôn, còn dân làng đều trung thành với Chính phủ...".

Rồi tỏ ý kiêu hãnh về Nhân. Câu "Chẳng biết có được không?".

Nghe không ổn.

Văn hơi cẩu thả, tuy câu văn ngắn gọn hơn ở hai truyện trên.

* Giai cấp khá sáng sủa - Nhưng chia làm hai đoạn, mỗi đoạn đứng vào một nhân vật mà tả, làm truyện cắt làm đôi, không chạy một mạch. Nên lấy một nhân vật làm chính thôi. Có thể bỏ đoạn Nhân đánh đồn, chỉ tả lúc anh Nhân gặp con, con kể lại trong vài câu, thí dụ "Giáo Tôn chết rồi" v.v...

4. Chị Cu Rích đi dận công.

Truyện giản dị - Văn ngắn gọn - Nhưng chặt ngắn ra nhiều quá, đôi khi đưa sai cả văn phạm.

Một khuyết điểm: Cố ý tả cho nhẹ, hết những nỗi vất vả, nguy hiểm hơn là vạch cho người ta thấy vất vả, nguy hiểm cũng vẫn hàng hái đi dân công.

5. Lửa đồng bằng: kiểu cách - khinh địch.

6. Lý Băng - tác dụng giáo dục ít

7. Những chiến lũy dựng trên đồng ruộng - "tùy bút" - Tán rộng nhiều hơn có chuyện, cũng như Lửa đồng bằng, tuy giản dị hơn - Khinh địch - (ỷ vào công sự) - Chỉ ta và tản rộng, không vạch được quá trình của phong trào, ưu khuyết điểm, kinh nghiệm. Do đó ít giáo dục.

8. Chị Ngọc Sơn Tây - Chỉ thấy thị nói nhiều - Không thấy những hành động làm bật tính cách.

PHỤ LỤC
7/7/48

ANH TƯỞNG (*)

Đã đọc *Những người ở lại*. Mới đọc người ta hơi khó chịu vì có hơi hướng *Lôi Vũ* thật. Nhưng càng đọc cái hơi hướng ấy tuy vẫn còn nhưng bị một cái gì mạnh hơn đánh bạt đi. Người đọc thấy rung động lắm. Vả lại không khí Hà Nội lắm. Điển hình rất đúng (cố nhiên là phóng đại nhưng kịch không phải là tiểu thuyết). Kịch phải tước bớt và đặt nổi mạnh - Phóng đại như vậy không có hại mà còn cần nữa.

Tóm lại là giá trị lắm. Anh dẫn đầu cả tốp anh em rồi đó. Thành thực mừng anh và... khó chịu với anh vì tôi buồn cho tôi quá.

Lời thì đôi chỗ cũng không ổn lắm nhưng kịch để diễn chứ có để đọc từng chữ đâu mà cần? Riêng một câu anh gửi sang nhờ Thọ chữa; tôi đã chữa theo anh và cả theo tôi một chút nữa cho nó bắt với câu trên chặt hơn - chắc anh có đọc cũng ưng câu tôi chữa (anh thấy không? Tôi thấy từ ngày được có đoàn thể, tôi cố tiến đến chỗ hết sức thành

(*) Thư của Nam Cao gửi Nguyễn Huy Tưởng (B.T.).

thật với anh em, không e dè gì vì tôi coi các anh là tôi và tôi là các anh).

Vậy nếu chưa in, có thì giờ thì các anh gọt lại, bằng không thì để nguyên cũng được. Nhưng theo chỗ tôi biết thì chưa chắc in được. Nhà Cứu quốc muốn in những cái ngắn thôi vì điều kiện ấn.

Cũng do thế mà tôi định chỉ viết những cái ngắn thôi. Chú ý lợi dụng tất cả các báo hiện có ở tất cả các khu để viết (phải lan xuống miền xuôi, vì độc giả ở dưới ấy mới nhiều) - Đã bắt đầu với *Sự thật, Lao động* - Nay mai sẽ gạ thêm các báo của bộ đội như *Vệ quốc quân, Du kích, Bắc Sơn* v.v... - Rồi sẽ thư xuống khu 3 hỏi xem có báo nào ra đều mà muốn chứa, anh em đánh xuống. Cứ vậy cũng đã đủ mệt rồi.

Thừa thì giờ thì làm thêm những sách phổ thông ngắn ngắn. Các anh có những ý nghĩ về văn nghệ gửi cho CQ tạp chí. Tôi biết một bài mèng quá. Còn cái *Trên những con đường Việt Bắc* sẽ đăng số 8 anh sẽ cho ý kiến.

2. Không đi Hội nghị được vì bận quá. Cố làm cho kịp nhưng CQ tạp chí vẫn chưa xong. Lại phải sửa soạn CQ - đặc biệt 19-8 rồi - Lại còn mục mình gửi đều trên báo hàng ngày nữa.

Vả lại các anh không cho tôi tiền phí tổn đi về như các anh em khác, cũng hơi khó nghĩ cho tôi. Nhà CQ là một cơ quan có tổ chức hẳn hoi từ anh

chủ nhiệm đến chị tiếp tế đều phải cho đúng những điều đặt trong chế độ lương bổng và công tác phí, mình muốn xin ngoại lệ cũng được nhưng như vậy ngượng với trị sự và có thể có ảnh hưởng không tốt đối với anh em công nhân, họ thấy có những người ngoại lệ mà họ thì phải đúng lệ. Vì nghĩ thế nên tôi không muốn xin anh XT để đi.

3. Mình được tin gia đình rồi đấy. Vợ con bi lắm. Nhờ một anh bạn hỏi ý kiến mình nên tản cư mà chết đói hay nên về làng bị chiếm đóng rồi cho Tây nó hiếp (Đó là mình suy câu hỏi ý kiến của nàng ra) - Nghĩa là cũng gần dinh-tê như cậu đấy - có ăn nhạt, mới biết thương mèo. Hôm nào cười cười nói nói đùa anh, tưởng cho vui, bây giờ mới biết chắc anh khổ lắm.

4. Do thế thấy rằng cũng cần tiền. Nghĩa là *Văn nghệ* đăng bài thì phải sòng phẳng với anh em đến... gửi Như Phong chuyển hộ, để mình dành dụm giúp vợ một tí, kẻo cứ lờ đi mãi coi không tiện. Lấy vợ mới thì cũng thú, nhưng vợ cũ chịu khổ với mình nửa đời người, nghĩ đến cũng không nỡ dứt!

5. Mình đã bầu chủ vay cho bọn Hồng 1000đ để họ sang bên ấy. Anh bảo Lành trả 1000đ ấy cho anh XT hay Thọ vẽ. Lành cũng nên tìm cách gì gửi tiền hàng tháng cho anh em *Đồi cháy* đều đặn, kẻo tôi vay CQ làm phiền sổ sách cho trị sự, họ mè nheo tôi lắm.

6. Chương trình hứa thực hiện rồi:

2 truyện ngắn, 1 gửi Sự Thật, 1 đặt CQ tạp chí.

1 Sách phổ thông chưa có điều kiện in, tôi đã viết những thứ sau này để thay vào:

- Vài ý nghĩ về văn nghệ (CQ tạp chí, số 7).
- Những nét của thời đại, nửa tháng 1 bài, CQ tạp chí.
- 1 bài cho Lao động.
- 1 mẩu gửi sang Văn nghệ.
- Mấy hàng đầu 1 truyện ngắn.

Nghĩa là thi đua ghê lắm. Ngồi bàn giấy suốt ngày trừ những ngày có việc phải đi. Lại còn làm cả báo hàng ngày nữa - Các anh liệu đấy!

7. Nhớ viết và gửi những bài về Hội nghị Văn nghệ văn hóa v.v... đưa XT, riêng của Thọ vẽ gửi thật nhanh về để tôi cổ động cho phong trào và hội nghị.

8. Cứu quốc hàng này sẽ có một số đặc biệt văn hóa nhân dịp hội nghị - Tạp chí tôi đề nghị ra một số đặc san văn nghệ nhân dịp Hội văn nghệ, nhưng bộ biên tập không đồng ý vì tạp chí CQ thiên nhiều về chính trị. Vậy Văn nghệ cố mà ra đi.

Tuy vậy số tạp chí sau nếu có bài các anh tôi sẽ dành một phần lớn hơn thường cho văn nghệ.

9. Anh em bên ấy thi đua thế nào?

10. Rất tiếc không được gặp. Nhớ lắm. Nhớ Lành nhiều. Thi khỏi mắt chưa? Văn làm xong *nhạc tếu*

chưa? Bảo nó tếu ít hơn đi một chút (mình bây giờ cũng thành cụ Khổng có chết cha người ta không?!).

Bí mật: Tưởng nên cố giúp Lành làm lành hơn không khí bên ấy. Cũng nên khai hội nhiều một tí - Và kỷ luật.

Không có những sự phê bình sửa chữa luôn luôn để tiến thì tiến phăng-te-di quá.

Hôn Tưởng

Nam Cao

TB - Tôi với Tưởng thi đua nhé? Từ sau Hội nghị 1 thời hạn chúng mình sẽ điểm lại những công việc xem thằng nào hơn.

Tô Hoài vẫn chưa về. Buồn thế!

2. Nhân vật quen rồi, chỉ cần gặp lại một vài cậu, ba hoa ít nhiều câu, đã có thể làm một trò gì được. Nếu ngại xa và sợ tắt đường về tôi sẽ đi vùng như vùng Bắc Ninh chẳng hạn - Đi ít thôi còn phải thì giờ viết. Khi hết hạn lại phải quay về Tạp chí, khó lòng viết được.

Thi đua với anh ấy à? Về điểm này:

Viết được nhiều, bất cứ bài báo, truyện dài, truyện ngắn, gì cũng kể. Bởi vì lúc này mà cứ nhất định viết những tác phẩm đồ sộ là không thiết thực: khó in, khó bán, khó đọc.

Kỳ hạn: hết năm nay (1948) Mùng 1 tháng 1 năm 1949 khoá sổ và tính sổ.

Nói nhỏ: Tưởng tiến nhiều lắm. Cái *Túp lều tàn phá* toàn truyện được, nhưng đọc đoạn trên chán lắm. Nhưng những cái vặt viết trong Văn nghệ rất khá (ký Thao Trường?) còn cái *Những người ở lại* thì thành công - Không ngần ngại, tôi nhất định đánh giá như thế này:

Từ KC cho đến nay, Tưởng dẫn đầu tốp anh em. Tố Hữu, Kim Lân đứng hàng nhì. Nguyên Hồng, Tô Hoài, Nam Cao bét, bởi vì xét ra vẫn cũ - Cả Thi tôi đã định liệt vào hạng nhì, nhưng nghĩ cũng thấy chỉ đáng đứng đầu hạng bét bởi vì *Nhận đường* chưa vượt được xây dựng con người, còn thơ *Đêm mít tinh* giá trị chưa được mọi người công nhận. Không nói đến Văn Cao vì nó chơi nhạc mình nghe như trâu nghe đàn, không biết thế nào mà nói (Nếu nói cả nhạc thì có lẽ Thi cũng khả dĩ lên thực vì bài *Hà Nội* thú lắm).

Nhưng về cái mặt dẹp cái thích nghệ sĩ đi để làm những việc tối tăm thì Nam Cao không thẹn: CQuốc Việt Bắc là một cuộc thí nghiệm sẽ rất có ích cho Cao. Loại sách "Tìm biết" nhà Cứu quốc sắp tung ra sẽ là một thí nghiệm nữa, để xem cái thính mũi về xuất bản của Cao đến mực nào - Nếu giời chứng sống cho Cao sẽ còn bia ra nhiều trò khác nữa - Tôi thấy tôi cứ dần dần xoay ra một thằng con buôn, chứ không còn là nhà văn - Bởi vì tình

toán lời hại nhiều quá. Và thiết thực đến không còn những cái "tếu" rất đẹp nữa.

Nhưng sẽ cố tre lai rất nhiều, nay mai khi được rời tạp chí, để hoàn toàn sống mấy tháng cho sáng tác.

Con muốn viết nhiều, nhưng đi tắm đây - Bức lắm.

NAM CAO

NHỮNG DÒNG KỶ NIỆM...
Trần Thị Sen
(Vợ nhà văn Nam Cao)

Tôi sinh ra trong một gia đình vào loại khá giả ở làng Đại Hoàng thuộc tổng Cao Đà, nay là xã Nhân Hậu, huyện Lý Nhân, tỉnh Nam Hà. Cha tôi xưa kia, dưới thời Pháp thuộc, làm lý trưởng, nhưng tính ông nhu nhược và hiền lành, chứ không ác độc như những cánh tổng, kỳ hào khác thời bấy giờ. Cha tôi lấy tất cả năm người vợ, sinh được chín người con (ba con trai, sáu con gái). Mẹ tôi là vợ ba. Những bà vợ khác thường bị chết non, còn mẹ tôi thì đông con: một trai, sáu gái. Tôi là con thứ tư của bà. Trước tôi là ba chị gái. Tuy là con nhà khá giả, nhưng vì phận gái nên sáu chị em chúng tôi không ai được học hành mà đều phải làm lụng từ sáng sớm đến đêm khuya. Quê tôi có lẽ tảo hôn, người ta hứa gả con cho nhau từ khi đứa trẻ còn nằm trong bụng mẹ. Phần đông lấy vợ, lấy chồng trước năm mười tuổi, và đều do cha mẹ gả bán. Chỉ riêng một họ đạo Thiên chúa giáo thì có một số luật lệ riêng trong việc kết hôn. Ví như, người theo đạo

Giáo phải lấy người cùng đạo, nếu lấy người khác đạo, thì người kia phải tình nguyện theo đạo. Con trai phải 18 tuổi, con gái phải 16 tuổi mới được kết hôn. Những luật lệ đó và tình tình hiền lành của bố tôi có liên quan đến việc lấy chồng của tôi. Năm tôi mười tuổi, bố tôi đã nhận trầu của gia đình anh Tri (tức Nam Cao). Nhưng gia đình anh theo đạo Thiên chúa nên mãi đến năm mười bảy tuổi tôi mới về làm dâu. Tuy vậy, kể từ khi nhận trầu của nhà trai, năm nào tôi cũng phải đến ở hẳn nhà chồng chưa cưới một thời gian để đi lễ nhà thơ và học kinh bổn, chuẩn bị nhập đạo.

Chồng tôi hơn tôi một tuổi. Anh là con trai cả của một gia đình đông anh em, sau anh còn có bốn em trai và ba em gái. Nhà anh thuộc loại nghèo trong làng. So với các em, anh được học hành nhiều hơn cả. Năm tôi về làm dâu, chồng tôi hãy còn bà ngoại. Bà là người phụ nữ đẹp nổi tiếng ở làng, nhưng đời ba lận đận, vất vả nên tính tình đâm ra cay nghiệt, tần tiện. Ông ngoại chồng tôi bị thua bạc, phải bỏ làng trốn đi biệt tích năm bà mới hai mươi tuổi. Năm đó bà vừa sinh được một người con gái, là mẹ chồng tôi. Bà tôi đã một mình nuôi con khôn lớn, rồi kén chồng cho con, rước con rể về ở trong nhà. Lúc bà còn trẻ, có khối vì chức sắc trong làng đến tán tỉnh rồi dọa nạt, nhưng chẳng ai lấy chuyên được bà. Vì thế mà nhiều ông đem lòng thù

ghét bà. Vậy mà bà tôi vẫn đứng vững được. Khi bà còn sống, bà quán xuyến mọi việc trong gia đình. Lũ con gái, con rể và cháu chắt chúng tôi nhất loạt phải theo lệnh bà. Cha chồng tôi rất ít sống cùng chúng tôi, ông đến phố Hàng Đàn ở Nam Định làm nghề chạm trổ và bốc thuốc Bắc. Chồng tôi theo cha ra thành phố học nên cũng vắng nhà luôn. Vậy nên vợ chồng ít khi được sống gần nhau. Tôi vẫn còn nhớ như in những ngày mới cưới nhau. Do một hoàn cảnh đặc biệt là ông chú anh vừa chết, phải cưới chạy tang nên mãi tối mịt mới đón dâu. Vừa về đến nhà chồng, tôi phải lo ngay việc chịu tang. Những ngày tiếp theo, vợ lo làm ăn suốt ngày trên khung cửi, tối xay thóc giã gạo, chồng lo học để thi. Đêm khuya, bên nhau, thì thào câu chuyện, bị bà tôi mắng mãi. Bà bảo: "Không ngủ đi để mai mà làm, chuyện gì mà lắm chuyện thế". Tuy nhà không đến nỗi nào, nhưng làm thì nhiều mà ăn lại ít. Hàng ngày bữa trưa ba lưng cơm, tối thì củ khoai củ ráy qua bữa. Tôi vốn con nhà khá giả nên lấy thế làm khó chịu lắm, thỉnh thoảng có phàn nàn với chồng tôi, nhà tôi bảo: "Đời bà quá khổ, một thân bà phải chèo chống với mọi nỗi khó khăn ở đời, bà không tần tiện, cay nghiệt thì làm sao vượt qua được mà sống ở cái làng này, trách bà làm gì".

Chúng tôi cưới nhau ngày 2/10 thì ngày 2 tháng Chạp nhà tôi đi Nam. Lúc đi anh bảo sang tháng

năm Tây anh sẽ về. Nhưng đến tháng năm, anh viết thư về cho tôi: "Tháng này đã là tháng năm rồi, khi đi hen tháng này về đấy nhỉ! Ở nhà mợ có mong không? Chắc không thì phải. Mợ còn mong một cái nữa, mong tôi thi đỗ. Nói riêng với mợ là tôi không đỗ, chẳng qua chiều ý thầy u đấy thôi...". Đó là lá thư đầu tiên anh viết cho tôi kể từ khi lấy nhau. Sau này trong ba năm anh có gửi cho tôi một số thư nữa. Có điều, anh không bao giờ dám gửi thẳng về nhà mà phải qua người em trai tôi, tên là Đề, vì sợ bà tôi mắng.

Vừa về nhà chồng được một tháng thì chồng đi xa, ở nhà sống trong cảnh bà chồng cay nghiệt, đã có lần tôi cùng cô em dâu ôm quần áo trốn đi. Sau nhờ gặp được bà dì họ, bà ấy khuyên nhủ nên lại quay về.

Nhà tôi vào Nam được đúng ba năm thì ra, do bị ốm. Lần ấy anh ốm nặng, bệnh tim và tê thấp. Trên đường về phải bán từ bộ quần áo để có tiền ăn đường. Khi anh về đến nhà, tôi phải bán đôi khuyên vàng là của hồi môn trong ngày cưới, và vay mượn thêm để chạy chữa thuốc thang cho anh. Hàng năm trời bệnh mới thuyên giảm. Hai năm sau, kể từ khi anh về, tôi mới có thai đứa con đầu lòng. Thế là làm vợ năm năm nay tôi mới sắp được làm mẹ. Tôi mang thai được hai tháng thì chồng lại đi xa, lần này anh ra Hà Nội tìm việc làm. Được ít

lâu, anh nhắn tin về là đang dạy học thuê cho người anh họ mở trường tư ở Hà Nội. Cùng dạy với anh có anh Phấn, người cùng làng. Sau này khi kháng chiến bùng nổ, anh Phấn vào Nam chiến đấu, nay anh đã nghỉ hưu và sống ở Hà Nội.

Tôi sinh con đầu lòng vào ngày 20 tháng 9 năm 1938. Lúc đó chồng tôi vắng nhà, ông nội cháu bảo, mẹ là Sen, vậy đặt tên con là Hồng. Cháu Hồng được ba tháng thì nhà tôi về. Sau khi tôi sinh cháu xong là bà tôi cho ăn riêng luôn. Tôi có con nhỏ, chả làm lụng được gì, anh cũng không có nhiều tiền bạc mang về. Đẻ xong bị đói, tôi sốt rét hoài. Sau mẹ tôi biết được, hàng ngày phải cho em gái tôi mang cho hai nắm cơm. Nhà chồng tôi nuôi chó rất dữ nên em tôi không dám vào nhà, cứ bỏ cơm vào cái bị con treo ở con sảo chái nhà, hàng ngày tôi ra lấy vào ăn (nhà tôi và nhà chồng cách nhau có một cái rãnh nước nhỏ). Từ đó mới hết sốt. Lần ấy chồng tôi ở nhà được một tháng, rồi lại đi, anh vẫn tiếp tục dạy học ở trường Công Thanh.

Thường thường nhà tôi hiền lắm, nhưng cũng có khi anh cục tính và ghét tội cờ bạc lắm. Tôi nhớ có một lần, tôi bận việc ở nhà mẹ đẻ, trưa không về ăn cơm nhà, mẹ chồng tôi tưởng tôi đi đánh bạc, nên mách với nhà tôi. Thế là khi tôi vừa về đến nhà, anh chạy sầm sầm ra, mặt đỏ tía tai quát ầm lên. Tôi cãi lại. Anh đùng đùng chạy vào buồng,

đóng cánh cửa lại rồi đập phá ầm ầm trong đó. Mẹ chồng tôi thấy vậy thì hốt hoảng, đứng ngoài cửa năn nỉ: "Con ơi! Mẹ van con, mẹ lạy con, con đừng làm thế! Có gì thì con bảo nó thôi...". Lần ấy chúng tôi giận nhau mãi tới lúc tôi chứng minh được rằng tôi đi vì công việc làm ăn, chứ không phải để cờ bạc, chồng tôi mới thôi.

Tôi sinh con thứ hai vào ngày 29 tết năm 1940, thời gian này nhà tôi đang nghỉ ở nhà, anh đặt tên con là Thiên: Trần Mai Thiên. Riêng cái chuyện đặt tên cho con cũng buồn cười. Chả là cùng năm đó, vợ người anh họ nhà tôi cũng sinh một cháu trai, anh đặt tên cháu là Hoàng. Nhà tôi bảo: "Hoàng tức là vua, con anh là vua, tôi sẽ đặt tên con tôi là Thiên, Thiên tức là Trời, Trời còn hơn vua!". Rồi hai người cười vang cả nhà.

Sau năm tôi sinh con thứ hai, nhà trở nên chật chội vì đông người. Gia đình muốn chúng tôi ở riêng. Giữa lúc đang bí, thì có một anh tên là Luân muốn bán ngôi nhà tranh ở xóm 5 để đi làm ăn xa (chúng tôi đang ở xóm 8). Tôi bàn với nhà tôi: "Chúng mình ăn riêng đã lâu rồi, ở mãi với thầy u cũng phức tạp. Vợ chồng mình kiếm tiền mua cái nhà của anh Luân mà ở riêng ra". Nhà tôi suy nghĩ rồi bảo: "Nếu mợ vay được tiền thì mua". Tôi quyết định vay nợ mua nhà. Mua nhà phải công nợ, mình tôi làm nuôi bốn miệng ăn, lúc nào cũng thiếu tiền.

Tôi nóng nảy và sốt ruột, gắt gỏng cả ngày. Mỗi lần nghe tiếng con khóc tôi không sao chịu nổi, hay đánh mắng các cháu. Nhưng nhà tôi điềm tĩnh và thương con. Lắm khi con khóc còn pha trò thêm. Một lần trời mưa như trút nước, cháu Thiên khóc mãi không thôi. Nhà tôi nghe cháu khóc thì đưa hai tay lên tai, úp vào, mở ra và bảo cháu Hồng: "Làm thế này, nghe tiếng em khóc hay lắm". Xong lại quay sang bảo cháu Thiên: "Con cứ khóc nữa đi nhé! Bao giờ không muốn khóc nữa thì bảo cậu". Quả nhiên cháu khóc một lúc nữa rồi thấy bố làm trò cũng hay hay nên nín luôn, lại còn nói: "Cậu ơi! Con không khóc nữa". Nhà tôi cười bảo cháu: "Thế ra đây chơi với cậu, cậu đọc thơ cho con nghe nhé!". Và nhà tôi đọc:

Bắt tay nằm nghĩ sự đời
Bực mình muốn hỏi ông Trời xem sao
Một mình cưỡi gió bay cao
Vén mây tìm được lối vào thiên cung
Hỏi rằng: "Trời có nhà không
Mời ra mà nói chuyện cùng ta đây"
Nghe lời Trời chạy ra ngay
Trời trừng con mắt hỏi "Mày là chi?"
Thưa ông "Tôi là Hữu Tri"
Trời bảo: "Ừ tốt thế thì vào chơi"
Khoác tay đi với ông Trời
Hỏi Trời: "Sao lại bắt tôi nghèo hen

Ngày nay kinh tế lèm nhèm
Lấy gì cho đủ đua chen với người
Nào tôi có phải thằng lười
Ăn xong rồi lại ngồi rồi như ai".

Năm tôi mua nhà xong, trời giáp liền hai trận bão. Đời sống thật là gieo neo. Quê tôi chủ yếu là vườn cây ăn quả. Nếu một trận bão ập vào là xơ xác hết, coi như mất mùa. Khoảng tháng 8 âm lịch năm đó, vừa sau trận bão, nhà chúng tôi mái tốc gần hết. Ngoài vườn, chuối, mía đổ như ngả rạ. Vườn trầu không gần như cả cơ nghiệp cũng đổ. Con thì ốm, luôn mồm nôn mửa. Tôi đang vừa lo thuốc thang cho con, vừa thuê thêm người dựng trầu, lợp nhà thì chồng tôi về. Anh chạy ào đến chỗ tôi làm việc và bảo: "Nhà có khách, mấy anh bạn xa tới chơi, muốn uống rượu ngon Đại Hoàng, mợ xem có lo được không?". Tôi nghe mà bàng hoàng cả người. Nhưng biết tính chồng tôi hiếu khách, và cũng biết rằng anh đi đến đâu cũng được bạn bè cưu mang, nên tôi không nỡ từ chối anh. Tôi liền bảo: "Tôi lo được". Nói xong, tôi chạy đi mua 2 kg bê thui, ba lít rượu ngon của nhà ông Trương Thông và nhờ một ông thợ đang đứng trầu về bắt gà làm thịt. Rồi nhờ người đến mời bố chồng và em chồng đến cùng nhà tôi tiếp khách. Mãi đến xẩm tối khách mới ra đò về Nam Định. Chồng tôi lúc đầu định

cùng đi với bạn, sau thấy con đang ốm nên không nỡ, lại quay về ở nhà được mấy ngày.

Cái nhà đó của chúng tôi cũng chỉ ở được có một năm. Sang năm sau thì bị bão xô đổ. Nhà đổ, cây cối trong vườn xơ xác. Đang loay hoay không biết xoay xở ra sao thì lại gặp may. Có một người làng vợ mất sớm, hai con nhỏ vì thua bạc nên phải bán đi ngôi nhà gỗ năm gian. Tôi quyết vay công vay nợ mua nhà. Hôm đưa thợ đến dỡ nhà buồn vui lẫn lộn. Vui vì sẽ có nhà để ở, buồn vì cảnh mình đã công nợ, cảnh người bán nhà cho mình lại càng bi đát làm sao. Lúc chúng tôi đến nơi, anh không dám ở nhà, lẳng lặng bỏ đi, hai đứa con gầy guộc nhem nhuốc, đứa lớn khoảng sáu bảy tuổi cõng đứa bé vài năm trên lưng. Nó trân trân nhìn thợ dỡ nhà rồi đang đi, tự nhiên nó vừa bỏ chạy vừa khóc ré lên như bị ai cắn xé. Tôi nhìn chị em chúng mà não cả lòng. Tự nhiên tôi nghĩ, đời mình đã khổ sao còn có người khổ hơn mình. Đem ngôi nhà 3 gian mua được về dựng trên đất nhà mình, vợ chồng tôi mừng lắm. Từ đó anh có chỗ riêng mình, có cái buồng, anh đọc sách viết truyện cả ngày trong đó. Đêm anh thường thức đến khuya, có hôm trời rét, chùm chăn ngồi cả đêm viết viết ghi ghi. Tôi luôn mồm giục anh đi ngủ, anh chỉ bảo: "Mợ cứ ngủ đi, mai còn phải làm, cứ mặc tôi".

Nhà tôi, như các cụ ngày xưa bảo: "Ai ơi! Chớ

lấy học trò...". Mọi việc lớn trong nhà như tậu ruộng, làm nhà anh thường bảo tôi cứ việc quyết định, chỉ cần bảo qua với anh thôi. Những lúc say mê viết thì dù cơm có nấu xong rồi, gọi đi ăn, anh cũng chả buồn đứng dậy. Nhắc nhiều thì lại bảo: "Cả nhà cứ ăn cơm trước đi, tôi ăn sau". Lắm khi tôi cau có phàn nàn, anh chỉ nói: "Tôi đã bảo mợ muốn làm gì thì làm, để yên cho tôi làm việc".

Tôi sinh con thứ ba vào năm 1944: cháu Bình Yên. Đặt tên con Bình Yên, có lẽ nhà tôi hi vọng về một cuộc sống thanh bình. Nhưng nào có ai ngờ, ngay sau đó, những nỗi bất hạnh liên tiếp ập xuống gia đình chúng tôi. Đầu tiên là Nhật chiếm mất trường Công Thanh, nhà tôi mất việc làm. Sau đó là cháu Bình Yên đã bỏ chúng tôi mà đi sau một trận kiết lị. Hôm cháu mất, nhà tôi đi vắng. Anh vẫn quanh quẩn ở Hà Nội, sống nương nhờ bạn bè. Chôn cất cháu xong, mấy mẹ con tưởng cũng không sống qua khỏi được trận đói năm 1945. Quê tôi lúc đầu còn sống nhờ rau và quả chuối; sau thì ăn bẹ cây chuối rồi đào củ chuối lên mà ăn. Làng quê xơ xác. Người chết đói đầy đường. Mấy mẹ con tôi sống nhờ cháo rau má. Tôi một mình nuôi hai con nhỏ đã khó, lại còn phải nuôi thêm đứa cháu ruột con chị gái tôi nữa. Bố cháu cũng cờ bạc, rồi bỏ làng đi mất tích. Chị tôi một mình không nuôi nổi ba

đứa con nhỏ, đành gửi chị, gửi em mỗi người nuôi giúp một đứa.

Tháng 5-1945, chồng tôi từ Hà Nội về. Quá trưa anh tới nhà. Vào nhà anh gieo luôn mình xuống chiếc võng nằm chết lặng đi, không thốt lên được lời nào. Đêm đó, nằm bên nhau, tôi không sao nén nổi nên khóc òa lên. Tôi khóc tức tưởi một lúc thì nghe nhà tôi khẽ khàng nói: "Thôi mình đừng khóc nữa, được như vậy cũng là phúc lắm rồi. Tôi cứ tưởng, lần này về không còn được nhìn thấy vợ con đâu nữa vì chết đói hết cả rồi". Sau đó anh kể cho tôi nghe, anh ở Hà Nội đã được anh Khôi và các bạn bè khác cưu mang ra sao. Anh nói: "Không có các anh ấy giúp đỡ thì nay tôi cũng chả còn mang được xác về đây với mình đâu". (Về sau, anh Khôi trở thành anh vợ nhà văn Tô Hoài). Lúc còn trẻ, nhà tôi hay đưa bạn về chơi nhà, anh Tô Hoài hay về chơi hơn cả. Có lần anh ở lại hàng tháng. Tính anh dịu dàng, vui vẻ. Chiều chiều hai anh hay đi tắm sông (nhà tôi ở cạnh sông Châu Giang). Tối sáng trăng, anh hay chơi bịt mắt bắt dê với cháu Hồng nhà tôi. Anh thường nói là anh thích ăn cá kho tôi nấu.

Nhà tôi về lần ấy rồi ở nhà luôn. Vài tháng sau thì cách mạng bùng nổ, ta cướp chính quyền. Nhà tôi tham gia công tác ở quê nhà, làm chủ tịch xã, công việc vùi đầu, suốt ngày hội họp, diễn thuyết

trong các cuộc mít tinh... Thời gian đó tôi có mang cháu Thành. Có mang lần này tôi ốm tưởng chết. Nhà tôi bận việc đi vắng suốt ngày, cháu Hồng mới bảy tuổi lo việc cơm nước trong nha và chăm sóc mẹ ốm. Tháng 2 năm 1946 tôi sinh cháu. Vừa đẻ được vài tháng đã phải ôm con đi tản cư. Nhà tôi không làm chủ tịch xã nữa mà tham gia công tác tuyên truyền ở huyện, thỉnh thoảng anh ghé lại chỗ mẹ con tản cư. Thời gian đầu làng tôi chạy lên Đồng Nhuệ (cùng huyện Lý Nhân). Bốn năm gia đình ở nhờ một nhà, trời rét trải ổ rơm nằm trong bếp nhà chủ. Mỗi lần nhà tôi về, được chủ nhà "Mời ông giáo lên ngủ nhà trên!". Bình thường thì nhà tôi ít nói lắm, nhưng lúc nào vui .vui, anh nói chuyện dí dỏm đáo để. Mấy đứa con gái anh ruột tôi rất thích nghe chuyện của chú rể. Mỗi lần nhà tôi đến chơi, chúng nó ngồi nghe chuyện quên cả việc nhà, bị mẹ mắng luôn.

Vợ chồng chúng tôi ít khi được sống gần nhau, cho nên những lúc được ở bên nhau, cảm thấy quý giá vô cùng. Thỉnh thoảng tranh thủ đến chỗ tản cư thăm vợ con, anh rủ tôi dắt các con ra rặng tre, rặng nhãn: tôi ngồi nối sợi thuê, anh nói chuyện linh tinh, các con nhặt lá để thối cơm. Chỉ có vậy mà thấy thật hạnh phúc.

Có một chuyện buồn cười, làm tôi nhớ mãi. Đó là vào năm 1947, chúng tôi dân tản cư, ai cũng có

một chút tiền, thường giấu vào lần áo ghilê hoặc trong độn tóc. Em gái tôi có 900 đ, đem khâu vào cái độn tóc, không biết sơ ý thế nào để mất mất, nó kêu khóc ầm ĩ. Lúc đó nhà tôi cũng ở đấy, anh cứ vừa tủm tỉm cười vừa bảo: "Dì không lo đâu, số tiền gì giữ đấy là của tôi, tôi đã đánh dấu hết rồi, cho nên ai nhặt được họ sẽ đem trả lại ngay thôi". Tưởng nhà tôi nói chơi vui, không ngờ vài giờ sau, thấy tiền của em tôi được giắt lung tung ở chái nhà, sau nhà, mỗi nơi một ít. Mọi người tình cờ nhặt được đem trả đủ cả.

Ở Đồng Nhuệ được hơn một năm thì nhà tôi phải đi xa. Trước khi đi, anh đưa mẹ con tôi tản cư xa hơn. Anh bảo: "Ở đây tôi đi xa rồi, Tây nó tràn đến mẹ con không dắt díu nhau mà chạy được, tôi đưa mẹ con vào Thanh Liêm ở". Đêm đi Thanh Liêm là một đêm đầy kỷ niệm. Cả nhà nằm trên một cái đò dọc chở mía trên cánh đồng nước mênh mông. Nửa đêm trời đổ trận mưa như trút nước. Mọi người chạy nháo nhác lên bờ tránh mưa. Tôi vai đeo bị quần áo, tay ôm cháu Thành. Nhà tôi lưng cõng cháu Thiên, tay dắt cháu Hồng. Tôi bước hụt xuống một cái hố sâu tưởng gẫy xương, may mà chỉ đau thôi. Nhà tôi ngã hai, ba lần. Cả nhà chạy được đến cái quán nước bỏ không ở bên đường thì đều ướt như chuột lột. Sau trận mưa, trăng sao lại vằng vặc, ngày hôm sau nắng như đổ lửa. Đêm

mất ngủ, bị nước mưa, ngày phơi dưới nắng gắt, cả nhà rã rời. Đến Thanh Liêm mẹ con tôi ở nhà nhà bà cụ Xoan. Cụ chỉ có một mình, nhà cửa xiêu vẹo nhưng cụ rất tốt, coi chúng tôi như con cháu trong nhà. Những đêm trời mưa, bà cháu mẹ con xúm xít vào nhau, tìm một chỗ nước không chảy tới.

Đưa mẹ con vào đến nơi ở mới xong là nhà tôi đi Việt Bắc, từ đó tôi một mình làm đủ mọi nghề để nuôi ba con nhỏ. Cuối năm 1949 nhà tôi có về chỗ mẹ con một lần. Anh về hôm trước thì hôm sau Tây càn đến nơi. Cả nhà chui xuống một cái hầm bí mật, ba cháu nhỏ cứ chí chóe mãi, may mà giặc không đến gần nơi chúng tôi trú ẩn nên cả nhà được an toàn. Lần ấy nhà tôi ở lại được vài ngày. Lúc đi, anh bảo tôi tiễn anh một đoạn. Hai vợ chồng đi bên nhau, gặp gốc cây có bóng mát, anh bảo tôi ngồi xuống nghỉ một lát. Tôi ngồi xuống bên anh, anh trầm ngâm bảo: "Lấy tôi mình thật khổ, tôi ốm đau luôn, làm chả ra tiền để giúp mình, mọi việc trong nhà một mình mình phải lo liệu. Nay tôi lại phải đi xa, không biết bao giờ gặp lại vợ con. Mình có giận tôi không?". Tôi chẳng nói câu nào, lặng ngồi mà nước mắt cứ muốn ứa ra. Ngồi một lát chúng tôi lại đứng lên đi tiếp, lòng tôi nặng trĩu, thấy thương anh vô hạn. Tôi gắn bó với chồng tôi đến ngày đó là 16 năm. Tuy vợ chồng luôn luôn nghèo khó và ít được sống gần nhau nhưng anh rất

mực yêu thương vợ con, ít khi anh nói nặng với tôi. Loạn lạc phải đi tản cư, con cái không được học hành, anh thường nói với cháu Hồng: "Mai kia nước ta độc lập, cậu sẽ cho con đi học, bao giờ con không muốn học nữa mới thôi". Thấy con lúc nào cũng thèm khát miếng ăn, nhà tôi lại bảo: "Mai kia độc lập, cậu đưa con ra tỉnh, cho con ăn cao lâu, cậu sẽ may cho con thật nhiều quần áo đẹp". Đi với nhau một đoạn đường nữa thì đến bến đò, trời cũng vừa xế chiều, nhà tôi bảo tôi: "Thôi mình về với con đi, kẻo chúng nó mong". Rồi nhà tôi xuống đò, tôi đứng lại, lòng nặng trĩu, lúc quay về chân tôi gần như khuỵu xuống, không còn muốn bước nữa. Nhà tôi về lần ấy tôi có mang cháu Thực. Đứa con mà mãi mãi không bao giờ được nhìn thấy mặt cha vì đấy là lần về nhà cuối cùng của nhà tôi, cũng là lần cuối cùng chúng tôi gặp nhau.

Tôi sinh cháu Thực được vài tháng thì mẹ con đưa nhau về quê. Quê tôi lúc đó là vùng địch tạm chiếm, nhà tôi nghe tin này buồn lắm. Nhưng năm mẹ con tôi nơi đất khách quê người, làm sao mà sống nổi. Tôi trở về làng với hi vọng nương nhờ cha mẹ, họ hàng để sinh sống. Song lúc này, đôi bên cha mẹ đều đã già yếu. Các chú cháu cũng đi theo kháng chiến cả. Trong khi tôi đi vắng nhà cửa bị dột nát, hư hỏng, ông nội cháu đã đem bán đi. Thế là, cũng lại năm mẹ con với hai bàn tay trắng,

không ruộng, vườn, nhà cửa. Lúc mới về, tôi cho các cháu ở nhờ nhà ông bà nội. Sau Tây đốt mất nhà, nhà lại đông người, không ở được nữa, tôi cho con ở nhờ họ hàng, nay đây mai đó, và chạy chợ nuôi con. Lúc đó, cháu Hồng 12 tuổi, cháu Thực mới sinh được mấy tháng. Tôi để cháu Hồng chăm sóc các em, còn tôi ngày này qua ngày khác (có khi vắng nhà cả đêm), đi hàng chục cây số, mua bất cứ thứ gì có thể bán được, đem ra Nam Định bán. Thôi thì bó củi, mớ rau, buồng chuối, quả cau cho đến nhãn, mít, na... chả từ thứ gì. Người ta mang ba bốn chục cân, tôi đội đến bảy tám chục cân. Một đội hàng ba bốn người nâng mới đưa được lên đầu. Quê tôi không biết gánh, toàn đội trên đầu. Đầu sưng lên bằng quả cam, cổ mỏi không quay đi, quay lại được, lâu dần thành chai, không thấy đau nữa. Lúc đó chạy chợ cũng coi như là cảm tử, chả biết sống chết lúc nào, khối hôm bị Tây bắt vào bốt Vạn. Báo đế làm cỏ quanh bốt. Những hôm gặp trận càn, đạn nổ ầm ầm, đạn bay cheo chéo qua đầu. Bao nhiêu vất vả, khổ đau, nhưng mẹ con tràn đầy hi vọng. Hi vọng vào một ngày kia, gia đình được đoàn tụ, cuộc sống sẽ tốt đẹp hơn (như chồng tôi vẫn bảo, "độc lập rồi cậu sẽ cho con..."). Vậy mà đột ngột tôi nhận được tin chồng tôi hi sinh! Lúc đó là vào cuối năm 1951. Tôi tưởng như không đứng vững được nữa. Đúng vào những ngày gần tết, việc làm

ăn buôn bán khấm khá hơn thì cái tin xé lòng đó đến! Tôi đổ ốm một trận thập tử nhất sinh, bỏ bê mọi công việc, các cháu ngơ ngác như gà con mất mẹ. Mãi mấy tháng sau tôi mới gượng dậy được, lòng vẫn còn bàng hoàng không thể tin đó là sự thật.

Quê tôi lúc đó là vùng địch đang chiếm đóng. Tin nhà tôi hi sinh cũng mới là tin truyền miệng. Mãi tháng 4 năm sau (tức năm 1952) nhờ một anh người làng hoạt động trên tỉnh, tên là Đính, chúng tôi mới liên lạc được với cơ quan nhà tôi công tác. Qua anh Đính, các anh nhắn tôi đưa hai cháu lớn ra vùng tự do, để đi học. Tôi chỉ cho được một cháu là Mai Thiên đi, còn cháu Hồng phải ở lại giữ em cho mẹ kiếm sống (lúc đó cháu Thực mới chưa đầy 2 tuổi). Tôi đưa cháu Thiên vào Xích Thổ để cháu theo đường dây đi học. Cũng ở đây, tôi được nhận lại vài kỷ vật nhà tôi để lại.

Cháu Thiên đi được một năm, quê tôi trở thành khu du kích, những lớp học bình dân mọc lên. Tôi nhớ lời hẹn của anh ngày trước, liền cho cháu Hồng đến lớp học. Đời sống của mấy mẹ con lúc này vẫn còn thiếu thốn lắm. Cháu Hồng theo học được là nhờ thầy giáo Hàm, vốn là cháu họ của tôi, không lấy tiền học phí. Khi đi học, cháu Hồng phải mang em theo, về nhà vẫn phải làm mọi việc, được cái cháu chịu khó nên học cũng khá. Năm 1954 cháu

Thành lại được cấp trên cho đi học (lúc đó cháu mới 8 tuổi). Tôi nhờ người đưa cháu lên Việt Bắc và từ đó cháu sang Trung Quốc học. Năm sau, được chính quyền xã cấp cho 6 sào vườn để trồng cấy, mẹ con cũng đỡ phần nào khó khăn. Hòa bình được vài năm, gia đình tôi liên lạc thường xuyên được với Hội văn nghệ Việt Nam nay là Hội nhà văn Việt Nam. Các anh ở Hội và anh em bạn bè của nhà tôi quan tâm giúp đỡ việc học hành của các cháu và in tác phẩm của nhà tôi để có tiền cho tôi nuôi con. Hội còn cử người về tận nhà, cùng tôi đi thăm mộ nhà tôi ở xã Gia Xuân, huyện Gia Viễn, Ninh Bình. Các anh hỏi tôi có muốn đưa mộ nhà tôi về quê thì các anh sẽ tạo mọi điều kiện. Song lúc đó, bố chồng tôi hãy còn sống, tôi xin ý kiến cụ, cụ bảo: nhà tôi mất, không phải được chôn cất một mình; khi cải táng vào nghĩa trang liệt sĩ, anh em mới tách ra, cho nên thôi để nhà tôi nằm lại nghĩa trang trong đó". Vậy là tôi cùng một anh vào xã liên hệ, được địa phương giúp đỡ đi thăm mộ nhà tôi tại nghĩa trang liệt sĩ xã Gia Thanh. Sau này, qua nhiều lần sát nhập địa phương cũng có di chuyển nghĩa trang, tới nay nhà tôi nằm tại nghĩa trang huyện Gia Viễn. Tiếc rằng, sau này địa phương để thất lạc mất sơ đồ mộ chí, nên phần mộ của nhà tôi chưa xác định được chính xác. Các cháu đã nhờ một số nhà khoa học xác định, nhưng chúng

tôi chưa thật dám khẳng định nên vẫn chưa thực hiện được nguyện vọng đưa nhà tôi về quê nhà.

Nhà tôi hi sinh lúc còn trẻ, 4 con của anh đều thơ dại, song, chúng tôi luôn nhận được sự giúp đỡ của cơ quan Hội nhà văn Việt Nam, của anh em bạn bè. Hai cháu Thiên, Thành được đi học ở Trung Quốc, tác phẩm của nhà tôi được sưu tầm và in lại... Đặc biệt tôi rất biết ơn anh chị Tô Hoài đã giúp đỡ tôi rất nhiều. Anh chị coi cháu Mai Thiên như con ruột, khi cháu cưới vợ cũng được anh chị tận tình giúp đỡ. Năm 1972 tôi ốm phải nằm bệnh viện Bạch Mai mấy tháng cũng được cơ quan Hội nhà văn Việt Nam và anh chị Tô Hoài giúp đỡ. Các anh Nguyên Hồng, Nguyễn Đình Thi, Kim Lân v.v... luôn coi tôi như người thân và cưu mang các cháu. Các anh Tiếu, Mãi ở cơ quan văn nghệ cũng tận tình giúp đỡ các cháu mỗi khi các cháu gặp khó khăn trong học hành.

Tỉnh Nam Hà và Hội văn học nghệ thuật Nam Hà cũng biếu lộ tình cảm và giúp đỡ chúng tôi về nhà ở... Tôi vô cùng cảm động trước những tấm lòng của các anh các chị. Các con tôi đều được học hành và trưởng thành, phần nào làm mát mẻ hương hồn nhà tôi. Được như vậy có phần công lao của cơ quan đoàn thể, của tình bạn hữu.

Sau này, cháu Hồng ra công tác và lấy chồng rồi sinh con vào năm 1963. Tôi lĩnh được một ít

tiền nhuận bút của nhà tôi, mua một ngôi nhà nhỏ, đem đến Nam Định dựng trên miếng đất của nhà máy Tơ Nam Định - là cơ quan công tác của cháu Hồng lúc đó. Tôi đưa hai cháu Thành, Thực ra đó ở cùng cháu Hồng. Nhưng mới ở được 9 tháng thì Mỹ bắn phá, phải đi sơ tán. Lâu sau, Mỹ ném bom trúng nhà tôi. Nhà bay mất cả, nền nhà là một hố bom sâu. Thế là mẹ con tôi lại không có nhà ở. Trước và sau đấy tôi còn làm nhà hai lần, một lần làm trên mảnh đất được cấp năm 1955, một lần làm ở quê khi trở về sơ tán năm 1971. Thế là tôi năm lần làm nhà và cuối cùng vẫn không có nhà ở. Mãi năm 1975 tôi mới lại được thuê một gian nhà tầng 2 ở phố Lê Hồng Phong, Nam Định. Năm 1990, khi tôi đã già yếu, lên xuống cầu thang khó khăn, Hội văn học nghệ thuật Nam Hà và anh Vũ Tú Nam đã trực tiếp làm việc với tỉnh ủy Nam Hà để tôi được mua một miếng đất của xí nghiệp Dân sinh Nguyễn Du (Nam Hà). Nay cháu Hồng đã xây nhà trên mảnh đất đó, tôi cùng ở đó với vợ chồng cháu.

Đến nay tôi đã 78 tuổi, bốn con tôi đã trưởng thành, mỗi người có một chỗ đứng nhất định trong xã hội. Hồng là kỹ sư dệt công tác ở một trường học, nay đã nghỉ hưu. Mai Thiên là Tiến sĩ khoa học, công tác ở một Viện nghiên cứu. Thành là cán bộ nhà máy, nay cũng đã nghỉ hưu. Còn Thực - đứa

con út ma cha con không một lần được gặp nhau, nay cũng đã trở thành giám đốc một nhà máy trong nhà máy Liên hợp dệt Nam Định. Tôi có 5 cháu nội, ba cháu ngoại. Các cháu cũng được bố mẹ nuôi dạy chu đáo và đều được học hành nên người. Tôi đã có hai chắt ngoại, chắt đã biết bi bô đọc thơ của cụ. Các con cháu tôi biết quan tâm đến tôi, vì chúng hiểu rằng tôi là một người mẹ, người bà hết lòng vì chúng. Tôi tự thấy mình đã phần nào thực hiện được ước muốn của chồng khi nhà tôi còn sống.

Nam Định, ngày 30-9-1994
T.T.S

NAM CAO TOÀN TẬP
II
MỤC LỤC

TIỂU THUYẾT	Trang
- Sống mòn	
NHỮNG TÁC PHẨM	5
VIẾT SAU CÁCH MẠNG	321
- Mò sâm-banh	323
- Nỗi truân chuyên của khách má hồng	333
- Đường vô Nam	347
- Cách mạng	359
- Đợi chờ	390
- Ở rừng	401
- Đôi mắt	456
- Những bàn tay đẹp ấy	477
- Trên những con đường Việt Bắc	487
- Từ ngược về xuôi	501
- Bốn cây số cách một căn cứ địch	513
- Vui dân công	528
- Trần Cư	542
- Vài nét ghi qua vùng vừa giải phóng	553
- Đóng góp (Kịch)	590
- Hội nghị nói thăng	628
- Định mức	640
NHẬT KÝ CỦA NAM CAO	661
PHỤ LỤC	761
- Thư gửi Nguyễn Huy Tưởng	763
- Những dòng kỷ niệm (Trần Thị Sen)	770

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC
18 - NGUYỄN TRƯỜNG TỘ - BA ĐÌNH - HÀ NỘI
Điện thoại: **8 294 684 - 8 294 685**
Fax: **04 8 294 781**
Chi nhánh tại thành phố Hồ Chí Minh
290/20 NAM KỲ KHỞI NGHĨA
Điện thoại: **8 469 858 - 8 445 481**

Chịu trách nhiệm xuất bản:
NGUYỄN VĂN LƯU

Chịu trách nhiệm bản thảo:
NGUYỄN CỪ

Biên tập: ĐẶNG NGỌC MINH
Vẽ bìa: TRẦN ĐẠI THẮNG
Sửa bản in: VĂN THỌ

NAM CAO TOÀN TẬP - *TẬP II*

In 700 cuốn, khổ 14 x 20,5cm
In tại xưởng in Nhà xuất bản Thống Kê
Giấy TNKHXB số 35/15 CXB 8.1.01 - 246/VH
In xong và nộp lưu chiểu năm 2002

Nam Cao

Toàn tập

VHA
3173/62

GIÁ: 95.000Đ